

Azit Nexin

T U Y Ê N C H Ọ N
T R U Y Ê N N G Ắ I



AZIT NEXIN
TUYỂN CHỌN TRUYỆN NGẮN

NAM HÀ
(*Tuyển chọn*)

Azit Nexin

TUYỂN CHỌN TRUYỆN NGẮN

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA - THÔNG TIN
Hà Nội - 2001

PHẦN MỘT
TÌNH YÊU CUỒNG NHIỆT
Người dịch:
THÁI HÀ · ĐỨC MÃN

NGƯỜI PHỤ NỮ XÃ HỘI

Ai bảo rằng việc người phụ nữ tham gia công tác xã hội là nguyên nhân làm tan vỡ hạnh phúc gia đình, là người ấy hoàn toàn nói bậy ! Tôi có thể lấy ngay cuộc sống êm ấm của chính gia đình tôi đây để chứng minh.

Hồi ấy, do kết quả của sự nhập cảng dân chủ vào nước ta và nhờ ảnh hưởng của chiến dịch vận động tranh cử rùm beng khắp nơi, mà việc bầu nghị sĩ bỗng trở nên dễ dàng hơn, nhưng sinh hoạt thì lại đậm khó khăn hơn, tôi buộc lòng phải cưới một cô vợ có công ăn việc làm.

Vợ tôi là một viên chức hết sức mẫn cán. Những lúc rảnh rỗi, không có việc gì đan lát, nàng thường thích gây gổ cãi lộn với những bạn đồng sự. Tôi thì làm việc ban đêm ở một toà soạn.

Vào đúng cái hôm chúng tôi quyết định cưới nhau, vợ tôi được nhà băng cho nghỉ bù. Tuy thức suốt đêm làm việc, nhưng ngày hôm đó tôi vẫn không sao ngủ được. Chúng tôi đến phòng khai giá thú để đăng ký kết hôn. Ngay tối hôm ấy, để người vợ yêu ở lại một mình trong căn buồng ấm cúng, tôi đến toà soạn làm việc. Sáng hôm sau, lúc trở về tổ ấm, tôi thấy mảnh giấy của vợ gài trên cửa buồng ngủ :

"Chồng yêu của em !

Em đến nhà băng đây. Hôn đôi mắt nhỏ của anh".

Tôi được mảnh giấy của vợ mà cảm động đến rơi lệ.

Sau đó tôi leo lên giường làm một giấc đến tận chiều. Khi tỉnh dậy, vợ tôi vẫn chưa đi làm về. Sợ đến toà soạn trễ, tôi cũng viết cho vợ một mảnh giấy và gài vào đúng chỗ đó:

"Con mèo nhỏ của anh !

Anh đi làm đây. Vì đã trễ giờ rồi ! Hôn đôi má thơm tho của em !"

Sáng hôm sau chúng tôi vẫn không gặp được nhau. Nhưng người vợ chung tình của tôi không quên để lại cho tôi một lá thư nồng nàn âu yếm, với những lời lẽ ngắn gọn, cô đọng như mệnh lệnh của viên chỉ huy đứng cảm trước giờ tấn công.

"Anh bé bỏng của em !

Em đi đây. Hôn anh một ngàn, ngàn, ngàn cái !"

Tôi lại viết trả lời ngay :

"Em bé bỏng của anh !

Anh đã nhận được thư em. Cảm ơn em nhiều nhiều. Hôn đôi môi ngọt ngào của em.

Chồng của em - Haxan Kaphadan"

Từ đó, chúng tôi bắt đầu ôm nhau và hôn nhau qua các bức thư. Ba tháng sau, kể từ ngày chúng tôi cưới nhau, trong một bức thư để lại cho tôi vẫn ở chỗ cũ trên cửa buồng ngủ, vợ tôi viết :

"Anh thân yêu !

Cảm ơn anh một ngàn lần vì đã gửi thư cho em. Em vẫn rất khoẻ và mong anh cũng khoẻ như thế. Em xin báo ngay để anh biết tin mừng là chúng ta sắp có con. Em cảm thấy hình như em hơi có mang. Nhưng không sao cả đâu, anh đừng lo lắng gì cả ! Bác sĩ bảo rằng đã đến tháng thứ tám. Em rất muốn đứa con của chúng ta lớn lên sẽ thành một

công dân có ích cho xã hội. Nhưng muốn vậy thì chúng ta phải sát cánh cùng nhau làm việc thật hăng hái hơn nữa, anh nhé ! Anh nhớ viết thư cho em luôn đấy. Em chờ !

Pakidé Kaphadan riêng của mình anh".

Như bất cứ ông bố nào, tôi sung sướng vô hạn khi nhận được tin đó. Tôi lập tức viết thư trả lời vợ và dán lên cửa buồng ngủ :

"Nàng tiên của anh.

Anh sung sướng không sao tả xiết. Anh đã mua tặng em một cái trâm cài đầu. Em cứ lật gối lên sẽ thấy. Hôn em nghìn, nghìn, nghìn lần".

Tất nhiên, vợ chồng sống mãi với nhau lâu dần cũng quen đi, và ngọn lửa yêu đương nồng đượm ban đầu cũng dần dần nguội lạnh.

Chúng tôi đã quen với cuộc sống gia đình, nên cũng bắt đầu ít quan tâm đến nhau hơn. Thậm chí có khi chúng tôi quên cả viết thư cho nhau, hoặc viết rồi nhưng quên không gài lên cửa. Mấy năm sau thì chuyện thư từ thôi hẳn. Nhưng căn cứ vào những chiếc bút tất hay những cái quần áo lót của vợ tôi để vương vãi trên bàn ăn hay trên mặt radiô mà lần nào dọn buồng tôi cũng nhặt được, tôi biết rằng vợ tôi vẫn thường xuyên đảo về nhà.

Cuộc sống hạnh phúc của gia đình chúng tôi cứ trôi qua nhiều năm như thế.

Một hôm đi làm về, thấy người mệt mỏi, tôi rẽ vào rạp xem phim. Ở trong rạp, tôi đã gặp một chuyện thật hết sức bất ngờ. Tôi đang ngồi thì có một phụ nữ ăn mặc rất đứng đắn, tự nhiên ôm choàng lấy cổ tôi mà kêu :

- Ôi, anh yêu, anh thương, anh quý của em !

- Ấy... ấy !... Xin lỗi bà ! - Tôi hoảng quá, nói lắp ba lắp

bắp - Tôi là người đã có gia đình rồi. Tôi là bố của một gia đình. Xin bà buông tay ra. Tôi không thích những chuyện lả lơi như vậy.

Người đàn bà nói :

- Anh không nhận ra em ư ? Chao ôi ! Thật là xấu hổ ! Em là Palidê Kaphanda vợ anh đây mà !

Tôi ngượng quá, đỏ dừ cả mặt.

- Nghĩa là... bà... à... em là.... cô vợ Pakidê yêu quý của anh đây à ? Xin lỗi em, thế mà anh không nhận ra. Từ ngày không gặp em đến giờ, em lớn ra nhiều quá !

Vợ tôi chỉ vào ba đứa trẻ đang xếp hàng thông dong từ bé đến lớn - một đứa gái và hai đứa trai - bảo tôi :

- Con chúng mình đây !

Tôi lấy điệu bộ của một ông bố, âu yếm nắm tay mấy đứa trẻ và bảo chúng :

- Rất hân hạnh được làm quen !

Nhưng rồi phải tảng lờ như không nghe thấy câu đứa con gái yêu của tôi nói thầm vào tai mẹ nó :

- Mẹ chả có mắt nhìn người gì cả ! Mẹ không chọn cho chúng con được một người bố nào đẹp hơn hay sao ?

Đoạn nó chỉ vào một người đàn ông trông rất bảnh bao ngồi bên cạnh bảo tôi :

- Đây là bác cháu.

Đã bao nhiêu năm trôi qua mà cuộc sống gia đình của chúng tôi vẫn hoà thuận, êm ấm, không có một điều gì đáng phàn nàn cả. Nói vi thử, giá tôi không lấy một người vợ có công ăn việc làm, thì chắc chắn suốt ngày chúng tôi sẽ mắng chửi nhau mất. Đằng này, lấy nhau đã từng ấy năm trời, mà giữa chúng tôi vẫn không hề xảy ra chuyện gì có thể làm tổn hại đến hạnh phúc gia đình. Và bởi vì không sao

tìm được thời gian để gặp nhau, nên giữa hai vợ chồng tôi cũng chẳng bao giờ xảy ra chuyện xích mích cãi cọ. Chúng tôi sống êm ấm, bình lặng, không hề giận hờn, cũng chẳng bao giờ đánh đập nhau.

Tấm gương của gia đình tôi há chẳng phải là bằng chứng hùng hồn cho thấy việc người phụ nữ tham gia công tác xã hội là hoàn toàn không có hại gì đến hạnh phúc gia đình hay sao ?

THÁI HÀ dịch

RẤT TIẾC LÀ KHÔNG XONG RỒI...

Muốn gì thì muốn, chúng tôi cũng cứ cưới vợ cho anh! Mọi người xúm vào bảo tôi như vậy.

Tôi giãy nảy lên, làm ra bộ không thích. Nhưng kỳ thực trong thâm tôi không có gì phản đối cả.

- Cô này nét na chăm chỉ lắm ! - Họ tìm cách thuyết phục tôi.

Con gái mà điều trước tiên được khen lại là nét na chăm chỉ, thì ắt là nhan sắc không ra gì rồi ! Chắc thế nào cũng phải có khuyết tật gì đó.

- Nét na hay không, tôi cũng không cần lắm. Cốt nhất là làm sao mặt mũi phải dễ coi một tý, để nếu không phải suốt ngày, thì ít ra đôi lúc có thể ngắm được. - Tôi rụt rè bảo họ.

- Cô ấy đi với anh thì xứng đôi lắm rồi, - họ nói cốt để tôi yên lòng.

Nhưng chính đó lại là điều tôi sợ nhất...

- Cô ấy là người có học thức. Tiếp xúc với cô ấy nhất định anh sẽ thấy hợp ngay !

Diễm này thì tôi thích. Một cô gái có học thức ! Phải nói rằng học thức dù sao cũng là một nét hấp dẫn đấy chứ ! Các bạn cứ đọc các mẫu rao vặt kết hôn trên báo thì biết đấy. Từ anh thợ mới học nghề quét vôi cho đến nhà hoạt động xã hội có tên tuổi, có ai là người không muốn kiếm một cô vợ có học thức đâu nào !

- Mẹ cô ta là người Đức, còn bố là người Thổ.

- A ! Điểm này cũng hay đấy !

Giống vật lai cũng như giống người lai, bao giờ cũng có những phẩm chất tốt lắm nhé ! Tôi chợt nhớ đến phu nhân Phôn Xadrestainơ trong truyện ngắn trứ danh của Hôme Xaiphetiin. Đó là một phụ nữ Đức có thân hình rắn rỏi. Sáng nào cũng vậy, ở chợ về, mình mặc bộ quần áo thể thao, tay xách làn, bà vừa đi vừa nện mạnh gót giày cộp... cộp... cộp... trông rất oai vệ.

- Cô ta nói được cả tiếng Đức, tiếng Pháp lẫn tiếng Ý !

Tôi thầm nghĩ : nếu săn được con chim này thì thật cũng bỏ công chờ đợi hơn bốn chục năm giờ ! Người ta nói thế mà đúng : chỉ có kẻ nào biết nhẫn nhục chờ đợi thì mới đạt được ý nguyện.

Bà mối chính trong chuyện này là *madomoaden* Êleptora, năm mươi chín tuổi, người gầy đét như con cá mắm.

- Cô này rất xinh, thuộc loại *tôré giôli*⁽¹⁾ đấy ! - *Madomoaden* Êleptora nói, - người cao thon thả... trông *tôré cuyntivê*⁽²⁾, mà lại giồng đôi con nhà quý phái nhé !

- Bà Eleptora này, - tôi bảo, - thế bà đã nói cho cô ấy biết rằng tôi đã ngoại tứ tuần chưa ?

- Nói rồi ! Cô ấy bảo đàn ông cứ là phải ngoài cái tằm bốn mươi mới có thể gọi là đàn ông được !

- Thế bà có bảo với cô ấy là vóc người tôi thấp bé không?

- Có. Nhưng cô ấy bảo được cái chắc anh thông minh !

- Nhưng bà đã kể cho cô ấy biết tôi chỉ là một anh làm báo quèn, lương tháng không hơn gì mấy cô thợ đan bít tất, tức là chỉ có năm mươi lia một tuần, mà với điều kiện là

1. *Tôré giôli* - (tiếng Pháp nghĩa là "Rất đẹp").

2. *Tôré cuyntivê* - (tiếng Pháp nghĩa là "rất có văn hoá").

phải vừa lòng ông chủ đấy ! Bà đã kể cho cô ấy biết điều đó chưa ?

- Rồi ! Kể hết rồi ! Cô ấy có những ba cái nhà cơ ! Đồ đạc đủ hết, chẳng thiếu thứ gì !

Nếu vậy thì được. Không có sau lại bảo không nói trước ! Đã biết thế rồi mà cứ lao vào, sau này khổ thì đừng có trách ! Đúng là cô ả tự dưng muốn chuốc nợ vào thân, mà tôi thì hoàn toàn có khả năng làm cô ta được toại nguyện.

Nói thật ra thì tôi cũng chẳng quan tâm mấy đến tất cả những chuyện này, nhưng chết nổi một ông bạn tôi cứ thiết tha muốn tôi lấy vợ.

- Thôi, cười quách đi cho rồi cậu ạ ! Cho đời nó dễ chịu - Anh ta thuyết phục tôi. - Và cũng để bọn tớ khỏi phải lo lắng về cậu nữa ! Lo mãi cho cậu, tớ cũng phát ngán lên rồi !

- Sao cậu lại nói thế ? - Tôi bảo anh ta. - Cậu tưởng thời buổi bây giờ, một người con gái như thế... Chắc gì cô ta đã chịu lấy một thằng như tôi !

- Thôi, đừng có nói vớ vẩn ! Đã bao năm nay cậu không được biết hạnh phúc là gì, thì bây giờ hạnh phúc tự nó đến với cậu. Chuyện ấy là thường chứ !

Tôi dần đo suy nghĩ mãi, rồi cuối cùng đánh liều gật đầu, mặc cho mọi sự muốn đi đến đâu thì đến.

Theo sắp đặt, người con gái mà số phận đã định cho tôi phải lấy làm vợ, sẽ đi cùng *madomoaden* Éleptora đến sở chúng tôi. Người bạn tôi sẽ phải có mặt ở đó để đón họ.

Ngày hẹn đã tới. Phải người nào đã từng nếm mùi cuộc sống độc thân mới hiểu điều đó có ý nghĩa như thế nào. Từ ngày hôm trước tôi đã phải lấy chiếc áo sơ mi trắng ra giặt, rồi phơi lên ban công cho khô. Nhưng ác một cái là hôm ấy trời mưa tầm tã suốt đến tận chiều. Áo rút trên dây xuống mà nước từ hai ống tay vẫn còn tong tong. Tôi còn hai cái

áo nữa, nhưng một cái thì bẩn quá, cái kia thì nhàu nát. À, thôi được, không sao ! Tôi quyết định vắt thật khô... Lấy hồ phết vào cổ và hai ống tay, rồi cầm bàn là cho thật nóng... Áo may sẵn cái nào cũng thế, mặt trong cổ bao giờ cũng rộng hơn mặt ngoài, là thế nào cũng không thẳng được ! Sau đó tôi mang bộ com lê ra chải xăng. Chải xong đi tìm bút tất và mùi xoa thì không còn cái nào sạch cả ! Đang cạo râu thì bỗng ngửi thấy mùi khét lẹt. Hoá ra tôi để quên bàn là trên quần. Tôi chạy vội đến nhắc ra, nhưng nó đã kịp làm cháy một miếng tương ở đầu gối. Chà ! Cái cảnh sống độc thân đáng nguyên rủa này ! Thôi, muốn gì thì muốn, tôi cũng phải lấy cô gái này thôi !

Rút cuộc tôi đành phải mặc cái áo hầy còn ấm, vác cái bộ mặt xây xước như bộ que tính có khía nắc, hầy còn rớm máu vì cạo vội, mà ra đi.

Muộn mất rồi ! Tôi nhảy đại lên một chiếc tắc xi, phóng như bay đến sở. Vừa đến nơi, anh bạn tôi đã nhảy bổ ra, ghé sát tai tôi bảo :

- Cậu chết rấp ở đâu thế ? Để người ta chờ đến hơn một tiếng đồng hồ rồi !

- Thế nào ?... Trông xài được chứ hả ?

Anh bạn tôi mặt không còn thần sắc.

- Cứ vào xem thì khác biết !

Tôi hồi hộp quá ! Ngay cả lúc sắp bước vào phòng thi hay thậm chí lúc sắp bị đưa ra toà án tối cao, tôi cũng không thấy hồi hộp như thế... *madomoaden* Éleptora đây rồi ! Và trên ghế cạnh bà ta là... chao ôi ! ... một sinh vật kỳ dị. Nó đưa mắt nhìn tôi có vẻ sợ sệt. Tôi ngoảnh vội sang phía người bạn, nhưng anh ta đã quay mặt vào tường. Thế là hết người cầu cứu.

- Rất hân hạnh được gặp ông !

- Xin lỗi vì đã làm cô phải chờ !

Hai ánh mắt chúng tôi chột gặp nhau... Trời ơi ! Tôi muốn bẻ lấy cái bàn mà đập vào đầu *madomoaden* Eleptora một cái ! Tôi tuy khù khờ thật, nhưng đầu đến nỗi thế... Cái người đàn bà mà bà ta định giới thiệu làm vợ tôi này chỉ có thể dùng vào một việc thích hợp nhất là đem nhốt vào một cái lồng, rồi đứng ngoài cửa mà kêu :

- Vào xem đi ! Vào xem đi ! Kỳ quan thứ tám của thế giới đây !

- Một quái vật kinh dị chưa từng có đây ! Nói đúng hay sai, vào xem đi sẽ rõ !

Thoạt tiên có thể mang y đi trưng bày ở các chợ phiên hay các đám hội, sau đó mang đi biểu diễn ở các tỉnh, rồi dẫn đi khắp vùng Anatôli. Rồi can đảm nữa thì làm một vòng quanh châu Âu, châu Mỹ, cho các nước người ta biết hệ động vật của nước ta còn có thêm loại gì.

Chúng tôi bắt tay nhau.

- Cô có được khoẻ không ạ ?

- Mécxi ! Còn ông ?

Đột nhiên *madomoaden* Eleptora to giọng hỏi tôi:

- Ông thấy cô ta thế nào ?

- Bà Eleptora ạ, bà có nghe nói ở Xtămbun người ta mới mở một vườn bách thú không ? - Tôi bảo.

- Không ! - Bà mới buông một tiếng cộc lốc.

Người con gái mà bà ta muốn sẽ làm tôi sung sướng, trông chả khác gì một con ngựa thồ nòi Hung-gia-lợi mà trước kia trong pháo binh người ta vẫn dùng để kéo những cỗ pháo nặng. Khi duyệt binh thì nó sùi cả bọt mép ra. Nòi của đáng tội, giống ngựa thồ dù sao cũng còn có ưu điểm là nó biết im lặng. Chữ đàng này vị hôn thê của tôi không lúc nào ngại

mồm. Y nói liến thoắng át hết cả chúng tôi. Những câu y nói không ai hiểu gì cả, vì cái miệng y, giống như kim địa bàn, lúc nào cũng muốn bật lên phía trên. Tuy vậy, để câu chuyện khỏi bị đứt quãng, thỉnh thoảng tôi lại phải lịch sự đáp lại những câu y hỏi, mặc dù thực tình tôi không sao hiểu nổi y muốn hỏi gì. Nhưng bất cứ hoàn cảnh nào cũng đều có lối thoát của nó. Nên tôi cứ nhìn mắt y mà trả lời "Vâng" hoặc "Không". Vì nhìn mắt bao giờ người ta cũng đoán được phần nào ý nghĩ. Nhưng đôi mí to mọng úp xụp trên mắt y trông thật dễ sợ. Y nhìn chúng tôi một cách lăm lét, như anh chủ hiệu tạp hoá giấu hàng lậu trong quầy bán trộm vào những hôm chủ nhật.

Nói tóm lại, đáng Tạo hoá chỉ tôn khi nặn ra kẻ tội đồ đáng thương này đã tỏ ra vô cùng sành sỏi về các kỳ hình quái dạng ! Thánh Ala muốn gì, là điều ấy được thực hiện.

Người ta bảo y biết bốn thứ tiếng. Chao ôi ! Lời đồn sao quá điều ngoa ! Có một hồi, đứng bán ở quây, y cũng bập bẹ được dăm ba câu tiếng Pháp. Nhưng sau ít khách, người ta không mướn y nữa. Người ta bảo mẹ y là người Đức. Cả chuyện này cũng đã sai lạc ít nhiều. Không phải mẹ y, mà là bà hàng xóm ở cạnh nhà y cách đây mười năm, là người Đức. Rồi, hẳn các bạn còn nhớ, người ta bảo y có ba căn nhà. Té ra không phải ba căn nhà, mà là một căn nhà có ba buồng. Mà bây giờ cũng đã bị cấm rồi. Ấy là chưa kể cả tám anh chị em y cùng chui rúc vào đó...

Madomoaden Éleptora hỏi lại tôi một lần nữa:

- Thế nào ? Anh có ưng cô ta không ? Bằng lòng nhé ?

Nếu vì lịch sự tôi bảo bằng lòng, thì sẽ hết đường rút lui. Người ta sẽ thít lấy cổ tôi mà bắt làm lễ cưới ngay. Vì thế tôi cứ ậm à, ậm ừ.

- Bà biết đấy... về những vấn đề như thế này thì... có phải

thế không ạ ? ... Trước hết người đàn ông phải... đúng không ạ ? Người phụ nữ trong chuyện này thì... vâng...à...ng ! Còn về phần tôi... nhất định là tôi sẽ... thừa chuyện với bà sau...

Tôi liếc nhìn người con gái đáng thương : đôi mắt cô ta dán chặt vào môi tôi. Không khí bỗng trở nên nặng nề...

- Trời hôm nay đẹp quá !

Tôi vội chớp ngay lấy lời cô ta như vợ được cộc

- Vâng thưa cô, trời hôm nay thật là tuyệt ! Năm nay...

Gì chứ đề cập đến chuyện thời tiết thì tôi có thể nói cả tuần liền không nghỉ !

Nhưng bỗng tôi cảm thấy có một cái gì đau nhói ở trong lòng. Các bạn cứ nghĩ xem : người con gái xấu xí ấy muốn lấy chồng, mà tôi lại là niềm hy vọng cuối cùng của cô ta... Nói ra sợ các bạn không tin, chứ quả thật lúc ấy mắt tôi bỗng rơm rớm. Nhưng tôi phải vội vàng quệt ngay nước mắt, vì sợ cô ta lại tưởng đó là dấu hiệu của bệnh già.

"Mi hãy cưới người đàn bà này làm vợ đi ! - Tôi tự nhủ thầm như vậy, - dù sao đây cũng không phải là hành động điên rồ đầu tiên của mi cơ mà ! Hãy lấy cô ta đi, rồi hãy cứ là một thằng ngốc như từ trước đến nay mi vẫn là như thế. Hãy tự hy sinh thêm một lần nữa để cứu lấy người đàn bà khốn nạn này !..."

- Năm nay thời tiết không giống như năm ngoái...

- Vâng, đúng ạ !

Tôi nhìn người đàn bà, chẳng dấu gì các bạn, trong lúc nhìn như thế, tôi tự hỏi : không biết sau khi cưới nhau, người ta còn phải làm gì nữa ? Gì chứ, việc tôi phải hôn y là cái chắc rồi ! Với những ý nghĩ hết sức thiện chí ấy, tôi bắt đầu quan sát kỹ khuôn mặt y, cố tìm xem có chỗ nào khả dĩ có thể đặt môi vào được. Nhưng... hỡi ôi !... Không một milimét vuông nào trên mặt y là không có nốt sần hay mụn trứng

cá. Vẫn với một động cơ đẩy thiện chí như thế, tôi lại quan sát các chỗ trên đôi cánh tay và mái tóc của y. Nhưng than ôi, cũng chẳng thấy một khu vực nào nhẵn nhụi.

"Đó chẳng qua là do tâm hồn mi quá thơ mộng và óc tưởng tượng của mi quá phong phú đấy thôi ! - Tôi tự bảo mình như vậy. - Mi cứ hay nhìn khuôn mặt này rồi lại tưởng ra khuôn mặt khác !"

Rút cuộc là buổi gặp mặt hôm ấy chúng tôi cứ loanh quanh suốt hai tiếng đồng hồ về chuyện thời tiết. Khi *madomoaden* *Eleptora* và y đứng dậy ra về, tôi còn để ý thấy chân trái của y ngắn hơn chân phải đến năm sáu đốt. Nhưng bây giờ thì cái tật thọt của y chỉ khiến tôi càng thêm thương y mà thôi !

Khi cánh cửa vừa đóng lại sau lưng các vị khách, bạn tôi hỏi :

- Cậu thấy cô ta thế nào ?
- Tôi sẽ cưới người con gái này. - Tôi đáp.
- Cậu điên à !... - Anh bạn tôi quát lên.
- Tôi không thể tìm được người đàn bà nào khá hơn thế đâu ! Nhất định tôi sẽ cưới cô ta !

Buổi tối, *madomoaden* *Eleptora* đến nhà tôi.

- Tôi bằng lòng cưới đấy ! - Tôi bảo bà ta.
- Cưới ai ? - Bà ta hỏi.
- Còn ai nữa ! Người con gái mà bà dẫn đến ấy!
- Ô, rất tiếc là không xong rồi !... Cô ấy lại chê anh !!!

THÁI HÀ dịch

CHO MỘT TÁCH TRÀ ĐẶC NHÉ

Onhững người cùng thế hệ với tôi, nghĩa là những người sinh ra vào cuộc Đại thế chiến thứ nhất và lớn lên đúng vào cuộc Đại thế chiến thứ hai, thì trừ một vài trường hợp rất hãn hữu, còn thì tôi cam đoan anh nào cũng phải có một thói lập dị nào đó. Mà thậm chí đối với nhiều anh, nó còn trở thành một thứ nghiện nữa là đằng khác. Tôi dám đánh cược là phần đông những anh nào hề cứ vừa đi ngoài đường vừa lăm bắm nói hay mồm mím cười một mình, hay vừa đi vừa nháy mắt hoặc nhún vai, thì đều là chắc tuổi tôi cả.

Riêng về phần tôi, cái thứ nghiện đó là nước chè. Ngày nào mà chưa uống đủ hai ba chục chén là tôi không chịu được. Tất nhiên, sở dĩ tôi chỉ kể ra một cái thói hư dễ tha thứ nhất trong số các thói hư của tôi, chẳng qua là vì tôi độ lượng với mình mà thôi, chứ thực tình tôi còn nhiều tật xấu khác mà thậm chí ngay đối với bản thân tôi, chưa chắc tôi đã dám thú nhận.

Cái bệnh nghiện nước chè của tôi phát sinh là do một hoàn cảnh như thế này. Bấy giờ là vào những năm chiến tranh thế giới thứ nhất, thời kỳ mà tìm được một mẩu bánh mì khô là đã quý lắm rồi. Một hôm, khi tôi mới được độ chín tháng, không biết ông bố tôi kiếm được ở đâu một ống bơ nước chè to đại. Ông thả vào đấy mấy cái vỏ bánh mì khô, ngoáy lên, rồi cho tôi uống. Thế là vì trùng nghiện nước chè thấm vào máu tôi ngay từ lúc mới lọt lòng.

Thật không ngờ cái sự nghiện nước chè ấy đã khiến tôi nhiều phen khốn khổ, nhất là những lần tôi phải đi xa. Nhưng khổ nhục nhất có lẽ phải nói là cái lần tôi có việc phải dừng chân tại một tỉnh nọ, mà tôi không muốn nói tên ra đây.

Sáng hôm ấy, vì phải đi tiếp đến một nơi xa bằng ô tô buýt nên tôi dậy rất sớm. Ở khách sạn ai cũng biết tôi là anh nghiện chè, nên sáng nào họ cũng mang đến cho tôi một lúc mấy tách. Bởi thế nên trước khi ra khỏi buồng, tôi đã kịp tợp hết bốn tách.

Trong câu chuyện của tôi có đôi chỗ có thể làm các bạn khó chịu vì nó không được văn minh cho lắm, nên tôi phải nói trước. Chắc các bạn đã biết, nước chè có công dụng rất tốt là vì, nói vô phép các bạn, nó rất lợi tiểu. Cứ cho vào bốn tách thì thế nào cũng phải cho ra một tách.

Sợ nhớ ô tô, nên cứ để nguyên cả bốn tách ở trong bụng, tôi lao vội xuống dưới nhà. Nói của đáng tội bốn tách đối với tôi thì vẫn chưa mùi mẽ gì, vì tôi đã quen rồi.

Ông chủ khách sạn là một con người vui tính và tốt bụng mà tôi mới quen biết. Khi tôi xuống đến dưới nhà ông bảo tôi:

- Từ giờ đến lúc xe chạy hãy còn thời gian. Mời ông xơi tách trà đã !

Tôi uống với ông ta tách thứ năm.

- Tôi biết ông thích uống nước trà lắm, - ông ta nói. - Vậy mời ông xơi thêm tách nữa !

Nước chè của ông ta rất ngon, nên không nói chắc các bạn cũng biết là tôi không thể từ chối nổi. Thế là thành sáu tách tất cả. Sáu tách đối với tôi thì cũng chưa lấy gì làm nhiều lắm, nhưng dù sao cũng cần phải ra ngoài một chút. Tôi đã định xin phép, nhưng thấy chủ nhân cứ thao thao bất tuyệt nên không dám ngắt lời. Vừa lúc đó thì có bà chặc trung tuần bước vào.

- Thưa ngài, tôi là người hôm qua được hầu chuyện ngài bằng điện thoại đấy ạ ! - Bà ta tự giới thiệu.

- Ô, rất hân hạnh được gặp bà.

Người đàn bà ấy hoá ra vừa là nhà thơ, nhà viết truyện ngắn, nhà viết tiểu thuyết kiêm nhà viết kịch. Bà ta đã đưa tặng tôi bốn tác phẩm của mình.

- Xin lỗi, bà dùng trà hay cà phê ạ ? - Tôi hỏi.

- Xin ông nước trà ạ !

Không hiểu sao, tôi cảm thấy nếu chỉ gọi nước trà cho mình bà ta thôi, thì thật là bất lịch sự. Nên tôi lại phải uống với bà ta một tách nữa là thành bảy tách.

Sau tách thứ bảy, tôi đã bắt đầu thấy hơi khó chịu, tuy chưa đến mức khó chịu lắm. Nhưng lẽ nào vừa làm quen với một người phụ nữ đã vội đứng dậy xin phép đi ra. Đã mấy lần tôi định nói : "Xin lỗi bà, tôi chạy về buồng một phút, tôi để quên một thứ ở đây" hoặc "Xin phép bà, tôi chạy ra chỗ máy điện thoại một phút". Nhưng bà khách đang cơn cao hứng bàn luận về thơ ca, nên tôi không sao nói xen được câu nào.

- Cuộc sống ở đây mới buồn làm sao ! - Cuối cùng bà ta thở dài nói.

- Vâng, nhất là lúc này tôi lại càng cảm thấy buồn... - Tôi đáp.

- Nhưng ngài còn có thể trút bỏ nỗi buồn của mình.

- Đấy là bà tưởng vậy thôi, chứ giá mà tôi có thể trút bỏ được nỗi buồn này...

- Thế cái gì làm ngài khó chịu ạ !

- Đó là cái ước muốn không thực hiện được... Tôi thấy... khó diễn đạt quá.

- Vâng, ngài nói đúng. Không phải bất cứ tình cảm nào

ta cũng có thể diễn đạt thành lời được, vì ngôn ngữ của chúng ta nghèo nàn quá !

- Dạ không. Kể ra diễn đạt thì cũng có thể diễn đạt được, nhưng tôi cứ cảm thấy khó nói thế nào ấy...

Bà khách hơi tỏ vẻ ngạc nhiên.

- A ! Thế ra ngài...

Nhưng bà ta chưa kịp nói hết câu thì vừa lúc có ba người đàn ông tiến lại phía chúng tôi. Một người đã có tuổi, còn hai người kia chắc trung niên. Đó là ông bác sĩ của tỉnh và hai ông luật sư.

Họ mới biết tin là tôi đang ở đây.

- Rất hân hạnh được làm quen với các ông.

Các vị khác mới này cũng cần phải tiếp đãi. Nhưng ngoài trà và cà phê ra thì không còn cái gì khác. Vì thế tôi sẽ lại phải cùng uống với họ.

- Ô, không đời nào ! - Ông bác sĩ tuyên bố, - Ngài là khách của chúng tôi thì chúng tôi phải đãi ngài chứ ! - Rồi ông quay sang bảo người hầu bàn : - Cho năm tách trà nhé !

Tách thứ tám đã cạn mà tôi vẫn chưa tìm được cơ gì để ra ngoài một lát. Lúc này tôi đã thấy khó chịu thực sự rồi chứ không còn nói đùa nữa. Nhưng vừa làm quen với họ xong, chả lẽ... Hơn nữa, cả ba vị khách này đều là những người có tư tưởng tiến bộ cả.

- Theo ý ngài thì có cách gì để giảm nhẹ gánh nặng cho dân chúng không ạ ? - Viên luật sư hỏi.

Trời ơi ! Làm sao có thể nghĩ đến chuyện giảm nhẹ gánh nặng cho người khác, trong khi chính tôi đang cần được trút bỏ gánh nặng trong người !

- Tôi thấy cần phải đi ra ngoài.

- Ngài định nói gì ạ ? - Ông bác sĩ không hiểu.

- À, chắc là ngài muốn nói phải đi ra khỏi biên giới nước ta. - Ông luật sư trả lời thay tôi. - Phải, chúng ta phải cho thanh niên đi du học nước ngoài thật nhiều mới được, vì có nhiều cái chúng ta phải học hỏi ở họ lắm !

Nói vô phép các bạn, lúc này tôi đã... buồn... cứng cả người, không thể nhìn được nữa. Thôi kệ ! Chả lịch sự thì đừng ! Tôi nghĩ thầm như vậy rồi bảo họ :

- Xin lỗi các vị một chút...

Nhưng chưa kịp đứng lên thì một nhân vật mới đã xuất hiện. Đó là một thương gia trẻ mà tôi mới quen cách đây hai hôm. Ông này đối với tôi cũng có rất nhiều cảm tình thân thiện.

- Ô tô sẽ khởi hành từ trạm giao thông. - Ông ta báo cho chúng tôi biết.

Tôi vội vàng đứng dậy, định tìm cách chuồn khỏi họ một chút. Nhưng không kịp. Ông thương gia đã kẹp chặt một bên nách tôi, còn nách bên kia ông luật sư. Tôi không nỡ xúc phạm đến cử chỉ thân thiết của họ, nên đành chịu cứng. Có hai người xốc nách hai bên, tôi bước ra khỏi khách sạn như một tên tội phạm. Tám chén nước trà cứ ùng ục trong bụng, may mà có hai người đỡ hai bên, chứ không thì có lẽ tôi không đi nổi.

- Ngài khó chịu ạ ?

- Vâng, hơi khó chịu.

- Ngài làm sao thế ?

- Tôi cũng không biết nữa. Nhưng tôi thấy trong người hơi khó chịu, y như có cái gì nó...

- ... Đè nặng trong người phải không ?

- Vâng, hình như thế.

- Thì tình cảnh nước nhà thế này ngài bảo ai mà không thấy đau lòng ?!

Chúng tôi đi hết một quảng trường, rồi lại vượt qua hai dãy phố. Trời ! Tôi chỉ mong sao đến trạm cho nhanh ! Đến đó rồi, thử có ngưng đến mấy cũng mặc, tôi phải chạy đi tìm ngay cái chỗ cần thiết.

Nhưng không ngờ, trạm to thế mà cái chỗ tôi cần tìm thì lại không có.

- Ngài uống trà hay cà phê ạ ?

- Không, cảm ơn ! Tôi không uống gì đâu !

- Ấy chết ! Sao lại thế ạ ! Muốn gì ngài cũng phải uống với chúng tôi một chén đã !

Người ta mang trà đến. Tôi uống vội uống vàng hết ngụm này đến ngụm khác để tranh thủ thời gian. Cứ mỗi ngụm tôi lại thấy bụng đau nhói. Uống hết tách thứ chín, tôi bắt đầu vã mồ hôi. Nhưng có khi ra mồ hôi thế lại hoá hay, vì có thể tôi sẽ cảm thấy dễ chịu hơn. Thấy mặt tôi lấm tấm mồ hôi, viên luật sư hỏi :

- Ngài khó chịu ạ ?

- Vâng, tôi thấy khó chịu lắm !

- Tôi có thuốc đây ! Uống vào sẽ hết ra mồ hôi ngay !

- Ấy thôi ! Tôi không uống thuốc đâu !

Nhưng người thư ký vẫn mang đến cho tôi mấy viên thuốc và một cốc nước. Mọi người đồng thanh bảo :

- Ngài uống đi ạ !

Giá như được lựa chọn, thì có lẽ tôi xin được nuốt ngay một nắm bột biển hay một tờ giấy thấm còn hơn ! Mọi người gần như phải dùng vũ lực ép tôi uống mấy viên thuốc và cốc nước.

- Tôi không chịu nổi nữa đâu ! - Uống hết cốc nước tôi bảo họ - Tôi phải đi ra ngoài đây !...

- Ngài vẫn thấy khó chịu ạ ?

- Tôi khó chịu lắm !

Tôi lão đảo đứng dậy, định đi ra, thì có một người bước vào nói :

- Ô tô sắp chạy. Xin mời các vị lên xe cho !

Tình trạng mỗi lúc một nguy ngập : gần hai chục vị trí thức của tỉnh mà tôi mới quen biết ra tiễn tôi. Người nào cũng tranh nhau nói, tranh nhau kể. Làm thế nào tôi thoát khỏi tay họ được !

Chúng tôi đã đến trạm giao thông. Nhưng té ra người ta chưa bơm lốp xe. Viên thư ký trạm cũng là một anh chàng sinh chuyên văn chương. Anh ta nói :

- Tất nhiên là ngài không biết chúng tôi, nhưng chúng tôi thì biết ngài rất rõ. Trong khi chờ bơm xe, xin mời ngài uống với chúng tôi chén trà đã !

- Cám ơn anh, tôi vừa uống xong !

- Ấy chết ! Xin ngài đừng từ chối !

Chao ôi ! Thử hỏi trên đời này còn có thứ cực hình nào hơn thế nữa ! Uống hết tách thứ mười, tình trạng tôi đã hoàn toàn nguy kịch : Tim tôi đập mạnh, tai ù lên. Tôi không còn nghĩ gì đến chuyện xấu hổ nữa. Tôi phải hỏi thẳng xem nhà vệ sinh ở đâu để tôi chạy đi mới được.

- Chỗ đi tiểu ở đâu nhỉ ? - Tôi nhăn nhó hỏi.

- Nhà vệ sinh ấy ạ ?

- Phải.

- Ở sân nhà thờ lớn kia ạ ! Cách đây khá xa.

Đúng lúc đó, người tài xế đã bơm xong lốp xe bước vào:

- Xin mời các vị lên ô tô cho !

Cái bộ dạng của tôi lúc này đã thảm hại lắm, ấy thế mà tôi vẫn phải cố gượng cười với những người đi tiễn thì không

biết trông cái mặt tôi nó ra làm sao? Tôi phải cố gắng nhếch mép làm một nụ cười méo xẹo, ô tô bắt đầu chuyển bánh. Chúng tôi vẫy tay chào nhau.

Đi được một lúc thì tôi cảm thấy dễ chịu hơn. Có lẽ những cái xóc ô tô đã làm cho cái bụng đầy nước của tôi nó xẹp đi chăng ? Xe cứ tiếp tục chạy.

- Bao giờ thì đến nơi nhỉ ?

- Khoảng hai tiếng rưỡi nữa !

Kể ra, cứ ngồi yên một chỗ như thế thì cũng chưa sao, tôi thấy vẫn còn có thể chịu được. Đi chừng một tiếng rưỡi đồng hồ thì ô tô bắt đầu tiến vào một thị trấn và dừng lại trước một quán cà phê.

Tôi vội nhảy ngay xuống, hai tay ôm lấy bụng. Đưa mắt nhìn xung quanh, tôi hy vọng tìm được một nơi nào khuất vắng. Nhưng chết rồi, lại có bốn người nào đang vừa tiến về phía tôi vừa mỉm cười !

- Chào bác ạ ! Xin giới thiệu, chúng tôi là những giáo viên ở đây. Chúng tôi được người ta gọi điện báo cho biết là bác sẽ đến đây.

Chắc các bạn đã hình dung được tình cảnh thảm hại của tôi lúc này. Tôi trả lời họ mà mặt thì nhăn nhó :

- Rất hân hạnh !

- Ô tô còn đỗ ở đây chừng dăm, mười phút. Vậy mời bác xơi nước đã !

Nghe nói đến "nước", tôi bủn rủn cả chân tay. Người ta kéo tôi vào tiệm cà phê.

- Tôi không muốn uống trà đâu !

- Nếu vậy bác xơi cà phê nhé ?

- Không, cà phê cũng chịu thôi !

- Thế thì bác phải uống một chút gì, chứ không thì thật tủi cho chúng tôi !

Rồi họ vẫn cứ mang trà đến. Nhưng trà nào có ra trà ! Uống xong tách thứ mười một, bụng tôi đau quặn.

- Ở đây nhà đi tiểu ở chỗ nào nhỉ ? - Tôi đành hỏi thẳng.

Bỗng có tiếng người tài xế kêu to :

- Yêu cầu hành khách lên xe thôi !

- Nhà vệ sinh ấy ạ ? Ở trường học đằng kia cơ ạ ! - Một vị giáo viên nói rồi chỉ về phía tít ngọn đồi trước mặt. Nhưng tôi còn hơi sức đâu mà leo lên được đến đây !

- Yêu cầu hành khách lên xe ! - Người tài xế lại giục một lần nữa.

- Không có ai quan tâm gì đến khó khăn của chúng tôi cả. - Một vị giáo viên nói.

- Vâng. - Tôi đáp - Chẳng ai muốn lâm vào tình cảnh của người khác làm gì. Mỗi người có nỗi khổ riêng của mình.

- Không biết tình trạng này kéo dài đến bao giờ nữa ?

Chân tôi lúc này muốn khuyu xuống.

- Tôi chỉ mong sao chóng đến khách sạn thôi. Đến đó tôi sẽ dễ chịu ngay !...

Mọi người không hiểu tôi muốn nói gì, nhưng vẫn cười âm lên, vì tưởng tôi khôi hài.

Tôi lên ô tô ngồi.

- Chúc bác lên đường bình an !

Thế là lần này chúng tôi không kịp chuyện trò gì với nhau. Thôi được, để đến lúc về vậy.

Nhớ những cái xóc của ô tô nên tôi lại thấy dễ chịu hơn. Hay là nói với tài xế cho xe dừng lại ? Không biết có nên không nhỉ. Trong xe có đến năm, sáu chục hành khách, cả đàn bà trẻ con. Mọi người sẽ tập trung nhìn tôi mà cười mất ! Lúc

ấy thì biết chui vào đâu ! Thôi, tốt nhất là cứ quên đi, đừng nghĩ đến nữa thì sẽ thấy dễ chịu thôi ! Tôi nghĩ thầm như vậy.

Đúng lúc đó, có một chú bé bỗng kêu lên :

- Mẹ ơi ! Con muốn đi tè !

- Cố nhịn đi một tí con !

Một hành khách kêu to bảo bác tài xế :

- Bác tài ơi ! Cho xe dừng lại một chút nhé ! Có người muốn đi tiểu !

- Phải tính trước từ nhà chứ ! - Người tài xế càu nhàu. - Cứ mỗi người dừng lại một tí thì kiếp nào mới đến nơi được!

Tôi đang mừng thầm, nghe nói thế lại cụt hứng. Lại phải cố bóp bụng mà chịu vậy.

Ba tiếng rưỡi sau, chúng tôi mới đến nơi. Mọi người xuống xe. Khách sạn đã ở ngay trước mặt. Tôi chạy vội ngay về phía đó. Nhưng có ba thanh niên bỗng chặn tôi lại. Cùng đi với họ có hai đại biểu của phái đối lập.

- Chúng tôi đang họp hội nghị.

Té ra cả hai vị đại biểu này đều quá tha thiết muốn gặp tôi, nên đáng lẽ phải đi từ sớm, nhưng họ đã nán lại đến tận chiều để chờ gặp tôi. Biết làm thế nào bây giờ ?

- Xin lỗi các vị một phút đã...

- Xin ngài để sau hẵng hay, chúng tôi đang đợi ngài.

Chúng tôi bước vào một gian phòng đầy người ngồi.

Hội nghị chưa khai mạc.

- Mang trà lại đây nhé !

Tôi uống tách thứ mười hai. Có người hỏi :

- Không biết đến bao giờ mới chấm dứt những thủ tục này?

- Xin lỗi, ở đây có nhà vệ sinh không ạ ?

- Sao ngài lại hỏi thế ạ ?

- A, tôi chỉ muốn biết thế thôi !...
- Mang thêm trà nhé !
- Thôi cảm ơn, tôi đủ rồi.
- Đủ là thế nào ạ ! Chúng tôi được biết là ngài thích uống trà lắm mà !

Tôi lại uống tiếp tách thứ mười ba.

- Ngài bảo liệu đến bao giờ mới chấm dứt tất cả những cái trò này ?

- Riêng về phần tôi thì tôi thấy thật là nhục nhã !

- Trà gì mà loãng thế ! Bảo pha đặc vào nhé ! Này anh bạn ! Cho thêm nước trà nhé ! Mà thật đặc vào !

Tôi lại cạn chén thứ mười bốn.

- Thật không chịu đựng nổi nữa !

- Vâng, đúng là như vậy ! Thì ngài bảo nỗ lực đến hết sức mình mà vẫn không đạt được nguyên vọng, thì ai còn đủ kiên nhẫn mà chịu đựng nữa?!

- Xin lỗi các vị, tôi đến khách sạn một chút rồi quay lại ngay !

Tôi muốn chạy, nhưng không chạy nổi nữa, mà phải khom người đi ra ngoài.

- Rất hân hạnh được gặp ngài. Tôi là chánh văn phòng thị chính. Ngài tỉnh trưởng của chúng tôi hỏi thăm ngài từ sáng.

Chúng tôi vừa nói chuyện vừa đi về phía khách sạn.

- Xin mời ngài vào ạ ! Đây là toà thị chính.

Chúng tôi bước vào ngôi nhà của Toà thị chính.

- Xin mời ngài xơi nước !

- Cảm ơn ông, tôi không uống được nước trà.

- Ô thưa ngài, một chén thì có hề gì đâu ạ!

Thế là lại thêm chén thứ mười tám.

- Ngài xơi thêm chén nữa ạ !

- Thôi đủ rồi ạ, cảm ơn ông.

Có tiếng chuông điện thoại. Viên giám đốc cầm lấy ống nghe.

- Bấm ngài, vâng. Đang ở đây ạ ! Vừa mới đến xong ạ !

Đoạn ông quay sang bảo tôi :

- Ngài tỉnh trưởng đang chờ ngài.

- Thôi để xin phép ông lúc khác...

- Ô không được. Ngài là khách của chúng tôi. Chúng tôi không để ngài đi đâu cả !

Chúng tôi bước vào buồng làm việc của ông tỉnh trưởng.

- Xin mời ngài xơi nước.

- Thú thật với ngài là tôi không uống được nước trà. Uống vào tôi bị sặc ngay.

- Dù sao cũng mời ngài xơi một chén. Chả lẽ khách đến chơi mà đến một ngụm nước cũng không có.

- Cảm ơn ngài, nhưng tôi không thể uống được!

- Ấy, không được ! Có vội gì thì ngài cũng phải xơi một chén.

Uống hết chén thứ mười sáu, tôi bỗng cười phá lên như điên. Viên tỉnh trưởng và chánh văn phòng toà thị chính thì vẫn đang bàn luận về tình hình đất nước.

- Thưa ngài, quả thật với cung cách làm ăn hiện nay thì đáng cười thật !

- Tôi cảm thấy bị tức lắm.

- Vâng, quả là cái lễ lối mòn cũ nó làm ngài khó chịu, nhưng bây giờ chắc ngài đã thấy dễ chịu hơn... Ngài chớ nên quên rằng bây giờ không còn như trước nữa...

- Ôi, lạy Chúa. Tôi không biết ! Tôi thấy mỗi lúc một tức...!

Về đến khách sạn, tôi lẳng ngay chiếc cặp vào góc phòng và hỏi người gác cửa :

- Chỗ đi tiểu ở đâu ?

- Thưa, ngài cần thuê phòng một người chứ ạ?

- Một trăm người cũng được ! Nhưng chỗ đi tiểu đâu ?

Anh ta chia cho tôi ba tờ khai.

- Trước hết xin ngài điền vào ba tờ khai đã ạ!

- Anh muốn viết gì vào đấy thì viết, nhưng nhà đi tiểu ở đâu ?

- Thưa ngài, đã có lệnh của cảnh sát, ai không có đủ giấy tờ thì không được thuê buồng ạ !

Tôi đặt trước mặt anh ta tờ giấy khai sinh và bảo :

- Đây, anh giữ lấy làm kỷ niệm ! Anh nói ngay cho tôi, nhà đi tiểu ở chỗ nào ?

- Thưa, ngài từ đâu đến ạ ?

- Tôi van anh !

- Ngài sẽ ở lại mấy ngày và sau đó sẽ đi đâu ạ?

Phải cố sức lắm tôi mới mở bật được cánh cửa và leo lên cầu thang.

Ở phía cuối hành lang, tôi nhìn thấy một cánh cửa có ghi số : 00. Tôi đập cửa, nhưng hoá ra cửa lại khoá từ trong.

Tôi mở cánh cửa bên cạnh. Đó là phòng ngủ. Nhưng thôi cũng đành ! Vì tôi không thể nhịn thêm một phút nào nữa.

Ôi, thật là nhẹ nhõm ! Người nào chưa từng phải chịu đựng như tôi, thì không thể hiểu thế nào là hạnh phúc ! Tôi thanh thản bước xuống cầu thang. Tầng dưới là tiệm cà phê. Tôi khoan khoái ngã người xuống một chiếc ghế và đồng dục gọi người hầu bàn :

- Ê, này ! Cho một tách trà nhé ! Thật đặc vào !

THÁI HÀ dịch

PHẢI HẾT THẬT TO

Ngoài phố hai người đang đánh nhau - một người thì im lặng, người kia thì ra sức hét thật to. Một đám đông những kẻ vô công rồi nghề bâu xung quanh. Có một người nói:

- Trong lúc đánh nhau cái chính là phải hét thật to !

Tôi ngoảnh lại để nhìn con người am hiểu ấy. Trước mắt tôi là một gã còm nhom còm nhom.

- Qua kinh nghiệm bản thân, tôi biết - Anh ta kết thúc nhận xét của mình.

Chúng tôi lách ra khỏi đám đông đang vây quanh cuộc đánh nhau và cùng sóng đôi đi. Anh bạn đồng hành của tôi kể :

Có một hồi tôi làm việc ở một thị trấn nhỏ trong tỉnh nọ, nhưng đến kỳ nghỉ phép thì tôi về Xtambun. Mỗi năm tôi để dành được hơn hai nghìn. Vào ngày nghỉ phép cuối cùng tôi quen được một cô gái rất xinh. Nhưng thời gian để đi chơi, tán tỉnh không còn nữa, nên tôi đi vào đề ngay. Tôi hỏi cô ta : "Cố có muốn lấy tôi không ? " Lập tức chẳng đắn đo, cô ta ôm choàng ngay lấy cổ tôi đáp : "Trời ơi, anh thân yêu ! Cả đời em chỉ ước mơ có anh !".

Để chứng tỏ cho cô ta thấy trong người tôi không có dị tật gì, tôi rủ cô ta ra bãi biển. Chúng tôi vào thay quần áo - phòng tôi và phòng cô ta bên cạnh nhau. Sau khi thay xong, tôi bước ra thì không thấy cô ta đâu. Tôi ngó hết phòng này

đến phòng khác đều không thấy. Cùng với vợ chưa cưới, tiền bạc của tôi cũng... bốc hơi luôn. Bây giờ đi tìm cô ta, tôi nghĩ, thì về nhà sẽ muộn. Cơ quan không ai người ta chờ tôi cả, tôi sẽ bị mất việc.

Số tiền lẻ còn lại trong ví chỉ đủ đi được nửa đường. Tôi xuống một ga xép, bụng đói lả, trong túi không còn đủ tiền để mua chiếc bánh mì vòng. Mà trước mắt còn phải đi bộ hai ngày nữa. Làm thế nào sống được hai ngày nữa bây giờ. Chẳng biết làm gì, tôi đành thất thểu lên đường, hướng về phía thị trấn của mình. Tôi cứ cắm đầu đi, đường dài vô tận, trời nắng như đổ lửa. Vừa đói vừa mệt, hai chân tôi lão đảo như muốn khuyu, mắt bắt đầu nẩy đom đóm. Bốn bề xung quanh không có một ngọn cây nào. Trong khi đó cái đói và mệt làm tôi kiệt sức.

Tôi cố lê bước. Bỗng nhìn thấy ở đằng xa một cái cây không biết lê hay táo. "Cây gì thì cây, - tôi nghĩ - cùng lắm thì cũng nhai lá". Khoảng cách chỉ độ trăm bước mà sao tôi thấy xa đến hàng trăm kilômét. Cuối cùng tôi cũng lê được đến nơi, hoá ra cây mận. Quả của nó dường như bị héo quắt đi vì nắng. Chỉ có một lớp vỏ mỏng dính bao quanh hột ! Hơn nữa cũng chẳng có nhiều, nên chỉ một loáng tôi đã thanh toán xong hết cả. Gần đấy có một dòng nước nhỏ, tôi nằm xuống làm ngay một tợp. Nhưng nước có vị gì đắng đắng. Uống no nê xong, lạy thành Ala, con khát đã hết, tôi lại tiếp tục lên đường. Nửa giờ sau tôi đến một ngôi làng.

Cạnh quán cà phê có vòi phun nước, mấy ông già đang ngồi. Một người trong số họ niềm nở bảo tôi : "Xin chào người khách bộ hành ! Chẳng hay ông có muốn uống nước sạch và mát không ? " - "Cám ơn các bác, tôi vừa uống ở dòng sông bên đường rồi". Ông già nhìn tôi lộ rõ vẻ kinh ngạc : "Con sông nào ? Chả lẽ bụng ông không tốt hay sao ? Nước con sông ấy là nước chữa bệnh đấy, nó có tác dụng tẩy ruột

rất tốt, dù cho ông lấy nút chai bịt lại nó vẫn bị bật ra, sức nó mạnh lắm !"

Tôi chưa kịp nghe nói hết câu thì đã thấy bụng sôi ùng ục, chỉ còn biết thều thào hai chữ "Ala", rồi rẽ ngay vào bụi cây gần đó, vừa đi vừa tụt quần.

Sau đó, trong lúc đi trên đường và khi đã vào đến làng, cứ mười, mười lăm phút tôi lại phải nghỉ để làm cái "việc" ấy.

Tôi cố lê chân đi tiếp. Cuối cùng đến một quả đồi, dưới chân đồi lại bắt đầu một làng khác. Tôi thấy trên một bãi đất rộng người ngồi chật ních. Có tiếng kèn đồng vang lên.

Sau đó cả đám đông quay về phía tôi. Tôi vừa đứng vừa dậm chân, chỉ muốn lại chạy vào một bụi cây, nhưng mọi người đã vây quanh lấy tôi và hô to : "Nhiệt liệt chào mừng nhà vô địch đáng kính !" - Họ kính cẩn đỡ tay tôi dẫn đi và mọi người đồng thanh hô lớn - : "Nhà vô địch... Đại lực sĩ..."

Đúng lúc tôi lại bắt đầu... mót ! Không cần giữ ý gì nữa - "Xin lỗi" - Tôi bảo họ rồi ôm bụng chạy vào sân một nhà thờ.

Cả làng đã tập trung trên một bãi rộng. Lúc tôi trở lại có hai người tiến lại gần tôi và trịnh trọng tuyên bố : "Người thắng cuộc sẽ được một con bê !".

Tôi nhìn họ mà không hiểu gì hết. Trong lúc đó ở rìa bãi người ta đã đốt lửa và đang nướng cừu. Mùi thịt nướng làm tôi ứa nước miếng.

"Thưa lực sĩ, khi nào ngài cho bắt đầu ?" - "Sao ? Tục lệ của các bác là như vậy à ? - Tôi hỏi. - Nghĩa là người nào đến làng các bác thì phải đấu vật à ?" - "Ôi, sao ngài lại giễu cợt chúng tôi thế, thưa nhà vô địch ? Chả lẽ chúng tôi không mời ngài đến hôm nay hay sao ?".

Trời đất ơi ! Thật là trớ trêu ! Nếu tôi thú thật tôi chẳng phải nhà vô địch nào hết, thì họ sẽ không cho tôi ăn ! Còn vật nhau thì có thể thắng, mà cũng có thể thua... Cứ cố cầm

cứ một lúc, cùng lắm thì nằm bò ra vậy, - cốt sao được người ta cho phép !...

Đầu tiên tôi từ chối : "Nhưng tôi không có quần áo..." Vừa nói đến đây bụng tôi lại sôi ùng ục, tôi lại ôm bụng chạy...

Khi trở lại tôi thấy người ta đã mang ra cả đồng quần áo vô sĩ vật cho tôi chọn. Mấy con cừu lúc đó đã vàng ươm trông thật hấp dẫn...

"Tại sao nhà vô địch cứ chốc chốc lại chạy ra sau thế nhỉ?" - Tôi nghe thấy tiếng xì xáo trong đám đông. "Có lẽ để bôi mỡ...", "Nhưng đồ vật quái gì mà còm nhom như con muỗi thế ? ...", "Người ngợm thế thì vật quái gì được !...", "Này, đừng nói thế, vô sĩ đâu chỉ căn cứ vào bề ngoài...".

Tôi mặc thử một bộ - rộng thùng thình không còn thấy người đâu. Bộ thứ hai tuy cũng rộng, nhưng dù sao vẫn còn giữ được, không bị tụt. Tôi chẳng cần đo suy nghĩ gì thêm.

Trống bắt đầu thúc, kêu rúc to hơn. Và liền đó tôi nhìn thấy đối thủ của mình : chao ôi, sao hăn to con làm vậy ! Tôi đứng chỉ cao hơn đầu gối hăn một tí...

Trước đây tôi đã vài lần được xem đấu vật, và tôi biết các vô sĩ có quyền hét thật to để tự trấn an và uy hiếp tinh thần đối phương. Tôi còn biết làm gì được ? Tôi cố làm bộ mặt thật dữ tợn, vỗ tay vào đùi đen đét và ra sức gào thét to đến đau quận cả bụng. Tôi thấy đối thủ của tôi hơi lùi lại. Tôi cứ tiến thì anh ta lại lùi. Thành thử chúng tôi cứ đi vòng quanh bãi, nhưng không tiến sát hăn vào nhau.

"Coi chừng đây !!!" - tôi hét vỡ cả giọng, vừa hét vừa vỗ tay vào hông kêu đen đét.

"Kìa, xem kìa, đồ vật của chúng ta sợ rồi, đang chạy cuống cả lên kìa !" - "Chứ sao ! Hăn ta mà tóm được tay thì cứ gọi là bẻ gãy đôi ngay ! Ủi giời, trông tay hăn ta kìa ! Vỗ đùi mới khiếp làm sao ! Đứng là đại lực sĩ".

Thực ra tôi chỉ muốn đến sát đối thủ để nói thầm với anh ta rằng : "Anh đừng để ý những tiếng la hét của tôi. Anh cứ ôm lấy tôi đi, tôi sẽ tự ngã ra đất. Vì tôi biết tôi không thể nào địch với anh được...". Nhưng anh chàng thấy tôi càng tiến gần thì càng giật lùi để tránh. "Coi ch-ư-ư-ừ-ng !" - Tôi lại gào lên và nhận thấy vẻ kinh hoàng trên mặt anh ta. Vừa lúc đó lúnh quính thế nào tôi va phải mạng sườn anh ta suýt ngã bổ chửng. "Này, anh bạn..." - tôi chỉ kịp nói khẽ với anh ta mấy câu.

Nhưng anh ta đã run cầm cập, rồi chính anh ta lắp bắp nói nhỏ với tôi : "Thưa nhà vô địch kính mến... Xin ngài đừng làm nhục tôi trước dân làng. Oai danh của ngài thật lừng lẫy... Xin ngài đừng làm tôi bị què quặt. Tôi không thể địch được với ngài, nhưng ở đây tôi là người khoẻ nhất, nên mọi người bắt tôi phải ra đấu...".

Bị va mạnh, bụng tôi lại bắt đầu sôi ùng ục. "Thôi được, anh nằm xuống đi, - tôi khẽ rít lên rồi lại ra sức hét thật to : - Ta sẽ bẻ g-â-â-ã-y x-ư-ư-ơ-ơ-n-g !... Coi chừng đây !...". Anh chàng sợ quá nằm ngay xuống, tôi lập tức ngã phịch lên người anh ta, rồi chồm dậy ngay, khó khăn lắm tôi mới "nhịn" được cho đến khi vào đến sân nhà thờ...

Tôi quay lại, người lão đảo vì kiệt sức. Anh chàng đối thủ hôn tay tôi, không biết từ đâu người ta dắt đến một con bê non kêu "nghe ngộ". Mọi người mang rượu đến chúc mừng tôi. Tôi uống xong một cốc cảm thấy người khoẻ khoắn hơn một chút. Tôi đưa mắt liếc xem chỗ người ta nướng thịt cừu ra sao...

Chúng tôi chưa kịp ngồi vào chiếu thì trên đồi bỗng xuất hiện bóng một người cưỡi ngựa. Một phút sau anh ta đã phóng đến chỗ chúng tôi : không phải người thường nữa, mà là một người khổng lồ !

"Sao chưa thi đấu gì mà các vị đã đánh chén thế này?" -

"Cuộc đấu kết thúc rồi". - "Sao lại kết thúc rồi ? Chả lẽ không phải các vị mời tôi đến hay sao? Tôi là nhà vô địch vật luxup Akiôpru đây !"

Tôi cảm thấy đau nhói trong tim. "Xin lỗi các vị, tôi ra đây một phút..."

Nhưng anh chàng đối thủ ban nãy vừa hôn tay tôi đã kịp túm lấy cổ áo tôi và nhắc bổng tôi lên. Sau đó...

Sau đó thì không thiếu chuyện gì : Người ta kéo chân tôi lôi xềnh xệch, lấy chân đá túi bụi vào người tôi.

Tôi cứ ôm bụng lay van người ta thả tôi ra, dù chỉ một phút thôi. Mãi sau tôi vùng thoát được, nhưng không kịp chạy vào sân nhà thờ nữa...

Vì thế tôi mới bảo - khi đánh nhau, cái chính là phải làm đối phương sợ, phải hét thật to. Còn nếu hét cũng không ăn thua, thì tốt nhất là ngồi im trong bụi cây, chớ thò mặt ra ngoài !...

THÁI HÀ dịch

HỘI NGHỊ CÁC NHÀ PHẪU THUẬT

Hội nghị các nhà phẫu thuật lần này họp ở thành phố Liubolitxơ. Nghe đâu đây là một hội nghị có tầm quan trọng đặc biệt. Hội nghị lần thứ mười này đã thu hút sự chú ý của các nhà phẫu thuật lừng danh nhất thế giới, và có số người tham dự đông chưa từng có. Phóng viên từ khắp các nước đua nhau kéo về dự hội nghị, mặc dù đây chưa phải là một sự kiện có sức hấp dẫn đặc biệt như một trận đá bóng hay một cuộc họp báo có các cô đào điện ảnh tóc đen, tóc vàng lên khoe các kiểu quần áo lót. Các nhà phẫu thuật nổi tiếng nhất từ hai mươi ba nước đã đến báo cáo tại hội nghị, trong số đó có cả những bậc danh y có thể tháo lắp các bộ phận của cơ thể người dễ như ta tháo lắp một cái đồng hồ hay một khẩu súng trường tự động vậy ! Vì thế các báo chí, sau khi đưa tin về những mẫu quần áo tắm mới nhất và về những vụ giết người rừng rợn, thấy cũng cần phải nói vài dòng về hội nghị các nhà phẫu thuật.

Ngày thứ nhất của hội nghị dành cho lễ khai mạc. Ngày hôm sau toàn thể hội nghị nghe báo cáo. Ngày thứ ba thì bắt đầu tranh luận về các báo cáo. Nhà phẫu thuật nổi tiếng của Mỹ, bác sĩ Cladêman, bước lên diễn đàn cùng với người trợ tá. Các phóng viên báo chí và vô tuyến truyền hình hấp tấp giở sổ tay và bút máy. Các quan khách ngồi kín phòng họp thì đeo ống nghe vào tai để chuẩn bị nghe. Cố nhiên

là mỗi người chọn lấy một trong bốn thứ tiếng mà mình nghe thông thạo nhất.

- Kính thưa các bạn đồng nghiệp ! - Bác sĩ Cladêman bắt đầu nói. - Tôi xin trình bày với các bạn hiện có mặt tại hội nghị thứ mười này về cuộc phẫu thuật lý thú nhất trong cuộc đời 35 năm làm nghề mổ xẻ của tôi. Như các bạn đã biết, cho đến nay, chưa một nhà phẫu thuật nào có thể làm được cái việc thay vân tay trên đầu các ngón tay. Lịch sử y học chưa từng biết đến một trường hợp nào và sách báo cũng chưa từng nói đến một thí nghiệm nào như thế. Người ta chỉ biết rằng, dù lớp da tay có bị thay bao nhiêu lần chăng nữa, thì lớp da mới bao giờ cũng có hoa vân giống hệt lớp da trước. Chính vì thế mà cảnh sát có thể dễ dàng phát hiện ra những tay gangxtơ chuyên nghề này tù sắt và những thủ phạm giết người.

Trong lần phẫu thuật gần đây, tôi đã thí nghiệm thành công việc thay đổi vân tay trên đầu các ngón tay. Trước mặt các bạn đây là ngài Tômatxơ, một kỹ nghệ gia nổi tiếng của Mỹ mệnh danh là "Vua thụ tinh nhân tạo". Ngài còn có biệt hiệu là "Giếch đấm vỡ quai hàm". Với biệt hiệu này, ngài đã được Cục điều tra liên bang ghi tên vào sổ đen. Suốt mười năm trời cảnh sát ra công truy nã nhà khoét tù sắt lão luyện này, nhưng đều vô hiệu. Sở dĩ như vậy là vì, sau mỗi chuyến đi hành nghề về, tôi lại làm phẫu thuật thay vân tay cho ngài Tômatxơ, tức "Giếch đấm vỡ quai hàm". Tôi xin cam đoan với các bạn rằng, phẫu thuật thay vân tay không phải là công việc phức tạp nhất mà còn là công việc kiếm bầm nhất, vì cứ mỗi lần như vậy tôi lại được nhà bẻ khoá chia cho hẳn một nửa số của lấy được.

Bây giờ, tôi xin chiếu cho các bạn xem một đoạn phim giới thiệu lại kỹ thuật của công việc mổ xẻ này.

Tất cả các nhà phẫu thuật có mặt trong phòng đều nhất

trí công nhận ông bạn đồng nghiệp Mỹ của họ quả là chuyên gia tài ba nhất trong lĩnh vực mổ xẻ. Nhưng bản báo cáo tiếp theo của nhà phẫu thuật Anh đã khiến họ phải thay đổi ý kiến. Ngài B. Lainanxơ bước lên bục cùng với một người nữa.

- Kính thưa các đồng nghiệp ! Tôi xin kể cho các bạn nghe một phẫu thuật vốn được coi là phức tạp nhất và đáng chú ý nhất trong lịch sử y học thế giới. Người mà các bạn thấy đang đứng cạnh tôi đây là hạ sĩ Mêchiu. Trong thời gian chiến tranh thế giới thứ hai, một mình ông đã hạ sát được 26 kẻ thù. Nhưng chẳng may một mảnh lựu đạn của quân địch đã cửa đứt đầu ông. Tôi đã chế thành công một thứ keo dán đặc biệt và đã gắn được chiếc đầu vỡ ấy lại cho ông, trông còn đẹp hơn cũ. Bây giờ thì có bom nguyên tử cũng không thể làm chiếc đầu này rời ra được nữa. Và đây, tôi xin trình bày với các bạn bí quyết pha chế thứ keo này...

Nỗi kinh ngạc của những người dự hội nghị thật không sao tả xiết. Ai cũng tin rằng không còn được nghe bản báo cáo nào thú vị hơn thế nữa. Nhưng diễn giả tiếp theo - một nhà bác học Pháp - đã bắt họ phải thay đổi ý kiến. Ông này bước lên diễn đàn với một trang giai nhân tuyệt sắc tóc vàng, mặc quần áo tắm. Trông thấy cô ta, các vị khách có tuổi đang ngồi trên ghế bồng đều cựa mình nhấp nhóm.

- Thưa các bạn đồng nghiệp kính mến ! - Nhà bác học Pháp bắt đầu - Tôi muốn kể cho các bạn nghe về một phẫu thuật chỉnh hình có một không hai. Tôi hy vọng các bạn sẽ đánh giá đúng công trình sáng tạo của tôi, nếu tôi tiết lộ cho các bạn biết rằng, người con gái xinh đẹp tóc vàng mà vừa trông thấy các bạn đã phải trầm trồ xuýt xoa này, chính là bà mẹ vợ tôi năm nay đã 65 tuổi.

Sau đó diễn giả cho biết thêm một vài chi tiết: sở dĩ ông làm phẫu thuật ấy chẳng qua là muốn trả thù người vợ phụ

bạc. Sau khi biến bà mẹ vợ thành một người đàn bà trẻ đẹp, ông lại tìm cách bắt nhân tình với bà ta. Cuối cùng, diễn giả trình bày cơ sở khoa học của phát minh kỳ diệu này.

Các diễn giả khác tiếp tục lên báo cáo. Người nào cũng có phát minh phi thường. Chẳng hạn nhà phẫu thuật Đức tuyên bố :

- Con người khi chết không có nghĩa là tất cả các bộ phận đều ngừng hoạt động... Ở người chết vì bệnh nhồi máu chẳng hạn, tim tất nhiên không làm việc được nữa, nhưng ở các cơ quan khác vẫn hoạt động như thường. Còn ở người chết vì bệnh lao thì chỉ có phổi là ngừng hoạt động thôi. Vì thế theo tôi, khi tim hay phổi ngừng hoạt động, thì vẫn chưa thể coi là con người đã chết. Tôi đã lấy những bộ phận còn tốt của người chết để tạo ra những người mới. Trước mắt các bạn - nói đến đây nhà phẫu thuật Đức chỉ vào một thanh niên có vóc người cường tráng trông như thần Apôlông - là một người mà chân vốn là của nhà lực sĩ chết vì bệnh viêm ruột thừa, thân là của nhà đô vật chết vì chứng hoại thư, còn đầu là của một bệnh nhân lao.

Các đại biểu hội nghị cho rằng nếu hôm sau nhà bác học Nhật không đưa ra được một phát minh gì mới lạ hơn nữa, thì phẫu thuật của bác sĩ Guynte người Đức lấy các bộ phận sống của người chết để tạo ra người mới quả thực phải coi là phát minh kỳ diệu nhất trong tất cả các phát minh đã báo cáo tại hội nghị.

Nhưng bản báo cáo của nhà phẫu thuật Nhật Himisiamama đã làm cho cử tọa hết sức kinh hoàng. Chỉ vào một người đứng bên cạnh, nhà phẫu thuật nói :

- Đây là một người Nhật mà do bị tật cả nhắc nên trong thời gian chiến tranh thế giới thứ hai không được gọi vào lính. Không chịu nổi vết nhục tinh thần như vậy nên ông đã mổ bụng tự sát, moi hết ruột gan ra, rồi chém thành từng khúc...

Ngày cuối cùng của hội nghị đã đến. Các báo cáo viên - người nọ muốn tỏ ra mình giỏi hơn người kia, người sau kể những chuyện ly kỳ hơn người trước. Tất cả mọi người có mặt ở hội nghị đều đã lên phát biểu. Riêng có một vị bác sĩ suốt từ đầu đến cuối vẫn chỉ ngồi im nghe các đồng nghiệp của mình, không nói qua một lời nào. Vị chủ tọa quay sang hỏi ông ta :

- Thưa ngài, chả lẽ ngài không có phẫu thuật gì kể cho hội nghị nghe hay sao ạ ?

- Có chứ ! Nhưng không biết cái phẫu thuật của tôi có đáng để các vị chú ý hay không ?

Có nhiều tiếng nói từ trong phòng :

- Có ! Có ! Chúng tôi muốn nghe ông phát biểu.

- Ai đến dự hội nghị đều phải báo cáo hết!

Thấy mọi người khẩn khoản yêu cầu. Vị bác sĩ bèn bước lên diễn đàn.

- Thôi được, - ông ta nói - Nếu các vị muốn, tôi xin kể cho các vị nghe về phẫu thuật cắt amidan của tôi.

Cả phòng cười rộ lên : sau những phát minh "động trời" như thế mà còn dám nói đến chuyện cắt amidan.

Tiếng cười làm diễn giả phật ý:

- Thưa các vị ! Sở dĩ tôi cố ý hạ thấp giá trị phẫu thuật của tôi chẳng qua vì khiêm tốn mà thôi. Nhưng tôi không thể chịu được cái thái độ giễu cợt của các vị. Vừa nghe nói đến cắt amidan, chưa gì các vị đã cười rồi !

Mọi người càng cười khỏe.

- Cái trò trẻ ranh ấy mà cũng dám gọi là phẫu thuật !

- Tôi thì những việc ấy tôi chẳng thêm làm!

- Làm nhà phẫu thuật mà nói những chuyện ấy thì thật xấu hổ !

Những tiếng la ó càng làm diễn giả tức giận:

- Nhưng các vị có biết người được tôi cắt amidan là ai không đã chứ ?

- Là ai thì có liên quan gì đến phẫu thuật nhỉ? Có là ông Tổng thư ký Liên hiệp quốc thì cũng thế thôi !

Diễn giả đỏ bừng cả mặt, nói liên một thôi.

- Nhưng người tôi cắt amidan là một nhà báo!

Các đại biểu lại phá lên cười rũ rượi.

- Nhà báo, nhà buôn, viên chức hay anh lính thì có khác gì nhau ?

Diễn giả giờ tay nói :

- Xin các vị trật tự ! Vâng, thưa các vị, không có gì khác nhau. Nhưng vì hồi đó vừa ban hành luật báo chí, các nhà báo không sao mở mồm ra được, nên tôi buộc lòng phải cắt amidan cho anh ta thông qua đường... hậu môn !

Vẻ giễu cợt trên mặt các quan khách vụt biến mất, nhường chỗ cho một vẻ kính phục sâu sắc đối với diễn giả. Những tràng vỗ tay vang lên như sấm. Toàn thể các nhà phẫu thuật dự Hội nghị quốc tế lần thứ mười đều nhất trí thừa nhận phẫu thuật cắt amidan của vị bác sĩ ấy là sự kiện lừng lẫy nhất trong lịch sử y học.

THÁI HÀ dịch

TẠI SAO NƯỚC TA CHẬM PHÁT TRIỂN

Được sự đòi hỏi của Quỹ từ thiện Mỹ "Đzato", một nhóm chuyên gia kinh tế nổi tiếng của Mỹ chia nhau đi các nước chậm phát triển để điều tra xem nguyên nhân tại sao các nước này lại chậm phát triển. Lúc đầu người ta định gọi chuyến đi của họ là "Cuộc đi khảo sát các nước lạc hậu". Nhưng sau, xét thấy hai chữ "lạc hậu" có thể mang ý xúc phạm, nên để phù hợp với đường lối đạo đức quốc tế mới, và tranh thủ cảm tình của dân chúng các nước này, người ta thay nó bằng mấy chữ "chậm phát triển".

Theo sự phân công của Quỹ, ông Trănđơ Uity, giáo sư kinh tế, được phái sang nước Thổ Nhĩ Kỳ. Để giảm nhẹ nhiệm vụ cho giáo sư, người ta tìm sẵn cho ông một người ở Thổ Nhĩ Kỳ để khi sang đó, ông chỉ việc tìm cách gặp gỡ, tiếp xúc, đăng thu lượm tin tức. Người ấy tức là ngài Xutư, một trong những nhân vật có uy tín nhất về lĩnh vực nói trên.

Khoảng hai, ba tháng sau khi đã hoàn thành sứ mạng của Quỹ Đzato tại các nước chậm phát triển, tất cả các chuyên gia và giáo sư đều đã trở về Mỹ. Duy giáo sư Trănđơ Uity, đi nghiên cứu nước Thổ Nhĩ Kỳ, là vẫn không thấy trở về, mà lại cũng không có một tí tin tức gì.

Sợ rằng có thể giáo sư bị ốm, Quỹ Đzato đã nhờ giới cầm quyền ở Thổ cho biết địa chỉ của ông, và ngày 26 tháng 4 đã gửi cho ông một bức thư. Ngay sau đó Quỹ đã nhận được

thư phúc đáp của giáo sư. Quý lại gửi tiếp cho giáo sư một lá thư nữa và cũng lại nhận được thư trả lời ngay. Một cuộc trao đổi thư từ thế là được thiết lập giữa Quý và giáo sư. Sắp tới những bức thư này sẽ được in thành một cuốn sách gồm 3 tập, và theo như người ta dự đoán, những tập thư này có thể trở thành một tác phẩm bán chạy nhất, không phải chỉ ở Mỹ, mà ở khắp thế giới.

Một người Mỹ lãnh việc xuất bản những tập thư này vốn là người bạn cũ của tôi. Ông muốn biết ý kiến của tôi về việc này nên đã gửi cho tôi xem bản thảo. Về phần tôi, xét thấy cũng là điều bổ ích, tôi muốn công bố ra đây một vài bức thư trong số đó để các độc giả cùng đọc.

Ngày 24 tháng Tư năm 1958

Ông Trănđơ Uity thân mến,

Tất cả mọi thành viên trong Tiểu ban nghiên cứu các nước chậm phát triển, trừ có ông, đều đã trở về nước. Chúng tôi rất lo lắng vì đã bốn tháng nay không nhận được tin tức gì của ông.

Chờ thư ông.

Gửi ông lời chào trân trọng.

Ngày 28 tháng Tư năm 1958

Thưa các ngài,

Xin cảm ơn các ngài về bức thư ngày 24 tháng Tư 1958. Tôi rất buồn vì cho đến bây giờ vẫn chưa thể cung cấp cho các ngài tin tức gì. Suốt 4 tháng trời nay tôi không sao tiếp xúc được với những nhân vật có thể cung cấp những tin tức cần thiết chỉ vì vướng những ngày hội.

Tự thấy chưa được phép trở về nước khi chưa hoàn thành nhiệm vụ mà Quý Đzator giao phó, nên tôi quyết định ở lại

đây cho đến tận bây giờ. Tôi hy vọng có thể gặp được ngài Xutcur và các đồng nghiệp của ông ta trong một ngày gần đây.

Người cộng sự trung thành của các ngài.

Ngày 1 tháng Năm năm 1958

Gửi ông Trăndơ Uity

Chúng tôi hy vọng là đã không hiểu nhầm khi nghĩ rằng ông có ý nói đùa, vì không có ở nước nào mà hội hè lại có thể kéo dài suốt bốn tháng trời được. Vậy chúng tôi mong rằng chậm nhất là sang tháng Năm này ông sẽ gặp được ngài Xutcur và các đồng nghiệp của ông ta để hoàn tất công cuộc nghiên cứu, và trong thời gian ngắn nhất có thể trở về nước với bản phúc trình đầy đủ về vấn đề tại sao Thổ Nhĩ Kỳ vẫn còn là nước chậm phát triển.

Gửi ông lời chào thành thực.

Ngày 5 tháng Năm năm 1958

Thưa các ngài

Vào ngày 1 tháng Năm, tức là ngày các ngài viết thư cho tôi, tôi vẫn đang tiếp tục đi tìm ông Xutcur. Nhưng vì Tháng Năm là ngày Hội mùa xuân của Thổ Nhĩ Kỳ nên tôi không tài nào tìm được ông ta. Nhưng nhất định thế nào tôi cũng đạt được mục đích. Tôi hy vọng sẽ gặp được ông ta vào một ngày nào đó không phải ngày hội.

Trong bức thư trước tôi không có nói rằng hội hè ở đây kéo dài suốt 4 tháng. Tôi chỉ muốn nói rằng suốt 4 tháng trời tôi không tài nào gặp được ngài Xutcur vì vướng những ngày hội. Xin các ngài lưu ý cho sự khác nhau giữa hai cách nói. Tôi vẫn chưa mất hy vọng và cho rằng có thể gặp được ngài Xutcur và các bạn của ông ta vào ngày 6 tháng Năm này.

Đồng sự trung thành của các ngài.

Trăndơ Uity

Ngày 18 tháng Năm năm 1958

Ông Trănđơ Uity thân mến

Bức thư ông báo cho biết ngày 6 tháng Năm chắc chắn ông phải gặp được ngài Xutcur làm chúng tôi hết sức vui mừng.

Nhưng từ đó đến nay không nhận được thêm tin tức gì của ông, chúng tôi lại bắt đầu thất vọng. Chúng tôi nóng lòng chờ thư trả lời của ông.

Quý Đzato

Ngày 2 tháng Sáu năm 1958

Các ngài kính mến,

Quả thực tôi có báo cho các ngài biết rằng tôi có hy vọng gặp được ngài Xutcur vào ngày 6 tháng Năm. Nhưng hôm ấy lúc tôi đến chỗ ông ta, thì ông ta đã đi mất, vì ngày 6 tháng Năm ở Thổ Nhĩ Kỳ là ngày Hưđura Iliát⁽¹⁾, nên không thể gặp ai ở nhà hay ở sở cả. Tôi có thể để lại cho ông ta tấm danh thiếp và báo để ông ta biết tôi sẽ lại thăm ông ta vào ngày 15 tháng Năm. Nhưng ông Xutcur gọi điện cho tôi để nghị hoãn sang ngày khác, vì ngày 15 tháng Năm là "Ngày tưởng nhớ các anh hùng phi công tử trận" và vào ngày đó ông phải đọc một bài diễn văn quan trọng. Sáng 19 tháng Năm, tôi lại gọi điện cho ông Xutcur để thoả thuận thời gian gặp nhau, nhưng vì 19 tháng Năm là "Ngày hội thể thao và thanh niên" nên cuộc gặp của chúng tôi lại phải hoãn sang ngày khác. Mong các ngài tin rằng tôi không hề dăm lơ là trách nhiệm được giao phó và luôn luôn bám sát dấu vết của ông Xutcur. Tôi vẫn hy vọng chắc chắn sẽ gặp được ông ta vào một ngày không phải ngày hội trong tháng Sáu này.

Đồng sự trung thành của các ngài

Trănđơ Uity

(1) Tên một vị thánh.

Ngày 27 tháng Sáu năm 1958

Ông Trănđơ Uity thân mến

Chúng tôi đã nhận được tin mừng của ông báo cho biết rằng chắc chắn ông sẽ gặp được ngài Xutcur nội trong tháng Sáu này. Nhưng vì tháng Sáu đã sắp hết mà vẫn không nhận được tin gì mới của ông, nên tất cả chúng tôi, những đồng nghiệp của ông, lại lấy làm thất vọng. Chúng tôi đề nghị ông nếu thấy không thể gặp được ông Xutcur thì hãy tiếp xúc với những người khác để lấy các tin tức cần thiết. Chờ thư ông.

Gửi ông lời chào trân trọng.

Ngày 18 tháng Bảy năm 1958

Thưa các ngài,

Sở dĩ tôi chậm phúc đáp là vì muốn chờ một tin vui để báo cho các ngài. Tôi xin nói ngay để các ngài biết rằng tôi sẽ không từ bỏ quyết tâm gặp bằng được ngài Xutcur và các bạn bè của ông ta, dù rằng trong vòng vài ngày tới tôi vẫn chưa thực hiện được điều đó. Hôm qua tôi lại đến chỗ ông Xutcur, nhưng rất tiếc vẫn không gặp, vì từ ngày 14 tháng Bảy là bắt đầu "Hội đất". Còn bắt đầu từ ngày hôm kia là hội Cuốcbai Bai-ram⁽¹⁾. Hội này kéo dài bốn ngày, tức là đến ngày 20 tháng Bảy, và trong thời gian này mà tìm gặp ông Xutcur thì thật là bất tiện. Ngày 1 tháng Bảy, tức là vào hôm tôi nhận được thư của các ngài, chúng tôi đã suýt gặp được nhau, nhưng rất tiếc ngày 1 tháng Bảy lại là ngày hội Cabôta⁽²⁾, nên cuối cùng lại không được gặp. Xin các ngài đừng nghĩ là tôi không nỗ lực trong việc

(1) Cuốcbai Bairam - một ngày lễ của đạo Hồi.

(2) Hội Cabôta - Dưới triều vua Ôxman, nước Thổ bị các đế quốc lân cận tước mất quyền xây dựng các chiến thuyền chạy dọc bờ biển. Về sau nhờ cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, Thổ đã giành lại được quyền này.

tìm gặp bằng được ngài Xtưư. Mới hôm qua tôi lại tìm đến nhà ông ta. Nhưng khi biết rằng ngày 17 tháng Bảy là ngày hội tôn giáo Asura, nên tôi lại không dám quấy rầy ông.

Các ngài có khuyên tôi nếu thấy không thể gặp được ngài Xtưư và các đồng nghiệp của ông ta, thì tìm gặp các nhân vật khác để thu thập tin tức. Thú thực là không phải là tôi không nghĩ đến chuyện đó. Nhưng vì suốt tháng trời nay tôi theo đuổi ông Xtưư, nên bây giờ, nếu tôi từ bỏ ý định tìm gặp ông ta vào đúng lúc mà tôi cho rằng tất cả các hội hệ hầu như đã vãn, thì toàn bộ công sức của tôi coi như là uổng phí. Với lại, xin các ngài chớ quên rằng đi tìm một nhân vật mới để làm quen ở xứ sở này có thể cũng phải mất đến tám tháng.

Vì vậy tôi quyết định bằng bất cứ giá nào cũng phải tiếp tục tìm gặp bằng được ngài Xtưư vào một ngày nào đó không phải ngày hội. Hy vọng từ nay đến cuối tháng có thể báo cho các ngài biết tin vui.

Trân trọng Uity

Ngày 2 tháng 9 năm 1958

Ông Trân trọng Uity,

Cả tháng Bảy và tháng Tám đều đã qua mà chúng tôi vẫn không nhận được tin gì của ông. Chờ thư ông.

Ngày 10 tháng 9 năm 1958

Thưa các ngài,

Tôi xin thông báo vắn tắt cho các ngài biết về công việc tôi đã làm trong hai tháng qua.

Như tôi đã nói trong một lá thư trước, ngày 23 tháng Bảy tôi có đến chỗ ông Xtưư. Nhưng vì 23 tháng Bảy là ngày kỷ niệm công bố bản hiến pháp đầu tiên, nên cho đến tận bữa ăn trưa tôi vẫn không gặp được ông Xtưư ở công sở.

Để khỏi mất thời gian vô ích, sau bữa ăn tôi gọi điện cho ông ta. Ngày 24 tháng Bảy là ngày Hiệp ước Lôdana⁽¹⁾. Ngài ta cho tôi biết là ông Xutư mắc bận đi dự lễ kỷ niệm. Không để mất hy vọng, tôi quyết định tốt nhất là đến gặp ông ta tại nhà. Và tuần đầu tháng Tám, tôi có đến gặp ông ta vào một buổi tối. Nhưng người ta cho tôi biết là ông đã đi dự dạ hội Hồ-Trần-tử. Ở nước ông Xutư người ta trồng nhiều Hồ-trần-tử, nên mỗi năm một lần lại có dạ hội Hồ-trần-tử. Ngày hôm sau chúng tôi cũng không gặp được nhau vì trùng vào sinh nhật của bà Xutư. Không thất vọng, ba ngày sau tôi lại đến tìm ông ta. Nhưng hôm đó chúng tôi cũng không kịp nói chuyện gì cả, vì ông Xutư vội đi đến một ngôi chùa mà ông thuê người ta cầu siêu cho vị thân sinh đã quá cố của ông. Ngày 30 tháng Tám⁽²⁾ lại là ngày Hội chiến thắng, nên tất nhiên tôi cũng không thể gặp ông ta ở công sở. Hôm qua, lúc tôi đến chỗ ông ta, thì được báo là ông đã đi dự lễ kỷ niệm Ngày giải phóng Idomia, tổ chức vào ngày 9 tháng Chín. Đợi khi nào ông ở Idomia về, tôi sẽ tìm cách gặp ông ta ngay. Xin cam đoan với các ngài là không ngày nào tôi để mất hút bóng ông ta.

Gửi các ngài lời chào kính trọng.

Trân trọng Uity

Ngày 8 tháng 10 năm 1958

Gửi ông Uity,

Quý Dzato quyết định ngừng việc tìm hiểu nguyên nhân chậm phát triển của đất nước mà ông đang ở. Vậy xin cảm

(1) "Ngày Lôdana" - Ngày 24 tháng Bảy 1624 tại Lôdana (Thụy Sĩ) Thổ Nhĩ Kỳ đã ký với các quốc gia Antanta một bản hoà ước và một bản công ước về việc sử dụng các eo biển Bắc-Hải.

(2) Ngày 30 tháng Tám 1922, quân đội của Phong trào giải phóng dân tộc Thổ Nhĩ Kỳ dưới sự chỉ huy của tướng M.Kê-mand đã đánh tan quân xâm lược Hy Lạp tại Dumlupuna.

ơn ông đã có nhiều nỗ lực và yêu cầu ông trở về nước để tiếp tục các nhiệm vụ bình thường.

Quý Dzator

Ngày 16 tháng 10 năm 1958

Thưa các ngài,

Qua bức thư cuối cùng của các ngài tôi hiểu rằng Quý Dzator quyết định ngừng việc đại thọ cho cuộc nghiên cứu ở nước này. Nhưng vì không muốn để công sức mà tôi đã bỏ ra suốt gần 1 năm nay phải uổng phí, nên tôi quyết định sẽ sử dụng tài chính của riêng cá nhân tôi để tiếp tục công việc và sẽ nỗ lực đến giọt máu cuối cùng để gặp cho được ngài Xutcur và các đồng nghiệp của ông. Vấn đề là ở chỗ : chính bản thân tôi giờ đây cũng rất muốn giải đáp được câu hỏi tại sao nước này chậm phát triển, và bằng bất cứ giá nào tôi cũng phải giải đáp cho được câu hỏi đó.

Tuy các ngài đã có thư yêu cầu tôi như vậy, tôi vẫn xin phép được trình bày vấn đề với các ngài về công việc tôi đã làm ở đây, vì mấy tháng vừa qua tôi vẫn không chịu ngồi im. Mặc dù ngày 15 tháng Chín tôi không gặp được ngài Xutcur vì vướng vào ngày kỷ niệm Băcbarốt⁽¹⁾. Nhưng tôi được thông báo cho biết là đến 27 tháng chín tôi sẽ được yết kiến ngài Xutcur tại nơi làm việc. Nhưng té ra 27 tháng Chín lại là ngày Hội tiếng Thổ Nhĩ Kỳ. Bao nhiêu hy vọng đành lại phải chuyển sang tháng Mười. Hôm mồng 6 tháng Mười, chúng tôi lại hụt mất cuộc gặp nhau, chỉ vì hôm đó là ngày kỷ niệm giải phóng Xtămbun. Ba hôm sau tôi đến sở của ông Xutcur thì được biết ông bận kỷ niệm ngày cưới nên không đến sở.

Từ 28 tháng Mười là bắt đầu 3 ngày Hội Cộng hoà. Trong

(1) Băcbarốt (1473 - 1566). Một tư lệnh hải quân nổi tiếng dưới triều vua Ôxman.

những ngày hội dân tộc này mà đi quấy rầy người khác tất nhiên là một điều ngu ngốc. Đành lại phải chờ đến tháng Mười một. Trong những ngày tới tôi hy vọng sẽ bắt được ông Xutcu vào giữa hai ngày hội và sẽ trao đổi với ông về vấn đề tại sao nước ông ta lại chậm phát triển như vậy.

Gửi các ngài lời chào trân trọng.

Ngày 2 tháng 10 năm 1958

Ông Uity thân mến,

Từ lâu Quý Đzato đã thôi đài thọ cho nhiệm vụ nghiên cứu các nước chậm phát triển. Tuy nhiên, chúng tôi vẫn muốn biết tại sao đất nước mà ông đang ở lại là nước chậm phát triển, và chúng tôi sẽ rất biết ơn ông nếu ông tiếp tục cho chúng tôi biết kết quả những cuộc điều tra của ông.

Gửi ông lời chào kính trọng.

Ngày 18 tháng 10 năm 1958

Thưa các ngài,

Tôi xin thông báo vấn tất để các ngài biết về những nỗ lực của tôi trong thời gian qua.

Ngày 10 tháng Mười một là ngày Quốc tang⁽¹⁾ của Thổ Nhĩ Kỳ. Chờ cho không khí đau buồn đã dịu, ba ngày sau, tức là ngày 13 tháng Mười một, tôi có đến chỗ ông Xutcu. Nhưng người ta cho tôi biết ông đã đi Ancara dự lễ kỷ niệm ngày dời thủ đô về thành phố này. Một tuần sau thì ông về, nhưng tôi vẫn không gặp được, vì ông đi xem đá bóng. Hôm sau lại là ngày hội Tuyên ngôn nhân quyền quốc tế. Hội này kết thúc thì lại bắt đầu tháng diệt ruồi. Chương

(1) Ngày 10 tháng Mười một 1938, là ngày từ trần của Mus-tapha Kéman Atachiuc, người sáng lập và là tổng thống đầu tiên của nước Cộng hoà Thổ Nhĩ Kỳ.

trình hoạt động của năm 1958 như vậy coi như kết thúc. Sang năm mới, tôi hy vọng có nhiều khả năng gặp được ông Xutcu. Dù khó khăn thế nào tôi cũng quyết tìm gặp được ông vào một ngày nào đó không có hội hè, mít tinh kỷ niệm hay đá bóng đá banh gì cả, và nhất định cuối cùng sẽ tìm hiểu được nguyên nhân vì sao nước ông ta chậm phát triển.

Trân trọng Uity trung thành của các ngài.

Ngày 28 tháng Hai năm 1959

Kính gửi ông Uity

Sau bức thư cuối cùng với nhiều hy vọng và hứa hẹn của ông, chúng tôi không nhận được thêm của ông tin tức gì nữa. Chúng tôi rất lo lắng trước sự im lặng của ông.

Quý Dzato

Ngày 10 tháng Ba năm 1959

Thưa các ngài,

Năm 1959 đối với tôi là một năm đầy hy vọng. Trong năm nay, nếu thánh Ala phù hộ thì tôi có cơ hội gặp được ngài Xutcu. Tôi muốn chia sẻ với các ngài niềm hy vọng này. Ngày 1 tháng Giêng tôi không thể đến chỗ ngài Xutcu được vì là năm mới. Hôm sau tôi cũng không dám quấy rầy ông, vì vương lễ Đêm Thánh sinh. Tiếp đó là ngày kỷ niệm chiến thắng Ineniu⁽¹⁾. Tôi thấy làm phiền ông ta trong những ngày này thì thật là không tiện, nên đành trông mong vào tháng Hai. Ngày 4 tháng Hai là lễ Dâng thánh và ngài Xutcu phải đi lễ. Sau khi xem kỹ lại lịch và biết rằng ngày 16 tháng Hai không có hội hè hay lễ bái gì cả, tôi lại chưa chán hy vọng.

(1) Ngày 10 tháng Giêng 1921 là ngày Quân giải phóng dân tộc Thổ Nhĩ Kỳ giành được chiến thắng đầu tiên trước bọn xâm lược Hy Lạp tại Ineniu.

Nhưng thật không may, đúng ngày đó ngài Xutư lại được mời đi dự tiệc tại trường học mà trước đây ngài đã từng học. Ngày 22 tháng Hai là ngày Thiên khai của thánh Muhamét. Tôi định ngày mai sẽ lại chơi ngài Xutư, nhưng chợt nhớ ra mai là bắt đầu Tháng ăn chay. Nếu có tin tức gì mới tôi sẽ báo cho các ngài biết ngay.

Trầnđơ Uity

Ngày 24 tháng Tư năm 1959

Thưa các ngài,

Trong suốt hai năm qua tôi không thể tìm được ngày nào không phải ngày hội để nói chuyện với ngài Xutư và các đồng nghiệp của ông ta. Ngày 12 tháng Tư, khi chấm dứt Tháng Ăn chay thì lại bắt đầu Tuần ăn thịt. Đợi vài ngày cho ngài Xutư hồi sức sau hai tháng ăn chay, tôi đến thăm ông ta, nhưng người ta cho tôi biết hôm ấy là ngày 23 tháng Tư, tức là ngày Hội trẻ con. Ngày mai tôi sẽ từ già xứ sở này.

Trầnđơ Uity

*
* *
*

Sau khi Giáo sư Trầnđơ Uity về nước, Quĩ Đzato có yêu cầu ông trình bày lại những kết quả điều tra của mình, nhưng giáo sư nói :

- Thưa các vị, mặc dù đã tốn khá nhiều thời gian và công sức, nhưng tôi không sao tiếp xúc được với một nhân vật nào ở xứ sở này cả, vì những ngày hội hè ở đây quá nhiều. Vì thế tôi không thể tìm hiểu được nguyên nhân vì sao nước

này chậm phát triển. Tôi không thể nói gì về vấn đề này cả. Tôi chỉ có thể nói rằng chính bản thân tôi giờ đây cũng đang khao khát muốn biết tại sao nước này chậm phát triển.

*

* . *

Bị chú : Tôi đã viết thư cho ông bạn nhà in Mỹ, người đã có nhã ý cho tôi đọc bản thảo tập thư mà tôi vừa công bố cho các bạn xem mấy bức, và khuyên ông ta cho in ngay tập thư đó. Không hiểu liệu ông bạn nhà in đáng kính có thực hiện lời khuyên của tôi hay không.

THÁI HÀ dịch

LÀM THẾ NÀO VIẾT ĐƯỢC BÁO?

O các nước phương Tây người ta có xuất bản riêng một loại sách chuyên dạy làm các việc khác nhau. Tác giả của chúng là những người am hiểu và giàu kinh nghiệm. Trong các sách ấy, bằng cách trình bày hết sức dễ hiểu, họ hướng dẫn cho độc giả đủ mọi thứ trên đời, từ cách làm thế nào để sản xuất giấy viết, cho đến phương pháp đấu tranh đòi tự do, dân chủ.

Thú thật, chính những cuốn sách ấy đã gợi ý cho tôi viết mẩu chuyện này. Tôi cũng muốn hướng dẫn mọi người cách làm thế nào để viết một bài báo. Tôi biết cái đề tài này không thích hợp với khuôn khổ một bài châm biếm ngày chủ nhật. Vì cứ thả sức mà viết thì cũng phải được vài tập sách là ít ! Nhưng dù sao tôi cũng cố hết sức trình bày thật ngắn gọn những hiểu biết của tôi về vấn đề này.

Vậy làm thế nào để viết được một bài báo ? Chắc các bạn sẽ bảo : "Khó quá đi ! Có một ý tưởng nào đó bỗng nảy ra trong đầu anh. Anh cầm lấy bút và viết nó ra thôi !". Thế thì các bạn nhầm ! Viết một bài báo đâu có phải đơn giản như vậy, không tin, tôi xin kể riêng cho các bạn nghe chuyện tôi viết báo như thế nào rồi các bạn sẽ hiểu.

Tôi có thói quen sáng nào cũng đọc báo. Và tất nhiên cũng như mọi độc giả, mỗi lần đọc, tôi lại thấy có nhiều chuyện đáng buồn. Tôi đánh dấu lại những chuyện tôi thấy bức mình

nhất. Cứ như thế, mỗi ngày tôi thu thập được khoảng mười, mười lăm đề tài. Ngoài ra tôi còn có sẵn chừng bốn, năm chục đề tài khác. Tất cả các đề tài này tôi thấy cái nào cũng đáng viết thành truyện cả. Nhưng dĩ nhiên là tôi không thể sử dụng tất cả, mà phải chọn lấy một đề tài thôi ! Đắn đo cân nhắc mãi, cuối cùng tôi chọn một đề tài vô thưởng vô phạt nhất, mà tôi tin là sẽ không có hại gì cho cả tôi lẫn các ông chủ báo, vì nó không động chạm gì đến tầng lớp có thế lực của xã hội. Tôi vừa viết vừa cân nhắc thận trọng từng câu từng chữ cố giữ sao cho giọng văn thật ôn hoà, để không làm méch lòng một ai. Cuối cùng bài báo đã hình thành. Nhưng như thế chưa phải là xong ! Vợ tôi đã chục lần ở cửa.

- Mình có thể cho em xem bài mình vừa viết được không? -
Cô ta hỏi.

Nhưng cô ta hỏi để mà hỏi thế thôi chứ giá tôi không cho phép, thì cô ta vẫn đọc được như thường. Mọi khi viết xong bài nào tôi đều dấu kín không cho cô ta biết. Thế mà không hiểu sao cô ta vẫn mò ra được.

Đọc xong mặt vợ tôi xị hẳn xuống.

- Anh không nghĩ đến cái thân anh, thì xin anh hãy nghĩ đến bọn trẻ - Vợ tôi bảo tôi như vậy.

- Nhưng làm sao ?

- Còn sao nữa ! Thời buổi này mà dám viết những bài như thế !

- Thì biết làm thế nào bây giờ ?

Như một người làm vườn thành thạo. Vợ tôi bắt đầu xén tĩa bài báo của tôi : bảo tôi bỏ chỗ này, xoá chỗ nọ, thay câu này, chữa câu kia. Vốn không bao giờ dám cãi vợ, nên tôi ngoan ngoãn làm theo lệnh thị.

Một lúc sau thì thằng con tôi bước vào, mặt nhăn nhó :

- Bố ạ !
- Gì con ?
- Chỗ này bố viết hơi...
- Hơi làm sao hả con ?
- Hơi gay gắt quá...

Tôi trông cái mặt nó như sắp khóc.

- Bố bỏ câu cuối đi bố nhé...
- Nhưng toàn bộ cái ý nhị là ở câu ấy đấy, con biết không?
- Bố cứ vứt quách cái ý nhị ấy đi cho con !

Tôi đành phải vứt. Lát sau lại đến lượt đưa con gái.

- Bố ơi !
- Hử ?
- Câu đầu tiên bố viết hơi... ấy quá !
- Ấy quá thế nào cơ ?
- Hay bố bỏ câu ấy đi bố nhé !

Chưa hết. Bên cạnh phòng chúng tôi có một ông luật sư già mà tôi quen đã lâu . Chắc vợ tôi hay lủ con có đưa nào sang ton hót với ông ấy về bài báo của tôi và nhờ ông ấy khuyên can, nên chưa viết xong tôi đã thấy ông này mò sang.

- Thế nào, anh lại mới viết bài gì đấy à ? - Ông ta vờ làm ra vẻ vô tình hỏi tôi.

Tôi đưa ông ta xem bài báo. Vừa xem, ông ta vừa sửa lại kính và thỉnh thoảng lại khẽ đằng hắng giọng. Bên túi phải của ông lúc nào cũng có cuốn Hình luật, còn túi trái là cuốn Luật báo chí.

- Cái câu này của anh hơi nguy hiểm đấy... theo Hình luật anh có thể bị kết án một năm tù...

Tôi bèn gạch ngay câu đó.

- Cả chỗ này nữa này... cứ theo luật báo chí thì viết những câu như thế anh có thể bị tù hai năm tù trở lên.

Tôi lại xoá luôn câu này.

Nào đã xong ! Trong tay ông ta còn cầm cuốn Dân luật và cuốn Luật rừng nữa. Ông giở cuốn này ra xem, là tôi lại phải xoá thêm một câu, giở cuốn khác, lại phải xoá thêm câu khác...

Biết làm thế nào !

Như thế cũng chưa mùi gì ! Cái tôi sợ nhất là còn phải đến gặp bố tôi.

- Đến ngay, tao bảo đây ! - Tiếng ông quát lên trong máy điện thoại.

Tôi vội vàng mang ngay bài báo đến gặp ông.

- Bốn mươi tuổi đầu mà còn dai ! Vừa đến ngưỡng cửa tôi đã nghe thấy tiếng bố tôi quát ầm ĩ cả phòng.

Sau khi đón tiếp tôi bằng mấy câu như thế, ông đi ngay vào cái chính. Ông cầm bút và bắt đầu gạch lia lia trên bản thảo của tôi. "Câu này không được. Gạch ! Cả câu này nữa. Gạch !" Lay thánh Ala ! Thật quả bao nhiêu thứ luật pháp trên đời cộng lại cũng không làm tôi sợ hãi bằng bố tôi. Tôi phải vứt ngay khỏi bài báo, không chút chần chừ, tất cả những câu nào bị bố tôi gạch.

Sau đó tôi mang cái bản thảo bị cắt xén trở lại đến toà soạn, nhưng nỗi lo âu đâu phải đã hết !

- Ông có thể làm cho giọng văn mềm đi chút nữa được không? - Ông chủ báo đề nghị tôi.

- Trời ơi ! Mềm như bún thế rồi còn mềm vào đâu được nữa ! Mềm nữa thì thành cháo à ?

- Hay là bỏ câu này đi vậy ?

- Bỏ thì bỏ !

- Còn câu này sửa đi một tí nhé ?

- Sửa thì sửa !

Chắc các bạn tưởng thế là xong phải không? Xin thưa là còn lâu ! Để xong thế thì ai mà chả làm được anh viết châm biếm ! Còn đến lượt ông biên tập nữa chứ !

- Cái chỗ này phải nói thế nào cho nhẹ đi một chút !

- Đúng lắm ! Nhưng bao nhiêu cách nói nhẹ nhàng tôi đã dùng hết cả rồi còn đâu ?

Tuy vậy tôi và ông ta vẫn cố bóp óc, tìm ra những cách diễn đạt thật nhẹ nhàng hơn. Tìm mãi cuối cùng cũng ra và lại đưa vào bài báo.

- Câu này nghe hơi gay gắt. Hay ta chữa lại thế này nhé!

- Ừ thì chữa !

- Xin lỗi nhé ! Còn câu này nữa. Nó chẳng ăn nhập vào đâu cả.

- Thế thì bỏ đi vậy !

Đến đây hẳn các bạn phải nghĩ là chấm hết rồi chứ gì, đúng không nào ? Nếu chấm hết được thì đã phúc !... Một giờ sau lại có tiếng chuông điện thoại gọi tôi.

- Anh Haxan đấy phải không ?

- Vâng, tôi đây.

- Trong bài báo của anh hình như có cái tên Ali thì phải?

- Đúng rồi !

- Thế thì phiền quá, làm thế nào được nhỉ ? Vì anh biết đấy. Ngài Ali giữ chức vụ quan trọng ở chỗ chúng tôi...

- Dễ thôi. Thay bằng tên Muxta vậy !

- Ấy chết ! Ngài Muxta lại còn giữ chức vụ cao hơn nữa kia!

- Thôi được. Thế thì không nói tên ai nữa vậy.

Lát sau lại có tiếng chuông nữa.

- Có phải anh Haxan đấy không ?

- Tôi đây.

- Trong bài báo của anh có nói đến ngài... mà chúng tôi lại vừa nhận của ông tá...

Rút cuộc bài báo còn toan hoãn đúng một mẫu. Ngày mai nó sẽ được đăng trong mục châm biếm. Các bạn đọc nó chắc sẽ phải bật cười vì nó buồn cười lắm. Mà làm sao không buồn cười khi đọc một bài châm biếm như thế được ? Chính tôi còn phải buồn cười nữa là !

Nhưng ngay ngày hôm đó đã có một lá thư gửi đến toà soạn buộc tôi vào tội vu khống.

THÁI HÀ dịch

CÁCH TÌM THỦ PHẠM

Các viên chức cảnh sát của nước Panacôrigia đang thực tập tại khoá huấn luyện của Cục điều tra liên bang Mỹ. Tháng cuối cùng của đợt huấn luyện ở 6 tháng này, dành để thực tập sử dụng một thành tựu mới nhất của khoa hình phạm học, gọi là "Máy phát hiện nói dối". Ngài Hari Oenxơ, giảng viên của lớp học, nói với sáu viên cảnh sát Panacôrigia đang lắng nghe ông một cách hết sức chăm chú :

- Thưa các ông ! Đề tài buổi học hôm nay của chúng ta là "Máy phát hiện nói dối", một công cụ hỗ trợ đắc lực cho cảnh sát trong việc điều tra, phát hiện. Chiếc máy do các nhà khoa học Mỹ sáng chế này sẽ làm cho công việc của chúng ta được giảm nhẹ đi rất nhiều. Chẳng hạn, có 10 người chúng ta tình nghi là thủ phạm gây ra tội ác. Khi gắn chiếc máy này lần lượt vào từng người và tiến hành hỏi cung, máy sẽ phát hiện được những lời khai dối trá, và do đó, giúp ta tìm ra đúng thủ phạm.

Ngài Hari Oenxơ ra lệnh mang "Máy phát hiện nói dối" đến rồi nói tiếp :

- Như các ông thấy đây, chiếc máy nhỏ này gồm có bốn đồng hồ kiểm tra. Bây giờ chúng ta sẽ thí nghiệm chiếc máy này với một phạm nhân.

Người ta dẫn một người đàn ông cao khoảng 1m92, ăn

mặc hết sức sang trọng vào phòng, cho ngồi vào một chiếc ghế. Giảng viên Hari Oenxơ giải thích.

- Một cái đồng hồ ta sẽ cắm vào rốn phạm nhân, cái thứ hai nối vào tim, cái thứ ba vào đầu, và cái thứ tư vào xương cụt. Ta đã biết rằng các phản ứng của con người được biểu hiện rõ nhất là ở bốn điểm đó. Nếu phạm nhân khai không đúng thì vùng rốn của y sẽ có mồ hôi toát ra và máy sẽ phát hiện được ngay lập tức, vì nó có khả năng phản ứng rất nhạy đối với bất kỳ hiện tượng chảy mồ hôi nào, dù rất ít và kín đáo, kể cả những trường hợp chảy mồ hôi mà mắt thường không thể quan sát được. Đồng thời kim của đồng hồ đo tim sẽ nhảy lên, kim máy đo não sẽ vạch ra một đường vòng cung, còn chuông của máy nối với xương cụt sẽ reo khi phạm nhân bị kích thích mạnh. Bằng cách đó ta có thể kết luận một cách chính xác kẻ bị tình nghi có tội hay vô tội.

Thưa các ông ! Bây giờ ta bắt đầu tiến hành thí nghiệm. Tội nhân mà chúng ta sẽ dùng để thử chiếc "máy phát hiện nói dối" này là Fara Puasinô, một công dân Mỹ gốc Ý. Bỏ đề ra cụ cố ông ta, bị kết án về tội ăn cướp tàu biển, tội đồng lõa với các âm mưu của bọn cướp và tội cưỡng bức ba đồng bọn của mình ngồi lên một cái cọc nhọn, sau đó đã bỏ chạy sang Mỹ và được công lý và pháp luật ở đây che chở. Con người hăng hái ấy, sau khi đã giết tám người bạn cùng đi tìm vàng với mình thì bị hạ sát bởi tay người thứ mười, có để lại một người con trai, tức ông nội ngài Fara Puasinô của chúng ta đây, khiến cảnh sát Mỹ vẫn còn có việc làm. Fara Puasinô phạm tội ác đầu tiên năm 13 tuổi trong một vụ ăn cướp nhà dây thép. Sau khi bị giam hai năm ở trại cải huấn, bị cáo tham gia hoạt động trong các đảng cướp Ancapôn và Đilinbghe, mở một sòng bạc, rồi sau chuyển sang hoạt động một mình, trở thành thủ lĩnh của một đảng cướp có mạng lưới tay chân rải khắp bang Chicagô. Tính đến nay

Fara Puasinô đã bắt cóc 4 trẻ em và 20 phụ nữ, ăn cướp gần 100 nhà băng, buôn hàng lậu, gây ra hai vụ án mạng, chuyên buôn bán phụ nữ da trắng. Trở về già, lúc đã mệt mỏi vì các hoạt động làm ăn bất chính và sau khi đã nghỉ ngơi bốn năm ở trại giam Xing Xing, Fara Puasinô bước vào con đường làm ăn lương thiện và trở thành một trong những nhà kinh doanh nổi tiếng của Mỹ. Ông có hẳn văn phòng riêng ở phố Uôn, làm chủ một tờ báo và ba tạp chí, làm giám đốc hãng chế tạo thép từ sắt tây và là hội viên của bốn công ty khác. Ngoài ra ông còn có cổ phần trong nhà băng mà trước đây ông đã từng ăn cướp.

Một cảnh sát Panacôrigia hỏi ngài Hari Oenxơ:

- Thế bây giờ ông Fara Puasinô bị kết tội gì?

Ngài Hari Oenxơ đáp :

- Ông ta phạm tội đã phóng ô tô với tốc độ 121 cây số giờ ở đoạn đường cấm phóng nhanh quá 120 cây số giờ.

Các cảnh sát Panacôrigia háo hức đợi nghe thuật lại một tội ác gì rung rợn, nghe nói đến cái tội quá nhỏ nhặt như vậy thì đưa mắt nhìn nhau chưng hửng. Ngài Hari Oenxơ lại nói tiếp :

- Cảnh sát không tìm được thủ phạm, nên chúng tôi cho bắt tất cả những người bị tình nghi đến đây. Nhờ chiếc máy này người ta đã xác minh được là họ không có tội. Bây giờ chúng tôi sẽ làm thí nghiệm cuối cùng với ngài Fara Puasinô này.

Nói đoạn, giảng viên đưa phích cắm vào ổ điện, bật công tắc rồi quay sang hỏi bị cáo.

- Ông Fara Puasinô ! Hôm thứ năm, 19 tháng ba, hồi 14 giờ 31 phút 13 giây, ngồi sau tay lái chiếc "Rôn Roixơ" màu xám, bên cạnh cô nhân tình thứ mười bốn của mình là Ana, trong bộ quần áo thể thao màu xanh da trời, với chiếc cà vạt đỏ chấm trắng mà hiện ông đang thắt đây, trên đoạn

đường số 159, ông đã phóng nhanh với tốc độ bị cấm là 121 kilômét giờ, có đúng không ?

- Không !

Khi Fara Puasinô trả lời "không", thì lập tức kim của máy đo ròn nhảy lên , kim máy đo tìm vạch ra một đường cong, kim máy đo nào ghi lại một đường ký hiệu và chuông của máy nối với xương cụt reo vang. Ngài Hari Oenxơ quay lại nói với các cảnh sát Panacôrigia :

- Đấy, các ông thấy không ? Fara Puasinô nói dối và máy đã phát hiện ra sự dối trá của ông ta.

Tất cả cảnh sát Panacôrigia đồng thanh bảo:

- Máy này mang sang nước chúng tôi sẽ mất hiệu nghiệm ngay ! Hơn nữa các phương pháp điều tra cổ truyền của dân tộc chúng tôi còn tốt hơn cái máy này nhiều !

- Không thể thế được ! - Ngài Hari Oenxơ nói. - Máy này dùng ở bất cứ nước nào cũng đều hữu hiệu như nhau hết!

- Nhưng ở nước chúng tôi nhất định nó sẽ mất công hiệu! - Các cảnh sát Panacôrigia vẫn khăng khăng cãi.

Thái độ quả quyết của họ khiến ngài Hari Oenxơ nổi máu tò mò. Ngài bèn xin Cục điều tra liên bang cho nghỉ phép và lên đường sang Panacôrigia. Tại Cục an ninh quốc gia, người ta dẫn một người đến trước mặt ngài Hari Oenxơ. Đúng như cách ngài Hari Oenxơ đưa Fara Puasinô ra giới thiệu với họ, cảnh sát Panacôrigia cũng đưa một tội phạm của mình ra giới thiệu với nhà chuyên gia Mỹ:

- Tên này biệt hiệu là "Sói" Hakidiki, hấn giết vợ, mẹ vợ, em vợ và hai người hàng xóm. Đây là lời tự thú của hắn...

Ngài Hari Oenxơ chăm chú đọc lời khai của kẻ sát nhân. Quả thực y thú nhận đã giết năm mạng người. Chính tay y đã ký vào bản tự thú.

Các cảnh sát Panacôrigia nói với ông bạn người Mỹ :

- Bây giờ ông hãy dùng cái máy hỏi cung của ông để thử xem hẩn khai thế nào ?

Ngài Hari Oenxơ bật máy, rồi hỏi phạm nhân:

- Có đúng anh là "Sói" Hakidiki đã đâm chết vợ, mẹ vợ, em vợ và hai người láng giềng không?

- Không !

Ồ lạ quá ! Máy cái kim đồng hồ không cái nào nhúc nhích. Chuông cũng chẳng thấy kêu.

- Đ..u..ú..ng ! - Ngài Hari Oenxơ kéo dài giọng - Quả thật sang nước các ông chiếc máy này không còn công hiệu nữa. Nhưng tại sao vậy nhỉ ?

Một cảnh sát Panacôrigia đáp :

- Vì giá sinh hoạt đắt đỏ, dân nước tôi phải thất bụng chật quá, nên rốn của họ không thể toát mồ hôi được nữa. Còn tại sao tim không thể đập mạnh hơn được, thì cũng dễ hiểu thôi : dân chúng đã quá quen với ý nghĩ là bất cứ lúc nào cũng có thể được ăn bánh ô tô, tàu điện, hay thậm chí đang ngồi trên tàu, trên xe cũng có thể được về châu giới, vì đường xá vừa hẹp lại vừa xấu, nên chả còn gì có thể khiến họ sợ. Các câu hỏi của ông đối với họ thì có mùi gì ! Họ đâu có thêm hồi hộp ! Bây giờ tôi sẽ giải thích để ông hiểu tại sao cái máy đo não lại không hoạt động được ! Vì người ta nói dối nhau nhiều quá, nói dối nhau suốt ngày, vợ dối chồng, chồng dối vợ, người bán nói dối người mua, người mua đánh lừa người bán, người thuê nhà nói dối chủ nhà, rồi chủ nhà lại dối người thuê nhà, nghĩa là nói dối nhau suốt tuần tuốt, người nọ nói dối người kia, thành thử có nói dối thêm một lần nữa trước cái máy của ông thì họ cũng trơ ra... Còn cái xương cụt của họ thì khỏi cần nói ! Cứ xô đẩy chen lấn nhau để vào sân vận động, cứ ngồi ê đít xem đá bóng, cứ

dầm đá nhau túi bụi để chen vào rạp hát, cứ nháp nha nháp nhồm trên ghế băng các công sở để chờ xin việc hết ngày này sang ngày khác, nên xương cụt của họ đã mất hết cảm giác, không còn có phản ứng gì nữa. Nhất là lại đối với các kích thích nhẹ như thế !

Nghe xong những lời giải thích, ngài Hari Oenxơ quay sang hỏi "Sói" Hakidiki :

- Vừa nãy anh quả quyết rằng anh không có tội. Thế sao trong tờ khai anh lại thú nhận là đã giết năm người, mà lại còn ký tên hẳn hoi ?

"Sói" Hakidiki đáp :

- Cứ để người ta hỏi cung ông xem ông có khai không nào!

Ngài Hari Oenxơ hỏi mấy viên cảnh sát :

- Làm sao các ông tóm được hắn ?

- Có gì đâu ! - Các cảnh sát trả lời. - Người ta báo cho chúng tôi biết ở một ngôi nhà nọ, trước đó một tuần, có năm người bị giết. Nửa tháng sau khi nhận được tin, chúng tôi lập tức cho người đến điều tra ngay. Lục soát qua loa một hồi, chúng tôi tìm được ngay những cái xác đã thối rửa trên nền nhà. Nhưng hung thủ đã không còn ở đấy. Bởi vì có năm người bị giết, nên chắc chắn phải có người giết họ. Chúng tôi ra thông cáo : "Yêu cầu kẻ nào giết người đến ngay Sở cảnh sát". Nhưng vẫn không thấy hắn đến. Cho đăng báo : "Truy nã hung thủ" nhưng vẫn không tìm ra. Chúng tôi lại cho dán yết thị khắp nơi : "Ai tìm được hung thủ sẽ được trọng thưởng", nhưng cũng chẳng ăn thua gì. "Chúng tôi đã thi hành mọi biện pháp có thể thi hành rồi ! Bây giờ thì đừng có ai trách chúng tôi nữa nhé !" - Chúng tôi bảo như vậy, rồi ra lệnh tóm cổ tất cả những tên nào hơi có vẻ giống thủ phạm. Trong số đó cố nhiên là phải có kẻ giết người. Vì hắn có bay đi đằng trời ! Sau đó chúng tôi tiến hành hỏi

cung theo phương pháp riêng của chúng tôi. Cuộc hỏi cung chưa kết thúc, nhưng đến hôm nay đã có mười tên thú nhận là đã can tội giết người. Tên này là một trong số đó.

Ngài Hari Oenxơ tròn xoe mắt.

- Các ông có thể thử phương pháp của các ông với tôi được không - Ngài hỏi.

- Tất nhiên là được chứ ! - Các cảnh sát trả lời. - Xin ngài chờ một phút. Xin mời ngài ! Đây là 8 phòng tra khảo của chúng tôi.

Ngài Hari Oenxơ bước vào căn phòng đầu tiên người ta chỉ. Mười phút sau, từ căn phòng đó vọng ra những tiếng la hét, van xin, khóc lóc, rên rỉ ầm ĩ, xen lẫn những tiếng rắc ! Bốp ! Chát ! Rồi người ta thấy ngài Hari Oenxơ lao ra khỏi phòng như một mũi tên, miệng kêu văng :

- Thôi, khỏi cần vào các phòng khác !

Nhân viên của Cục điều tra liên bang Mỹ vừa thú nhận rằng: chính ông là tên "Sói" Hakidiki đã đâm chết năm người, và đã ký tên vào bản tự thú.

Các cảnh sát nói với nhà chuyên gia Mỹ :

- Thế là chúng tôi đã tìm được 11 tên giết người. Ông chính là tên thứ mười một !

... Khi chia tay với ngài Hari Oenxơ, các cảnh sát Panacôrigia nói với ông :

- Tìm thủ phạm đối với chúng tôi không khó. Cái khó là làm sao tìm được tội để gán cho họ. Giá các ông phát minh được loại máy có thể giúp chúng tôi tìm ra cho mỗi thủ phạm, dù chỉ một tội gì đó, thì hay quá !

THÁI HÀ dịch

NHIỆM VỤ ĐẶC BIỆT

Sáng hôm ấy ngài chánh mật thám cho gọi người thám tử của mình đến và bảo :

- Anh Trần. Tôi muốn giao cho anh một nhiệm vụ đặc biệt quan trọng. Anh phải theo dõi thật cẩn thận. Đây sẽ là nhiệm vụ vinh dự nhất cho anh trong suốt thời gian anh phục vụ cho chúng tôi. Nhưng tất nhiên là nếu anh làm tròn !

Thám tử Trần ngó xuống đôi mũi giày đã sờn của mình, rút rè hỏi :

- Bẩm quan lớn, thế có thưởng chứ ạ ?

- Tất nhiên rồi ! Nếu hoàn thành tốt nhiệm vụ, anh sẽ được lĩnh ba ngàn *nguyên*⁽¹⁾. Bây giờ anh hãy đồng tai nghe tôi nói đây !

Nhưng ngài chánh mật thám nói gì, thám tử Trần đâu có nghe ! Đầu óc gã còn đang quay cuồng với con số ba ngàn *nguyên* ! Ba ngàn, nghe có vẻ to đấy, nhưng đem ra chợ tiêu thì cũng chẳng mấy.

- Anh đã qua lớp huấn luyện đặc biệt của các cố vấn an ninh Mỹ rồi phải không ? - Ngài chánh mật thám hỏi.

- Dạ, quan lớn bảo gì ạ ? - Thám tử Trần giật mình hỏi lại, vì đầu óc vẫn đang bận với con số ba ngàn.

(1) Nguyên : Đơn vị tiền tệ cũ của Trung Quốc (ND).

- Tôi hỏi có phải anh đã qua lớp huấn luyện công tác mật thám của các ngài cố vấn Mỹ rồi phải không ?

- À, dạ... Bẩm quan lớn vâng ạ ! Con còn tốt nghiệp hạng ưu nữa cơ ạ !

- Nếu vậy tôi có thể hoàn toàn hy vọng ở anh, anh Trần ạ ! Anh hãy chú ý nghe tôi nói đây ! Anh phải cải trang cho thật khéo, ăn mặc làm sao trông cho thật rách rưới, rồi giả vờ ngồi ăn xin ở trước cửa ngôi nhà quét vôi hồng trên đại lộ Trương Anh Đức ấy ! Anh rõ chưa ? Anh sẽ đến ngồi đó từ sáng cho đến tối.

- Bẩm quan lớn, con hiểu. Gì chứ giả làm ăn mày thì con làm dễ ợt !

- Anh phải theo dõi tất cả những ai ra vào ngôi nhà ấy, rồi tối về báo cáo lại cho tôi.

- Bẩm quan lớn, xin tuân lệnh.

Thám tử Trần cải trang khéo đến nỗi những người biết rõ gã, giả có gặp cũng không nhận ra, và phải cho rằng đó là kẻ ăn mày từ lúc mới lọt lòng. Có lẽ khắp Trung Hoa này không có gã hành khất nào đúng vẻ hành khất hơn gã.

Buổi sáng đầu tiên khi thám tử Trần bắt đầu đi hành khất, ngài chánh mật thám đi qua mặt gã, ném cho gã một đồng xu và khê bảo :

- Anh Trần ! Đến tôi còn không nhận ra anh thì có lẽ chẳng còn ai nhận ra được !

Ngày đầu tiên, thám tử Trần không kịp nhất tiền bố thí của khách qua đường. Gã hầu như không còn thì giờ để thực hiện nhiệm vụ mật thám của mình. Gã không ngờ ở cái đất nước nghèo khổ này lại có lắm người hảo tâm đến thế ! Gã cứ ngồi bó gối ở ngã tư, chiếc khăn tay trải rộng trước mặt, là tiền cứ rơi vào khăn loang loáng.

Trần ngạc nhiên lắm ! Mới chưa đầy ba ngày, cứ ngồi yên

một chỗ như thế, gã đã kiếm được mộ số tiền còn nhiều hơn cả số lương tháng phải chạy đi chạy lại suốt ngày đêm làm việc cho sở mật thám của gã.

Sang tuần thứ hai, một sáng kia, đang ngồi gã bỗng nghe thấy một giọng nói bên tai :

- Anh Trần ! Sao cho đến giờ anh vẫn chưa có một báo cáo nào cả ?

Gã hành khất sợ hãi ngẩng đầu lên :

- Bẩm quan lớn, tối mai con sẽ mang đến... Lay các ông các bà rón tay làm phúc thương kẻ nghèo hèn... Bẩm quan lớn, con sẽ mang trình quan lớn một bản báo cáo đầy đủ... Xin các ông bà bớt chút lòng thành ra tay bố thí cho kẻ đáng thương côi cút này... !

Khách qua đường không chút nghi ngờ, thi nhau ném tiền cho gã. Ngài chánh mật thám bảo gã :

- Tôi chờ báo cáo của anh !

Thám tử Trần đi ăn xin đã được gần một tháng. Ngày mới nhận nhiệm vụ, gã không ngờ có thể kiếm được nhiều tiền đến thế ! Hơn nữa, đã không tốn sức gì, mà lại được hoàn toàn tự do. Muốn thì làm, mà chẳng muốn thì thôi ! Thế là gã bỗng nảy ra một ý nghĩ. Sáng hôm sau gã đến gặp ngài chánh mật thám.

- Anh đến muộn thế, chắc là kết quả tốt ?

- Dạ - Trần đáp - Bẩm quan lớn, đây là báo cáo của con.

Đọc xong tờ giấy Trần đưa, ngài chánh mật thám đang từ vàng chuyển sang trắng bệch. Trần xin thôi việc.

- Anh điên à, anh Trần ? Làm sao tự dưng anh lại xin thôi ? Anh ngán cái công việc mà anh đã phục vụ bao nhiêu năm nay rồi sao ?

- Bẩm quan lớn vâng, con ngán ! - Trần đáp.

- Một người thám tử tài ba như anh ?

- Bẩm quan, con mặc !

Ngài chánh mật thám đặt tay lên vai Trần. Bằng cái nhìn xuyên tim người luyện được trong nhiều năm làm nghề mật thám, ngài nhìn thẳng vào mắt Trần, như muốn soi thấu ruột gan gã.

- Anh Trần ! Anh đừng che mắt tôi ! Trong chuyện này chắc phải có cái gì...

Trần sợ hãi nhìn quan thấy, rồi rút trong túi ra cuốn sổ có ghi rõ số tiền gã kiếm được mỗi ngày đưa ông ta xem.

- Tất cả số tiền này con kiếm được là nhờ quan lớn, nên con xin nói thật hết với quan lớn. Chỉ xin quan lớn đừng cho đồng nghiệp nào của con biết !

Người chánh mật thám triu mến nhìn thủ hạ của mình bảo:

- Anh Trần này ! Ta cũng mong anh đừng hở chuyện này cho ai cả nhé ! Chỉ có ta biết với nhau thôi ! Ta cũng sẽ phải tìm một góc phố nào đông người qua lại, trải khăn ra, rồi ngồi ở đó mới được !

THÁI HÀ dịch

CÁNH CỬA XE TẮC-XI

Người lái xe vừa kêu xong tên bến cuối "Cuộc-tulusơ", tôi đã bấm ngay ở cửa xe. Nhưng giật mãi cánh cửa vẫn không mở. Tay nắm không tài nào xoay được. Người lái xe bảo :

- Vặn về bên trái !

Tôi vặn về bên trái. Tay nắm vẫn không xoay. Người lái xe lại hét to từ bên trong :

- Bên trái ! Đã bảo bên trái cơ mà ! Anh chưa bao giờ ở trong quân đội hay sao ?

Tôi nghĩ, chả lẽ mình đã quên mất đâu là tay trái đâu là tay phải thật rồi sao? Đằng sau xe chúng tôi đã ùn lại một dòng xe: cả xe con, xe tải, xe chở khách. Cảnh sát giao thông huyết còi inh ỏi.

- Xoay sang trái đi !

- Vẫn không mở được.

Người lái xe nhòai người ra mở, và tôi chui lên xe. Ôtô chuyển bánh. Người lái xe cúi thực sự. Sao lại có người tối dạ đến như thế được nhỉ! Đến giờ vẫn không phân biệt được đâu là bên trái, đâu là bên phải. Người nào cũng phải giải thích. Mà một việc quá đơn giản. Xoay sang trái một cái là xong.

Không phải nói khoe, nhưng tôi được cái tính rất tốt nhẹn.

Một khi tôi đã sai, thì mặc cho người ta chửi mắng tôi đến mấy, cũng không bao giờ tôi cãi lại một câu.

Anh lái xe tiếp tục lầu bầu :

- Không hiểu loại người đến cửa xe tắc xi cũng không biết mở thì sống trên đời này làm gì nữa!

Mặt tôi đỏ bừng vì xấu hổ. Nhưng suy cho cùng, anh ta đúng, và hành khách ai cũng đồng tình với anh ta.

- Chẳng qua là do tính bừa bãi cầu thả thôi anh ạ, - một ông béo chêm vào. - Cái dân ta cầu thả lắm !

- Ôi tôi ngán quá rồi ! Có lẽ phải mở những lớp riêng chuyên dạy cách mở cửa xe mất !

- Ô không, anh bạn ơi, có dạy người ta những thành tựu văn minh cũng vô ích thôi. Kể nào sinh ra đã ngu rồi thì dạy mấy cũng chẳng làm hần ta khôn lên được đâu.

Đến quảng trường Eminhiô ông béo kia muốn xuống. Thì đây, đến lượt ông ta - cửa không mở được. Lần này anh lái xe quát tháo với ông ta:

- Bên phải ! Vặn tay nắm sang phải !

- Không mở được anh ạ.

- Ai bảo ông vặn sang trái ? Đ. mẹ cái nhà ông "tắm"! Ở ngoài thì vặn sang trái, còn ở trong phải vặn sang phải chứ!

- Nhưng cái tay nắm chết tiệt này không thể nào xoay được. Sang trái sang phải đều không được.

Anh lái xe lại phải nhào người ra mở hộ. Ông béo cố lách người chui ra ngoài. Người lái xe lúc này đã cáu lắm, quay sang chửi tục luôn mồm. Không đủ sức chịu đựng tất cả những cái đó, tôi bỏ ý định đến Cuôctulusơ, nhưng không dám xuống, vì sợ không mở được cửa.

- Ngu như bò !...

- Bác tài ơi, tôi xuống đây.

Tôi cầm tay nắm xoay sang phải. Đội ơn thánh Ala, tôi đã ra được ngoài. Ban này tôi để ý xem cách người lái xe mở cửa quả không uống công. Tôi chờ xe khác.

- Đi Cuôctulusơ à ?

- Vâng.

Xe đỗ ngay trước mặt tôi. Không đợi người lái xe chửi, tôi thử xoay sang bên trái. Nhưng không xoay được. Tôi ấn mạnh hơn. Mạnh đến tê cả tay.

- Ấn lên trên ! Ấn lên trên ! - người lái xe kêu to.

Tôi kéo tay nắm lên trên - cửa mở ra. Anh lái xe bắt đầu cầu nhàu :

- Dân Xtămbun toàn những đồ vô tích sự !

- Chỉ được cái nhong nhong vớ vẩn suốt ngày ngoài đường!

- Cửa xe tắc xi cũng không biết mở thì đừng sống trên đời này làm gì nữa. ... Cũng mang tiếng là người !...

Các bạn thử chịu đựng những câu nói mỉa mai châm chọc như vậy xem ! Cả người lái xe lẫn hành khách đều cho tôi là có lỗi.

Đến Carakiô có người muốn xuống nhưng không mở được cửa.

- Kéo lên trên ! - Anh tài xế không nói, mà quát lên.

- Nó không lên !

- Ấn nào !

- Ấn rồi, nhưng vẫn không lên.

Anh lái xe thò tay mở cửa, ông khách bước xuống, tôi cũng vội xuống theo.

Vì chỉ sợ chóc nữa chính tôi không mở được cửa. Vậy là tôi xuống Carakiô. Vất vả lắm mới bắt được xe tắc-xi. Tôi xoay tay nắm sang trái - không được, sang phải - cũng không

được. Kéo lên - Ôi ! Ấn xuống - Chà ! Không làm sao mở nổi. Tôi đã cảm chắc bị nghe chửi. Xoay tay nắm bốn phía đều vô hiệu.

- Đẩy mạnh ! Đẩy thật mạnh !

- Về phía nào ?

- Về phía phải đẩy chứ còn phía nào ! Thế anh không biết đẩy hay sao ? Đẩy mạnh vào trong !

Từ bé tôi chưa thấy cửa xe tắc xi phải đẩy vào trong để mở.

- Không phải đẩy cửa, mà đẩy tay nắm !

À, đây rồi, may quá ! Cửa đã mở ! Còn anh lái xe ? Bạn tưởng anh ta im lặng sao ?

- Không người nào là không phải dạy...

- Không phải người, mà là lừa ! - Ông khách ngồi ngay phía ngoài chêm vào.

- Cửa chưa đóng ! - Anh lái xe quát to ngắt lời ông ta.

Ông khách mở cửa rộng hơn một chút rồi "sập" mạnh một cái - không được ! Ông ta "sập" mạnh cái nữa - vẫn không được.

- Kéo mạnh vào, - người bên cạnh nhắc ông ta.

Bốp ! Xình ! Xình !

- Nhẹ thôi, nhẹ thôi ! - Anh lái xe mắng ngay. - Không tôi phạt ông hai năm curusơ bây giờ !

Nhàoì người ra đóng cửa, anh lái xe vẫn chưa thôi !

- Tuần nào cũng chửi cửa ! Kiếm được bao nhiêu vào tiền chửi cửa hết ! Không phải công việc nữa, mà đúng là cực hình ! Ở nhà ông không có cửa hay sao ? Cửa này giống như đồng hồ ấy, chỉ đập nhẹ một cái là đóng thôi !...

Một hành khách muốn xuống bến Galataxarai. Cửa không mở được. Lại quát tháo, chửi mắng, lại sang phải, sang trái, lên trên, xuống dưới... Cuối cùng cửa cũng mở, và tôi lại vội theo ông khách bước xuống ngay.

- Xe đi Cuôctulusơ phải không ?

- Phải, xin mời !

Nói "xin mời" thì dễ, nhưng cứ thử lên xem ! Tôi cầm lấy tay nắm. Nâng lên trên không được, kéo xuống dưới cũng không được, vặn sang phải, sang trái đều không ăn thua, đẩy vào trong cũng vậy...

Mẹ kiếp ! Tôi cố hết sức. Đến đại lực sĩ Ixxun sống lại cũng không sao mở được cái cửa này.

- Kéo về phía mình !

Chà ! Hoá ra bí quyết là ở chỗ đó ! Tất nhiên bác tài lập tức lên lớp cho tôi một bài. Nhưng không, tôi không thể nhận được nữa :

- Này, người anh em - tôi bảo anh ta. - Mỗi xe cấu tạo một khác. Chúng tôi có lỗi gì trong chuyện đó ? Loại thì vặn sang bên phải, loại vặn sang bên trái, loại kéo lên, loại ấn xuống, loại đẩy vào trong, loại thì kéo ra ngoài...

Anh tài xế diên tiết thực sự :

- Chả nhẽ những cái vật vãnh như thế mà cũng không nắm được hay sao ? Xe "Ford" thì tay nắm xoay sang bên trái, "Studebaker" thì xoay sang phải, "Sovrôlé" thì đẩy vào trong, "Khinmanôp" thì kéo về phía mình, "Fiat" thì đầu tiên vặn sang phải, rồi ấn mạnh, "Biuki" thì đơn giản nhất : lúc đầu xoay tay nắm sang trái, sau đó sang bên phải, rồi hơi kéo về phía mình một chút, sau đó hơi nâng lên một tí rồi kéo thật mạnh xuống, sau đó lại hơi kéo về phía mình một chút, ấn nhẹ một cái rồi đẩy vào - thế là xong, cửa mở ngay...

Anh lái xe cứ liến thoắng kể tên các loại xe và cách mở cửa của từng loại. Nghe anh ta nói mới ngọt làm sao ! Nhưng cuối bài diễn thuyết của mình anh ta vẫn mắng cho tôi mấy mắng :

- Chỉ có đồ ngu mới không biết những chuyện đơn giản như thế !

Có một ông khách cũng lên tiếng ủng hộ anh ta:

- Đúng là ngu quá sức ! Cả thầy có độ hai, ba chục kiểu ô-tô. Sống ở Xtambun mà không thuộc nổi những chuyện như vậy thì đem mà vứt xuống biển cho rồi...

- Đúng thế, - anh lái xe sung sướng hoạ theo. - Người như thế chết quách đi, sống làm gì !

- Ngừ ấy chỉ đáng nhai rơm rạ...

Ông khách vừa lớn tiếng mạt sát tôi xuống bến Tắxim. Nhưng ông ta chưa kịp chui ra khỏi xe bỗng kêu văng lên:

- Ái-ái-ái ! Ái-ái-ái !

- Cái gì thế ? Làm sao vậy ?

Cho chết. Đồ con lợn ! Hắn bị cánh cửa kẹp ngón tay cái. Máu chảy ròng ròng, còn hắn thì cứ đứng và chửi :

- Cái cửa chó chết ! Trong đời chưa bao giờ thấy cái cửa nào chết tiệt như vậy !

Trong khi hắn cứ đứng than vãn, người lái xe đã cho tăng hết ga và chúng tôi lao về phía Khacbie. Ở chỗ đó một ông khách muốn lên nhưng không sao mở được cửa. Cửa xe nặng như cửa pháo đài. Tôi nói không sai, giá như quốc vương Mếchmet Phatikho, - người hồi xưa cứ một tuần mở cửa thành phố một lần, có sống lại cũng không thể mở nổi.

- Ấn vào ! Tôi bảo ông ấn hộ cái ! - Người lái xe hét to.

- Ấn vào cái gì ?

- Lần đầu tiên trong đời ông đi ô-tô hay sao? Ấn vào cái nút chứ còn ấn vào cái gì ?

- Nút nào ?

- Nút khoá ấy, con tườu ?

Các bạn có biết cái nút ấy nó nằm ở đâu không? Nếu không biết các bạn thử đoán xem. Nó nằm ở trong xe, sau tấm kính

cửa sổ. Tôi ấn vào nút, còn ông khách bên ngoài ấn vào tay nắm, và cửa mở ra. Tôi từ từ nhảy xuống đường.

Tôi quyết định đoạn còn lại sẽ đi bộ.

Nhưng một chiếc xe ở đâu bỗng đỗ ngay cạnh tôi.

- Bác về đâu ?

- Cuêctulusơ !

Tôi nhìn bác tài. Một người đứng tuổi. Tôi nghi bụng, chắc ông này không chửi bới. Trong xe có ba hành khách. Mọi chuyện đều tốt đẹp, nếu như... cửa mở được. Bây giờ tôi đã biết mỗi loại xe có cách mở riêng của nó. Nên trước khi sờ vào tay nắm tôi hỏi ngay :

- Xe móc gì đây ?

- "De Soto".

"De Soto" à ? Loại xe này mở thế nào nhỉ ? Không thấy cái tay nắm nào cả. ..

- Đẩy !

Tôi đẩy.

- Ấn !

Tôi ấn.

- Kéo ! Kéo về phía mình ! Xoay đi !

- Tôi xoay rồi.

- Xoay mấy vòng ?

- Hai.

- Không, xoay lại đi. Phải ba vòng cơ !...

Bác tài ra giúp tôi, nhưng chính bác ta cũng không mở được. Cuối cùng với sự hợp tác của tất cả - lái xe và các hành khách bên trong, - tôi thì ở ngoài, - chúng tôi mới mở được cửa. Nhưng bây giờ lại không đóng được. Tôi kéo, người lái xe kéo - không đóng ! Thấy vậy tôi bèn lấy hết sức đóng

thật mạnh làm cả cái xe rung ầm ầm... Không biết ở chỗ nào nghe một tiếng "sập" !

- Aha ! Đồng được rồi ! - Bác tài vui vẻ reo lên.

Chúng tôi bắt đầu lên đường. Ông tài không lúc nào ngơi mồm. "Xe ô tô của ông ta giá những năm chục ngàn lía, vậy mà trong vòng có một năm hành khách đã khéo biến nó thành mớ sắt vụn ! Không ai có chút hiểu biết gì về cách lên xe, cách đóng mở cửa... Tháng nào cũng phải sửa..." và những lời kêu ca khác đại loại như vậy. May mà lần này những lời mắng nhiếc ấy không nhằm vào tôi.

Bến cuối cùng - Cuoctulusơ. Một hành khách định mở cửa. Lập tức tôi muốn khoe ngay những hiểu biết của mình :

- Đây là xe "De Soto". Nhắc tay nắm lên rồi kéo về bên phải...

Hành khách thứ hai vội đến giúp, tiếp đó là hành khách thứ ba. Đích thân bác tài cũng vừa cầu nhau vừa ra mở hộ. Nhưng không ai mở được. Chúng tôi bắt đầu đẩy mạnh cửa từ phía bên kia - cũng không ăn thua gì. Chắc chúng tôi bị mắc kẹt trong xe mất. Bác tài hí hục toát mồ hôi, văng ra đủ mọi từ tục tĩu nhất... Một số chúng tôi loay hoay với cánh bên phải, số khác thì cố nạy cánh bên trái. Nhưng cả hai cánh cứ như những cánh cửa có ma trong truyện cổ tích - cố thế nào chúng cũng không chịu mở.

- Kéo nút ra ! Ấn vào ! Tì thật mạnh !

Phía sau chúng tôi ùn lại cả một đoàn xe điện, xe ô tô. Có tiếng còi cảnh sát giao thông. Bác tài phải đánh xe vào sát vỉa hè. Một ông khách nóng toát mồ hôi phải cởi áo vét. Một người lấy chân đá thình thình vào cánh cửa. Một bà đi cùng xe với chúng tôi cứ hét toáng lên :

- Cứu tôi với ! Cứu tôi với !

- Khê mồm chứ bà ! Đừng làm người ta thêm hoang mang.
Người ta lại tưởng chúng tôi bắt cóc bà.

Một viên cảnh sát chạy đến. Người bắt đầu xúm đông lại.

- Có chuyện gì thế ?

- Cửa không mở được. Người trong xe không ra được.

Bà khách khóc thút thít, ông tài thì văng ra những lời lẽ tục tằn nhất chửi hành khách làm hỏng cả cửa, đám đông thì cứ ôm bụng cười...

- Có ai có riu không ?

- Riu không mở được đâu. Phải dùng búa !

- Tốt nhất là gọi thợ đến...

Trời đã bắt đầu tối. Chúng tôi vẫn bị nhốt trong xe. Khán giả và những người "quân sự" mỗi lúc một đông. Cửa thì vẫn không mở được. Cả bên ngoài lẫn bên trong. Một anh lái xe khác mách nước cho bác tài của chúng tôi :

- Này, anh bạn, hãy cho xe đến Enisekhia. Ở đó có ông thợ tên là Yankô, ông ta mở được đấy ! Hôm qua tôi chở khách đi Biucdere cũng gặp chuyện như vậy. Vặn hết hơi cửa vẫn không mở. Đến năm hiệu sửa xe nhờ mở cũng không được, cuối cùng đến ông Yankô mới mở được đấy !

Nghe lời khuyên của anh ta chúng tôi đến Enisekhia tìm hiệu sửa chữa của ông Yankô. Tất nhiên ông đã về nhà. Người ta cho người đến nhà tìm ông.

Chúng tôi thì sắp chết ngạt trong xe. Một giờ, có khi hai giờ đã trôi qua. Cuối cùng ông thợ đến. Ông loay hoay với cái cửa của chúng tôi một lúc rồi bảo :

- Các ông phải đến Taclabasur, ở đấy có ông thợ tên là Ybô, chuyên môn chữa khoá, ông ta sẽ mở được.

Chúng tôi đi tìm ông Ybô.

- Cái lẫy khoá bị rơi vào bánh răng, - ông Ybô giải thích.

- Thế phải làm thế nào bây giờ ?

- Bây giờ tối rồi, không làm được đâu. Để mai ban ngày xem may ra thì chữa được.

Nghe thấy thế chúng tôi ai nấy van nài :

- Ông Ybô, xin ông hãy cứu chúng tôi, bao nhiêu hy vọng chúng tôi đặt cả vào ông ! Ông muốn lấy bao nhiêu chúng tôi cũng xin trả. Một trăm, hai trăm cũng được.

Bà khách lại bắt đầu thút thít :

- Trời ơi ! Làm sao bây giờ ? Làm thế nào báo được cho chồng tôi biết bây giờ ?

Cuối cùng ông Ybô cũng thương hại chúng tôi và bắt tay làm. Nhưng đến khoảng mười hai giờ đêm ông kiệt sức.

- Không được. Việc này mất thời gian lắm. Phải chui qua cửa sổ mà ra vậy !

Mọi người để bà khách ra đầu tiên. Bà này thò đầu qua cửa sổ, những người ở ngoài đường kéo người bà ta ra. Có một ông khách béo quá đẩy thế nào cũng không qua lọt. Tiếp theo đến lượt tôi. Cuối cùng tôi lại được hít thở bầu không khí tự do ! Sau đó chúng ta lại bắt tay kéo ông béo. Người ta gọi cả tôi đến giúp một tay. Khi lôi được một nửa thì người ông ta hoàn toàn mắc kẹt trong cửa sổ, kéo ra không được, mà đẩy vào cũng không xong ! Thành thử ông ta cứ nằm vắt người trên thành cửa sổ, nửa người trong xe, nửa người ở ngoài.

- Cố giúp tôi với, - ông béo lay van. Lúc này chúng tôi muốn đẩy ông lại cũng không được nữa.

Lát sau tôi cũng bỏ đi nên không biết sự việc cuối cùng kết thúc ra sao. Nhưng các bạn có thể dễ dàng đoán ra được, kể từ đó không bao giờ tôi dám đi ô-tô đến Cuôctulusơ.

VỤ LỘN XỘN TRONG QUÁN RƯỢU

Đến bây giờ tôi vẫn không sao quên được chuyện xảy ra với tôi trong quán rượu Hadden.

Quán này đã bị dỡ đi từ lâu và ở đó người ta đã xây một vườn hoa cho trẻ con chơi, nhưng trí nhớ của tôi không hiểu sao cứ quay về với kỷ niệm cũ ấy.

Chuyện xảy ra vào quang gần sáng. Tôi đang ngồi đối diện với một cô gái người Hung có khuôn mặt múp míp như búp bê. Hồi đó trong các quán nhậu ở Xtambun hay gặp nhiều con gái Hung. Trên bàn trước mặt mỗi chúng tôi có đặt một bát rượu "bồn" rõ to. Loại rượu này bây giờ thường đựng trong những cốc vại, những thời đó người ta uống chúng bằng cái bát to gần bằng cái chậu. Và mỗi bát rượu như vậy, như tôi còn nhớ, giá khoảng mười ba lia (*). Lúc đó tôi mới là một sinh viên mới hai mươi tuổi, tôi rất sợ mất tiền thì è cả mặt, nên lúc nào cũng phải thò tay vào túi quần xem lại.

Tôi mời cô bạn gái của tôi nhẩy. Nhưng nhẩy với cô ta tôi chẳng thấy hứng thú chút nào. Người cô ta gầy đét như que củi, và cao đến mức loại thấp người như tôi chỉ đứng đến ngực cô ta. Trở lại bàn chúng tôi lại tiếp tục trò chuyện, nếu như có thể gọi đó là cuộc trò chuyện. Vì cô ta cứ liến

(*) Lia : đơn vị tiền Thổ Nhĩ Kỳ.

thắng bằng thứ tiếng Pháp giả cây của mình, còn tôi thì bằng thứ tiếng Anh giả cây. - Phải khó khăn lắm chúng tôi mới hiểu được nhau.

Tất nhiên tôi có thể ngồi ngậm miệng cũng chả sao, nhưng tôi nghĩ làm như thế không được lịch sự. Vì người khác còn vật chẳng qua cũng chỉ ở chỗ biết nói.

Vậy là giữa lúc chúng tôi đang toát mồ hôi ra để cố hiểu nhau thì trong quán xảy ra một chuyện khác thường.

Đầu tiên chiếc đèn chùm tự nhiên rơi đánh "xoảng" một cái xuống sàn. Giá không có chiếc đèn mờ ở bốn góc tường thì cả gian phòng sẽ tối như bưng. Những cuộc đấu đã dữ dội diễn ra ở mấy chỗ khác nhau. Bàn con và ghế đấu cứ bay vèo vèo. Ngay chính giữa phòng một đám đông đang tụ lại, sau đó tản ra thành từng nhóm tiếp tục đánh nhau.

Tôi chưa kịp hiểu đầu đuôi câu chuyện ra sao đã thấy một bàn tay mạnh như gọng kìm siết chặt lấy gáy và ấn đầu tôi vào bát rượu. Tôi thấy mình như một con gà bị túm chặt cánh, sắp ngạt thở đến nơi. Phải khó khăn lắm tôi mới thoát ra được. Nhưng hai chân tôi bỗng chống vó lên trời, và chính tôi cũng không ngờ, tôi ngồi ngay vào bát rượu...

Có nhiều tiếng hét inh ỏi. Tiếp đó là tiếng chân người chạy thình thịch. Rồi có người túm tay tôi lôi đi. Trong phòng tối om, nên ra tới ngoài đường tôi mới thấy nhận ra đó là cảnh sát. Sau đó người ta lôi từ quán ra một vài thanh niên nữa. Rồi bắt tất cả đứng xếp hàng một. Té ra chúng tôi có sáu người, còn cảnh sát thì khoảng mười, mười lăm người.

Một lúc sau người chủ quán bước ra áo quần rách tả tơi.

- Chính bọn chúng đây ! - Lão ta nói, - Tôi đã gọi điện cho ngài Muamme.

Cảnh sát xếp hàng đôi giải chúng tôi về đồn. Ở đó một viên cảnh sát báo cáo với thanh tra cảnh sát :

- Chúng tôi đã giải bọn côn đồ đến.

- Ngài Muamme sẽ đích thân tra hỏi chúng. Tôi vừa hạnh được ngài gọi điện báo cho biết như vậy. - Viên thanh tra nói.

Chúng tôi bị tống lên xe cảnh sát và trở đi. Tất cả năm người bạn bất hạnh của tôi cứ như bắt được cửa, ngồi trên xe họ hát vang như trên đường ra ngoại ô chơi.

Chúng tôi bị dẫn lên một căn phòng rộng trên tầng hai trong sở cảnh sát. Có hai người đã chờ sẵn ở đó. Một người chính là tay chủ quán nọ, đã kịp thay quần áo, đang ngồi ở salông nhai thuốc lá. Người kia là giám đốc sở thì đúng. Hai mắt ông ta ánh lên như tia chớp, hệt như thần Zót đang nổi giận. Sau này chúng tôi mới được biết, đó chính là ngài Muamme. Vừa nhìn thấy ngài tôi đã bủn rủn cả người. Nhưng năm người bạn của tôi thì dường như chẳng coi ngài ra cái gì. Một anh cứ thản nhiên nhai kẹo cao su chớp chớp. Anh thứ hai thì đứng ngả lưng vào tường. Anh thứ ba cứ mấp máy môi khê hát một câu gì trông rất xác láo.

- Tụi chúng đây phải không ? - Ngài giám đốc hỏi.

- Vâng, - Lão chủ quán đáp. - Chúng đã đập phá làm gãy hết cả bàn ghế trong quán. Làm bị thương hai cô gái. Còn tôi bị chúng đánh thâm tím cả mặt.

Bản chất học trò đã ẩn sâu vào máu thịt tôi từ bé, nên tôi không sao bỏ được cái thói quen học trò. Lần nào cũng vậy, vừa nghe đến đó tôi gờ ngón tay trở lên ra ý xin được trả lời.

Ngài Muamme quay tit dùi cui trên không một cách đe dọa rồi quật đánh "bốp" một cái xuống bàn.

- Không được nói chuyện ! - Ngài gầm lên.

Sau đó ngài bắt đầu hỏi cung từ chàng trai nhai kẹo cao su.

- Nhổ cái thứ tởm lợm ấy ra ! Anh đang đứng ở đâu ?

Anh chàng này vẫn thản nhiên nhai kẹo cao su như không có chuyện gì xảy ra. Chỉ có đôi mắt hơi nheo lại tỏ ý khinh tất cả mọi cái và mọi người. Ngài Muamme điên tiết lên :

- Hừm, được, chờ đấy, ta sẽ bẻ gãy hết xương sống chúng bay. Ta sẽ làm chúng bay phải ân hận vì đã sinh ra trên đời này, đồ quái thai, lũ mất dạy !

Một người cười hô hô, còn mấy người kia tiếp tục cười khẩy. Ngài Muamme lần lượt hỏi từng người và dùng những lời lẽ tục tằn nhất để chửi rủa tất cả. Nhưng chả ai buồn động đậy. Khi ngài đến gần chân tay tôi như muốn khuyu...

Ngài Muamme quay sang lão chủ quán bảo:

- Trông biết ngay một lũ con nhà không cha không mẹ. Ông cứ nhìn chúng xem ! Trông không còn hồn người. Một lũ bụi đời, - đoạn ông quay sang tôi nói thêm : - Hoạ chẳng có thằng này trông còn có vẻ con nhà có giáo dục một ít.

Rồi ông giáng cho tôi hai tát và nhổ vào mặt tôi một cái.

- Thằng này ít ra trông còn biết sợ. - Ngài Muamme nói tiếp. - Có cảm tưởng dù sao cha mẹ nó còn biết dạy nó đôi chút.

Sau đó ông lại quay sang chửi bới, thoá mạ tất cả chúng tôi.

- Lũ chó đẻ, đồ quái thai ! - Ông quát to đến nỗi cửa kính rung âm âm. Ngài chửi một thôi một hồi, dùng hết tất cả những lời lẽ tục tằn thô lỗ nhất. Tôi lại giơ ngón tay trỏ, nhưng vừa định nói " Thưa..." thì ngài đã rít lên : "Không nói chuyện !"

Rồi ngài chồm tới chỗ anh chàng đang cười khẩy :

- Ông thử nhìn cái thằng mặt thớt này coi. Đừng có trông mong chút gì tử tế ở nó ! Thế mà cứ bảo : "Thanh niên là nguồn hy vọng của đất nước !"

Sau khi nhìn khắp lượt bằng con mắt trấn áp, ngài tiến gần đến cậu thanh niên đang nhai kẹo cao su :

- Tên mày là gì ?

- Métin.

- Họ ?

Anh chàng nói họ của mình.

- Thế tên bố là gì ?

Nghe anh chàng trả lời xong, mặt ngài Muamme bỗng ngẩn ra :

- Thế ông bố đáng kính của cậu làm gì ? - Ngài hỏi giọng đã đổi hẳn.

- Thế ông không biết bố tôi làm gì à ? - Cậu thanh niên bắt đầu phản công.

- Tôi biết... tôi biết... Tất nhiên... tôi biết... Chà chà... Sao cậu lại đi giao du với tụi đầu đường xó chợ này ? - Ngài giám đốc hỏi với giọng khuyên răn. - Người ta đã nói "Gần mực thì đen..." - Ngài nói thêm rồi quay sang lão chủ quán bảo:

- Sao ông lại dẫn cậu ấy về đây ?

- Dạ... thưa... tôi không có kêu ca phàn nàn gì về cậu này cả... Cậu ngồi rất ngoan, không có hành động gì xấu cả. Tôi không có khiếu nại gì về cậu ấy cả.

- Lần sau phải chú ý hơn nhé. - Ngài Muamme quả trách. - Không có khiếu nại gì, nhưng do lỗi của ông mà cậu ta bị giải đến đây. Thật xấu hổ. Bây giờ chúng ta biết xin lỗi cậu ấy ra sao ?

- Thế có thánh Ala, tôi không dẫn cậu ấy đến đây. Chẳng qua vì thiện chí cậu ấy đến đây thôi, - Lão chủ quán ấp úng nói.

- Tôi không nói xấu gì về cậu cả, - Ngài Muamme quay sang bảo cậu thanh niên đang nhai kẹo cao su. - Hoàn toàn không. Vì thế mong cậu đừng giận, đừng nghĩ những lời tôi vừa nói là ám chỉ cậu... Sao cậu cứ đứng mãi thế. Xin mời cậu ngồi xuống đây. Xin cậu cứ coi như ở nhà vậy. Còn thằng này tên là gì ? - Đoạn ông quay sang cậu thanh niên đang khe khẽ hát.

- Erogen.
- Bố là ai ?

Nghe thấy tên bố cậu ta, sắc mặt ngày Muamme thay đổi ngay. Một mắt ngài cứ giật ngật. Ngài quăng ngay cái dùi cui đi, rồi cứ lấy hai tay vỗ vỗ vào đầu gối :

- Chà, chà... làm sao tôi không đoán ra ngay cậu là con nhà ai nhỉ ? Lẽ ra tôi phải biết ngay. Xin mời cậu ngồi... Mong cậu tha lỗi cho... Thế có thánh Ala, những lời tôi chửi lúc nãy hoàn toàn không nhằm vào cậu...

Lão chủ quán ngồi mặt tái nhợt không còn hột máu và lăm lăm câu gì đó nghe không rõ.

Ngài Muamme lại quay sang hỏi một trong mấy anh chàng cứ đứng cười nhặt.

- Còn cậu... cậu là con ai ?
- Ông vừa bảo tôi là đồ chó đẻ. Nghĩa là tôi là con của chó!
- Ai ? Tôi bảo ấy ạ ? Đâu có ! Mà nếu tôi có nói như thế, thì cũng không phải là tôi nói với cậu.
- Nhưng tôi vẫn là đồ chó đẻ. - Anh chàng thanh niên say khướt tỏ ra rất ngông nghênh.

Ngài Muamme lại phải lôi lão chủ quán ra làm chứng.

- Thế có thánh Ala, ông hãy làm chứng là tôi không nói cậu ấy như vậy đi !

- Tôi cũng không nói có nói gì xấu về cậu ấy cả. - Lão chủ quán cũng vội thanh minh.

- Phải, phải... Chẳng qua tôi chỉ nói chung chung thôi, chứ không ám chỉ cụ thể ai.

Ngài Muamme cứ lần lượt hỏi từng thanh niên một và sau khi biết bố họ là ai, giữ chức vụ gì, ngài thay đổi hẳn thái độ, tươi cười niềm nở mời từng người ngồi.

Tôi hiểu cuối cùng chỉ có tôi là kẻ gior đầu chịu báng. Vì

những câu chửi rửa của ngài Muamme phải nhằm vào ai chứ? Nếu chỉ có tôi là người mà ngài có thể trút hết cơn giận và đổ hết vào đầu tôi để tháo thân. Như thế sự việc sẽ kết thúc ở đó. Còn mấy thanh niên có những ông bố thế lực kia tất nhiên ngài sợ không dám động đến.

Khi đến lượt tôi, tôi đã định nói bữa một tên có thế lực nào đó. Nhưng nói tên ai bây giờ? Vả lại, ngài Muamme đã bảo rằng dù sao tôi cũng còn là con nhà có giáo dục. Nhưng nếu lời bịa đặt của tôi bị bại lộ thì sao? Tôi đưa mắt liếc trộm anh chàng đang nhai kẹo cao su. Anh này máy mắt ra hiệu gì đó với tôi, nhưng tôi không hiểu ý anh.

Vậy là hy vọng cuối cùng của ngài Muamme đặt hết vào tôi. Ngài rít răng hỏi tôi, nhưng để phòng xa, miệng ngài vẫn cười:

- Còn cậu, cậu là con ai?

- Anh ấy cùng hội với chúng tôi. - Bất ngờ một thanh niên lên tiếng trả lời thay tôi.

Rồi cậu nhai kẹo cao su cũng ủng hộ luôn:

- Anh ấy cùng hội với chúng tôi.

Cuối cùng bao nhiêu tức giận ngài Muamme đành trút hết lên đầu lão chủ quán.

- Hừm! Đồ súc sinh vô lại! Đồ con lừa! - Ngài gào lên với lão ta. Một trận chửi rửa trút vào đầu lão chủ quán. - Cho mở những cái quán như thế làm gì? Chả lẽ ông không tìm được việc gì tử tế đứng đắn hơn là đi vu khống cho những thanh niên vô tội này sao?

Mấy chàng thanh niên say đến nổi định gây lộn xộn ngay trong sở cảnh sát.

- Chúng ta là đồ chó đẻ! - Họ đồng thanh gào to.

- Xin lỗi, tôi không có nói như vậy, - ngài giám đốc quay sang họ phân trần. - Nếu tôi có chửi ai thì chỉ là chửi cái

lão xỏ lá này thôi... - Ngài chỉ vào lão chủ quán.

Biết rằng mọi việc thế là hỏng bét, sợi chỉ cuối cùng đã đứt, lão chủ quán gật đầu thú nhận :

- Tất nhiên, tất nhiên, ngài chửi như thế chỉ là chửi tôi thôi. Tôi có lỗi vì đã không kính trọng mấy vị trẻ tuổi này...

Rồi lão ta và ngài giám đốc, hai người tranh nhau xin lỗi, trong khi năm anh chàng kia cứ ra sức gào lên :

- Bọn ta là đồ chó đẻ ! Bọn ta là đồ chó đẻ !

- Tôi là đồ chó đẻ ! Tôi là đồ chó đẻ ! - Lão chủ quán ra sức gào to hơn để át đi.

Ngài giám đốc sở nghiêm mặt nhìn gã và bảo:

- Đêm nay ông phải mời các cậu ấy ăn nhậu thoải thích. Hết bao nhiêu tôi sẽ thanh toán.

- Ấy chết, sao lại thế ạ ! Tôi xin chịu một nửa chi phí... Chỉ mong các cậu ấy tối nào cũng đến... - Lão chủ quán lắp bắp.

Mãi lúc đó mấy chàng thanh niên mới chịu thôi không gào nữa. Trước khi thả họ, ngài giám đốc bắt tay từng người. Người thì ngài nhờ chuyển lời kính cẩn đến cụ thân sinh, người thì được ngài bảo : "Tôi xin hôn tay ông cụ thân sinh đáng kính của cậu", người được ngài nói : "Thế có thánh Ala, tôi không hề nói gì xấu về bạn. Đây là tôi nói cái thẳng mặt lợn ngu ngốc kia !"

Khi đến lượt tôi, ngài đặt tay lên vai tôi bảo:

- Ta biết anh không phải cùng hội với họ, nhưng nhờ mấy thằng đầu đường xỏ chợ ấy anh đã thoát thân một cách quá rẻ. Nhìn mặt anh, ta biết ngay anh là con nhà tử tế. Anh đừng tưởng lừa được ta. Thôi cắt ngay khỏi đây !

THÁI HÀ dịch

QUAN HỆ HỮU NGHỊ

(Phòng họp của hội đồng Bộ trưởng quốc gia Tôra-canxi thủ tướng, bộ trưởng Ngoại giao, đại tướng Tổng tư lệnh, bộ trưởng các vấn đề tôn giáo và tín ngưỡng và nhiều vị khách).

Bộ trưởng Ngoại giao:

- Kính thưa ngài thủ tướng, kết thúc bản báo cáo, tôi muốn nhấn mạnh đến một tình hình đặc biệt nghiêm trọng là Vua Hôpantômôla đang tiếp tục các hoạt động khiêu khích chúng ta. Tôi vừa được tin cho biết ông ta đang điều quân về các vùng gần biên giới nước ta. Không còn nghi ngờ gì nữa, kẻ thù vĩnh viễn của chúng ta, vua Hôpantômôla, đang có âm mưu đen tối đối với chúng ta.

Thủ tướng :

- A ! Đồ con lợn ! Hắn lại dám ngó nước ta à ? !

Bộ trưởng Ngoại giao :

- Vâng, hắn định dòm ngó nước ta.

Thủ tướng :

- Cầu Chúa cho hắn mù đi !

Bộ trưởng Ngoại giao :

- Cầu Chúa cho hắn mù đi !

Thủ tướng :

- Thế ta đã có biện pháp gì đối phó chưa ? Ông Tổng tư lệnh có thể cho biết ý kiến chẳng ?

Đại tướng Tổng tư lệnh :

- Chúng tôi đã cho củng cố hệ thống phòng thủ dọc biên giới rồi ạ !

Thủ tướng :

- Tốt ! Còn làm gì nữa ?

Tổng tư lệnh :

- Đồng thời kéo quân đội ở hậu phương lên biên giới ạ !

Thủ tướng :

- Tốt. Còn gì nữa không ?

Đại tướng Tổng tư lệnh :

- Ngoài ra còn động viên thêm hai lứa tuổi nữa ạ !

Thủ tướng :

- Hay lắm ! Còn các biện pháp ngoại giao thì sao nhỉ ?

Bộ trưởng Ngoại giao :

- Dạ, thưa ngài thủ tướng, ngài cho phép tôi báo cáo. Chúng tôi đang khẩn cấp tìm mọi biện pháp ứng phó. Vua Hôpantômôla...

Thủ tướng :

- Cầu Chúa cho hắn bị sụp đổ !

Bộ trưởng các vấn đề tôn giáo và tín ngưỡng :

- A-m-e-en ! Xin thánh Insalác cho lão ta chóng về châu giời ! A-men !

Thủ tướng :

- Ông định nói gì về cái thằng xỏ lá ấy thì nói nốt đi !

Bộ trưởng Ngoại giao :

- Dạ, thưa thủ tướng, ba ngày nữa sẽ là ngày vua Hôpantômôla tròn tám mươi tư tuổi.

Thủ tướng :

- Chà ! Sao cái thằng già sống dai thế ! Hắn không bao giờ nghèo được chắc ?

Bộ trưởng Ngoại giao :

- Theo ý tôi, để giữ đúng thủ tục ngoại giao, ta nên gửi cho lão ta một bức điện mừng. Tôi đưa ra đề nghị như thế, xin thủ tướng kính mến, ngài cho biết ý kiến.

Thủ tướng :

- Hay lắm ! Làm như vậy là rất kịp thời !

Bộ trưởng Ngoại giao :

- Nội dung bức điện đã thảo xong, tôi xin đọc cho thủ tướng nghe (đọc) : Kính gửi Quốc vương Madra-gan Đệ Tứ, Quốc vương nước Hôpantômôla, nhân dịp kỷ niệm lần thứ tám mươi tư ngày sinh hạnh phúc của Quốc vương...

Thủ tướng :

- Ngày ra đời "bất hạnh" thì đúng hơn !

Bộ trưởng các vấn đề tôn giáo và tín ngưỡng :

- Đúng đấy ạ !

Bộ trưởng Ngoại giao (đọc tiếp) :

- "Nhân danh cá nhân và thay mặt quốc gia Tô-ra-canxi mà tôi là thủ tướng, tôi xin chúc mừng Quốc vương nhân sự kiện vui mừng đối với cả hai nước anh em chúng ta này.

Thủ tướng :

- Thêm mấy chữ "tự đáy lòng" thì hay hơn.

Bộ trưởng Ngoại giao :

- Dạ ! (đọc tiếp)... "Tự đáy lòng tôi xin chúc mừng Quốc vương và nhân dân Hôpantômôla...

Thủ tướng :

- Nên nói thêm là "nhân dân Hôpantômôla anh em".

Bộ trưởng Ngoại giao :

- Dạ, vâng ! (đọc tiếp)... nhân dân Hôpantômôla anh em được hạnh phúc muôn đời. Nhân dịp này xin Quốc vương nhận lấy ở tôi những tình cảm tôn kính chân thành nhất. Phôxica, Thủ tướng quốc gia Tôracanxi.

Thủ tướng :

- Tuyệt lắm ! Đã soát lại các lỗi ngữ pháp chưa ?

Bộ trưởng Ngoại giao :

- Dạ, tôi đã đưa thằng con trai tôi soát rồi ạ. Nó thi môn ngữ pháp khá lắm.

Thủ tướng :

- Các dấu chấm phẩy đúng cả đấy chứ ?

Bộ trưởng Ngoại giao :

- Dạ, đúng cả ạ ! Xin ngài yên tâm.

Thủ tướng :

- Được, đưa tôi ký. (Ký). Thế nào, ông thấy mấy biện pháp như thế đã đủ chưa.

Bộ trưởng Ngoại giao :

- Đủ để đánh quy vua Hôpantômôla ấy ạ ?

Thủ tướng :

- Phải nói là "tên vua khốn kiếp".

Bộ trưởng Ngoại giao :

- Dạ vâng, theo tôi, chúng ta đã chuẩn bị xong những biện pháp cần thiết để đối phó với tên vua khốn kiếp ấy !

Thủ tướng :

- Tốt lắm ! Tôi rất sung sướng được nghe ông nói như thế!

*

* *

(Phòng Đại nghị thuộc Hoàng cung nước Hôpantômôla. Vua, bộ trưởng Ngoại giao, bộ trưởng Quốc phòng, bộ trưởng các vấn đề tôn giáo và tín ngưỡng và nhiều vị khác).

Bộ trưởng Ngoại giao :

- Tâu hoàng thượng, như đã có lần thần tâu với hoàng thượng, nước Tôracanxi đang ráo riết tăng cường lực lượng quân sự. Tin tức về chính sách thù địch của thủ tướng Tôracanxi đã được xác nhận.

Vua Hôpantômôla :

- A ! Quán phản bội ! Đồ quái thai nuôi bằng sữa lừa thối!

Bộ trưởng các vấn đề tôn giáo và tín ngưỡng :

- Tâu hoàng thượng, đúng thế ạ !

Vua :

- Ông bảo gì ?

Bộ trưởng các vấn đề tôn giáo và tín ngưỡng :

- Tâu hoàng thượng, thần muốn nói đúng như ý hoàng thượng vừa nói ạ !

Vua :

- Thế ta đã có biện pháp gì chưa ?

Bộ trưởng Ngoại giao :

- Hoàng thượng cho thần được báo cáo : Trước hết, thần đã thảo xong thư trả lời điện mừng của thủ tướng Tôracanxi nhân dịp hoàng thượng thọ tám mươi tư tuổi. Hoàng thượng cho phép thần đọc...

Vua :

- Được !

Bộ trưởng Ngoại giao (đọc) :

- "Kính gửi ngài Phôxica, thủ tướng quốc gia Tôra-canxi. Tôi hết sức cảm động vì bức điện của ngài chúc mừng tôi nhân ngày sinh nhật...".

Vua :

- Nên thêm mấy chữ "khả ái" !

Bộ trưởng Ngoại giao (đọc) :

- ... Vì bức điện khả ái của ngài chúc mừng tôi nhân ngày sinh nhật. Hai nước chúng ta..."

Vua :

- Nên nói thêm là "Hai nước anh em".

Bộ trưởng Ngoại giao :

- ... hai nước anh em chúng ta từ lâu đã gắn bó với nhau bởi mối tình hữu nghị keo sơn và do cùng chung số phận. Tôi hy vọng rằng trong tương lai cùng không có gì có thể làm vãn đục được tình anh em trong sáng giữa hai nước chúng ta. Nhân dịp hết sức may mắn này tôi lấy làm hân hạnh bày tỏ với ngài, và qua ngài, với nhân dân Tôracanxi, mà ngài là đại diện xuất chúng, lòng biết ơn của tôi".

Vua :

- "Long biết ơn sâu sắc"... Phải thêm mấy chữ "sâu sắc" vào ! Lòng biết ơn là bao giờ cũng phải sâu sắc !

Bộ trưởng Ngoại giao :

- Tàu hoàng thượng hai tuần nữa là đến ngay kỷ niệm hai mươi năm quốc gia Tôracanxi được giải phóng...

Vua :

- Giá nó đừng bao giờ được giải phóng còn hơn !

Bộ trưởng Ngoại giao :

- Nhân dịp này thần đã thảo một bức điện mừng, tâu hoàng thượng !

Vua :

- Thế à ? Hay lắm ! Trong bức điện, tất nhiên khanh có nói đến những tình cảm "chân thành" của ta, và "công lao vô giá đóng góp cho sự nghiệp hoà bình" của những thành đều Tôracanxi ấy chứ ?

Bộ trưởng Ngoại giao :

- Tâu hoàng thượng, tất nhiên ạ !

Vua :

- Khanh đọc cho ta nghe đoạn cuối xem nào !

Bộ trưởng Ngoại giao (đọc) :

- Nhân dịp kỷ niệm ngày giải phóng nước Tôracanxi anh em, xin ngài Phôxica rất đỗi kính mến hãy nhận lấy ở tôi và dân tộc tôi những tình cảm chân thành vô hạn...

Vua :

- Thôi, được rồi ! Hừm ! Cái thành Phôxica khôn kiếp ấy mà rơi vào tay ta thì ta thế sẽ lột da nó ngay lập tức !

Bộ trưởng các vấn đề tôn giáo và tín ngưỡng :

- Cầu đức Ala anh minh cho hân rơi vào tay hoàng thượng để hoàng thượng lột da hân. Tất cả những anh em cùng chung tôn giáo chúng thần xin cầu nguyện như thế

Vua :

- Tốt ! Các khanh cứ tiếp tục cầu nguyện đi ! Bây giờ bộ trưởng Quốc phòng, đến lượt khanh cho ý kiến.

Bộ trưởng Quốc phòng :

- Tâu hoàng thượng, thần đã cho lau chùi và bôi mỡ lại súng ống. Hoàn lại tất cả các chuyện nghi phép. Suốt tám tháng nay quan doi vẫn đang ở trong tình trạng báo động khẩn cấp và đang chờ...

Vua :

- Chờ cái gì ?

Bộ trưởng Quốc phòng :

- Tàu hoàng thượng, chờ lệnh hoàng thượng ạ !

Vua :

- Tốt lắm ! Cứ để họ chờ !



(Phòng họp của Hội đồng bộ trưởng quốc gia Tôra-canxi Thủ tướng, Bộ trưởng Ngoại giao, Bộ trưởng Nội vụ, Đại tướng Tổng tư lệnh và các vị khác).

Thủ tướng :

- Có tin tức gì về kẻ thù của chúng ta không ?

Đại tướng Tổng tư lệnh :

- Thưa thủ tướng, rất tiếc là chưa có tin gì đáng mừng cả. Vua Hôpantômôla lại vừa ra lệnh động viên ba lứa tuổi.

Thủ tướng :

- Hừm ! Đồ súc sinh khốn nạn ! Ta mà bắt được hẳn thì ta phải moi gan ra mới được !

Bộ trưởng các vấn đề tôn giáo và tin ngưỡng :

- Insalac ! Amen !

Thủ tướng :

- Thôi được. Thế các ông đã có biện pháp gì chưa ?

Đại tướng Tổng tư lệnh :

- Dạ, chúng tôi đã dự định...

Thủ tướng :

- Tôi không hỏi các biện pháp quân sự. Những chuyên gia quân sự các ông tất nhiên là phải lo tất cả mọi chuyện đó rồi ! Tôi hỏi là hỏi các biện pháp ngoại giao kia !

Bộ trưởng Ngoại giao :

- Thừa thủ tướng, quan hệ giữa nước ta với nước họ quả là quan hệ đặc biệt thân thiện. Như ngài đã biết, riêng trong tháng trước, ta và họ đã trao đổi với nhau chín thông điệp ngoại giao tất cả.

Thủ tướng :

- Rất tốt !

Bộ trưởng Ngoại giao :

- Mới đây ta lại vừa gửi điện mừng nhân lễ thành hôn của con trai Vua Hôpantômôla.

Thủ tướng :

- Tốt lắm ! Còn gì nữa ?

Bộ trưởng Ngoại giao :

- Và một bức điện nữa nhân kỷ niệm ngày vua Hôpantômôla đăng quang.

Thủ tướng :

- Tốt ! Ước gì cái ngai vàng của con chó già ấy đổ mẹ nó đi, cho nó vỡ sọ ra !

Bộ trưởng các vấn đề tôn giáo và tin ngưỡng :

- Amen !

Thủ tướng :

- Thôi được rồi. Thế sắp tới ông còn định làm gì nữa không?

Bộ trưởng Ngoại giao :

- Thừa thủ tướng, tôi đang nghĩ, nhưng chưa tìm được cơ gì cả.

Thủ tướng :

- Đáng lẽ ông phải tìm được rồi mới phải ! Nhiệm vụ chính của bộ Ngoại giao các ông là phải luôn luôn tìm được những cơ mới.

Bộ trưởng Ngoại giao :

- Dạ thưa thủ tướng, tất nhiên là như thế. Nhưng xin thủ tướng lưu ý cho là từ hôm ấy đến nay tôi đã tìm được khá nhiều cơ hay rồi đấy chứ, phải không ạ ?

Thủ tướng :

- Nhưng kẻ thù của chúng ta có chịu ngồi yên đâu ! Mới vừa đây thôi, nhân ngày bà nhạc tôi mất, lão vua Hôpantômôla đã gửi cho tôi một bức điện chia buồn. Hắn đã khéo kiếm cơ để tỏ tình thân thiện. Cái thằng chó đẻ ấy không từ cái chết của bà nhạc tôi để sử dụng vào các mục đích chính trị của hắn.

Đại tướng tổng tư lệnh :

- Và vào đúng hôm hắn gửi cho ngài bức điện ấy, thì ba chiếc máy bay của vua Hôpantômôla đã xâm phạm không phận ta.

Bộ trưởng Ngoại giao :

- Còn đúng hôm ta gửi cho vua Hôpantômôla điện mừng nhân dịp sinh nhật đứa cháu nội hắn, thì quân lính của hắn đã tóm gọn toán biệt kích của ta.

Thủ tướng :

- Lần cuối cùng ta gửi cho vua Hôpantômôla thông điệp tỏ tình thân thiện là khi nào nhỉ ?

Bộ trưởng Ngoại giao :

- Thưa, cách đây chưa đầy một tuần ạ !

Thủ tướng :

- Ô, thế thì không được ! Lâu quá không có thông điệp hữu nghị như thế là không nên. Có thể gây ra những mối

ngghi ngờ. Bộ Ngoại giao các ông ngủ gật cả rồi hay sao vậy? Phải tìm ra một cơ gì để gửi bức điện đi chứ ! Nào, các ông ! Ta hãy cùng suy nghĩ xem có cơ gì không nào? Tỉ dụ như là...

Đại tướng Tổng tư lệnh (đi đi lại lại) :

- Tỉ dụ như là... Tỉ dụ như là... Tỉ dụ như là...

Bộ trưởng các vấn đề tôn giáo và tín ngưỡng (hai tay ôm thái dương) :

- Tỉ dụ như là... Tỉ dụ như là... Tỉ dụ như là...

Bộ trưởng Ngoại giao (vỗ vỗ lòng bàn tay) !

- Tỉ dụ như là... Tỉ dụ như là... Tỉ dụ như là...

Tất cả đồng thanh :

- Tỉ dụ như là... Tỉ dụ như là... Tỉ dụ như là..., Tỉ như là... Tỉ như là..., Tỉ là... Như là... Như là...

Thủ tướng :

- À, tôi nghĩ ra rồi ! Nhân dịp kỷ niệm một năm ngày ký hiệp định thương mại giữa ta và vương quốc Hôpantômôla!

Bộ trưởng Ngoại thương :

- Nhưng thưa thủ tướng, mới có tám tháng chứ đã được một năm đâu ạ !

Thủ tướng :

- Ô, việc quái gì !... Thì ta nói là nhân dịp kỷ niệm tám tháng ngày ký hiệp định thương mại, chúng tôi xin bày tỏ tình cảm chân thành của chúng tôi, vân vân...

Đại tướng Tổng tư lệnh :

- Đồng thời ta phải tung thêm xe tăng lên biên giới...

Thủ tướng :

- Tất nhiên rồi ! Gửi điện xong là phải tung xe tăng và các đơn vị dự trữ khác lên biên giới ngay ! Chà ! Chỉ mong

sao tìm được tên vua Hôpantômôla để ta xé xác hắn ra, đồ súc sinh hèn mạt ! Nhưng thôi, ta vẫn cứ phải gửi thêm cho hắn một bức điện nữa. Các ông tìm cơ đi ! Cờ, cờ, cờ...!

Tất cả (đi đi lại lại) :

- Cờ, cờ, cờ...

Bộ trưởng Canh nông :

- À ! Tôi nghĩ ra rồi ! Vương quốc Hôpantômôla vừa bị một trận hạn hán khủng khiếp. Mãi tuần vừa rồi mới có mưa!

Thủ tướng :

- Lay giới cho mưa làm lụt mẹ cả nước chúng nó cho chúng nó chết hết đi ! Cho cả thằng vua bỉ ổi ấy trôi luôn đi cho rồi !

Bộ trưởng Canh nông :

- Chúng ta sẽ gửi điện mừng nhân dịp những trận mưa cứu tinh này...

Thủ tướng :

- Đúng, đúng! Ông viết đi! : "Kính gửi Quốc vương Hôpantômôla Madragan Đệ Tử. Tôi xin bày tỏ với Quốc vương lòng sung sướng vô hạn của chúng tôi khi được tin, sau một thời gian hạn hán kéo dài, những trận mưa vàng bạc đã bắt đầu rơi trên mảnh đất châu báu Hôpantômôla anh em thân thiết. Nhân dịp này xin Quốc vương nhận lấy...".

*

* *

(Phòng Đại nghị của Hoàng cung nước Hôpantômôla. Vua, bộ trưởng Ngoại giao, bộ trưởng Canh nông, bộ trưởng Quốc phòng và các vị khác).

Bộ trưởng Quốc phòng :

- Tâu hoàng thượng, tin tức mà thần đã báo cáo với hoàng

thượng đều là đúng sự thật. Nó ăn khớp với những tin tức mà tinh báo của ta ở Tôracanxi gửi về. Không nghi ngờ một chút nào nữa, thủ tướng Tôra-canxi đang xúc tiến những âm mưu rất nham hiểm chống lại chúng ta.

Vua :

- Chà ! Đồ nhai ranh ! Cầu chúa cho ta tóm cổ được cái thằng chó đẻ này ! Ta sẽ không phải là vua Hôpantômôla Madragan Đệ Tử nữa, nếu ta không làm cho mẹ nó phải rơi nước mắt ! Thế các ông định đối phó ra sao ?

Bộ trưởng Quốc phòng :

- Tàu hoàng thượng ! Cách phòng thủ tốt nhất là tấn công. Nên chúng ta phải đề phòng trước cuộc tấn công của chúng...

Vua :

- Ta muốn hỏi các biện pháp ngoại giao kia !

Bộ trưởng Ngoại giao :

- Tàu hoàng thượng ! Chúng thần đang suy nghĩ ạ !

Vua :

- Suy nghĩ ư ?

Tất cả đồng thanh :

- Tàu hoàng thượng vâng, đang suy nghĩ ạ ! Nào, chúng ta thử suy nghĩ xem nào...

Bộ trưởng Ngoại giao :

- Tàu hoàng thượng, thần đã nghĩ xong phần chính của bức thư rồi ạ !

Bộ trưởng Ngoại giao :

- Tàu hoàng thượng, vâng ! (đọc thuộc lòng) : "Thưa ngài thủ tướng Phôxica kính mến ! Nhân dịp... gì đó, nhân danh cá nhân và thay mặt muôn dân Hôpantômôla, một lần nữa tôi xin bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc nhất của tôi đối với nhân

dân Tôracanxi anh em chỉ thiết vì tấm lòng hào hiệp đáng quý, và nhân dịp này...”.

Vua :

- Dịp này là dịp gì ? Phải tìm ra cơ mới được chứ !

Tất cả đồng thanh :

- Cớ, cớ, cớ...

Vua :

- Ông bộ trưởng Ngoại giao thử nghĩ ra một cơ gì cho hợp xem nào ! Nhân dịp gì được nhỉ ? hay là nhân dịp năm mới có được không ?

Bộ trưởng Ngoại giao :

- Nhân dịp năm mới ta đã có điện mừng rồi, tâu hoàng thượng ! Rồi nhân dịp đưa con trai út của thủ tướng mọc răng, rồi cả dịp Quốc khánh nữa, ta cũng đều có gửi điện. Nói chung là ta đã sử dụng hết mọi cơ rồi, tâu hoàng thượng!

Vua :

- Chà ! Không biết bao giờ ta mới tóm cổ được cái thằng đểu cáng ấy ! Tại sao các âm mưu của ta cứ bị thất bại và cái thằng chó chết ấy cứ sống nhàn rảnh ra thế nhỉ ? Ông bộ trưởng Ngoại giao đâu rồi ? Tìm cơ nhanh lên chứ, không ta cách chức ông bây giờ !

Bộ trưởng Canh nông :

- Thần nghĩ ra cơ rồi, tâu hoàng thượng ! Theo tin tức mà bộ thần vừa nhận được thì vụ đua chuột đầu tiên trong năm nay ở Tôracanxi đã bắt đầu chín. Nhân dịp này thủ tướng Tôracanxi đã đọc một bài diễn văn quan trọng...

Bộ trưởng Ngoại giao :

- Thế thì ta có thể gửi điện mừng được rồi !

Vua :

- Điện thế nào, thử đọc ta nghe !

Bộ trưởng Ngoại giao :

- "Thưa ngài Phôxita, thủ tướng Tôracanxi kính mến ! Nhân dịp ở nước Tôracanxi anh em và thân thiết đất nước đã gắn bó với chúng tôi bởi số phận lịch sử chung, những cánh đồng dưa chuột đầu tiên đã bắt đầu chín, tôi lấy làm vô cùng hân hạnh được gửi tới ngài thủ tướng kính mến, và qua ngài, tới nhân dân Tôracanxi thân mến mà ngài là đại diện xứng đáng nhất, những lời chúc mừng chân thành và nồng nhiệt...".

Vua :

- Sau khi gửi bức điện này đi, phải ra lệnh cho quân lính tấn công ngay lập tức !

Bộ trưởng Quốc phòng :

- Dạ, tâu hoàng thượng. Nhưng thần lo không khéo chúng ta lại bị tấn công trước !

Vừa lúc đó có những tiếng nổ rất lớn: Ung ! Oàng ! Ung ! Oàng !

Vua :

- Quái ! Tiếng gì thế nhỉ ?

Bộ trưởng Quốc phòng :

- Tâu hoàng thượng, không kịp rồi ! Bọn chúng đã bắt đầu tấn công ! Vừa rồi là tiếng súng của bọn chúng đấy ạ !

Vua :

- Mẹ chúng nó chứ !

- Điện !... Điện !... Gửi điện ngay !

Bộ trưởng Ngoại giao :

- "Tôi xin thông báo... để ngài biết rằng tôi lấy làm vô cùng xúc động... Khi được tin quân lính của ngài... đã bắt đầu tấn công chúng tôi. Nhân dịp này, xin ngài hãy nhận lấy ở chúng tôi lòng biết... biết... ơn... ơn... ơn... sâu... sắc... nhất...".

THÁI HÀ dịch

CHỈ TẠI TRỜI MƯA

Tôi mở vòi ra - nước không chảy.

- Sao không có nước nhỉ ? - Tôi kêu to hỏi vợ.

- Hễ trời mưa thì nước máy nghỉ ? - Vợ tôi kêu to trả lời.

Phải đấy, dân Xtambun ai cũng biết rõ : hễ trời lộp độp mưa là đường ống nước thành phố hồng mấy giờ liền, người ta bảo rằng ống nước bị bẩn, và chúng tôi đành ngồi khô với nhau.

Nhưng sáng hôm đó trời nắng.

- Mưa bao giờ nhỉ ? - Tôi lại hỏi.

- Cách đây một lúc lâu cũng có mấy hạt mưa đấy.

- Một lúc lâu là bao giờ ?

- Làm gì có mưa. - Thằng con tôi nói.

- Không, cũng có tí chút. - Đứa con gái tôi cãi.

Thế là tranh luận âm ỉ : mưa hay không mưa.

- Nếu không mưa thì hẳn đã có nước máy. - Mẹ hai đứa ngắt đôi câu chuyện.

Nhưng cái lý do chết người ấy cũng không làm chúng nó im tiếng.

Tôi bước tới ban công.

- Có mưa không ấy nhỉ ? - Tôi hỏi ông hàng xóm trước mặt.

Từ ban công đối diện, một người mặc pigiama lớn tiếng:

- Không để ý, nhưng chắc là có...

Bốc phét ! Trên đời này vẫn còn khối kẻ như vậy !

- Không để ý mà bác lại nghĩ rằng có ? - Tôi giận dữ hỏi.

- Cái đài bị nhiễu quá, vì thế tôi mới kết luận... - Ông ta đáp. - Ông cứ mở đài ra nghe mà xem.

- Không, không có mưa đâu, - Một ông hàng xóm khác tuyên bố khi thấy chúng tôi lờ đi qua tiếng lại.

Tôi vào phòng mở đài. Quả là nhiều tiếng rè, tiếng xoẹt. Đó là điều vẫn thường thấy ở Xtambun mỗi khi mưa xuống.

Ông hàng xóm lúc này bảo không mưa, bỗng kêu :

- Có mưa, có mưa !

- Sao tự nhiên ông lại nghĩ lại thế ? - Tôi hỏi.

- Hơi đột bị cắt, hiển nhiên là... vì mưa. - Ông ấy đáp.

Bây giờ không còn nghi ngờ gì nữa là có mưa thật dù không hề ngó thấy.

- Lay thánh Ala, xin ngài cho mưa nhỏ thôi, kéo điện cũng mất. - Vợ tôi vừa nói xong thì đèn tắt phụt.

Tôi chạy đến điện thoại, nhắc ông, quay số toà báo và nghe thấy một giọng khàn đặc : "A-lô !"

Tôi biết mình quay nhầm số, bèn xin lỗi.

- Việc gì phải xin lỗi thưa ngài, - vẫn cái giọng khàn đặc từ đầu kia đáp. - Chỉ cần mấy hạt mưa là đường dây điện thoại cứ loạn cả lên. Lúc này suốt mười phút tôi phải nói chuyện với mục chủ chùa mà cứ yên trí là nói với mẹ mình. Ngài thế là còn may lắm đấy. - Rồi ông ta cười khì khì.

Gần một nửa tiếng tôi quay máy nói chuyện với bao nhiêu người lạ, cuối cùng mới gọi được đến toà báo.

- Các anh đang làm gì đấy ? - Tôi hỏi.

- Tai họa ! - Một người đáp.

- Tai họa gì ?

- Nhà dột, nước xối ào ào... Văn phòng biến thành hồ nước...

- Nghe đây, anh ba hoa cái gì thế ? Trên đầu văn phòng ta còn bốn tầng nhà kia mà...

- Chính thế... Cả bốn tầng nhà đổ nước xuống...

- Đằng ấy mưa to đến thế kia à ?

- Hẳn là thế, người ta bảo mưa, nhưng tôi thì không nhìn thấy thực mục.

Tôi nổi cáu ném ông nghe xuống.

- Bưu điện đưa báo mới chưa ?

- Hôm nào mưa, bưu tá chả đến chậm ạ, - Cô hầu đáp.

- Mưa thế nào mà chậm ?...

- Nếu mưa to thì họ đã nghỉ hẳn...

Chan nản cực kỳ, tôi đi ra phố. Chờ mãi, chờ mãi - ô tô buýt không có. Ngoài bến mọi người bắt đầu câu nhau :

- Mưa bao giờ mà xe buýt lại đến chậm nhỉ?

- Lắc rắc mấy hạt. Tôi có nom thấy...

- Mưa chưa dính áo ấy mà...

Mặt trời đã đổ lửa trên đầu. Cuối cùng xe buýt cũng đến. Người xô lên như ném côi.

Tàu thủy cập bến sông chậm hai mươi phút. Một ông khách đứng bên tôi đọc báo.

- Tướng Mỹ Becđingơ-Uôn sang nước Thổ ta... - Ông ta nói với người bạn.

- Thế hử ?

- Tướng Mỹ tuyên bố với các nhà báo "Nước Thổ sẽ chống được mọi cuộc ngoại xâm".

Ông bạn đôi diện xi ra một tiếng gì rất lạ rồi cười phá lên. Ông bạn hỏi ông ta :

- Ông cười gì ?

- Người ta hơi đầu mà ném bom chúng ta ? Cứ rút hai cốc nước xuống Xtambun là cuộc sống thành phố ngừng lại.

Tôi vốn là người rất miễn cảm khi có ai đụng đến danh dự tổ quốc, vì thế tôi phải đứng ngay dậy bước lên boong để tránh khỏi phải cho tên vô lại bắn mồm kia một cái tát tai.

Tôi đến toà soạn. Hôm nay sao mọi việc cứ lộn ầu cả lên. Đáng lẽ mười một giờ thì đến mười bảy giờ công văn mới đến. Cô thư ký mất mặt không thấy đâu. Thang máy không làm việc. Người đưa cà phê thì trượt chân ngã lộn cầu thang. Còn vợ tôi thì gọi điện đến bảo tôi phải về sớm có khách.

Tôi cố gắng về sớm mà không được. Con đau khớp của tôi nổi lên khiến tôi không bước được bước nào. Đó là điểm báo mây đen bắt đầu xuất hiện.

Tuy thế tôi vẫn ra được đến bến tàu thủy. Cả bến tàu trang trí bao nhiêu là cờ các màu các cỡ... Cờ thế này có nghĩa là gì ? Hay thật... Hôm nay không phải là ngày giải phóng Xtambun, không phải là ngày độc lập, cũng không phải ngày hội Chiến thắng. Chả là ngày gì cả, chỉ là một ngày rất bình thường thôi.

Tôi hỏi người bán vé, anh ta nhún vai.

- Ông hỏi vì sao treo cờ ấy à ? Tôi không biết... Nhưng tôi xin hỏi ông hôm nay là ngày lễ gì ?

Tôi hỏi anh thợ kéo tàu. Anh ta cũng ngạc nhiên vì sao lại có cờ quạt...

- Chắc hẳn có một ông khách ngoại quốc cỡ bự?

- Có thấy báo nào đăng tin đâu... - Tôi trả lời.

Giám đốc cảng cũng không biết gì. Tri tò mò của tôi sôi

lên khiến tôi không sao ép mình rời xa bến cảng được. Tôi chạy ngược chạy xuôi, hỏi hết người này người kia sự thể ra sao. Một anh thủy thủ thấy thế bước đến bên tôi.

- Ngài muốn biết vì sao treo cờ phải không? Các vị quanh đây không ai biết đâu, ngài hỏi vô ích. Ngài để tôi nói.

- Anh nói ngay đi !

- Hôm nay chẳng có hội hè gì hết. Sáng nay trời mưa. Mà lại mưa to.

- Ài chà chà ! Tường chuyện gì, - Tôi nghĩ.

- Trời mưa to thì kho ngập, kho ngập thì cờ ướt, cờ ướt thì phải phơi.

Hoá ra là thế ! Bây giờ tôi mới có thể ung dung về nhà. Có mưa thật chứ !

ĐỨC MÃN dịch

ĐIÊN CUỒNG BẤT ĐẮC CHÍ

- Thừa các bạn ! - Anh chàng đeo kính bắt đầu nói. - Trong những công việc thế này ta không thể vội vã được. Cần phải động não và cân nhắc.

Anh chàng trẻ nhất trong những người có mặt ủng hộ ngay:

- Đúng quá, cần phải suy nghĩ chín chắn, nếu không chúng ta sẽ tự rước lấy đại họa vào thân.

Người mặt tàn nhang đề nghị :

- Trước hết ta hãy xác định một lần chót xem chúng ta có hài lòng với ngài thị trưởng hiện nay hay không ?

- Không hài lòng. - Mọi người đồng thanh tuyên bố.

Chàng tàn nhang hỏi :

- Sao lại không ?

- Ông ta điên rồi ! - Chàng kính đáp.

Những người khác đồng tình ngay.

- Đúng, đúng, điên rồi !

- Ngớ ngẩn ! Hâm hấp !

Chàng tàn nhang bảo :

- Thế là rõ. Vấn đề là ở chỗ đó. Chúng ta phải làm sao không được bầu một người như thế.

- Nhưng ngài thị trưởng tiền nhiệm cũng điên đấy thôi. - ông bụng phệ nhận xét.

- Cả ngài tiền tiền nhiệm nữa !
- Cả ngài tiền tiền tiền nhiệm nữa !
- Theo chỗ tôi nhớ thì tất cả các ngài giữ trọng trách ấy đều bị điên cả.

- Trong trường hợp ấy, - chàng trẻ nhất nói, - chúng ta phải hành động thật là tinh táo và thận trọng. Chúng ta sẽ bầu một người thông minh, có đầu óc lạnh mạnh !

Chàng kinh khoán tay :

- Nhưng khi bầu các vị tiền nhiệm, chúng ta đâu có nghĩ rằng các vị có đầu óc không lạnh mạnh. Chúng ta cũng đã bầu những người thông thái, rạch ròi, thế mà tất cả các vị đó đều lần lượt điên cuồng không phương cứu chữa.

Ông già gầy nhom thỉnh thoảng lại húng hắng ho đứng lên nói :

- Lay Thánh Ala !... Lay đời thật ! Tất cả những ai giữ cái ghế ấy đều hâm hấp hết.

Chàng béo nói rõ thêm :

- Không phải những ai giữ ghế, mà là những ai chúng ta đặt vào ghế ấy.

Chàng trẻ nhún vai :

- Cái ghế thì chẳng nghĩa lý gì. Tôi tin rằng tinh thần họ bắt thường ngay từ trước khi làm thị trưởng, chỉ có điều là họ không có dịp nào thể hiện cái cuồng điên ra thôi. Nhưng chỉ cần chúng ta giao chính quyền vào tay họ là họ cần hàm thiếc phóng nước đại.

Ông già hom hem thở dài :

- Lần nào cũng lại chuyện ấy. Thị trưởng nào cũng điên. Không có lấy một người tinh táo !

Chàng tàn nhang nén mình lắc đầu :

- Nhưng các bạn muốn nói thế nào thì nói, suốt ba mươi năm nay ông thị trưởng mới vẫn là bạn tôi. Trước kia tôi thấy ông ta hoàn toàn bình thường. Nhưng chúng ta vừa mới bầu ông lên thị trưởng thì...

- Làm thế nào được, không phải mọi người điên từ thuở sơ sinh. Rõ ràng là ông ta phải đợi chúng ta biến ông ta thành cái đầu chỉ huy thành phố rồi ông ta mới phát rồ đấy chứ.

- Thôi đủ rồi ! - Chàng kính ngắt chuyện. - Cái gì đã qua thì đã qua rồi. Tốt nhất là chúng ta hãy nghĩ xem lần này chọn ai.

Tất cả mọi người được đề cử đều bị gạt bỏ. Mọi người đòi hỏi trạng thái lý trí của thị trưởng mới không được gây một chút lo âu nào cả hiện tại lẫn tương lai.

Mọi người điểm bao nhiêu tên, nhưng không tên nào được tán đồng cả.

Cuối cùng chàng kính kêu lên :

- Làm sao trước đây tôi lại không nghĩ ra nhỉ? Các vị sẽ nói gì về ngài Raxim ?

- Lay thánh Ala, một người lương thiện !

- Lương thiện, có giáo dục và khiêm tốn !

- Chủ động, vô tư, liêm khiết !

- Cần cù, giàu kinh nghiệm !

Những lời khen ngợi Raxim tuôn rào rào như mưa đá.

Chàng béo nói :

- Tôi sợ Raxim không muốn làm thị trưởng.

- Tôi biết Raxim từ bé. Tôi không nghĩ rằng ông ta nhận cái ghế ấy. - Ông già hom hem đồng tình.

Anh tàn nhang cũng chung ý nghĩ :

- Tất nhiên là không, ông ấy sẽ không bao giờ đồng ý đâu!
Ông ấy không thích dính dấp vào những việc như vậy.

Chàng trẻ cũng nghĩ thế :

- Ông ấy không bao giờ chấp nhận đề nghị của chúng ta.

Chàng kính kêu :

- Vậy ta làm thế nào ? Ta cứ thử thuyết phục Raxim xem sao. Ông ấy là người xứng đáng duy nhất mà chẳng lẽ ông ấy lại cự tuyệt ?

Khả năng để cử viên này không được bầu đã bị loại trừ, mọi người có lòng tin tuyệt đối vào nhóm họ và sẽ không ai có ý định cản trở ý chí của họ.

Mọi người đứng dậy và đến nhà Raxim thông báo cho ông tình hình : Tất cả những người được bầu làm thị trưởng thì cuối cùng đều bị... biết nói thế nào nhỉ... có hơi chút xiu bất thường...

Raxim hỏi :

- Các bạn nghĩ ra chuyện gì thế ? Muốn làm tôi phát điên chẳng ?

- Xin trời đất thương lấy ông ! Ông là người thông minh, tỉnh táo. Chúng tôi xin ông nói một lời đồng ý.

- Không, không đời nào !

- Đó là nghĩa vụ của ông trước tổ quốc, ông Raxim.

- Trước nhân dân !

- Quốc gia ta hy vọng vào ông, ông Raxim !

- Đây là việc đại sự quốc gia, ông Raxim !

Raxim không đáp :

- Thôi được, tôi đồng ý, nhưng xin có một điều kiện.

- Ông cứ cho biết !

- Chúng tôi xin nhận trước mọi điều kiện của ông.

- Điều kiện của tôi thế này, - Raxim nói. - Tôi là người cởi mở, vậy sau này các bạn đừng nói rằng tôi không báo trước. Tôi không chịu đựng được một lời nịnh hót nào cả ! Các bạn chờ có bao giờ tổ chức cho tôi những bữa tiệc tùng, đình đám, đừng gán ghép cho tôi những vinh hạnh mà tôi không xứng đáng, đừng tặng bốc tôi lên đến mây xanh. Các bạn có chịu điều kiện ấy không? Bởi vì dù sao tôi cũng chỉ là một con người không hơn không kém. Và cũng có thể có lúc nào đó tôi không tỉnh táo. Các bạn đồng ý không ?

Mọi người đồng thanh reo lên :

- Đồng ý !

- Thế mới là một người trung thực !

- Thế mới là trí tuệ chứ !

- Hoan hô Raxim !

Raxim thắng cuộc trong kỳ bầu cử và trở thành thị trưởng.

Ngay buổi sáng hôm ấy ông nhận được trên năm mươi bức điện chào mừng. Raxim bóc ra một cái thấy mở đầu như sau :

"Thưa ngài Raxim ngàn lần khả kính ! Người con xứng đáng tuyệt vời của Tổ quốc ta ! Người đắc cử của toàn dân!..."

Ông Raxim không đọc tiếp nữa.

- Lạy trời, xin hãy gìn giữ cho con trí tuệ ! - Ông thốt lên.

Một lát sau có người gõ cửa. Anh chàng đeo kính bước vào với một bó hoa to. Anh cúi gập người xuống thi lễ rồi kính cẩn chúc mừng thị trưởng mới.

Raxim cau mày :

- Cần gì những lời hoa mỹ như thế !

Vào tiếp theo là ông lão hom hem. Một tay ông chống ba toong, tay kia ôm một bó hoa lớn. Ông cúi gập đầu xuống chạm môi vào tay Raxim. Raxim cau mày buông một câu lạnh nhạt:

- Ông đừng hạ mình xuống như thế !

Rồi sau tất cả những người khác bước vào : anh trẻ tuổi, chàng tân nhang, ông bụng phệ. Mọi người chúc mừng Raxim, bày tỏ lòng tôn kính vô hạn rồi bước ra.

Raxim giơ tay lên trời :

- Xin đáng thượng đế gìn giữ cho con tri tuệ!

Buổi trưa người ta báo cho ông.

- Tiệc chiêu đãi ngài đang được tổ chức !

Trong lúc Raxim còn đang quyết định có đi hay không thì một chiếc ô-tô đã lăn bánh đến.

Phòng tiệc được trang hoàng long lẫy như trong cung điện.

Bàn tiệc bốn mươi khách ăn làm người ta phải choáng váng với bao nhiêu đồ pha lê, bao nhiêu hoa và bao nhiêu chân nến bằng bạc.

Chàng kính đứng lên với cốc rượu lớn trong tay. Sau khi đọc lời chào mừng chàng nói tiếp thế này :

- Chao ôi, một tri tuệ vĩ đại ! Một trí tuệ vô song ! Một con người hiển hách ! Nhờ có ông, nhờ nghị lực của ông mà thành phố ta trong một thời gian ngắn...

Raxim đỏ mặt lên, ông rời bàn ra về. - "Đây là một bài học lớn cho họ", - ông nghĩ.

Hôm sau ông đi làm đã thấy phố xá cờ hoa như hội, suốt dọc đường từ nhà ông đến toà thị sảnh đã rải thảm kín, khắp nơi là tiếng trống rộn ràng, tiếng hát ngân vang, khắp nơi là những cảnh nguyệt quế, dọc hai bên là các cháu học sinh.

Những tiếng hoan hô nổi lên như sấm, những tiếng reo vang vọng.

- Vạn tuế !

Chàng trẻ tuổi quát anh đánh trống của dàn nhạc thành phố.

- Giăng cật lực !

Rồi lại quát các cháu học sinh :

- Hô to nữa lên, nữa lên !

- V-a-n t-u-ế !

Trên khắp các đường phố người ta giết cừu dâng lễ.

Trước toà thị sảnh dựng lên một cổng chào kết bằng những bó hoa nguyệt quế. Trên cổng chào chõی ngời khẩu hiệu "Quan tân thị trưởng muôn năm !".

Ông bụng phê bước lên lễ đài dựng trước toà thị sảnh và bắt đầu diễn thuyết :

- Ngài thị trưởng mới của chúng ta đã chiếm được trái tim của tất cả mọi người thành phố ta bằng nghị lực, lòng trung thực, bằng tài tổ chức và lòng trung thành với Tổ quốc...

Raxim bực lắm, ông nhảy lên chỗ diễn giả giăng lấy những tờ giấy có bài diễn văn tâng bốc ấy mà xé đi.

- Tôi xin phản đối ! - Ông quát vào mặt ông bụng phê.

Anh tàn nhang reo lên :

- Thưa bà con ! Đây là tám gương khiêm tốn vô song ! Liệu đã có ai trong chúng ta thấy một điều tương tự hay chưa ? Quan tân thành phố muôn năm !

- M-u-ô-n n-ă-m !!

Trận bão vô tay truyền lan khắp nơi.

Ngài tân thị trưởng chạy vào toà thị sảnh trốn những lời tâng bốc như trốn thiên tai.

Phòng khách toà thị sảnh đầy người, - ai cũng muốn chúc mừng ngài tân thị trưởng.

Trịnh trọng vòng tay trước ngực, chàng trẻ tuổi hỏi :

- Ngài có lệnh gì không ạ ?

Ông già hom hem giọng nịnh bợ :

- Không ai xứng đáng với vị trí này bằng ngài.

Ông thị trưởng kêu lên :

- Xin thể trước thánh Ala, tôi sẽ nộp đơn về hưu. Các ông
cút ngay đi !

Mọi người cúi gập đầu lùi bước ra cửa.

- Chúng tôi xin vâng !

- Ngài cứ dạy bảo !

- Mỗi lời ngài là một pháp lệnh !

Raxim ngao ngán :

- Thượng đế cứu vớt lấy con !

Chàng tàn nhang khuyên :

- Xin ngài nghỉ ngơi đôi chút !

Chàng kính thêm :

- Xin ngài cứ làm tùy ý, việc gì cũng được, chỉ mong ngài
đừng quá sức ngay từ buổi đầu.

Raxim nổi giận bưng bưng :

- Cút đi hết ngay !

Không thể làm việc được nữa, Raxim ra khỏi thị sảnh.

Ngoài phố một thanh niên reo lên :

- Đẹp ra ! Ngài thị trưởng đấy ! Tránh ra, tránh ra.

Raxim về nhà khoá cửa lại. Ngày hôm ấy ông không ra
đường.

Sáng hôm sau, ông ra lệnh mang cho ông hai tờ báo xuất
bản trong thành phố. Cả hai tờ đều in chân dung ông cỡ
lớn. Tờ thứ nhất viết : "Một tri tuệ vĩ đại, niềm kiêu hãnh
của dân thành ta !" - Tờ thứ hai viết : "Ngài thị trưởng năng
nổ nhất thế giới !". Cả hai tờ hết lời ca ngợi ông.

Chiều tối lại một chiếc xe con bay tới tìm ông.

- Một đoàn vũ nữ mới tới thành phố ta, - ông bung phê báo cáo, - ngài cho các em đến nhà riêng hay ngài đích thân đến làm vinh hạnh cho câu lạc bộ ?

- Tôi sẽ đến câu lạc bộ. - Raxim bảo.

Tại câu lạc bộ chàng trẻ tuổi đọc diễn văn, mở đầu như sau:

- Ngài thị trưởng chúng ta, con người mà ta chỉ cần được chung phần không khí để thở hít cũng đủ là một hạnh phúc lớn lao...

Anh ta nói cả nửa tiếng đồng hồ, lần này Raxim không ngắt lời nữa.

Sau anh ta đến lượt chàng kinh :

- Chúng ta vô vàn sung sướng vì có được một người nhân hậu và đạo đức như ngài thị trưởng kính mến...

Raxim chỉ cười.

Gần một tiếng trôi qua.

Lại những con người hôm qua tụ họp.

- Không, thưa các thân hữu, chúng ta không thể thuần hoá được ông ấy !

- Rõ quá rồi - ông ta đã điên !

- Ông ta trên tài các bậc tiền nhiệm. Chúng ta đã bầu một quan thị trưởng thế đấy ! Khủng khiếp quá !

- Một tên kiêu ngạo ! Cứ nghe ông ta mà xem, làm như ông ta là người sáng lập vũ trụ !

- Tôi cũng thấy thế - Cứ như là cái rốn trái đất!

- Ra về ta đây kẻ giờ lắm !

- Thằng điên nào chả vậy.

- Thôi được, bây giờ ta phải làm gì nhỉ ? Lẽ nào ta phải chấp nhận thằng ngốc này đến tận kỳ bầu tới hay sao ?

- Không đâu ! Bạn ơi ! Không đời nào ! Vị trí của lão

ta là nhà thương điên. Các ông nghĩ mà xem, hắn đã biến ngôi nhà hắn sinh thành viện bảo tàng ! Hắn đã sai dựng tượng mình trên quảng trường lớn !

- Hôm qua hắn nhổ vào mặt một người trong anh em ta!

- Đêm qua hắn say khướt, bỏ cả lên bàn tiệc và còn múa một điệu múa bụng !

- Chúng ta làm gì với cái thằng tâm thần này nhỉ ?

- Chỉ có một cách : cho nó qua tay bác sĩ, lấy kết luận rồi tống vào bệnh viện thần kinh.

Chàng đeo kính nói :

- Dừng mất thì giờ kéo hắn nhảy vào bóp cổ ai đó thì khốn.

- Đúng, đúng, mau lên !

- Ngày mai trời hắt lại giải đi bệnh viện càng sớm càng hay. Sau đó bầu ngay người khác.

- Được rồi, nhưng bầu ai làm thị trưởng đây!

- Phải cẩn thận, các chiến hữu ạ ! Làm sao lần này không được nhầm lẫn - phải bầu một người bình thường.

- Đúng quá rồi ! Chúng ta đã chán ngấy cái bọn điên cuồng.

ĐỨC MÃN dịch

GIẢI SẦU CHỦ NHẬT

Việc nước, việc nhà, rồi biết bao nhiêu những việc lộn xộn khác đã cản trở tôi không đến dự lễ cưới của anh ấy được. Thành thực mà nói tôi thấy xấu hổ. Tôi vốn rất quý Iantrin, mà vợ anh cũng là một cô gái hiền thảo. Hai người cưới nhau đã gần trọn năm và đã nhiều lần mời tôi đến nhà. Còn tôi thì cứ thoái thác mãi, lấy cớ là những việc nhà, việc nước. Tóm lại là rất bận rộn !... Thực ra là vì tôi không có tiền. Người ta chẳng thể nào tay không đến chơi nhà một anh bạn mới lập gia đình. Ôi chao, những món tiền như thế cứ là đội nón ra đi không trở lại ! Tất nhiên tôi cũng có những thứ đẹp như đèn bàn, lọ hoa và những cái lật vật khác. Cái gì cũng có ! Nhưng tiền thì chẳng hiểu sao lại không ! Lần cuối cùng tôi gặp Iantrin, tôi hiểu rằng anh đã giận tôi, "Chủ nhật này thế nào tôi cũng sẽ đến", - tôi thể sống thể chết. Nhưng dù cố công đến mấy tôi cũng không đào đâu ra được một đồng lia. Tôi lục lọi khắp nhà, chẳng có gì cả ! Toàn là những báo chí, giấy tờ và những thứ ba lẳng nhăng khác...

Chẳng còn biết làm thế nào, tôi đành tay trắng đi chơi.

Những loại người như tôi mà lấy vợ thì trong nhà lúc nào cũng đủ chuyện để mà to tiếng. Tôi đến đúng lúc hai vợ chồng anh đang cãi nhau to. Tôi dừng lại trước cửa và nghe thấy vợ anh nói lớn :

- Chúng ta cứ ngồi như cung cấm ấy ! Thế mà anh chịu được à ? Đã bảy tháng nay em không bước ra khỏi cửa.

Giọng Iantrín khàn khàn, khó khăn lắm tôi mới nghe rõ.

- Vợ yêu của anh, em to tiếng mà làm gì ? Chẳng nhẽ em lại không hiểu hoàn cảnh...

- Hoàn cảnh thì nói bao nhiêu cho hết ? Mà hoàn cảnh thì có gì đặc biệt ? Chẳng nhẽ chúng ta lại không thể tự cho phép mình xem phim mỗi tuần một buổi hay sao ?

- Bạn vàng của anh, em nghĩ rằng người ta cho vào rạp dễ dàng hay sao ? Chỉ có nước bọt thì không mua được vé. Đi bộ thì làm sao tới rạp được. Tàu điện người ta bóc đường đi rồi, xe buýt thì chật như nêm cối, tuyến đường đến Beoglu không có, phải đổi những ba lần xe...

- Anh biết thế nào không, thôi anh im đi ! Anh hút thuốc lá hết bao nhiêu tiền rồi, anh thử tính xem. Mỗi ngày anh hút hai bao "Hélingich", mỗi tháng mất ba bốn chục lía ! Thôi đi, anh Iantrín, em không muốn ngồi tù nữa đâu ! Sức chịu đựng của em đã cạn ! Em thể có chúa trời...

Tôi không đợi cho cô bạn thể hết, liền ấn nút chuông.

Thấy tôi hai vợ chồng gắng gượng tạo một nụ cười trên mặt. Tôi cũng tìm cách vui đùa. Nửa giờ sau tôi để nghị :

- Ta đi chơi đi ! Ngày chủ nhật các bạn ngồi nhà làm gì ? Thôi, chuẩn bị mau lên !

Vợ Iantrín đồng ý ngay, còn anh thì rĩ tai tôi :

- Bạn ơi, đừng có bắt tôi phải tiêu xài nữa. Ta ngồi nhà nói chuyện cũng được.

- Đi đi, đi đi ! Ta đi giải sầu đôi chút. Dù không có tiền cũng không được để chết buồn thế này.

Khi đã ra ngoài phố, Iantrín hỏi :

- Anh đưa chúng tôi đi đâu bây giờ ?

- Việc của anh là đi, rồi anh sẽ thấy !

Chị vợ cũng thắc mắc :

- Ta đi xem phim à, anh ?

- Xem phim, xem hát thì chẳng có tôi các bạn cũng đi được. Bây giờ ta đi đến một chỗ khác.

Chúng tôi đến Sisli lúc nào không hay. Tôi ngấm nhìn nhà cửa, còn vợ chồng bạn tôi thì cháy ruột tò mò :

- Chúng ta đi đây thế này, bạn thân mến ?

Ngoài cửa một ngôi nhà khang trang có một biển đề "Nhà cho thuê".

- Các bạn hiểu không, tôi không khoái cái nhà các bạn ở. Tổ tiên ta có câu "Mặt trời vắng nơi đâu, thầy thuốc tới liền nơi đó". Làm sao sống được ở cái nơi thấp liền mặt đất như vậy ? Ở chỗ các bạn chẳng những thiếu vắng mà còn thiếu cả khi trời nữa.

Hai vợ chồng nhìn tôi kinh ngạc.

- Ta vào đây xem có tìm được chỗ ở thích hợp hơn không.

Iantrin nắm tay áo tôi :

- Anh nói kỳ quá, anh bạn ! Anh điên rồi sao ? Cái nhà ấy mà bọn tôi đã chặt vật mới trả nổi tiền !

- Chúng em bằng lòng cái nhà hiện nay lắm rồi, anh ạ. - Chị vợ sợ hãi thở thê.

- Được rồi, anh cứ bỏ áo tôi ra, cứ thử vào xem. - Tôi ép họ.

Rồi tôi kiên quyết bước lên bấm chuông.

- Lúc nói chuyện tôi yêu cầu các bạn đừng có chen vào, cứ để một mình tôi nói.

Một anh bếp xuất hiện.

- Ông chủ đâu ? - Tôi hỏi.

- Dạ, ở đây ạ, ông bà chủ tôi trên tầng ba.

- Lên nói với ông là có khách đến.

Lúc ấy là sáng chủ nhật còn sớm, thế nên tôi tin chắc là chủ nhà chưa kịp đi đâu. Anh bếp kêu cô hầu gái :

- Lên nói với ông là có khách nhé.

Lát sau cô chạy xuống :

- Ông chủ cho nói là để anh bếp đưa ngài đi xem. Nếu ngài ưng thì ông xin xuống hầu chuyện.

- Không, thế không được đâu. Có thể chúng tôi cần hỏi ông nhà đôi điều.

Mấy phút sau ông chủ xuất hiện. Nếu các bạn thử hình dung xem cái ông chủ ngồi nhà bảy tầng, mỗi tầng hai phòng ấy ra sao ? Đầu tiên ở cửa xuất hiện một cái bao tải to đùng, thất một cái đai bản rộng, rồi sau thấy một cái bụng phệ trườn ra, rồi sau hoá ra thấy ông chủ thật sự trong chiếc rộp-dờ-xa ⁽¹⁾.

Thấy ông vất vả lắm mới lách mình ra được khỏi phòng, tôi không nén được một nhận xét ranh ma :

- Nhà ta hiện đại thế này mà sao cửa lại hẹp thế ?.

Ngài bụng phệ chỉ trả lời tôi bằng một tràng ho rũ rượi. Tôi nhìn vợ chồng Iantrin. Những căn phòng rộng lớn, cái bụng phệ và tràng ho kia làm họ bối rối thật sự. Để đáp lại, tôi cũng nổi một cơn ho không kèm phần dữ dội.

Iantrin kéo áo tôi rồi thì thầm :

- Xin hãy vì thánh Ala, bạn ơi...

Ngay lập tức tôi ho một tiếng to đến nỗi ông chủ béo ị co rúm người lại mà ập a ập ứng :

- Da xin ngài thứ lỗi cho bộ quần áo trong nhà.

Tôi lại ho một tiếng nữa rồi lơ đãng nói :

(1) Áo khoác trong nhà (tiếng Pháp).

- Đáng kể gì chuyện ấy thưa ngài. Chúng tôi chỉ muốn được xem khu phòng mà ngài định cho thuê và muốn hỏi thêm ngài một vài điều, chúng tôi muốn hỏi chính ngài chứ không phải anh bếp.

- Xin vâng, xin vâng, thưa ngài, tôi rất sẵn sàng đi xem cùng với các ngài. - Ông ta lại ho rồi sau đó làm ra vẻ ngẫu nhiên ông ho - Ngài cần bao nhiêu phòng ạ ?

Để trả lời, tôi lớn tiếng ho, tôi ho to đến nỗi cô hầu gái chạy bắn ra cửa.

- Tối thiểu cũng là sáu phòng nếu như đó là những phòng tương đối lớn. - Tôi trả lời và nhìn sang Iantrin đang đi giật lùi ra cửa. - Sáu phòng có đủ không nhỉ ?

- Đủ đây, đủ đây. - Anh bạn tôi rên rỉ trả lời, giọng thều thào như sắp đưa linh hồn về hầu hạ chúa.

Anh bếp vừa mở cửa vào một căn hộ tầng hai thì việc đầu tiên là tôi nhận xét ngay :

- Lối vào hẹp quá, anh thấy thế nào, anh Iantrin ?

- Có lẽ thế... - Anh ta dài giọng.

Tôi thấy bạn tôi bắt đầu hình dung được một cái gì đó...

Cái lối vào mà chúng tôi phê phán còn rộng gấp đến hai lần phòng ngủ của Iantrin. Sàn gỗ xếp hình ô vuông làm chúng tôi tròn mắt thán phục.

- Trán thì hơi thấp, thưa ngài...

Iantrin bổ sung.

- Không cần thận thì chạm đầu...

Chủ nhân không nói được câu nào.

Chúng tôi đi khắp các phòng. Phòng nào cũng rộng như sân đá bóng.

- Các phòng không được rộng lắm, không gian còn thiếu.

Vợ Iantrin cũng chêm một câu :

- Em thấy chúng ta mang đồ đạc đến thì không có chỗ kê đấy nhỉ ?

Tôi nghĩ bụng : "Cô em' nói một câu tuyệt hay !"

- Lại còn cái này... Chà... Chà... Nhà bếp tối quá...

Ông chủ ho lên đánh thếp :

- Khô-ô-ô-ng ! Các nhà bếp của chúng tôi đều sáng. Các ngài xem bao nhiêu là cửa sổ.

Tôi cũng ho và đảo mắt lạnh lùng nhìn cả nhà bếp, rồi sau lại ho lần nữa và tia tốt :

- Vâng tối ! Con lừa nào nghĩ ra cái lối quay bếp sang hướng đông thế này ? Bếp là phải quay về tây.

- Việc bố trí các phòng là của tôi. - Chủ nhân chống chế, nhưng không ho nữa.

- Cái đó tùy ngài, nhưng quả thật không thể hình dung được là chúng ta sẽ sống thế nào trong căn nhà mà bếp ngoảnh sang đông ! - Vợ Iantrin nói.

- Còn phòng này ngài gọi là phòng khách phải không ạ?

- Dạ phải.

- Ngài nên lấy làm hổ thẹn vì đã đem nhà kho ra làm nhà khách !...

- Này anh bạn, - Iantrin xen vào, - anh xem bộ lò sưởi này. Việc gì phải nghĩ ra những thứ quái đản thế.

Chủ nhà ho một tiếng nhỏ chống chế :

- Bây giờ vật liệu khó khăn, thưa ngài. Chúng tôi đã đặt loại tốt nhất hồi đó.

- Hạng nào vậy ?

- Hạng Joongke.

- À, vậy đây là loại thường nhất.

- Có mấy nhà vệ sinh ? Một thôi à ? - Tôi ho to như thế
đe dọa.

- Không, có hai đấy ạ. Một cái kiểu tây, một cái kiểu Thổ.
Lại còn một phòng tắm lớn nữa.

- Chỉ có hai nhà vệ sinh ! - Vợ Iantrin kêu lên. - Thế
thì ít quá.

Chủ nhân đứng ngây ra :

- Gia đình ta chắc là đông lắm ?

- Kh-ô-ô-n-g...

Anh bếp xen vào câu chuyện :

- Còn một nhà vệ sinh công cộng nữa đấy ạ...

Cửa sổ thì một phía quay ra biển Hoa Cương và quần đảo
Hoàng Tử, một phía quay sang Bôxpho, một phía nữa sang
Tramlugia.

Iantrin nhìn ra cửa sổ nhận xét :

- Phải nói thật là quang cảnh chẳng ngoạn mục tí nào cả.

Chủ nhà ho giật lên một cơn giận dữ rồi kêu :

- Ngài nói thế là thế nào nhỉ ! Bên kia là biển Hoa Cương,
bên này là Bôxpho, thế mà...

- Phải làm sao nhìn thấy quảng trường Ôcmâydan...

- Dạ, nhưng phía này người ta xây kín hết rồi.

Chúng tôi đi hết phòng này sang phòng khác, đến đâu cũng
tôn ra vô số những lời nhận xét :

- Ấm thấp quá...

- Hơi nhỏ...

- Chật quá...

- Lại tối nữa...

- Thưa ngài, ngài cho biết, làm sao một nhà vệ sinh lại
đặt hướng tây bắc, đằng ấy lúc nào cũng có gió lạnh ?

- Không hiểu sao tôi không thích cái mầu trắng...
- Phải đấy, quét trắng thế này chả ra làm sao...
- Trông thật âm đạm và bẩn thỉu...

Vợ Iantrin tuôn ra một tràng những cách sắp xếp đồ gỗ...

- Ở đây chúng ta sẽ đặt phòng ngủ.
- Nhưng cái thảm của mình không vừa, - Iantrin nhận xét. - Lại phải gấp lên một góc.
- Chỗ này có thể là phòng khách. Chỗ này để ăn, bên này đây tờ, bên này đồ uống...

Tôi ho một tiếng rõ to rồi hỏi chủ nhà :

- Nhà ta thế này ông tính bao nhiêu ?
- Tám trăm lia, thưa ngài.
- Cũng chả đắt.

Sau lưng tôi có tiếng Iantrin :

- Này, rẻ thật đấy...
- Cầm bằng cũng như cho không ! - Vợ anh thêm vào.
- Rẻ thế ta thuê luôn đi. Anh thấy sao ?
- Thuê thôi.

Chủ nhà mừng rỡ vì cuộc mặc cả suôn sẻ liền ngỏ lời mời:

- Xin mời các ngài vào phòng tôi trao đổi, bàn bạc...
- Sẵn sàng, xin cảm ơn ngài.

Chúng tôi lên phòng ông chủ.

- Cũng đã có những người đến đây trả chúng tôi hàng ngàn lia, nhưng các ngài có hiểu không, những người ấy không làm tôi tin cậy. Điều quan trọng là khách thuê phải tử tế, còn hai trăm lia là chuyện vặt...

- Về chuyện tử tế thì ngài khỏi lo.

Lúc ấy có người vào phòng. Đó là một thiếu phụ mặt hoa

da phấn tuổi ước hăm lăm. Tôi vội vàng ra bắt tay nàng, vuốt má nàng. Tôi còn định ôm hôn nàng nữa, nhưng lại tự kìm mình lại.

- Trời đất ơi, xin các thần linh phù hộ cho em ! Cô em mới kiêu diễm làm sao chứ. Thưa, đây có phải con gái ngài không?

Mặt ông đỏ dừ lên :

- Nhà tôi đấy ạ !

Tôi lại vuốt má cô nàng lần nữa.

- Xin thánh Ala phù trì. Nàng xinh đẹp quá. Thật là...

Lão béo tỏ ra lúng túng trước lối chơi phóng túng của tôi đối với vợ lão. Lão cất tiếng gọi người hầu sai mang rượu bạc hà cùng bánh kẹo đãi khách. Tôi cầm hai chiếc kẹo. Nhìn sang Iantrin, tôi thấy anh bạn bốc đầy một tay.

- Chắc ngài muốn chúng tôi ứng trước cả năm chứ. - Tôi hỏi.

- Ba năm thưa ngài.

- Tổng số bao nhiêu nhỉ ? Mỗi tháng tám trăm, một năm chín nghìn sáu, ba năm hai mươi tám, thôi, để cho tròn ta tính ba mươi ngàn lia... Cũng thường thôi.

- Thường quá đi chứ, - Iantrin đồng tình.

- Chuyện vặt. - Vợ anh thêm thất.

Bây giờ đến lượt ông chủ hỏi lại :

- Các ngài có bao nhiêu người ?

- Có hai thôi - một vợ một chồng. Còn tôi không tính.

- Thế... Thế... Còn các cháu nhỏ nữa chứ ?

- Không có đâu.

- Vậy đó. Đầu tiên, thưa ngài, ai cũng bảo chưa có, rồi sau nhà chúng tôi cứ như lò ấp trứng ấy.

- Chuyện ấy hoàn toàn bị loại bỏ : bà đây không sinh hạ được nữa.

- Dạ, thế đấy !
- Còn về ông đây, có một thời ông ốm lên ốm xuống và thế là...
- Dạ, thế đấy ! Biết nói thế nào được, càng hay chứ sao. Có nghĩa là cả hai ông bà...
- Phải vậy, thưa ngài. Hồi ông đây lên một tuổi, chính tôi đưa ông ra khỏi nhà tể tần.
- Dạ, thế đấy ! Tuyệt vời quá !
- Còn bà đây, hồi còn bé xiu đã bị vớt vào nhà nguyện. Bây giờ bà ấy cũng chẳng có thân nhân.
- Dạ, thế đấy. Mang cà phê lên đây ! - Ông chủ gọi đầy tớ.
- Xin đa tạ, thưa ngài, - tôi nhanh miệng nói, - nhưng chúng tôi không thích cà phê.
- Sao vậy, thưa ngài ? Ta làm một ly con thôi...
- *Méc-xi* ! ⁽¹⁾ Nhưng chúng tôi chưa kịp điểm tâm.
- À... à..., ra thế *Pác-đông* ⁽²⁾. Vậy tôi lấy làm vinh hạnh được mời các ngài dùng bữa với vợ chồng tôi.
- Ô, thưa ngài, chúng tôi có thể tiếp nhận ngay lời mời ấy nếu được ngài gia ân.
- Ngài khách khí quá !... Tất nhiên... Xin mời các ngài cứ tự nhiên.
- Sau bữa điểm tâm thịnh soạn chúng tôi dùng cà phê, sau cà phê chủ nhà lại bắt đầu căn vặn.
- Tôi hỏi khi không phải, vậy hiện giờ ngài làm nghề gì?
- Tôi ấy à ? Nghề ấy..., - anh bạn tôi đáp.
- Lập tức tôi phải chen vào :

(1) Cảm ơn (tiếng Pháp) (N.D).

(2) Xin lỗi (tiếng Pháp) (N.D).

- Nghề của ông đây là nghề tuyệt vời. Tất nhiên đôi khi ông đây cũng phải ngồi hoả lò ít bữa...

Lão béo nhíu mày.

- Ông hiểu không, ông đây là nhà báo.

- Ô, hân hạnh quá...

- Thế đấy, chuyện gì cũng rắc rối lắm, chính trị mà ngài...

- À... à... Tôi hiểu : chuyện thương mại, chuyện chợ đen chứng khoán...

- Đại loại như vậy...

- Thật là... Hân hạnh quá... Thế nghĩa là... Chúng ta đã thoả thuận... Bây giờ ta viết hợp đồng, ngay bây giờ...

Nghe mấy tiếng đó vợ chồng lantrin sợ quá đã toan đứng dậy, nhưng tôi ho một tiếng lớn, kìm họ ngồi xuống.

Lão béo lấy ra một tờ hợp đồng và bắt đầu điền vào. Đến đoạn "dùng nhà vào việc gì ?" Lão đã định viết "để ở" thì tôi chặn tay lão lại.

- Vậy tôi viết thế nào ạ : văn phòng hay phòng thương mại?

- Không, thưa ngài, nhà chứa.

- Xin lỗi, tôi không hiểu ngài nói gì ạ ? - Chủ nhà bối rối hỏi lại.

- Nhà thổ ấy mà, - Tôi nói.

- Lại có thể thế được ?

- Để trả ngài ba mươi ngàn lía thì chẳng có cách nào khác đâu. Ngài xem làm sao kiếm ra bằng ấy tiền được ? Còn về công việc thì...

- Tôi chịu thôi, thưa ngài ! Không thể được ! - Giọng lão chủ run lên.

Tôi nghĩ : lão già đáng thương, lão rồi ruột rồi, ăn sáng

này, cà phê này, rượu ngọt này. Lại còn bị người ta sờ má vợ nữa chứ...

- Vậy xin ngài cho phép chúng tôi được tính toán lại !

- Xin vâng. - Chủ nhân rũ ra một tràng ho cực nhọc.

Để đáp lễ tôi cũng ho lên một tiếng.

Lúc ra cửa, anh bếp hỏi :

- Bấm các ngài, xong rồi chứ ạ ?

- Không xong, anh ạ. Ông chủ nhà anh không chịu. Chúng tôi định mở nhà chứa mà ông không nghe.

- Ông ấy không nghe là phải.

- Sao vậy ? Ông nhà muốn giữ trọn gia phong chứ gì ?

- Không... Không phải thế. Trên tầng ba ông ấy cũng cho thuê phòng kín. Chắc ông ấy không muốn cạnh tranh tại chỗ.

Suốt đường về chúng tôi cười đau cả bụng.

- Ông bạn ơi, suốt đời tôi chưa bao giờ vui thế này, - Iantrin nói.

- Một vở hài kịch thật sự, - vợ anh nhắc lại.

- Ai cũng có thể vui trong phạm vi khả năng của mình, em ạ.

Bây giờ, hễ vợ chồng Iantrin thấy buồn là lại rủ nhau "thuê nhà" cùng một anh bạn nào đó. Người càng đông thì bao giờ cũng càng vui vẻ hơn.

ĐỨC MÃN dịch

ĐỨC VUA KHÔNG NHẬN RA MÌNH

Ngày xưa ngày xưa ở một quốc gia kia, nơi người ta làm việc không phải bằng tay mà là bằng lưỡi, có một ông vua. Nhà vua không được thần dân yêu mến. Mà chẳng phải là dân thường, cả giới quý tộc cung đình và cả các quan cận thần cũng chẳng ai ưa.

Vả chẳng nhà vua cũng chẳng có gì để mọi người yêu mến.

Ngược lại từ già đến trẻ, ai ai cũng mến yêu kẻ kế thừa ngôi báu. Mến yêu đến hết lòng hết dạ. Người ta sẵn sàng hiến dâng đời mình cho ông vua nhỏ, và chàng cũng xứng đáng với tình yêu ấy vì chàng yêu nước hết mực, hoàng tử thường rời cung điện đi khắp mọi miền vương quốc, cứ trông thấy mảnh ruộng hoang hoá chàng lại nào ruột than rằng : "Ôi chao, Tổ quốc yêu dấu của ta, người phải chịu đến cảnh này ư !"

Có khi chàng trông thấy một đầm lầy, chàng nghĩ : "Nếu lầy hết nước ở đây tưới cho ruộng cạn thì sẽ có một thiên đường thật sự, còn các loại bệnh tật sẽ bị loại trừ".

Các nhà báo cũng rất kính yêu hoàng tử. Chàng thẳng thắn bất bình trước sự kìm kẹp của nhà vua đối với báo chí.

- Trong một nước mà không có quyền tự do báo chí thì cũng không thể có dân chủ được ! - Chàng nói.

Người kế tục ngôi báu cũng yêu mến các nhà báo hơn cả.

Chàng thường nói chuyện về những buồn khổ của mình và giải bày tâm sự với họ.

Tất cả nhà báo đều tin tưởng rằng nếu lật đổ được nhà vua và đưa chàng lên ngôi kế nghiệp thì trong nước sẽ có quyền tự do báo chí. Vì thế họ đi theo chàng như rồng như rắn. Chàng tổ chức các buổi chiêu đãi, chụp ảnh chung với họ. Chàng tặng họ những tấm ảnh với những lời tặng: "Để nhớ mãi tình bạn thâm thiết". Con người ủng hộ tự do ngôn luận và tự do tư tưởng đến mức phải ghen tị ấy được tất cả các nhà hoạt động nghệ thuật yêu mến. Bọn người khốn khổ kia cũng đánh giá cao và kính trọng chàng với niềm hy vọng là khi quyền thế về tay thì chàng sẽ cứu họ khỏi bao tai hoạ. Tình yêu và lòng kính trọng chàng của đám quan lại còn cao hơn thế. Còn những tình cảm mà đám nông dân dành cho kẻ sắp lên ngôi báu - kẻ đã hứa hẹn biến Tổ quốc họ thành thiên đường mặt đất, thì khỏi cần phải nói tới.

Được biết đưa con thừa tự của mình chiếm được tình yêu trăm họ, nhà vua cấm chàng không được tiếp xúc với dân và bắt chàng khoá thân trong một lâu đài u tịch. Vua cho chàng bao nhiêu vàng bạc, bao nhiêu cung nữ với hy vọng rồi chàng sẽ ăn chơi mê mết. Nhưng chàng vẫn một lòng say sưa muốn làm người có ích cho xã tắc, cho nhân dân và không chịu mắc bẫy nào cả. Chàng vẫn thờ ơ với quà báu vua cha, cả với những lời dọa nạt của vương phụ nữa.

Nhà vua thì bị mọi người căm ghét, không những bọn bảy tôi trong cung, mà thậm chí cả bọn lính canh chỗ chàng. Mọi người đều ủng hộ chàng. Vì thế chúng thường chuyển cho chàng những thông điệp bí mật của các nhà báo.

Cuối cùng nhân dân không chịu nổi cảnh áp bức đã nổi dậy cùng với những người thủ lĩnh của mình và những người thông thái nhất. Quân khởi nghĩa lật đổ được nhà vua và đưa hoàng tử lên ngôi. Muôn dân reo mừng hả dạ.

Đám quần thần kéo đến chúc mừng tân chủ.

Ngồi trên ngai vàng nhà vua liếc mắt nhìn họ mà hỏi :

- Các người là ai vậy ?

Đám quần thần hốt hoảng. Có thể nói họ đã không tiếc mạng sống để đưa chàng lên ngôi hoàng đế, thế mà chàng lại không nhận ra họ !

- Muôn tâu bệ hạ, chắc bệ hạ còn nhớ, - một người nói, - rằng chính hạ thần này đã liều chết chuyển cho anh em nhà báo những thông điệp bí mật của bệ hạ khi bệ hạ còn bị giam cầm trong cung cấm ?

Nhà vua suy nghĩ rồi nói :

- Ta chẳng nhớ chuyện gì như thế cả. Chuyện ấy xảy ra bao giờ ? Lần đầu tiên ta thấy người đó.

Một vị quan khác đứng dậy tâu, :

- Còn thần thì chắc bệ hạ không quên. Chính thần đã được ngồi hầu chuyện bệ hạ nhiều đêm đằng đằng để bàn luận cách lật đổ nhà vua.

Nhà vua trả lời :

- Chắc đó là chuyện nhà người mơ thấy thôi. Ta chẳng nhớ chuyện gì như thế.

Thế nhà vua chẳng nhận ra ai cả ?

Ngày hôm sau đám nhà báo vào chúc tụng nhà vua. Cả đám này nhà vua cũng không nhận ra ai. Vua nhìn từng người từ đầu đến chân rồi nói:

- Ta không nhận ra người. Ta chưa nhìn thấy bao giờ.

- Muôn tâu thánh thượng, sao lại thế được ? - Một nhà báo nói. - Bệ hạ đã từng gọi thần là tiểu đệ và vẫn thường ôm hôn kẻ hèn mọn này. Bệ hạ có nhớ không, bệ hạ vẫn thường rót nước mắt mà thốt lên : "Tự do ! Tự do !"

- Ai kia ? Ta ấy ư ?

- Thừa vâng, chính là bệ hạ.
- Chuyện ấy bao giờ ?
- Mới có mấy ngày trước khi bệ hạ lên ngôi.
- Ta nói điều ấy ở đâu ?
- Dạ, ở khắp mọi nơi.
- Ta chẳng nhớ chuyện gì như thế cả. Người nhầm ta với ai đó rồi.

Một nhà báo trình lên đức vua một tấm hình có bút tích của Người mặt sau. Nhưng nhà vua cũng không nhận ra thứ chữ ấy.

"Chắc nhà vua sương quá hoá lẫn". - Các nhà báo nghĩ thế và đề nghị nhà vua đi dạo chơi. Họ liền dẫn nhà vua ra nơi cánh đồng hoang hoá và những đầm lầy mà trước kia ngài đã từng hứa biến thành thiên đường.

Vua đưa tay lên mắt che nắng, nhìn ngắm một lát rồi hỏi:

- Các khanh dẫn ta tới đâu đây ?
- Chắc bệ hạ còn nhớ bệ hạ đã hứa biến nơi đây thành một hồ đẹp để ai cũng có thể đến đây câu cá ? Nơi đây sẽ là miếng mồi thu hút khách du lịch !

Nhà vua lại đưa mắt nhìn đám đầm lầy rồi bảo:

- Lần đầu tiên ta thấy chỗ này. Trời đất ơi, làm sao có những nơi kinh tởm đến thế nhỉ ?!

Nhà vua chẳng nhớ gì những chuyện khi ngài còn là đứa con trai thừa tự, không nhận ra ai trong đám bạn bè xưa. Điều đó làm mọi người ngạc nhiên, trừ bản thân Ngài.

- Chắc là nhà vua đã mất trí nhớ, - có người nghĩ thế, - Chúng ta thử xem ngài có nhận ra chính ngài không ?

Thế là họ đem đặt trước mặt Ngài một tấm gương lớn khung vàng. Vua nhìn vào gương không nhận ra mình nữa.

- Ai đây ? - Ngài hỏi.

- Chính bệ hạ đó ! - Họ nói.

Nhà vua đáp :

- Không, không phải ta. Không phải mặt ta đây. Lần đầu tiên ta thấy người này.

- Thưa, đúng là bệ hạ, - mọi người lại nói.

- Không, không phải ta. Các người thử nhìn xem, chẳng lẽ đây mà là ta ?

Những người có mặt nhìn vào gương thấy đều rụng rời kinh ngạc :

- Nhà vua nói đúng. Quả không phải là mặt nhà vua. Trong gương in hình một thứ sinh vật quái dị chưa thấy bao giờ có tai dài như tai lừa, có mặt và sừng bò đực, thân hình mốc xạm như khỉ, chân vòng kiềng như gấu, mõm như mõm lợn và miệng như tê giác.

Đến lúc đó mọi người mới nhận ra vua... Lúc đó họ lập tức tiến hành khởi nghĩa để đưa lên ngôi kẻ kế thừa mới, còn đang bị quản chế trong cung.

ĐỨC MÃN dịch

KHI CHỜ KIẾT TÁC

CÂU CHUYỆN CỦA NHÀ THƠ VỚI VỢ

- Anh ngốc lắm ! Thiên tài gì anh ! Anh là một thằng ngốc ! Anh hiểu chưa ?

- Anh hiểu, em thân yêu ạ. Nhưng nói thẳng điều đó vào mặt người khác làm gì ? Chẳng lẽ anh lại không có quyền nuôi một hy vọng hay sao, dù là hy vọng giả tưởng đi nữa?

- Em chịu đựng như thế là hết sức rồi đấy...

- Thôi đừng khóc, em yêu, - em làm anh nản chí mất rồi... Chính anh cũng nghiêm túc cho rằng anh là một thiên tài, mặc dù quả thật là anh chẳng nói với ai cả.

- Thôi anh đi đi, anh đến toà báo mà đăng lên : "Tôi là thiên tài". Cũng có thể anh chả cần phải đăng lên như thế. Chả khó khăn gì mà đoán ra anh là thứ thiên tài gì, chỉ cần xem cách anh thở khói thuốc lá cũng đủ biết... Rồi dáng đi của anh, điệu ho của anh, thậm chí cả lối hắt hơi của anh, cái gì cũng là dấu hiệu thiên tài cả... Đối với mọi người anh đều nhìn với con mắt cao ngạo, đều coi là dưới tầm nhìn của mình cả.

- Thế anh coi mình là thiên tài thì có hại gì đến ai không?

- Hại cho em, hại cho nhà mình, hại con cái mình. Nhà nước sẽ không xếp lương cho thiên tài đâu. Còn ông bán

đồ khô sẽ chẳng bao giờ cho không anh cái gì, dù anh có thiên tài hơn hai trăm lần đi nữa. Mùa đông sắp đến mà nhà mình than củi chưa mua được gì... Giầy dép của em thì đã tệ hại quá...

- Thôi đừng khóc nữa em yêu... Có phải anh ngồi khoanh tay đâu, anh vẫn lao động không hề ngưng nghỉ đấy thôi. Đã bốn tập thơ xuất hiện rồi...

- Dù anh có ra đến bốn mươi tập thơ thì thử hỏi anh được cái gì nào ?

- Em cứ nói như là anh không thấy đau khổ ấy... Chẳng lẽ anh không muốn tạo được một kiệt tác, không muốn nổi danh, không muốn sách đắt như tôm tươi, được dịch ra đủ các thứ tiếng, chẳng lẽ anh không muốn giàu có hay sao ? Danh vọng và tiền tài ! Anh tin rằng rồi chúng ta sẽ có ! Nhưng các tác phẩm vĩ đại phải do các sự kiện vĩ đại đẻ ra. Còn thiên tài làm gì được khi không có những hoạt động vĩ đại ? ! Anh đang chờ cái đó, đang chờ nguồn cảm hứng sẽ làm đảo lộn tâm hồn anh và thúc đẩy anh làm nên kiệt tác. Anh cần những sự kiện vĩ đại ! Còn em thì lại kéo anh vào cái chậu rửa bát đầy nước vo đục. Anh thấy chật chội trong bể cá vàng, anh cần có một đại dương để có đường quẫy đạp... Nhưng em làm sao thế ? Đừng khóc, em yêu. Anh van em, đừng khóc ! Em hãy nghiêng chặt răng hơn nữa, chỉ còn chịu đựng chút ít nữa thôi. Anh vẫn đợi chờ, hy vọng. Sẽ có một sự kiện vĩ đại lay chuyển tâm hồn. Rồi em sẽ thấy...

CÂU CHUYỆN CỦA TÊN ĐAO PHỦ VỚI VỢ

- Đối với em thế là đủ rồi ! Em sẽ đi, sẽ đi... Em không chịu được nữa...

- Nhưng này cánh chim nhỏ của anh... Tình hình gần đây xấu đi có phải lỗi tại anh đâu. Anh làm gì được nào?

Anh không thể tóm cổ thiên hạ ngoài đường mà treo cổ lên được... Toà án keo kiệt từng xu... Anh vẫn tin rằng mai một anh sẽ có việc làm ngay. Sẽ đến một ngày mới và những việc mới...

- Có lẽ em không thể nhìn thấy được cái ngày ấy. Năm ngoái chúng mình có khốn khó thế này đâu. It ra thì em cũng còn cho các con ăn được no đủ. Nhưng bây giờ làm sao chúng có thể ăn no bằng những hồi ức về quá khứ được.

- Đừng khóc, em yêu, em làm trái tim anh tan nát rồi đây. Anh mà có quyền thì anh treo cổ bọn chúng suốt ngày đêm liên tục. Anh hoàn toàn không ngủ được. Anh có phải thẳng lười biếng trốn việc đâu em ?

- Anh nghĩ ra một kế gì đi !

- Anh nghĩ gì được bây giờ ? Toà án bây giờ không kết án ai vào tội tử hình nữa, thế là anh chả có việc gì mà làm. Tiền công của anh là công khoán, chứ đã được ăn lương chính thức đâu. Không treo cổ được ai thì chẳng được gì cả.

- Một đất nước to lớn như đất nước ta mà hết hẳn bọn tội phạm rồi sao ?

- Thế mà lại hoá ra thế đấy, hết thì không hết, nhưng em cứ đi mà nói với cảnh sát, với toà án đi... Chao ôi, giá anh mà có quyền gì nhỉ ! Cứ thử trả thù chúng nó mà xem, chúng nó đuổi cổ anh và treo cổ anh ngay. Chúng sẽ kiếm người thay anh và treo cổ anh đấy. Em hiểu chứ... Đừng khóc, khóc mà làm gì, cánh chim câu của anh ? Em cứ làm như anh không muốn làm việc ấy ! Hãy chờ thêm ít nữa... Anh tin rồi đây hạnh phúc sẽ mỉm cười với ta.

CÂU CHUYỆN CỦA NGƯỜI ĐÀO HUYỆT VỚI VỢ

- Máy mẹ con em rồi sẽ đi đấy, anh nghe thấy không ?

- Em nghĩ ra cái trò gì thế ? Bây giờ anh biết làm gì nếu

người ta không chết nữa ? Anh thì trước sau cũng chỉ là phu đào huyệt thôi... Làm sao có thể nghĩ rằng người chết thành núi mà anh vẫn ngồi khoanh tay khùng khĩnh. Anh đâu có thể tóm cổ mọi người vào mà chôn sống được...

- Trong nhà mình không còn lấy một mẫu bánh...

- Đừng khóc, vợ hiền của anh, mắt anh đang trào lệ đây... Anh cũng không hiểu có chuyện gì xảy ra thế ? Sao lại không có ai chết là thế nào ! Thế giới bên kia hết chỗ rồi sao ? Đừng khóc đi em, khúc ruột của anh, anh xin em... Lúc nào em cũng bảo anh : làm đi, làm đi. Nhưng anh là phu đào huyệt, anh không thể tự mình sống được. Người ta muốn trả tiền cho anh thì phải có người chết. Em ráng chờ chút ít. Không có lẽ hạnh phúc không cười với ta. Rồi em sẽ thấy.

CÂU CHUYỆN CỦA NHÀ BÁO VỚI VỢ

- Những mơ ước thời con gái của em thế là đổ vỡ hết. Hôi đi lấy chồng, em mang theo bao nhiêu hy vọng...

- Nhưng, thiên thần của anh ơi, đừng khóc, cho anh nói đã...

- Chúng ta còn nói gì nữa ?

- Anh xin em, em đừng khóc nữa... Anh làm việc vì hạnh phúc của em đấy.

- Anh làm việc, anh làm việc, anh làm việc gì mà em áo không đủ mặc...

- Để có tiền bước, có vươn lên, để thoát ra ngoài công việc thư lại, để đứng đầu một toà báo thì cần phải có những sự kiện phi thường. Thí dụ, phải có một vụ tai nạn máy bay cỡ lớn, một vụ động đất chưa từng xảy ra, một đám cháy khổng lồ, một tội ác đầy uẩn khúc hay một cái gì đó đại loại như thế. Lúc đó anh mới thể hiện hết mình được... Anh sẽ phi nhổ được bọn các toà báo khác. Nếu anh không làm

lu mờ hết bọn ấy, thì em đừng coi anh là chồng và là nhà báo nữa. Ngoài anh ra, không ai có thể biết cách phân bố tư liệu, không ai có thể nghĩ ra một cái đầu đề chói lọi và chính xác như vậy... Nhưng giờ đây, cuộc sống đang trì trệ, giẫm chân tại chỗ... Anh không thể giết người cho ra báo nổi danh ! Nhưng anh tin rằng một ngày nào đó thành công sẽ cười với anh. Anh thật khao khát muốn thể hiện mình, muốn vượt lên trong cơn mất đồng nghiệp và muốn kiếm được nhiều tiền để gia đình mình khỏi phải túng thiếu. Mong sao những ngày này có một bọn người dẫu mặt gây ra tội ác nhỉ ! Lúc đó anh sẽ tung ra những bài phóng sự khiến người đọc phải rùng mình sợ hãi và nuốt nước bọt vì tò mò... Đừng khóc nữa em... Hãy thương lấy trái tim anh, nó sắp vỡ tan rồi đây. Em hãy cầu chúa nhiều hơn cho chồng em sớm gặp cơ may. Cầu cho có nạn đắm tàu, lụt lội... Đừng khóc, đừng khóc đi em, anh không chịu đựng được đâu... Em xem này, mắt anh cũng đầy nước mắt...

CÂU CHUYỆN CỦA NGƯỜI CẢNH SÁT VỚI VỢ

- Kính lạy đáng Ala toàn năng, vì sao mà tôi lại phải đau khổ nhiều đến thế này ! Tội tình gì mà con gái nhà lành như tôi phải sống mòn mỏi trong cảnh nghèo hèn ? Làm sao mà số phận lại nghiệt ngã đến thế !

- Em nói thế làm gì ? Em chẳng có khái niệm gì cả. Em tưởng rằng anh không muốn thăng quan tiến chức, không muốn một chỗ ngồi yên ấm, không muốn nhà cao cửa rộng hay sao ?

- Ôi cái đầu trống trơn của tôi !

- Chính anh mới là kẻ trống trơn ! Sinh ra vào cái đất nước tối tăm lạc hậu này thật không phải đường tí nào. Giá anh sinh được vào cái nơi tội ác xảy ra trên từng bước đi,

thì em khỏi phải mè nheo. Chẳng lẽ lúc đó anh vẫn là một thằng thanh tra quèn hay sao ? Anh thể danh dự là lẽ ra anh đã phải làm đến cục trưởng cục an ninh rồi mới phải. Nhưng làm thế nào khi mẹ anh sinh anh vào đúng đất nước này ! Bất mấy thằng trộm ranh thì làm sao tiến thủ được. Tầm vóc của anh cần có những việc đại sự ! Đừng khóc, vợ hiền của anh, đừng khóc ! Em ráng chờ chút nữa... Thế nào cũng có một sự cố gì đó !

CÂU CHUYỆN CỦA NGƯỜI BÁN THUỐC VỚI VỢ

- Em chẳng có cái áo măng-tô nào... Em không thể xuất hiện trước mặt bạn bè được, em chẳng có gì mà mặc... Em còn phải chịu đựng đến bao giờ nữa ?

- Người thương của anh, cuộc đời của anh... Em hãy nghe đây ! Bán mấy viên Aspirin và ký ninh thì không kiếm chác được gì đâu, chúng ta phải moi ra được những thứ thuốc nhập ngoại, những y cụ quý hiếm, lúc đó rồi em sẽ xem, anh sẽ kiếm ra bao nhiêu tiền ấy chứ. Nói đằng thẳng ra thì ai chả phải ốm. Nhưng có phải ai cũng gặp được thầy giỏi nói ngay ra rằng cần phải điều trị và có khả năng kê đơn thuốc bắt đi hiệu thuốc đâu em. Nếu người ta không ốm thì những người như bác sĩ, những kẻ tội đồ như chúng ta chẳng có gì mà ăn. Mà tình trạng đó dẫn đến đâu thì em còn biết rõ hơn ai hết. Đất nước đang đi tới chỗ tai hoạ. Đừng khóc nữa, em thân yêu ơi ! Anh có một trái tim nhân hậu. Mỗi lần em khóc là anh lại thấy xốn xang trong bụng, chỉ muốn chui đầu vào thùng lọng cho rảnh. Tất nhiên, rồi sẽ đến một ngày mọi việc sẽ ổn định, sẽ có nhiều bệnh nhân tay cầm đơn thuốc xếp chỗ trước cửa hàng nhà ta. Hãy chờ đợi chút nữa, người thương của anh. Hạnh phúc sắp cười với ta rồi...

CÂU CHUYỆN CỦA BÁC SĨ VỚI VỢ

- Em là vợ bác sĩ, mà từ khi lấy chồng thử hỏi em đã nhìn thấy những gì ? Tuổi trẻ và nhan sắc cứ trôi đi, còn niềm vui thì chẳng có gì hết !...

- Nhưng tình yêu của anh...

- Em nghe đã chán tai rồi ; tình yêu của anh, tình yêu...

- Đừng khóc thế em... Em hãy tin điều này : đã hai tuần nay ở phòng khám của anh không có một người khách đứng đắn nào... Không hề có, nhiều người đến khám mà trong túi không có một xu hoặc lại mang theo những giấy giới thiệu của các hội từ thiện. Thế gian làm sao lắm chuyện thế nhỉ ? Mỗi ngày anh có thể khám hàng trăm người... Nhưng kiếm đâu ra những con bệnh khá giả bây giờ ! Cái bọn đều giả ấy không chịu đến ! Cảnh sát cũng không thể lôi cổ họ được !

Tâm hồn anh không chịu đựng nổi nước mắt của em. Đừng khóc nữa. Những bệnh nhân tử tế không đến nữa. Giá như hàng ngày anh không đến phòng khám thì các ống khoá chắc là rỉ hết. Ôi chao, anh chỉ mong có một con bệnh nhà giàu có gọi đến ! Hẳn ta sẽ không tiếc tiền chạy chữa, sẽ đăng báo cảm ơn rồi rít. Em nghĩ xem, đó mới thật là quảng cáo chứ ! Anh đang nghĩ xem anh có nên tự mình đăng báo cảm ơn mình nhân danh một con bệnh tưởng tượng nào đó hay không ?

Nhưng em hãy kiên trì, tình yêu của anh ạ... Một ngày kia hạnh phúc vĩ đại sẽ mở rộng cửa ngõ nhà ta. Anh không muốn có nhiều con bệnh nghèo nàn, anh chỉ cần có một, nhưng là một con bệnh ra hồn...

*

* *

CÂU CHUYỆN CỦA NGƯỜI LUẬT SƯ VỚI VỢ

- Em về với bố em đây, thế là hết...
- Em yêu hãy chờ đã, đừng có hốt hoảng...
- Thế là đủ rồi ! Anh là chồng, nhưng đã làm gì cho em an nhàn ? Anh có nhớ khi sắp ra nghề luật và sắp lấy em anh hứa những gì không ?
- Đừng day nghiêng anh. Thì chính em cũng sớm quên đi tình yêu vĩ đại của chúng ta đấy thôi...
- Cứ yêu không thôi thì làm sao no bụng được...
- Em yêu dấu ! Đã nhiều ngày qua chẳng có khách hàng nào đến văn phòng của anh cả, bên nguyên cũng không mà bên bị cũng chẳng. Công việc của anh thật tồi tệ. Tình hình dân chúng ra sao anh tuyệt nhiên không hiểu được. Hình như họ đã thôi không kiếm có oán thù, thôi không bày mưu tính kế giết hại nhau nữa hay sao ấy. Anh là luật sư cái những chuyện tày đình... Thế mà đang phải xử một vụ chia vợ lia chồng éo le uẩn khúc, anh chỉ cần có một chuyện chia đất chia nhà thôi cũng mãn nguyện lắm rồi. Chỉ cần vợ được một chuyện nợ nần, lờ lãi cũng đã là tốt. Thế cũng đủ cho báo chí lên tiếng về anh và chúng ta sẽ kiếm chác được, bấy giờ em sẽ sống đoàn hoàng như công chúa, như hoàng hậu vậy.
- Hoàng hậu thì hơn em cái gì, trán họ bằng bạc hay sao?
- Anh không nói thế. Cũng như những luật sư kiếm được bạc triệu thì hơn gì anh ? Anh đã chẳng bấy rồi và đang chờ đợi. Dù thế nào đi nữa, một ngày kia cũng sẽ có một con mối mắc phải. Hãy ráng chờ một chút nữa, niềm vui của anh, rồi em sẽ được hưởng cuộc đời xứng đáng với em...

*

* *

ĐIỀU GÌ MANG HẠNH PHÚC VÀO "TỔ ẤM GIA ĐÌNH"

Một ông đại địa chủ cãi nhau với một anh nông dân làng nọ và kiện anh ta ra cửa quan. Cứ theo văn tự mà tổ tiên để lại cho ông, thì ông khẳng định rằng ruộng đất làng này là của ông hết và ông đòi những người nông dân đã cấy cấy lâu năm ở đây phải rời làng đi chỗ khác. Người địa chủ này đồng thời còn là nhà buôn nhập khẩu hàng hoá, là chủ xưởng dệt nên ông định làm ăn kiểu mới, hy vọng còn thu nhập hơn nữa.

Những người nông dân đầu óc tù mù làm sao hiểu được rằng đất đai mà họ gieo cấy và gặt hái từ đời ông cha để lại là của một người không biết từ đâu tới có một giấy tờ cộp dấu son đỏ.

Ông địa chủ đi tìm được ông thầy cãi đã ngồi bao nhiêu ngày dài trong văn phòng giao cho ông thầy cãi phụ trách vụ nặng nề kia. Ông luật sư lao vào công việc với một lòng hăng say đáng phải ghen tị. Quả thật có tờ văn tự trong tay, nhà địa chủ có thể tự coi mình là chủ nhân cái làng này rồi. Nhưng những người nông dân không hiểu được quyền lực của cái tờ giấy gọi là văn tự kia nên cũng vẫn coi mình là kẻ có quyền sử dụng và ra sức chống lại. Vụ kiện kéo dài. Ông địa chủ vẫn tin rằng nhìn chung mọi việc trong nước đều chậm chạp như sên nên ông cứ toan tính đầu đầu buốt óc, và một khi đã đầu đầu buốt óc rồi thì cái chứng loét dạ dày cũng trầm trọng thêm lên. Kéo theo chứng dạ dày là chứng tăng đường trong máu, mà đường đã tăng thì huyết áp cũng tăng theo. Thế là nhà địa chủ rơi vào tay ông bác sĩ đang ngồi chờ con bệnh hợp đúng tài năng. Bác sĩ trở hết tài kiên trì chữa chạy không cho ông chết nhưng cũng không chữa cho ông tiết nọc. Đơn của bác sĩ toàn những thứ thuốc ngoại nhập đắt tiền. Chủ hiệu thuốc bấy lâu đã chán bán bản chải đánh răng, chán thuốc cảm và thuốc ký ninh, nay

được dịp tung ra những thứ thuốc nhập đắt tiền, làm cho tổ ấm gia đình chứa chan hạnh phúc. Ông bác sĩ nhờ việc chữa trị cho nhà đại địa chủ nổi tiếng cả nước mà có thêm bao nhiêu bệnh nhân và chính ông cũng thành nổi tiếng.

Vụ án xử kéo dài. Cuối cùng ông thấy cái trẻ tuổi thắng cuộc, được một món tiền to, trở nên nổi danh và giàu có khiến gia đình đầm ấm. Chỉ có một trong số những người nông dân thua kiện bị đuổi khỏi mảnh đất gia tiên, do đầu óc tối tăm dần dần mới quả quyết rằng toà xử oan trái cho anh, anh liền tìm cách giết chúa đất. Anh nông dân giết kín đến nỗi mãi sau không ai tìm ra được.

Cái người bao nhiêu năm ngủ gà ngủ gật với chức tránh thanh tra cảnh sát và chưa hề được tiến chức thăng quan, lập tức dấn thân đi tìm thủ phạm. Ngày đêm anh hăng hái lặn lội, cuối cùng tìm ra bí mật, tìm ra thủ phạm, nhờ thế có được một bằng khen, một giải thưởng, thành công ấy đã mở cho anh hoạn lộ. Thế là lại thêm một tổ ấm gia đình hạnh phúc.

Người đầu tiên biết tin kẻ giết người bị bắt là thư ký toà soạn. Chẳng những anh đi trước các phóng viên khác mà còn viết một bài phóng sự hay về vụ giết người, nhờ bài báo ấy, anh được giải nhất trong kỳ thi báo hàng năm và được chuyển sang công tác biên tập. Tất cả mọi chuyện đó giúp củng cố được hạnh phúc tổ ấm gia đình.

Người đào phủ bao ngày chờ việc thật vui mừng hồi hộp được trông vào cổ phạm nhân nút thông lọng đã bôi dầu trơn tuột. Anh được một khoản thù lao khiến tổ ấm gia đình được phần hạnh phúc.

Kẻ đào huyết cũng được cơ may. Có một thời gian ngắn mà anh đào hai huyết mộ. Thế nghĩa là mọi việc đều ổn, những ngày gian khó đã qua. Anh đã đảm bảo được cuộc đời hạnh phúc cho cả gia đình.

Nhà thơ đã từ lâu chờ đợi một sự kiện long trời lở đất

làm chấn động tâm hồn nay đã viết được một trường ca về cuộc đấu tranh giành ruộng đất của nông dân. Bản trường ca đã thành kiệt tác làm tên tuổi anh hoá ra bất tử. Bản trường ca ấy được in ra hàng vạn bản, bán một ngày đã hết và sau đó được dịch ra nhiều thứ tiếng. Nhà thơ vừa có danh vừa có của đã đảm bảo được hạnh phúc cho tổ ấm gia đình.

Để ghi nhận bản trường ca thiên tài, nhà thơ tổ chức một bữa tiệc ăn khao. Được mời tới dự có những con người nổi danh khắp nước, trong số đó có cả những người đã nói đến : bác sĩ, chủ hàng tân được, thầy cãi, nhà báo và quan thanh tra (anh này đã là đồn phó cảnh sát). Tất cả các phu nhân của họ sáng ngời hạnh phúc và tự hào vì các đức ông. Trẻ nhất là vợ nhà thơ. Với cốc ulyky trong tay, nàng thì thảo bên tai chồng:

- Anh thân yêu, anh thiên tài thật...
- Em cưng anh quá, em yêu ạ. - Chàng nói.

Để chúc mừng nhà thơ mọi người nâng cốc. Phút nghỉ rượu, nhà thơ đọc một đoạn trường ca. Bản trường ca có những câu kết thúc :

*Vì các anh, tim tôi đau đớn
Nhưng hãy chịu đựng, chịu đựng, hỡi những
kẻ đau khổ!
Chớ sẵn và thổ rồi sẽ thành ra họ hàng,
Trái đất chúng ta rồi sẽ có ngày hội.*

Thính giả sụt sịt khóc, còn chính nhà thơ mắt cũng rưng rưng. Những người khóc nhiều nhất là ông thầy cãi, ông bác sĩ, ông chủ hiệu thuốc, ông nhà báo và ông cảnh sát. Nước mắt đầy tròng, họ nâng cốc lên để hả chúc mừng nhà thơ.

ĐỨC MÃN dịch

LOẠI VI TRÙNG QUÝ HIẾM

Một giáo sư, người chưa bao giờ có một nụ cười, được một đoàn trợ giáo và một đám sinh viên y học hộ tống bước vào phòng bệnh. Giáo sư là người phụ trách khoa mắt nhưng cái vẻ nghiêm khắc, cái dáng ngang tàng, cái lối cứng cỏi khiến ngài giống một vị tướng thời thế chiến một hơn là giống một mặt trời y học. Chỉ riêng sự hiện diện của ngài cũng đủ cho ngài đè bẹp những người xung quanh. Không phải chỉ có sinh viên và trợ giáo, mà cả các bậc đồng nghiệp cũng phải cố né xa ngài. Tiếng tăm của ngài trong y giới nổi lên như cồn và ngài đã có chân trong nhiều hội y học và khoa học quốc tế. Những phát minh và công trình khoa học của ngài chiếm vị trí quan trọng trong giới nhân khoa.

Trước mỗi giường bệnh, ngài dừng lại không quá một phút rồi tiếp tục đi. Các trợ giáo và các bác sĩ không dám hỏi ngài một câu, gọi là có.

- Đây là bệnh nhân mới à ?

- Dạ, bẩm giáo sư, mới nhập viện hôm qua... - Một trợ giáo bên trái đáp.

- Anh ta làm sao ?

- Chúng tôi chưa chuẩn bệnh. Anh đau cả hai mắt lại còn kêu rức đầu liên tục nữa.

Đứng từ xa nhìn hai hốc mắt sưng vù tấy mủ của con

bệnh đang nằm quần quai đau đớn, ông mặt trời y học không hé môi mà lại xì ra một tiếng gì không hiểu được.

- Sẽ có ngay bây giờ, thưa ngài giáo sư...

Đã quen với lối phản ứng ngắn gọn của giáo sư, đoàn tùy tùng hiểu ngay rằng ngài yêu cầu tiến hành nghiên cứu gì mất của con bệnh. Chỉ cần một động tác là ngài ra lệnh được ngay.

Hai ông trợ giáo lập tức lấy gì mất bệnh nhân đưa đi phân tích và báo cáo giáo sư. Giáo sư cúi mình trên ống kính hiển vi và ngồi rất lâu không rời chỗ. Đến khi ngài ngừng lên thì khuôn mặt ngài rạng rỡ với một nụ cười. Các trợ giáo và bác sĩ đứng chết lặng : lần đầu tiên sau bao nhiêu năm họ mới được thấy ngài tươi cười đến thế. Giáo sư với lên giá sách lấy mấy cuốn dày cộp, mở hết quyển này đến quyển khác, lật hết trang nọ đến trang kia. Ngài vừa đọc vừa lẩm bẩm một mình. "À ...à..., hèm..."

- Cho gọi tất cả các anh em đồng nghiệp khác lại đây. Cả sinh viên cũng cho đến ! - Ngài ra lệnh cho đám trợ giáo đang xúm quanh theo dõi.

Văn phòng giáo sư bây giờ đầy những bác sĩ và sinh viên trẻ tuổi.

Vị giáo sư vốn lạnh lùng là thế mà giờ tươi vui rạng rỡ hẳn lên, tựa như đứa trẻ được người lớn cho các thứ đồ chơi thú vị, ngài không thể đứng yên một chỗ, cứ bước qua bước lại cạnh kính hiển vi.

- Thưa các bạn đồng nghiệp, - ngài hướng về đám sinh viên và tốp trợ giáo mà nói như thế, - một thành công vĩ đại . Chúng tôi đã phát hiện ra được một thứ vi trùng quý hiếm, độc đáo vô song, một trường hợp hiếm hoi thế này... Biết bao nhiêu bác sĩ nhân khoa chưa bao giờ được nhìn thấy và không bao giờ nhìn thấy được... Các bạn thật là may mắn

vì các bạn vẫn đang còn là sinh viên mà đã được biết đến trường hợp hiếm hoi này. Cái thứ vi trùng gây bệnh này cứ phải hàng triệu, có khi hàng năm, mười triệu bệnh nhân mới gặp một lần...

Giáo sư đứng nguyên và xoa tay thoả mãn, miệng nhắc đi nhắc lại : "Một loại vi trùng quý hiếm".

- Đây là lần thứ hai trong đời tôi được thấy nó. Ở Paris, khi tôi còn là trợ giáo, ngài giáo sư của tôi đã cho tôi thấy. Bệnh nhân là một người từ châu Phi tới. Nếu loại vi trùng này lọt vào mắt ta thì chỉ trong bốn mươi tám giờ mà không chạy chữa ắt mù tịt. Khi thần kinh thị giác tê liệt thì cơn đau sẽ hết. Ta cần bắt tay vào việc ngay mới được. Bệnh nhân thấy đau bao giờ ? - Ngài hỏi.

- Bẩm, sáng hôm qua, đến đêm thì đưa vào viện.

- Thế nghĩa là... Chúng ta chỉ còn hai mươi bốn giờ nữa, sau đó thì con mắt không nhìn được nữa... Giờ đây anh ta đang bị đau ghê hồn... Vi trùng này sinh sản cực kỳ mau lẹ và tác động vào trung tâm thần kinh thị giác, phá vỡ các niêm mạc của nó. Bây giờ các bạn lần lượt nhìn vào ống kính để quan sát vi trùng.

Các vị trợ giáo và các anh chàng sinh viên nghiêng mình trước ống kính hiển vi nghiên cứu, còn giáo sư thì đứng bên máy thông báo cho các bác sĩ quen biết về cái thành tựu trời cho ấy bằng một giọng thật là cảm kích như báo một niềm hoan lạc.

- Bạn thân mến ơi... một tin chấn động... không phải mấy khi bạn có thể tận mắt mình nhìn thẳng... Phải rồi... Có nghĩa là ngay chính bạn cũng chưa bao giờ được xem... Đó là một thể vi trùng rất hiếm. Tôi cho rằng ở Thổ chỉ có một ít bác sĩ nhìn thấy nó thôi. Giờ đây tôi quả là xúc động thật, bạn hiểu không, nếu bạn có trí tò mò nghề nghiệp thì...

Ngài treo ống nói và bảo mọi người xung quanh:

- Đó, các bạn thấy không, ông bạn tôi cũng chưa bao giờ được biết đến... Toàn là các bác sĩ nổi danh mà cũng không ai biết thứ vi trùng đó là gì.

Ngài liên tục gọi máy nói đi những đâu những đâu, nào là các hội y học, nào là các hội bác sĩ, đâu đâu ngài cũng tuyên bố "vi trùng này trong môi trường không khí sẽ bị chết ngay. Phải, nó có thể... Vì vậy bệnh mới không lây được. Nếu không thì hoá ra người ta mù cả hay sao. Xin các ngài lưu ý rằng nó rất quý hiếm".

Ngài giữ gìn con vi trùng ấy như một bảo vật, như một kỳ quan vĩ đại và làm hết sức mình để duy trì sức sống cho nó. Lo lắng quá ngài quên cả ăn trưa. Các trợ giáo cũng làm việc quên nghỉ. Ngài sai hai người nhuộm màu vi trùng và phóng to lên cả ngàn lần. Hai người nữa cùng với sinh viên chuẩn bị môi trường thức ăn cho chú vi trùng quý hiếm đó để có thể tiến hành thí nghiệm trong các môi trường khác nhau như một môi trường axit, môi trường kiềm, trong cả nước canh thịt ở các nhiệt độ khác nhau nữa.

Ngày hôm đó ở các khoa mắt, ngoài con vi trùng ấy ra, người ta không còn làm một việc gì khác. Các y tá, hộ lý, thậm chí cả mấy bà lao công cũng bận rộn tối tăm mày mặt. Từ ngày bệnh viện ra đời đến nay chưa bao giờ người ta lo âu, tất bật đến vậy. Bác sĩ các khoa khác nghe tiếng có vi trùng quý hiếm cũng chạy sang khoa mắt để được vào căn phòng có các quý vật đó. Bác sĩ các bệnh viện khác cũng sang xem.

Không ai được về nhà trước lúc đêm khuya. Hôm sau mọi người lại chuẩn bị nội dung bài giảng của ngài giáo sư. Còn giáo sư thì gần sáng mới về nhà. Suốt đêm ngài chuẩn bị thông báo khoa học, cái thông báo sẽ chiếm một vị trí quan trọng trong thư mục tài liệu thế giới về các bệnh nhân khoa

và sẽ mở đầu cho các công trình thú vị. Ngay trong mấy phút chớp mắt ngài vẫn để tâm đến con vi trùng quý hiếm như cũ. Hôm sau vừa rạng sáng ngài đã có mặt ở bệnh viện xem chú vi trùng sống ra sao. Điều quan trọng nhất là phải tiến hành được thí nghiệm, phải xác định được xem vi trùng có thể sinh sôi nảy nở ngoài mắt được không. Quả thật, vi trùng đã sinh sôi và phát triển được.

Giáo sư đi lại như bay lượn trong phòng, ngài cười vui, ngài cố nói với mỗi người một câu thân ái, ngài đùa cợt cả với hộ lý. Bài giảng của ngài tại hội trường lớn đã được nhiều học giả lắng nghe tiếng tăm tới dự.

Giáo sư nói về trường hợp hiếm hoi này cho các đồng nghiệp và các bậc thầy ngoại quốc.

Khoa mất thật sự trở thành trung tâm khoa học có tầm vóc thế giới.

Công việc vẫn tiếp tục. Có ba trợ giáo đã nhìn thấy con vi trùng khoanh tròn hình vòng cung kia biến đổi hình dạng và vươn dài ra khi đưa nó sang môi trường mới. Sung sướng quá quên cả gõ cửa, họ vào thẳng phòng làm việc của giáo sư kể lại điều vừa quan sát.

- Bảo tất cả mọi người đến đây. - Ngài búng tay nói.

Vẫn phòng ngài lại đây bác sĩ. Giáo sư, hơn hờ báo cho họ biết rằng ngài quyết định viết một cuốn chuyên khảo. Bỗng nhiên ngài im bất và hỏi:

- Còn bệnh nhân thế nào ?

- Anh ta hết đau rồi. - Bác sĩ điều trị đáp.

- Thế là thế nào ?

- Anh ta mù rồi.

Giáo sư nở một nụ cười hết cỡ.

- Tuyệt vời, - ngài nói, - tôi đã nói với các anh mà : sau

bốn mươi tám tiếng đồng hồ, nếu không vô hiệu hoá được vi trùng thì bệnh nhân ắt là mù tịt còn cơn đau sẽ dứt... Cứ cho rằng anh ta đau buổi sáng cách đây hai ngày, vậy sáng nay - chắc chắn bệnh nhân mất hoàn toàn thị năng. Đúng thế không nào ?

- Đúng thế ạ, - ông trợ giáo đáp.

- Ở đây hoàn toàn không có gì sai lầm, các bạn thân mến... Tôi đã nói với các bạn, khoa học không hề lừa dối.

Giáo sư, nhóm trợ giáo và đám sinh viên vui vẻ bước vào phòng thí nghiệm nhân khoa để tiếp tục công trình nghiên cứu.

ĐỨC MÃN dịch

THƯƠNG THAY GIỐNG LỪA CHÚNG TÔI

Thương thay giống lừa chúng tôi ! Thương thương thay, đúng là lừa thật ! .. Về chuyện này thì ký ức của chúng tôi hãy còn tươi rói : cũng như cái giống người các anh bây giờ, hồi ấy bộ tộc lừa chúng tôi cũng nói chuyện với nhau bằng tiếng nói riêng. Mà tiếng nói của chúng tôi mới tuyệt vời làm sao chứ ! Nó thật du dương và dịu ngọt. Đúng là một thứ âm nhạc, không thể nói thế nào hơn được ! Thường hề chúng tôi cất lên tiếng nói là trăm loài khác nín hơi nghe. Hồi ấy chúng tôi có rống lên như thế này đâu. Bây giờ thì chúng tôi cứ phải ráng sức đem tiếng rống của mình mà thể hiện hết mọi ước mong tình cảm, ý nghĩ, thậm chí cả là những đau khổ nữa. Nhưng làm sao có thể nói nhiều được bằng hai âm tiết "Ế-a ! ế-a !" ? Hỡi ơi, chỉ còn hai âm tiết ấy là chúng tôi giữ lại được trong toàn bộ kho tàng ngôn ngữ giàu có xưa kia.

Tôi nói vậy chắc các bạn lại sinh ra tò mò muốn biết có chuyện gì mà đến nỗi tiếng nói của họ lừa lại biến thành từ ngữ như thế ? Quả là đã có một sự kiện khiếp đảm mà tôi sắp kể ra đây, cái sự kiện ấy đã cướp đi của chúng tôi trí nhớ và thế là chúng tôi quên phắt ngay mất tiếng nói của mình.

Một cụ tổ lừa già nhà chúng tôi đang gặm cỏ ngoài đồng. Cụ vật từng nhánh cỏ và ngân nga mấy bài hát nhỏ. Bỗng nhiên cụ đánh hơi thấy một mùi tanh tươi hết sức khó chịu - mùi chó sói.

Mùi tanh ngày càng tanh hơn. Chó sói đến gần, cái chết cũng gần đến. Nhưng cụ lửa vẫn khăng khăng tự nhủ :

- Không phải sói đâu ! Không có thể lại là sói được !

Nỗi khiếp hãi làm trái tim cụ thất lại, nhưng cụ vẫn làm ra vẻ bình tĩnh và vẫn tiếp tục lăm bắm :

- Sáng danh thánh Ala, không phải chó sói. Ở đây lấy đâu ra sói mới được chứ ?

Đột nhiên cụ nghe thấy tiếng gấm gừ - cái thứ tiếng gừ của sói - không mấy êm tai. Cụ lửa căng tai lên nhưng lại vẫn cái giọng cũ :

- Không phải sói đâu ! Không phải tiếng gừ của sói !

Tiếng gấm gừ đã ở gần bên. Cụ sợ quá quay lại và nhìn thấy trên đỉnh mô đất bên cạnh, trong màn sương mù dày đặc có bóng một con chó sói.

- Không phải sói đâu. Có lẽ là một bụi cây thôi, - cụ tự trấn an - ta cứ việc gấm cỏ, sợ gì.

Một chút xíu sau đó con sói đã nhảy ra ngoài bụi rậm.

Cụ lửa sợ run lên, nhưng vẫn không hề muốn tin rằng đó là chó sói.

- Chó sói ở đây làm gì có ? Mắt mình có lẽ kém quá rồi. Trông cái bụi rậm lại hoá thành sói.

Chó sói đến gần. Cụ lửa sợ dựng tóc gáy.

- Trời đất ơi ! Chẳng hoá ra lại là sói thật ư ? Không đâu, không có lẽ, - ông cụ rên rỉ. - Chắc hẳn lạc đà đấy thôi. Hay là voi. Hay là một con gì khác. Làm sao lúc nào mình cũng nghĩ đến chó sói nhỉ ?

Chó sói chỉ còn cách ba bước, nó nhe răng và chực lao vào. "Không phải chó sói. Mình tin rằng không phải chó sói, nhưng tốt nhất là nên chuẩn thôi", - cụ lửa nghĩ thế và cặp đuôi chạy.

Chó sói lao theo, rớt rãi đầy miệng.

Cụ lửa tăng tốc độ phóng như bay. Chó sói rượt sau không rời một bước.

"Mà không, không phải sói đâu. Mèo rừng đấy thôi", - lửa nghi bụng, cổ ngoái sau. Hai con mắt sói rực sáng như hai cục than hồng, hơi thở của sói nóng bỏng rất ngay cạnh đuôi. Ấy thế mà cụ lửa chúng tôi vẫn không muốn tin đó là chó sói. Cuối cùng lửa cụ kiệt sức dừng lại, cụ nheo mắt chờ đợi cái gì sẽ tới, bụng cụ vẫn nói :

- Không phải sói đâu. Sáng danh thánh Ala, không phải là sói.

Con sói lao vào người cụ, quật cụ xuống đất.

- Tôi biết, anh không phải sói. - Cụ lửa kêu lên. - Đừng cù buồn tôi, tôi không thích cù đâu.

Chó sói phóng hai hàm răng vào mông đít cụ, rút ra một miếng thịt lớn - Đến thế là cụ mới hiểu ra rằng cơ sự đã nguy cấp lắm rồi. Khiếp hãi quá cụ quên hẳn ngôn ngữ của mình. Cụ không còn nhớ một tiếng lửa nào nữa. Còn chó sói thì vô cụ hết keo này đến cú khác. Máu cụ tuôn ra như suối. Bấy giờ lửa cụ mới kêu bật lên :

- A-a-a ! Thế ra là sói... Thế ra... Thế ra...

Chó sói rút từng miếng thịt cụ, còn cụ rên lên ai oán :

- Thế ra... Thế ra...

Những tiếng ẽ..., a... của lửa vang vọng khắp chốn sơn lâm. Từ ngày đó cả họ lửa chúng tôi quên mất tiếng nói. Mọi ý nghĩ và tình cảm bây giờ chúng tôi chỉ biểu lộ bằng cách rống lên mà thôi. Giá cụ lửa nhà chúng tôi hồi ấy không tự huỷ hoại mình lúc tai hoạ ập đến, thì có phải bây giờ chúng tôi vẫn còn có tiếng lửa mà nói hay không.

Thương thay giống lửa chúng tôi... Thương thương thay chúng tôi, bộ tộc nhà lửa... Ế-a, ế-a, ế-a !

PHỤ TÙNG THỜI ĐẠI VĂN MINH

Một người khách mới bước vào phá vỡ bầu không khí trầm mặc mơ màng trong quán cà phê. Vừa thở hỗn hển ông khách vừa để rơi người xuống ghế, không thềm chào hỏi ai cả. Mọi cái đầu quay về phía ông :

- Chào ông Hamít. - Một ông già đang dăm dăm nhìn bể nước phun ngoài sân ngoảnh lại chào.

- Không dám..

- Ông làm sao thế, hử ông Hamít ? Có gì mà thở dốc như bò già leo núi vậy ?

- Lạy thánh Ala, ông Ali ơi, tôi vừa mới thoát một cơn hoạn nạn... Lạy thánh Ala !... Dù sao trên đời này cũng vẫn còn có công lý. - Ppng Hamít đạo mạo nói.

- Xin chúc mừng ông bạn già của tôi ! Ông vừa xong nợ nhà băng hay sao ?

- Đâu có... Thời buổi bây giờ mà ông còn có thể nghĩ được đến nhà băng à ? Tôi thoát là thoát cái máy kéo - cái của nợ của tôi ấy...

Mấy ông già nghe đến hai chữ "máy kéo" thấy đều dươn cả người lên, nhồm đít trên mấy chiếc ghế đan rồi ngồi xích lại chỗ ông Hamít.

- Thật thế ư, ông ?

- Tôi thoát được thật đấy !

- Ông thử kể xem nào !...

- Bỏ cửa chạy lấy người... - Ông Hamít thở dài như trút một gánh nặng. - Ngàn lần đời ơn thánh Ala. May mà tôi còn sống được đến hôm này !

Mọi người sốt ruột chờ đợi. Mấy cái ghế đầu lại nhích thêm về phía Hamít.

- Đây là cả một thiên luy sử... Hồi thằng con tôi được giải ngũ, nó bảo : "Bố ơi, ở quân đội con học được nghề lái xe. Bây giờ bố mua máy kéo đi". Mấy hôm ấy vợ chồng con em gái nó cũng về chơi. Hai đứa đều tốt nghiệp cao đẳng sư phạm, ra làm giáo viên cả. Gặp dịp nghỉ hè chúng về chơi ngay. Vợ chồng nó cũng bảo : "Bố mua máy kéo đi thôi, tội gì mà chịu khổ mãi !... Đồi bò thời nay nào có giá trị gì đâu ?" Theo chúng thì tôi là người đầu óc còn lạc hậu. Con gái tôi còn chỉ lên tấm lịch tường. "Bố xem, chúng ta đang sống thế kỷ nào đây ? Thế kỷ hai mươi, bố có hiểu là thế nào không ?..."

Còn thằng con rể thì tối nào ăn cơm xong cũng cho tôi một bài giảng : "Chúng ta đang sống trong thế kỷ máy móc. Thời nay mà còn cày bò thì thật xấu hổ..."

Con trai thì làm khổ tôi bằng những con toán thống kê: bố đã thuê bao nhiêu thợ cày ? Mười người chứ gì... Họ làm mất bao nhiêu ngày ? Một tháng. .. Bố thấy chưa, còn nếu chúng ta mua một chiếc máy cày thì chỉ cần mình con làm một tuần lễ là đâu vào đấy. Ngoài ra con còn làm thuê cho người khác và người ta còn phải hôn tay cầu cạnh con nữa. Chỉ một năm là chúng ta hoà vốn.

Con trai im thì con gái mở miệng, con gái im thì con rể mở máy ! Nào là bò nghỉ bò cũng phải nhai, còn máy đã nghỉ là nghỉ. Máy muốn chạy chỉ cần vài chén dầu xăng là

tha hồ bon... Lúc nghỉ nó có đòi hỏi gì đâu. Nào là bò suốt mùa đông ngón không biết bao nhiêu là cỏ cho vừa cái túi nhai lại của nó.

Một mình tôi đương đầu với lũ con, nhưng những lời tôi nói ra cứ như nói ngoài sa mạc. Chúng còn thuyết phục tôi rằng con bò còn có thể ngã bệnh, già yếu và gục chết. Còn máy kéo là sắt là thép ! Nó có già yếu, mệt mỏi, chết đứt bao giờ...

Tôi còn chưa chịu đầu hàng thì bà lão nhà tôi lại bồi cho một đòn nữa : "Nhà Muxa mua rồi, nhà Mêmét đầu hói cũng mua rồi đấy".

Tối cũng chuyện máy kéo, sáng cũng chuyện máy kéo. Nhưng tôi chịu nhất là mấy lời của bà lão : "Nhà trưởng thôn mua máy kéo rồi... Còn ông thì cứ nấn ná... Đến thằng Huyxên con nhà Mêmít cũng mua nữa là..." Thù thật tôi không còn cách nào khác, đành phải...

- Thế nào, ông Hamít ?... Về sau thế nào ? - Mọi người tò mò hỏi.

- Có thánh Ala chứng dám, tôi vẫn cứ phân vân trong bụng. Nhưng rồi ông giáo làng tôi bảo : "Ông Hamít ơi, ông vẫn còn phải nghỉ ngơi kia à ? Một máy kéo là tám mươi sức ngựa chứ có ít đâu !..." Câu ấy làm tôi tỉnh người. Tám mươi sức ngựa !... Ghê thật đấy ! Nó húc đổ cả núi chứ chẳng chơi đâu ! Tôi không chịu đựng được nữa. Phải mua thôi. Tôi quyết định như vậy.

Thằng Huyxên con nhà Mêmít mua rồi thì chỉ còn độc có nhà tôi là chưa mua... Phải mua thôi ! Nhưng cái của nợ ấy giá bao nhiêu ? Có người bảo nhà băng sẽ cho vay tiền. Còn máy thì ba loại : nhỏ, vừa và lớn. Tôi định mua loại nhỏ nhưng thằng còn lại nói : "Thứ nhỏ ấy con không thích đâu".

Con gái rằng : "Đã mua thì mua hẳn cái lớn".

Con rể rằng : "Người ta ai cũng mua có một lần".

Bà lão rằng : "Mọi người mua đằng to, làm sao mình lại chịu nhục".

Thế là mấy bố con chuẩn bị lên đường ra tỉnh. Đến nơi gặp một anh chàng cũng tốt bụng. Anh ta hỏi : "Ông có bao nhiêu ruộng ?" Tôi đáp : "Tám mẫu". Anh ta bèn khuyên : "Ông mua cái đằng nhỏ ấy. Tám mẫu chứ đến tám chục mẫu nó cũng cày bay".

Nhưng tôi không làm thế nào thuyết phục được con cái. Chúng nó bảo : "Thằng cha ấy lừa bố đấy thôi, chúng con cứ thích đằng to".

"Bốn ngàn đồng tiền mặt, còn đâu tín dụng ngân hàng", - người bán hàng nói. Ở đây làm gì có chuyện mặc cả, cũng không thể dẫu được anh ta là mình không đủ tiền. Chúng tôi đành về nhà vắt bò ra chợ. Mấy con bò sinh ra trong chuồng nhà tôi, chính tay tôi tắm rửa cho chúng, nuôi nấng chúng. Con bò xám cứ nhìn chăm chăm vào mắt tôi mà khóc, con bò hung thì liếm mãi hai bàn tay tôi. Tóm lại chúng tôi bán đôi bò đi kiếm được ba ngàn. Còn một ngàn nữa lại vay tín dụng. Cuối cùng mua được cái máy kéo hạng to... Con quái vật ấy đứng lừng lững như một trái núi. Các con tôi kêu hai chén dầu xăng là nổ máy ầm ầm. Làm gì có của ấy ! Chúng tôi đổ vào một biđông madút, còn dầu nhớt thì không biết bao nhiêu mà kể. Con trai tôi trèo lên cầm lái. Chúng tôi cũng trèo lên. Xe chạy xinh xịch. Máy tốt hết ý. Theo tục lệ, chúng tôi treo lên xe một chiếc giấy cũ, một củ tỏi và một dây hạt cườm xanh để tượng trưng cho hạnh phúc. Tối hôm đó khi về đến nhà, chúng tôi cho xe lượn quanh nhà bốn vòng rồi mới dắt ý đồ lại.

Tất cả những người hôm ấy nhìn thấy chúng tôi, hôm sau

thầy đều đi mua máy kéo hết. Ngay cả lão chăn bò Giuxúp có một mẫu đất chua lại nợ nần như chúa chổm cũng đi tậu máy kéo mới khiếp chứ.

Từ đó chiều chiều hai bên đường làng máy kéo xếp hàng thẳng tắp. Thằng con tôi lái cái máy ấy thấy cũng vừa tay, chẳng cần gì hơn. Trên đường nó đi đá cũng phải nát. Một lần nó húc phải xe Huyxên con trai Mêmit. Thực thà mà nói, cái xe ấy hoá ra đóng sắt vụn. Nó bị lật chổng gọng như một con rùa nằm ngửa vậy.

Máy kéo để tiêu khiển cũng hay. Cứ đến thứ bảy chúng tôi lại đánh xe ra tỉnh. Thằng con trai tôi xoắn ngược bộ rìa lên mà lái. Đến cửa rạp chớp bóng chúng tôi cho xe đậu vào dây những xe kéo khác. Lúc về là lúc đua tài. Ai lái giỏi hơn thì vượt lên trên. Bỗng nhiên đang chạy có một thằng mất dạy nào húc phải xe chúng tôi. Rắc một cái ! Thế là chúng tôi đứng lại. Cầu thánh Ala che chở ! Đèn pha vẫn sáng mà xe không nhúc nhích. Không biết hỏng ở đâu, chúng tôi loay hoay mãi, đành chịu bỏ xe dọc đường cuộc bộ đi về...

- Kể đi, ông Hamit, rồi sau thế nào ?

- Chúng tôi thuê một đôi bò kéo con quái vật ấy về. Chỗ hỏng vẫn không tìm được. Chúng tôi đành đến chỗ mua trước nhờ họ chữa giúp, hết bao nhiêu xin trả. Đến nơi họ bảo: Không được, không có phụ tùng ! Chao ôi, con bò màu hung yêu dấu của tôi ơi ! Nó làm gì có phụ tùng, có ốc vít cơ chứ... Nó chẳng hỏng mô-tơ, chẳng hỏng guồng máy bao giờ. Thằng con tôi bảo : "Để con đi Xtămbun mua cái phụ tùng ấy cho..." Tôi sốt sắng : "Con ơi, đến vụ cày rồi, có đi thì đi nhanh nhanh, con nhé !". Thằng ấy đi Xtămbun rồi không thấy về nữa...

- Rồi sau thế nào, hử ông Hamit... Ông kể tiếp đi !

- Các bạn quý mến ạ, rồi sau tôi không được tin gì của

cháu cả. Thật xấu hổ với làng xóm. Tiền hết, muốn mua bò cũng chẳng có, đành đi thuê tạm một đôi về cày. Mãi bấy giờ mới có tin con : "Bố ơi, con tìm được phụ tùng rồi, nhưng suốt thời gian đi tìm con đã tiêu sạch cả túi. Bố gửi ngay cho con một ngàn đồng nhé !". Tôi chạy đến ngân hàng gửi tiền đi ngay theo đường giấy thép. Mấy hôm sau nó về mang một cái mũ ốc to bằng đồng hào "Cái này mà một ngàn ư con ?" - Tôi hỏi. Chúng tôi đi gọi thợ máy bắt ốc. Xe lại chạy tốt... Đến mùa đông tuyết xuống. Chúng tôi cho xe vào chuồng bò, buộc vào cái cọc của con bò hung khi xưa. Bấy giờ cũng là lúc phải trả lãi ngân hàng và trả dần món nợ. Mà tiền thì hết... Lại phải đi vay chỗ khác đập vào. Sang hè tôi bảo con trai tôi : "Nào con, cho xe ra đồng đi !". Nó nổ máy. Nhưng bỗng có những tiếng răng rắc chát chúa rồi cái máy câm tịt. Làm sao thế nhỉ ? Không ai biết đằng nào mà lần. Thế là lại phải đi mời người ở cái cửa hàng bán máy. Đến nơi anh ta phán : "Tuột đầu mất một bánh xe răng rồi". Chúng tôi hỏi mua, anh ta rằng không có bán. Không có bánh răng mà dám bán máy. Thế có phải là lừa dân đen không ? Hỏi thế thì họ bảo : "Nếu các người mua một máy kéo nữa thì sẽ đủ phụ tùng cho cái máy cũ". Nhìn mặt người làng tôi thực xấu hổ. Nhục nhâ thật... Bấy giờ cánh đồng nào cũng có một vài cái máy kéo đứng im như xác ướp. Thịnh thoảng dân làng lại vấp chân phải những đồng sắt vụn, dây xích, guốc xích... Ôi chao, con bò màu nâu, con bò màu hung của tôi... Dùng nó tha hồ là bền. Sống nó cũng là tiền, chết đi nó cũng là tiền. Còn cái con bộ sắt này có phải là bò đâu, chẳng chọc tiết được, cũng chẳng sai được.

Lại đến đợt hai phải trả tiền ngân hàng... "Tôi trả máy nhà các ông đấy". - tôi bảo thế. Họ liền đáp : "Chúng tôi lấy làm gì cái giẻ rách ấy" Phất điên lên được ! Bỗng có tin đồn rằng ở Adana sản xuất phụ tùng. Tôi liền quát con :

"Ê, cái thằng già mồm kia, mày bắn súng không nên thì phải đến đạn. Đi mà sắm phụ tùng đi cho rồi..."

Thằng con tôi đi Adana. Đến nơi thằng thợ bảo : "Không thấy người ốm, làm sao chữa bệnh".

- Kéo nó đi Adana chứ sao, - Tôi bảo.

Thế là phải thắng một đôi bò mộng.

Hai tuần mới mò đến được Adana. Cái thằng cha thợ máy ấy đòi đúng năm trăm mới nhả ra cái bánh răng ấy. Để đỡ mất mặt với bà con, tôi đành bán đi hai sào ruộng rồi gửi năm trăm đi Adana cho nó... Lúc ấy vợ chồng đưa con gái tôi đến chơi. Tôi nghĩ : "Đã mất bao nhiêu tiền cho cái xe khốn khổ kia thì cũng phải được hưởng một chút chứ". Thế là cả nhà tôi trèo lên xe. Tôi bảo con trai : "Cái của này không phải như con ngựa đua đâu, cẩn thận đấy con, dọc đường gặp cái gì phải tránh cái đó !" Nhưng con tôi đâu có nghe. Nó vừa trông thấy Huyxên con trai Mêmít là lao ngay vào. Cái đầu máy rền lên như con lừa đục gặp con lừa cái... Tôi chưa kịp quát con hãm lại thì cái các-bua-ra-tơ đã nổ rồi "Thằng mất dạy, đồ khốn, - tôi sấn đến cạnh nó. - Đến ngựa chiến bên A Rập cũng không chịu được nữa là..., Mà đây lại là máy móc nước ngoài. Mày có còn đầu óc không đấy ?" Chúng tôi hò nhau xuống đẩy xe nhưng nó không thềm nhúc nhích nữa. Lúc ấy làm sao tôi quên được đôi bò tuyệt diệu của tôi kia chứ ? Tôi kéo con gái và con rể ra bảo : Hai con trả lời cho bố một câu : chúng ta đang sống ở thời đại nào đây ? Có phải là thế kỷ hai mươi không ? Cái thời của bố thì chỉ dùng một con bò xám, cho nó nắm rơm, cột nó vào xe, là ra nương, ra rẫy..."

- Rồi thế nào nữa, hả ông Hamit ?

- Thế rồi, các ông anh ạ, lại đến lái suất nhà băng, lại trả tiền vốn ngân hàng. Trời phạt tôi đấy. Tôi phải bán đi

thêm mười sào nữa. Còn cái máy kéo lúc thì mất bù-loong - năm trăm đồng, lúc thì một cái ốc, - một nghìn đồng... Giá thử cái xích mà đứt, thì chịu không thể tìm đâu cái khác mà thay. Phụ tùng không có... Vá vuu chỗ này, vá vuu chỗ kia, cái máy kéo yêu dấu của chúng tôi giống hệt như cái áo rách. Lúc ở ngoài đồng toàn thân nó run lên bần bật như phải cơn sốt, còn khắp cánh đồng thì vương vãi toàn những ốc, những mũ, những mẫu sắt gì nữa, tựa hồ chúng tôi rắc những phụ tùng vứt đi ấy thay vì cho hạt giống. Một hôm có một nghị sĩ đảng dân chủ về làng. Tôi gặp ông ta nói : "Bây giờ ông bảo chúng tôi làm thế nào ? Cái máy lừng lững như con voi, mà chỉ thiếu một chi tiết bằng đồng xu là chịu đứng im. Còn chi tiết ấy thì không kiếm đâu ra được".

- Nói tiếp đi ông Hamit ! Cái nhà ông nghị sĩ bảo sao?

- Ông ấy còn nói được gì nữa... Ông ấy cũng có nói một thôi dài, thậm chí tôi cũng không hiểu gì lắm. Ông ấy bảo mình trước kia người ta sống ở thời kỳ đồ đá, bây giờ là thế kỷ đồ sắt. Nên văn minh xâm nhập vào đất nước ta cùng với sắt thép. Tôi bảo : "Thôi được, các ông đã chuyên chở văn minh vào nước ta là tốt, nhưng còn phụ tùng của nó đâu ? Ông thử ra ngoài đồng chúng tôi mà coi, những của văn minh vứt đi còn đầy như xác chết cả đó. Vậy có nên hạn chế bớt văn minh đi không ?".

- Rồi sau thế nào nữa, ông Hamit ? Ông ấy trả lời làm sao?

- Các bạn quý mến ạ, sau đó ông ấy đáp : "Thứ này chúng ta đặt mua ở Mỹ. Mai đây chúng ta sẽ xây dựng nhà máy riêng ! Bác chịu khó chờ ít lâu nữa thôi, phụ tùng sẽ tràn về như lũ tháng Bảy". Ông ta hứa thế. "Chúng tôi thì chờ được, nhưng nhà băng họ có chờ đâu, - tôi đáp - Ông làm ơn bảo nhà băng họ cũng nán chịu". Lại đến kỳ trả nợ không xê xích ngày nào. Thật tình tôi tiếc đôi bò quá. Lúc đem chúng

ra chợ bán tôi đã khóc thầm trong bụng... Tóm lại, thế là tôi đã phải bán hết cả ruộng đất để trả nợ nần.

- Rồi sau ra sao, ông Hamit ?

- Rồi sau tôi gọi con gái và con rể đến. Tôi lại lôi bà lão và con trai tôi ra. Tôi dẫn họ ra chỗ con quái vật ngốn tiền ngốn đất của tôi ấy mà rằng : "Hoặc là các người giết sống tôi đi, hoặc là tôi buộc các người vào xe làm bò cày ruộng..." Họ lại ra sức nỗ máy, tiếng máy đinh tai nhức óc, cua-roa chạy văng mạng, sữa chỗ này hồng chỗ kia, lấp được cái ốc lại gãy bánh răng, cứ thế không cùng.

- Rồi sau thế nào, ông Hamit ?

- Sau đó, các bạn quý mến ạ, tôi hiểu ra rằng chẳng ăn thua gì cả. Vợ con tôi dùm dùm vào nhau. Tôi liền vác ra một cái búa và quát : "Đồ súc vật, lui hết cả ra, để ta dạy cho cách sửa chữa". - Rồi tôi cứ thế quai búa vào tay lái, vào máy móc... Vừa quai, vừa quát : "Này thế kỷ hai mươi này, này văn minh này, này phụ tùng này. Tôi quai búa cho đến mỗi rừ tay ra thì thôi. Bấy giờ bà lão nhà tôi bỗng kêu toáng lên :

"Ồi giờ ơi, cứu chúng tôi với, ông lão nhà tôi điên rồi..." Các con tôi mỗi đứa chạy đi một đường. Tôi vứt búa rồi đến thẳng đây đây. Cho tôi một cốc nước với.

- Rồi sau sao nữa, ông Hamit ? - Những người nghe tròn mắt thúc giục.

- Thế là hết. Tôi đã thoát được con quái vật. Ngàn lay tạ ơn thánh Ala chí công... Tôi thấy mình như được thoát xác. Cho tôi một tách cà phê, mau lên và đặc vào nhé ! - Lão Hamit sung sướng quát gọi chủ quán.

ĐỨC MÃN dịch

TÌNH YÊU CUỒNG NHIỆT

Chúng tôi cần phải gặp nhau lúc mười một giờ tại tiền sảnh khách sạn "Hinton". Anh ta hứa dẫn tôi đến một người giúp tôi tìm việc. Tôi thất nghiệp đã mấy tháng nay. Tiền đã cạn, trong túi tôi chỉ còn đúng năm mươi lía dự phòng một ngày đen tối.

Tôi không muốn xuất hiện trước mắt anh bạn như một thằng khố rách áo ôm, vì thế tôi mở tủ lòi ra bộ comlê đen may từ bảy năm về trước. Suốt bảy năm qua, hoặc là bộ comlê co lại, hoặc là người tôi đẩy ra, chỉ biết là vất vả lắm tôi mới xỏ chân được vào quần. Còn áo thì hai vai so lại như hai gù cánh đại bàng. Tôi ngấm mình trong gương. Áo quần như thế, nhưng tôi thấy cũng không đến nỗi ra người cùng cực...

Tôi vào khách sạn và nhìn quanh. Trong tiền sảnh chưa thấy bạn tôi đâu. Hẳn là tôi đến sớm. Tôi ngồi xuống ghế bành chờ đợi. Lát sau tôi thiu thiu ngủ. Bỗng tôi nghe thấy tiếng váy áo sột soạt. Một bóng sáng lấp lánh lướt qua chạm đầu gối tôi, mùi hoa phong tin tử đánh vào mũi. Tôi ngẩng lên. Một thiếu phụ mặc đồ đen vừa chạm váy vào đầu gối tôi và ngồi xuống chiếc ghế bành đối diện. Giữa chúng tôi là chiếc bàn con thấp. Một bông phong tin tử trên ngực nàng đập vào mắt tôi. Trên gương mặt mờ sáng như mẫu cánh hoa mộc lan là đôi mắt đen to, lấp lánh, sắc sảo. Khó khăn

lắm tôi mới rời được mắt khỏi đôi môi xinh tươi thắm đỏ của nàng và tôi cúi mặt xuống. Chẳng một người đàn ông nào thờ ơ được trước cặp môi đó !

Vì sao nàng lại ngồi đối diện với tôi, trong khi xung quanh còn bao nhiêu ghế trống ? Tôi không nhìn lên, nhưng tôi vẫn cảm thấy trên da mặt mình cái nhìn của nàng.

Cuối cùng nàng nói một câu gì đó bằng tiếng Pháp. Tôi không hiểu, nàng nhắc lại bằng tiếng Anh, không thấy trả lời, nàng nói bằng tiếng Thổ :

- Ông cho phép em làm quen, được không ?

Đôi mắt nàng đắm đắm nhìn tôi, nhưng tôi không dám tin, nên ngoảnh cổ nhìn ra phía sau xem nàng đang nói với ai. Tôi hoàn toàn không hiểu thế nào cả.

- Em nói với ông đấy. Em muốn lên gác, em nhờ ông bấm nút bộ cái cầu thang máy.

Người đàn bà có vẻ hoảng hốt như gặp tai họa.

- Được ngay thôi, - tôi đáp và rời ghế đứng dậy như một người quân tử.

Thiếu phụ cũng đứng lên. Trước mặt nàng bỗng hiện ra một người đàn ông lực lưỡng; tóc màu đỏ và mặt đỏ lỵ; người đó gõ cộp gót giày như tên lính chào sĩ quan rồi kính cẩn nghiêng đầu hỏi bằng tiếng Anh :

- Lêđi ⁽¹⁾ có dạy gì không ạ ?

- Không đâu, anh Mặc, anh cứ nghỉ đi, mặc tôi một mình,... - Nàng đáp.

Chúng tôi vào cầu thang rồi lên tầng chót. Nàng ngồi xuống ghế, nheo mắt qua hàng mi giả nhìn ra vịnh biển và cứ im lặng. Tôi không biết nói gì để mở đầu câu chuyện, đành ngồi trơ như phỗng đá.

- Em có thể biết qui danh của ông được không? - Nàng hỏi sau mấy phút im lặng.

- Haxan... - Tôi đáp - Thế còn tên chị ?

- Em xin ông cứ gọi em là Lêdi. - Nàng hoảng sợ nhìn ra phía sau rồi bất ngờ nép mình vào người tôi.

- Em sợ lắm ! - Nàng run rẩy nắm lấy tay tôi mà nói.

- Chị sợ ai ? - Tôi hỏi giọng khản đặc, đến nỗi tôi không nhận ra tiếng mình nữa.

Nàng nắm tay tôi chặt hơn và đưa mắt chỉ hướng cho tôi vào trong góc nhà. Tôi thận trọng quay đầu lại. Quả thật ở đó có một người mặt tái nhợt, hai tay thọc trong túi quần... Ở góc đối diện tôi nhìn thấy đúng cái anh chàng mặt đỏ mà lúc nãy Lêdi vừa bảo : "Anh Mặc, anh cứ nghỉ đi, để tôi một mình..."

Bỗng nhiên tôi cảm thấy như chính mình bị hút tụt vào một bức tranh siêu thực có những cảnh quái đản làm người ta khủng khiếp. Nhưng, các bạn có biết không ở đây còn hơn thế vì là một bức tranh sống.

- Xin lỗi Lêdi, tôi xin lỗi, họ là ai vậy ?

- Các vệ sĩ của em, nói khác đi, họ là những mật vụ của chồng em... - Đôi môi nàng sợ hãi run rẩy.

Nàng lặng im. Tôi không hiểu gì cả. Tôi rơi vào cái bẫy nào đây ?

Nàng lấy trong túi ra một điều thuốc. Tôi lập tức bật lửa đưa tới, nàng chụm hai bàn tay che lấy tay tôi rồi vươn người ra châm.

Lê ra tôi phải mời Lêdi uống một chút gì đó, nhưng trong túi tôi chỉ còn một đồng bạc giấy thân yêu duy nhất năm mươi lía mà tôi rất sợ phải đổi ra tiền lẻ vì thế tôi không nhìn sang phía hầu bàn.

- Ở đây em sợ lắm... - Nàng nói.

Nàng nắm lấy tay tôi đặt lên ngực mình.

- Tim em đập dữ quá, anh Haxan... Em sắp tắc thở đây.

- Đừng sợ, Lêdi. - Tôi rên rĩ.

- Anh có bảo vệ được em không, anh Haxan?

- Tất nhiên... Hẳn là thế... tôi sẵn sàng bảo vệ chị qua mọi tai ương. - Tôi bắt đầu nói những điều kỳ cục và không sao kim lại được nữa.

Nếu như tôi chỉ dừng lại ở đó và im lặng đi thì đã xong, nhưng tựa hồ như có một người túm lấy lưỡi tôi lôi ra, tôi buột miệng :

- Tôi sẽ bảo vệ nàng đến hơi thở cuối cùng.

Nàng nép mình vào tôi chặt hơn đến nỗi tôi cảm thấy được hơi ấm thân thể của nàng.

- Thoạt mới nhìn em đã hiểu ngay anh là một hiệp sĩ thật sự. Thời này những người đàn ông như anh hiếm hoi lắm.

Tất nhiên là Lêdi nói đúng. Tôi bối rối mỉm cười nói :

- Nàng ban cho tôi vinh hạnh nhiều quá.

- Haxan, em cần nói với anh một chuyện thẳng thắn với anh.

- Tôi nghe đây, Lêdi.

- Em sẽ nói anh nghe điều bí mật của em... Nhưng ta vào phòng em đi. Ở đây nguy hiểm cho cả hai, em không nói được.

Nàng cầm tay tôi đứng lên... Tôi lê bước theo nàng... Vừa vào đến phòng, nàng để rơi mình xuống đi văng rồi nằm dài ra.

Tôi không biết phải làm gì, đành đứng ngẩn ra.

Lêdi giơ ngón tay vậy tôi như vậy một đứa bé.

- Lại đây, lại đây, Haxan, lại đây với em, Haxan ! - Nàng hối hả kêu tôi đến. Trên môi nàng tên tôi vang lên như những nốt nhạc.

Tôi bước lại gần.

- Ngồi xuống đây, Haxan.

Tôi ngồi xuống.

- Từ lâu anh đã mơ ước có em phải không ?

- Phải rồi, Lêdi ạ, nhiều năm rồi đấy.

- Trong mơ anh cũng thường thấy em phải không, Haxan?

- Phải rồi, Lêdi ạ... - Trong mơ tôi cũng chưa thấy ai xinh đẹp hơn nàng.

- Đã bao nhiêu năm em sống trong tri tưởng tượng của anh phải không ?

- Phải rồi... Nhưng sao Lêdi biết được điều đó ? - Tôi biết rồi.

- Làm sao biết ư ? - Nàng cúi xuống tai tôi thì thầm : - Khế chứ, Haxan, người ta đang nghe trộm chúng ta ...

- Ở đây còn có người khác hay sao ?

- Chồng em gần máy nghe trộm vào tường đấy. Tất cả mọi điều chúng ta nói đều có mặt vụ theo dõi...

Lạy chúa, thế ra tôi đã rơi vào mạng lưới mặt vụ của chồng nàng.

- Nàng có chắc thế không ? - Tôi sợ hãi hỏi.

Nàng nói rất khẽ :

- Chồng em, cái thằng chồng em tàn nhẫn... Anh vào sát đây khỏi có người nghe...

Cái mùi thơm mê mẩn từ thân nàng toả ra làm gân cốt tôi mềm nhũn. Tôi ngồi dưới chân bên cạnh Lêdi.

- Rồi chúng ta sẽ hiểu nhau, Haxan... Ngồi xích nữa vào đây, xích nữa vào đây...

Tôi đã xích vào sát đến nỗi không còn sát hơn được nữa.

- Anh thật đẹp trai, Haxan... Chắc trước đây nhiều người đàn bà đã nói với anh như thế ?

- Không đâu, Lêdi, lần đầu tiên tôi được nghe thế. Tôi biết tôi xấu trai lắm... Thậm chí còn dị dạng nữa.

- Anh hoàn toàn... Tức là... Anh tuyệt vời trong cái vẻ dị dạng... Anh hiểu không ?

- Tất nhiên...

- Chao ôi, Haxan, anh nhìn vào mắt em đi... Đôi khi từ ngữ bất lực không nói lên tình cảm. Chính bây giờ em đang trong cái tâm trạng ấy.

Tôi lúng búng một câu gì khó hiểu rằng tôi biết ơn nàng lắm.

- Im đi, Haxan, em muốn được nghe căn phòng im lặng... Nhưng rồi nàng lại lên tiếng :

- Anh có yêu em không ?

- Anh sẽ yêu em trọn kiếp, Lêdi...

- Yêu em đi, Haxan, yêu đi ! Khi đôi tay hùng mạnh của anh còn ôm ấp em thì, ôi chao, mặt trăng của em, ngôi sao của em, mặt trời của em... Nhưng cái bọn mặt vụ của chồng em...

- Lêdi, nếu em muốn thoát tay chúng thì em ra lệnh đi, anh sẽ giết chết chúng bây giờ...

- Không bây giờ được, Haxan, giờ ấy chưa đến... Nghe em nói đây, anh cởi áo vét tông ra, cái áo anh mặc chật quá.

Tôi cởi áo.

- Bây giờ nằm xuống đi... Ôi tôi hạnh phúc quá chừng... Haxan, chúng ta phải mau lên thôi... Chúng ta còn ít thời gian lắm...

- Vì sao, Lêdi ?

- Haxan, tình yêu không biết đợi chờ...

- Vì sao phải vội, Lêdi, chúng ta chuyện trò còn kịp chán...

Nàng đâu có biết rằng mấy hôm nay tôi chỉ ăn độc có hai cái bánh tẻ...

- Em phải có con, Haxan, em phải có con... Anh hiểu không, có con.

Tôi không hiểu, hoàn toàn không hiểu gì cả.

- Em bảo anh phải làm gì ?

- Cho em đứa con...

- Ai cơ ?

- Anh chứ ai ?

- Bây giờ ?

- Ngay bây giờ...

- À à.. Cũng được thôi, Lêđi, có điều... Tốt nhất là chúng ta đừng vội, cứ để thật thư thái và có thời gian dài rộng.

- Anh hiểu cho em, Haxan... Em phải làm mẹ. Nếu không, chồng em nó bỏ.

Đôi mắt huyền của nàng nhoà lệ. Vừa nức nở nàng vừa kể chuyện đời mình. Khi nàng du học ở Mỹ nàng đã xuất giá theo một nhà doanh nghiệp Mỹ giàu bự. Chính lão cũng không biết rõ lão có bao nhiêu triệu bạc : tiền của cứ mọc ra hàng ngày. Lão mơ ước có một người thừa kế để giao phó lại những triệu bạc của mình. Nhưng lão không thể có con được vì lão già quá, vì vậy lão bảo nàng : "Hoặc là cô đẻ cho tôi một đứa con, hoặc là ly dị".

- Chồng em cho em đi du lịch khắp thế giới. Em đi đã được tám tháng nay rồi.

- Lêđi, anh hỏi em câu này được không, vì sao trong cả thế giới dân ông, em lại chọn có riêng anh ?

- Haxan, anh hơn tất cả mọi người, anh có dòng máu quý phái và có tâm hồn hiệp sĩ...

Bây giờ tôi đã hiểu nguyên nhân hoảng sợ của nàng. Lão chồng già rất ghen. Người đàn ông cho nàng đứa con sẽ bị các vệ sĩ của nàng giết chết, những vệ sĩ ấy là những tên mặt mũi gớm ghiếc theo dõi nàng không rời một bước. Thế có nghĩa là thằng bé được đổi bằng cuộc đời người đàn ông đó.

Cảm thấy cơ nguy, tôi bảo :

- Nhưng Lêdi ơi, tôi đã có vợ con, và hơn nữa tôi cũng yêu vợ tôi lắm.

Nàng ngắt lời tôi :

- Đủ rồi, anh ơi, anh mở cái túi của em ra, lấy cho em khẩu súng lục con có cái cán khảm trai. Những người đàn bà tự sát khi bị người yêu ruồng bỏ không phải là ít...

Tôi hoảng sợ vì tôi sẽ là kẻ có tội trước cái chết của nàng:

- Thôi, anh sẽ vì em, Lêdi.

- Có thể chứ, em biết là anh sẽ đồng ý... Em hạnh phúc quá... Em có một đề nghị với anh, anh Haxan. Bây giờ chúng ta chia tay nhau, anh phải hứa là anh không bao giờ tìm em và dò xét tên em. Và cũng không bao giờ được đi tìm đứa con chúng ta... Tất nhiên, nếu như là anh vẫn sống. Cái phút giây này sẽ là điều bí mật của đôi ta.

- Bây giờ ư, Lêdi.

- Ngay phút này, chiều tối nay em đã phải đáp máy bay về rồi.

- Giá chúng ta có thêm thời gian...

- Không có... Anh vào buồng tắm cởi quần áo ra...

Tôi vâng lệnh nàng bước đi, nhưng tôi không sao hình dung được cái cảnh tôi bước ra khỏi buồng tắm.

- H-a-x-a-n, mau lên anh. - Nàng vẫn nằm trong phòng ra lệnh.

Tôi cho rằng tôi xuất hiện trước mắt nàng trong một chiếc quần đùi thì khó coi quá, tôi liền khoác một chiếc áo khoác bước ra.

Tôi vừa mở cửa phòng tắm thì cái tên mặt đỏ đã đứng ngay đấy. Hắn nấp ở đâu nhỉ ? Vì sao tôi không thấy hắn? Chắc hắn hẳn quyết định rằng đã đến lúc phải giết tôi chăng?

- Nào, đã có chuyện gì đâu mà sợ. -Tôi uể oải nói nhằm thông báo cho hắn biết sự thể.

Nhưng Mặc đã nói với tôi bằng thứ tiếng Thổ rành rọt:

- Cút ngay, đồ con lợn khốn kiếp ! Đồ súc vật ! - Rồi hắn tiến đến chỗ tôi với hai nắm đấm to tướng.

- Sao anh thô bạo thế ? - Lêdi nói giọng mũi đơn đót.

- Trong túi thằng khốn nạn này không có gì hết, ngoài năm mươi lia. - Mặc giận dữ đáp.

Tôi bối rối quay vào buồng tắm mặc quần áo. Bây giờ tôi bắt đầu nhớ lại những gì xảy ra. Thế nghĩa là cái thằng mặt đỏ này ẩn náu đâu đó và lúc tôi còn trong nhà tắm, hắn đã kịp lục túi tôi rồi. Thánh Ala ơ là thánh Ala !

Trời đã tối, mọi nhà đã lên đèn mà tôi vẫn còn ngồi im như phỗng. Đúng là một cuộc phiêu lưu. Cái cách chúng nó đuổi tôi ra mới giỏi chứ ! Tôi muốn nói với cái con mụ Lêdi kia mấy câu thật nặng. Tôi liền chạy ra cầu thang máy. Trước cửa buồng Lêdi đang có một đám đông. Người ta kêu gào gì đó.

Tôi nhìn thấy người ta đang lôi cổ một gã đàn ông, gã này búi chặt lấy cái áo khoác mà chính tôi đã khoác lúc này.

- Cút đi, đồ khốn kiếp ! Ai cho mày ngủ với vợ tao hả? Tôi bắt quả tang thằng này... Tôi bắt quả tang, bắt quả tang nó ngủ với vợ tôi...

Cái thằng được gọi là Mặc tiến đến gần cái tên la lối ấy mà nói :

- Thưa ngài, xin ngài đừng làm rộn lên nữa mà không ra làm sao... Cả hai ngài đều là những người đáng kính. Chuyện này mà vỡ lở thì các ngài đều lên báo chí và vợ con các ngài sẽ rõ mọi việc...

Mặt anh chàng mặc áo khoác trắng bệch như vôi, anh đứng đực ra mà lăm bằm :

- Quả có thế, quả có thế...

- Tốt nhất là hai ngài thương lượng với nhau theo lối quân tử, thưa ngài. ..

- Tôi cũng nghĩ vậy...

Họ bắt đầu mặc cả với nhau. Còn tôi vội vàng lủi đầu chuột - tôi không muốn mình dính dấp với bọn đầu trộm đuôi cướp.

ĐỨC MÃN dịch

BÀ CHỦ

Mọi người trong toà báo làm việc hồi hã. Hồi đó tôi đang làm phóng viên trong chuyên mục cảnh sát và hình sự. Bỗng có người bước vào phòng tôi, đó là Haxan, anh ta phụ trách những vấn đề báo chí tại phòng số một cục an ninh, khuôn mặt phì nộn của anh ta đang tươi rói một nụ cười. Nụ cười ấy chẳng báo cho chúng tôi điều gì tốt lành, bởi vì thậm chí cái tin báo tử một ông bạn đồng liêu anh cũng mang đến đây với một nụ cười như tin báo hỷ.

Một biên tập viên nhìn thấy bộ mặt tươi cười ấy liền bảo:

- Nguy rồi ! Chắc lại có chuyện gì tồi tệ rồi đây.

Haxan lập tức thông báo "tin vui" :

- Tôi xin báo một tin : toà báo các anh bị đóng cửa

"Xin báo một tin" - anh ta nói nghe cứ như là "báo một tin vui" vậy.

- Vì sao thế ? - Biên tập viên hỏi.

- Lệnh chính quyền, vì có tình hình khẩn cấp. - Khi anh ta thốt lên "tình hình khẩn cấp", giọng anh ta thậm chí còn rung rung sung sướng là khác.

- Thế nào, đã có lệnh chính thức rồi à ? - Biên tập viên hỏi.

- Rồi sẽ có, - Haxan đáp.

Haxan, cái tên đầy tớ trung thành đến tận xương tuỷ ấy

bao giờ cũng phải vội vã trong bất cứ tình huống nào, không thể chờ kịp đánh máy xong nội dung một bức điện thoại, tất cả những tin xấu anh ta cứ phải tự mình đi báo lấy. Lay thánh Ala, thời đại bây giờ cũng đã dễ dàng hơn. Bây giờ đã có thể hỏi : "Có lệnh rồi à ?". Chứ mười sáu tháng trước đây thì một câu như thế không được phép hỏi.

Vừa lúc ấy từ xa vọng lại tiếng xe máy. Cái thứ tiếng xe máy lộc xộc kia bao giờ cũng báo trước những tin kiểm duyệt, cấm xuất bản, hoặc một cái gì đó tương tự. Quả nhiên đó là tên cảnh sát chở mô-tô đến đây cái lệnh đóng cửa toà báo.

Chúng tôi nghiêng rặng im lặng rồi lập tức giải tán. Hai mươi sáu nhân viên chúng tôi rời toà báo. Trong chúng tôi có bảy người vừa mới chuyển sang đây từ một toà báo bị đóng cửa cách đây 10 ngày.

Lúc này các ông chủ báo không chỉ tiền tạm nghỉ cho các nhà báo bị thôi việc, mà công đoàn cũng chả có. Thế là chúng tôi vừa mất việc lại vừa mất tiền. Trong hai tháng tôi thay ba toà báo vì lần lượt bị đóng cửa.

Ở những nơi đột nhiên có chỗ trống thì lập tức lại có hàng chục người xin vào.

Sau hai tháng thất nghiệp tôi đã kiệt sức.

- Toà báo chỗ tôi khuyết một chân phóng viên đấy. Tôi đã giới thiệu anh, có lẽ là người ta sẽ nhận. Anh đến mau lên và đừng nói với ai nhé. - Một anh bạn tỏ lòng thương cảm.

Tờ báo này được cấp trên tin cậy đặc biệt. Ông chủ báo là nghị sĩ thuộc đảng cầm quyền.

Khi tôi đi làm, ông nghị còn đang chu du châu Âu.

Với tính tiết kiệm chi li, ông chủ tôi không cho mắc điện thoại từng phòng. Một toà báo lớn như thế mà vền vền có hai máy điện thoại : một ở chỗ ông, một trong phòng biên tập. Đêm đêm tôi thường làm việc trong phòng này vì là chỗ

trống vắng. Anh thư ký toà soạn trực đêm thì ngồi phòng bên. Khi nào gọi anh sang nghe điện thì tôi đắm tường.

Anh thư ký này có tật mê gái. Anh quen gần như khắp lượt các cô ở các tiệm nhảy, các cô ca sĩ cà phê, các vũ nữ, các đào xi nê. Đêm nào cũng có mười, mười lăm cô gọi dây nói cho anh. Tôi cứ liên tục đắm tường. Nhưng anh ta thì cứ trốn miết trong phòng mình với một cô bạn gái nào đó, hoặc là anh ta không sang nghe, hoặc giả có sang thì cũng còn chán.

Tôi rất vui vì có việc và tôi chỉ rùng mình lo lắng sợ bị đuổi việc. Vì tôi đã phải ngồi nhà quá lâu không có việc gì làm, nên chỉ tôi sẵn sàng làm bất cứ việc gì nặng nhất, bất cứ việc gì người ta sai bảo.

Anh bạn lo việc cho tôi thì bảo :

- Đừng lo sợ ai cả, anh chỉ nên sợ bà chủ mà thôi. Nếu anh tránh xa được bà ấy thì không ai động đến anh nữa.

- Tôi thì liên quan gì đến bà chủ ?

- Anh đừng nói thế... Bà ấy không phải đàn bà mà là cây gây trứng phạt của chúa. Chỗ nào bà ấy cũng nhúng mũi vào được.

Các cộng sự trong toà thấy đều run sợ mỗi khi nghĩ đến bà ta. Bà được gọi là bà chủ với cái nghĩa là kẻ quyền hạn vô lương. Bà buộc được mọi người luôn luôn khiếp hãi. Còn tôi thì cố không gây va chạm.

Tôi làm việc đã đầy ba tháng. Một đêm như thường lệ tôi ngồi sửa bài. Đó là một đoạn tiểu thuyết về một vận động viên. Tôi đọc say mê. Bỗng có tiếng chuông điện thoại reo vang. Tôi nhắc ống nói và thấy một giọng nữ giới. Giọng ấy hỏi anh thư ký.

Tôi đắm tường mấy cái liên. "Chờ một phút, sang bây giờ đây", - tôi đáp và đặt máy xuống bàn, rồi lại vùi đầu vào

sách. Cuốn tiểu thuyết đã hết. Mãi tới đó tôi mới nhận ra rằng ống nghe vẫn ở trên bàn. Anh thư ký vẫn không sang, chắc là anh ấy đang làm chuyện đại sự. Tôi treo ống lên, lập tức chuông lại reo vang.

- Tôi nghe đây.
- Nghe đây, anh là ai vậy ? - Vẫn cái giọng lúc nãy.
- Thế nhà cô là ai ?

Tôi cứ ngỡ cái người gọi lúc nãy là một trong các cô gái bán ba mà đêm nào cũng gọi anh thư ký. Hoá ra đó là bà chủ !...

- Tôi đã bảo anh gọi thư ký kia mà ?
- Tôi đã bảo... Tôi đã đâm tường và đã gọi rồi.
- Vậy sao anh ta không sang ?
- Làm sao tôi lại phải biết điều đó ?
- Anh liệu hồn, tôi sẽ đến ngay bây giờ !

Cái giọng thật là vô giáo dục, đầu đường xó chợ !

- Cô nói khê chứ có được không. - Tôi bảo.

Rồi sau bà ta quát mắng tôi, tôi nói :

- Người có học vấn như tôi không thể nói chuyện với cô được.

Ngay sau đó mẹ ta xô ra một tràng :

- A, cái thằng ranh con, mày lấy đâu ra cái học vấn ấy, hở?
- Khê mồm chứ !
- Đồ con lừa !
- Nhà cô là đồ con lừa !
- Thằng súc sinh !
- Chính nhà cô là súc sinh !

Mẹ ta mắng tôi là gì, tôi lại bảo "chính là nhà cô". Cuối cùng mẹ nói :

- Tao sẽ cho mày biết tay !

- Thế thì nhà cô đến đây xem ai biết tay ai ! - Tôi đáp.

- Tao nhỏ toẹt vào mặt mày, thằng khốn !

- Nhà cô khốn thì có ! Có điên hay sao thế ? Sao cứ bám lấy tôi thế ?

- Trời ơi, tôi đến ngắt xiủ mất thôi ! Có phải chính tôi nhờ anh gọi thư ký không ? Có phải chính anh ta trả lời rằng anh ta sắp sang không?

Mụ ta cứ nổ như súng máy, chửi bới liên hồi. Còn tôi cứ một mực đáp "chính nhà cô, chính nhà cô, chính nhà cô, chính cô !".

- Gọi tên thư ký cho tôi mau lên !

- Nhà cô bớt hốc đi, để tiền mà thuê đầy tớ. Ở đây không có ai hầu đâu.

Tôi nổi giận đấm tường và quát anh thư ký.

- Sang mà nghe điện. Chỉ vì mấy con ranh khốn kiếp của anh mà tôi bực mình đây. Anh đào đâu ra những cửa nợ này thế ?

Tôi quát những câu ấy vào máy cho mụ nghe tiếng.

Anh thư ký sang và bắt đầu nói chuyện qua máy :

- Tôi nghe đây, bẩm bà cứ ra lệnh, thưa bà chủ... Thế nào ạ ? Vâng... Vâng... Bà nói gì mà nặng thế ! Xin bà tha... Kê đầy tớ trung thành của bà. .. Xin bà tha... Chúng con... dạ... biên tập viên ạ... dạ, mới đến thưa bà. .. Con xin có lời, thưa bà... - Mặt anh thư ký đổi sang màu tro. Anh treo ống lên.

- Nghe đây, anh vừa làm gì thế ? - Anh ta hỏi.

- Làm gì ?

- Anh quát mắng bà chủ...

Tôi suýt chết ngất.

- Lại đuổi đi hả ? - Tôi rên rỉ.
- Ông chủ đang ở châu Âu, - anh thư ký nói, - ông mà về là ông đuổi anh liền.
- Nếu tôi lay van, xin tha, tôi nói rằng tôi nhầm thì sao...
- Tôi không nghĩ thế. Ông ta rất sợ vợ. Ông ta không dám lơ đi đâu.

Thế nghĩa là tôi lại sắp thất nghiệp, lại ngồi chơi. Tôi đang nghĩ thế thì chuông lại reo vang. Lại mẹ ta. Dù thế nào thì tôi cũng sắp bị đuổi, không đường cứu chữa... Tôi quyết định vẫn đối xử như cũ.

- Nhà cô cần gì nào... - Tôi tấn công mẹ ta trước.
- Tôi biết thế nào mẹ ta cũng hét toáng lên.
- Lúc nãy anh nói chuyện với tôi, nhưng chắc anh không biết tôi là ai phải không ?
- Tôi biết. Bà là mẹ phù thủy mệnh danh bà chủ. Bây giờ tôi phải nói chuyện gì với bà đây?

Mẹ tru tréo lên :

- Ra thế-ế-ế ! Thì ra anh cũng biết...

Tôi treo máy liền.

Bây giờ mọi đường liên lạc bị cắt đứt.

Chỉ một tuần sau ông chủ du ngoạn trở về. Tôi vẫn rùng mình khiếp sợ. Về được một hôm ông gọi tôi lên. Tôi vào phòng ông. Tôi hy vọng nghĩ : "Nếu cầu xin, chắc ông ấy thương !".

Tôi đứng trước mặt ông, những ngón tay khoanh trước bụng cứ giật giật một cách hoảng hốt.

- Ngồi xuống đây con...
- Cầu chúa che chở cho ông ? Con không dám!
- Ngồi xuống đây, con ngồi xuống đây...

Ông mỉm cười, tôi ngồi xuống ghế đối diện.

- Ta chúc mừng con. Xin cảm ơn... Ta sẽ suốt đời biết ơn con... Con đã chấn chỉnh được đầu óc của bà chủ ta... Khá lắm !... Con đã báo thù bà ấy cho mười tám năm đau đớn của ta. Hay lắm ! Bởi vì đối với bà ấy là không được nói một lời nào trái ý. Ta không ngờ rằng lại có thể mắng mỏ được bà ấy. Con hành động thật đúng. Con xuống nhà đi: ta đã bảo thưởng cho con năm mươi lía rồi đấy.

Tôi xuống phòng kế toán lấy năm mươi lía. Từ đó tôi sẵn sàng chờ mỗi tiếng chuông điện thoại. Có thể là bà chủ lại gọi đến chăng, nếu có tôi lại mắng bà ấy một trận té tát. Thế mà bà ấy không gọi đến nữa. Nhưng một lần, buổi tối, bà đến một mình. Trong phòng chỉ có riêng tôi. Bà bước vào.

- Anh là biên tập viên ? - Bà hỏi.

- Dạ phải.

- Bữa trước anh mắng tôi qua máy nói ?

Lúc đó tôi mới hiểu bà chủ là thế nào. Nói qua máy là một việc, còn đối mặt lại là chuyện khác. Tôi im lặng cúi đầu.

- Tôi chúc mừng anh, - bà nói. - Tôi rất thích những người không thêm nịnh bợ. Anh đừng nhìn tôi : tôi bị loét dạ dày vì thế tôi hay cáu bẳn. Tôi đã nói với ông ấy chỉ cho anh hai trăm lía tiền thưởng, anh đã nhận chưa ?

Hoá ra người chỉ cho tôi không phải ông chủ, mà là bà chủ. Hơn thế nữa ông ấy còn khấu của tôi một trăm năm mươi lía.

- Sao anh im lặng thế... Hay là ông ấy không chi ? Tôi biết ông ấy không chịu chi ! - Bà ta gầm lên rồi chạy lên phòng chồng. Có những tiếng ầm ầm vang lên. Có người gọi tôi. Ông chủ rụt rè:

- Này con, chẳng lẽ ta không cho con hai trăm lía hay sao?

Bà chủ hết nhìn ông lại nhìn tôi. Mắt bà như toé lửa. Nếu tôi nói "không đưa" thì chắc bà già cho ông một trận nhừ xương, mà tôi nói "đưa rồi" thì chắc bà lại già tôi. Tôi bảo ông chủ :

- Thưa ông, con đã nhận khoản năm mươi lía đầu tiên trong tổng số hai trăm ông thưởng. Con sẽ nhận đều hàng tháng.

- Thấy chưa, bà yêu quý của tôi, thế mà bà cứ không tin tôi... - Rồi ông quay sang tôi :

- Đi xuống nhà lính nốt đi con.

ĐỨC MÃN dịch

PHẦN HAI

NHỮNG NGƯỜI THÍCH ĐÙA

Người dịch:

THÁI HÀ - ĐỨC Mẫn - NGỌC BẰNG

CÁI KÍNH

Một hôm, cách đây chừng bảy, tám tháng, có người bạn hỏi tôi :

- Tại sao anh không đeo kính ?

- Làm sao tôi phải đeo ?

- Tuổi anh bây giờ là phải đeo rồi chứ còn sao nữa ! Không đeo, đến lúc mắt hỏng nặng, không nhìn thấy gì đâu !

Từ lúc người bạn đó ra về, mắt tôi tự dưng mờ hẳn. Nhìn gần nhìn xa đều không rõ nữa.

Lâu nay tôi vẫn thầm mong cho tóc chóng rụng, cho trán hói đi. Rồi đeo thêm chiếc kính vào cho ra dáng trí thức. Vì tôi cho như thế là dấu hiệu của một anh trí thức. Ngay như anh bán thịt bây giờ mà để trán hói và mang kính vào, tôi cho trông cũng không khác gì giáo sư đại học ! Nhưng cái mơ ước ấy của tôi không thực hiện được, vì tóc tôi mỗi ngày một dày thêm. Thế thì ít ra tôi cũng nên sắm cái kính mà đeo vậy, để nhìn thấy tôi, người ta phải bảo : bác học đấy !

Vậy là tôi đi khám đốc tờ. Khám xong ông này bảo tôi:

- Anh bị cận thị ! Một phẩy bảy nhăm đi-ốp !

Theo đơn ông ta dặn, tôi sắm một cái kính. Nhưng cứ động đeo vào là tôi thấy mặt mày sa sầm, buồn nôn không chịu được. Thậm chí có lần, nói vô phép các bạn, tôi nôn thật !

Nôn thốc nôn tháo, nôn ra cả mật xanh mật vàng. Không đeo thì không nhìn thấy gì, mà đeo thì tuy nhìn thấy được, nhưng lại bị cảm giác buồn nôn. Thật đúng là khổ !

Một ông bạn khác thương hại bảo tôi :

- Tôi có thể giới thiệu với anh nhưng một ông bác sĩ giỏi. Anh hãy đến ông ta khám xem !

Ông bác sĩ này xem mắt tôi, rồi xem chiếc kính.

- Thằng cha lang băm nào cho anh đơn mua cái kính này thế ? Có phải anh bị cận thị đâu !

- Thế thì tôi bị làm sao ạ ?

- Viễn thị ! Hai đi-ốp !

Tôi lại mua kính mới. Đeo chiếc kính này tôi không còn thấy chóng mặt buồn nôn nữa, nhưng lúc nào cũng bị chảy nước mắt. Đám ra mắt tôi lúc nào cũng đỏ hoe, như khóc ai vậy. Tôi bị cái cảm giác thương xót rất lạ. Cặp kính này chỉ có thể đi đưa đám là hợp.

Một ông bạn thân tỏ vẻ ái ngại cho tôi :

- Thế này thì cậu đến mù mắt ! Cậu phải đi khám bệnh viện nhà nước xem sao ! Ở đấy họ khám cẩn thận. Lại có giáo sư nhãn khoa nữa, chứ không như mấy ông bác sĩ tư !

Bệnh viện nhà nước quả là có khác thật : máy móc nhiều, mà dụng cụ cái gì cũng sáng nhoáng.

Tôi được một giáo sư khám. Tôi kể cho giáo sư nghe cái bất hạnh của tôi :

- Người thì bảo tôi là cận thị, người thì bảo tôi là viễn thị.

Giáo sư giận lắm :

- Quân ngu ! Anh không phải cận thị, cũng không phải viễn thị, mà là loạn thị.

Theo đơn của giáo sư, tôi mua đôi kính khác. Cặp kính

này tôi đeo vừa lắm, trông cái gì cũng rõ. Phải mỗi tội cái gì bây giờ cũng lụi hẳn ra xa. Mấy bức tường trong căn phòng tôi sống hằng chục năm nay, dường như bị lụi xa đến hàng ba chục thước. Tôi giơ tay chục bắt tay người quen, nhưng không sao với tôi được. Định viết, giấy đã chạy khỏi tay đến hai thước. Nhìn vật gì cũng thấy bé tí xíu. Người thì chỉ bằng hạt đậu ván... Nhưng hại nhất là tôi không ăn uống gì được. Vì vừa ngồi vào bàn là đĩa thức ăn đã chạy đi xa hai chục thước rồi. Mùi xúp nóng bốc ngay dưới mũi, nhưng cứ cầm thìa chục múc, thì bát xúp đã ở cách xa hàng hai mét ! Tôi không ăn uống cử động gì được nữa. Một anh bạn phải dắt tay tôi dẫn đến một bác sĩ khác tốt nghiệp ở Mỹ về. Khám xét cẩn thận xong ông ta bảo tôi :

- Đứa nào cho anh mua cái kính này đây ? Đúng là đồ lang vườn dốt nát ! Anh cứ kiện lên phòng công tố cho nó bỏ mẹ !

- Thôi ! Cứ để thánh Ala trừng phạt hẳn ! - Tôi nói.

Tôi lại thay kính mới. Bây giờ mắt tôi nhìn cái gì cũng hoá hai. Nhà tôi đang bảy người, bỗng nhiên hoá thành mười bốn. Mỗi người lại có một người giống hệt mình. Thật tôi chưa bao giờ thấy chuyện lạ như vậy. Chả lẽ lại có những người giống nhau đến mức độ như thế hay sao ? Vô lý quá ! Nhìn xuống chân thì thấy bốn chiếc ủng, nhìn bàn tay thì thấy có mười ngón !

Tôi đến một ông bác sĩ khác. Ông này học ở Đức về.

- Ai bảo anh đeo kính này ?

- Làm sao ạ ?

- Sai chứ còn làm sao nữa !

Hoá ra một mắt tôi bị viễn, còn mắt kia thì cận. Vị danh y mới lại ghi cho tôi chiếc kính khác. Bây giờ tôi không phân biệt được tối sáng nữa.

Xung quanh tôi tối như hũ nút.

- Đứa dốt nào ghi cho anh chiếc kính này vậy hả ? Mắt anh hoàn toàn bình thường, có làm sao đâu ?

Nhưng tôi không nhìn thấy gì cả ! Tôi cứ như bưng ấy!

- Thế là anh bị quáng gà thôi, chứ chẳng có làm sao hết!

Lại uống thuốc, lại tiêm, lại kính mới... Bây giờ các vật ở xa trông lại hoá gần. Chân đáng lẽ leo lên tàu thủy, thì lại bước ngay xuống biển... Vì tàu chưa cập bến, nhưng trông cứ như đã ngay sát bờ. Không còn viên bác sĩ nào trong tỉnh là tôi chưa mò đến ! Ông này bảo mắt phải tôi cận, mắt trái viễn, thì ông khác nói ngược lại. Ông trước kêu loạn thị, thì ông sau phán là bị đục nhãn mắt. Đeo kính của cái ông bảo tôi bị đục nhãn mắt, nhìn cái gì cũng ra màu xanh cả. Có ông còn đoán tôi bị chứng mù màu. Nhìn phía trước nhìn sang bên, nhìn xa nhìn gần, cái gì cũng biến thành hai, màu sắc lẫn hết. Đi trên đường thẳng mà tôi có cảm giác như bước xuống cầu thang, mỗi bậc cách nhau hàng bốn năm chục phân. Tôi cứ phải bước từng bước dài như lạc đà vậy.

Một lần, đang đi trên cầu, thế quái nào tôi bước hụt một cái, ngã lăn ngay xuống dưới. Vì cứ tưởng những bậc cầu thấp hơn đến một mét. Cái kính bị văng đi làm tôi không nhìn thấy gì nữa. Cái gì cũng mờ mờ ảo ảo. Người ta đỡ tôi dậy.

- Cái kính của tôi đâu rồi ? - Tôi hỏi.

Họ tìm thấy kính đưa cho tôi. Tôi đeo kính vào thì... Thánh Ala ơi !... Mọi vật bỗng trở nên sáng sủa rõ ràng quá ! Vật nào đúng vật nấy, rõ mồn một ! Rõ như chưa bao giờ tôi có thể nhìn rõ như vậy. Hay kính của người khác chăng ? Không ! Định thị kính của tôi đây mà ! Đúng gọng sừng to màu đen đây ! Tôi sướng không làm sao tả được ! Bây giờ thì đừng hòng tôi bước chân đến một anh bác sĩ mắt nào

nhé ! Tôi đã đọc được cả mấy dòng chữ nhỏ nhất trên báo và nhìn rõ cả tên chiếc tàu thuỷ đậu tí ngoài xa. Tôi đi về nhà, lòng vô cùng sung sướng.

- Kính của anh sao thế kia ? - Vợ tôi hỏi.

- Làm sao ?

Tôi bỏ kính ra xem. Ngón tay thò qua được cả lỗ gọng! Té ra mắt kính đã bị vỡ rơi mất rồi mà tôi không biết.

THÁI HÀ dịch

QUÊ TA VẠN TUẾ

- Nếu cậu tin những chuyện sau đây là thật thì tớ cũng coi như một người đã chết. - Anh ta nói.

Chúng tôi tựa lưng vào tường ngực sườn nắng. Viên coi tù Darupoócôn chấp tay sau đầu, đi qua mặt chúng tôi ra về muốn nói rằng hai tay hắn đã đắp lên những ngọn đồi kia.

- Thế thì ai mới là người sống ? Cái gì chẳng thế, - tôi đáp - Cậu phải cảm ơn trời đất mới phải. Có những người còn cơ cực hơn chúng ta nhiều ấy chứ. Thôi vui lên, còn cái xác là may rồi !

- Đâu có thế, ông bạn, - anh ta phản đối, - không còn ai có thể cơ cực hơn được. Phải khẳng định là tớ đã không còn tồn tại nữa. Bây giờ thậm chí tớ cũng đã không tồn tại nữa. Bây giờ thậm chí tớ không thể giải thích cho cậu được... Cậu có nhìn thấy tớ thật, nhưng cái đó chẳng nghĩa lý gì : tớ vẫn cứ là đã chết rồi, tớ không còn tồn tại. Đầu tiên tớ biết là tớ không còn nữa vào lúc tớ 12 tuổi. Trước đó ở quê tớ không có trường công. Năm đó nhà nước công bố bảng chữ cái và những nhà có học ở quê tớ quyết định phải đưa con vào trường công. Bố tớ tự cho mình là người có học nên cũng muốn cho tớ vào đó. Thế rồi ông ấy cầm tay tớ dắt đi. Ông hiệu trưởng đòi bố tớ cho xem giấy khai sinh của tớ.

- Chúng tôi chưa khai cho cháu - bố tớ nói, - hay ông lấy giấy của tôi vậy !

Tất nhiên là không được. Ở trường Davudâ Khôđji, học trò học chữ cũ, không cần khai sinh.

Bố tớ cứ muốn tớ học trường mới...

Phải cầu cứu đến người làm đơn thuê ngôi trước phòng thị chính. Sau đó cầm đơn vào phòng khai sinh... Một thầy ký nhận đơn, rồi rút ra những sổ sách gì gì, sau đó lục mãi mới thấy phần ghi về bố tớ.

- Ông là Rêsit ? - Người ấy hỏi.

- Dạ phải - Bố tớ đáp.

Thầy ký lần sách đọc những số liệu về bố tớ :

- Năm sinh 1897... quận Dêghimentep phố Tavuxbaga, số nhà cũ là 51, mới là 28... Năm 1911 lấy vợ là Khađgiê. Sinh con trai là Êmin. Phải vậy không ?

- Đúng ạ, - bố tớ đáp - tôi muốn làm giấy khai sinh cho thằng cháu Êmin. Tôi định cho nó vào học trường công. Trước đây người ta không đòi giấy khai sinh.

Thầy ký nghi hoặc nhìn bố tớ.

- Cha nội ơi, khai sinh nào cơ ? Con ông chết lâu rồi còn gì!

- Ấy chết, ngài nói vậy ! - Bố tớ sững sốt. - Cháu nó đây, nó đang đứng cạnh tôi mà.

Thầy ký đọc lại mấy hàng trong sổ :

- Ông là Rêsit ?

- Đúng, Rêsit.

- Bố ông tên là Mêmét ?

- Đúng, điều ấy cũng đúng.

- Ông lấy vợ tên là Khađgiê, sinh con tên là Êmin.

- Hoàn toàn đúng. Dịch thực là vậy. Và bây giờ tôi muốn khai sinh cho thằng cháu Êmin ấy đây.

- Thế là thế nào ? Mọi cái đều đúng, mà riêng chuyện

thằng Emin chết thì lại sai ? Sổ ghi là nó chết, mà người chết thì làm sao lấy giấy khai sinh được nữa.

Tờ khóc oà lên.

- Nín đi - bố tớ đáp --Có phải là sổ ghi chết là mình phải chết đâu mà sợ.

- Nhưng thầy ký bảo còn đã chết rồi, hu... hu...!

- Kệ thầy ấy. Cứ nghe bố nói là đúng.

- Sổ đã ghi là không có bao giờ sai, - thầy ký lý sự - đã ghi là y như thực. Ông có mưu gì chẳng. Tôi không làm đâu. Không ai đi cấp khai sinh cho người chết rồi.

- Mưu gì là thế nào kia ạ ? - Bố tớ rụt rè hỏi.

- Nhà các ông bao giờ cũng lắm chuyện lắm, - thầy ký đáp, - ông muốn mặc cả với người nhà nước để đổi người chết ra người sống hả ? Tráo trở thật.

- Vậy xin hỏi, cháu nó chết ngày giờ nào ạ ? - Bố tớ hỏi thêm.

- Đại chiến thứ nhất nó bị đi lính. Năm 1915 hy sinh ở Tranacal. Nó được xoá sổ vì có giấy báo tử của đơn vị số ba trăm ba một trên tám mươi lăm.

Bố tớ nổi đoá :

- Bẩm ông, ông nghe đây, ông xem lại sổ xem, tôi lấy vợ năm 1911 cơ mà.

- Phải, - thầy ký đáp, - có ghi : ông lấy vợ năm 1911.

- Thế cứ cho rằng con trai tôi sinh vào ngày cưới tôi đi thì năm 1915 nó mới có bốn tuổi. Làm sao trẻ con 4 tuổi lại đi lính và chết trận được.

Thầy ký bối rối, lão nhìn tớ, nhìn sổ, rồi nhìn bố tớ, rồi lại nhìn sổ, cuối cùng kết luận :

- Thằng Emin nhà ông sinh năm 1896. Vậy là khi chết nó mười chín tuổi ?

- Con tôi sinh năm 1896 ? - Bố tớ hỏi lại - Thánh Ala phù hộ cho ông, thế còn tôi sinh năm nào, ông xem lại sổ xem.

Thầy ký xem sổ.

- Ông sinh năm 1897, - lão nói.

- Ông ơi, ông chớ có nói xằng, hoá ra tôi lại sinh sau con tôi một năm cơ đấy ?

Mấy thầy ký khác cùng phòng bước lại, nhưng không ai biết đường nào mà lần.

- Sổ đã ký như thế thì chịu, - thầy ký của tớ bảo thế. - Tất nhiên là có khiếm khuyết gì đấy, nhưng chưa biết chỗ nào?

- Thừa các thầy, - bố tôi bảo các thầy ký, - có thầy nào ở đây để sau con mình không ?

Một thầy sừng cổ :

- Đừng lôi người khác vào chuyện của mình. Người chết, chúng tôi không cấp khai sinh, thế thôi !

Bố con tớ lên chỗ trưởng phòng khai sinh kể lại đầu đuôi. Ông trưởng phòng theo bố con tớ xuống chỗ mấy cuốn sổ cái. Hai bên cùng xem lại hồ sơ.

- Đúng hết, - ông trưởng phòng nói. Sổ đã ghi thế. Con ông hy sinh năm 1915. Rồi ông lại ra chiều suy nghĩ, cuối cùng dứt khoát - Hẳn là thế. Vợ ông nhiều tuổi hơn ông. Đúng là ông ấy đã lấy một quả phụ. Bà có con riêng tên là Emin. Thành con ghẻ Emin của ông hơn ông một tuổi, nhưng sổ vẫn ghi cho ông là bố.

Tớ khóc rống lên.

- Im đi, con, - bố tớ giận dữ nói. - Ai là người biết rõ bố của con, ta hay là sổ ?

Ngài trưởng phòng kính cẩn nói :

- Sao ông nói lạ thế ? Rành rành đây còn gì nữa !

Dù bố tớ không biết đọc biết viết nhưng ông không thuộc hạng người dễ đầu hàng.

- Khadgié - con gái ông Bêkia - sinh năm 1904, - ông trưởng phòng đọc trong sổ.

- Vậy theo ông, - bố tôi nói, - vợ tôi sinh năm 1904, còn thằng con Êmin của bà ấy sinh năm 1896, phải vậy chứ gì? Ông nghe tôi nói này, có bao giờ ông thấy con ra đời trước mẹ nó tám năm không ?

Theo cuốn sổ ấy thì tớ sinh trước bố tớ một năm và trước mẹ tớ tám năm. Mẹ tớ lấy bố tớ năm lên tám tuổi và sinh ra tớ mười lăm năm rồi mới đến hôn lễ.

Các thầy ký và ông trưởng phòng xúm quanh cuốn sổ, thấy đều cúi đầu trầm tư mặc tưởng. Bỗng ông trưởng phòng nghĩ ra :

- Hẳn là thế này : trước đó bà Khadgié đã lấy một đời chồng, người chồng ấy có một đứa con riêng tên là Êmin. Đứa con ghẻ ấy của bà Khadgié hơn bà tám tuổi. Chồng chết, bà không bỏ rơi cậu con riêng của chồng mà vẫn nuôi nó khi lấy ông Rêsit. Thấy chưa, thằng Êmin hơn mẹ kế nó tám tuổi và hơn bố dượng nó một tuổi.

- Đúng thế, - thầy ký của chúng tớ nói, - chỉ có thể là như vậy.

- Quý thật ! - Bố tớ phát cáu. - Lại còn thế nữa ! Vợ tôi lấy tôi năm lên tám tuổi, mà trước đó lại có một đời chồng nữa ?

- Hẳn thế, - ông trưởng phòng nói, - làm sao khác được! Nếu nhà ông giải thích được đúng hơn, xin mời !

Tớ lại khóc.

- Làm gì mà gào lên thế con, - bố tớ an ủi. - Thôi vào trường Đavudă Khôđji mà học, thế là xong.

Nhiều năm sau, lúc tớ lớn lên, lại có chuyện.

Các cậu có thể tin được rằng, người ta bắt tớ vào lính hay không ? Làm sao người chết còn đánh nhau được ? Nhưng bố con tớ không làm sao cho họ hiểu ra. Bọn cảnh sát tóm được tớ, dẫn tớ đến bàn tuyển quân. Bố tớ cũng đi theo.

- Bẩm ngài, trong sổ đã có mục khai tử cho nó rồi đấy ạ. Chúng nó có đâu. Nếu nó sống thật thì nó đã được cấp giấy khai sinh.

Bố tớ chưa kịp nói hết câu, lão trưởng ban đã gào lên :

- Sao, nhà ông muốn giấu thằng này khỏi quán dịch à?

Tớ bị đưa về đơn vị ngay tót tưởi. Thực ra, tớ cũng mừng. Như thế nghĩa là tớ vẫn còn sống. Tốt quá. Rồi đến lúc mãn hạn. Bạn bè tớ được giải ngũ, còn tớ không được cấp giấy phép cho về. Làm sao lại cho một thằng như tớ xuất ngũ được ? Muốn xuất ngũ phải có giấy nhập ngũ đã chứ. Mà tớ lại không có cái giấy ấy. Đơn vị tớ cứ người gửi đơn lên ban quân ngũ xin giấy cho tớ. Chưa đầy một tháng có giấy báo về : "Người mà các anh đòi xin giấy đã hy sinh năm 1938 khi thi hành quân lệnh trong chiến dịch Đécxim".

- Người ta nhầm đấy, - tôi nói với ngài chỉ huy đại đội, - không phải tôi chết ở Đécxim, mà là ở Trannacal cơ. Tốt nhất là ngài hỏi về phòng khai sinh, ở đấy có đủ số liệu.

Tớ đã tốn bao nhiêu công sức để đi chứng minh rằng mình vẫn còn sống. Không chứng minh thế, không giải ngũ được. Cuối cùng người ta cấp cho tớ một tờ giấy in, nói rằng tớ đã mãn hạn quân dịch và được thả về.

Đến nhà, tớ mới hay rằng bố tớ đã chết, nhưng ông ấy còn một món nợ ngân hàng năm ngàn đồng và hai ngàn đồng chưa trả. Mà tớ lại là kẻ nối dõi tông đường duy nhất, tớ

đành phải gánh nợ. Mấy ông phán sở tài chính không cho
tờ một phút nào yên tĩnh.

- Các ông ơi, tôi có còn sống đâu ! Ông nào không tin cứ
đến phòng quán vụ mà hỏi. Đến đây chưa tin, xin hỏi tiếp
đến phòng khai sinh. Người chết làm sao trả nợ thay bố ?

- Thế anh không phải là con trai ông Rêsit hay sao ? Anh
định trốn nợ cha đấy hả ?

- Không, tôi nào có trốn. Nhưng tôi chết thật rồi mà...

Chà ! Giải thích thế nào được ! "Muốn sao thì sao anh
cũng phải trả nợ cho cha !" Tôi đã định bụng không trả, nhưng
bọn họ nói rằng còn nợ thì chưa được thừa kế gia sản. Bố
tớ lại còn một ít ruộng, một nhà ở và một cửa hàng. Tớ bèn
vay tiền trả nợ. Tớ nghĩ, được hưởng gia tài rồi tớ sẽ trả
hết. Lúc trả nợ thậm chí tớ còn vui trong bụng. Ít ra khi
trả nợ người ta còn cảm thấy được rằng người ta còn sống.
Nhưng đến cái khoản gia tài thì lại khác hẳn ! Lại phải khai
sinh ! "Nhà anh chết rồi, sao còn thừa kế được gia tài ?"
Mà anh còn chết trước bố anh nữa ấy chứ", - người ta tuyên
bố với tớ như vậy. Thế là tớ lại chứng minh được rằng tớ
còn sống. Tớ bảo họ : "Thôi được, thế bây giờ tôi có đứng
trước mặt các ngài không đấy ? Đứng trước mặt các ngài
là người thật hay tượng gỗ ? Tôi có tòng quân không ? Có
trả nợ hay không ?"...

- Những cái đó chẳng có nghĩa lý gì, - họ bảo - trước pháp
luật anh là kẻ chết.

- Nhưng tôi đã chết đâu, - tôi cãi.

- Không chết, nhưng liệt hạng chết !

Tôi đâm đơn ra toà. Tôi thuê thấy cãi. Trước toà, luật gia
bộ tài chính phản bác tôi. Vì đại diện cho quyền lợi ngân
khố quốc gia, lão ta khẳng định rằng một khi bố tớ đã không
có người thừa kế thì tài sản kia đã chết. Trạng sư của tớ

nói rằng tớ sống, còn lão ta thì nói rằng tớ chết. Cứ cãi nhau tùm lum. Luật gia bộ tài chính đưa ra những giấy tờ hợp thức đến nỗi suýt nữa tớ cũng phải đồng ý và thừa nhận rằng tớ chết thật rồi.

Vụ kiện cáo hai năm. Không có giấy khai sinh tớ không xin đâu được việc làm. Nợ nần ngập cổ, một hôm tớ điên đầu lên và nói lảm nhảm những gì không nhớ. Tớ bị bắt và bị tống ngục. Tớ bảo : Này các người, sao lại bắt tôi ? Tôi chết rồi mà ! Làm sao còn bắt người chết ?

- Anh bạn ơi ! Người chết thì sao lại nói được ? Tán như ranh mà kêu là chết rồi !

Các cậu thấy không ? Bị vào tù, tớ lại thấy vui là khác. Ít ra trong lòng tớ còn loé lên một niềm tin rằng tớ vẫn sống.

Ra tù tớ lại thấy buồn vì mình chẳng được hưởng cái gia tài kia. Các chủ nợ bắt đầu thúc ép. Tớ phải tay chuẩn đi Xtăm-bun, nhưng vẫn không được đi làm. Ở đó tớ gặp một cô gái và định cưới. Nhưng cưới sao được khi phòng khai sinh chỉ cấp giấy khai tử ? Tớ đành sống ngoại hôn với nàng. Nhưng lấy gì mà sống ? Tớ đành tìm một người đứng tên để mở cửa hàng. Tớ là người chết thì làm sao được làm chủ tiệm. Được một năm thì người đứng tên cuồn tiền của tớ chuồn mất. Tớ phải nộp thuế. Tớ tuyên bố rằng tớ chết rồi, nhưng ma nào tin.

Làm thế nào được ? Tớ đành đi ăn cắp. Bị tóm, tớ bảo rằng : "Trước pháp luật tôi là người chết", nhưng không ai thèm nghe. Người chết mà lại ăn cắp được ! Đã ăn cắp được nghĩa là vẫn sống. Sự thể thế đấy : mày muốn đi học, người ta bảo mày chết rồi, lúc có quân dịch mày là người sống, lúc cần giải ngũ - lại chết, trả nợ cho bố thì sống, đòi hưởng gia tài - mày có sống đâu, nhưng cần bỏ tù thì mày lại sống.

Tớ cũng vui vì lại vào tù. Dù sao bây giờ trước mắt mọi

người tớ cũng hiện hữu, mặc dầu chính thức thì đã là chết. Nhưng tớ còn bốn đứa con, chúng không ra sống cũng chẳng ra chết ; trước pháp luật chúng chưa ra đời. Bố chúng không có thì sao chúng ra đời được ?... Thôi còn ba ngày nữa tớ ra tù rồi, tớ sẽ lại không còn sống trước pháp luật nữa !

Viên coi ngục nâng còi lên miệng.

Tù nhân dạo chơi phải vào khám, chúng tôi cũng đứng lên.

- Cậu ạ - anh ta nói, - trước pháp luật chúng ta không sống, nhưng dẫu chúng ta có sống phỏng đã ích gì ? Cái chính là làm sao đất nước hùng cường phải không ? Quê ta vạn tuế. Còn chúng ta không sống chẳng, cũng được !

ĐỨC MẢN dịch

CÓ NÊN LÀM BÁC SĨ KHÔNG, CON ?

Chúng ta thiếu thầy thuốc là thế, nhưng một số người vẫn phải chạy sang Âu, sang Mỹ kiếm ăn. Thì ra, có những nhà thông thái nửa mùa của chúng ta muốn rằng, các bác sĩ trẻ học ở nước ngoài trở về trước hết phải qua một kỳ sát hạch rồi mới được hành nghề.

- Anh về nước làm gì ? - Một bác sĩ già, giàu kinh nghiệm, làm giám khảo hỏi.

- Để làm việc, để chữa bệnh ạ.

- Hừm, tất nhiên... Ngoài ra anh còn biết làm gì nữa ?

- Thế là thế nào ?

- Thế là thế, chứ còn thế nào nữa ? Thí dụ, biết sáng tác nhạc, làm thơ, đóng phim, buôn bán... Hay cũng có thể anh có khả năng làm nghị viện, làm bộ trưởng, làm chính khách... Tất nhiên anh sẽ phải làm một việc gì như thế chứ.

- Dạ, không. Cháu chỉ chữa bệnh thôi ạ. Cháu con nhà nghèo, làm cho Nhà nước lương không đủ ăn, nên cháu sẽ làm tư...

- Hà...hà...hà... Không có hàm chánh, phó giáo sư mà đòi làm tư ? Thế lấy ai dẫn khách cho anh lúc đó ?

- Túc là dân bệnh nhân ấy ạ ?

- Phải, khách ấy mà...

- Chắc là bệnh nhân tự đến lấy...

- Làm sao bệnh nhân tự đến được ?

- Nếu bệnh nặng thì có xe chở đến..
- Được rồi, vậy cái người chở bệnh nhân ấy tên là gì ?
- Làm sao cháu biết được tên anh ta, anh ta có chở cho cháu bao giờ đâu.
- Tôi không hỏi tên riêng mà cái loại người chở khách bệnh nhân ấy gọi là gì ?
- ?...
- Loại đó gọi là lái, như là lái buôn ấy... Đằng này là lái học. Như anh chẳng hạn, anh cũng không bao giờ gửi bệnh nhân phòng khám công đến bác sĩ tư, phải không nào? Nếu không ai chỉ thì sao bệnh nhân đến chỗ anh được? Một điều như thế mà ở nước ngoài người ra cũng không dạy anh hay sao ? Thôi được, bây giờ anh nói đi, thế nào là hữu ái nghề nghiệp ?
- Là tương trợ lẫn nhau, phải không ạ ?
- Thế là anh không biết rồi, để tôi giải thích cho mà nghe. Giả dụ bây giờ có người đến kêu với anh là bị bệnh trĩ. Anh khám xong rồi gửi đến một bác sĩ chuyên về phụ khoa...
- Người ta bị trĩ sao lại gửi đi phụ khoa ?
- Bạn anh ăn tiền rồi lại gửi cho một người bạn khác chữa răng...
- Nhưng...
- Tay nha sĩ ấy lại gửi đi da liễu, da liễu lại gửi đi chiếu điện, chiếu điện lại gửi đi nhãn khoa. Cuối cùng hắn bị gửi đi thần kinh. Đến lúc ấy thì thần kinh của hắn cũng suy sụp thật... Nếu hắn còn đủ cơm ăn nước uống thì rồi tự hắn sẽ khỏi bệnh, nhược bằng không thì hắn sẽ chết và bệnh cũng hết. Chết rồi hắn lại còn phải rơi vào tay thầy thuốc một lần nữa, đó là tay giải phẫu lâm sàng. Thôi bây giờ anh nói đi, anh phải làm gì được nổi tiếng ?
- Cháu sẽ cố gắng điều trị giỏi và sống có lương tâm...

- Hức !... Nghe đây ! Anh phải lảng xê lên báo một câu quảng cáo : "Người nghèo khám không lấy tiền. Hàng ngày khám sau bữa cơm trưa. Khi khách đến hơi đông một chút anh rút xuống chỉ khám thứ hai thứ năm. Sau đó mỗi tuần một lần, sau đó mỗi tháng một lần... Khi khách đã kéo đàn kéo lũ mà đến anh thì thôi không khám suông nữa. Từ đó về sau anh cứ tăng dần tiền khám. Người ta sẽ nghĩ rằng chần anh phải có bí quyết gì ghê gớm lắm thì mới lấy đắt như vậy. Thế là tất cả bệnh nhân đổ xô đến... Sau đó anh lại phải cho đăng báo những lời bệnh nhân gửi đến tri ân... Thôi, còn trường hợp này, nếu một bệnh nhân đến mà anh không tìm thấy bệnh gì thì anh xử lý thế nào ?

- Cháu sẽ bảo rằng anh ta khỏe...

- Chắc... chắc ! Thế mà cũng đòi làm bác sĩ! Chẳng lẽ trên đời này lại có người hoàn toàn khỏe mạnh ? Mà nếu như quả thật hần không có bệnh gì thì anh cũng phải làm cho hần một cái đơn chữ viết rất ngoạn đến nỗi hần không tài nào đọc được rồi bảo hần ra hiệu thuốc... Dù anh có viết trời viết đất gì đi nữa, thì thằng chủ hiệu rất tâm lý kia sẽ tìm ngay ra vô khối bệnh tật cho khách... Hừ, anh càng viết mờ mịt bao nhiêu thì hoá đơn lại càng rành mạch bấy nhiêu... Ngoài ra anh lại phải thường xuyên viết báo về nhiều vấn đề khác nhau, chẳng hạn "Bàn về chế độ thuê nhà", "Vì sao người ta mất trí" v.v... như thế để tên tuổi anh thường xuyên xuất hiện trên mặt báo và mọi người sẽ nói rằng : anh ta hiểu biết ghê thật ! Phải khéo léo làm sao sau này leo lên được chức thị trưởng... Đó, ta đã nhìn thấy rất rõ rằng anh không thể làm nổi bác sĩ đâu... Tốt nhất là anh nên quay lại chỗ anh mới học bên Đức, bên Mỹ gì đó !

- Cháu xin cảm ơn, chúc bác khỏe !

- Anh cũng khỏe nhé, đừng có ốm đấy !

ĐỨC MÃN dịch

KHÔNG THỂ THÀNH NGƯỜI !

Trong bọn tôi chỉ cần có một kẻ nào đó hoài nghi kêu lên rằng : "Không thể được, anh em ơi, lũ chúng ta không thể thành người được !" Là lập tức mọi người gật đầu tán thưởng : "Đu-u-úng! Chí phải, chí chí phải, không thể thành người !..." Và không bói đầu ra một người phản bác : "Sao lại thế ! Phải tự trọng chứ !"

Hồi còn trẻ, có một lần, dạo ấy tôi vào quãng hai mươi năm tuổi, bầu nhiệt huyết còn sôi sục, tôi đã cả gan chống lại luận thuyết đó.

Lần ấy tôi đi tàu thủy ra đảo Hoàng Nam. Trên tàu bỗng có một người đàn ông đứng tuổi càu nhàu một mình, đến hưng thần cũng không hiểu vì sao tự nhiên lại thế.

- Xin lỗi các người, làm sao chúng ta có thể trở thành người được !

Mọi người có mặt trong phòng lúc ấy đều gật đầu đồng ý.

Riêng tôi thì nóng mặt cự lại :

- Sao lại không thành ?! Dứt khoát là thành !. .. Mà còn thành những người làm chấn động địa cầu là khác !

Mọi người trong phòng khách tuồng như ăn ý với nhau từ trước, đồng thanh kêu ầm lên :

- Bậy nào, bậy nào, không thể thành người được !...

- Chúng ta còn lâu mới đuổi kịp thiên hạ !

- Chúng ta không thể thành người được !

Được mọi người hỗ trợ, ông già kia bốt nóng:

- Nghe thấy chưa, con ? ... Các vị đây đều nhất trí ủng hộ tôi đấy. Như thế nghĩa là quả thật chúng ta không thành người được. Con xem, có ai buộc các vị kêu lên như thế đâu.

- Thành người !... Nhất định sẽ thành người !- Tôi lặp lại.

Ông già cười nhạt :

- Đó, con vừa nói : "Nhất định sẽ thành người". Chứ sẽ như thế nghĩa là trước đây và bây giờ chưa thành người chứ sao.

Từ bấy đến nay bao nhiêu năm trôi qua mà lúc nào tôi cũng băn khoăn. "Vì sao chúng ta không thành người được?"

Lần đi tù mới đây đã mở cho tôi đôi mắt : cuối cùng tôi đã tìm ra câu giải đáp.

Trong tù tôi bị nhốt vào một khám lớn của tù chính trị. Quanh tôi là cả xã hội trí tuệ : các nhà doanh nghiệp nổi tiếng, các nhân sĩ lỗi lạc, các ngài tỉnh trưởng, các quan đốc học, các cựu nghị sĩ, các chính khách xuất chúng, các vị đại thần, các bậc kỹ sư, các bác sĩ danh vang toàn cõi. Hầu hết những người này đều đổ đạt ở châu Âu, châu Mỹ, đã từng xuất dương và biết đến vài ba thứ tiếng.

Mặc dù cách nhìn đời của tôi và họ còn khác xa nhau, nhưng trước hết là nhờ có họ mà tôi hiểu ra được rất nhiều điều về cái sự tại saq chúng ta không thành người được.

Những ngày tiếp người nhà, tôi được nghe toàn những tin xấu : lúc thì gia đình tôi không trả được tiền nhà, lúc thì chịu tiền ông chủ quán nước, và biết bao câu chuyện dằn vặt khác nữa. Tôi thấy nặng nề, ủ dột.

Tệ hơn nữa là tôi có mặc cảm tuyệt vọng.

Bấy giờ chỉ còn một lối thoát : phải lập tức ngồi viết tiểu thuyết. May ra có một tờ báo nào chịu đăng tải thì tôi kiếm được ít tiền. Nội dung cuốn sách đó tôi cũng đã thai nghén từ lâu.

Đã quyết là làm, tôi bèn đi kiếm một cây bút máy, một xấp giấy rồi ngồi chèo khoeo trên giường mà viết. Không được lãng phí thời giờ ! Phải chấm dứt chuyện trò ba láp hoặc ngồi không, nghĩ vợ nghĩ vẩn.

Chưa viết được mười dòng thì một vị phạm nhân, đầu óc sáng láng đến gần tôi :

- Chúng ta không thể thành người được ! - Vị ấy tuyên bố ngay - Quyết không, quyết không!

Tôi nín im.

- Anh nói sao, tôi nghe nào ? - Vị ấy gặng - Tôi đã ăn học ở Thụy Sĩ, sáu năm làm việc ở Bỉ.

Rồi ông ta kể lể dài dòng và căn kẽ về cuộc sống ở hai nước đó. Tôi phát rầu rĩ vì bị quấy rầy quá đột nhiên, nhưng biết làm sao được. Thình thoảng tôi đưa mắt nhìn xuống, cố ý cho ông ta hiểu rằng tôi rất bận và mong ông ta đứng dậy. Than ôi ! Bạn tôi nào có biết phán đoán. Ông ta cứ thế mà nhớ đầu nói đấy :

- Bên ấy anh sẽ thấy không ai không cầm sách vở. Một người Thụy Sĩ hoặc một người Bỉ có được vài phút rỗi rãi là họ mở sách ra ngay. Đi ô-tô, đi tàu hoả,...cũng đọc. Mà giá anh thấy họ trong nhà cũng thế. Lúc nào cũng đọc, đọc và đọc...

- Chà ghê thật, ghê thật ! - Tôi ngắt lời ông với hy vọng ông ấy tha cho tôi nhờ.

- Ghê hẳn đi chứ lý ! - Ông ta nói tiếp - Còn bây giờ cứ

thử nhìn những người quanh đây xem. Ai cũng nhận mình là tri thức mà không có ai cầm sách cả. Không, bạn thân mến của tôi ơi, chúng ta không thành người được.

- Ông nói quả đúng, - tôi đồng ý.

Tôi vừa nói thế, ông ta liền hăng tiết lên gấp hai lần và lại tiếp tục câu chuyện người Bỉ, người Thụy Sĩ đọc sách mọi nơi mọi lúc.

Đến giờ ăn trưa. Chúng tôi cùng đứng lên.

- Chúng ta không thành người được. Bây giờ anh đã rõ vì sao như thế chưa ? - Ông ta hỏi.

- Rõ, - tôi đáp.

Thế là tôi mất đứt nửa ngày để nghe một bài giảng về lòng hiếu sách của người Thụy Sĩ và của người Bỉ.

Nuốt vội vàng mấy hạt cơm trưa tôi lại leo lên giường viết sách. Tờ giấy trên đầu gối, cây bút trong tay, tôi vừa ngồi vừa nghĩ.

Chưa viết được một chữ, lại một người quen bước đến :

- Anh làm gì vậy ?

- Tôi viết tiểu thuyết.

- Ở đây viết không ra cái gì đâu. Anh này ngộ thật... Anh đã ở châu Âu lần nào chưa !

- Không, tôi chưa bao giờ ra khỏi đất Thổ.

- Tiếc quá ! Thế thì anh phải đi châu Âu mới được. Sống bên đó, được tận mắt nhìn thấy mọi vẻ sinh hoạt là điều rất thú vị. Những chuyến đi ấy làm cho con người mở rộng được tầm mắt. Tôi đã đi hầu khắp châu Âu, có lẽ không nước nào không đặt chân tới. Lâu nhất là thời kỳ tôi ở Đan Mạch, Hà Lan, Thụy Điển. Ở các nước đó mọi người tôn trọng nhau hết sức. Thậm chí người ta không nói to để phiền người bên cạnh. Còn ở nước ta, anh xem ! Muốn thùng cả hai màng

nhì! Có lúc tôi muốn chộp mắt một tí, muốn đọc hoặc viết một tí, tôi thiếu gì việc phải làm hả anh, thế mà cũng không được. Ôn như chợ vỡ thế này thì anh không viết được tiểu thuyết được đâu. Không thể viết được.

- Ôn như chợ vỡ tôi cũng viết được. Tôi chỉ không viết được khi bị người khác lải nhải bên tai mà thôi.

- Bạn thân mến ơi, nhưng được yên tĩnh thì thích hơn biết mấy. Có phải thế không? Mà họ có quyền gì quấy rầy anh kia chứ? Họ có thể nói nhỏ được quá chứ lý. Ở Đan Mạch, Thụy Điển, Hà Lan không có ai bất lịch sự như thế bao giờ. Dân chúng người ta tôn trọng lẫn nhau.

Ông ta cứ nói lảm nhảm hết chuyện này chuyện khác, lôi ra trăm thứ dẫn dụ để minh hoạ cho trình độ lịch thiệp và giáo dục của người châu Âu.

Tôi cúi xuống mặt giấy và bắt đầu viết. Nói đúng hơn là tôi làm ra bộ viết. Hẳn như thế là bất nhã, nhưng tôi còn biết làm sao khác được?

- Đừng hoài công vô ích, - ông bạn lại nói, - không viết được gì đâu. Viết thế anh chỉ làm hỏng đầu óc. Nước Thổ chứ có phải châu Âu đâu. Anh có biết một người dân châu Âu thì phải thế nào không? Trước hết là phải có lòng tôn trọng người bên cạnh mình. Còn ta thì sao? Bạn thân mến của tôi ơi, chính vì lẽ đó mà chúng ta không nên người được đâu. Không, chẳng thể nào được.

Chắc ông ta chưa chịu kết thúc ngay, nhưng may quá, luật sư của ông ta đến cứu nguy cho tôi.

Sợ rằng có người khác đến ám, tôi cúi gằm hẳn mặt xuống.

Vừa viết được hai dòng, lại một ông bạn cùng xà lim bước đến.

- Chúc anh thành công! - Ông ta nói.

- Cảm ơn bác, - tôi đáp.

Ông ta ngồi xuống giường tôi, nói :

- Còn xa chúng ta mới thành những người chân chính...

Tôi không hé răng nửa lời, hòng chặn đứng câu chuyện ngay từ khi khởi thủy.

- Anh đã sang Mỹ chưa bao giờ chưa ? - Ông ta hỏi.

- Chưa.

- Tiếc thật ! Anh được ở bên đó vài tháng anh sẽ thấy vì sao chúng ta lạc hậu thế này. Người Mỹ đâu có như ta, họ không thích tán gẫu. Bên họ có câu "Time is money" - "Thời gian là tiền bạc". Người Mỹ chỉ đến với anh khi có việc. Còn nước Thổ ta thì sao ? Cứ lấy chúng ta ra mà xem. Chúng ta đang làm gì ? Ở Mỹ như thế thì đừng có hòng. Chính vì vậy mà họ tân tiến.

Tôi thở dài liên tiếp, lòng thầm mong ông ta hiểu cho rằng tôi rất bận và mong ông ta đi đi cho rồi. Nhưng ông ta cứ tiếp tục khoa đại ngôn như chẳng hề hám chuyện gì cả.

Đến giờ ăn tối, trước khi cáo lui, ông ta bảo:

- Chúng ta không thành người được ! Đúng thế. Cứ cái lối sa đà trò chuyện thế này thì chẳng có bao giờ nên người.

- Bác nói thật chí lý, - tôi đáp.

Khoảng vội cho xong bát cơm, tôi quay về làm việc. Tiểu thuyết ! Phải viết tiểu thuyết.

- Cái chính là phải lao động. Những việc khác là phụ. - Tôi bỗng nghe có tiếng người nói.

Ngẩng đầu lên tôi thấy một bạn cùng khám đứng cạnh.

- Theo anh thì sao ? - Anh ta hỏi và ngồi xuống giường bên.

- Ai dám tranh luận chuyện đó ? Lao động cần quá đi chứ. - Tôi đáp.

- Bố mẹ tôi giáo dục tôi theo tinh thần nước Đức...

Tôi giận đến tim ruột.

Còn anh bạn tôi thì sôi nổi tiếp tục :

- Tôi tốt nghiệp trường Li-xê ở Xtăm-bun rồi sang Đức học đại học, sau đó tôi lại làm việc ở ngay bên ấy nhiều năm. Người Đức chả có ai ăn không ngồi rồi cả. Còn bên ta thì thế nào ? Cứ lấy tất cả những người trong khám này ra làm bằng mà xem. Không, không chúng ta không thể thành người được. Còn lâu chúng ta mới thành người chân chính .

Tôi hiểu ra : ban ngày người ta không cho tôi viết tiểu thuyết. Cố viết, tôi chỉ giết chết thần kinh của mình mà thôi. Bấy giờ chỉ còn nước đợi đến đêm cho mọi người đi ngủ cái đã.

Anh bạn không mời mà đến của tôi lại thao thao về đất nước Đức.

- Ở Đức mà ngồi không ăn bằm là điều si nhục. Người Đức dù bị số phận xua đuổi đến đâu đi nữa cũng không bao giờ chịu ngồi bó gối, thế nào họ cũng phải tìm được một việc gì đó để làm. Một lẽ đương nhiên là không thể không lao động được. Còn đây là một dân chúng phản diện . chúng ta đã nằm đây được mấy tháng rồi, thử hỏi có ai làm gì hay không ? Đụng đến chuyện ấy là người ta lấy làm lạ : trong tù thì làm gì được ! Một người tri thức Đức sẽ không nói như vậy. Ông ta sẽ ngồi viết hồi ký, viết báo, lo nghĩ công việc của mình hoặc đọc sách báo, tóm lại, ông ta không có chơi bời phi phạm. Còn chúng ta thì sao ? Anh muốn nói gì thì nói, chúng ta không thể thành người được.

Đến tận nửa đêm anh ta mới về. Bấy giờ thì có thể làm việc được rồi. Không ai còn đến quấy phá và lên lớp cho tôi về chuyên đề lý do khiến chúng ta không nên người được.

Chao ôi, tôi đã lầm to : lại có người đến. Người này đã lăn lộn nhiều năm bên Pháp. Ông ta khe khẽ thì thầm sợ

phiền đến giấc ngủ mọi người. Theo lời ông, người Pháp là người biết làm việc ra trò, nghỉ ngơi và vui chơi ra trò, dân tộc đó không bao giờ lẫn lộn thời gian làm việc với thời gian nghỉ ngơi. Rồi ông ta khuyên tôi không nên làm việc quá nửa đêm như thế.

- Bây giờ anh đi ngủ đi, sáng mai đầu óc tỉnh táo anh lại tiếp tục viết. Bên nước ta mọi thứ cứ lùng nhùng với : lao động, nghỉ ngơi, giải trí không ra cái gì cả. Lúc nghỉ thì mình làm việc, giờ làm việc thì lại muốn nghỉ. Đấy cứ bảo tại sao chúng ta không biết làm việc cho có năng suất. Không bao giờ chúng ta thành người được đâu. Không bao giờ.

Lúc ông ta đi, thì tôi cũng không còn đủ sức để viết được nữa. Hai mí mắt tôi cứng lại, tôi lăn ra ngủ vùi. Sáng hôm sau tôi dậy thật sớm, lúc chưa ai dậy, và bắt tay vào việc.

Có một người cùng khám mà tôi rất kính nể vừa đi ngoài về.

Thấy tôi, ông ta bước lại.

- Mọi thứ ở bên Anh không có như bên ta, - ông ta nhận xét, - anh đã ở bên Anh bao giờ chưa?

- Chưa ạ.

- Anh cứ hình dung anh đang ở bên ấy và đang đi tàu. Người cùng phòng với anh suốt nửa ngày không thèm nói một câu nào. Bên ta mà thế thì lại bảo : "Cái thằng kênh kiêu ! Mặt lạnh như tiền". Nhưng đó có phải là người ta lạnh lùng và kênh kiêu đâu. Đó là người ta rất có ý thức và rất tế nhị. Biết đâu anh không muốn nói chuyện với người ta thì sao. Cớ gì mà người ta lại làm phiền đến anh ! Còn bên ta thì sao ?... Anh ta có quen anh hay không ? Anh đang bận hay đang rỗi, mặc ! Anh ta cứ mở miệng tán phét. Chính vì thế mà chúng ta chẳng bao giờ thành người được cả.

Tôi vò nát tờ giấy trên đầu gối, quẳng xuống gầm giường và nhét bút vào túi.

Thế là hết... Thế là tiêu tan cái mộng tiểu thuyết của tôi. Phải, trong tù tôi không viết được gì cả. Nhưng nhà tù đã mở ra cho tôi chân lý trăm ngàn lần quý hơn cuốn sách thai nghén kia. Tôi đã hiểu ra vì sao chúng ta không thể thành người được.

Bây giờ chỉ cần một người nào đó đứng bên tôi bảo rằng: "Không, chúng ta không thể thành người được !..." Thì lập tức tôi giờ tay hô lớn :

- Tôi biết lý do rồi.

Tôi trưởng thành hẳn lên.

ĐỨC MÃN dịch

ĐIỆP VIÊN OX-13

Y là một điệp viên cỡ thượng hạng. Tên tuổi của y ngay từ khi y còn sống, đã được ghi vào lịch sử tình báo thế giới. Quãng năm dài hoạt động của y ở phương Đông đã cướp đi của y nhiều sức lực, nhưng không vì thế mà trông y mất vẻ điển trai rắn rỏi. Nhà nước đặt toàn bộ hy vọng vào người điệp viên OX-13 của mình, coi y là niềm tự hào của ngành tình báo quốc gia.

Một ngày nọ, OX-13 được phái sang Thổ Nhĩ Kỳ để thực hiện một nhiệm vụ đặc biệt quan trọng.

Trước khi đi hoạt động ở một nước nào, công việc đầu tiên của OX-13, tất nhiên là phải học tiếng nói của nước ấy. Năng khiếu ngoại ngữ của y quả là có một không hai. Kinh nghiệm cho y thấy rằng, học ngoại ngữ tốt nhất là học ở trên giường, nên OX-13 quyết định cưới một cô vợ bản xứ để hoàn thiện thêm tiếng Thổ của mình. Việc chọn một cô vợ thích hợp với y không phải là điều khó khăn. Ngay cả cái điều kiện học búa mà bố mẹ vợ đưa ra, bắt chàng rể tương lai phải theo đạo Hồi, y cũng vượt qua một cách dễ dàng. Vốn là một người có tư tưởng dễ dãi và bình đẳng với các vấn đề tôn giáo, nên y cũng dũng cảm chịu một phẫu thuật khá nguy hiểm cho một người vào lứa tuổi của y, để đang là Risa Vêlinh y có thể biến thành Rêsat Vêli.

Chỉ sau chưa đầy hai, ba tháng tiếng Thổ của OX-13 đã có thể coi là tuyệt hảo.

Vậy là cuối cùng, y đã tự thiết lập xong cho mình một vị trí vững chắc trên đất nước xa lạ và tạo được những điều kiện hết sức thuận lợi, để hoàn thành sứ mạng mà người ta giao phó cho y ở xứ sở này. Nhưng chính vào lúc đó, trong cuộc đời y xảy ra một biến cố bất ngờ. Chắc các bạn cũng biết, nhiều khi ở một môi trường mới mẻ hay một hoàn cảnh xa lạ có thể làm cho con người ta bỗng thay đổi hẳn. Đối với OX-13 cũng vậy. Việc chuyển theo đạo Hồi, việc cưới vợ Thổ, và việc chung sống với những người Thổ, tất cả những cái đó đã tác động mạnh đến y, đến mức làm trái tim đá, ý chí sắt và thần kinh thép của y đột nhiên trở thành mềm yếu. Chuyện đó thoát nghe có vẻ khó tin, nhưng sự thực lại hoàn toàn đúng như vậy. Có thể, cái bầu không khí ấm áp, chân thành bao bọc xung quanh Rêsat Vêli đã làm cho lòng y trở nên hiền dịu. Trách nhiệm của ngành tình báo bắt đầu làm y thấy nặng nề khó chịu; y cảm thấy chán ghét cái công việc lén lút chống lại những con người dễ thương và tốt bụng ấy. Y tự nhủ sẽ đến đầu thú tại cơ quan phản gián Thổ Nhĩ Kỳ, sẽ thú nhận hết mọi chuyện với họ, rồi muốn ra sao thì ra !... Y đã chuẩn bị tất cả với hy vọng duy nhất là làm sao thoát khỏi cái trò chơi mà y đang vướng vào, để được sống yên ổn hạnh phúc trong cái tổ ấm gia đình, bên cạnh người vợ yêu và những con người trung thực đáng mến.

Thế là y quyết định đi thực hiện ý định đó.

Rêsat Vêli bước vào một toà nhà lớn. Chẳng hề dẫn đo, y gõ cửa căn phòng đầu tiên mà y gặp, rồi đứng ngay tại ngưỡng cửa, y báo ngay cho một viên chức ở đó biết rằng: Y, Rêsat Vêli, hay Risa Vêlinh, hay OX-13, chính là gián điệp của nước ấy nước ấy, và được phái sang đây để tiến hành một nhiệm vụ đặc biệt.

Danh tiếng của đại cường quốc quả là có một tác động kỳ lạ đối với người viên chức nọ ; vừa nghe đến cái tên ấy, anh ta không còn chú ý gì đến hai tiếng "gián điệp" nữa, mà đứng phắt dậy, cúi rạp người trước Rêsat Vêli, kính cẩn tự giới thiệu tên tuổi và chức vụ của mình.

- Rất hân hạnh được quen biết ngài ! Xin mời ngài ngồi ! - Anh ta nhắc lại với giọng đầy xúc động.

Không ! Rêsat Vêli quả là không nhầm khi nghĩ về cái dân tộc đáng quý này ! Ngay cả đối với tên gián điệp họ vẫn cứ đón tiếp với nụ cười niềm nở ! Y rút thuốc lá ra mời người viên chức, đoạn ngồi xuống ghế và bắt đầu nói :

- Tôi là điệp viên OX-13. Tôi được phái sang đây với mật danh là Risa...

- Thưa, chúng tôi có thể giúp gì cho ngài ? - Người viên chức nhả nhận ngắt lời y, - Ngài cần gì ở chúng tôi ạ ?

Rêsat Vêli chưng hửng.

- Nhưng tôi là... gián điệp mà ! - Y do dự kéo dài giọng.

- À, tốt lắm !... - Nhân viên nọ suy nghĩ. - Chắc ngài muốn làm việc cho chúng tôi phải không ạ ? - Rồi không đợi anh trả lời, anh ta nở một nụ cười don đả nói tiếp. - Vậy xin mời ngài lên lầu thứ hai, phòng số 228 ạ.

Tại phòng số 228, người ta nghe Rêsat Vêli một cách hết sức chăm chú, rồi cuối cùng hỏi y:

- Thế nhiệm vụ của ngài là gì ?

- Đặt mìn gây các vụ nổ ngầm. - Rêsat Vêli đáp.

- Bộ phận của chúng tôi hiện nay được bổ sung đầy đủ. Trong thời gian tới chắc cũng chưa có chỗ khuyết. Nên rất tiếc chúng tôi không thể bố trí cho ngài việc gì được.

Nhà tình báo nổi tiếng, vốn là người hết sức bình tĩnh,

nghe thấy thế bỗng cảm thấy thần kinh của mình không còn được bình thường nữa. Y nói như hét :

- Nhưng tôi đã nói với các ngài rằng tôi là một điệp viên! Một tên gián điệp...

- Tuyệt lắm ! Nhưng ngài muốn chúng tôi che chở ngài ư?

- Nhưng tôi là một điệp viên nước ngoài ! Chả nhẽ ở đây không có ai giải quyết vấn đề của tôi cả hay sao ? - Rồi bằng một giọng run run, Résát Vêli nói tiếp.

- Tôi sẽ khai hết tất cả các điều bí mật !

- Á, à ! Thế thì lại là chuyện khác ! Nếu vậy xin ngài quá bộ leo lên một tầng nữa, sau đó rẽ tay phải, rồi đi theo hành lang đến văn phòng cuối cùng. Ở đó người ta phụ trách các vấn đề nổ mìn.

Résát Vêli leo lên tầng ba.

- Thưa ngài, tôi là nhân viên tình báo...

Viên quan chức ngồi ở bàn thậm chí không thèm ngẩng đầu lên.

- Ai bảo ông đến đây ?

- Không ai cả, tự tôi đến...

Viên quan chức tức giận, rời mắt khỏi đồng giấy tờ.

- Tôi hỏi, ai chỉ cho ông đến phòng của tôi ?

- Ở phòng 228 người ta bảo cho tôi biết là các ngài phụ trách vấn đề nổ mìn.

- Vâng, đúng rồi ! Nhưng nổ mìn cũng có nhiều cách khác nhau.

- Tôi chuyên về phá cầu.

- Đấy, ông thấy chưa ? Nếu thế thì lại không thuộc bộ phận của chúng tôi ! Mìn là mìn, mà cầu là cầu chứ !...

- Thế thì tôi phải đến gặp ai ạ ?

- Gặp ai ấy à ? - Viên quan chức suy nghĩ một lát rồi đáp. - À, phải rồi ! Ông hãy lên tầng bốn, ở đó họ sẽ chỉ dẫn cho.

Khoảng mười phút sau, Rêsat Vêli đã ngồi trong một phòng khác và đang trình bày. Người ta nghe y rất chăm chú rồi hỏi y :

- Ngài chuyên nổ các loại cầu gì ?

Nghe hỏi thế Rêsat Vêli cảm thấy như chính mình sắp nổ tung.

- Sao ? Chả nhẽ các ngài cũng không biết có những loại cầu gì nữa hay sao ?

- Chúng tôi biết. Cầu thì có cầu đá, cầu bê tông, cầu gỗ... Nhưng mỗi loại cầu chúng tôi có bộ phận nghiên cứu riêng.

- Nếu vậy, tôi chuyên về cầu bê tông. - Rêsat Vêli thú nhận.

- Nếu thế thì ngài nhầm chỗ rồi. Ngài phải lên tầng năm, phòng số 501 cơ ! Ở đó họ phụ trách vấn đề của ngài.

Sau khi nghe Rêsat Vêli trình bày, viên quan chức phòng 501 suy nghĩ một lát rồi cầm lấy máy điện thoại.

- Bấm ngài !... Có một người đến chỗ chúng tôi tự xưng là điệp viên và khai là biết làm nổ các cầu bê tông. Xin ngài cho biết phải xử trí với anh ta như thế nào ạ ? Dạ... dạ ! Bấm vâng ạ ! - Và với vẻ hài lòng, anh ta quay sang Rêsat Vêli, lúc này bỗng thấy hy vọng là chuyện của mình sẽ được giải quyết. - Tốt nhất là ngài hãy làm theo lời khuyên của cấp trên chúng tôi và hãy tìm gặp ngài Hasim.

Ngài Hasim chăm chú lắng nghe từ đầu đến cuối câu chuyện của Rêsat Vêli rồi hỏi :

- Xin lỗi ngài, ngài có thể cho biết ngài phá cầu bằng phương pháp gì không ạ ?

Résát Vêli nóng bừng mặt.

- Nhưng... bằng phương pháp nào thì các ngài cần gì phải biết ?

- Xin ngài bình tĩnh... ! E hèm ! Ngài bảo ngài là một điệp viên mà ngài lại dễ xúc động quá ! E... hèm... Chắc ngài cũng biết rằng ở chỗ chúng tôi người nào thần kinh không vững thì không thể làm việc được... Tại sao hỏi ngài như thế ? Là vì đặt thuốc nổ có dây cháy chậm rồi châm ngòi là một chuyện, còn gài mìn giờ hoặc mìn điều khiển theo cự ly lại là chuyện khác ! Mỗi cách chúng tôi có bộ phận phụ trách riêng...

- Tôi có thể sử dụng cả hai cách ! - Résát Vêli câu tiết quát. - Tôi là điệp viên ! Các ngài có hiểu không ? Một điệp viên ngoại hạng ! Tôi biết làm tất cả ! Các ngài rõ chưa ?

- Nếu vậy, đó không phải là vấn đề chúng tôi phụ trách ! Xin mời ngài xuống tầng ba bên phải cơ ả.

Tuy đã gần như tuyệt vọng, nhưng Résát Vêli vẫn kể lại từ đầu đến cuối. Giọng y đã uể oải, chán nản. Viên quan chức của phòng ba, bên phải tầng một, vừa nghe y nói, vừa dỗi chân luôn luôn, ra chừng khó chịu. Y đã đứng lên mặc áo măng tô, chốc chốc lại liếc nhìn đồng hồ.

- Tốt lắm, ông bạn thân mến ả ! Mọi việc đã rõ cả rồi. Nhưng sao ông bạn đến muộn quá vậy ? Giờ làm việc hết mất rồi ! Văn phòng đã đóng cửa. Mà chuyện của ngài lại rất quan trọng và đòi hỏi mất nhiều thời gian !...

- Nhưng có phải lỗi tại tôi đâu ! Suốt ngày tôi cứ bị người ta đuổi đi hết phòng này sang phòng khác.

- Ô, ông bạn ả ! Tôi rất hiểu. Nhưng ông cũng phải hiểu cho tôi chứ ! Là hết giờ làm việc mất rồi.

Résát Vêli há hốc mồm. Nhưng viên chức đã bước ra phía cửa.

- Thôi, xin lỗi ông bạn ! Ngày mai thế nào ông cũng đến nhé ! Nhưng nhớ đến sớm một chút đấy.

Résat Vêli tức Risa Vêlinh, cũng tức điệp viên chữ danh OX-13, vừa mệt mỏi lê bước trên phố vừa miên man suy nghĩ: "Thế là rút cục ta không thoát khỏi cái trò chơi quái gở này... Lại phải tiếp tục cái công việc quái gở này... Và hơn nữa, lại ở đất nước cũng hết sức quái gở này !..."

THÁI HÀ dịch

PHẢI HỒ LAO MỚI ĐƯỢC

C húng tôi lấy nhau, sự thể là như vậy... Con người khi lấy vợ rồi thì phải làm gì ? Thì anh lấy vợ làm gì, một khi còn chưa biết điều gì đáng phải làm ? Bây giờ thì tôi biết rõ lắm rồi ! Người ta lấy vợ cho xong, việc đầu tiên là phải có than cho mùa đông. Tôi bèn đi hỏi bạn bè xem làm việc đó như thế nào ?

- Ô hô ! - Họ nói. - Anh đừng hòng mua được.

- Sao lại thế ?

- Anh không thể nào mua được chứ sao nữa.

- Nhưng tôi có quyền cơ mà ! Ôi, Ala.

Tất cả những kẻ nào bảo tôi: "Cậu đừng hòng mua than" đều được tôi lên lớp ra trò về quyền công dân.

Tôi đến nhà trưởng phố. Sau khi chờ mười lăm phút cho ông lão dứt cơn ho, tôi hỏi :

- Cụ ủng hộ phe nào ạ ?

- Phe dân chủ ! - Ông cụ lâu nhàu nói.

- Hay lắm ! Cháu cũng ủng hộ phe dân chủ, - tôi đáp. - Cháu ở phố nọ, số nhà nọ, cháu muốn mua than. Cụ giúp chúng cháu với.

- Thế từ trước đến nay anh mua than ở đâu ?

- Cháu đã mua than bao giờ đâu, đây là lần đầu tiên cháu định mua đấy.

- Thế đầu đuôi làm sao anh lại đến đây ?

- Thừa cụ, cháu vừa mới cưới vợ. Trước kia thì cháu thế nào cũng xong. Bây giờ cháu muốn mua than để đốt chim trong tổ uyên ương chúng cháu được sưởi ấm mùa đông.

- Anh mang giấy chứng nhận nơi ở cũ của anh và của vợ anh đến đây.

Thế là các điện khẩn, điện hỏa tốc, điện kèm cước phí trả lời bay đi tứ tung, và một tháng rưỡi sau chúng tôi nhận được giấy chứng thực. Lần này trưởng phố bảo :

- Anh phải viết đơn cho sở phân phối than.

Chúng tôi nộp đơn, họ đưa cho tờ giấy bảo trưởng phố điền vào. Nào ai bảo tôi không mua được than nào ?!

Chúng tôi cầm tờ giấy, trưởng phố điền vào. Chúng tôi lại mang đến sở phân phối than. Cần một chữ ký ! Thế là xo... ong ! Giờ thì cứ để họ xem tôi có mua được than hay không ? Chữ ký có rồi. Phải, thưa các ngài, dân ta là cứ muốn mọi thứ kể sẵn miệng cơ ! Bảo là "cho tôi một tấn than" - rồi muốn người ta đổ than ra ngay lập tức cơ ! Như thế mà được à ! Đây có phải là quấy bán thức ăn đâu ! Đến quấy bán thức ăn cũng phải xếp hàng chờ đợi đến lượt nữa là ! Ở đây lại có ngân ấy công chức, họ phải có việc gì mà làm chứ. Lại cần thêm một chữ ký nữa !

Khi đã lấy đủ các chữ ký, viên công chức ngồi tận bàn ngoài cùng mỉm cười hỏi :

- Than à ?

- Vâng, than ạ ! - Tôi xác nhận.

Nụ cười của viên công chức càng nở thêm ra:

- Ra anh cũng muốn mua than đấy.

Tôi vốn ưa những người vui tính. Và tôi đáp, cố mỉm cười như viên công chức niềm nở vui tính này :

- Vâng, than ! Ông xem, tôi muốn mua ít than ấy mà.

Không biết các bạn có để ý thấy hầu hết các công chức của chúng ta đều có bộ mặt nhăn nhó không ? Thế mà viên công chức này thì lại vui tính cười sảng sặc.

Ông ta cười tướng lên :

- Thế nghĩa là than đấy !

Tôi cũng cười to gần như ông ta :

- Than, hẳn rồi. Than ấy mà !

Viên công chức lại càng cười khỏe. Ông ta cười hô hố, còn tôi thì sao, chả nhẽ tôi đứng nhìn à ? Ừ thì thôi cũng cười. Khi người bạn đang tiếp chuyện mình cười, lẽ nào anh lại nhăn nhó. Ông ta cười, và tôi cũng cười. Cứ thả sức cho hai ta cùng vui.

- Thế ra, ha ha ha ! - Là than đấy ! Ha ha ! Ha ha !...

Một khi người ta đã đến cơn cười thì khó lòng mà nín lại được. Tôi càng cười to hơn.

- Than !... Ha ha ha !...

Chúng tôi ôm bụng mà cười đến chảy cả nước mắt. Chỉ thêm tí nữa là tôi ngất đi mất.

- Ra là than à ? Ha ha ha !...

- Ha ha ha !... Than, hẳn đi rồi...

- Thế thì không có.

- Sa a ao ! Không có ? Thế mà ông lại cười?

- Không có, thế nên tôi mới cười, ha ha ha ha !...

Bây giờ, thì đáng lẽ tôi không còn cười được nữa mà phải khóc kia nhưng rồi không làm lại được. Chúng tôi cười vô hồi kỳ trận, cười không tự chủ được nữa. Nhờ giờ là họ đặt tôi ngồi xuống ghế, cho cốc nước, bóp má mấy cái và cho ngủi nước đá khi. Khi đã hơi hồi lại, tôi hỏi :

- Thế là chúng tôi không mua được than à ?

- Đến ngay bán cho các khách hàng quen chúng tôi cũng đã chật vật lắm rồi, huống chi ông là người mới. Thì ông chẳng có đâu.

- Được rồi, nhưng lúc trời đông mưa rét thì tổ uyên ương của chúng tôi sẽ ra sao ?

- Ông có thể mua than với điều kiện.

- Điều kiện gì ?

- Nếu trong nhà ông có ai bị tê thấp, ông mang giấy chứng nhận lại đây, chúng tôi sẽ bán cho ông một phần tư tấn.

- Nhà ta có ai bị tê thấp không ? - Tôi gào lên từ ngưỡng cửa. Bà mẹ vợ tôi đáp :

- Lay giò tìm được thuốc rồi à ? Đã mười năm nay mẹ đến khổ vì bệnh tê thấp. Chỉ có giò biết được là thế nào.

Bà mẹ vợ đã mở miệng thì còn đủ thứ chuyện...

Vậy mà cũng có khi bệnh tê thấp của bà mẹ vợ lại được việc đấy. Và chúng tôi lấy được giấy chứng nhận.

Chà, nếu lần này mà tôi mua được than thì không biết tôi sẽ bảo gì với những kẻ bảo tôi : "Cậu không mua nổi than đâu !" Hừ, những giống bị quan ! Đang có người ốm thì ai lại đi bán than cho người khỏe cơ chứ. Cứ bị tê thấp đi, người ta sẽ bán than cho.

Tôi mang giấy chứng nhận đến.

- Giấy này không hợp lệ.

Hắn họ nghì là giấy làm giả mạo.

Kể ra thì họ cũng có lý. Bây giờ thiếu gì những kỹ sư âm mưu, các bác học giả danh, các thầy kiện cãi láo, các bác sĩ giả hiệu ; họ làm sao mà biết được bác sĩ thật hay giả đã cấp giấy chứng nhận. Vì thế cho nên họ đòi hỏi giấy

chứng nhận của hội đồng y khoa cấp. Không lẽ cả hội đồng là giả hiệu được.

Thủ tục xin giấy chứng nhận của hội đồng y khoa xem ra còn rắc rối hơn việc mua than nhiều.

Đến đây thì đừng có tiếc công, cứ cày cục đến cùng ! Một tháng sau, tôi lấy được giấy chứng nhận của hội đồng.

Tôi tóm tờ giấy và bây giờ mới yên lòng.

Tôi đem giấy cho họ.

- Rất tiếc là... không được ạ.

- Sao ? Giấy chứng nhận đây mà ?

- Giấy chứng nhận của ông là giấy chứng nhận có bệnh tê thấp.

- Thì chính các ông đòi giấy chứng nhận tê thấp mà. Giá các ông đòi chứng nhận bệnh ung thư thì chúng tôi cũng đem đến được.

- Trước kia chúng tôi có bán than cho người bị bệnh tê thấp, nhưng nay than lại ít hơn trước nên chúng tôi không bán cho người bị bệnh tê thấp nữa.

- Nguy to rồi !... Thế thì chúng tôi lấy gì để sưởi ấm tổ uyên ương ?

- Nhà ông có ai bị lao không ?

- Không.

- Không thì chúng tôi không biết làm thế nào? Muốn mua than thì phải bị ho lao mới được.

Hừm, tôi ghét những giống bi quan ấy làm sao! Họ bảo: "Người ta không bán than đâu". Họ chẳng bán cho người bị ho lao đây là gì ?

Các bạn cứ xem, nhờ giờ chúng tôi còn được khoẻ mạnh sống qua mùa đông này, đến sang năm tất cả nhà sẽ được

mua than cho mà xem. Vì nói gì thì nói chứ sống ở chỗ lạnh lẽo không có gì sưởi ấm thì chắc chắn là được ho lao rồi.

Tất nhiên là đằng nào cũng phải bán than cho tất cả những người bị ho lao thì giá cứ bán ngay cho họ trước khi mắc bệnh có phải tốt hơn không... Không, như thế không được.

Mà nếu bao giờ chúng tôi bị ho lao, có khi họ lại bảo : "Muốn mua than thì trước hết anh phải chết đi đã. Chúng tôi chỉ bán than để đun nước lau rửa người chết thôi".

Thế mà có kẻ dám bảo : "Người ta không bán than cho đấy". Đã có sự quy định, có luật lệ đặt ra để thi hành. Nếu anh không chết đi thì họ làm sao mà bán than cho anh được? Chuyến này tôi mua được than, tôi sẽ chở đến và vãi ra trước mũi những kẻ nào bảo : "Cậu đừng hòng mua than" cho mà xem.

NGỌC BẰNG dịch

XÓT TIỀN DÂN

- Khách sạn gì mà xây lâu đến thế kia chứ?
- Chứ gì, gần ấy thời gian thì xây được cả thành phố chứ đâu chỉ là một khách sạn.
- Sao lâu thế nhỉ ? Hay là ta chọn nhầm cánh thầu khoán.
- Khách sạn này cũng có mấy nhà thầu nước ngoài xin việc, không hiểu sao các ông ấy lại ưng nhà này, cũng chẳng phải vì nhà ấy đòi ít, cũng chẳng phải họ làm tốt các hợp đồng khác, cũng chẳng phải vì họ chiều mình. Sự thể ra sao tôi phải quan sát đã rồi mới dám nói.

Hoá ra là quan cũng nhiều mà cung cách cũng lắm; nào mở tiệc ăn mừng, nào cắt băng khởi công, nào quan lớn tự tay đặt viên gạch đầu lấy may. Rồi chiêu đãi dưới trướng, ăn một miếng nhớ đời, rồi báo chí rùm beng, bài to, ảnh nhón.

Ít lâu sau hàng rào khách sạn tương lai mọc lên.

Một hôm có 3 chiếc xe con đồ cạnh công trường. Nào phải ai xa lạ, chính là các vị quan chức nước nhà bước xuống xem xét bề thế công trường.

- Sao hành lang lại hẹp thế nhỉ ? - Ngài trưởng nhóm hỏi.
- Bẩm quan, cái đồ án thiết kế nó vậy. - Người kỹ sư đáp, - hành lang đã rộng đến năm mét...
- Chắc ông cho rằng chúng tôi không thấy cái khách sạn

nào bao giờ hẳn ? Tôi đã ở các ôten ngoại quốc, hành lang của họ còn rộng nữa. Thôi được, cứ cho rằng hành lang theo thiết kế đi, nhưng số lượng hành lang ít quá... Khách sạn mà có mấy cái hành lang như thế. Không làm được thì thôi, đã làm thì làm cho ra làm. Tiền dân; tiền nước! Phải biết xót chứ... Ông kỹ sư ngậm tăm.

- Còn các ngài nghĩ thế nào ? Khách sạn lớn mà có mấy cái hành lang như thế chẳng phải là ít hay sao ? - Quan lớn hỏi bầy tùy tùng.

- Hơi ít, thưa ngài.

- Dạ bẩm ít ạ.

- Ít quá chứ ạ...

Và thế là hợp đồng với nhà thầu ấy bị huỷ.

Trong lúc chờ giám định phân xử, bản thiết kế được thay đổi : hành lang nhiều hơn, rộng hơn.

Việc thi công đồ án mới đang triển khai thì một ngày kia lại có mấy chiếc xe con dừng bánh bên đường. Lại có mấy nhà đương chức đến nom việc. Đi đầu là một ngài bộ vệ nhất. Vừa thấy cái lỗ cửa ra vào, ngài hỏi liền :

- Chỗ này làm gì đây ?

- Dạ, phòng khách đấy ạ. - Đại diện hãng thầu mới đáp.

- Phòng khách ? Phòng khách quái gì mà thế này ?

- Dạ bẩm, việc chưa xong, mai kia chúng con lát đá, sơn tường, kẻ hoa...

- Hiểu rồi, tức nghĩa là phòng khách chứ gì... Nhưng ta hỏi, phòng khách có phải là nơi đậu ngựa không ? Làm gì có phòng khách như bãi quần ngựa ấy ? Tiền dân, nghĩ mà xót ruột...

- Bẩm ngài, chúng con làm theo thiết kế...

- Lạy chúa, cái mà các anh gọi là thiết kế, nó không phải

là bài kinh Coran bất di bất dịch. Phải thay thiết kế, phải thay đi mới được.

Nhà thầu chịu nghe không dám ho he. Theo ý mới, các phòng khách đều được thu nhỏ.

Công việc đang chạy, thì một hôm lại có mấy quan phòng xe con đến xem khách sạn. Ngài đương quyền dẫn đầu đội khảo hạch nói chung là vui, nhưng đúng lúc ra đến cửa, ngài mới nhìn lên trần bắn khoăn hỏi :

- Thế không làm mái vòm, trần cuốn à ?

Câu hỏi làm nhà kiến trúc sư trẻ tuổi bủn rủn đầu gối, anh ta chết lặng đi mấy phút, bây giờ mới đủ sức định thần để hỏi lại.

- Xin ngài thứ lỗi, con không hiểu, ngài định nói mái vòm, trần cuốn thế nào ạ ?...

- Đó mới là kiến trúc lối Thổ. Những người vào khách sạn sẽ là người nước ngoài vì thế khách sạn phải theo lối Thổ ta... Anh xem nhà cửa nước Thổ bao giờ lại không có mái vòm, trần cuốn.

- Nhưng thưa ngài, trong bản thiết kế...

- Thiết kế là cái gì ? Nhờ nhà thầu làm thiết kế bao giờ chả vậy. Họ biết gì về kiến trúc và tâm hồn ta nào ?

Các quan tùy tùng cúi cả đầu xuống.

- Nhà thế này thì ai cần ? Nhất thiết phải có mái vòm, trần cuốn. Trông thấy tiền dân, tiền nước mà xót cả ruột.

Làm mái vòm, trần cuốn cho cả nhà thì tốn phí quá, nhà thầu chỉ dám theo tinh thần dân tộc ở một đôi chỗ dễ nhất.

Công việc xây cất đã đến lúc hòm hòm thì giới chức quyền lại theo bánh xe con lăn đến. Ngài quyền cao đi trước buồn rầu nhận xét :

- Ủi dà ! Sao lại làm nhiều hành lang thế nhỉ?... Phòng

thì ít, lỗi lại nhiều. Ở đây dễ lạc như vào rừng... Thật xót tiền dân...

Làm đi làm lại mãi chẳng còn biết thời hạn ra sao ? Công việc mịt mùng không dứt. Báo chí đã bắt đầu đưa đẩy. Muốn nhanh nhà thầu phải đổi kiểu mái. Nhưng những cuộc tranh luận bất đồng lại nổi dậy. Dùng ngói gì bây giờ ? Ngói bản xứ hay ngói Mácxây. Cuối cùng phương án ngói bị đổ và mái được làm bằng bê tông thường.

Công việc gần xong thì bỗng bụi đường tung dưới bánh xe con.

- Thế gạch men đâu ? Khách sạn Thổ mà không có gạch men là thế nào ? - Các quan khách kinh ngạc hỏi.

Sau đó mọi người vào phòng khách. Phòng khách không có một cây cột. Ngài trưởng đoàn bảo :

- Ở đây không có cột, mà cột lại cần. Cầu trời cho mái đừng sập...

- Bẩm ngài an tâm, không sập được đâu ạ, chúng con đã tính.

- Đã tính ? Đến lúc nó sập thì đem tính của các anh ra mà trừ à ?

Ngài quay lại đám sau lưng :

- Thế nào, các ông, trần sập được chứ ?

- Bẩm, được ạ...

- Thế nào cũng đổ, nặng thế kia cơ mà ? Lại còn đồ đạc trên ấy nữa... Rồi người vào lại đông... Thế nào cũng đổ...

- Nổ như bom ấy chứ...

- Bao nhiêu là tiền vút qua cửa sổ... Thật xót tiền nhà nước... các anh nghe không ? Ai cũng bảo đổ... Thêm mấy cái cột có phải là lạ kiểu...

Chiều ý mới, các phòng khách đã có thêm cột.

Một ngài dẫn đầu một đoàn lãnh đạo khác đã biến dãy cột vuông thành gạch vụn. Trong sách giáo khoa thư ngài học hồi bé, ngài thấy có ảnh đền đài Hy Lạp toàn cột tròn cả, chứ không lai căng thế này. Tiền nhà nước vứt ra cửa sổ thật là xót ruột.

- Bẩm quan, dễ như trở bàn tay thôi, chúng con sẽ có cột tròn.

Đến lúc tường ngoài đã chạm trở hoa văn thì một quan lớn đến thăm, trách cứ :

- Những công trình hiện đại người ta dựng mặt tiền bằng kính chứ !

Cuối cùng rồi cũng đến lúc mọi việc coi là xong xuôi. Chỉ còn một việc cuối cùng. Một ngài quan khác nhận xét rằng cầu thang dốc quá, người đứng tuổi lên có phần mệt.

- Bẩm quan, còn thang máy. Vị nào trọng tuổi thì còn thang máy.

- Nếu vậy thì xây cầu thang làm gì ? Các anh chả biết xót tiền quốc gia ! Cầu thang cũng phải có ích chứ.

Sửa xong cầu thang. Một nhà kiến trúc sư nổi tiếng nước ngoài đến thăm.

- Một kiến trúc trừ tác ! Xứng đáng làm đại bản doanh liên hợp quốc.

Gạch men mặt tiền và trên tường, mấy hành lang, mái vòm, trần cuốn, chấn song sắt hình hoa kim hương, mái nhà có ô văng, những thứ đó hoàn toàn theo tinh thần Thổ Nhĩ Kỳ. Ngược lại, chóp mái lại theo đúng phong điệu Bắc Âu. Những cầu vồng phòng khách mượn lối cung đình Thổ. Phòng khách chính giống lối đại sảnh, thậm chí còn lớn hơn những đại sảnh Aten... Rồi còn những mẫu mực xuất sắc

của lối kiến trúc Ý... Nhà tắm, nhà vệ sinh rập theo kiểu Mỹ. Rồi lối xây Ấn Độ, đường Trung Hoa... Tất cả cùng nhau chen vai thích cánh.

- Tuyệt ! - Nhà đại kiến trúc ngoại bang thốt lên, - làm sao các ông có thể đưa nổi mọi lối kiến trúc vào một lâu đài như thế ?

- Chúng tôi xây đi xây lại cái trừ tác này suốt chín năm đấy ! Mà lại còn tốn tiền được bao nhiêu tiền dân !

Ông chủ nhiệm công trình tự hào đáp lại.

ĐỨC MÃN dịch

THANH TRA SẮP ĐẾN

Sở chúng tôi có hai mươi chín thầy phán và gần hai chục loong toong. Chắc hẳn các bạn có nghe nói "về hưu trí được hưởng nguyên lương"... Tất cả mọi người chúng tôi đều ra sức thực hiện câu châm ngôn đó. Không, chúng tôi không có ai bỏ việc trong giờ chính quyền, mỗi người đang hoàng một ghế... Có điều, thế có gọi là làm việc hay không thì chưa biết ? Làm lụng quái gì ! Tôi ở sở này chín năm mà không nhớ là có một việc gì hữu hiệu hay không. Xem chừng thượng cấp cũng quên chúng tôi. Có chúng tôi hay không có chúng tôi, điều ấy thượng quan cũng không cần biết. Đúng ra, cũng có một đạo. Sở tôi cũng làm việc. Một vị "tai to mặt nhớn" có đến nhưng rồi biến ngay. Từ đấy không hiểu sao chúng tôi bị trên cũng quên mà dưới cũng không cần nhớ. Tất nhiên, đúng lẽ thói, thỉnh thoảng cũng thấy đội từ trên xuống mấy cái thông tri, vài cái trát đòi. Nhưng đến một hôm có trát đòi mà không có phục tin. Quan đốc sở tôi, một người có đầu óc rất thực tế, đã không thèm nhìn nhận đến trát đòi của quan trên nữa. Còn quan trên cũng chẳng muốn quản ngại đến chỗ chúng tôi làm gì. Sở tôi muốn ra sao thì ra, các vị phải tay hết. Người ta quên chúng tôi, tựa hồ chúng tôi không có mặt trên đời. Nhưng giải tán sở này thì không ai nói đến nửa lời. Mà thực ra, làm sao giải tán được một công sở quốc gia to tát như thế chỉ vì nó không đáp ứng được mấy cái trát đòi của quan trên ?...

Cuộc đời quan phân từng ấy năm dài đã mở mắt ra cho tôi nhìn ra được một chân lý. Tôi hiểu rằng, ai làm nhiều, kẻ ấy bị tống thêm việc. Hy vọng làm cho chóng xong, tên viên chức khốn khổ kia ra sức mà cố gắng, nhưng liền ngay đó hắn bị giao ngay thêm việc mới. Ngược lại, càng lười, càng thờ ơ, người ta càng muốn ít giao việc. "Thằng ấy dù dờ bất tài lắm". Còn anh nào cố gắng thì tất nhiên người ta cũng càng cố gắng giao cho thêm nhiều việc. Xoay sở hết việc này việc kia, thế nào chẳng có sai sót. Thế là anh chàng phát bực, tính tình sinh cáu bẳn... Ở đời bao giờ chả thế : làm nhiều thì dễ có sai sót và tất nhiên người ta càng công kích. Còn người không làm gì thì lỗi lầm không có. Tâm hồn anh ta bao giờ cũng được thanh thản.

Các công sở cũng thế mà thôi. Chẳng hạn có hai cơ quan : bệnh viện thú y và sở hợp đồng thương mại. Sở này làm ăn tấp nập, ngược lại bệnh viện thú y chẳng làm gì hết.

Thế thì sao, cuối cùng sự nghiệp thú y nước nhà cũng chẳng đình chỉ vì cái bệnh viện ấy ăn không ngồi rồi. Các bạn hãy tin rằng, hoàn toàn không có chuyện gì xảy ra cả, chỉ có điều những công việc dành cho bệnh viện thú y sẽ chồng chất lên vai cái sở hợp đồng thương mại rất năng nổ và mẫn cán đó.

Có thể có người biết một công sở siêu năng nào đó đang phải làm những phần việc của chúng tôi chẳng ? Cũng có thể chẳng ai làm thay chúng tôi vì chẳng ai cần đến chúng tôi cả.

Cầu trời độ trì cho ngài quan đốc đã giúp cấp trên quên đi sự tồn tại của lũ chúng tôi.

- Thế được rồi, nhưng cấp trên vẫn không quên trả lương các anh đấy chứ ?

- Khô...ông ! Việc đó chúng tôi giải quyết đến mức xuất sắc. Người ta không thể quên chúng tôi được. Giá chúng tôi cứ bỏ lơ đi một hai tháng thì có lẽ người ta cũng quên thật.

Nhưng tháng nào chúng tôi chả đi lĩnh lương. Kế toán thì lên sổ sách, chúng tôi thì ký tên. Một đại diện đến sổ tài chính lĩnh tiền về chia. Nhân đây xin nói rằng, sổ chúng tôi ký tên vào sổ đã được coi là công việc nặng nhọc nhất. Nếu không có cái khoản chức phận đó thì có thể cho rằng tiền lương ấy là tiền biếu không chúng tôi.

Các bạn có biết những ý nghĩ gì thường nảy ra trong đầu mỗi khi tôi nghĩ đến sổ tôi, nơi tôi làm việc chín năm hay không ? Tôi thường tự bảo, giá cấp trên không quên hẳn chúng tôi thì không hiểu công việc có nhích lên được chút nào hay không ? Hay một trường hợp khác. Các bạn thử nghĩ liệu có gì thay đổi không, nếu cấp trên quên hẳn đi một vài sổ nữa, như họ đã quên chúng tôi ? Trật tự trên trái đất liệu có bị phá vỡ không ? Hay mọi sự vẫn như xưa ? Hay biết đâu công việc lại chạy hơn ! Tôi rất khao khát biết những điều ấy.

Nhưng sự đời cái gì rồi cũng chấm dứt. Cuộc sống đông dài của chúng tôi kết thúc khi quan đốc tôi về hưu và có ngài Xápphét về thay. Tôi chỉ băn khoăn một điều, làm sao người ta biết được có cái ghế bỏ trống khi quan đốc tôi về hưu? Không những người ta biết mà còn cử được ngài quan đốc khác đến ngồi cái ghế ấy ! Thế mà trước đây, tôi cứ tưởng rằng viên cảnh cuối cùng của sổ tôi là lũ chúng tôi lần lượt xếp bút về hưu, không còn ai đến thay chỗ chúng tôi nữa. Rồi cùng với thầy phán nào về hưu cuối cùng, cả sổ này sẽ nhắm mắt yên giấc vĩnh hằng.

Bây giờ thì hoá ra quan trên không quên hẳn chúng tôi, một khi còn được cử về một quan đốc mới ! Ngài Xápphét lập tức hàng hải bắt tay vào việc. Việc đầu tiên là ngài khiển trách bác làm vườn, anh thường trực, cậu loong toong và bác gác cổng.

Đúng chín giờ sáng ngài đến sổ. Hiển nhiên là chưa ai

đến. Không một bóng người. Các bạn nghĩ xem, mới chín giờ sáng !... Có ai đi làm giờ này ! Tất nhiên, đến cũng được, nhưng đến làm gì ? Giả thử có việc gì đó thì tôi xin lấy mạng sống tôi ra mà thế : anh em chúng tôi có thể đến được từ tám giờ chứ không phải chín giờ đâu.

Lại nói, ông ta đến lúc chín giờ, cửa còn khoá. Quan đốc phải đứng ngoài đợi. Mười giờ, bác gác cổng Muxta mới đến, bác ta đang định mở cổng thì quan đốc hỏi :

- Bác là ai ?

Cần phải nói rằng sở chúng tôi vẫn thường đảm bảo dân chủ tuyệt đối. Chẳng hạn, quan đốc cũng thế, nhân viên gác cổng cũng thế, ai cũng bình đẳng như ai. Vì vậy câu hỏi kia làm bác Muxta kinh ngạc. Vả lại, không kể những chuyện khác, đã nhiều năm nay trong sở cũng như gần sở, bác ta có gặp người lạ mặt bao giờ đâu. Vì thế bác ta cũng hỏi đúng cái câu đáp :

- Vậy bác là ai ?

- Bác làm gì ở đây ? - Quan đốc lên giọng.

- Việc gì chẳng được. Còn bác làm gì ở đây ? - Bác gác cổng ngờ là gần sở mới có một thằng ma cà bóng lạ mặt, hoặc có thể là một gã mặt thám, nên suýt nữa tóm cổ quan đốc mới vào đồn. Cũng may quan đốc kịp đoán ra.

- Trước mặt nhà bác là quan đốc mới sở này.

- Còn trước mặt ngài là người gác cổng với mười bốn năm nghiệp vụ thâm niên. Xin chào ! - Bác Muxta đáp lại.

- Thế, ngoài bác ra ở đây không còn ai hay sao ?

- Sao lại không ? Tất nhiên là có chứ ?

Sau này hỏi bác Muxta, chúng tôi mới biết là ngài Xápphét còn hỏi thêm bác một câu :

- Thế người đến trước bác thì vào sở bằng cách nào ?

- Mỗi người họ có một chia riêng. Ai đến sớm, người ấy tự mở. Ngài đừng lo, hôm nay tôi sẽ thừa riêng cho ngài một chia.

Lúc tôi đến nơi, không khí toàn sở im lặng như trong huyết mố.

- Xin chào các người anh em, có chuyện gì vậy ? - Tôi hỏi mọi người.

- Gay rồi. Người ta đặt lên đầu chúng ta một lão quan đốc mới tởm lợm.

Chúng tôi chưa kịp đôi hỏi thì bác Muxta đã vào phòng tôi bảo :

- Quan đốc gọi anh.

Tôi lên phòng quan.

Trước mặt tôi là một người mặt dài ngoẵng. Ông ta ngồi chống cùi tay lên tấm kính mặt bàn.

- Tôi lấy làm hân hạnh được gặp ngài ! - Tôi nói và đưa tay trước.

Quan lương lự giấy lát ra chiều suy nghĩ có nên đưa tay ra không, cuối cùng ngài cũng bắt tay tôi.

- Công việc của ông là gì ? - Ngài hỏi.

- Tôi ấy ạ, bẩm ngài.

- Phải.

- Dạ, nhân viên văn phòng.

- "Nhân viên" là thế nào ?

Câu hỏi ngốc ời là ngốc.

- Dạ, tức là phán chức.

- Tôi hiểu rồi, thưa ông, nhưng ông là phán chức gì ? Ông đảm lãnh công việc gì ?

- Dạ, lạy giờ, anh em chúng tôi không có sự phân biệt. Vậy nên...

- Hàng ngày ông đến sở lúc mấy giờ ?
- Tôi không dám nói chắc, nhưng bao giờ cũng trước bữa ăn trưa ạ.
- Thế các ông không phải đến lúc chín giờ à?
- Đến làm gì ạ, thưa ngài? Đến sớm thế tôi biết làm việc gì được ?
- Nếu vậy ông cứ ngồi nhà. Đừng bao giờ đến nữa.
- Bẩm ngài xá cho, có thể nào người ta từ sáng đến tối chịu đựng được tiếng vợ con eo xèo ! Ít lâu nữa ngài sẽ phải thừa nhận rằng khó có thể ngồi nhà được từ sáng đến tối. Thế nào ngài cũng phải mò đến sở làm việc.

Quan đốc không mời tôi ngồi, nhưng để ngài khỏi ngượng vì bất lịch sự, tôi bèn ngồi xuống ghế bành.

Rồi tôi rút bao thuốc bóc ra đưa mời.

Nhưng quan bảo :

- Ông về được rồi.

Lão ta tệ hại thật ! Tôi dứt thuốc vào túi, bước ra.

Lão Xápphét không cho chúng tôi yên. Đầu tiên lão nghĩ ra (chết cha chúng tôi) một kiểu điếm danh mới. Ai cũng phải đến đúng chín giờ sáng và không ai được về trước năm giờ chiều. Phút đầu và phút cuối phải ghi sổ.

Lão tính rằng bằng cách đó lão sẽ tính được ai đi làm, ai đi chơi, ai đi đúng giờ, ai đến muộn. Nhưng sổ ấy của lão Xápphét không đạt yêu cầu, chẳng ai buồn ghi vào cả.

- Quét mạng nhện đi.

- Lau cửa kính đi - Thình thoảng lại thấy vang lên tiếng quát lợm giọng của quan đốc. Ai quát nấy nghe. Chẳng ai để tai đến cả.

- Ghi phiếu công vụ đi.

- Phiếu công vụ là gì ạ ?

- Tất cả nhân viên đều phải làm lý lịch và nộp cho tôi.

Lý lịch ? Bố ai biết được đã bao nhiêu lâu rồi tôi chẳng làm một thứ lý lịch nào cả. Bụi trong tủ dày đến đốt ngón tay.

Mỗi ngày lão nghĩ ra một trò làm khổ chúng tôi.

- Chúng ta sẽ lập một sổ đăng ký công văn !... Chúng ta sẽ lập một sổ kiểm tra hành chính.

- Lay giới, sổ đăng ký là cái quái gì ? Chúng ta làm gì có công văn. Có gì mà đăng với ký ?

Ngày nào lão cũng có một tối kiến gì đó. Mặc xác lão ! Chẳng ai để ý ! Lão làm việc lão, chúng tôi làm việc chúng tôi. Một bữa, các bạn đồng sự yêu cầu tôi :

- Cậu đi giải thích cho lão ấy biết nội tình của chúng ta đi chứ.

Tôi đi luôn.

- Thưa ngài, - tôi nói. - Ngài thật hoài công làm khổ chúng tôi. Sở này có như các sở khác đâu. Ở đây không có việc làm ! Ngài bày việc ra làm gì ?

- Các ông có ăn lương không đấy ? - Lão hỏi.

- Có chứ ạ. - Tôi đáp.

- Vì sao các ông hưởng lương ?

- Thưa ngài, chúng tôi phụng sự quốc gia thì tất nhiên phải được tiền chứ ạ. Chẳng lẽ mang tiếng là nhân viên nhà nước mà lại không lương à ?

- Nếu vậy các ông phải làm việc.

- Chẳng lẽ có việc mà chúng tôi không làm hay sao ? Cái sở này đã bị quên rồi, thậm chí chả còn ai biết đến nó nữa.

Quan đốc giận tím mặt. Ngài vung tay, gầm lên :

- Việc nước phải ra việc nước. Tôi bắt các ông phải phục tùng tôi.

Ông ấy cứ bắt đi mà xem ! Có điều ông ấy phải lo thân trước đã.

- Tôi sẽ phê vào lý lịch ông...

Ông cứ phê đi mà xem...

- Tôi sẽ bấm lên thượng cấp !

Ông cứ bấm đi ! Sợ gì ?

Ông ấy có làm gì cũng chẳng ăn thua. Không sao xoay nổi chúng tôi. Mạng nhện trên trần không quét được, bụi trong tủ không lau được. Vẫn như xưa, chẳng ai nhớ phải đi làm mấy giờ, tan sở mấy giờ, sổ kiểm danh cũng chẳng ai ghi. Rồi đến mức chúng tôi phải gửi giấy lên quan đốc:

- "Ông cứ kệ thầy chúng tôi. Ông cứ ngồi đầu ngồi đáy. Nếu ông không nhượng bộ, chúng tôi sẽ đồng tình làm đơn khiếu ông".

- Các ông muốn làm gì thì làm. Tôi sẽ không bao giờ thò mũi vào việc các ông nữa ! - Cuối cùng ngài Xápphét khoát tay nói.

Chúng tôi lại trở lại cuộc đời xưa. Có quan đốc hay không, không ai cần biết. Thực ra, ngày nào ông cũng vẫn đến Sở đúng chín giờ sáng và ra về đúng năm giờ chiều. Cái lão khốn khổ ấy cứ ngồi từ sáng đến chiều thu lu trong văn phòng của mình. Lão làm gì chúng tôi không ai hay biết!

Một hôm người đưa thư mang đến sở một bì công văn màu vàng. Ala ! Lạy thánh Ala ! Ở đâu thế này ? Chúng tôi bối rối không biết làm gì. Mọi người xúm lại bảo nhau : "Anh bóc ra xem!" Nhưng không ai dám bóc cả.

Ông Muxin bảo bác Huyxammettin :

- Nào, bác bóc ra đi !

Bác Huyxammettin hoảng sợ, kêu lên :

- Sao ông không làm mà lại xui tôi ?
- Trời ơi, nhưng bác là phần văn thư kia mà?
- Sao ông biết !

Để khỏi cãi nhau, tôi cầm lấy phong bì, bảo:

- Chúng ta bóc làm gì ? Chỉ tổ mang thêm trách nhiệm. Cứ để cho quan đốc bóc lấy.

Chúng tôi kéo nhau đến, tôi đi trước, anh em đi sau.

- Thừa quan đốc, - tôi nói - ngài có thư ạ.

Quan đốc dùng dao cắt giấy mở phong bì ngay trước mắt chúng tôi. Cái gì bên trong thế nhỉ ? Quý thật ! Mọi người chúng tôi đều hồi hộp chờ đợi một con thỏ nhảy chồm ra hay một con bồ câu bay vụt lên. Và lão quan nào là người nghĩ ra cái trò gửi công văn về Sở chúng tôi thế nhỉ? Cuối cùng, quan đốc lôi được trong phong bì ra một tờ công văn, liếc mắt rồi đọc :

- Sở chúng ta xếp vào khu thanh tra thứ ba. Trong tháng tư sẽ có kiểm tra công việc.

- Kiểm tra ? Thanh tra sắp đến ? - Bác Huyxammettin không tin lỗi tai mình, lắp bắp. - Cơ khổ!

- Chẳng lẽ tháng tư đã về ?

- Làm sao bây giờ, các người anh em ?

Chỉ riêng quan đốc còn giữ được vẻ bình thản:

- Thanh tra chứ có phải thánh Ala đâu. Hắn chẳng làm gì chúng ta được.

- Trời ơi, ngài Xápphét, ngài nói gì vậy, hay là trong đời ngài chưa thấy thanh tra lần nào ? Ngày xưa đã có lần thanh tra đến đây...

- Thì lão ấy cũng không phải là Thần Chết... Sao lão ấy cắt cổ chúng ta à ?

- Chao ôi, nếu thế thì đã phúc cho tôi... đằng này lão ấy hành hạ còn chán. Lão ấy sẽ đuổi cổ chúng ta đi xa, sẽ ném chúng ta đi mỗi người một xứ như xưa chim non vậy.

- Tôi đã sắp đến kỳ tăng lương. Nếu phải đi tỉnh khác thì hỏng hết cả.

- Tôi cũng vậy. Thằng cháu trai đang học trung học, còn cháu gái học đại học !

- Cái bọn thanh tra có bao giờ chịu hiểu hoàn cảnh người khác, chúng chỉ biết thái người cho gọn tay !

Nhưng còn quan đốc thì sao ? Tựa hồ lão ta chả can hệ gì.

- Thanh tra thì mặc thanh tra ! Họ chẳng làm gì được đâu. Nghĩ đến làm gì...

Không, các bạn thử nhìn mặt thanh tra mà xem. Mỗi người chúng tôi đều còn nhớ những chuyện ngày xưa rắc rối vì cái lão thanh tra ấy.

- Ngày xưa có một lão thanh tra đến Sở mình. Các bạn nhớ lại xem, lão đuổi thẳng cánh ngay một thầy phán. Cầu trời cho thầy Xulâyman ấy được mạnh giỏi chỉ vì thầy ấy có pha cà phê trong giờ làm việc.

- Bọn thanh tra ấy có biết thương ai bao giờ. Có một lần chúng đến chỗ bọn mình...

Nhưng lão quan đốc vẫn cứ bình chân như vại. Làm sao bây giờ ? Chúng tôi đành xắn tay lên làm vệ sinh. Ala, lạy thánh Ala, bắn ời là bắn. Rác rưởi chở đi hết xe này đến xe khác. Bụi bậm lưu cữu trong tủ thành một lớp dày đến nỗi người đến kẻ đi, không ai dừng được, ai cũng phải lấy ngón tay viết một dòng lưu niệm hay ít ra cũng vạch loằng ngoằng mấy nét rồng rắn.

Một nhân viên nhìn thấy trên gương tủ, nơi vít lỏng chồng mấy thứ văn phòng phẩm, dòng chữ:

"Saban, con của Khudra, sinh năm 1330⁽¹⁾ làng Buylemgiu, tổng Xivát", nhưng anh ta cũng chẳng buồn lau.

- Đây là bút tích bạn cũ của tôi, xóa đi sao đành ! - Anh khuyên chúng tôi.

Bụi hết, rác sạch. Tường nhà quét vôi khang trang. Mọi người chung tay sơn cửa to, cửa nhỏ. Anh nọ trách anh kia lơ là. Thế là có cái cầu thang ai cũng tranh nhau quét. Văn phòng trông khác hẳn. Đồ đạc bóng loáng. Sạch sẽ cũng thích thật. Có người nói lão thanh tra đến một huyện lỵ nọ. Lão kiểm tra một công sở. Lão rờ ngón tay vào một máy chữ và bảo : "Bụi này mấy chục năm rồi đây ?". Tất nhiên, thế là sự nghiệp một quan phán nào đó đi tong.

Bác làm vườn của chúng tôi đã cắt hết rau để trồng hoa. Di dẫu chúng tôi cũng kháo nhau về thanh tra. Toàn những tin đồn sấm sét : Đến công sở nào thấy ai bỏ giờ hành chính là đuổi ngay. Ai chểnh mảng công việc là có ngay tờ trình thượng cấp ! Chúng tôi bèn đi làm không phải chín giờ, mà là tám giờ sáng.

- Các người anh em ạ, vì Chúa, mỗi người anh em phải tìm lấy cho mình một việc làm. Có phải ngày xưa tháng nào chúng ta cũng làm một bản lập bộ, phải không nhỉ ?

- Rút các tờ phiếu ra !

- Chuẩn bị các bản thông báo đi !

Chúng tôi triển khai hoạt động như điên. Cả guồng máy đã quay tít. Ngày nào chúng tôi cũng trình quan đốc máy tờ để ký. Ai cũng bận rộn công việc. Mọi thanh tra được chia thành các ban, bộ, tổ nhóm. Chúng tôi vừa đệ báo cáo lên trên, đã thấy trên gửi trát xuống. Thà hồ các máy chữ lách cách, ngòi bút soạn soạn, các bản thảo được viết đi sửa lại.

(1) Theo lịch Hồi giáo

Văn phòng đã được khách làm ăn để mắt đến. Nhan nhản trên các mặt bàn là dấu tem thư, chữ ký, bản in, quyết định...

- Mang cái này sang phòng bên.
- Đưa sang bàn kia lấy chữ ký !
- Trả cho tiền lệ phí !
- Nộp 12 ảnh làm giấy chứng nhận !
- Ông trưởng phòng Hai có duyệt không ạ ?
- Cần một con tem 270 xu.

Tin đồn về lão thanh tra ngày càng sấm sét hơn. Lão bước chân đến văn phòng nào thì ở đó rơi lông rụng cánh.

Mỗi ngày chúng tôi không phải chỉ làm tám giờ, mà làm đến mười giờ, thậm chí chủ nhật cũng không bỏ ra khỏi công sở. Thế mà việc vẫn không hết.

Rồi bỗng có tin báo quan thanh tra sẽ đến vào ngày thứ tư. Cả văn phòng sôi lên. Để chờ ký giấy, các thầy xếp thành hàng dài. Điều này nếu không cho thêm biên chế chúng tôi đến chết bẹp dưới đồng giấy tờ tồn tại này mất.

Chỉ riêng quan đốc biết quan thanh tra sắp đến mà không mất bình tĩnh.

- Đến thì đến chứ sao ! - Ông lạnh lùng nói.
- Bẩm ngài Xápphét, đến thì đến là thế nào ạ ? Với lão ấy thì không đùa được đâu. Có những nguồn tin đáng tin cậy cho chúng tôi biết rằng thứ tư này lão ta sẽ đến.
- Lão ấy không ăn thịt được ta ! Đến thì cứ đến!
- Ngài chắc chưa bao giờ làm việc với thanh tra?
- Các bạn thân mến, vậy theo các bạn chúng ta phải làm gì đây ?

- Dọn buồng riêng này, mở tiệc chiêu đãi này. Chẳng lẽ những việc ấy lại không cần hay sao?

- Chả...a...a cần ! - Ngài Xápphét nói. - Sở ta chẳng có xu nào để làm việc ấy cả.

Từ xưa tới nay các bạn đã thấy người nào gàn như thế chưa ? Vì lão thanh tra đến, suốt hai tháng rưỡi nay chúng tôi đã phải đổ mồ hôi sôi nước mắt. Chúng tôi làm việc cật lực bởi vì rằng không nay thì mai lão ta sẽ đến. Mà ngày đó chúng tôi lại không tổ chức nổi một bữa tiệc hay sao. Bê bối không thể tưởng tượng được. Nếu không cho lão ta được một bữa chén thì công lao chúng tôi đều xuống biển hết.

Thế là anh em đồng sự chúng tôi gom tiền nhau lại đặt một bữa tiệc vào thứ tư tại câu lạc bộ thương mại.

Đêm thứ ba tôi không sao nhắm mắt được. Tôi dậy sớm rửa mặt, cạo râu rồi đi làm từ lúc bảy rưỡi. Thế mà vẫn là người cuối cùng. Tôi thấy ai nấy đều mặc quần áo mới cứng, người nào chỗ nấy đang hoảng.

Như thường lệ, quan đốc vẫn đến lúc chín giờ và vào phòng riêng làm việc. Cả sở tôi sôi động công việc. Ai cũng muốn làm tốt hơn, nhanh hơn. Mãi đến trưa cũng chẳng thấy tăm hơi thanh tra đâu cả.

Hay là mai lão ấy mới đến ? Chúng tôi bèn đến câu lạc bộ thương mại xin chuyển bữa tiệc sang ngày mai. Để một ngày thức ăn cũng có hỏng đâu mà sợ ?

Có tiếng chuông điện thoại, rồi có tin điện đến, mọi người nhón nhác chờ tin thanh tra. Nhưng rõ ràng là không ai nghe được gì về lão, không ai nhìn thấy mặt lão.

- Chính bác là người tung tin ra phải không?

- Chết, bác nhớ lại xem, đấy có phải là chuyện đùa đâu?

Tối hôm đó chúng tôi tự khao mình một bữa. Mọi chuyện đều xoay quanh lão thanh tra :

- Nay, sao lão ta không đến nhỉ ?

- Bao giờ lão ấy mới đến ?

- Rồi xem, bao giờ lão ta cũng đến chộp chúng ta bất thình lình.

Đến cuối bữa, không tìm được nữa, quan đốc mới cười phá lên :

- Thưa các ngài ! Chẳng có thanh tra thanh triếc gì cả. Tin ấy chính là tôi tung ra đấy. Cái thư báo tin lão ấy đến, cũng là tôi gởi.

Ái chà, đồ lừa đảo, khiếp quá, đồ đều !

- Thì tôi biết làm thế nào khác nữa ? Mọi biện pháp của tôi đều không có kết quả gì ! Tôi không sao đưa các ông vào nê nếp được. Chính các ông buộc tôi phải lừa dối, phải bịa ra chuyện quan thanh tra đến. Bây giờ các ông thấy không, công việc đã chạy rầm rập !

Bữa tiệc chẳng làm chúng tôi vui lên tí nào. Những ngày sau dù chúng tôi cố gắng bao nhiêu cũng không làm cho công sở trở lại trạng thái mấy hôm trước được, không khi nó cứ thế nào ấy.

Nhưng bộ máy đã khởi động. Các cấp trên cũng đã biết đến chúng tôi và bắt đầu dội xuống trăm thứ giấy tờ lục vấn. Khách làm việc bắt đầu ra vào. Dù chúng tôi có cố tránh cũng không tránh được họ. Hơn nữa, họ còn quất tháo chúng tôi :

- Cái nhà ông này, chúng tôi đến nộp thuế chứ làm gì. Chính tiền lương của các ông cũng nằm trong này cả đấy. Làm đi, làm việc đi chứ, chúng tôi lại bấm quan trên bây giờ.

Từ độ đó, chúng tôi không chây lười được nữa. Sợ thay, công việc mỗi ngày lại nhiều hơn, không sức đâu mà làm xuể được. Sở tôi đã nhận thêm mười người mà việc vẫn không giảm. Tội vạ ấy chính là do cái lão già Xápphét lừa đảo kia mà ra cả.

Thế đây, chúng tôi chẳng thấy mặt mũi quan thanh tra đâu, nhưng đầu óc không lúc nào rời được lão. Bao giờ chúng tôi ngồi làm việc cũng dường như có con mắt cú vọ của lão theo dõi.

Tối nào cầu nguyện, chúng tôi cũng chỉ xin một điều :

- Lay thánh Ala vĩ đại, xin người ban cho chúng tôi một viên giám đốc như viên giám đốc ngày xưa. Cầu cho lão ấy nhỏ toẹt vào công việc trong sở và cấp trên quên hẳn chúng tôi !

ĐỨC MÃN dịch

CẢ MỘT Ổ

Tại bến tàu ở Kađukây, một người phụ nữ trẻ tuổi đang kêu la :

- Ôi trời đất ơi ! Cái ví của tôi, cái ví của tôi... ! Bắt lấy nó !

Đám đông nhốn nháo lên. Thằng ma cà bông đi chân đất chạy trên cầu tàu, nhảy từng bậc một. Người phụ nữ trẻ trung xinh đẹp van nài những người đứng bên cạnh :

- Đuổi nó hộ tôi với ! Tóm lấy nó !

Thằng ăn cắp chuồn mất. Năm phút trôi qua. Bỗng một viên cảnh binh trẻ tuổi hiện ra. Tay viên cảnh binh đặt trên vai thằng ăn cắp đã xoáy chiếc ví.

- Ví của ai đây ?

Chiếc ví màu đen, to, bóng loáng. Người phụ nữ trẻ trung, xinh đẹp vui sướng vùng ra khỏi đám đông chạy bổ đến bên người cảnh binh.

- Của tôi ! Chà, đội ơn ông quá !

Thằng ăn cắp đi đất, cời trần, trên người không có chỗ nào túm được cả. Viên cảnh binh luồn tay vào nắm lấy mớ tóc dài giữ cho hắn khỏi chạy mất. Thân hình bần thiêu của thằng ăn cắp lộ ra từ những chỗ thủng ở chiếc quần lính cũ giờ đã biến thành mớ giẻ rách.

Viên cảnh binh trẻ tuổi bảo người phụ nữ :

- Mời bà theo tôi về bắt.

- Để làm gì ? Vì này là của tôi mà ! Ai cũng trông thấy thằng cha này giật ví ở tay tôi.

- Phải ghi lời khai của bà để trình toà.

Họ đi về bắt, viên cảnh binh và thằng kẻ cắp đi trước, người đàn bà theo sau. Nghe người phụ nữ kia khai xong, viên cảnh sát trưởng kinh tởm nhìn thằng ăn cắp người nông nặc mùi súc vật chết.

- Thằng kia, mày không biết xấu hổ à ? Khoẻ như con lừa ấy ! Giá đi làm ăn gì có phải hơn không ?...

Thằng ăn cắp cúi đầu im lặng.

- Sao mày làm nghề ăn cắp hả ?

Thằng ăn cắp thông thả ngẩng đầu lên :

- Thế còn những kẻ khác làm nghề gì ? - Nó nói.

- Cầm ngay !

Viên cảnh sát trưởng hỏi người phụ nữ trẻ :

- Hanum Ephendi, trong ví của bà có những gì?

- Tiền, sáp môi, chiếc gương, hộp phấn...

- Có bao nhiêu tiền ?

Người phụ nữ nín lặng. Viên cảnh sát trưởng thò tay định cầm chiếc ví nằm trên bàn, nhưng người phụ nữ ngăn lại.

- Xin ông đừng mở ra ! Trong ví tôi có... thôi, ông để tôi mở lấy.

Song viên cảnh sát trưởng đã cầm lấy chiếc ví và dốc ra mọi thứ bên trong : hộp sáp môi, chiếc gương, hộp phấn, ít tiền lẻ và... hai trăm đồng đôla.

- Bà lấy tiền đôla này ở đâu ? - Viên cảnh sát trưởng hỏi.

- Tôi không thừa kiện gì người này cả, - người phụ nữ

chỉ tay vào tên ăn cắp nói vội - Tôi chỉ yêu cầu cho tôi lại chiếc ví, tôi về !

- Tôi đang hỏi về số đôla này.

- Lay trời, mà thôi, tôi cũng chẳng cần chiếc ví nữa. Cứ để lại chỗ các ông cũng được. Tôi đi về đây.

- Bà không về được ! Bà lấy đôla ở đâu ?

Người phụ nữ cúi mặt xuống :

- *Madam Eleni* mới đưa cho tôi sáng nay.

Thằng ăn cắp ngẩng đầu lên ngó viên cảnh sát và cười khẩy :

- Thế *madam Eleni* này ở đâu ?

Người phụ nữ thì thầm tiết lộ địa chỉ.

Thế là cảnh sát trưởng cảnh binh, thằng ăn cắp và người phụ nữ lên xe hơi của sở cảnh sát đi đến nhà *madam Eleni*. Ngay trong gian phòng đầu tiên họ chạm trán phải một cặp đang ở trong tư thế không lấy gì làm tao nhã cho lắm.

Trong khắp sáu căn buồng, viên cảnh sát trưởng bước chân vào bất kỳ chỗ nào cũng đều thấy những cặp như vậy cả.

Cảnh sát trưởng xông tới *madam Eleni* :

- A, chính mụ là chủ nhà chứa. Chúng ta đã hoài công tìm kiếm mụ *Eleni* suốt sáu tháng nay đấy ? Mụ lấy đâu ra số tiền đôla này ?

- Có một khách làng chơi là Rida trả tôi.

Những người đàn ông vừa bị bắt gặp trong cảnh bấy bả ấy được thả ra, vì họ là đàn ông. Còn đàn bà vì không phải là đàn ông nên bị đưa đến nhà thương ở Ahucapur để khám bệnh. Sau đó viên cảnh sát trưởng, thằng ăn cắp, người phụ nữ xinh đẹp và *madam Eleni*, lại đi xe hơi của sở cảnh sát đến nhà Rida. Tại nhà Rida, trên tầng thứ bảy, đang tiến hành xây dựng.

- Các người làm gì ở đây ?

- Có gì đâu.

- Có gì đâu à ? Thế công nhân với những người coi việc này là cái gì ? Nghĩa là các người đã xây phạm pháp ?

Thằng ăn cắp ngẩng đầu lên nhìn viên cảnh sát trưởng và lại cười khẩy. Sau khi đã lập biên bản về việc xây dựng bất hợp pháp, cảnh sát trưởng hỏi Rida :

- Anh lấy số đôla này ở đâu ?

- Ali đưa cho tôi.

Cảnh sát trưởng gọi đây nói đến Cục an ninh xin một xe vận tải kín mui. Tất cả số hành khách cũ và Rida lên xe. Họ đến nhà Ali.

Cảnh sát trưởng hỏi Ali :

- Ông có đưa số tiền đôla này cho Rida không?

- Có.

- Sao ông lại đưa cho hắn ?

- Ông ta bán sắt làm nhà cho tôi.

Cảnh sát trưởng quay lại Rida :

- Sắt làm nhà ? Thế anh có giấy phép không?

- Không à? Thế đấy !... Nghĩa là anh lại còn đầu cơ cả sắt nữa ?

Sau đó hắn lại hỏi Ali :

- Anh lấy tiền đôla này ở đâu ?...

- Tôi được bạc đêm qua ở nhà Huxây.

Thằng ăn cắp vẫn luôn luôn cúi xuống lại ngẩng lên nhìn viên cảnh sát trưởng và cười khẩy. Người cảnh binh, viên cảnh sát trưởng, thằng ăn cắp, người phụ nữ khá ái, Rida và Ali ngồi lên xe vận tải đến nhà Huxây.

Trên những bàn trái dạ xanh có mười nghìn đồng, những quân xúc xắc và cổ bài. Sau khi những con bạc đã được đưa đến công tố viên, cảnh sát trưởng hỏi Huxây :

- Anh lấy đâu ra tiền đôla này ?

- Chiếc tàu "Ghêsimsgosék" sang Mỹ mới quay về. Nuri đưa cho tôi. Anh ta là thợ máy đấy.

Các hành khách cũ và Huxây lên xe vận tải đi đến nhà người thợ máy Nuri. Trong nhà tay thợ máy Nuri này còn tìm thấy mười cân thuốc phiện trắng nguyên chất. Nuri thú nhận là đã nhận tiền đôla của Ixan. Ixan thì bị bắt quả tang đang phạm tội ở toà biệt thự trên đồi Bêcpho. Ở đây hắn sản xuất thuốc phiện trắng.

- Anh lấy tiền đôla của ai ?

- Của Rêsan.

- Rêsan là ai ?

- Hắn buôn lậu quần áo lót phụ nữ bằng nilông từ Bâyrút đưa về.

Thằng ăn cắp thông thả ngẩng lên nhìn viên cảnh sát trưởng và cười khẩy. Tất cả lại lên xe vận tải, bây giờ thì đến nhà Rêsan.

Rêsan nói đã cầm đôla của mẹ Nêvin buôn quần áo lót nilông và áo tắm chun.

Song mẹ này không có nhà. Mẹ vẫn ở Pari hay La Mã như thường lệ.

Viên cảnh binh nói :

- Lạy chúa, cũng may mà không có mẹ ta ở nhà; trong xe cũng không còn chỗ nào trống nữa rồi.

Thằng ăn cắp ngẩng đầu lên nhìn viên cảnh sát trưởng và cười khẩy.

Viên cảnh sát quát :

- Này, thằng bọm kia ! Không việc gì mà cứ phải cười khẩy mãi thế ! Rõ ràng là trong bọn này thì mày vẫn còn là kẻ nhẹ tội nhất !

Thằng bọm bị xử tội ăn cắp và ngồi tù ba tháng.

Bây giờ nó làm ăn lương thiện rồi. Và thấy bóng chiếc ví đầm đâu là nó tránh cho xa như tránh bệnh hủi vậy.

NGỌC BẰNG dịch

NẾU TÔI LÀ ĐÀN BÀ

Xêliamét vào làm gác cổng cho một xưởng dệt kim. Hàng tháng hắn được lĩnh 80 đồng. Với 80 đồng ấy thì đến một phần tư con người cũng không sống nổi, chứ đừng nói đến một người. Nhưng hắn hy vọng ở sự cần mẫn của hắn. Cuối cùng rồi ông chủ thế nào cũng sẽ đánh giá đúng được tinh thần cố gắng của hắn mà tăng lương. Chúc gác cổng đối với hắn thật quả là thấp kém, nhưng biết làm thế nào? Thời buổi này, có biết bao người gác cổng cho những kẻ còn không đáng mặt làm nghề gác cổng nữa kia. Chủ nhà và người gác cổng đã thế chỗ cho nhau.

Hắn làm ngày làm đêm, không quản công tiếc sức để hòng tiền lương được thêm đồng nào hay đồng ấy. Ôi, nếu như hắn có thể trở thành người gác đêm !... Người gác đêm ở xưởng này được lĩnh những 200 đồng một tháng. Mà công việc lại yên tĩnh hơn nhiều. Hết lòng mong muốn điều gì, người ta nhất định sẽ đạt được. Một ngày kia, lão chủ gọi hắn vào, bảo :

- Ta rất hài lòng về anh.

- Đa tạ ông.

Lão chủ hỏi :

- Anh có vợ rồi chứ ?

Như thế bị vạch tội, hắn sượng sùng đáp :

- Dạ vâng.

Và để được yên lòng sau khi đã thú nhận hết tội lỗi của mình, hần cúi đầu xuống nói tiếp :

- Bẩm ông chủ, con còn hai đứa con nữa ạ.

Lão chủ vừa ra chiều thông cảm, vừa làm hần hồ thẹn:

- Ái chà chà ! Thế anh làm sao mà sống được?

- Dạ, bẩm ông chủ, chật vật lắm ạ.

- Ta làm ơn cho anh điều này nhé. Anh có thể vừa gác cổng, và canh đêm được không ?

- Được lắm, bẩm ông chủ.

- Kể ra thì anh cũng phải đứng ở cửa có 6 giờ. Cộng thêm với 8 giờ gác đêm nữa, vị chi là mười bốn giờ, anh hãy còn những mười giờ tự do. Bằng lòng không ?

- Xin đa tạ ông chủ.

- Ta sẽ tăng thêm cho anh 30 đồng về công việc gác đêm nữa.

- Dạ, xin đa tạ ông chủ.

Người gác đêm vẫn lĩnh 200 đồng một tháng lập tức bị đuổi vì tội ngủ quá say và người ta lấy anh chàng gác cổng của chúng ta thế chân vào đấy. Ban ngày đứng canh cửa, còn ban đêm, đeo chiếc đồng hồ kiểm tra trên cổ hần đi canh gác xưởng. Tiền lương của hần bây giờ được 110 đồng.

Hần vốn là người chăm chỉ cần thận. Hần nghĩ: cuối cùng lão chủ cũng chẳng phải là đồ ngốc, nhất định lão sẽ nhận thấy sự cố gắng của người làm và tất nhiên sẽ lại làm ơn cho hần lần nữa. Chẳng hạn, lão sẽ giao cho hần làm thư ký xưởng thì hay biết mấy ! Thư ký được lĩnh những ba trăm đồng một tháng !...

Hết lòng mong muốn điều gì, người ta nhất định sẽ đạt được. Một ngày kia lão chủ lại gọi hần vào :

- Tôi hiểu rằng ở thời buổi chúng ta thì 170 đồng chưa thấm vào đâu, - lão nói, - nên tôi muốn tăng lương cho anh.

- Xin đa tạ ông chủ ạ.

- Anh hẳn là còn thì giờ rồi. Ngồi không ở nhà làm gì, anh nên nhận làm thêm việc tính toán sổ sách cho xưởng còn hơn.

- Dạ vâng, bẩm ông chủ.

- Hay lắm, tôi tăng thêm cho anh 45 đồng nữa.

Viên kế toán của xưởng vẫn lĩnh 400 đồng một tháng lập tức bị đuổi việc về tội cứ nhăm trử thành cộng, nhăm chia thành nhân.

Bây giờ anh chàng gác cổng của chúng ta được lĩnh 215 đồng một tháng. Ban ngày hẳn đứng canh ở cửa sáu tiếng, ban đêm tám tiếng gác xưởng và đồng thời đánh máy, còn khi về nhà thì lại tính toán toán.

Hắn làm việc thật nhiều, cần mẫn, cố làm cho nhiều hơn mức người ta đòi hỏi ở hắn. Giờ đây, hắn lại mơ tưởng đến chức thủ kho. Thủ kho được lĩnh những 450 đồng một tháng!

Nếu như con người hết lòng mong muốn điều gì, điều đó nhất định phải đạt được. Lão chủ lại gọi hắn vào :

- Tôi lại muốn làm ơn cho anh một lần nữa. Anh nghĩ sao, nếu tôi mời anh nhận chức thủ kho?

- Được như vậy con rất lấy làm mãn nguyện, bẩm ông chủ.

- Hay lắm, lương anh sẽ được tăng thêm 35 đồng nữa. Anh đi mà nhận kho.

Viên thủ kho, một con người lơ đãng - đã chờ nhăm về nhà đòi thứ hàng mà đáng lẽ anh ta phải chờ về kho, - lập tức bị đuổi, và anh chàng gác cổng của chúng ta bắt đầu làm phận sự của mình.

Hắn làm ngày làm đêm không quản sức, không tiếc thì

giờ gì hết. Lão chủ chẳng phải con lừa, cuối cùng thế nào lão cũng đánh giá đúng mức sự hy sinh ấy. Và quả nhiên... Lão chủ gọi anh vào :

- Cảm ơn anh, tôi hài lòng về anh. Người làm việc tốt thì ai cũng biết đến. Các công việc khác thì anh vẫn cứ giữ nguyên, riêng việc gác cổng thật không xứng đáng với anh nữa. Và từ nay ta bổ nhiệm anh làm quản đốc phân xưởng.

Làm quản đốc ? Hẳn đâm ngơ ngẩn cả người ! Lâu nay hẳn vẫn nhầm nhe cái chân quản đốc. Hết lòng mong muốn điều gì, người ta nhất định sẽ đạt được. Và thế là hẳn đã được làm quản đốc.

- Tôi thêm lương cho anh 90 đồng - lão chủ nói.

Kiểm làm quản đốc nên lương hẳn được thêm 90 đồng, song vì thôi gác cổng lại mất 80 đồng, vậy cả thảy giờ đây hẳn lĩnh 260 đồng một tháng.

Viên quản đốc cũ vẫn lĩnh 500 đồng lập tức bị đuổi vì tội tán tỉnh cô thư ký của ông chủ.

Trong phân xưởng có bốn người công nhân, hai thợ cả và hai mươi chiếc máy. Làm công nhân thì hẳn chẳng màng, vì hẳn có biết nghề nông gì đâu, mà làm thợ cả thì càng không nổi. Hẳn cũng không thể thay cho máy móc được... mà trong văn phòng thì ngoài hẳn chỉ còn cô thư ký đánh máy nữa thôi.

Lúc rảnh việc, hẳn tán chuyện với cô thư ký, khen ngợi lão chủ.

- Cầu trời phù hộ cho ông chủ, một con người quý hoá quá. Tôi vào làm gác cổng cho xưởng được 80 đồng một tháng. Ông chủ cho làm thêm chân gác đêm, thế là tôi được 110 đồng. Sau đó, ông còn cho tôi làm thư ký. Lương tôi tăng lên đến 170 đồng. Sau ông lại tin cần giao cho làm kế toán và trả tất cả 215 đồng. Rồi ông giao cho cả việc giữ kho,

tôi được 250 đồng. Và bây giờ thì không kể mọi khoản tiền trên, tôi còn làm quản đốc. Và lương của tôi được những 260 đồng !

Cô thư ký cũng khen ngợi ông chủ :

- Thoạt tiên, tôi vào làm chân quét dọn ở đây được 40 đồng. Sau đó, tôi nhận thêm việc dọn dẹp, giặt giũ ở nhà ông chủ và được tất cả 60 đồng. Rồi tôi lại kiêm cả làm thư ký đánh máy. Lương tôi tăng lên đến 80 đồng. Sau tôi làm thêm việc nấu nướng và giúp đỡ việc nội trợ cho ông chủ, ông ta bèn tăng cho tôi lên 100 đồng. Rồi sau nữa... sau nữa anh biết đấy, tôi đã trở thành người có quan hệ thế nào với ông chủ. Và lương tôi lại được tăng thêm 15 đồng. Bây giờ tôi được lĩnh 115 đồng.

Hắn bảo cô thư ký :

- Cô làm việc nhiều như thế chắc mệt lắm đấy!

Cô thư ký đáp lại là hắn nói có lý và cũng hỏi lại hắn:

- Thế công việc anh làm không nhiều à ? Lương anh như vậy không ít hay sao ? Hay là anh không muốn tăng lương nữa.

Hắn nhìn cô thư ký. Hắn nhớ ra rằng trong văn phòng không còn ai ngoài hắn và cô thư ký nữa. Hắn nghĩ đến đồng công việc của cô ta.

- Không, không, - hắn nói, - tôi không còn muốn một khoản nào thêm nữa. Cám ơn cô. Nhưng nếu như tôi là đàn bà thì sao ? Thì hắn ông chủ sẽ đuổi cả cô và tăng lương cho tôi thêm 20 đồng... Không, không !... như thế này tôi đã toại nguyện... vâng, nhưng... nếu tôi là đàn bà !.

XIN MỜI BÁC CỨ ĐẾN CHƠI...

Một ông văn sĩ rất có tiếng nọ vừa kỷ niệm ngày sinh 60 của mình xong, ấy thế mà không hiểu tại sao lắm độc giả cứ khăng khăng cãi là ông phải nhiều tuổi hơn thế nhiều. Hay có chuyện lạ đời như vậy có lẽ là vì những cái nổi tiếng nói chung dễ được người ta gán thêm cho tuổi tác, để tăng thêm phần danh giá, mà cũng có thể là vì chính bản thân sự vinh quang làm cho người ta già đi, vì nó luyện cho người ta phải biết sống dựa vào chút tiếng tăm còn dư lại của ngày xưa.

Quả thật, không hiểu tại sao người ta cứ hay nghĩ là các văn sĩ nổi tiếng thì không những phải già hơn, mà còn phải giàu có hơn cái thực tế của họ nhiều. Chứ lại không à ! Tiếng tăm lừng lẫy như thế mà bảo không giàu thì ai mà tin được ! Cứ gọi là trong nhà phải có một hòm vàng, phải không còn thiếu thứ gì nữa ! Đồ đạc thì chả phải nói, tất nhiên là phải toàn sập gụ tủ chè rồi !

Vậy thì ông văn sĩ mà chúng ta vừa nói vừa bị người ta cho rằng già hơn tuổi là cũng đúng thôi. Bởi lẽ là giống như tất cả những người trải đời, trông ông sớm già và sớm có vẻ gì tiểu tụy, hom hem. Còn chuyện bảo ông giàu, thì tất nhiên cũng không phải không có lý. Thì cứ xem ngay cách ăn mặc của ông thì biết, chả lúc nào là không nuốt nà chải chuốt. Tủ quần áo của ông tuy chưa đến mức chật ních, nhưng

lúc nào cũng treo dăm sáu bộ, may cách đây tuy đã chục năm, nhưng bộ nào bộ nấy, trông hầy còn mới nguyên. Mà bộ nào ông mặc trông cũng nên lắm ! Hai nữa, tuy có lúc trong túi chỉ vền vền còn có chục bạc, nhưng ông ăn tiêu vẫn rộng rãi và sang lắm, nhưng người ta cứ ngỡ ông phải có đến chục nghìn. Ấy thế nhưng thực ra thì ông rất túng, và túng đã lâu rồi. Có cái là ông hết sức giấu không để ai biết chuyện đó mà thôi.

Bởi đã đến lúc tiếng tăm của ông không còn đem lại cho ông nhiều tiền bạc nữa. Không biết vì thị hiếu bây giờ đã thay đổi, hay vì một nguyên nhân gì khác, nhưng văn của ông người ta không tin nữa. Đến các báo cũng không tờ nào buồn đặt ông viết bài. Các nhà xuất bản cũng chả nhà nào hỏi han gì đến ông. Thử hỏi thế thì ông, một người chỉ biết sống bằng ngòi bút, và suốt đời hy sinh cho sự nghiệp văn chương còn biết làm gì nữa !

Nhưng ông lại cứ tưởng rằng tiếng tăm của ông hầy còn lừng lẫy lắm. Hay ông tưởng nhầm? Nếu tưởng nhầm, thì tại sao độc giả vẫn nhờ đến ông, khi đi đường người ta vẫn chào hỏi ông và lúc chuyện trò người ta vẫn nhắc đến tên ông ?...

Trước đây, có một thời gian ông làm cho các báo. Nhưng khổ nỗi là các ông bạn làm báo quen biết hồi xưa nay chẳng còn ai. Giả như họ vẫn còn làm ở các toà soạn thì hẳn ông đã đến gặp xin việc rồi. Còn những đồng nghiệp mới thì ông lại không quen, tuy rằng nếu có đến gặp thì chắc họ vẫn biết ông, vì ông là một văn sĩ nổi tiếng, và vẫn tiếp đãi ông một cách niềm nở, thậm chí vẫn thưa gửi với ông một cách kính cẩn nữa là khác.

Nhớ lại hồi xưa, đến tờ báo nào, ông cũng được người ta đón tiếp thật niềm nở, và ngược lại ông cũng hết sức vui vẻ thân mật với họ. Vì thế họ lại càng mến ông và đặt ông

viết lúc thì một bài báo, lúc thì một bài dịch, lúc thì một bài châm biếm.

Sáng hôm nay, ông ăn mặc cẩn thận hơn mọi ngày : ông quyết định đến thăm tờ báo mà ngày xưa ông thường lui tới và đã có lần đăng truyện của ông. Khi bước đến toà soạn, cái cửa mà mọi khi ông vẫn quen ra vào tự do, ông bị người gác cửa giữ lại :

- Ông hỏi ai ?

Ông trả lời là muốn gặp ông chủ bút.

- Ông tên là gì để tôi vào thưa ?

Ông xưng tên. Người gác cổng chừng cũng biết tiếng ông, nên khi nghe ông xưng danh, y bỗng sốt sắng đứng dậy.

- Xin ông chờ một phút !

Nói đoạn, y gọi dây nói cho viên chủ bút biết rồi bảo :

- Xin mời ông vào.

Nhà văn bước vào buồng ông chủ bút. Khách và chủ chưa quen biết nhau mấy, nhưng chủ đã nhanh nhẹn đứng lên đón, lễ phép bắt tay, rồi niềm nở kéo ghế mời khách ngồi. Sau đó, lại ân cần hỏi khách quý muốn dùng gì.

- Xin ông một tách cà phê vừa ngọt thôi ạ !

Bây giờ chắc thế nào viên chủ bút cũng sắp hỏi:

"Ngài có mang gì đến cho chúng tôi không ạ?" À mà không, cứ xem cái dáng điệu quá lễ phép của ông ta như thế thì chưa chắc ông ta đã dám hỏi thẳng câu ấy, mà phải hỏi một câu gì khác, đại khái như : "Ngài có điều gì cần dạy không ạ?" kia ! Không biết nên trả lời ông ta thế nào đây ? Chả lẽ lại nói thẳng là mình đến xin việc ! Vì thế, để tránh trước câu hỏi ấy, nhà văn ta mới vào đề bằng câu :

- Tôi rất thích những bài báo của ông viết, nhất là cái bút pháp độc đáo của ông.

- Dạ, ngài quá khen.
- Không hôm nào tôi bỏ được cái bài xã luận của ông.
- Dạ, cảm ơn ngài đã quan tâm...
- Hôm nay nhân tiện đi ngang qua đây tôi muốn rẽ vào thăm...

- Dạ, thật là quý hoá !...
- À, mà tôi không làm phiền gì ông đây chứ?...
- Ấy chết, sao ngài lại nói thế ạ ! Được ngài đến thăm thật là hân hạnh cho chúng tôi.

Nhưng rồi cà phê đã cạn và những câu trao đổi xã giao cũng hết. Biết nói gì nữa đây ?

Viên chủ bút chắc sắp phải hỏi về mục đích cuộc viếng thăm của ông, vì đã lâu nhà văn không đến thăm toà báo, mà hôm nay bỗng lại đến... Tất nhiên lúc đó ông sẽ nói rõ mục đích ông đến thăm và viên chủ bút chắc sẽ hỏi : "Ngài có cuốn tiểu thuyết nào viết xong rồi không ạ ? Giá ngài cho phép báo chúng tôi được đăng thì thật là hân hạnh quá..." Và ông sẽ bảo : "Rất tiếc là tôi không đem theo cuốn nào. Nhưng hiện nay tôi đang viết 2 cuốn tiểu thuyết và một cuốn sắp viết xong..."

Khốn nỗi câu chuyện cứ loanh quanh mãi mà vẫn không chịu vào đề. Nhà văn đành phải hỏi lái sang chuyện khác:

- Các ông làm chính trị, chắc phải theo dõi tất cả các sự kiện. Vậy các ông có ý kiến thế nào về bài diễn văn gần đây của ngài thủ tướng ?

Hỏi xong câu ấy nhà văn mới thấy ân hận, vì khi viên chủ bút trả lời, ông có nghe và có hiểu gì đâu.

Câu chuyện vẫn rôm rả, nhưng viên chủ bút vẫn chẳng hề ngỏ ý nhờ ông viết cho cái gì : tiểu thuyết, báo hay truyện ngắn...

- Thôi xin phép ông, kéo làm ông mất thời gian...

- Ấy chết, ngài cứ nói thế !... Máy khi chúng tôi hân hạnh được ngài đến chơi... lúc nào có dịp, xin mời ngài cứ đến ạ!

Vừa xuống cầu thang, nhà văn vừa nghĩ : Không hiểu câu ông ta nói : "Xin ngài cứ đến, chúng tôi rất hân hạnh" là có ý gì ? Chỉ là một câu nói xã giao hay là một lời mời thành thực ? Có thể, lần này ông ta chưa dám đề nghị mình viết cho cái gì, chỉ vì sợ hơi đường đột chăng ? Nếu vậy lần sau đến, chắc thế nào ông ta cũng phải mời mình viết cho một bài báo... mà cũng có thể quả thật hôm nay ông ta chưa có việc gì cần nhờ đến mình.

Nhà văn nổi tiếng nghĩ vậy rồi đi đến tờ báo khác. Ông quyết định phải gặp viên giám đốc này, vì hồi xưa ông có quen biết cố thân sinh ra ông ta. Lúc đầu ông có thể gọi chuyện về bố ông ta, tỏ ý thương tiếc ông cụ, rồi dần dần sẽ lái sang chuyện làm ăn.

- Ông cần gặp ai ? - Người gác cổng hỏi.

Ông trả lời muốn gặp ông giám đốc. Nhưng người ta cho ông biết ông giám đốc đi châu Âu mất rồi. Đã định quay về, nhưng ra đến cửa, đứng tần ngần một lúc, nghĩ thế nào ông lại quay lại bảo người gác cửa :

- Nếu vậy bác cho tôi gặp ông phụ trách mục văn nghệ.

- Ông cho biết tên để tôi vào báo.

Ông xưng tên và người ta cho ông vào.

Câu chuyện giữa ông và ông phụ trách mục văn nghệ mở đầu cũng na ná như câu chuyện giữa ông với viên chủ bút tờ báo trước. Có điều lần này ông phải tìm cách nói khéo ngay cho chủ nhân biết là ông sẵn sàng viết một cái gì đó, thậm chí ông còn nói thẳng là từ lâu ông vẫn viết truyện ngắn cho các báo. Đoạn ông nói thêm :

- Chỉ tiếc là có lẽ ông không còn nhớ cái hồi đó...

- Ô, sao bác lại nói thế ! Tôi nhớ lắm chứ ! Truyện ngắn nào của bác tôi cũng đều đọc cả. Bác viết truyện hay lắm, quên thế nào được.

- Các nhà văn trẻ bây giờ kể ra cũng có viết. - Nhà văn lại nói tiếp, - Nhưng... không biết diễn đạt thế nào cho đúng... chứ thật ra thì truyện của họ chưa thể gọi là truyện được. Vì viết được một truyện hay có phải dễ đâu !

- Vâng, tất nhiên rồi, bác bảo bây giờ tìm đâu ra những người viết hay như hồi các bác được !

"Thì hẳn đang ngồi lù lù trước mặt anh đây mà anh không hay sao !" Nhà văn suýt buột mồm kêu lên như vậy, nhưng may sao lại kìm được.

Khi chia tay, viên phụ trách mục văn nghệ cũng bảo :

- Xin mời bác có dịp cứ ghé lại chơi. Chúng tôi thật lấy làm hân hạnh.

Suốt một tuần liền, nhà văn cứ đi hết toà báo này đến toà báo khác, nói chuyện với đủ mọi người, từ giám đốc đến chủ bút, thư ký... Lúc thì nói về các bài xã luận, lúc thì bàn về tiểu thuyết. Nhưng lần nào cũng vậy, ông đều được người ta trả lời bằng một câu giống nhau : "Xin mời bác cứ đến, chúng tôi rất hân hạnh". Có vài toà soạn ông đến hàng hai, ba lần, nhưng chẳng lần nào có ai thuê ông viết lấy một chữ, hay đề nghị ông làm việc gì.

Có lẽ họ không dám nói với ông vì sợ thiếu tế nhị chăng? Nhưng cũng có thể họ cho rằng một nhà văn tên tuổi như ông thì chắc phải sống ung dung lắm rồi, việc gì còn phải làm việc nữa.

Thế cho nên ông mới phải nói thẳng với họ rằng ông cần việc, hay thậm chí một chân gì trong toà soạn cũng được. Kinh nghiệm lâu năm cho ông biết rằng những chức vụ như trưởng ban, biên tập viên, bình luận viên, hay tầm thường

như một phóng viên thôi, cũng chả đời nào họ dành cho ông cả. Với lại, ông cũng chả màng đến các chức ấy. Ông sẵn sàng làm bất cứ việc gì, miễn là có miếng ăn là được rồi.

Ông đi hết toà soạn này đến toà soạn khác. Nhưng cái cách mời chào quá trình trọng của những người đón tiếp ông, những câu "dạ, thưa bác" quá lễ độ của họ khiến ông đâm lúng túng, không dám thú nhận cái cảnh nghèo túng của mình. Đã có lần ông tìm cách nói thẳng với họ rằng cứ ngồi mãi ở nhà không có việc gì làm thì cũng buồn, rằng tuy thế ông cũng chưa phải già đến mức không thể làm việc được nữa, rằng ông đã chán ngấy cái cảnh ăn không ngồi rồi, rằng ông rất sung sướng nếu có bất cứ việc gì để làm.

Nhưng người ta thì bảo ông : "Dạ bác cứ nói thế, chứ ở toà báo đâu có việc gì đáng cho bác làm... Bác bảo muốn làm bất cứ việc gì, nhưng cũng phải là việc quan trọng to tát chứ như các công việc ở toà soạn này thì đâu có đáng để bác bận tâm. Nói thế mong bác cũng bỏ qua cho..."

Rồi lúc tiễn ông ra về, người ta còn nói thêm: "Dạ xin mời bác cứ đến chơi với chúng tôi, thế là hân hạnh lắm rồi ạ !"

Từ đó, ông quyết định không có quanh co úp mở gì nữa, mà cứ nói toạc ra là ông đang cần việc, tiền và sẵn sàng làm cả chân sửa bài.

Nhưng người ta lại bảo :

- Ấy chết, sao lại thế ạ. Ngài mà lại phải đi làm cái việc sửa bài thì có hoạ là...

Nhưng nhà văn không chịu thua. Ông bảo nếu không có việc sửa bài, thì có thể cho ông bất cứ việc gì khác cũng được.

Người ta lại tưởng ông đùa và bảo :

- Dạ ngài cứ nói đùa vậy chứ ạ...

Đã thế, ông tự nhủ, phải nói thẳng hơn nữa ! Đến một toà soạn khác, ông đã kể cho họ biết rằng ba tháng nay ông

không có tiền trả tiền nhà, rằng ông đang mắc nợ như chúa chổm, và bây giờ nếu có việc gì làm thì thật ông sung sướng biết mấy. Mà chả lẽ bao năm nay ông làm việc cho các báo mà bây giờ lại không xin được việc làm hay sao ?

- Trời ơi, ngài định điều cợt chúng tôi hay sao mà cứ nói những chuyện như thế ạ ! Chả lẽ ngài lại muốn làm bất cứ việc gì thật hay sao ?

Ông lại đến một toà soạn khác. Và lần này, thì ông không còn dấu giếm chuyện gì nữa mà bảo thẳng với họ rằng ông đang sống dở chết dở đây, rằng bao nhiêu quần áo ông đã phải bán hết, chỉ còn độc một bộ đang mặc trên người đây thôi.

Thử hỏi thành thực đến mức ấy thì thôi chứ còn gì nữa? Cuối cùng ông xin người ta cho ông làm cái việc sửa bài hay bất cứ công việc gì ban đêm cũng được.

- Ấy chết, ngài cứ dạy thế, chứ một nhà văn có tiếng như ngài mà phải làm những việc như thế thì còn ra làm sao nữa ạ !

Lúc đầu, nghe người ta nói : "Ấy chết, ngài cứ dạy thế !" ông cũng cảm thấy hãnh diện, nhưng sau ông mới hiểu rằng người ta nói thế chẳng qua cốt để chối khéo ông mà thôi...

Thế nhưng ông vẫn cứ đi lục hết toà soạn này đến toà soạn khác để xin việc. Để rồi lại được nghe những lời rất tử tế.

- Ấy chết... xin mời ngài cứ đến chơi ạ. Thật là quý hoá!". Khốn nỗi, chỉ nghe những lời tử tế suông thôi, người ta đâu có thể no bụng được !

THÁI HÀ dịch

NHỮNG ĐIỀU TRỞ TRÈU CỦA KỸ THUẬT

International Hister Corporation" - Một công ty lớn nhất ở Mỹ, xuất khẩu sang Thổ Nhĩ Kỳ đủ mọi thứ đồ điện, máy móc, động cơ, tủ ướp lạnh, máy thu thanh, máy kéo, xe vận tải, soong đun có còi báo, tóm lại là tất cả những mặt hàng tối tân nhất của thế kỷ hai mươi. Nhưng "International Hister Corporation" không phải chỉ hoạt động trong phạm vi như vậy là hết. Công ty đã ký hợp đồng xây dựng một kênh đào và tiến hành thăm dò địa chất ở miền Trung Anatôli.

Nhưng mọi điều đó vẫn không ngăn trở đại diện công ty Thổ Nhĩ Kỳ ngày ngày gửi đến các đơn khiếu nại về nhà máy ở Milwork. Các loại hàng hoá đưa vào Thổ Nhĩ Kỳ, kể từ dao cạo râu chạy điện cho đến ô tô buýt và xe vận tải, chỉ qua một thời gian là hỏng, là không tài nào chữa được nữa. "International Hister Corporation" có 105 đại lý, chi nhánh và cửa hàng ở khắp năm châu, nhưng đơn khiếu nại gửi về hãng nhiều nhất vẫn là từ Thổ Nhĩ Kỳ. Để đáp lại các đơn khiếu nại ấy, việc kiểm tra những mặt hàng xuất sang Thổ đã được tăng cường, số lượng phụ tùng kèm theo cũng tăng lên nhưng đơn khiếu nại vẫn cứ gửi đến mãi.

Lần này công ty bèn đặt vấn đề nghi ngờ các hãng cạnh tranh với mình đã mưu hại, mà cạnh tranh với công ty này là những hãng lớn : "Jo Chalmers Co" và "Truc...company".

Người của "International Hister Corporation" đã được đưa vào những hãng này để phá hoại. Thế là những đơn khiếu nại cũng lại gửi tới tập đến cho họ.

Sau khi ký hợp đồng về các công trình xây dựng, "International Hister Corporation" bèn bắt tay vào việc điều tra nguyên nhân thực sự gây ra những vụ khiếu nại. Người ta quyết định là viên tổng giám đốc công ty sẽ sang Thổ, còn trưởng ban kỹ thuật là kỹ sư Harry Scott sẽ đảm nhiệm việc nghiên cứu các đơn khiếu nại nhận được của khách hàng. Ba xưởng sửa chữa lưu động được đưa sang Thổ. Hai chục chuyên viên đi Anatôli để nghiên cứu các vụ khiếu nại. Họ dựng lều ở một thung lũng lớn, nơi định tiến hành các công trình thăm dò địa chất. Làng gần nhất ở cạnh chỗ họ mười tám cây số. Sau khi sang Thổ được một hôm Mistr Harry Scott cùng hai kỹ sư, hai kỹ thuật viên và một phiên dịch lên xe hơi đi đến từng làng.

Tại làng thứ nhất, người phiên dịch nói với xã trưởng và khách hàng trong quán cà phê những lời sau :

- Các ông các bà có thể mang đến đây những thứ hàng của công ty International Hister Corporation bị hỏng. Chúng tôi sẽ chữa không lấy tiền. Những ông này sang đây chính là để làm việc đó.

Thoạt tiên những người nông dân không hiểu gì cả, và tay phiên dịch lại giải thích :

- Chả lẽ trong làng này không ai có máy kéo, máy liên hợp, radiô, máy khâu à ?

- Có ! Có ! - Những người nông dân kêu lên.

- Nếu các ông bà có đồ dùng của công ty này làm ra bị hỏng thì các kỹ sư đây sẽ chữa cho không mất tiền.

- Các ông xem giúp tôi cái radiô - Một nông dân rụt rè nói.

Ông ta bảo con trai về lấy chiếc máy thu thanh bị hỏng.

Khi thằng con mang lại, các kỹ sư và kỹ thuật viên bắt đầu xem xét. Nhưng họ cố công mãi mà vẫn không thấy nhân hiệu chiếc máy thu thanh đâu cả : Nó đã bị xoá đi mất và trên vỏ máy đầy các hình vẽ và những dòng chữ vạch bằng dao nhíp. Trên mảnh vải thô căng ở vỏ máy có gài những chữ cái bằng đồng làm thành chữ "mashallah"⁽¹⁾, và bên cạnh đó không biết vì sao lại treo một hạt cườm xanh. Từ bên trong hộp máy thò ra những cái đinh, trong số đinh có ba cái bị bẻ cong. Giữa các bộ phận trong máy có buộc các dây thừng và dây gai, thậm chí cả những giẻ rách màu sặc sỡ nữa.

Xem xong sơ đồ máy, các kỹ thuật viên ngơ ngẩn nhìn nhau. Harry Scott hỏi người phiên dịch:

- Đây là cái gì ?

Phiên dịch hỏi những người nông dân :

- Họ hỏi đây là cái gì ?

- Lão ta mù hay sao ? Radiô chứ còn cái gì nữa ! - Tức thì có tiếng trả lời.

Harry Scott trợn ngược mắt lên vì ngạc nhiên:

- Đây là máy thu thanh ? - Lão ta hỏi lại - chắc là hàng sản xuất ở địa phương. Máy đã chạy bao giờ chưa ?

- Chạy rồi chứ - người nông dân đáp - chúng tôi đã nghe được mấy tuần lễ.

- Thế cái đinh to tướng này để làm gì ? - Harry Scott hỏi qua phiên dịch.

- Chỗ nùm vặn bị gãy mất, tôi bèn lôi cái đinh ở chiếc gậy vằn dùng để đuổi bò ra cắm vào máy.

- Còn những sợi dây thép này ? - Harry Scott chỉ vào những sợi dây điện thoại to tướng thò ra lòng thông từ trong máy.

(1) Một chữ Ả Rập dùng để tỏ ý hoan nghênh.

- Những dây cũ mảnh lắm, lúc chúng bị đứt tôi bèn cho những dây này vào.

Các kỹ sư và kỹ thuật viên lại ngắm nghía cái hộp nằm trước mặt họ lần nữa, nhưng vẫn chịu không dám gọi nó là chiếc máy thu thanh. Ở đây họ đã trở nên bất lực, và do đó cảm thấy mình hết sức lúng túng.

- Tôi cũng có chiếc máy thu thanh như thế - Một nông dân khác nói xen vào - Nhưng tôi đã tìm được cách trị nó. Chạy suốt một năm rồi.

Và người nông dân bắt đầu biểu diễn cách "trị" của mình. Ông ta nối những dây thép và các dây rợ lòng thông vào các bộ phận máy, vặn cái đinh thay cho tay vặn và ... đèn cháy lên. Nhưng chiếc máy thu thanh vẫn yên lặng. Người nông dân bèn đập vào vỏ mấy lần và bỗng tiếng nhạc tự nhiên từ trong máy bật ra. Những người kỹ sư ngơ ngác kinh ngạc. Mấy phút sau chiếc máy lại im bật. Người nông dân bèn nhấc bổng nó lên và lắc mạnh. Chiếc radiô bắt đầu chạy nhưng lại im ngay. Khi ấy, chẳng cần suy nghĩ lâu la gì, người nông dân bèn giáng luôn một quả đấm thật mạnh vào máy. Và kỳ lạ chưa kia ! Kinh trong các cửa sổ quán cà phê cũng phải rung lên vì tiếng hát.

Những người kỹ sư há hốc mồm vì kinh ngạc, kéo ra khỏi quán cà phê, lên xe hơi đi đến một thị trấn, nơi họ phải xem xét những máy móc hỏng mang ký hiệu "International Hister Corporation" gồm hai ô tô buýt, một xe vận tải, một máy kéo và một xe du lịch. Đến thị trấn, họ đi xem chiếc xe hơi của lão chủ khách sạn. Chiếc xe đậu ở một ngõ quặt chật hẹp, từ cửa sổ ô tô thò ra ống khói của một bếp lò bằng sắt. Làn khói nhẹ toả ra từ chiếc ống khói. Trên các cửa có treo những rèm cửa bằng vải hoa sắc sỡ, chiếc kính hậu vỡ được thay bằng một tờ báo căng ra. Một cánh cửa bằng gỗ dán và đeo trên hai chiếc nẹp da. Một bánh xe không có lốp.

Tại chỗ một bánh xe khác có chèn kích. Những cánh chắn bùn bánh sau không có. Các đèn pha đều vỡ, lò sưởi điện giống như cục bột nhão rúm ró. Chỉ có con mắt thật tinh tường mới nhìn ra được màu sơn xanh ban đầu của chiếc xe dưới những vết bẩn đủ màu sắc phủ bên trên. Số xe được viết bằng keo màu.

- Đây là cái gì ? - Harry Scott sững sốt hỏi phiên dịch.

- Mắt ông không nhìn thấy à ? Chả nhẽ ông ta chưa trông thấy chiếc xe hơi bao giờ hay sao? - Có tiếng đáp lại.

Harry Scott và những người đi theo choáng váng vì kinh ngạc.

Những người dân trong thị trấn xúm lại chung quanh chiếc xe hơi. Con trai lão chủ khách sạn nói rõ thêm :

- Chúng tôi mua chiếc xe này nửa năm trước đây. Được bốn tháng thì hỏng mất ! Thế là đành phải đem cho thuê làm chỗ ở vậy.

- Chiếc ô-tô buýt của tôi cũng y như thế, - Có tiếng nói từ trong đám đông - nhưng tôi đã tìm được lối thoát : mỗi ngày tôi chạy không quá một trăm cây số ! Nó dừng thì tôi lại sửa. Nói chung thì tôi biết cách điều khiển nó thế nào rồi.

Họ rút xăng vào chiếc xe hơi của lão chủ khách sạn nhưng thùng chứa xăng bị cháy. Lô thùng được bít lại bằng nhựa cây. Người con trai lão chủ ngồi vào sau chiếc tay lái gãy.

- Nào, lạy đức Ala ! - Tay chủ ô-tô buýt thốt ra, chạy lấy đà và đẩy mạnh chiếc xe hơi.

Động cơ bắt đầu nổ lạch bạch.

Những người kỹ sư tỏ vẻ ngỡ ngàng, giang hai tay ra.

Bây giờ họ phải xem chiếc máy kéo hỏng. Trên máy kéo có treo những túi hành, túi, chiếc giấy cũ, cái móng ngựa,

những dải vải, trên mui xe ngổn ngang các túi và bọc bằng dây thừng.

Thật khó lòng tin nổi đây là chiếc máy kéo! Vì thế nên những người kỹ sư lại đành chịu không hiểu nổi nó hỏng ở chỗ nào.

Thấy vậy, một người nông dân đứng dậy bèn lấy búa đánh mấy cái vào chiếc máy kéo, và động cơ bắt đầu nổ.

- Ông đã biết cách làm cho máy kéo chạy rồi còn khiêu nại gì nữa ? - Harry Scott hỏi.

- Cứ nện vào đầu thì ai mà chẳng phải làm - Chủ nhân máy kéo đáp.

Những người kỹ sư tiến lại chiếc xe ô tô buýt. Thùng xe được ghép bằng các khung cũ có lắp các bảng ghi những đoạn trích trong kinh thánh Côran. Trên chiếc gương có dán tờ giấy cầu nguyện "giúp cho thoát khỏi mọi tai hoạ", các ghế đệm êm có trải chiếc chiếu giống như những chiếu trải trong quán cà phê. Trên thành xe kẻ các dòng chữ lớn : "Lên đường bình an", "Trở về mạnh giỏi", "Ala phù hộ cho tôi", "Phượng hoàng của tôi".

Những người kỹ sư không sao tin được rằng chiếc xe ô tô buýt này đã làm ở Mỹ. Người ta đẩy chiếc ô tô buýt, lấy búa gõ, nhưng xe vẫn không chạy.

- Hượm tý đã ! - Người nông dân địa phương kêu lên. Quay lưng lại mọi người, anh ta nhấc nắp che máy lên và đá vào mô-tơ.

- Bây giờ thì thế nào cũng chạy, tôi đã hâm cho nó nóng lên một tý rồi.

Và động cơ bắt đầu nổ thật.

Ngay chiều hôm ấy, Harry Scott mệt nhọc trở về lều, đã viết một bức thư cho viên tổng giám đốc công ty "International Hister Corporation".

"Về phương diện kỹ thuật - ông ta báo tin - thì người Thổ đã vượt xa chúng ta và các nước khác rất nhiều. Họ ngấm chế tạo tại các xưởng máy của họ những chiếc ô-tô, máy thu thanh, máy kéo và xe vận tải theo các sơ đồ và bản vẽ bí mật. Họ che dấu toàn thế giới việc sản xuất của họ. Người Thổ, những kẻ có sức mạnh xưa nay ai cũng biết, đã dùng quả đấm bắt máy thu thanh phải chạy, dùng cái đá đối với ô-tô. Điều bí mật về kỹ thuật ấy còn cao hơn bí mật nguyên tử. Để khám phá ra bí mật đó đề nghị phái sang đây ngay các đặc vụ chuyên về lĩnh vực này. Quyền lợi của công ty đòi hỏi phải làm như vậy".

NGỌC BẰNG dịch

NHỮNG NGƯỜI THÍCH ĐUA

Cuộc đời thật là cay đắng. Cuộc đời thật là chông gai. Cuộc đời thật là... Tôi có hẳn ba quyển vở dày cộp chép toàn những câu triết lý về cuộc đời như thế. Tổng cộng khoản gần 16 nghìn câu mà tôi cho là hay nhất.

Đời là bể khổ. Đời là bờ dốc đứng. Đời là một ghềnh thác. Đời là một cái sân khấu, vân vân...

Nhưng rồi ở trang cuối, tôi lại ghi mấy chữ: "Vậy thì đời là cái cóc khô gì?".

Ồ, thưa quý vị, đời cay đắng và chua xót lắm ! Không tin, xin quý vị cứ nghe câu chuyện tôi kể đây rồi tự xét đoán xem tôi nói có đúng hay không.

Hồi ấy tôi không làm ăn gì cả. Chẳng phải vì tôi giàu có hay vì được thừa hưởng một gia tài kếch xù gì, mà chẳng qua vì tôi không sao tìm nổi việc làm. Đã hai ngày tôi sống bằng không khí và nước lã.

Một hôm, tôi đến ngồi trên một chiếc ghế đá vườn hoa để suy nghĩ về bản chất cuộc đời. Bên cạnh tôi, có một ông ngồi xem báo. Lúc ông ta nhét tờ báo vào trong túi, tôi hỏi:

- Ông có thể cho tôi ngó qua tờ báo một chút được không ạ?

Ông bạn ngồi cùng ghế đưa cho tôi tờ báo. Tôi vội lướt nhanh các mục rao vặt. Có một mẫu tin khiến tôi thoáng hy vọng: "Cần tuyển người làm, bất kể đàn ông hay đàn bà,

già hay trẻ". Thế là không để lỡ một phút, tôi trả lại tờ báo cho chủ nhân, rồi ba chân bốn cẳng phóng ngay đến cái địa chỉ ghi trong mẫu rao vặt. Đó là một ngôi nhà năm tầng, nằm ngay giữa khu vực đông đúc nhất của thành phố. Sơ đến chậm, nên chẳng cần chờ thang máy, tôi cứ thế bước mấy bậc lên thẳng tầng thứ năm. Cánh cửa treo biển số 18 đây rồi ! Tôi thấy người ta bước vào đó, lần lượt từng người một. Người nào lúc vào trông mặt cũng đầy hy vọng. Nhưng khi bước ra thì trông ai cũng hăm hăm tức giận.

Để cho hơi thở đã trở lại bình thường, tôi mới tiến lại phía cửa.

- Tôi xem báo thấy nói ở đây...

Không đợi tôi nói hết câu, người gác cửa khoát tay ra hiệu cho tôi vào. Tôi bước vào một căn buồng có kê rất nhiều ghế băng và ghế bành. Đã có 6 người đàn bà và 8 người đàn ông ngồi chờ ở đó. Còn 5 người khác, trong đó có tôi thì đứng.

- Công việc gì đây hả ông ? - Tôi hỏi người đứng bên cạnh.

Người này cũng có số phận hăm hiu như tôi. Ông ta đáp:

- Tôi cũng không biết. Chỉ thấy người ta gọi từng người một vào. Nhưng vào được độ mười phút, hay cùng lắm là nửa tiếng, thì thấy ai cũng chạy bổ ra như ma đuổi, chửi ầm cả lên.

Đúng lúc đó cửa sịch mở và một người đàn ông mặt đỏ gay lao ra phòng chúng tôi, chữa rửa om sòm :

- Đồ đều, đồ khốn nạn !

- Đến lượt ai. - Người gác cửa kêu to.

- Tôi à ! - Một phụ nữ còn trẻ, phấn son loè loẹt, nói, đoạn bước vào buồng trong. Tôi hỏi một người đang ngồi đợi:

- Họ làm gì trong ấy thế hả ông ?

- Chắc họ thử trình độ !

Thế là tôi hồi hã ôn lại trong trí nhớ tất cả những gì người ta dạy tôi ở trường học. Cứ dựa vào các dấu hiệu bên ngoài mà xét, thì ở đây là một cơ quan thương mại, như vậy ắt họ phải kiểm tra trình độ toán học. Tôi vội vàng nhẩm lại bảng cửu chương, rồi ôn lại cách tính phần trăm, tính hạ giá...

Bỗng cửa mở tung và người phụ nữ mang đồ trang sức rề tiền ban nãy bước ra, mặt đỏ như gấc.

- Quân khốn nạn, đồ vô lương tâm !

Chị ta kêu âm lên và từ phía trong vọng ra một giọng cười đàn ông khả ố.

- Chả lẽ họ làm nhục chị ấy ? - Tôi chột rùng mình.

- Không phải đâu ! - Người bên cạnh tôi đáp. - Tôi chắc người ta ra một câu hỏi gì hóc búa quá mà chị ta không trả lời được đấy thôi !

- Đến lượt ai nào ? - Người gác cửa lại kêu to. Lần này người vào là một thanh niên, chính cái anh chàng vừa nãy nói rằng chị phụ nữ không trả lời được câu hỏi. Trong lúc tôi đang loay hoay ôn lại cách tính phần trăm rắc rối, thì thấy anh ta đã lao vọt ra như một mũi tên, miệng gào lên:

- Mẹ kiếp ! Thế mà cũng gọi là công việc !

- Anh chàng này hoá ra lại kém cả đàn bà ! - Người ngồi cạnh tôi với giọng chế giễu.

Lúc này sau lưng tôi đã có một dãy người. Người gác cửa vẫn tiếp tục gọi từng người một vào.

Tôi túm lấy áo ông ta, rụt rè hỏi :

- Họ làm gì trong ấy thế hả bác ?

- Sát hạch ! - Ông ta cười khẩy đáp.

Cứ mỗi lần thấy có người từ bên trong lao ra và lớn tiếng chửi rủa, là tôi lại thấy mừng thầm. Vì như thế tôi càng

có nhiều hy vọng có công ăn việc làm. Nhưng mừng mà vẫn lo. Vì không biết công việc gì mà họ kiểm tra một cách kỳ lạ như vậy ? Giả như chưa đến nỗi đói lắm, thì tôi đã nhổ toẹt vào công việc và bỏ đi quách cho rồi ! Hàng người cứ tiến lên rất nhanh. Trước mặt tôi là một ông già xanh rớt như tàu lá. Ở trong phòng bước ra, ông ta mệt lả người, đến nỗi không còn sức mà chửi rủa nữa.

- Họ làm gì trong ấy thế hả bố ? - Tôi tò mò hỏi. Ông ta khoát tay bảo :

- Không phải hỏi. Cứ vào trong ấy khắc biết.

Người gác cửa hỏi to đến lượt ai ? Tôi im lặng. Người xếp hàng sau tôi bảo :

- Đợi lượt anh đấy !

- Ông vào trước đi. Tôi không vội lắm. - Tôi nói vậy, nhưng bị ông ta phản đối.

- Không được ! Phải có trật tự chứ ! Tôi chưa đến lượt, tôi không vào

Đồ con lợn ! Giả đây là xếp hàng đi xe điện hay xe buýt, thì có le hắt chả tử tế như vậy. mà lại bắt tôi ra khỏi hàng từ lâu rồi.

- Mời ông cứ vào trước đi !

- Không, không ! Anh phải vào trước chứ !

Người gác cổng huých vào lưng tôi đẩy vào. Tôi nghe thấy cửa đóng sập lại sau lưng.

- Ôi lạy chúa ! - Tôi thảm khấn - Xin ngài che chở cho con. Nếu đúng là sát hạch hay kiểm tra gì thì xin ngài hãy giúp con vượt qua tất cả, để con có thể kiếm được việc làm.

Không hiểu vì đói hay vì sợ, tôi bỗng thấy mặt mày sa sầm.

Căn buồng mà tôi bước vào bày biện như một văn phòng. Những người ngồi ở đó đang cười ha hả. Trông người nào

cũng to béo, bụng chảy sệ, cầm thi hai ngón. Thế thì làm gì mà họ không hay cười ?

Tôi tiến lại gần một ông ngồi sau chiếc bàn lớn có mặt kính. Ông này chắc hẳn là chủ tịch hội đồng giám khảo.

- Anh có thích đùa không ? - Ông ta hỏi.

Tôi đưa mắt quan sát tất cả mọi người có mặt trong phòng. Có chừng mười người tất cả. Nhưng không người nào ăn mặc tồi tàn và trông ốm đói như tôi.

Vậy ắt hẳn họ phải là những người thích đùa. Vì thế tôi vội nở ngay một nụ cười đáp :

- Tất nhiên là thích chứ ạ ! Chả nhẽ trên đời này lại có người không thích đùa hay sao ?

- Tốt lắm. Thế nghĩa là anh r.ấ.ấ.t thích đùa? - Ông ta kéo dài giọng - Vậy thì anh hãy ngồi xuống chiếc ghế xa lông này !

Chân tôi lúc bấy giờ đã mỏi lắm, chỉ muốn khụy ngay xuống, nhưng vì sợ thất lễ nên tôi không dám ngồi.

- Dạ, thưa ngài, tôi đứng cũng được ạ.

- Không, không được ! Anh vừa nói là thích đùa cơ mà ! Thế cứ ngồi xuống !

Từ chối nữa e không tiện, tôi đành cảm ơn rồi rón rén ngồi xuống ghế.

- Không, ngồi vào đây, vào chiếc xa lông này cơ !

Tôi lại đứng dậy và ngồi sang chiếc xa lông.

- Thế, phải rồi ! Tất cả những người mà anh thấy đang ngồi đều là những người thích đùa. - Viên chủ tịch giám khảo nói.

- Thưa ngài, thế thì hay quá ! Gì chứ đùa thì tôi mê lắm ạ !

Thế là họ bắt đầu hỏi tôi đủ mọi chuyện. Tôi đáp lại họ

bằng những câu ngắn gọn và lễ phép. Bỗng tôi cảm thấy cái ghế ngồi bắt đầu nóng lên, mỗi lúc một nóng hơn. Tôi thấy mình như một cái hạt dẻ bị rang trên chảo nóng. Lạy thánh Ala !... Hay là tôi lên cơn sốt chẳng ? Nhưng nếu sốt, thì cái nóng phải tập trung ở đầu, chứ không thể ở chỗ nào khác. Tôi bắt đầu nhăn nhó, oằn oại trên ghế. Thấy vậy mọi người phá lên cười. Thì họ là những người thích đùa mà lại, và điều bộ tôi lúc ấy chắc phải tức cười lắm. Tôi cảm thấy như ngọn lửa đã cháy vào tận ruột gan nhưng nhìn thấy họ cười, tôi cũng bắt đắc dĩ phải nở một nụ cười gượng gạo.

- Anh làm sao thế ? Trong người khó chịu à? - Họ hỏi tôi.

Nếu tôi trả lời là bị ốm, thì tất nhiên đời nào họ còn lấy tôi vào làm nữa. Vì thế tôi phải nói:

- Đầu có ạ ! Tôi khoẻ như trâu ấy chứ ạ !

- Thế tại sao anh cứ oằn oại thế ?

Rồi họ lại nhìn tôi cười rũ ra.

- Xin lỗi, tôi bị bệnh rò hậu môn, - tôi tìm cách nói dối như vậy, - xin các ngài cho phép tôi được đứng !

Nói đoạn, tôi đứng dậy, lau mồ hôi trán. Tôi đã toan hét to vào mặt họ : "Làm gì mà các ông cười rống lên như vậy", nhưng chợt nhớ ra họ là những người thích đùa, nói thế chỉ tổ bị đuổi thẳng ra ngoài, nên tôi lại thôi.

Vị ngồi sau bàn lại rung chuông gọi người gác cửa và bảo:

- Mang nước chè vào cho ông này !

Tôi nghe nói mà mát cả ruột. Như vậy là họ đã thích tôi. Nhưng cơn đói làm bụng tôi cồn cào. Chà, cái lũ giun chết tiệt ấy nó hành hạ tôi ! Người gác cửa mang vào cho tôi một tách nước trà. Nhưng tôi chưa kịp thả hai miếng đường vào, thì nước trong cốc bỗng nhiên sủi bọt và trào ra ướt hết cả tay. Mọi người lại được một trận cười no bụng. Mà kể ra

nhìn cái bộ dạng ngây độn của tôi lúc ấy thì ai mà nhìn được cười cho được !

Một vị trong ban giám khảo cố nhìn cười và bảo tôi :

- Anh hãy mở cánh cửa kia ra. Ở trên cái bàn phía sau cửa ấy có một cái gậy. Anh hãy cầm cái gậy ấy lại đây !

Tôi làm theo lệnh của ông ta, nhưng không thấy cái gậy nào cả.

- Thưa ngài, trên bàn không có gì ạ ! - Tôi bối rối nói.

- À, đây rồi, - người ta lại gọi tôi lại. Rồi một viên giám khảo khác tiếp tục thẩm vấn tôi. Nhưng thật là tai hại, tôi bỗng lên cơn hắt xì hơi và không tài nào trả lời được. Đúng là hoạ vô đơn chí.

- Anh tên là gì ?

- Tôi... hắt... hắt xì hơi ! Tôi... tôi... tôi... hắt... hắt... xì. Tôi tên là... Ac... mét, xì hơi !

"Minh bị làm sao thế này ?". Tôi lo lắng tự hỏi. Lần đầu tiên trong suốt bốn mươi năm, hy vọng có được việc làm vừa chột loé lên, thì ác thay, cái ghế ngồi bỗng nóng rực lên, rồi nước chè tràn ra khỏi cốc, rồi lại hắt xì hơi !

- Bốn... bốn... bốn... hắt xì... hơi. Bốn mươi... hắt... xì hơi... mốt...

Mọi người lại cười rộ lên. Cuối cùng, một vị trong ban giám khảo nói.

- Đằng kia có cái vòi nước kia kia ! Anh ra rửa mặt đi !

Tôi ra rửa mặt và cảm thấy dễ chịu hơn, không hắt xì hơi nữa, nhưng không hiểu sao nước mắt tôi bỗng chảy ràn rụa như suối. Hay là tại đôi chằng ? Tôi bắt đầu khóc nức nở như một thằng bé vậy. Thôi, thế là đi tong ! Chưa hết hắt xì hơi đã lại bắt đầu chảy nước mắt thế này, thì còn ai người ta nhận vào làm nữa !

- Tại sao anh lại khóc ?

- Ai ? Tôi ấy ạ ? Dạ, tôi cũng không biết tại sao nữa ! Chắc tại tôi nhớ đến bà mẹ tôi đã mất...

Thế là mọi người lại lăn ra cười. Còn tôi thì cứ thút tha thút thít như đứa trẻ. Một vị giám khảo khác lấy trong túi ra một lọ nước hoa đưa cho tôi và bảo :

- Anh hít lấy một tý nước hoa này cho nó dễ chịu !

Tôi nhỏ mấy giọt nước hoa vào lòng bàn tay rồi đưa lên mũi hít. Thứ nước hoa đúng là đặc biệt thật. Vừa hít vào đã thấy dễ chịu ngay. Nhưng... ơ kìa ! Tôi lại bị làm sao nữa thế này ? Ác... ác. Chết cha rồi ! Tôi lên cơn nấc ! Thôi, lần này thì mới thật là hết nhé ! Đây... người ta sắp tổng cổ tôi đi này !

- Trước đây anh làm nghề gì ?

- Dạ... ác... ác ! Trước đây... ác ! Tôi làm... ác ! Nghề đánh... ác ! Giầy... ác !...

- Thôi lạy chúa, xin anh đừng nói nữa ! Anh hãy mở cái tủ này ra !

Tôi vừa mở cánh cửa tủ thì bỗng... ầm một cái như tiếng đại bác. Hết hồn, tôi ngã bệt xuống đất. Thôi đến nước này thì còn hy vọng gì công việc nữa, tôi nghĩ thầm, không khéo mình còn phạm tội giết người nữa là đằng khác ! Vì có khi họ bị vỡ bụng ra vì cười.

Bỗng tôi thấy một ông to béo thổi tung bụi ở bàn. Rồi một lát sau tôi cảm thấy ngứa không chịu được.

- Tại sao anh cứ phải gãi thế ?

- Dạ, tôi cũng không hiểu tại sao nữa ạ ! Tôi mới tắm hôm qua...

Hay là tôi bị bọ net đốt chẳng ? Nhưng nếu bọ đốt thì chỉ ngứa một chỗ thôi chứ ! Đằng này khắp người tôi chỗ nào cũng ngứa ran.

- Trình độ văn hoá của anh thế nào ? - Một ông nhiều tuổi nhất trong ban giám khảo hỏi.

- Dạ, thưa, tôi đã tốt nghiệp khoa văn Đại học Tổng hợp ạ!

Ông ta dí sát tai vào mặt tôi bảo :

- Anh nói to lên, tôi bị nặng tai.

Quả thật tôi thấy một lỗ tai có đeo một cái ống nghe. Tôi hét to, trong khi vẫn ra sức gãi.

- Khoa văn.

- Cái gì ?

Tôi lại hét to một lần nữa vào lỗ tai ông ta: "Khoa văn!". Thế là từ cái ống nghe ở lỗ tai ông ta có một tia nước bắn vọt vào mặt tôi. Quá bất ngờ, tôi lại ngã phịch xuống sàn. Không biết đây là cái chỗ gì vậy nhỉ ? Văn phòng quái gì mà lại thế ? Hay là tôi rơi vào một cái hang quỷ sứ !

Xung quanh tôi, các vị giám khảo cứ ôm bụng lăn ra mà cười. Họ cười giật từng cơn như bị động kinh. Nhưng rồi cuối cùng, cơn cười cũng chấm dứt. Mọi người nghiêm trang đứng cả dậy.

- Khá lắm ! - Một ông trong ban giám khảo khen tôi. - Anh đã chịu được tất cả các cuộc thí nghiệm. Chúng tôi đã thử đến bốn chục người, nhưng không ai chịu được đến phút cuối cùng. Thậm chí có người mới vừa bắt thí nghiệm thử nhất đã bỏ chạy.

- Thưa ngài, tôi chưa hiểu. Ngài bảo tôi chịu được những cuộc thí nghiệm gì cơ ạ ?

- À, chả là thế này, ở Mỹ có một hãng chuyên sản xuất các thứ hàng đặc biệt. Họ gọi đó là những món hàng "biết đùa", vì chúng có thể làm cho người ta cười. Hãng này có gửi cho chúng tôi một số hàng mẫu và đề nghị chúng tôi cùng kinh doanh.

- Vâng, thế thì sao ạ ?

- À, nhưng vì một số thứ hàng có thể gây ra những hậu quả nguy hiểm, nên chúng tôi quyết định phải thử trước...

Rồi họ quay sang bàn bạc với nhau :

- Nghe đâu ở bên Mỹ có đến hơn một vạn cửa hàng bán các thứ hàng này...

- Phải đấy ! Riêng tiền xuất khẩu các thứ hàng này nghe nói cũng đã lên tới trên 20 triệu đôla cơ đấy !

- Họ có giới thiệu cho ta hơn 50 mặt hàng.

- Ta phải ký hợp đồng với họ ngay đi. Cái món hàng này hời đấy ! Vì dân ta cũng ham đùa lắm, gì chứ món hàng này của Mỹ dứt khoát là họ phải đổ xô vào mua.

Vị nhiều tuổi nhất trong đám nói với viên thư ký :

- Ông viết đi : Hai nghìn đệm ghế phát nhiệt, hai vạn hộp bột ngứa, năm trăm hòm nước hoa nức, năm nghìn tá máy điếc bắn nước, hai vạn chai nước làm chảy nước mắt, năm tấn đường gây cười, ba vạn hộp phát tiếng nổ. Ông nhớ bảo họ gửi ngay cho ta tất cả các thứ đó nhé !

Tôi hiểu rằng như thế là tôi đã được nhận vào làm, nhưng không hiểu sẽ phải làm gì ? Mọi người vẫn say sưa thảo luận nên chẳng còn ai nhớ đến tôi. Thấy vậy, tôi mới lên tiếng hỏi vị chủ tịch giám khảo :

- Thưa ngài, tôi có được nhận vào làm không ạ ?

- Được, - ông ta đáp, - anh tỏ ra là người có sức chịu đựng khá nhất trong số những người mà chúng tôi đã thử.

Đoạn ông ta quay sang bảo viên thư ký :

- Ông nói với ông thủ quỹ trả cho ông này 2 lía rưỡi. Rồi lại quay sang phía tôi nói tiếp:

- Công ty của chúng tôi mỗi tháng sẽ nhận được của hãng

sản xuất hàng gây cười ở bên Mỹ tất cả những mặt hàng mới. Vậy cứ ngày mồng 5 mỗi tháng, anh hãy đến đây để chúng tôi thử các mặt hàng mới nhận được. Anh sẽ được lĩnh 2 lía rưỡi một tháng. Anh nhớ là cứ vào mồng 5 đầu tháng nhé !

- Ha ha ha !... Ha ha ha !... - Đột nhiên tôi ôm bụng cười vang. Vị chủ tịch giám khảo cũng mỉm cười nhìn tôi :

- Ô, té ra anh cũng là người biết đùa đây nhỉ?

Tuy đã là người đi vì đói, nhưng tôi vẫn cố thu nốt chút sức tàn, thoi một quả đấm vào giữa mũi lão chủ tịch. Lão ta bị một cú đấm trời giáng, ngã quay xuống đất.

- Xin các vị cứ coi như là tôi đùa. - Tôi bảo họ thế.

- Đùa kiểu du côn thế à ?

- Các vị thứ lỗi cho, nhưng có 2 lía rưỡi một tháng thì bọn dân đen chúng tôi đâu có thể mua nổi những món hàng biết đùa của các ngài được ! Nên chúng tôi phải đùa theo kiểu của chúng tôi vậy !

Nói đoạn, tôi đóng sập cửa, bỏ về.

THÁI HÀ dịch

SECMENDI SINH NGÀY NÀO ?

- Người ấy là một nhà đại bác học.

- Thế ông ta có phát minh gì không ?

- Rõ thật cái anh này ! Dĩ nhiên là phải có chứ ! Đúng là thời buổi bây giờ, không nói gì đến hạng dân thường, mà ngay cả những người có học cũng chẳng có anh nào quan tâm gì đến khoa học cả ! Nhà bác học này có công hiến rất lớn cho nền lịch sử văn học nước ta đấy, vì ông ta đã tìm ra một ngày quan trọng.

- Ngày gì thế vậy ?

- Chắc anh có nghe nói đến một nhà thơ ở thế kỷ thứ 15 tên là Secmendi chứ ?

- Không, tôi chưa nghe nói bao giờ.

- Secmendi để lại cho hậu thế một tập thơ lớn. Tên tuổi của ông được nhắc đến trong nhiều tập thi tuyển.

- Vậy thì sao ?

- Chả là thế này : tất cả các tài liệu về văn học sử đầu như đều nói Secmendi sinh ngày mồng 4 tháng 5. Nhưng vị giáo sư nọ đã bác bỏ hoàn toàn ý kiến đó.

- Bác bỏ bằng cách nào ?

- Bằng cách viết hẳn một cuốn sách dày 600 trang. Và trong 600 trang ấy ông ta đã chứng minh được quan điểm của mình ?

- Ô, đâu có ! Giải quyết một vấn đề phức tạp như vậy anh tưởng dễ lắm đấy ! Đó mới chỉ là tập mở đầu thôi. Trong tập này giáo sư mới chỉ khẳng định rằng Secmendí không phải sinh ngày mồng 4 tháng 5.

- Rồi sau đó ?

- Sau đó, sang tập 2, tập 3, mà có khi cả tập 4 nữa cũng nên, giáo sư mới dùng mọi lý lẽ để chứng minh rằng, cái ngày mồng 4 tháng 5 ấy là sai. Tiếp đến, sang tập 5 và tập 6, ông mới cho biết ngày sinh chính xác của Secmendí.

- Thế sẽ có bao nhiêu tập tất cả ?

- Hiện giờ cũng chưa biết sẽ có bao nhiêu tập tất cả.

- Thế đến bao giờ giáo sư mới viết xong các tập kia ?

- Nếu thánh Ala cho giáo sư sống thêm 15, 20 năm nữa, thì ông sẽ hoàn thành tập 2. Năm nay giáo sư đã hơn sáu chục tuổi rồi.

- Nói dài mồm, thế nhờ chẳng may giáo sư... tịch đi.

- Thì các nhà bác học khác sẽ tiếp tục công trình của giáo sư, ngay từ chỗ mà ông dừng lại.

- Anh cho phép tôi hỏi một câu : Quả thật anh bắt đầu làm cho tôi thấy tò mò. Lúc này, hình như anh có nói Secmendí không phải sinh ngày mồng 4 tháng 5. Thế thì ông ta sinh ngày nào ?

- Đó chính là vấn đề mấu chốt cần phải xác minh để làm sáng tỏ lịch sử văn học nước nhà. Secmendí sinh không phải ngày 4 tháng 5, mà vào đêm mồng 3 rạng ngày mồng 4. Nhưng sự kiện này lại xảy ra trước 12 giờ đêm, nên ngày sinh của ông tất phải coi là ngày mồng 3, chứ không phải mồng 4. Tất cả các nhà nghiên cứu văn học sử đã bị nhầm chính là ở chỗ này.

- Và toàn bộ công trình phát minh của giáo sư cũng chỉ là ở chỗ đó.

- Thế theo anh, tìm ra được ngày sinh của một nhà thơ cổ hầy còn ít hay sao ?

- Không phải, nhưng tôi không hiểu tại sao giáo sư không thể nói vắn tắt điều đó trong vài dòng, mà phải tốn công viết mấy trăm trang giấy ?

- Anh nói chán quá ! Nếu viết vài dòng, thì một bác học như giáo sư, còn gì là bác học nữa ? Còn có gì là người khác thường nữa ? Những nhà bác học, sở dĩ là bác học, bởi vì họ biết cách trình bày thế nào để những điều hết sức dễ hiểu cũng trở thành những cái rất khó hiểu, như kiểu đánh đố vậy. Chỉ có vài dòng thôi, nhưng họ biết cách kéo ra thành vài trăm trang. Cái khác nhau giữa những nhà bác học và những người không phải bác học chính là ở chỗ đó.

- Nếu vậy thì làm sao anh biết được nhà thơ Secmendi không phải sinh ngày mồng 4, mà vào ngày mồng 3 tháng 5 ? Anh đọc cuốn sách ấy rồi ư ?

- Anh hỏi kỳ quá ! Ai mà hiểu nổi những cái viết trong sách của các nhà bác học được ! Khoa học nó thâm thúy lắm, chứ đâu phải...

- Tôi biết. Nhưng chính vì thế tôi mới muốn hỏi, tại sao anh lại biết được ngày sinh của Secmendi.

- Thực ra tôi biết không phải là vì tôi đọc sách của giáo sư, mà chính vì giáo sư nói với tôi... Với lại, nói chung những tác phẩm như vậy người ta viết ra không phải để cho mọi người đọc...

- Thế thì người ta in làm gì ?

- Anh thật chả hiểu cóc khô gì về khoa học cả ! Này nhé, tôi giả dụ có một tác phẩm nào đó được in ra, được người ta tranh nhau mua, tranh nhau đọc, ai đọc cũng đều hiểu cả, thì thử hỏi như thế nó còn quái gì là giá trị nữa ? Ấy thế cho nên các nhà khoa học mới mong cho tác phẩm của

họ in ra thà cứ nằm mốc trên giá sách cho bụi bám còn hơn là được mọi người tranh nhau đọc, hay thậm chí không có ai đọc cả, hoặc chỉ có cuốn sách nào viết rất khó hiểu, hay thậm chí không ai hiểu nổi, mới làm tăng uy tín của tác giả mà thôi.

- Thú thật anh làm tôi rất ngạc nhiên.

- Có gì mà ngạc nhiên ! Anh tưởng viết để không ai hiểu được dễ lắm đấy phỏng ? Anh có thấy từ nãy đến giờ tôi với anh nói chuyện với nhau đã hơn một tiếng đồng hồ rồi, mà chúng mình vẫn cứ hiểu nhau một cách dễ dàng không? Bây giờ tôi nói với anh hãy thử nói chuyện với nhau thế nào để không ai hiểu ai độ dăm phút thôi, có dễ không nào?

- Úi, thế thì khó lắm !

- Không phải là khó, mà nói thẳng ra là không thể được. Hơn nữa, đây lại là chuyện ngồi tán phét với nhau dăm ba phút, mà là viết hàng trăm sách, mà lại viết những viết cuội. Nếu không thì lại giống như cái anh loạn trí, thích nói lảm nhảm hàng mấy giờ, có khi mấy ngày liền, những chuyện chẳng ra đâu vào đâu cả. Nhưng những người này thì chẳng bao giờ trở thành bác học được ! Vậy thì cái khác nhau giữa nhà bác học và anh mất trí là ở chỗ nào ? Nhà bác học có thể viết một cuốn sách hàng mấy trăm trang mà người đọc chẳng hiểu gì sốt, chỉ thấy như bị lạc vào một khu rừng rậm ấy. Nhưng có điều là trong sách của họ, không thể tìm được lấy một lỗi ngữ pháp hay đặt câu nào cả, hay cảm thấy có câu nào gọi là lủng củng hay thiếu lô gích cả. Còn như anh mất trí thì nói câu trước câu sau là đã lẫn lộn rồi. Dễ hiểu thôi : vì anh ta mất trí mà lại !

- Tôi muốn hỏi anh một điều : nhưng làm thế nào giáo sư chứng minh được là Secmendi sinh không phải ngày mồng 4 tháng 5, mà là đêm mồng 3, rạng ngày mồng 4 ?

- Nhưng giáo sư có chứng minh điều gì như vậy đâu !

Trong một bài thơ đăng trong một tuyển tập thơ của mình, Secmendi có viết :

"Tôi chào đời

Là chào cả hôm qua và cả hôm nay".

Như thế là rõ quá rồi còn gì ? Chào cả hôm qua và hôm nay là lúc nào ? Là nửa đêm. Dạng thức của động từ "chào" ở đây chỉ một hành động chưa kết thúc, mà còn tiếp tục kéo dài sang cả thời tương lai. Nghĩa là Secmendi ra trước lúc nửa đêm một chút, vào khoảng kém 5 hay kém 3 phút gì đó thì đến nửa đêm. Như vậy có thể suy ra ngày sinh của ông không phải là ngày mồng 4, mà là ngày mồng 3.

- Cứ cho là đúng như thế đi, nhưng tôi vẫn không hiểu tất cả những cái đó cuối cùng để làm gì ?

- Để làm gì ư ? Này nhé, nói ví thử bây giờ có một nhà bác học nào đó viết một cuốn sách 3 tập và nói rằng Secmendi sinh vào lúc 23 giờ 30 phút ngày mồng 3 tháng 5. Nhưng một nhà bác học khác lại bác bỏ ý kiến của ông ta và bảo rằng : "Không đúng, Secmendi sinh vào hồi 23 giờ 35 phút, chứ không phải là 23 giờ 30 phút" và lại viết một cuốn sách dày những 5 tập để chứng minh được chính xác cả ngày sinh lẫn nơi sinh của nhà thơ Secmendi.

- Nói anh tha lỗi, chứ thật tình tôi vẫn chưa hiểu gì cả. Ừ thì cứ cho là Secmendi sinh không phải ngày mồng 4 tháng 5, mà là mồng 3, không phải vào hồi 23 giờ 30 phút, mà là 23 giờ 35 phút đi. Nhưng biết được như thế để rồi cuối cùng rút ra cái gì ?

- Anh nên nhớ rằng người ta soạn ra được lịch sử văn học cũng chính là từ những cái chi tiết ấy đấy. Một người bảo : "mồng 3 tháng 5", người kia bảo : "Không phải, mồng 4 chứ !". Thế là nổ ra tranh cãi. Và người nào viết được cuốn sách dày hơn và khó hiểu hơn là chứng tỏ người đó uyên bác hơn.

- Tôi không hiểu vậy thì lợi ích thực sự của cuộc tranh cãi ấy là ở chỗ nào ?

- Trời ơi ! Cái anh này mới thật là tối dạ ! Anh không biết rằng chính nhờ những cuộc cãi vã ấy mà nhiều người mới trở thành giáo sư và bác học hay sao ? Đó là cách không tốn mấy công sức mà vẫn có danh vọng, sống êm thấm mà vẫn được mọi người kính nể. Tên tuổi lại còn được lưu truyền hậu thế nữa chứ ! Nói của đáng tội, chứ ví thử không có họ thì làm sao chúng ta biết được sự thật như Secmendi sinh vào ngày nào, giờ nào ? Hay làm sao ta hiểu được chân lý vĩ đại khác nữa ! Cứ gọi là suốt đời ta cứ sống trong cảnh u mê tăm tối thôi ! Loài người có tiến bộ được cũng chính là theo cách đó cả. Nghĩa là có một nhà bác học nào đó đưa ra tư tưởng mới. Lập tức một nhà bác học khác lắc đầu phê phán, ý nói : "Không đúng, không đúng". Thế là nổ ra một cuộc tranh cãi sôi nổi. Vị thứ ba bỗng xen vào bảo : "Cả hai ông đều sai tuốt". Và khoa học cứ thế mà ngày càng tiến lên mãi.

- Trời ơi, anh nói chí lý quá ! Đúng là chỉ cần chịu khó suy nghĩ một chút là hiểu được ngay rằng, nếu không có các nhà bác học thì làm sao chúng ta phát hiện ra được chân lý. Té ra bấy lâu nay chúng ta vẫn sống trong cảnh u mê tăm tối mà không biết. Phải rồi, giả không có các nhà bác học thì có lẽ chúng ta chẳng biết cóc khô gì hết. Thậm chí đến nhà thơ Secmendi sinh ngày nào có lẽ chúng ta cũng chẳng biết nữa. Mà cứ tưởng ông sinh ngày mồng 4 tháng 5 mất ! Đúng là không thể sống mãi trong sự ngu dốt như vậy được. Tôi không thể hình dung nổi chúng ta sẽ làm được cái gì nếu không có các nhà bác học ? !

THÁI HÀ dịch

CHUYỆN VỢ CHỒNG

Lẽ ra tôi phải viết xong và nộp bản thảo từ tháng trước, nhưng tôi không hoàn thành hợp đồng.

- Viết đi anh ! Nào có ai quấy rầy anh đâu?

- Đâu có, em yêu của anh. Đáng ra anh đã phải đánh dấu chấm hết cuốn sách, thế mà không xong... Chẳng hiểu sao anh lại không tập trung được tư tưởng em ạ... Đâu óc cứ để đi đâu...

- Làm sao đầu óc anh lại để đi đâu ?

- Chính anh cũng không biết nữa... Hôm nay anh sẽ ngồi nghiêm chỉnh. Trời mát mẻ và đầu óc anh cũng đang thư thái... May ra cũng xong đề cương...

- Thế thì anh ngồi viết đi... Có khi em quấy rầy anh cũng nên.

- Có gì đâu, em yêu dấu !

- Thế anh viết đi... Anh đại lãn thật !

- Hả ! Lạy trời hôm nay tôi không bị chuyện gì quấy quả!

- Ủa ! Anh nói thế nghĩa là thế nào ?

- Chả thế nào cả... Anh không có ý gì đặc biệt... Anh chỉ cầu trời cho anh hôm nay làm được nhiều việc...

- Thế nhờ đột nhiên hôm nay em chết thì sao?

- Sao em lại sang chuyện ấy ?
- Thì sao ! Em chết thật đấy...
- Nói thế làm gì, vợ yêu của anh ?
- Anh ơi, ngộ như em chết... anh có lấy vợ khác không?
- Em yêu dấu ! Đừng nói với anh những điều như thế...
- Nhưng, anh thấy đấy, anh có trả lời được đâu. Mà từ lâu em đã biết tổng bụng dạ anh, biết anh nghĩ gì về em rồi.
- Em gái không nhèo của anh, tính nết em kỳ thật đấy.
- Mọi sự chỉ vì anh...
- Thì anh có làm gì em đâu, hả người ngọc? Anh chẳng bao giờ muốn em buồn cả !
- Thế anh trả lời em đi : sau khi em chết anh có đi lấy vợ khác không nào ?
- Lạy thánh Ala !
- Ái chà ! Thấy chưa ! Em biết rồi mà... Anh vừa mới tự thú đấy nhé !...
- Tự thú ! Tự thú cái gì kia chứ ?
- Anh chả vừa nói cái câu : "Lạy thánh Ala" là gì ?
- Thì anh nói đấy... Nhưng làm sao nào ?
- Em chết rồi tất nhiên anh không lấy ai được nữa... Bọn đàn bà nó ghê tởm anh, anh chả cảm ghét cuộc sống gia đình là gì... Tưởng em không biết đấy hả ! Em chết rồi dù anh có sống đến nghìn tuổi anh cũng không lấy được vợ... Nhưng chẳng lẽ anh ghê tởm cuộc sống gia đình lại là tại em à ?
- Nàng tiên của anh, tại sao em lại cứ kiểm chuyện thế nhỉ ? Ngay cả trong ý nghĩ, anh cũng chẳng bao giờ có những chuyện ấy... Em lau nước mắt đi, bình tâm mà nghe anh

đây... Em chẳng thương em tí nào mà cứ làm mình làm
mấy vô ích... Em quả là không hiểu những lời anh nói...

- À à à ! Nghĩa là anh không định nói những điều như
thế chứ gì ?

- Phải ạ !

- Nghĩa là nếu em chết anh sẽ tục huyền chứ gì ?

- Trời ơi là trời, tôi biết nói thế nào đây... Có thể...

- Anh cứ nói toạc ra xem nào...

- Bây giờ anh không thể đoán chắc điều gì... Nhưng có
thể anh sẽ lấy vợ cùng nên !

- Tất nhiên là lấy vợ rồi... Làm như em không biết bụng
dạ anh ấy !

- Trời đất ơi ! Thánh Ala ! Cầu trời cho tôi được bình tĩnh.
Em làm anh rối cả ruột, em yêu ạ, chính anh cũng không
biết anh nói gì nữa...

- Lấy vợ, chẳng nào rồi cũng lấy vợ...

- Anh nói thế làm vui lòng em đấy thôi...

- Làm vui lòng em ! Đầu tiên anh bảo không lấy, sau lại
bảo lấy. Như thế mà bảo làm vui lòng em !

- Thánh Ala ơi ! Con phải làm thế nào đây... Xin Thánh
rủ lòng ân ưu. Thôi, nín đi em... Lúc anh bảo anh không
lấy vợ thì em cáu. Đến lúc anh bảo anh có lấy vợ em cũng
lại cáu. Thế em lệnh cho anh nói gì có phải hơn không ?

- Thôi, em đã đoán từ lâu là anh chán em rồi.

- Thiên thần của anh, tại sao em lại quyết đoán rằng anh
đã chán em.

- Thì anh bảo rằng anh không biết sau này có lấy vợ hay
không chứ gì ?

- Vâng, thì tôi có no...ó...ó...i !

- Thế là thế nào ? Tức là anh bảo em rằng: thôi cô có chết thì chết mau lên, cho tôi còn liệu ! Thế mà anh lại còn chối phắt đi được !

- Thôi, thôi... tôi im. Tôi không nói một lời nào nữa. Tôi xin rút lui mọi ý kiến. Tôi chỉ xin cô đừng khóc nữa, tôi van cô. Chúng ta ngồi im nhé. Thôi, nín đi, em yêu của anh !

- Ôi, tôi khó thở quá, tôi ngất đây... Tôi chết đây !

ĐỨC MÃN dịch

"HỘI CỨU VỐT GIA ĐÌNH"

Khoảng nay mai ở Mỹ sẽ phải xuất bản một cuốn sách mà tôi cam đoan là sẽ bán hết ngay lập tức. Tác giả của nó vốn là người tôi quen biết từ lâu. Trong những lần gặp nhau, hay qua thư từ, ông đã kể cho tôi nghe nhiều về nội dung cuốn sách. Cách đây chừng hai tháng, ông còn gởi cho tôi cả tập bản thảo đánh máy để tôi xem và cho ý kiến. Tôi đã trả lời ông rằng, tác phẩm của ông tất nhiên sẽ rất được hâm mộ, và được dịch sang tất cả các thứ tiếng. Bởi chính là trong toàn bộ cuốn sách không hề có một chút gì gọi là bịa đặt của tác giả, mà hoàn toàn là những sự việc và tư liệu có thật. Tác giả chỉ thay đổi đi một số tên người, vì câu chuyện có liên quan đến nhiều nhân vật tai to mặt lớn thuộc giới kinh doanh và chính trị của Mỹ.

Nếu các bạn muốn biết, thì đây, tôi xin tóm tắt lại nội dung cuốn sách :

Cách đây mấy năm, 6 thanh niên ở bang California có lập ra một cái hội bí mật. Họ muốn làm giàu, nhưng tất nhiên là phải nhanh chóng, chắc chắn và ít nguy hiểm. Vì thế họ bèn nghĩ ra cách bắt cóc vợ các nhà triệu phú và tỷ phú để đòi một khoản tiền chuộc kếp sù. Không, họ hoàn toàn không phải là hạng côn đồ hay du đảng gì, mà đều là những thanh niên tử tế hẳn hoi cả ! Ba người thì tốt nghiệp đại học tổng hợp ra, người thứ tư thì hẳn còn là sinh viên, người

thứ năm làm nghề bán hàng, còn người thứ sáu làm nhân viên thư ký. Không những thế, họ còn tốt bụng và nhân đạo lắm ; tuy chẳng ai bảo ai, nhưng cái ý định bắt cóc trẻ con là cả bọn không ai bàn đến ! Họ chỉ bắt cóc người lớn thôi!

Nhưng họ hiểu rằng muốn bắt đầu một sự nghiệp gì cũng vậy, trước hết, họ phải có một số vốn. Vì thế họ quyết định ai có bao nhiêu tiền thì đem góp hết vào cho hội. Tuy vậy, họ vẫn phải đi vay thêm, vì biết trước là sẽ rất phải tốn kém với các vị khách hàng tương lai của mình. Với lại, chỉ ở những nước lạc hậu người ta mới có thể đi ăn trộm nhà băng hay bắt cóc người mà không cần có tiền bạc gì cả. Chứ ở một nước văn minh và giàu có như nước Mỹ mà không có tiền, thì đừng hòng làm được trò trống gì !

Theo kế hoạch của họ, người đầu tiên bị bắt cóc là vợ một ông trùm tài chính, giám đốc nhà băng ở Xan-Francisco. Họ đến bắt bà này, đưa về một biệt thự tại một vùng thôn quê hẻo lánh, rồi cho công bố trên báo chí, đài phát thanh và vô tuyến truyền hình rằng, trong thời hạn 3 ngày, nếu nhà triệu phú nọ không nộp đủ 80 nghìn đô la tiền chuộc, thì vợ ông ta sẽ bị giết. Báo chí, phát thanh và vô tuyến truyền hình tất nhiên đã loan báo ngay điều kiện đó. Nhưng vì chuyện bắt cóc người bây giờ xảy ra như cơm bữa, nên tin ấy cũng chẳng làm ai sững sốt hay thương cảm nữa. Thời hạn ấn định đã hết, mà nhà triệu phú vẫn im hơi lặng tiếng. Mấy anh chàng đi bắt người đâm ra khó xử ; món hàng bán không trôi, quảng đi không được, mà giữ lại thì cũng dở. Vì tiền nuôi mụ quá tốn kém. Không những thế, mụ lại là một người đàn bà kênh kiệu đồng đánh hết chỗ nói. Mụ đòi hỏi mọi thứ nào gương lược, phấn sáp, nào son, thuốc móng tay, nào thuốc xoa bóp, thuốc ngủ... Thần kinh của mụ đúng là không bình thường. Bây giờ, tự nhiên thả mụ ra thì không được. Chỉ có cách là phải giết đi. Nhưng giết thì đúng là mấy chàng

thanh niên này không có gan. Mà thả mụ ra bây giờ thì mọi chuyện sẽ vỡ lở và cảnh sát sẽ đến tóm cổ họ ngay. Chồng mụ thì vẫn cứ lặng thinh, không thấy đem tiền đến chuộc.

Họ bèn quyết định phải đến gặp người chồng để điều đình. Sau khi suy nghĩ giây lát, người chồng nói với họ : "Các ông đòi nhiều tiền quá, bà ấy không đáng giá như thế đâu !". Họ bằng lòng hạ giá xuống còn 50 nghìn đô la. "Không ! bà ấy vẫn không đáng giá đến thế !" Bọn người bắt cóc bảo ông ta : "Thôi được, giá cuối cùng là 40 nghìn". "Giá như các ông bắt vợ tôi cách đây hai mươi năm, lúc đó tôi vừa cưới bà ấy thì tôi sẵn sàng chấp thuận ngay", - "Thôi, 30 nghìn, không kém một xu". Người chồng vẫn chỉ nhìn họ lắc đầu. Giá 30 nghìn hạ dần xuống còn 20 nghìn, rồi 15 nghìn... Nhà triệu phú vẫn lặng thinh. Những người đi điều đình nhắc cho ông ta nhớ rằng, vừa năm ngoái, ông còn dám bỏ ra 15 nghìn cho "Hội bảo vệ những con mèo không nhà cửa". Nhưng nhà triệu phú giải thích rằng, thứ nhất, là vì ông thích mèo, thứ hai, là vì hội ấy là một hội đứng đắn và hoàn toàn hợp pháp, nên số tiền có thể góp dần hàng năm, và chuyển số lãi nhà băng sang. Còn như mấy cái hội bất hợp pháp thì phải bỏ tiền túi ra mà đóng.

Mấy chàng thanh niên lại quyết định giảm số tiền xuống còn mười nghìn đô la, và cố gắng giải thích cho người chồng hiểu rằng, rút cuộc, họ chỉ yêu cầu ông đền bù lại cho họ khoản tiền đã mất mà thôi : Họ đã phải tốn kém vào vợ ông gần hết số vốn của họ... Người chồng không nói gì, chỉ buông một tiếng than và mời họ uống urytxky.

Ra về tay không, các thành viên của tổ chức bí mật bàn định lại tình hình và quyết định hành động táo bạo hơn. Họ thả người vợ ra, nhưng ngay đêm đó, bắt cóc người chồng và tuyên bố số tiền chuộc vẫn như cũ, nghĩa là 80 nghìn đô la ! Nhưng thời hạn chuộc đã hết, mà kết quả vẫn như

lần trước. Vợ nhà triệu phú tỏ ra còn cứng rắn hơn cả chồng. Bà ta tuyên bố nhất định không chịu trả một xu nào ! Những người bắt cóc đe dọa là nếu vậy, chồng bà ta sẽ bị giết. "Tôi không có quyền can thiệp vào kế hoạch riêng của các ông". Bà ta trả lời như vậy bằng một giọng buồn rầu, nhưng mắt thì ánh lên tia hy vọng.

Trở về biệt thự, những người bắt cóc báo cho nhà triệu phú biết ông ta được tự do và muốn đi đâu thì đi. Nhưng ông này lại không chịu đi và bảo với họ : "Tôi muốn sống ở biệt thự này, hay thậm chí ở tù cũng được, miễn sao thoát được mụ đàn bà ấy".

Cấu tiết, sáu chàng thanh niên xúm lại, túm lấy ông ta đẩy ra cửa. Nhà triệu phú hết sức chống cự lại và van vò:

"Tôi sẽ cho các ông 10 ngàn, 10 ngàn! Nhưng xin các ông cho tôi ở lại đây !". Nghe thấy thế, trong đầu những người sáng lập ra tổ chức bí mật bỗng nảy ra một ý nghĩ tuyệt diệu. Họ bằng lòng cho nhà triệu phú được ở lại đại bản doanh của hội, nhưng bắt ông phải nộp đủ 80 nghìn đô la ! Nhà triệu phú bằng lòng. Không những thế, ông ta còn thú thật với mấy chàng thanh niên tốt bụng rằng, giá như lần trước, họ đến nhà ông để khuyên ông dừng chuộc vợ về, mà nên thoát khỏi bà ta thì hơn, thì chắc chắn ông sẽ chẳng đắn đo gì mà trả ngay cho họ đủ số tiền như thế.

Ngay tối hôm đó, những hội viên của hội lại đến thăm người vợ có chồng bị bắt cóc. Họ dọa bà ta rằng nếu bà ta không chịu trả 80 nghìn đô la, thì họ sẽ thả đức ông chồng của bà ta ra ngay lập tức. Quả nhiên họ lại được ngay một món tiền nữa. Của đáng tội, mấy hôm trước họ đã phải chịu đựng cái tính khí bất thường của người đàn bà này.

Cái ý định đặt tên là "Hội cứu vớt gia đình" nảy sinh ra chính là từ cái đó, và hoạt động của 6 chàng thanh niên thông minh ở bang California ngày càng phát triển. Hội của họ dần

dần có chi nhánh ở tất cả các bang khác, rồi sau bắt đầu có cả cổ phiếu riêng để bán. Đồng thời, cái tên "Hội cứu vớt gia đình" cũng dần dần được thay thế bằng những tên khác nghe kêu hơn và lịch sự hơn, như "Hội tình nguyện", "Hội từ thiện"... tuy rằng hoạt động của nó vẫn là bất hợp pháp, vì hội và khách hàng, tuy không ai bảo ai, nhưng cả hai đều muốn giữ bí mật tuyệt đối việc làm của mình. Hơn nữa, làm như thế họ còn đỡ được khoản thuế. Hoạt động của Hội cứu vớt gia đình cho đến ngày nay vẫn càng ngày càng phát đạt : trong khi phục vụ cho các ông chồng và các bà vợ, nó lấy được tiền của cả hai.

Cuối cùng, tác giả cuốn sách còn cho biết thêm một chi tiết đặc biệt của các vị khách đàn ông (kể cả các nhà kinh doanh lẫn các nhà chính trị), là trong khi sẵn sàng trả rất nhiều tiền thuê người bắt cóc vợ mình, thì đồng thời họ cũng tình nguyện bỏ ra những số tiền rất lớn để chuộc lại các cô thư ký bị bắt cóc. Điều này nói chung cũng dễ hiểu : việc mất đi những nhân viên có kinh nghiệm sẽ ảnh hưởng ngay và trước hết đến công việc...

THÁI HÀ dịch

GIÁ KHÔNG CÓ RUỒI

Lúc lên mười tuổi, nó bảo :
- Úi già ! Nếu tôi cũng có cặp sách như những đứa khác, cũng có đồ chơi, có những quyển tranh đẹp như chúng, thì xem tôi học giỏi không nào !... Đây tôi lại chẳng có gì cả ! Thế thì làm sao mà học giỏi được !

Đến năm mười ba, nó cũng có đủ sách, vở, bút, cặp và đồ chơi như những đứa trẻ khác. Nhưng nó học vẫn không được. Nó lại than phiền :

- Quần áo đẹp thì không có ! Nhà cửa thì chật chội, cả mấy bố, mẹ và anh chị em phải ở chung một buồng. Thế thì học làm sao được ! Giá tôi được một cái buồng, một cái tủ sách và bàn học riêng xem ! Tôi không học giỏi bằng mấy chúng nó ấy à !

Năm mười tám tuổi, người ta dành cho hắn một cái buồng riêng.

- Học giỏi thế quái nào được, nếu đến tuổi tôi mà trong túi chẳng có nổi lấy mười hai lia ! Muốn mua sách vở nhưng lại không có tiền.

Năm hai mươi tuổi, trong túi hắn lúc nào cũng có ít nhất mười lia, có khi còn nhiều hơn.

- Ôi ! Mong sao học chóng xong để ra đi làm ! Tốt nghiệp đại học rồi tôi sẽ đi làm việc cật lực cho mà xem !... Tôi sẽ

bắt đầu viết truyện... à không ! Viết hẳn tiểu thuyết ấy chứ! Chao ôi! Ước gì tôi chóng được ra trường.

Năm hai mươi bốn tuổi, sau khi tốt nghiệp đại học hẳn than thở :

- Tôi không tìm được việc gì hợp ý nguyện cả, vì đầu óc lúc nào cũng bị ám ảnh bởi chuyện sắp phải tòng ngũ. Chỉ mong cái thời hạn tại ngũ chóng qua đi. Lúc ấy tôi sẽ làm việc ngày đêm để cướp lại thời gian ! Thế nào tôi cũng phải viết một tác phẩm vĩ đại, để mọi người phải nhắc đến tên tôi!... Chà, cái chuyện tòng ngũ tai ác này !...

Đến năm hai mươi sáu, hẳn hết hạn phục vụ trong quân đội.

- Tôi vẫn chưa thể nào bắt tay vào việc một cách thực sự được. Vì cứ quanh quẩn lo hai bữa ăn đã hết ngày rồi. Khi nào người ta chưa có một công việc đang hoàng và một khoản thu nhập cố định, thì chưa thể nói gì đến chuyện sáng tác !

Năm hai tám tuổi, khi đã có công ăn việc làm tử tế, hẳn kêu:

- Điều kiện thiếu thốn thế thì sáng tác thế quái nào được! Ít ra là phải có hai buồng và có máy thu thanh ! Lúc nào làm việc mệt, mở máy ra nghe nhạc cho đỡ mệt, sau đó lại tiếp tục làm việc. Như thế tinh thần mới sảng khoái, làm việc mới có hiệu quả được chứ ! Ôi ! Giá tôi có một chiếc máy thu thanh thì hay biết chừng nào !

Năm hăm chín tuổi, hẳn tậu được một căn nhà hai buồng và sắm được một cái thu thanh. Nhưng tác phẩm mà hẳn dự định bao nhiêu năm nay vẫn đứng nguyên tại chỗ.

- Chao ôi là cô đơn ! - Hẳn thở dài - Sự cô đơn làm cho lòng tôi trống trải như một bãi sa mạc ! Thử hỏi như thế làm sao tôi có thể tìm ra cảm hứng sáng tác được ! Ôi ! Phải có một tia nào sưởi ấm được lòng ta ! Phải có một người

nào mà nó vì ta sẵn sàng làm việc quên ăn quên ngủ chứ!... Ai là người có thể làm thần tượng cho ta, có thể làm mục đích của đời ta. Ôi, tình yêu của ta ! Người ở đâu ?...

Đến năm ba mươi hần gặp được nàng. Hần yêu nàng và cũng được nàng yêu lại.

Cuộc sống của hần bắt đầu tràn đầy ý nghĩa. Nhưng cuốn tiểu thuyết hần ấp ủ từ hồi còn niên thiếu vẫn chẳng nhích thêm được một dòng nào.

- Yêu đúng là một hạnh phúc tuyệt vời ! - Hần suy nghĩ - Nhưng nếu cứ yêu mãi mà không cưới thì vẫn chưa thể an tâm làm việc được. Ta phải cưới thôi. Có lấy vợ rồi thì cuộc sống mới ổn định mới có thể hoàn toàn yên tâm lao vào sự nghiệp. Chà, mong sao ta sớm cưới được nàng ! Bây giờ ta thể sẽ lao đầu vào sáng tác, không bỏ phí lấy một chút cho mà xem !

Năm băm hai tuổi hần cưới vợ. Cuộc sống vợ chồng của hần hạnh phúc lắm. Nhưng không hiểu sao hần vẫn không thể bắt tay vào cái sự nghiệp cả đời hần được. Ấy là vì hần lại tìm thấy lý do thật là xác đáng - bây giờ trên vai hần có một gánh nặng gia đình. Quanh năm suốt tháng hần phải lo chạy vạy kiếm miếng ăn. Thế thì thì giờ đâu để hần ngồi sáng tác nữa ?

Năm băm sáu tuổi hần được tăng lương. Nhưng ta hãy nghe hần nói :

- Đã đành là mình có nhà riêng đấy ! Nhưng nhà cửa chật chội quá ! Trẻ con lại suốt ngày nô đùa âm ỉ, không sao làm việc được. Giá mình kiếm được một ngôi nhà độ bốn, năm buồng thì tuyệt vời quá ! Lúc ấy mình sẽ làm việc phải biết nhé ! Phải xắn tay áo lên mà làm mới được !

Năm băm tám tuổi hần dọn đến ở một biệt thự năm buồng. Song sáng tác của hần vẫn không tiến thêm được một tý

nào. Hấn vẫn chưa thể làm việc được. Nhưng phải đâu là lỗi tại hấn.

- Làm sao mà có thể sáng tác trong một ngôi nhà ngay ở giữa khu phố đông đúc ồn ào như thế?! Các người có giỏi thì sáng tác xem nào ! Không! Mình cần có một nơi yên tĩnh, nếu dọn đến được một nơi yên tĩnh thì nhất định mình cũng làm việc được, mà làm ra trò ấy chứ không phải đùa!

Năm bốn mươi tuổi hấn dọn đến một khu phố tĩnh mịch. Ngôi nhà của hấn thật rộng rãi và thoáng mát. Từ cửa sổ nhìn ra phong cảnh đẹp tuyệt trần. Bây giờ chắc hấn phải bắt vào sáng tác thực sự được rồi chứ gì nữa ? Vẫn chưa à ? Tại sao vậy?

- Chà ! - Hấn than phiền - Sáng tác gì được khi trong nhà không có những đồ vật đẹp ! Không có những bức tranh quý, không có những bộ sa lông êm, không có một cái bàn viết ra trò, không có những tấm thảm mịn ! Muốn sáng tác thì mắt phải được nhìn những đồ đạc xinh đẹp, tai phải được nghe những điệu nhạc du dương chứ ? Than ôi ! Không biết có ngày nào mình thực hiện được cái ước mơ ấy không ?... Được thế, mình thể sẽ dốc hết sức ra mà làm việc, cho thiên hạ biết tay !...

Năm bốn mươi hai tuổi hấn có được tất cả những thứ hấn mơ ước : những đồ đạc quý giá và tiện nghi đầy đủ. Nhưng chẳng hiểu sao hấn không tài nào tập trung tư tưởng vào công việc được. Tác phẩm của hấn vẫn không nhích được thêm chút nào.

- Trời ơi ! - Hấn bảo thế - Các người có hiểu đâu hoàn cảnh của tôi ! Các người cứ nhìn bề ngoài nên tưởng tôi sung sướng, mãn nguyện lắm, không còn điều gì phải phàn nàn nữa... Mà kể ra tôi cũng mãn nguyện thật, vì tiền bạc lúc nào cũng rủng rỉnh, không lúc nào thiếu cả, lại được vợ đẹp con khôn, nhà cao cửa rộng nữa. Đồ đạc trong nhà hoàn toàn

quý và tiện nghi đầy đủ, thì giờ lại nhiều nữa này... Thế nhưng... phải mỗi tội là... ruồi ! Ruồi nhiều quá ! Ruồi không còn làm ăn gì được nữa ! Nó cứ bấu vào người, cứ vo ve bên tai nghe sốt cả ruột, tư tưởng không sao tập trung được ! Ban ngày không chợp mắt nổi vì ruồi, thành ra ban đêm không còn sức để mà sáng tác nữa. Giá không có ruồi thì tôi làm việc phải biết nhé ! Cứ gọi là làm như điên ấy chứ không nói chuyện !... Tôi thể như vậy ! Nhưng... cái lũ ruồi khốn kiếp !... Tôi không biết làm thế nào với chúng cả. Đóng cửa lại thì nóng mà che rèm thì mất đẹp. Các người bảo tôi làm việc mùa đông ư ? Nhưng có thực là mùa đông không có ruồi không ? Trời ơi ! Không hiểu ai sinh ra cái giống ruồi làm gì không biết ! Tôi chịu không hiểu nổi.

Năm nay hần bốn hai tuổi. Vì thế chúng ta vẫn chưa hết hy vọng. Một ngày kia, khi giống ruồi bị tiêu diệt hết trên thế gian này, như điều hần mơ ước, thì chắc chắn thế nào hần cũng sẽ không ngại tay để tạo ra cho thế giới các tác phẩm vĩ đại của hần. Đấy rồi các bạn xem !

THÁI HÀ dịch

NHỎ VÀ ĐẸP

Tôi bắt được một cuốn sổ tay dưới gầm bàn trong nhà. Nhưng hỏi người nhà thì không ai nhận. Ai cũng bảo "không phải của tôi!". Cuốn sổ xinh xắn, bọc bìa xanh, có hàng chữ nổi mạ bạc trông rất đẹp. Tôi mở ra xem là của ai. Vừa đọc được trang đầu tôi đã thấy kinh ngạc. Ở đó có ghi tên, địa chỉ, số điện thoại của một ông to, rất to. Lật trang sau cũng lại ghi lần lượt tên, địa chỉ, số điện thoại của ba nhân vật nổi tiếng khác rất có danh tiếng. Cứ thế tôi giở hết trang này đến trang khác và nổi kinh ngạc của tôi mỗi lúc một tăng.

Các bạn cứ nghĩ xem : trong nước có bao nhiêu nhà hoạt động chính trị tai to mặt lớn, bao nhiêu quan chức có thể lực, thì địa chỉ của tất cả các vị này đều được ghi vào sổ. Người kém về nhất trong đó cũng là tổng giám đốc. Tôi lại còn để ý thấy thêm một điều này nữa : các nhà hoạt động chính trị có tên trong sổ đều là những người hiện đang cầm quyền. Ai ở vào địa vị tôi mà chẳng phải ngạc nhiên ? Đối với tôi, cuốn sổ ghi địa chỉ những người có thể lực chẳng khác gì một trái bom nổ chậm. Đúng là có kẻ nào thù hằn đã ném nó vào nhà tôi. Tôi chưa hình dung được cuốn sổ ghi địa chỉ những nhân vật tiếng tăm này có thể gây cho tôi điều gì rủi ro. Nhưng có điều không còn nghi ngờ gì nữa là nó được ném vào gầm bàn tôi với ý đồ xấu xa. Tôi hoảng sợ vô cùng. Rất có thể, sắp có người bấm chuông gọi cửa

ngay bây giờ, rồi bọn cảnh sát mặc thường phục sẽ ập vào nhà tôi và bảo :

"Đưa quyển sổ đây !". Còn tôi thì sẽ run như cây sậy, hỏi lại "Quyển sổ nào ạ ?" Họ sẽ lục soát căn phòng tôi và tìm thấy ngay cuốn sổ dưới gầm bàn, như thể chính tay họ đặt vào đấy vậy.

Tôi biết chắc mọi việc sẽ xảy ra đúng như thế. Đứa khốn kiếp nào ném quyển sổ vào nhà tôi, hẳn đã đi báo cảnh sát! Rõ ràng là tôi đã sa vào cái bẫy hết sức nham hiểm rồi!

Bọn cảnh sát vợ được cuốn sổ sẽ hỏi ngay :

"Nào, nói đi ! Anh ghi địa chỉ tất cả những quan chức lớn nhỏ vào đây để làm gì ? Anh muốn lập hồ sơ theo dõi lý lịch cá nhân của họ à ? Anh sửa soạn tống tiền họ chăng? Hay anh định mưu sát?"

Lạy chúa ? Lúc ấy tôi biết trả lời họ ra sao? Mà dù tôi có phân trần, thanh minh thế nào chẳng nữa, chắc đâu họ đã tin tôi ?

Thôi, tôi phải đem đốt ngay cuốn sổ rồi tung đám tàn ra cho gió cuốn đi thôi !

Nhưng không biết đứa khốn nạn nào đã giảng bày đưa tôi vào tròng mới được cơ chứ ? Tối hôm qua tôi có ba người bạn đến chơi. Nhưng những người này không đời nào chơi xỏ tôi như thế. Trong bọn họ thì một là giảng viên đại học, một người làm việc ở thư viện trường tổng hợp, còn người nữa là giáo viên văn học.

Tôi đang đốt cuốn sổ vào lò sưởi nhà tắm để chuẩn bị đốt thì có chuông gọi cửa. Anh bạn Halit của tôi đến.

Tôi quen anh hai chục năm nay, anh làm việc ở thư viện trường Đại học Tổng hợp, và là một trong ba người đã ngồi chơi ở nhà tôi tối hôm qua. Halit cũng đang hoảng hốt như tôi. Anh hỏi tôi:

- Sao trông anh tái nhợt đi thế ?

Tôi cũng hỏi lại anh :

- Này, nhưng cậu cũng làm sao vậy ?

- Lay chúa, anh có thấy cuốn sổ tay tôi đánh rơi ở đây ngày hôm qua không ?

Tôi đưa cho anh quyển sổ.

- Quyển sổ này phải không ?

Anh nắm lấy tay tôi, reo lên :

- Giời đất ơi, - Đúng rồi ! Thế mà tôi cứ tưởng đánh mất ở đâu, lo không thể tả được.

Tôi dẫn anh vào phòng làm việc.

- Còn tôi thì cũng được một mẻ hết hồn. - Tôi thú nhận - Cậu hãy nói thật cho chúng tôi biết, cậu ghi từng địa chỉ của những người có tai mắt để làm gì vậy ?

Đến lượt anh ngạc nhiên :

- Ô hay ! Thế chả nhẽ cậu chưa có cuốn sổ ghi địa chỉ những người tên tuổi à ?

- Ch-ư-ư-a !

- Lay chúa, thế thì anh phải lập tức ghi ngay đi, rồi nhét nó vào túi ấy ! Anh muốn biết tôi viết những địa chỉ ấy vào sổ để làm gì không ? Đây này, tôi sẽ nói cho anh nghe. Anh chắc biết tôi vốn thích sưu tầm bút máy. Một số bút thì tôi mua, còn một số thì người ta cho, trong túi tôi có được đến mười, mười lăm chiếc. Một hôm, tôi đến khách sạn thăm một nhà thơ Đức mới sang. Anh ta biết tôi thích chơi bút nên tặng tôi một chiếc. Vừa ra khỏi khách sạn là tôi là tôi rẽ ngay vào một góc phố vì không chịu được. "Ta phải xem cái bút thế nào đã" - tôi tự nhủ. Chắc anh biết trong túi tôi lúc nào cũng có chiếc kính lúp. Tôi lấy kính ra soi cái ngòi và thấy nó có vẻ hơi thô. Tôi viết vào cuốn sổ mấy chữ tình

cờ hiện trong óc. "Nhỏ và đẹp". Thường tôi vẫn mang theo một tờ ráp mịn hạt để mài bút. Cái ngòi này nếu về nhà tôi mài thêm tí nữa thì nét sẽ nhỏ và đẹp hơn. Tôi cầm lấy kính định xem lại cái ngòi một lần nữa, thì bỗng có ai nắm lấy hai vai :

- Anh đang làm gì vậy ?

- Tôi áy à ? Tôi đang xem chiếc bút máy chứ có làm gì đâu ?

- Thế đấy ! Nghĩa là xem bút máy hả ? Vậy chứ anh làm nghề gì ?

- Tôi ở trường đại học... Tôi không kịp nói hết câu.

- Ái chà, nghĩa là giáo sư-ư-ư-cơ đấy ! Thưa ngài giáo sư, rất hân hạnh !... Chà !...

Một người trong bọn họ thúi cho tôi một quả đấm vào sườn bên trái khiến tôi loạng choạng.

- Thôi, a-lê, đi !

- Các ông xem lại cho. Chắc có sự hiểu lầm gì đây ?

- Đi-i-i !

Tôi bị đấm quả nữa vào sườn bên phải và đành phải bước. Biết làm sao được.

Chúng tôi đi về bót. Tôi bị đẩy vào một gian phòng. Nhưng chờ mãi mà vẫn không thấy ai đến hết. Lát sau có một tay bước vào :

- Ngồi xuống đất ấy - Lão ta nói.

- Tôi không ngồi thế được ! - Tôi đáp.

- Cái gì ? Không ngồi thế được hả ? Ái chà! Ra cái điều ta đây là giáo sư kia đấy ! Ghê chưa? Thôi, có cái gì trong túi bỏ hết ra đây !

Tôi đặt lên bàn tất cả mọi thứ trong người: mười bốn chiếc

bút máy, cuốn sổ tay, hai tờ giấy ráp mịn hạt. Lão ta chỉ vào những chiếc bút :

- Đây là cái gì ?

- Bút máy.

- Ra thế !... Nghĩa là bút máy đấy ! Ài chà, giáo sư mà lại ! Oai quá nhỉ ?

Tôi không sao nói xen được một câu để giải thích cho lão ta hiểu rằng tôi không phải là giáo sư, mà chỉ là một nhân viên trông thư viện ở trường đại học thôi. Lão ta cầm lấy chiếc kính lúp :

- Còn đây là cái gì ?

- Kính lúp !

- Ra kính lúp đấy ! Chà, giáo sư ! Chà !...

Thêm ba người nữa đến. Họ cũng xúm vào xem đồ vật của tôi. Một người cầm tờ giấy ráp lên hỏi:

- Cái gì thế này ?

- Giấy ráp.

- Giấy ráp gì mà lạ thế ? Nhấn như không ấy ! Anh định bịp ai hả ?

- Đây là loại giấy ráp mịn hạt !

- Ra thế ! Giấy ráp mịn hạt cơ đấy ! Chà, giáo sư ! Đây, giáo sư này !

Vừa nói, lão vừa nện vào vai tôi một cái. Xem chừng sự việc đâm ra lôi thôi.

- Thưa các ông, - tôi nói - chắc có sự hiểu lầm thế nào đây. Tôi không rõ tại sao các ông lại đưa tôi về đây, chứ tôi thì cả trường đại học ai cũng biết, nhà báo nào tôi cũng quen. Tôi không làm gì đáng để các ông đối xử như vậy.

Một tay đang giở cuốn sổ của tôi ra xem, quát:

- Im ngay !

Bỗng mắt hắn sáng lên :

- Thế còn cái này là cái gì ?

Hắn chỉ vào mấy chữ "Nhỏ và đẹp" tôi viết trong cuốn sổ để thử chiếc bút máy người ta vừa cho.

- "Nhỏ và đẹp" - Tôi nói.

- "Nhỏ và đẹp" ? Hay nhỉ ?

- Vâng, "Nhỏ và đẹp".

- Thế là cái gì ?

- Chẳng là cái gì cả.

- Chẳng là cái gì thì anh viết vào đây làm gì?

- Để tôi thử ngòi bút...

- Thế đấy ! Được, nhưng sao anh không viết chữ gì khác mà lại chọn đúng chữ "Nhỏ và đẹp"?

- Tôi không biết - Tôi nói - Tự nhiên tôi nghĩ ra mấy chữ ấy, thế là tôi viết luôn vào.

- Thế đấy ! : "Nhỏ và đẹp" ! Chà, giáo sư đấy! Chà... Chúng tôi sẽ cho anh biết thế nào là nhỏ và đẹp ! Các ông nghe thấy hắn bảo gì chưa ? Hắn bảo tự nhiên hắn nghĩ ra đấy! Thế sao tự nhiên anh không nghĩ ra chữ khác ?

Một người trong bọn họ bước lại chỗ cô thư ký đánh máy. Họ bắt đầu lập biên bản. Tôi sợ và mồ hôi. Biết đâu những chữ "Nhỏ và đẹp" tôi tình cờ viết ra là mật mã của một tổ chức gián điệp thì nguy to ! Mười bốn chiếc bút máy, cuốn sổ tay, tờ rập mìn hạt, "Nhỏ và đẹp" ! Ai mà chẳng phải nghi ngờ ! Tôi bối rối không còn biết làm gì nữa. Trong lúc vẫn đang lập biên bản, một tay vẫn tiếp tục mở cuốn sổ của tôi xem. Bỗng hắn dừng lại ở một trang, sau đó đưa trang này cho cả bọn xem. Họ thì thầm với nhau một lúc,

rối tinh thể bỗng nhiên thay đổi hẳn. Người vừa xem cuốn sổ của tôi đã chỉ cho cả bọn xem một chỗ ghi trong sổ.

- Xin lỗi ngài. - Lão ta quay lại hỏi tôi - Người này đối với ngài là thế nào ạ ?

- Đó là bạn học cũ của tôi - Tôi đáp - Chúng tôi gặp nhau hôm kia. Anh ta đưa tôi đi ăn hiệu, cho tôi địa chỉ và tôi ghi vào đây.

Những điều tôi nói hoàn toàn là đúng sự thật. Quả tình tôi đã gặp một người bạn xa nhau đã lâu. Tôi cũng không biết rằng anh ta là một tổng giám đốc.

Gã cảnh sát vẫn đang cầm cuốn sổ của tôi bỗng nở một nụ cười xun xoe bảo :

- Chết chưa ! Thế ra ông tổng giám đốc lại là bạn thân của ngài ?

- Đúng thế !... Hồi còn đi học, chúng tôi thường trêu chọc anh ấy.

- Thật là hân hạnh quá ! Ấy kìa, sao ngài không ngồi xuống? Ghế đây ạ ! Xin mời ngài.

Sau đó, gã quay lại bọn kia :

- Ai bảo các anh dẫn ngài về đây hả ?

Rồi quay lại phía tôi :

- Xin mời ngài !

Chúng tôi bước vào một căn phòng bày biện sang trọng, tôi đi trước, bọn họ theo sau. Họ mời tôi ngồi vào một chiếc ghế bành, một tay nói :

- Hôm nay nóng quá, ngài dùng một chút nước giải khát nhé ?

- Ấy chết, xin các ông chờ bận tâm làm gì.

Tuy vậy nước giải khát vẫn được mang ra. Chúng tôi

chỉ còn lại hai người trong phòng. Bọn kia kéo nhau ra ngoài cả.

Người đang tiếp chuyện tôi, hỏi :

- Thưa ngài, ngài đến thăm chúng tôi có việc gì không? Ngài có cần gì không ạ ?

Thánh Ala ơi ! Thế là thế nào nhỉ ? Tôi có cần gì không ạ ? Chả nhẽ không phải chính họ đã vừa tóm cổ tôi mà lôi về đây hay sao ?

Nhưng bây giờ, giữa lúc họ đang đối xử lịch sự với mình như thế, mà lại bảo rằng mình bị lôi cổ đến và bị thương cảng tay hạ cảng chân, thì xem ra không tiện.

Vì thế nên tôi đáp :

- Tôi đến... chẳng qua để hỏi thăm sức khỏe các ông thôi.

- Ôi, thật quý hoá ! Chúng tôi rất đội ơn ngài! Chúc ngài cũng được khoẻ mạnh ! Quả thật là vinh dự cho chúng tôi! Lạy chúa ! Được ngài đến thăm.

Tình thế không ngờ lại xoay chuyển một cách tốt đẹp như vậy. Nhưng dù sao tôi cũng nghĩ phải chuẩn ngay, kẻo nhờ biết đâu sự việc lại trở nên rắc rối.

- Các ông cho phép tôi về ! - Tôi nói.

Lão ta đứng lên tiễn tôi ra tận cửa. Tôi bước thật nhanh để mau mau thoát khỏi chốn này, không dám nghĩ đến chuyện đòi lại chiếc bút máy, cuốn sổ và chiếc kính, vì sợ phải nhắc đến chuyện hiếu lâm vừa xảy ra. Thôi, chả cần.

- Thưa ngài... thưa giáo sư ! Ngài còn quên đồ đạc.

Một tên trong bọn bỗng chạy theo tôi, gọi. Hắn mang bút máy, tờ giấy ráp, cuốn sổ và kính lúp lại cho tôi.

- Thưa giáo sư, ngài là bạn của tổng giám đốc thật đấy à ? - Hắn hỏi.

- Đúng thế, - tôi đáp - Nhưng sao ông lại hỏi vậy?

- À, chả là đạo này đang có mốt như thế. Ai thấy người sang cũng muốn quàng làm họ cả. Ngài hiểu chứ ạ ? Để lúc nào có việc cần thì bảo : "Đây là bạn tôi !" Và thế là thoát. Mà chúng tôi thì làm sao biết được kẻ ấy có đúng là bạn thật chứ ạ?

- Đúng, tôi là bạn thật.

Hắn chìa cho tôi mẫu giấy.

- Thưa ngài, tôi đã viết lai lịch của tôi ra đây. Là để phòng xa như vậy. Nếu ngài có dịp gặp ngài tổng giám đốc thì... e hèm...

Kể đến đây, Halit bảo tôi :

- Từ hôm ấy, cứ biết địa chỉ của ai trong số những bậc tài mạt của ta là tôi ghi ngay vào sổ. Đến lúc tưởng mất quyển sổ, tôi lo quá anh ạ ! Có những địa chỉ này chẳng khác gì như được bảo hiểm tài sản và tính mạng vậy. Anh cũng nên có một cuốn sổ như thế mới được. Nhưng cần nhớ một điều là hề có ai về hưu do sức khỏe hay bị cách chức thì phải lập tức xóa tên ngay khỏi sổ, nếu không có khi mang vạ vào thân đấy !... Thế thật anh không biết gì về những quyển sổ ghi địa chỉ những bậc có thể lực trên đời này à?

- Không.

- Vậy thì hỏng to rồi người anh em ạ ! Bây giờ ai cũng phải giữ cái của này trong túi để phòng khi bất trắc thì gỡ ra. Vì có ai biết được những điều gì sẽ xảy ra với mình lúc bước chân ra khỏi cửa ? Ngày xưa thì có những tám bùa hộ mệnh hay câu thần chú giúp người ta thoát khỏi ốm đau, tai họa. Bây giờ thì có sổ ghi địa chỉ thay cho những thứ ấy. Mà lại hiệu nghiệm hơn nhiều...

THÁI HÀ dịch

CHIẾC GƯƠNG KỲ DIỆU

Tại nhà Đavút Xôiuva, chủ hãng buôn các đồ nhập khẩu, có tổ chức một bữa cơm khách. Trong số những người được mời có giám đốc nhà băng "Labát" cùng người vợ trẻ và cô em to béo của ông ta, nhà chính khách Khanda Iátma, một trong những nhân vật "bảo thủ hạng nhất của chúng ta, cùng đức phu nhân không có con của mình", nhà đại điền chủ kiêm thu tô Mêdêni cùng cô thư ký có đôi mắt hạt nhãn là nàng Ipêch ; nhà buôn Hátgi Ôxman Baiua, một thương gia cỡ lớn của tỉnh Adăng chúng tôi, cùng cô nhân tình là nàng Phuxtura.

Từ chiếc máy thu thanh, tân khách bỗng nghe thấy giọng một phát thanh viên nói :

- "Thưa quý vị thính giả ! Đến đây chúng tôi xin tạm ngừng chương trình nhạc cổ điển Thổ Nhĩ Kỳ tối nay. Bây giờ mời các vị nghe buổi phát thanh thường kỳ "Những phát minh mới". Thuyết trình buổi này là một chuyên gia nổi tiếng, kỹ sư Mếchki Makinétgi"

Bà vợ trẻ của ngài giám đốc nhà băng "Labát" nhăn mặt:

- Sao tôi ghét giọng cái thằng cha này thế ?

Nhà buôn Ôxman năn nỉ :

- Van bà ! Xin bà cho phép chúng tôi được nghe cái tin mục tuần này. Tuần trước anh ta đã nói về cách làm bông bằng giấy đấy.

Trên máy thu thanh, kỹ sư Měchki Makinétgi bắt đầu câu chuyện :

"Thưa quý vị ! Trong lúc chúng tôi bắt đầu buổi phát thanh hàng tuần "Những phát minh mới" này, thì tại thành phố "Nguyên tử" ở bên Mỹ người ta bắt đầu khánh thành một nhà máy nguyên tử mới, hoạt động theo chương trình "Nguyên tử phục vụ con người". Từ nhà máy này, các tia sáng nguyên tử sẽ được phát đi khắp thế giới. Phát minh mới về năng lượng nguyên tử này sẽ là một hiện tượng kỳ diệu làm chấn động toàn nhân loại. Khi tia sáng nguyên tử bắt đầu chiếu vào tấm gương soi ở bất kỳ nơi nào trên trái đất, thì lập tức tất cả những hình ảnh đã được soi vào gương, kể từ lúc nó được chế tạo đến nay, sẽ lần lượt tái hiện trên mặt gương.

Chẳng hạn, nếu ở nhà quý vị có một tấm gương mà quý vị đã dùng từ hai mươi năm nay, thì khi gặp tia sáng nguyên tử này chiếu vào, hình ảnh của tất cả những người đã soi vào gương từ hai mươi năm nay sẽ nối tiếp nhau xuất hiện trên mặt gương.

Các cuộc thí nghiệm tới nay đã hoàn tất và đã cho những kết quả mỹ mãn. Như vậy, nhờ phát minh mới này, quý vị có thể được sống lại tuổi thơ, được nhìn lại tuổi thiếu niên hay ôn lại những kỷ niệm thời yêu đương của mình.

Từ sau chín giờ sáng mai, xin quý vị đứng ra trước gương!"

Bà vợ trẻ của viên giám đốc nhà băng Labát vỗ tay :

- Trời ơi ! Tuyệt quá ! Ở nhà tôi có chiếc gương đã soi từ hồi bé. Vậy là ngày mai tôi sẽ được xem lại cả một quãng đời của tôi.

Khách khứa rời phòng ăn sang phòng khách, tụm lại từng nhóm, bắt đầu bàn tán sôi nổi về cái phát minh mới kỳ diệu.

Khanda Látma, nhà chính khách bảo thủ hạng nhất, ghé tai nhà thu tô Mědēni thì thầm :

- Ông bạn ạ ! Thế thì cái phát minh mới này quả là kỳ diệu ! Nó sẽ giúp ta nhớ lại nhiều sự kiện đã quên. Có một lần ở đồn cảnh sát tôi đã bị người ta nện cho một trận đòn như tử, ông tha lỗi cho cách nói hơi thô tục của tôi... Lúc chuẩn khỏi đó, tôi lập tức đến ngay phòng giám định y khoa để xin giấy chứng nhận là bị đánh, rồi mang ra toà kiện. Nhưng các ông ở toà chẳng thèm xem xét kẻ nào đã đánh tôi, mà rồi không hiểu thế nào họ lại kết luận là chính tôi đánh tôi mới tức chứ.

Nhà thu tô bảo :

- Nhưng mà bác Khanda ạ. Chuyện ấy có liên quan gì với chuyện cái gương ?

- Ấy chết ! Liên quan quá đi chứ ạ ! Vì lúc tôi bị đánh, tôi nhìn thấy trên tường có treo một chiếc gương. Bây giờ thì mọi chuyện sẽ được khám phá ra hết.

- Ủ phải, - Mêdêni hưởng ứng - còn tôi thì nhờ những gương thần kỳ này tôi sẽ phải vớ được ít nhất là bốn, năm vạn bạc.

- Làm thế nào mà vớ được ?

- Có gì đâu ! Ở nhà tôi có một chiếc tủ gương. Và chuyện tôi có một đạo dan dít với con gái lão Kaliavi là cô ả Antuguyyn thì chắc bác đã biết rồi.

- Chuyện ấy thì ai mà chẳng biết.

- Lão bố nhất định không chịu gả con gái cho tôi, còn cô ả thì cũng quên phắt ngay những tình cảm của mình. Nhưng giờ thì không xong với tôi đâu ! Lão ta sẽ phải gả con gái cho tôi và tôi sẽ trở thành triệu phú cho mà coi.

- Nhưng ông định làm cách nào mới được chứ?

- Tôi và cô ả Antuguyyn đã từng ân ái với nhau bao nhiêu lần ở nhà tôi, ngay trước cái tủ gương ấy. Sáng mai tất cả những cảnh yêu đương ấy sẽ diễn lại trong gương. Tôi sẽ

mang cái gương ấy cho lão Kaliavi xem, ông hiểu chưa ? Thế là lão ta sẽ phải gả con gái cho tôi, bằng không thì phải chuộc lại cái gương ấy.

- Thế nếu lão không chịu thì sao ?

- Thì càng hay ! Tôi sẽ mang cái gương ấy cho mọi người xem. Hay không kém gì xem hát ấy chứ ! Và sẽ thu được ổi tiền ! Hoan hô những cái gương kỳ diệu...

Vợ nhà buôn hàng nhập khẩu to nhỏ với ả nhân tình của ngài Hátgi Ôxman là Phuxtuca :

- Tôi vẫn không sao quên chàng được.

- Chị bảo ai ? Kaplan ấy à ?

- Ừ, Kaplan ấy ! Thế mà chàng thật chóng thay lòng đổi dạ. Nhưng thôi, ngày mai tôi sẽ đứng ra trước gương để được sống lại những giây phút êm đềm với chàng.

- Tôi cũng phải trả thù lão già nhà tôi mới được ! Tôi sẽ đưa gương cho hắn xem, để thấy rằng hồi tôi mới quen hắn, tôi còn trẻ và xinh đẹp như thế nào ! Thế mà bây giờ chắc chị cũng biết đấy, hắn ta đã chán tôi rồi.

- Tất cả bọn đàn ông đều thế cả.

Khách khứa ai nấy đều sung sướng khi bàn về phát minh mới.

Cô nàng Phuxtuca luôn mồm nói :

- Ước gì chóng đến ngày mai nhỉ.

Cô em vợ béo nục nịch của viên giám đốc nhà băng phụ hoạ thêm :

- Vâng, ước gì chóng đến ngày mai ! Em thấy sốt ruột quá ! Trời ơi, những kỷ niệm thời quá khứ của em ! Tuổi thanh xuân của em.

Người thì ước mơ được gặp lại trong gương hình ảnh người mẹ đã khuất của mình, người thì muốn thấy lại thời thơ ấu.

Bỗng ngoài cửa có tiếng chuông, rồi một vị khách mới bước vào. Đó là Sakháp Giêabétđin, một bác sĩ phụ khoa nổi tiếng. Mặt ông ta tái nhợt như người chết .

- Có chuyện gì vậy, bác sĩ ? Anh bị ốm hay sao thế ? -
Vị chủ nhà hỏi.

Viên bác sĩ lắp bắp :

- Các vị không nghe nói gì cả à ? Các vị không biết tin gì hay sao ?

- Tin gì cơ, anh Sakháp ? Có tin không hay à?

- Đài phát thanh vừa nói xong mà ! Ngày mai, nhờ việc phát minh ra tia sáng nguyên tử nên tất cả các gương sẽ hiện lại toàn bộ những hình ảnh từ trước đến nay ! Thế mà các vị không hay biết gì hay cả sao ?

Mọi người bật người ngạc nhiên :

- Thế thì tuyệt quá chứ sao, hử bác sĩ ?

Bác sĩ Sakháp kêu lên một cách chán ngán:

- Trời ơi ! Té ra các vị mất trí cả rồi.

Đoạn ông ta kéo phái nam giới sang một phía.

- Cái phát minh mới này đúng là giết tôi. Trong phòng mổ của tôi, trước bàn mổ, chắc các vị cũng biết đấy, có một tấm gương lớn.

- Thế thì sao ?

- Thế thì tôi chết chứ còn sao nữa ! Các vị còn chưa hiểu hay sao ? Tất cả các vụ phá thai, nạo thai và nhiều chuyện khác nữa sáng mai thế là vờ lờ hết...

Đám các ông lo lắng nhìn nhau.

- Ừ, nhỉ, bỏ mẹ thật !

- Thế mà mình không nghĩ ra.

- Nếu thế thì ê mặt quá nhỉ.

- Thậm chí phải nói đó là tội ác mà bọn mình đã... ấy chết, xin lỗi, nghĩa là tôi không có ý nói thế...

Nghe thấy các ông xì xào to nhỏ, đám các bà cũng đám nhốn nháo. Bà vợ Đavút Xôiuva rên rĩ :

- Hạnh phúc gia đình tôi, cuộc sống êm ấm hai chục năm nay của gia đình tôi thế là hết ! Ngày mai chồng tôi sẽ biết mọi chuyện. Đầu tiên là chuyện với một tài xế của ông ấy, rồi sau là với một tài xế khác... Tất cả sẽ diễn ra trước gương...

Cô nàng Phuxtuca than thở :

- Thì ai mà ngờ được có ngày những cái gương kia lại làm vỡ lở mọi chuyện.

- Còn tôi thì sáng nào cũng lục túi, lấy cặp tiền trong ví của ông ấy... Sáng nào cũng thế... Lúc ông ấy còn đang ngủ... Đến bây giờ ông ấy vẫn chưa hay biết gì. Nhưng ngày mai thì thôi... Ông ấy sẽ biết hết.

Ngài Hátgi Ôxman cử lăm bắm một mình :

- Lẽ ra mình không nên dạn dít với con hầu gái ấy. Mẹ kiếp ! Đúng là ma dẫn lối quỷ đưa đường...

Những tiếng kêu "Trời" vang lên mỗi lúc một to. Sau đó không khí trong phòng lại im lìm như chết.

Bỗng giọng nói ồm ồm của bác sĩ Sakháp phá tan bầu không khí im lặng :

- Thưa các vị, chậ lẽ các vị vẫn chưa tin rằng cái phát minh mới này, cái thứ gương kỳ diệu này sẽ làm tan vỡ hạnh phúc của chúng ta hay sao?

- Không, không... Đúng là cái gương này sẽ giết tất cả bọn ta !

Viên bác sĩ nói tiếp, dẫn từng chữ :

- Thế là rõ rồi ! Những chiếc gương bị tia sáng nguyên tử chiếu vào sẽ phá vỡ hết trật tự xã hội.

Khấp phòng lại nhao nhao cả lên :

- Đúng thế ! Nhưng chúng ta biết làm gì được?

- Đối phó cách nào bây giờ ?

- Có cách gì cứu vãn được không nhỉ ?

Ông bác sĩ tuyên bố :

- Chỉ có một cách thôi, là phải đập vỡ hết các tấm gương đi.

Ngài Mêdêni đế thêm :

- Thế chưa chắc. Phải nghiền vụn chúng ra mới được.

Cô thư ký có đôi mắt hạt nhãn, có giọng nói thô thể cũng lên tiếng :

- Phải cho vào cối mà giã thành bột ấy.

Rồi khách khứa giải tán, ai về nhà nấy.

Suốt đêm hôm ấy trong thành phố đâu đâu cũng vang lên tiếng kính vỡ. Người ta thì nhau bỏ gương vào cối mà giã.

Sáng ra những người phu hốt rác sùng sốt trước một cảnh tượng chưa từng thấy : khắp nơi chỗ nào cũng ngổn ngang những đồng kính vỡ, phố xá thì tràn ngập bụi kính.

Đúng chín giờ sáng, giọng người phát thanh viên lại vang lên trong tiếng nhạc :

"Xin quý vị lưu ý : Loại gương mang nhãn hiệu. "Kỳ Diệu". Dùng gương này quý vị có thể nhìn thấy ảnh của mình chỉ những lúc quý vị soi vào nó mà thôi ! Xin quý vị nhớ cho nhãn hiệu của nó là "Kỳ Diệu"...Gương "Kỳ Diệu"..."

Trong vòng một ngày, chủ hãng gương "Kỳ Diệu" đã trở thành triệu phú.

THÁI HÀ dịch

CƠN ÁC MỘNG

Đài phát thanh Xtăm-bun đã chấm dứt chương trình phát thanh. Nghĩa là lại hết một ngày cũ bắt đầu một ngày mới. Đêm nay tôi có bao nhiêu việc phải làm : phải viết xong hai truyện ngắn, một bài châm biếm và trả lời thư yêu cầu của tạp chí. Những thứ này là sáng mai họ lấy. Ngoài ra còn phải đọc ba tạp chí do bưu điện đưa đến và một cuốn sách mỏng nữa. Nhưng cuối cùng tôi chỉ viết xong có mỗi một truyện ngắn. Vì hôm nay tôi thấy trong người mệt mỏi quá.

Tôi đã sắp sẵn một xếp giấy để viết truyện ngắn thứ hai, nhưng ý tưởng bay đi đâu hết cả. Tôi giở lại cuốn sổ tay, hy vọng có thể tìm ra một ý nào đó trong mẫu ghi chép cũ, nhưng cũng chẳng ăn thua. Không có ý nào có thể phát triển thành truyện ngắn được.

Tôi bỗng cảm thấy đói. Cái bệnh tôi nó như vậy. Nghĩa là cứ khi nào không viết lách gì được, là y như lại nghĩ đến chuyện ăn uống hay chuyện linh tinh gì đó. Tôi leo lên gác. Trong nhà im lặng như tờ. Mọi người đã ngủ cả.

Tôi mò xuống bếp. Cơm canh đã nguội ngắt. Ai mà đi hằm được ?... Cuối cùng tôi kiếm được đĩa cá sardín, mấy quả cà chua, một ít mỡ và dăm miếng dưa.

Sau đó tôi quay về bàn làm việc, ngồi bóp trán suy nghĩ. "Minh buồn ngủ hay sao thế này ?" Tôi nghĩ vậy, rồi dần

dẫn thiệp đi thật. Tôi lại còn nằm mơ nữa. Tôi mơ thấy hình như tôi lạc đến một nước nào xa lạ. Tôi không biết đích xác đó là nước nào. Tôi bước vào một gian phòng rộng mênh mông. Không hiểu các bạn thế nào, chứ tôi thì tôi tin rằng những cái gì thấy trong mơ thì không bao giờ có trong thực cả.

Xung quanh chiếc bàn dài kê ở giữa phòng có nhiều người ngồi. Tôi đến đây với một trọng trách. Tôi không biết chính xác tôi đang ở đâu và mọi người đang làm gì ở đây, nhưng không dám hỏi, vì sợ người ta cười, bảo tôi ngố, không biết cả chỗ mình đang ở là chỗ nào nữa ! Vì thế tôi cứ phải xem mọi vật xung quanh mà cố tự phán đoán lấy. Có lẽ tôi đang ở bên châu Mỹ, nhưng có thể tôi đang ở châu Âu cũng nên...

Người ta đang hội đàm. Đại biểu nước tôi chỉ có độc mình tôi. Trông người nào cũng bệ vệ.

- Rất hân hạnh được đón tiếp ngài ! - Một vị đại biểu nói với tôi.

- Cám ơn các vị ! - Tôi đáp.

- Ngài sẽ cho chúng tôi biết tình hình đất nước ngài chứ?

Tôi run quá, nhưng rồi cũng tự động viên : "Có gì mà run! Đây chỉ là mơ thôi mà !" Nhưng mơ thì mơ, chứ nhớ ra...

- Vâng. Tôi sẵn sàng kể cho các vị nghe những gì tôi biết.

- Nước ngài đang ở trong tình trạng chậm tiến có phải không ? - Người ta hỏi.

Tôi bỗng thấy ngộp thở. Lạy thánh Ala ! Tôi biết trả lời với họ thế nào bây giờ ? Nếu tôi bảo : "Vâng. Tôi ở nước chậm tiến đen !" thì có nghĩa là tôi tự thoá mạ nước tôi trước các quan khách quốc tế. Và theo luật hình, như thế là tôi bị khép vào tội khinh quốc thể. Nhưng nếu bảo : "Không phải. Sao lại chậm tiến ? Nước tôi tiến ghê gớm ấy chứ lại !" thì hoá ra tôi nói dối ! Nhưng mà thôi. Tha nói dối con hơn là bị kết tội khinh quốc thể. Nói dối thì chẳng tội gì cả.

Tôi bèn hét lên :

- Ai bảo các ngài thế ? Đó là điều bịa đặt và xuyên tạc, thừa các vị ! Xin các vị chớ quên rằng chúng tôi có rất nhiều kẻ thù. Chúng luôn tìm cách nói xấu chúng tôi.

Mọi người há hốc mồm kinh ngạc.

- Nghĩa là chúng tôi đã nhận được một thông tin không chính xác ?... - Một người nào đó nhấn mạnh từng chữ.

- Vâng, tất nhiên rồi.

- Chúng tôi hiểu. Các ngài là dân tộc rất tự trọng nên khi người ta gọi các ngài là "chậm tiến" thì các ngài tức giận. Nếu vậy, chúng tôi sẽ không dùng cái tên ấy nữa, mà thay bằng mấy chữ "chậm phát triển". Như vậy chắc ngài thấy ổn chứ ?

- Không ! Như thế cũng không được ! Chúng tôi không phải là những người chậm phát triển, mà trái lại chúng tôi là những người rất, rất chi là phát triển !

Một lần nữa, mọi người lại sững sốt, quay sang xì xào với nhau :

- Thế hiện nay ở nước các ngài còn nhiều thành phố chưa có điện ?

Nếu tôi bảo là còn, thì rõ ràng tôi tự bôi nhọ nước tôi. Chà ! Quý bất tất cả các người đi,

- Không ! Ở nước chúng tôi, từ các thành phố lớn đến các làng mạc xa xôi hẻo lánh, nơi nào cũng có điện hết !

- Hoan hô !... Hoan hô !... Tuyệt thật !

- Nhưng nghe nói giá điện bên nước các ngài đắt lắm thì phải ? Bao nhiêu một kilô oát nhỉ?

- Cái gì ? Điện ấy à ? Điện bên chúng tôi đắt ấy à ? Nhưng bên nước tôi điện có mất tiền đâu!... Không mất tí nào cả! Lại còn mất tiền điện nữa có mà chết !

- Tuyệt quá nhỉ !... Trú danh thật !

Tôi hể hả lắm : tôi đã khéo giới thiệu nước tôi với các quan khách quốc tế. Ước gì báo chí đăng lại lời phát biểu của tôi để đồng bào nước tôi thấy được tôi đã biết cách tuyên truyền có lợi cho đất nước như thế nào !

- Người ta đồn rằng tiền nhà bên nước ngài rất cao. Nhà cửa thì khan hiếm... Mọi người dân trung lưu phải mất đến nửa số thu nhập vào tiền nhà. Phải thế không ?

Một tiếng nói bên trong tôi thúc giục tôi : "Nói đi ! Nói hết sự thật đi !" Tôi bảo nó : "Tôi sợ lắm! Mọi người sẽ phản đối tôi". Giọng nói vẫn cứ nài nỉ : "Sợ gì ! Đây chỉ là mơ thôi mà ! Họ có thấy giấc mơ của anh đâu. Họ có biết đâu những điều anh nói ! Cứ nói hết sự thật đi".

Mồ hôi tôi vã ra như tắm. Tôi lấy khăn lau trán, rồi cười lớn :

- Ha-ha-ha... Té ra các vị hình dung nước tôi như vậy đây ! Tôi không thể phát biểu gì thêm về chuyện này. Chỉ cầu Chúa ban cho cái bọn độc mồm độc miệng chết quách đi cho rồi ! Dân nước tôi không hề biết thế nào là nhà cửa khó khăn cả ! Các vị nghe rõ chưa ? Cũng như ở tất cả các nước văn minh, chúng tôi được sống trong những ngôi nhà rất đẹp, tiện nghi đầy đủ, mà chỉ mất có mười phần trăm thu nhập thôi.

- Thế còn các công chức ?

- Các công chức thì được phân nhà tùy theo số người trong gia đình. Nói chung là họ được ở rất rộng rãi, và tiền nhà phải trả rất ít, ít đến mức gần như là được cho không.

- Nghe nói bên nước ngài, những người chủ nhà không cho các gia đình có con thuê nhà có phải không ?

- Ha-ha-ha... Láo toét ! Ai nói với các vị thế? Bên chúng tôi người thuê nhà thậm chí không biết mặt mũi chủ nhà

là ai cả. Chỉ biết mỗi cái gọi là Hội đồng nhà cửa thuộc Toà thị chính thôi ! Khi nào cần nhà, người ta chỉ việc đến đó mà nói đại khái như : " Tôi cần một căn nhà năm buồng. Nhà tắm có gạch lát men xanh, chứ màu hồng thì không thích hợp. Vì màu hồng ảnh hưởng đến thân kinh vợ tôi".

- Chà ! Nước thế mới gọi là nước chứ ! - Các vị đại biểu trăm tro thần phục. - Hoan hô !... Hoan hô nước ngài.

Tôi được thể càng ra sức khoe khoang tăng bốc nước tôi.

- Nhưng nghe đâu đời sống bên nước ngài khó khăn lắm thì phải. Những người lương thấp sống rất thiếu thốn. Ngay tầng lớp trung lưu cũng thế?

- Lại còn chuyện thế nữa kia đấy ! Thừa các vị, các vị nhớ cho rằng dân nước tôi mà sống khó khăn thiếu thốn, thì đó chỉ là theo giọng lưỡi của các báo chí nước ngoài mà thôi. Đồng bào tôi rất nhân đạo, nên hết sức thông cảm với mọi người nghèo khổ. Dân nước tôi không hề biết đến bất cứ khó khăn về đời sống, và nói chung là họ không biết đến bất cứ khó khăn gì ! Cầu Thánh Ala cho đồng bào tôi đừng bao giờ biết chuyện đó ! Còn tầng lớp trung lưu ở nước tôi sống hết sức hạnh phúc. Họ có nhờ tôi chuyển đến các vị lời chào đặc biệt. Họ còn dặn tôi khi đến đây phải cải chính các tin đồn nhảm mà các vị nghe phải.

- Thế còn các vấn đề như nạn thất nghiệp; điều kiện lao động vất vả và lương công nhân thấp kém thì sao ?

- Trời ơi các vị ! - Tôi kêu lên - Các vị muốn tin ai ? Tôi hay những lời đồn nhảm nhĩ linh tinh?

- Tất nhiên chúng tôi tin ngài.

- Nếu vậy các vị hãy nghe đây : Trước hết tôi xin nói về công nhân : Công nhân bên nước chúng tôi sống rất sung sướng, các vị có hiểu không ? Tôi không biết có nước nào công nhân được hưởng lương cao như công nhân nước tôi không

? Tôi chắc là không ! Không có nước nào cả ! Lương công nhân người tôi cao đến nỗi họ không biết tiêu gì cho hết. Tôi xin tiết lộ cho các vị một điều bí mật ; nếu người công nhân của nước chúng tôi tích lại tiền thừa của mình, thì chỉ trong một tháng anh ta có thể xây được cả một nhà máy ! Nhưng anh ta cần nhà máy làm cái quái gì ! Cái gì anh ta cũng có đủ rồi.

- Chà ! Chà !... Thế mới gọi là nước chứ ?

Ồi ! Giá hăng thông tin quốc gia biết được chuyện tôi ca tụng nước tôi và đưa tin cho tất cả mọi người biết về giấc mơ này của tôi thì hay biết chừng nào !

- Thế vấn đề giáo dục ở bên nước ngài ra sao? Người ta bảo tám mươi phần trăm dân số nước ngài mù chữ có đúng không ?

- Bây, ở nước tôi ai cũng biết đọc biết viết hết! Mà còn biết nhiều đến nỗi người ta chán không muốn đọc muốn viết nữa. Tôi đổ các vị tìm thấy ở nước tôi một người nào mù chữ đấy ! Các giáo sư, các nhà báo, nhà văn của chúng tôi hoặc là làm nghề viết, hoặc là làm nghề đọc. Số người làm được cả hai nghề tuy không nhiều lắm, nhưng văn sĩ và độc giả ở bên tôi cứ gọi là vô thiên lủng! Trường học ở nước tôi nhiều đến nỗi muốn làm đường sá thì phải phá bớt trường đi mới có chỗ mà làm. Còn giáo viên thì không đếm xiết được! Đi đâu cũng gặp toàn giáo viên là giáo viên.

- Thế sao bảo các ngài phải xin nước ngoài viện trợ cho các tấm lều bạt để làm lớp học ?

- Ha ha ! Đó là chúng tôi nói đùa thế thôi! Vì tưởng không muốn để các nước khác biết sự hùng mạnh của chúng tôi nên chúng tôi phải giả vờ làm ra vẻ thiếu trường học.

- Tôi thấy hình như không phải thế ! - Một vị đại biểu đứng phất dậy - Tôi có đọc báo của các ngài. Trong những

bài châm biếm của ngài, tôi thấy ngài luôn luôn kêu về nạn thiếu trường sở và thiếu giáo viên.

Tôi cười lớn :

- Ha ha ha ! Thế mà các ngài cũng tin là thật ư ? Tôi viết ra chẳng qua muốn tạo ra cái chuyện trái ngược mà thôi ! Vì chúng tôi rất thích những chuyện ngược đời. Nếu biết rằng mọi chuyện đều tốt đẹp cả thì họ lại không thích. Vì thế, muốn tạo ra những chuyện trái ngược, tôi phải viết rằng nước tôi thiếu trường học... Có thể họ mới mua báo. Nhưng đó là cách tuyên truyền trong nước thôi, còn tuyên truyền ra nước ngoài thì lại khác...

- Nghe nói bên nước ngài đường sá mở mang cũng chậm lắm thì phải. Những con đường hiện có thì rất tồi.

Tôi đã ngán ba hoa lắm rồi, nên đứng dậy bảo:

- Thì đủ rồi, tôi phải đi đây.

- Đi đâu ? Ngài không thể đi đâu cả, vì ngài đang nằm mơ kia mà.

Nghĩa là họ cũng biết đây là một giấc mơ !

- Nhưng ngài định đi đâu ?

- Về nước tôi chứ còn đi đâu ?

Tôi định tiến ra cửa, nhưng bị mọi người chặn lại, dồn vào góc phòng.

- Buồng tôi ra ! - Tôi hét lên.

- Ngài đang nằm mơ. Ngài không thể đi đâu cả.

Các bạn đã từng gặp những cơn ác mộng nên chắc biết: trong cơn mộng mị, lúc sợ quá bạn định bỏ chạy, nhưng chân bỗng riu lại, muốn hét lên thật to, nhưng tiếng tự nhiên mất hẳn. Lúc này chính tôi cũng đang ở trong tình trạng như thế. Tôi muốn bỏ chạy mà chân không sao cử động nổi.

- Chúng tôi muốn hỏi ngài một câu nữa - Một người khác đứng dậy bảo. - Ở nước các ngài có tự do hay không.

Sợ quá, tự nhiên tôi không nói thành tiếng nữa.

- Hừm... hừm... hừm... - Tôi cứ ú a ú ớ. Tiếng nói bị tắc trong họng.

- Ngài nói đi chứ ! Ở nước ngài có tự do hay không ?

Tôi tự khích lệ : "Có quái gì mà sợ ! Dù sao đây cũng chỉ là mơ thôi. Ta chẳng sợ ai hết". Nhưng sao tôi vẫn thấy run quá. Giọng nói bên trong lại thì thầm giục tôi :

"Đúng rồi ! Đây chỉ là giấc mơ thôi !"

- Nói đi, nói đi ! Có tự do ở nước ngài hay không ? - Mọi người lại nhao nhao giục tôi.

Cuối cùng tôi lấy lại được tiếng nói. Tôi lắp ba lắp bắp:

- Có !... Có nhiều... Nhiều lắm...

- Mọi thứ tự do đều có chứ ?

- Các ngài muốn hỏi những thứ tự do gì ?

- Tự do báo chí chẳng hạn ?

- Ô, cái đó tất nhiên là có rồi ! Tự do gì chúng tôi cũng có hết ! Chúng tôi có đủ các loại tự do. Cả tự do báo chí nữa ! Muốn bao nhiêu cũng có. Nhưng thôi, các ngài cho tôi đi đi.

- Nghĩa là nước ngài có đủ các thứ tự do ?

- Tôi đã trả lời rồi mà ; Có đủ hết.

- Tốt lắm ! Nhưng nghe nói luật báo chí cũ ở nước ngài vẫn còn có hiệu lực. Thế thì đó là cái tự do gì ?

Đến phải biến thành hơi nước mới thoát khỏi tay họ được ! Trong giấc mơ, người ta thường hay bay. Tôi dang hai tay như đôi cánh định bay, nhưng bị cái gì như cựa chì giữ chân lại, không sao rời khỏi mặt đất được. Chắc tại tôi ăn no quá nên nặng bụng, chứ không thì tôi đã bay bổng như chim rồi.

- Thế nào ? Có đúng là luật báo chí cũ vẫn còn hiệu lực không ? Ngài trả lời đi.

- Ủ, đúng là vẫn còn cái hiệu lực ấy đấy ! Nhưng việc gì đến các ông nào ! Cái luật ấy còn, nhưng chúng tôi không áp dụng... Cũng như chúng tôi vẫn còn giữ những khẩu đại bác mà Phatich đã dùng để chiếm lại Xtăm-bun, nhưng chúng tôi không bắn được nữa.- Thế thì đã sao ? Chả lẽ cũng phá đi à ? Sở dĩ chúng tôi cố ý không thay đạo luật báo chí phản dân chủ cũ, chẳng qua là muốn để nhắc nhở mọi người như thế đấy ! Nhưng bây giờ chúng tôi đã có tự do báo chí và nhiều thứ tự do khác nữa. Tự do ở nước chúng tôi nhiều đến mức người ta không biết dùng chúng làm gì nữa

- Thế còn tình hình kinh tế ? Nghe nói ngân sách của các ngài bị thiếu hụt nhiều phải không? Xin ngài cho biết ý kiến về vấn đề này.

Tôi lại bắt đầu vã mồ hôi. Biết trả lời thế nào bây giờ đây, lạy thánh Ala ?

- Chả nhẽ tôi cứ mơ mãi, không bao giờ tỉnh lại hay sao? - Tôi kêu lên tuyệt vọng.

- Nếu ngài không nói thật thì không bao giờ ngài tỉnh lại được đâu.

Nhưng nói thật thì tôi lại mang tội nói xấu Tổ quốc mất! Ôi sao mà khó xử thế này hả trời?

- Tình hình kinh tế nước tôi không đến nỗi tồi tệ như các ngài tưởng đâu. Ý tôi muốn nói là nó... rất... tốt đẹp, rất rục rờ. Rục rờ đến nỗi có thể làm người ta loá mắt !... Còn ngân sách thì lúc nào cũng rất thẳng bằng.

Tôi còn định nói nhiều nữa, nhưng bị mọi người ngắt lời:

- Thôi được rồi ! - Một vị ngồi dự nói - Chúng tôi mời ngài đến đây cốt để ngài cho biết rõ sự thật, để nếu thấy cần thiết, thì tổ chức quốc tế sẽ giúp đỡ các ngài chẳng hạn

như cấp vốn, hoặc cho các ngài vay tiền... Nhưng vì tất cả mọi thứ ở nước ngài đều tốt đẹp cả, nên chúng tôi thấy không cần phải giúp đỡ gì thêm nữa. Thôi xin chúc ngài mọi sự may mắn. Tạm biệt ngài.

Đến lúc này tôi mới chợt tỉnh và hiểu ra rằng hoá ra người ta phái tôi đến đây là để xin viện trợ của nước ngoài.

- Tốt quá ! Nhưng sao các ngài không cho tôi biết trước? Nếu biết trước, có phải tôi đã tuyên truyền nước tôi theo cách khác rồi không ?

- Thôi xin chào ngài !

Tôi khóc nức lên vì đau xót. Thì các bạn cứ nghĩ xem. Giá tôi dám nói hết sự thật, thì có phải nước tôi đã nhận được sự giúp đỡ của các nước khác rồi không ? Thế nhưng tôi lại sợ nói thật thì sẽ bị kết tội nói xấu quốc gia. Thế là tôi bỏ lỡ một dịp may hiếm có.

Tiếng khóc làm tôi bừng tỉnh. Trời vẫn chưa sáng.

Tôi bật đèn lên. Đúng là trong mơ tôi đã khóc thật. Tôi lau những giọt nước mắt, rồi ghi ngay lại cơn ác mộng này.

Chả lẽ đêm cứ tối mãi và trời không bao giờ sáng được hay sao ?

THÁI HÀ dịch

TỘI ĐỒ BẤT ĐẮC DĨ

Chiếc ô tô buýt chạt ních người. Nhưng giữa đám người chen chúc ấy vẫn nổi bật lên một vị khách mà thoảng trông cũng biết ngay là đi nhầm xe. Chỗ của ông ta lẽ ra phải là ở trong xe cấp cứu mới phải. Vì tay trái ông ta bị buộc treo lên vai bằng một sợi dây vải trắng. Đầu thì băng bó chằng chịt, một mắt thì sưng húp lên, còn mắt kia thì thâm tím xung quanh. Một tay bám lấy thanh vịn, ông khách vừa cố xoay sở tìm chỗ đứng cho thuận tiện, vừa rên rỉ luôn miệng. Thấy vậy, một hành khách đang ngồi tỏ ý thương hại, đứng dậy nhường chỗ cho ông ta.

- Cám ơn ông ! - Ông khách mình đầy thương tích rên rỉ nói.

- Ủa ! Bác Xenman đấy ă ? Thế mà tôi không nhận ra ! - Người khách vừa đứng dậy nhường chỗ kêu lên - Bác bị làm sao thế này ? Đứa nào đánh bác hay sao mà mặt mày thâm tím hết cả lên thế kia ?

- Bác Xaraphettin đấy à ? Chào bác ! Chà, bác hỏi làm gì cho thêm buồn... Cái thân hình tôi thế này đã ba tháng rồi...

- Rõ khổ ! Thế bác làm sao vậy ?

- Lạy chúa ! Xin người thương xót con ! Con hoàn toàn kiệt sức mất rồi ! ..

- Thế các đốc tờ bảo thế nào ă ? Bác bị bệnh gì vậy ?

- Ôi dào ! Đốc tờ mà làm quái gì ! Đốc tờ cũng chả chữa được bệnh của tôi... Lay thánh Ala ! Sao người lại bắt con chịu cái cực hình như thế này! Mà lại không bắt kẻ thù của con phải chịu !... Ôi, khắp người tôi đau như dằm, đến chân tay cũng không cử động nổi nữa.

- Nhưng dù sao bác cũng phải đi bệnh viện cho các đốc tờ họ khám xem thế nào chứ ?

- Bệnh viện gì ! Đến nhà thương điên thì có ! Chẳng giấu gì bác, tôi bị mắc một cái bệnh truyền nhiễm...

Nghe nói thế, Xaraphettin bỗng lùi hẳn người lại.

- Chết! Thế sao bác còn đi ra ngoài phố làm gì?

- Chao ôi, nói thì dễ đấy, nhưng nào có ngồi nhà được cho cam ! Tôi bị lây cái bệnh thằng con tôi mất rồi...

- Thế cậu nhà cũng bị à ?

- Nó còn bị nặng bằng mấy tôi ấy chứ ! Bệnh của nó đã thành mãn tính mất rồi. Tôi bây giờ cũng vậy. Có mỗi cái trường phổ thông mà nó không sao tốt nghiệp được ! Năm lớp chín nó đã bị đúp rồi, lên lớp mười cũng thế nốt ! Mà cũng chỉ tại cái trò bóng bính chết tiệt ! Đã bao nhiêu lần tôi lay van nó, bảo : "Mày quăng ngay cái trò bóng bính khốn nạn ấy đi cho tao !". Nhưng nó lại trả lời tôi : "Con không quăng được". Nó tự huỷ hoại cái thân xác nó thật là ghê gớm. Đến nỗi tôi với mẹ nó không còn nghĩ đến chuyện mong cho nó học giỏi nữa, mà chỉ lo làm sao cứu vãn lấy tính mạng nó thôi ! Mỗi lần nó đi đá bóng về trông nó cứ như vừa đi đánh giặc vậy ! Đội ơn thánh Ala ! Bây giờ nó bị gãy chân trái rồi, nên không đá bóng được nữa. Thấy nó bị gãy chân, tôi sung sướng quá, vì không thế thì thế nào có ngày nó cũng bị người đánh chết. Ôi, xin chúa hãy tha thứ cho chúng con ! Tôi và mẹ nó thường bảo : "Thôi cho nó gãy chân cũng được ! Chỉ cốt sao nó thoát khỏi cái bệnh

truyền nhiệm ấy mà còn sống là may rồi!". Nhưng từ khi bị gãy chân, nó lại quay sang mê bóng đá quá thể. Hôm nào có bóng đá thì có trời mới giữ chân nó ở nhà ! Đá ở đâu nó cũng mò đi xem cho bằng được. Đá ở Ängcara là nó nhảy đi Ängcara, đá ở Idomia là nó téch đi Idomia ! Nhưng cái chuyện nó cứ đi đi về về như con thoi ấy cũng chưa hẳn là nhục ! Nhục nhất là mỗi lần đi về trông nó lại phờ phạc không còn ra hồn người nữa ! Chân đứng không vững, giọng khản đặc lại ! Có đến hàng bao nhiêu lần tôi bảo nó, là đừng có la hét như điên ấy cho nó khản tiếng ra. Nhưng nó bảo tôi : "Bố chỉ được cái ngồi nhà mà nói ! Bố cứ thử ra sân mà không la hét xem nào...". Có hôm khác thì mũi bị giập nát và mắt thì sưng húp lên. Giá bảo nó còn đá bóng như hồi xưa mà bị như thế thì khả dĩ còn hiểu được, chứ đằng này nó chỉ xem người ta đá thôi cơ mà... Nhưng nó cãi lại: "Ai đi xem mà chẳng phải đánh nhau ! Bố cứ thử ra đấy mà ngồi im xem nào". Có lần chúng tôi phải đến bất cảnh sát để nhận nó về. Những người đi xem bóng đá đánh nhau dữ quá, cảnh sát phải giải tất cả về bất. Có đến hai lần chúng tôi phải khiêng nó từ xe cấp cứu xuống.

"Trời ơi ! Sao con không thương xót cái thân con một chút, mà lại đi huỷ hoại nó thế hả con?". Tôi nói với nó như vậy. Nhưng nó bảo rằng tuy cũng biết thế, nhưng nó không làm thế nào được! Nghe nó trả lời như vậy mà tôi thấy điên tiết ! Tôi bảo nó : "Thôi được ! Hôm nào mày dẫn tao đi với mày để tao xem cái trò bóng bánh của mày nó như thế nào ?"

Và thế là tôi đi với nó đến sân vận động Mitkhat-pasa. Trận đấu bắt đầu. Lễ cổ nhiên, lúc bắt đầu tôi chưa cổ vũ cho đội nào cả. Đội nào thắng hay thua đối với tôi cũng thế cả thôi. Tôi cứ ngồi quan sát khán giả và cười một mình. Bất ngờ, có một quả sút vào lưới y như mũi tên. Cú sút thật

tuyệt vời ! Chính mắt tôi được nhìn thấy! Nhưng lão trọng tài ăn gian không cho tính điểm. Tôi tức không chịu được. Thấy mọi người "è" trọng tài, tôi cũng bắt chước "è !...è !" rõ to. Bỗng tôi nghe thấy có ai bảo trọng tài không cho ăn quả ấy là đúng. "Không đúng !" - Tôi cãi lại. - "Quả sút ấy rất đẹp ! Nhưng trọng tài ăn gian ! Đúng là lão ta ăn đứt lót rồi ". Gã kia bảo tôi : "Đồ con lợn! Mày có biết có những cú sút thế nào không hở?" Tôi bảo hẳn rằng hẳn là đồ con lợn thì có ! Vì mới đi xem lần đầu, nên tôi đâu biết tính tình của cái dân ham mê bóng đá. Thế là chưa kịp nói hết câu, tôi bị hẳn thoi cho một quả bằng trời giáng, ngã quay ra đất. May mà có những người ngồi bên cạnh can được, chứ không thì tôi đã no đòn với thằng cha ấy rồi ! Còn ông con tôi thấy tôi bị đánh cũng chẳng thèm để ý gì cả, cứ mãi xem và luôn mồm kêu : "Xem kia ! Sắp tung lưới nữa đây này!"

Kể từ lúc đó, cái đội mà tôi bị ăn đòn vì nó, bỗng trở thành cái đội yêu mến của tôi. Bây giờ mỗi khi bóng đến chân các cầu thủ đội này là tôi không ngồi im được nữa. Tay tôi bắt đầu vung lên, như chuẩn bị đánh nhau vậy. Còn chân thì đá tứ tung không biết vào đâu nữa. Giá lúc này bóng mà rơi vào chân tôi, thì có lẽ nó phải bắn tít lên mặt trăng chứ chẳng chơi ! Vung vẩy chân thế nào, tôi đá bộp một cái vào giữa lưng cái ông ngồi trước. "Ấy chết , xin lỗi bác !". Tôi vội nói, nhưng ông ta đáp lại với cái giọng của người hiểu biết : "Không hề gì ! Chuyện ấy là thường!". Một lúc sau chính tôi lại bị một cú đá vào lưng nảy đom đóm mắt. Bấy giờ tôi mới hiểu rằng ở trên sân vận động thì không cái gì là không thể xảy ra được !

Những cú đấm, cú đá, cú huých từ bốn phía cứ thế thỉnh thoảng lại giáng vào đầu, vào lưng. Nhưng cũng chẳng ai thèm để ý làm gì ! Ấy là lúc mọi người đã ham xem quá mất rồi ! Bóng ở tít tận ngoài sân cỏ, mà mình ngồi đây,

cứ anh bên cạnh mà sút thật lực. Mà lạ cái, lúc ấy chẳng ai thấy đau cả.

Sau đó... bác Xaraphettin ạ, đội của tôi lại sút tung lưới một quả nữa, nhưng thằng cha trọng tài lại không cho ăn. Lần này thì tôi không còn nhìn được nữa. "Đuối cổ trọng tài ra sân !" Tôi gào lên như điên, không còn biết gì đến xung quanh nữa ! Chân tay tôi run cả lên. Bên cạnh tôi là một ông bán nước chanh. Tôi cứ vớ lấy những chai nước của ông ta mà ném vào lão trọng tài. May mà đó là những chai nước chanh, chứ không phải lựu đạn !... Chẳng ai còn buồn nhìn ra sân cỏ nữa, người nào cũng quay sang choảng nhau loạn xạ. Tôi tóm cổ một thằng bé và cứ thế bóp làm nó suýt nghẹn thở. Thật đúng là vô tình mình có thể trở thành kẻ giết người là vì thế ! Khốn nạn cho thằng bé, nó cứ gào lên, bảo rằng cũng ủng hộ cái đội của tôi.

Tôi vừa buông thằng bé ra thì một thằng cha cao lêu đêu bỗng vật ngửa tôi ra mà đè lấy đè để. Tôi kêu to gọi thằng con tôi, nhưng cái thằng giờ đánh giờ đang mải nện nhau với lão trọng tài bên ở trên sân. Tôi gọi cảnh sát, nhưng cảnh sát cũng đang đấm đá nhau túi bụi. Thôi được, để tôi hỏi cái thằng cha đang đè lên người tôi xem nó cổ vũ đội nào. Té ra hán cũng cổ vũ cho đội của tôi ! Phải khó khăn lắm tôi mới thoát ra khỏi đôi chân gọng kìm của hán, vì hán ghì tôi chặt quá, sợ để tôi thoát ra thì không tìm được ai để đánh.

Mãi một lúc sau, mọi người mới trở về trật tự, và trận đấu mới lại tiếp tục được. Để cổ vũ cho các đấu thủ, bây giờ, bắt chước mọi người, tôi cũng bắt đầu hét to : "Ho...a...n h...ô ! Ho...a...n h...ô !" Hét được một lúc thì giọng tôi khản đặc lại. Tôi bèn quay sang gõ vào cái hộp sắt tây của ông ngồi đằng trước. Ông này mang cái hộp đi cũng là để cổ vũ các cầu thủ. Nhưng đến khi trên sân hai cầu thủ bỗng xông

vào nhau đâm đá túi bụi, thì cảnh tượng đó mới thật là hỗn loạn. Tôi bị một thằng cha nào đó tung bóng lên cao. Thú thật, chưa bao giờ tôi nghĩ mình có thể bay cao đến thế ! Sau đó... sau đó thế nào thì tôi không biết nữa. Chỉ biết lúc tỉnh lại đã thấy mình đang nằm trong nhà thương.

- Thế là suốt từ hôm đó bác vẫn chưa bình phục được ? - Xaraphettin hỏi.

- Vâng, vì đến chủ nhật sau tôi lại đến sân vận động. Chả là đội của tôi chơi mà ! Làm sao mà ngồi nhà được ! Nói thì dễ đấy, nhưng hôm ấy cứ thử ngồi nhà xem có được không? Có mà lấy dây thừng trói chân anh lại, thì anh vẫn chuồn đi được ! Ôi, sao mà người tôi đau thế này !...

Bỗng từ cánh tay băng bó của Xenman có một vật gì rơi ra.

- À, cái hộp sắt tây ấy mà ! Để tôi gõ vào nó khi nào không thể gào được nữa. - Xenman cất nghĩa cho tôi, khi tôi nhặt chiếc hộp đưa cho bác ta.

Ô tô dừng lại, Xenman đứng dậy, rên rĩ nói:

- Thôi chào bác, bác Xaraphettin !

- Không dám, chào bác. Bây giờ bác đến khám đốc tờ chứ?

- Ấy chết ! Trận hôm nay bỏ thế nào được ! Chà ! Lay chúa ! Chỉ mong sao cho tôi đừng đến muộn !

THÁI HÀ dịch

ANH LÍNH MÊMÉT LÀNG ÊMÉT

Năm 1937, tôi hãy còn là một thiếu niên hiền ngang oai hùng lắm. Một ngày kia, tôi phải mang theo một số tiền lớn lên đường nhập ngũ. Thôi, thế là vĩnh biệt chuỗi ngày vui vẻ hồn nhiên rong chơi ngoài phố với chiếc áo phanh ngực bay phất phơ theo gió ! Tôi phải thay đôi giày ngắn cổ xinh xắn, đánh xi bóng lộn bằng đôi ủng to tướng sức mùi da thô và đeo chiếc dây lưng to bự.

Nhập ngũ được hai tháng, thì bữa kia, đơn vị tôi được tin sẽ có đoàn thanh tra xuống kiểm tra.

- Dịch thân ngài Tổng chỉ huy sẽ xuống kiểm tra ! - Viên chỉ huy đại đội căn dặn các sĩ quan trẻ chúng tôi. - Việc đầu tiên của ngài bao giờ cũng là bắt các sĩ quan đọc tên chiến sĩ, còn chiến sĩ thì đọc tên sĩ quan.

Các sĩ quan chúng tôi ai nấy hoảng hốt triệu tập ngay binh sĩ, bắt họ phải học thật thuộc những điểm ghi trong giấy khai sinh và họ tên các sĩ quan của mình. Lần ấy, cũng như mọi năm, ngài Tổng chỉ huy đến rất đúng giờ. Ngài cho dừng xe cạnh một đại đội và hỏi ngay người lính đầu tiên ngài gặp : tên, tuổi, quê quán anh ta, sau đó ra lệnh cho anh ta kể tên các cấp chỉ huy của mình, từ tiểu đội đến trung đội, đại đội... Anh lính nọ đang kể rất trơn tru bỗng dừng

tắc tị, đứng ngậy ra như phỗng. Ngài Tổng chỉ huy giận lắm, nói dần từng chữ :

- Người lính không thuộc hết tên các sĩ quan của mình thì không thể gọi là người lính !

Nói đoạn, ngài lên xe đi thẳng, không thèm kiểm tra nữa.

Viên sĩ quan quân nhu trung đoàn chúng tôi có kể một câu chuyện như sau :

- Thật đến là khổ vì những lần kiểm tra ấy ! Hồi tôi còn là trung úy, tôi cũng phải cố tìm cách học thuộc tên các binh sĩ của đại đội tôi. Thậm chí tôi phải đóng một quyển sổ riêng, ghi tên tuổi và đặc điểm của từng người vào đấy để học. Chẳng hạn, Acmet Boilu, da ngăm ngăm đen, mũi tẹt. Ali Mactôglu, mắt xanh... Các binh sĩ thì suốt ngày ngồi nhẩm tên các sĩ quan, như tụng kinh vậy. Riêng có anh chàng Mémét làng Êmét là dạy thế nào anh ta cũng không thuộc được. Anh chàng này là người thôn quê, cả đời chẳng bao giờ ra khỏi làng. Mà tiếng là sống ở làng, hắn cũng ít khi có mặt ở làng lắm. Hắn phải đi chăn súc vật, nên suốt ngày chỉ quanh quẩn trên núi. Mãi đến ngày bị gọi đi lính, hắn mới biết thế nào là tỉnh. Tỉnh tình hắn rất hay. Lúc hắn nói cười, trông chất phác dễ thương lạ. Thế nhưng sức khoẻ hắn thì ít ai bì kịp ! Hắn cao một thước chín. Khẩu liên thanh nằm trên vai hắn trông cứ nhẹ tênh! Cái gì ở thành phố đối với hắn cũng đều mới lạ, nên cái gì hắn cũng muốn biết. Trí nhớ hắn không nhanh, nhưng được cái đã nhớ, thì chắc như đóng đinh. Hắn có thể nhẩm mất lấp xong khẩu liên thanh trong đúng có bảy phút. Có lần tôi theo dõi đồng hồ mà ! Suốt ngày hắn cứ ôm kè kè khẩu súng, như đứa con gái khư khư ôm con búp bê ấy! Lúc hắn tháo súng ra lau, bàn tay hộ pháp của hắn cầm đầu các bộ phận của khẩu súng trông cứ như ta cầm đồ

chơi vậy. Các bạn cứ tưởng tượng là bàn tay của hấn to đúng gấp đôi bàn tay của tôi.

Thú thực là tôi rất quý Mêmét, một anh chàng rất khá!

Một hôm có một đồ vật nổi tiếng đến chỗ trung đoàn chúng tôi chơi. Anh này trổ tài đấu vật với Mêmét. Vì không có kinh nghiệm đấu, nên Mêmét chỉ tự vệ. Hấn cứ vừa lùi vừa cười như đứa trẻ. Còn anh chàng kia thì cứ nhảy hết bên này sang bên khác, lăm le xông vào chực chộp hấn. Nhưng anh ta cứ nhảy như con chơi chơi suốt một tiếng đồng hồ mà không tài nào quật ngã được Mêmét. Cuối trận đấu phải coi như hoà.

Đã trót kể về Mêmét, nên tôi phải tiếp tục câu chuyện. Vậy là tôi không tài nào làm cho Mêmét nhớ được tên các sỹ quan chỉ huy. Hấn cứ lẫn lộn hết cả ! Chỉ huy quân đoàn hay chỉ huy sư đoàn, đại úy hay đại tướng, hấn không làm sao phân biệt được.

- Này chú em, chú ý đây này !... Ta bắt đầu từ binh nhất nhé ! Anh ta tên là gì nào ? - Tôi hỏi Mêmét. Hấn chớp chớp mắt trông rất tội, cố nghĩ, rồi kêu lên :

- Měchmét Ali !

- Không phải ! Měch mét Ali là trung sỹ chứ.

- Thưa ngài chỉ huy, tôi không thể nào nhớ được ! - Hấn nói nghe rất thương hại.

- Thôi được, cố gắng lên một chút, chú em ạ ! Bắt đầu lại từ đầu nhé...

Tôi với Mêmét đánh vật với nhau như thế suốt hai tháng trời mà rốt cuộc vẫn không ăn thua gì cả. Sau tôi phải bắt hấn mỗi ngày học thuộc tên của vị chỉ huy tiểu đoàn, mai thì tên vị chỉ huy trung đoàn... Nhưng chỉ được hai hôm,

đến ngày thứ ba thì hấn lại nhâm hết cả ! Tôi bắt đầu cáu. Còn hấn, tuy to xác, nhưng những lúc ấy e thẹn như con gái, cứ cúi gằm xuống đất, mặt đỏ bừng.

- Tôi chả biết làm thế nào cả, thưa ngài chỉ huy ! - Hấn bối rối nói khê.

Mà hôm ấy lại đúng hôm trước ngày kiểm tra mới nguy chứ.

- Liệu đấy, Mêmét ạ ! Không khéo vì anh mà tôi và cấp trên của tôi bị ngài Tổng chỉ huy sặc cho một trận cũng nên ! Tôi không hiểu anh ra giống người gì nữa ! Cái đầu anh hình như không phải là đầu, mà là cái rây bột thì đúng hơn. Đổ cái gì vào lọt đi hết ! Vô phúc anh bị ngài Tổng chỉ huy gọi lên thì lúc ấy anh mới biết !.

Lúc này tôi đã cáu thật sự.

Sáng hôm sau, đại đội tập hợp rất sớm. Tôi lo đến nỗi không dám nhìn về phía Mêmét nữa. Ôtô của ngài Tổng chỉ huy đã đến rồi ! Tôi thấy cửa ô tô mở ra. Vị chỉ huy trung đoàn đứng nghiêm chào... Ngài Tổng chỉ huy bắt đầu đi dọc theo hàng lính. Bỗng ngài dừng lại đứng ngay trước mặt anh Mêmét làng Êmét. Tim tôi như ngừng đập ! Tai hoạ sắp giáng xuống đầu tôi rồi đây ! Tôi cảm thấy như cả đôi ủng lẫn chiếc dây lưng và chiếc đai kiểm đều xiết chặt lấy người. Tôi liếc mắt về phía Mêmét. Hình như hấn không có vẻ sợ hãi chút nào. Ngài Tổng chỉ huy nhìn thẳng vào mắt và bảo:

- Anh hãy nhắc lại nội dung bản khai của anh !

- Tôi, Hátxan Mêmét, sinh năm..., Làng Êmét, quân đoàn 5, sư đoàn..., trung đoàn..., tiểu đoàn 3, đại đội 2, trung đội 1, tiểu đội 1 !

Tôi thầm khấn thánh Ala cho ngài chỉ huy chóng chuyển sang người khác.

- Tên binh nhất của anh là gì ?
- Ali Luxup !
- Trung sĩ của anh là ai ?
- Ôxman Hưdua.
- Còn hạ sĩ ?
- Haxan Guynteekin.
- Còn sĩ quan trung đội ?
- Huyxên.
- Chỉ huy đại đội ?
- Đại úy Mécmmét...

Anh chàng Mêmét của tôi hình như quá xúc động. Hắn cứ tuôn ra một tràng hết tên này đến tên khác. Ngài Tổng chỉ huy chưa kịp hỏi, hắn đã trả lời rồi.

- Chỉ huy tiểu đoàn là ai ?
- Ngài Ôxman !
- Còn chỉ huy trung đoàn ?

Mêmét Êmét trả lời ngay lập tức, không chút ngắc ngứ. Ngài Tổng chỉ huy có vẻ bằng lòng anh lính nhanh nhẩu lắm. Ngài nói với hắn :

- Cảm ơn.

Đoạn, ngài quay sang viên chỉ huy trung đoàn bảo :

- Ông hãy kiểm tra lấy.

Rồi lên ô tô phóng đi thẳng.

Sau khi có hiệu lệnh giải tán, tôi chạy ngay đến chỗ Mêmét.

- Này, Mêmét, sao chú mày to gan đến thế hả ?

Mêmét cúi đầu, mặt đỏ dừ.

- Thế nào, chú mày trả lời đi chứ.

- Thưa trung úy, tôi có lỗi ! Nhưng biết làm thế nào ạ? Tên ngài chỉ huy sư đoàn và ngài Tổng chỉ huy thì tôi nhớ kỹ lắm, nhưng các ngài chỉ huy khác thì cứ nhớ được tên người nào là nói bừa tên người ấy...

- Chà, chú em Mêmét ạ ! Thế mà chú mày không luống cuống thì giỏi thật !

- Thưa trung úy, đâu có ạ ! Lúc ấy tôi lú lẫn hết cả. Ngay trung úy là người quen mà đứng trước trung úy, nhiều lúc tôi còn không nói được câu gì, nữa là đứng trước quan lớn Tổng chỉ huy ! Hồn vía tôi bay đi đâu mất cả, thế là tôi cứ trả lời bừa tăng tít... Xin thánh Ala thứ tội cho con !...

May mà quan lớn chẳng biết ai vào ai cả ?

THÁI HÀ dịch

LỖI TẠI ANH

Khi anh bị mất việc, cuộc sống của anh bắt đầu gặp khó khăn. Nhưng phải giải thích cho những ông bạn ưa tò mò nguyên nhân tại sao anh mất việc, mới thật khó hơn nhiều. Không ! Lần này tôi sẽ chẳng hờ cho ai biết chuyện gì đã xảy ra với tôi cả. Mọi lần, có chuyện gì không may là tôi cứ hay đi kể lể với những người quen, vì hy vọng biết đâu có người giúp đỡ tôi ! Nhưng cũng có khi chỉ vì muốn cho khuây khoả nỗi buồn. Nhưng khôn nổi, cứ mỗi lần như thế tôi lại bị họ lục vấn đủ điều, cố tìm ra bằng được nguyên nhân nỗi bất hạnh của tôi, để rồi cuối cùng, chẳng biết thế nào, chính tôi lại bị xem là kẻ có tội trong mọi chuyện không may ấy !

Đấy, - họ bảo tôi, - giá mà anh không làm như thế, như thế... thì đời nào ông chủ lại đuổi. Mà một khi anh đã cá gan làm những chuyện như vậy, thì lỗi là tại anh rồi còn quái gì ! Chính anh có lỗi thôi !

Cuối cùng, bao giờ họ cũng kết án tôi như vậy, và vẻ hài lòng hiện rõ ra mặt.

Hôm ấy tôi vừa đi ngoài phố vừa miên man suy nghĩ về chuyện làm ăn, thì bất thành linh có một người đập mạnh vào vai tôi. Tôi ngoảnh lại hoá ra ông bạn Ôxman Kêman. Anh ta vui vẻ đi bên cạnh tôi. Chợt thấy bộ mặt buồn rầu

thiếu não của tôi anh cup ngay mắt xuống, thay đổi hẳn về mặt và bảo tôi :

- Tôi hiểu !... - Anh ta nói một cách ấp úng.

Nghĩa là anh biết chuyện tôi bị đuổi khỏi chỗ làm. Nếu vậy thì không thoát được rồi ! Thế nào anh ta lại sắp tra khảo tôi, tìm cách chứng minh cho tôi biết rằng chính tôi là kẻ có lỗi đấy cho mà xem !

Cái vẻ mặt buồn rầu giả tạo ấy chẳng ăn khớp tí nào với cái ánh mắt long lanh vui sướng mà anh ta không che giấu nổi. Tôi cố làm ra vẻ không hiểu câu: "Tôi hiểu" của anh ta và hỏi :

- Anh làm sao thế ? Hay có chuyện gì không vui ?

- Không, tôi chẳng sao cả ! Nhưng tôi nghe nói là anh lại vừa bị mất việc thì phải - Anh ta đáp.

- Cũng không sao ! - Tôi cố làm ra vẻ thản nhiên, vì không muốn tiếp tục cái vấn đề này.

- Sao lại không sao ? - Anh ta đứng ngay giữa phố, mồm cứ bô bô kêu "trời ơi", rồi đề nghị tôi - Thôi, chúng mình vào tiệm làm một tách cà phê đi, rồi cậu kể cho tôi xem đầu đuôi thế nào nào ?

- Có gì đâu mà kể ! - Tôi đáp.

- Sao lại không có gì đâu ! Chà, xem cậu bắt đầu giống ai rồi nào ? Thôi ta đi đi ! Cậu cứ kể hết cho mình nghe, rồi tự khắc cậu sẽ thấy khuấy khoả ngay thôi mà.

- Anh cứ làm như có thể thay đổi được cái gì không bằng.

- Cậu làm mình giận đấy... Chả lẽ mình không phải là bạn của cậu hay sao ?

Thế là tôi đánh vào quán với anh ta.

- Nào bây giờ thì cậu kể cho mình nghe xem có chuyện

gì xảy ra đi ! - Anh ta nói, khi chúng tôi bắt đầu nhăm nháp ngậm cà phê.

- Lão chủ vừa đuổi tôi...

- Vì sao ?

- Thì tôi biết được là vì sao ! Anh đi mà hỏi lão ấy !

- Cậu có hay đi làm muộn không ? - Cuộc hỏi cung bắt đầu.

- Không, bao giờ tôi cũng đến rất đúng giờ.

- Có bao giờ cậu không hoàn thành công việc không ?

- Không. Ai lại dám cãi lại ông ấy.

Sốt ruột, Kêman bắt đầu nhăm nhăm móng tay.

- Thôi đúng rồi, chắc cậu đòi tăng lương phải không ?

- Đâu có...

- Hay là ... cậu có nói gì đó về ông ta, chẳng hạn có ý chê trách ông ta. ...?

- Ô, không đời nào ?

Tôi bị vặn hỏi một hồi nữa bằng những câu hỏi đại loại như thế.

- Chà ! Chà !... thế thì vì quái gì cậu bị đuổi được nhỉ ? Hay là ... có khi nào cậu nhìn ông ta chăm chăm như cậu đang nhìn mình bây giờ không?

- Tôi không biết. Nhưng... có thể là có...

- Thôi thế thì đích thị rồi ! Tớ đã bảo mà ! Nhất định phải có lý do mà lại, chứ đời nào tự dưng người ta lại đuổi cậu cả ! Chính lỗi tại cậu chứ không phải tại ai hết ! Cậu cứ nhìn người ta chăm chăm như muốn ăn sống nuốt tươi thế ai mà chịu được ! Nói thật chứ... Lỗi là tại cậu thôi !

Nói xong câu ấy, anh ta thấy trong người nhẹ nhõm hẳn.

Tôi khê buông một câu : "Thôi chào anh" rồi bước ra khỏi

tiệm. Thậm chí ngay cả lúc bị đuổi khỏi chỗ làm tôi cũng không thấy buồn như lúc này.

Tôi đi về phía ô tô :

- Thế nào, chẳng lẽ điều mà bọn mình nghe thấy là đúng hay sao ?

Đó là câu đầu tiên mà tôi nghe được khi vừa bước chân lên ô tô. Một người bạn quen ngồi sau tôi hỏi.

- Đúng đấy ! - Tôi đáp.

- Thật đáng tiếc. Nhưng vì sao thế ?

- Tôi không biết.

Như người cảnh sát đang suy nghĩ trước một vụ án bí ẩn, anh ta lẩm bẩm :

- Lạ thật ! Lạ thật !... Không có cơ gì, lẽ nào người ta lại đuổi... Nhất định là phải có lý do...

- Nhưng dù sao...

- Hay cậu bị kẻ nào tố giác ?

- Tôi không cho là như vậy.

- Hay ông ta tìm được người thạo việc hơn cậu?

- Nhưng lúc nào ông ta cũng nói rất hài lòng về công việc của tôi kia mà.

- Hay có thể ông ta tìm được người bằng lòng làm với số lương ít hơn chăng ?

- Tìm đâu ra được người như thế ?

- Thế sao ông ta lại đuổi cậu nhỉ ? À, hay cậu không biết cách ăn nói với ông ta ?

- Biết cách thế nào ? Thì tôi vẫn nói chuyện với ông ta một cách bình thường thôi...

- Trời ơi ! Thế thì rõ rồi !

- Anh bảo rõ cái gì ?

- Rõ nguyên nhân chứ còn gì nữa ! Với ông chủ mà anh ăn nói một cách bình thường là không được, anh hiểu chưa? Anh không thừa bầm với ông ta, thế thì ông giận chứ có gì đâu ?

- Ô, đâu có !... Một tháng tôi mới gặp ông ta có một lần. Mà khi gặp tôi cũng có nói chuyện gì với ông ta đâu !

- Thế lại càng không được !... Cậu cứ lăm le định tìm cách nói với ông ấy thì ông ấy ghét là phải chứ còn gì nữa ! Lỗi là tại cậu thôi.

Nói xong câu ấy, anh ta cũng thấy hả hê lắm.

Ô tô vừa đến bến đỗ đầu tiên là tôi bước xuống ngay. Tôi cảm thấy tức giận đến nỗi tôi thấy nhất định phải tìm một người nào đó để thổ lộ can tràng. Tôi bèn quyết định đến nhà một người bạn cũ.

- Tôi bị đuổi khỏi chỗ làm rồi ! - Vừa bước chân đến cửa tôi vội nói ngay như vậy - Nhưng tớ van cậu đừng có hỏi thêm gì và đừng có ý định tìm hiểu nguyên nhân !

Nhưng nghe nói thế, anh ta lại càng tò mò.

- Thế có nghĩa là có nguyên nhân rất quan trọng chứ gì?

- Tớ đã xin cậu. Đừng có hỏi mà !...

- Thế những ngày lễ tết cậu có thường đến nhà ông chủ không ?

Tôi chẳng bao giờ bước chân đến nhà ông chủ nhưng cố tình muốn làm cho anh ta rối trí, nên tôi đáp :

- Tất nhiên rồi, cứ mỗi dịp tết, dịp lễ hay bất cứ dịp gì là tôi...

- Thôi rõ rồi... Cậu đến nhiều như thế chả trách...

- Đâu ! Tớ đến có nhiều đâu !...

Rồi anh ta lại bắt đầu đặt cho tôi những câu hỏi như mọi người.

- Tớ hỏi thật nhé, thế cậu có làm điều gì để ông ta câu không ?

- Không ! Trái lại ông ta rất thích tớ...

- Thế thì vì cái quái gì được nhỉ ! Tớ chịu không hiểu nổi.

Tôi bắt đầu thấy mất bình tĩnh, và để kìm chế xúc động, tôi đi đi lại lại trong phòng.

- Đôi giày của cậu kêu quá ! - Đột nhiên anh bạn tôi thốt lên.

- Ủ, nó kêu lắm ! - Tôi thừa nhận.

- Từ bao giờ thế ?

- Từ lúc mới mua cơ ! Đi đã năm tháng rồi mà nó vẫn còn kêu.

- Thế đi làm cậu cũng đi đôi giày này phải không ?

- Ủ.

- Biết ngay mà ! Biết ngay mà ! Tớ đã bảo là không bao giờ người ta lại đuổi người một cách vô cớ mà !

- Cậu đã đoán được lý do người ta đuổi tớ rồi à ? - Tôi hỏi.

Sửa lại tư thế ngồi cho thoải mái, anh ta bắt đầu giảng giải :

- Đôi giày của cậu kêu suốt từ sáng cho đến tối như thế thì ai mà chịu được cơ chứ ? Ông chủ của cậu câu là phải ! Chính lỗi tại cậu thôi, người anh em ạ.

- Đúng rồi ! Lỗi tại tôi ! - Tôi điên tiết hét lên - Tại tôi ! Tại tôi ! Nhưng tôi đến nhà cậu vào cái ngày đáng buồn này đâu phải để nghe những lời như thế.

Nói đoạn tôi đóng sầm cửa, bỏ ra về.

Buổi chiều, ngồi trên phà Cađulây, tôi vẫn cứ bị ám ảnh bởi chuyện ấy.

- Anh nghĩ gì mà dăm chiêu vậy ? - Một người lạ mặt bỗng hỏi tôi - Anh có chuyện gì buồn chẳng?

- Không ! Không có chuyện gì cả - Tôi đáp.

- Nhưng trông anh có vẻ không vui. Có gì anh cứ kể cho tôi nghe, may ra tôi có giúp gì chẳng?

- Tôi bị ông chủ cho thôi việc.

- Nhưng tại sao ?

- Tôi không biết.

- Chắc anh phải có lỗi gì đó.

- Phải ! Vì đôi giấy của tôi nó kêu cọt két nên ông ta cáu.

- Ô ! Anh nói đùa thế chứ ! Lê nào vì thế mà người ta đuổi anh ! Phải vì lý do khác chứ !

- Tôi cứ hay nhìn chằm chặp vào ông ta, vì thế ông ta bực.

- Lại còn thế nữa !

- Vì tôi ít chịu nói chuyện với ông ta !

- Cũng vô lý.

Tôi nhìn thẳng vào mặt anh chàng không quen biết mà phá lên cười.

- Thôi đúng rồi ! Chắc anh nhìn ông chủ và cười một cách nhạo báng như thế phải không ?

- Đúng ! Tôi đã cười như thế đấy ! Và ông chủ đã đuổi tôi. Nghĩa là lỗi tại tôi. Anh hiểu rồi chứ ! Và bây giờ chắc anh hài lòng rồi chứ ?

Nói đoạn tôi bỏ đi thẳng.

Trải qua một ngày đầy bực dọc, tôi trở về nhà. Ăn cơm tối xong thì anh bạn Ibrahim của tôi đến chơi.

Trông anh thật rầu rĩ. Cách đây mười hôm anh cũng bị đuổi khỏi chỗ làm.

- Thế nào ! Làm sao đảng ấy bị đuổi ? - Tôi hỏi.

- Tôi không biết, còn đảng ấy thì tại sao ?

- Tôi cũng cóc biết !

- Tất nhiên là phải có lý do thôi !

- Và không phải vô cớ người ta đuổi mình đâu ! Chắc cậu hay nghĩ làm chứ gì ? Thế cậu không trình giấy chứng nhận ốm à ?

Chúng tôi bắt đầu tra khảo nhau. Trong lúc nói chuyện, Ibrahim chốc chốc lại hắt hơi và ho, và cứ lấy khăn ra lau mũi luôn.

- Ibrahim này ! Hình như cậu bị sổ mũi phải không ? - Tôi hỏi.

- Minh bao giờ chả thế ! Viêm mũi mãn tính mà !

Lập tức tôi đứng phắt dậy, dang hai cánh tay ra và kêu lên :

- Thế thì rõ rồi ! Cậu bị đuổi là đúng rồi ! - Tôi nói - Thôi đừng đổ lỗi cho người khác nữa ! Lỗi là tại cậu thôi.

Ibrahim nhìn tôi, vẻ bối rối.

- Cậu lúc nào cũng sổ mũi thế thì làm sao ông chủ chịu được ! Thế nên tất nhiên là cậu bị đuổi thôi ! Đúng không nào !

Nói xong, tôi cảm thấy thật hài lòng. Thậm chí sung sướng nữa là đảng khác ! Tương như tôi vừa nhận được việc làm mới vậy !

THÁI HÀ dịch

NGHĨA VỤ ĐỐI VỚI TỔ QUỐC

Cả trại giam xôn xao về cái tin ấy.

- Này, các đồng chí đã biết tin gì chưa ? Ichxan Vadêlin đang ở đây đấy !

- Làm gì có chuyện !

- Tớ nói điều - tớ là con chó !

- Hắn đã "đoạn" từ lâu rồi kia mà !

- Lại còn mở tiệm cà phê đoàn hoàng nữa chứ ?

- Cốc tin được ! Cậu nói láo !

- Tớ nói láo tớ chết ! Người ta vừa giải hắn về hồi chiều, bằng tàu chở thư mà ! Giải từ Aidiliê về. Chính tớ nhìn thấy hắn ở dưới sân. Hắn tắm ở nhà tắm xong bị dẫn về biệt khám.

- Thế đấy ! Đã tưởng dứt được rồi, thế nào mà bỗng dưng lại bị tóm gáy điệu về ở với cánh ta không biết ?

- Nhưng Ichxan Vadêlin là ai vậy ?

- Các chú mày còn nhóc con nên không biết hắn. Hồi hắn còn làm ăn, các chú mày hãy còn bú tí mẹ ! Tao quen hắn từ hồi ở Mactreckhan kia ! Hồi ấy trại giam này chưa có. Mới có trại Mactreckhan thôi ! Bọn ta được ngồi ở đó.

- Hồi ấy phải nói hắn nhanh thật !

Ichxan Vadêlin phải nằm ở biệt khám hai tuần, rồi được

chuyển sang khu hai. Đó là khu giam các phạm nhân đặc ân, những kẻ tái phạm cũ biết rõ hẳn.

- Chào người anh em !

Một người vừa đun xong trà trên một cái hoả lò. Ichxan Vadêlin sở sàng quăng tờ giấy một trăm xuống khay. Người ta lại bắt đầu đun một ấm trà ngon nữa.

Người ngồi trước mặt Ichxan Vadêlin là Nuri - bị kết án sáu năm tù về tội tham ô. Nuri mặc chiếc áo choàng màu mận chín trông hết sức sang trọng. Ichxan Vadêlin - trạc năm mươi tuổi - chỉ chuyện trò với mỗi mình y, dường như không nhìn thấy ai xung quanh nữa.

- Thế đầu đuôi làm sao hả Ichxan Vadêlin ?

- Tôi kể ra chỉ sợ anh không tin, cho tôi là nói phét. Vì chính tôi cũng thấy chuyện này thật khó tin. Ai chứ tôi thì chắc anh biết đấy, đã như chim bị đạn rồi ! Lạ chúa ! Năm nay tôi đã năm mươi tuổi đầu, tóc đã bạc, vậy mà chưa bao giờ tôi bị một vố cay như thế này. Mà lần này tôi bị lại là do tôi tận tâm phục vụ Tổ quốc, do tôi làm nghĩa vụ công dân của mình mới tức chứ !

Chắc anh biết đấy, lâu nay tôi vẫn có một tiệm cà phê riêng. Một hôm, có hai tay của Sở Cấm đến nhà tôi bảo :

- Mời ông đi theo chúng tôi về Sở !

Các tay mật thám cũ tay nào cũng nhắm mặt cả. Nhưng hai tay này là lính mới, nên tôi không biết, "Được ! Đi thì đi !" Tôi nghĩ bụng thế, "mình chẳng làm gì nên tội thì sợ đéch gì !" Đến Sở, tôi thấy Haidă đã ngồi chờ ở đó... Haidă làm ở sở Cấm từ hồi tôi còn làm ăn. Bây giờ ông ta đã lên chức Chánh Cấm. Haidă có một mắt hơi lé, trông lúc nào cũng có vẻ lơ đãng, nên được mọi người tặng cho biệt hiệu là Lé. Haidă Lé dữ hơn cọp.

- Bẩm quan cho gọi em việc gì đấy ạ ? - Tôi hỏi Haida Lé.

- Ngồi xuống đây đã Ichxan ! - Haida Lé đáp và chỉ vào chiếc ghế. Tôi đoán ngay là ông ta cần đến tôi. Vì tính ai chứ tính Haida Lé tôi biết rõ lắm. Tôi mà có tội tình gì thì ông ta nhảy xổ vào tôi mà bóp cổ cho thấy ông bà ông vải rồi, chứ chả mời mọc tử tế như thế.

- Thưa Haida. - Tôi nói - Em đã đoạn tuyệt hẳn nghề cũ rồi ! Sau cái lần cuối vợ được một mẻ bầm, em đã thanh toán sòng phẳng các món, và còn dư một ít thì mở tiệm cà phê để làm ăn sinh sống. Bây giờ quan muốn gọi em có việc gì vậy ạ ?

Haida nghe tôi nói rồi bảo :

- Đúng. Các khoản cũ coi như đã thanh toán xong. Hôm nay ta cho gọi anh đến đây là muốn anh thực hiện nghĩa vụ công dân của anh đối với Tổ quốc.

Tôi nghĩ bụng ; không biết nghĩa vụ đối với Tổ quốc là nghĩa vụ gì ? Chắc chỉ có chuyện đi lính thôi ! A ! Ra người ta muốn bắt tôi đi lính !

- Bẩm quan ! - Tôi nói - Em xin thưa với quan là em đã hoàn thành nghĩa vụ công dân rồi ạ ! Em đã phục vụ trong hải quân đúng sáu năm chẵn, không kém một ngày. Ấy là chưa kể em còn nằm mấy tháng trong hầm nhà thờ Đivankan ở Caxumpasa. Bây giờ em đã ngoài năm chục rồi, quan còn muốn gì ở em nữa ạ ?

Haida Lé sai mang cho tôi tách cà phê và rút thuốc lá mời. Tôi lại nghĩ ngay : chắc ông ta muốn mình làm chỉ điểm đây !

- Thưa ông anh, nếu ông anh có ý định gì khác thì xin ông anh cứ nói thẳng. Nếu giúp được, em sẵn sàng làm ngay. Còn cái tiệm cà phê của em thì ông anh cứ coi là của ông anh !

- Anh nghĩ nhầm rồi, Ichxan ạ ! - Haida Lé đáp - Không ai định bắt anh đi lính đâu ! Nhưng tổ quốc muốn giao cho anh một nhiệm vụ khác. Anh phải cứu lấy danh dự cho quốc gia, cho chính phủ ! Chính phủ rất cần đến sự giúp đỡ của anh.

- Ấy chết ! Sao ông lại giễu em thế ! Có đâu một quốc gia hùng mạnh như nước ta mà lại cần đến sự giúp đỡ của một tên trộm già như em !

- Chuyện gì mà không thể có ! - Haida Lé đáp - Việc quốc gia nó phức tạp lắm, nên đòi hỏi phải có sự giúp đỡ của mỗi người công dân. Và bây giờ đến lượt nó đòi hỏi sự giúp đỡ của anh.

- Thôi được ! Nếu ông anh đã nói là nghĩa vụ quốc gia thì em đâu dám từ chối. Ông anh có bảo em chết em cũng xin chết ngay...

Đến đây Haida Lé mới nói thật cho tôi biết rõ sự thế.

Hoá ra là có một đoàn khách quốc tế sang thăm nước ta. Đoàn rất đông. Có đủ cả người Mỹ, người Đức, người Đan Mạch, người Pháp. Có cả thương gia, bác sĩ, kỹ sư, giáo sư... Họ muốn đến tìm hiểu tình hình để viện trợ kinh tế cho ta. Nhưng đến chỗ nào họ cũng thấy tình trạng hết sức bi bết. Nghe nói tình hình lâm nghiệp họ phát ớn, tìm hiểu tình hình y tế họ thấy ngán ngấm. Đến xem các nhà máy họ lại càng kinh. Tóm lại là đi đến đâu ta cũng ngượng chín mặt với họ đến đấy. Vì chính phủ ta mới quyết định bằng bất cứ giá nào phải làm cho họ kinh ngạc một phen.

- Bởi vậy. Ichxan ạ ! Bây giờ là trách nhiệm của anh đối với Tổ quốc. Anh phải cố mà làm tròn nó !

Tôi đoán chắc chính phủ ta không còn cách gì làm cho các quan khách quốc tế hài lòng, nên quyết định chứng tỏ cho họ thấy trình độ chống nạn trộm cướp của ta cao đến mức nào. Tôi bảo :

- Thưa Haida, em hiểu, xin Haida tin rằng chắc chắn em sẽ cho họ biết trình độ ăn cắp của ta rất cao, chứ không như các nghề khác !

- Anh đoán gần đúng, - Haida xác nhận - Chúng ta phải cho họ biết cảnh sát của chúng ta mạnh như thế nào, và biết cách làm việc ra sao. -

- Thế thì em thấy hơi khó... - Tôi thở dài.

- Tất nhiên là khó rồi ! Có thể mời gọi anh đến... Anh là một tên móc túi chuyên nghiệp, đã từng nhiều lần vào tù ra tội. Anh rất sành sỏi cái việc này. Vậy anh hãy thi hành nghĩa vụ công dân của mình.

- Xin ông anh cho em biết rõ hơn là em phải làm gì ạ? - Tôi yêu cầu ông ta.

Haida Lé giảng giải cho tôi biết nhiệm vụ. Người ta sẽ chỉ cho tôi cái khách sạn có đoàn quốc tế ở. Nhiệm vụ của tôi là phải vét nhẵn túi các vị trong đoàn không để sót một thứ gì. Tất nhiên các quan khách sẽ thi nhau kêu trời và chạy đến báo cảnh sát. Ở Sở cảnh sát người ta sẽ bảo họ: "Xin các vị yên trí ! Cảnh sát của chúng tôi làm việc rất cừ ! Chỉ năm phút nữa chúng tôi sẽ tóm hết những tên ăn trộm !" Còn tôi thì ngay sau đó đem tất cả những thứ lấy về nạp cho Sở. Thế là những người bị mất cắp sẽ nhận được nguyên vẹn tài sản của họ.

"Đây ! Xin mời các vị nhận lại đồ vật của mình !" Cảnh sát của ta sẽ giơ tay chào và bảo họ như vậy. Các vị khách ngốc nghếch kia sẽ phải nghĩ : "Chà ! Thế mới gọi là làm việc chứ !"

- Em không làm được đâu, Haida ạ ! - Tôi từ chối - bây giờ em thấy không đang tâm...

- Sao vậy ? - Haida Lé hỏi ?

- Thứ nhất là vì em bỏ nghề đã lâu, bây giờ chân tay nguội nguội sợ không làm nổi...

- Không lo ! Anh vẫn làm được thôi !

- Thứ hai, bấy lâu nay em đã giữ được mình không nhúng tay vào chuyện ấy. ..

- Giữ mãi rồi cũng có ngày không giữ được đâu ! Cũng như đôi giấy mới rồi cũng có lúc nó phải nhúng bùn. Tội trẻ bây giờ có nhiều đứa bợm lăm ! Xoáy thì chúng xoáy được đấy. Nhưng xoáy xong chúng nó biến thì có mà thánh tim !... Lúc ấy thật là bề mặt với các vị khách quốc tế. Vì thế mà chúng ta mới cần một tên trộm thật thà như anh.

- Đội ơn ông anh có lòng tin em. Nhưng quả thật em không làm được đâu ạ !

- Tuy đây, Ichxan ạ ! Có điều anh không chịu làm, ta buộc phải đóng cửa tiệm của nhà anh ! Nó vừa là sông bạc, vừa là ổ thuốc phiện lâu...

Thế là tôi đành phải nhận lời.

- Thôi được em xin làm. - Tôi nói - Nhưng làm nghĩa vụ cho Tổ quốc thì em cũng phải được cái gì chứ ạ ? Chả lẽ em lại làm không công ?

Haiđà Lé nổi câu quát :

- Người ta nghĩ đến nghĩa vụ công dân, mà anh thì lo chuyện lợi lộc. Thật không biết xấu hổ !

- Xin ông anh bớt giận ! - Tôi nói - Ông anh làm việc cho cảnh sát, tức cũng là làm việc công dân, thì ông anh được lương. Ngay cả các ngài nghị viện có lẽ cũng chả ngài nào muốn làm nghĩa vụ công không cho chính phủ. Tình bạn đi đằng tình bạn, còn công việc đi đằng công việc chứ ạ ! Việc nào phải đi việc nấy. Nghĩa vụ là một chuyện, còn quyền

lợi lại là chuyện khác chứ ạ ! Tiền bạc có hại gì đến nghĩa vụ đâu !

- Thôi được. Ta thoả thuận thế này vậy nhé ! - Haida Lé đầu dụ - ta cho anh muốn làm gì ở tiệm cà phê của anh thì làm. Có điều anh phải nhớ "mọi" được cái gì của khách, anh phải đem nộp cho ta ngay, rõ chưa ?

- Dạ, rõ ạ !

- Cầu thánh Ala phù hộ cho anh ! Ta đặt mọi hy vọng vào anh đây ! Nếu anh mọi được ví của ngài trưởng đoàn thì càng đáng khen. Thôi, cho anh đi ! Chúc anh may mắn!

Ừ, thì tôi đi ! Gì chứ cái chuyện xoay vật đối với tôi ngon hơn óc chó !

Tôi đến khách sạn và bắt đầu ngồi chờ.

Chờ đến tối thì thấy các vị khách bắt đầu kéo nhau về. Tôi giở tập ảnh ra xem lại. Đích thị ông trưởng đoàn đang đi cùng bà vợ kia rồi ! Tôi đứng lên đi sát hẳn vào người ông ta lần chỗ để ví, rồi bất ngờ hích nhẹ vào ngực ông ta một cái. Thế là xong ! Êm như ru. Té ra tôi vẫn chưa quên nghề. ...

Sau đó tôi chạy ngay đến nhà vệ sinh công cộng ở quảng trường Taxim, mở ví ra xem. Trong ví toàn giấy bạc mới tinh ! Thẻ có thánh Ala chứng giám, tôi đã tìm được lòng tham, không lấy một tờ nào. Có bao nhiêu tôi mang nguyên về Sở.

- Anh biến đi đâu thế ? - Vừa thấy mặt tôi từ ngoài cửa, Haida Lé đã quát hỏi ngay. Nhưng khi tôi chìa chiếc ví ra thì ông ta sướng đến nổi hôn luôn tôi một cái vào trán.

- Cừ lắm ! Anh đã hoàn thành tốt nhiệm vụ, - ông ta khen tôi. - Ông trưởng đoàn vừa báo cho ta biết là bị mất cắp. Trông ông ta rất buồn cười. "Xin ngài cứ yên trí !" - ta bảo với ông ta như vậy, - chậm nhất là ngày mai chúng

tôi sẽ tìm lại cho ngài chiếc ví. Cảnh sát chúng tôi làm việc rất giỏi !".

- Em đã hoàn thành nghĩa vụ đối với Tổ quốc rồi, bây giờ xin chào ông anh ! Chúc ông anh mọi sự tốt đẹp ! Tôi nói với Haida như thế, nhưng ông ta bảo :

- Khoan đã ! Mới một lần thế thì ít quá ! Chú em phải lần lượt móc túi tất cả các ông khách ấy cho ta !

- Nhưng em chỉ sợ làm mãi quen tay, đến lúc muốn thôi không được nữa.

Nhưng Haida chẳng thèm nghe tôi.

Tôi lại bắt đầu đi "moi" các đại biểu khác. Có ông rất khù khờ, bị tôi moi nhẵn cả túi quần túi áo, lấy hết cả ví, cả chìa khoá buồng, khăn mùi soa, bật lửa, hộp thuốc lá, thậm chí cả ghim cài ve áo, mà vẫn chẳng biết gì hết. Không khéo bị lột cả quần áo ngủ mà ông ta vẫn không hay biết gì cũng nên !..." Hay ta thử cắt hết cúc áo của hắn ta xem sao ?" Tôi nghĩ bụng như vậy, rồi cắt thật, không để một cái nào. Sau đó tôi đem ngay tất cả về Sở, bày ra trước mặt Haida.

- Giỏi lắm, Ichxan ạ ! - Ông ta bảo - Anh làm việc khá lắm.

Tôi bảo ông ta :

- Ông anh ạ ! Em đã định lột truồng hắn ra, nhưng sau nghĩ thương hại...

Tóm lại là suốt mười lăm ngày tôi cứ đi moi hết túi ví này đến túi ví khác trong đoàn... Tôi làm việc như một nhà phẫu thuật lành nghề. Nói thật chứ, giá tôi có lấy mất một lá phổi của những anh chàng đủ dờ này thì có lẽ họ cũng chẳng hay biết gì.

Haida nghe tôi kể thì cứ ôm bụng mà cười.

Một hôm, tôi moi được nhẵn ví đầm của một bà và đem đến cho Haida Lê. Nhưng không thấy bà này đến báo cảnh

sát gì cả. Thấy vậy một viên cảnh sát biết tiếng nước ngoài bèn gọi điện về khách sạn :

- Các ngài có bị mất gì không ?

- Không... - Người ta trả lời.

- Các ngài cứ soát kỹ lại tất cả ví xách và túi quần áo xem !

Một lát sau bỗng có tiếng chuông.

- Có một bà của chúng tôi bị mất sạch các thứ trong túi xách.

- Bà đó có một chiếc khăn tay màu hồng phải không ạ?

- Phải rồi ! Sao các ông biết ?

- Cảnh sát chúng tôi cái gì cũng biết hết !

Cảnh sát của chúng tôi cứ thế đấy : họ báo cho người mất trộm biết anh ta bị mất trộm và tên trộm đã bị bắt !...

Trước khi đoàn về nước, một phóng viên nhà báo hỏi vị trưởng đoàn :

- Ở nước chúng tôi ngài thích nhất cái gì ạ ?

Vị trưởng đoàn là một người có học thức, ông ta im lặng không đáp.

Một nhà báo của đoàn nói :

- Cảnh sát của các ông rất mạnh !

Bấy giờ vị trưởng đoàn mới trả lời như thế này :

- Đoàn chúng tôi có chín người cả thầy. Chúng tôi ở Xtămbun có mười lăm hôm, mà mỗi người trong đoàn chúng tôi đã bị mất cắp tới chín mươi lần !... Cảnh sát của các ông cũng có thể là mạnh, nhưng những tên trộm của các ông còn mạnh hơn nhiều !

Lập tức sáng hôm sau những lời phát biểu này được đăng

ngay trên các báo : Ngài trưởng đoàn tuyên bố rằng nạn trộm cắp ở Thổ Nhĩ Kỳ hết sức phát triển !

Nhưng thế thì việc gì đến tôi kia chứ ? Tại sao mấy ông cảnh sát lại nổi cáu và hạ lệnh tống giam tôi ? Hay tôi đã thực hiện vượt mức yêu cầu của họ ?

Tôi bảo họ :

- Nhưng chính các ông bảo tôi phải đi ăn cắp để thực hiện nghĩa vụ đối với Tổ quốc cơ mà ! Tôi sẽ đưa chuyện này ra toà. Tôi sẽ kể hết với mọi người cho mà xem ! - Tôi dọa Haidar Lé.

Nếu anh làm như thế, ta sẽ đổ cho anh là thủ phạm của tất cả các vụ trộm chưa tìm ra. Những vụ như thế ta có hàng trăm. Anh tin ta đi ! Ta sẽ có cách làm cho anh phải nhận và ký vào biên bản hỏi cung. Anh sẽ phải chịu một nghìn năm tù là ít.

Cuối cùng trước toà tôi đành phải câm như hến và người ta kết án tôi hai năm tù. Ichxan Vadelin kết thúc câu chuyện của mình.

- Hai năm cũng chả mấy ! Ngoảnh đi ngoảnh lại là hết ngay thôi ! - Một người ngồi nghe chuyện lên tiếng an ủi.

Ichxan Vadelin bảo :

- Đã đành thế rồi. Nhưng tuổi tôi đâu còn ít ỏi gì để mà ngồi tù. May phước là chỉ có hai năm ! Làm nghĩa vụ cho Tổ quốc sướng thế đấy ! Hoan hô nước ta !

THÁI HÀ dịch

DIỄN VĂN TRONG LỄ KHÁNH THÀNH

Từ cửa sổ toa tàu một bàn tay thò ra ngoài chỉ trỏ. Tít xa, tận cuối một thung lũng ẩn mình dưới làn sương xanh, một ống khói nhà máy nhô lên cao vút. Tàu càng đi xa, ống khói càng thu nhỏ lại, chẳng mấy chốc đã biến thành một cây bút chì bằng ngón tay út dựng đứng thước thợ.

Đến lúc bấy giờ người chỉ tay vào cái tấm ống khói tít xa kia mới nói rằng chính ông là người đã đọc diễn văn khánh thành cho cái nhà máy đó.

- Thế hoá ra đây là nhà máy ? - Một người cùng toa hỏi.

- Chứ sao ?

- Thế nó là nhà máy gì ?

- Máy gì thì hỏi làm gì ?

- Dám hỏi, ngài đọc diễn văn khánh thành mà lại không biết là làm sao ?

- Có thể ngài quên, - Một hành khách đáp thay.

- Không, quên là thế nào, hồi ấy tôi có biết đâu - Người ấy nói.

- Thế sao, nhà máy không chạy à ?

- Có lẽ bây giờ chạy rồi. Nhưng cái hôm làm lễ khánh thành, lúc tôi đọc diễn văn thì người ta hí hục mãi mà máy không nổ.

- Chắc lúc ấy ngài là giám đốc ? - Hành khách thứ ba tò mò hỏi.

- Cái ông này ! Tôi chẳng là gì cả. - Người đó đáp.

- Thì hẳn ngài phải là một nhân vật quốc gia ?

- Chẳng cuộc ra, cuộc vào gì sất, ông bạn thân mến ạ !

- Thế tại sao hôm ấy lại chính ngài được đọc diễn văn khánh thành mà cho đến bây giờ ngài vẫn không biết nó là nhà máy gì ?

- Hoàn toàn ngẫu nhiên. Các ông biết không, từ nhỏ lười tôi đã dẻo lắm. Đừng nghĩ rằng tôi bốc phét. Quả thực là tôi nắm được nghệ thuật diễn thuyết. Tất nhiên nghệ thuật này không lộ ra trong những câu chuyện hàng ngày, chẳng hạn như câu chuyện của chúng ta bây giờ, nhưng hễ cứ đứng trước một đám đông là thẳng diễn giả trong người tôi lại đứng dậy. Nhờ thánh Ala phù hộ... tôi mà đã đứng nói trước quảng đại dân chúng thì đó có ai ngắt lời tôi được. Anh bạn thân mến ạ, lúc ấy đầu óc tôi minh mẫn lạ thường, đến mức có thể nói nửa ngày không hết ấy chứ ! Muốn thế thì phải có tài ứng biến, ông bạn quý mến ạ. Vậy tài hùng biện là gì ? Tài ấy là : hễ mở mồm là nói không ngừng, không vấp, cứ nói liền, nói miết. Nói cái gì à ? Cái đó không cần biết. Đầu cuối có tuy ứng được với nhau hay không, chuyện ấy cũng không có nghĩa lý gì hết. Khó nhất là bắt đầu nói. Nếu bạn cảm thấy chủ ngữ một đằng, vị ngữ một nẻo thì cái chính là đừng có luống cuống, ngược lại phải kéo cho câu dài ra, cho phức tạp thêm, thế là người nghe lẩn lộn ngược xuôi và cuối cùng chết ngộp. Diễn văn xong người ta sẽ bình : "Người này nói giỏi quá" và sẽ hoan hô nhiệt liệt.

Bạn ạ, tôi đã từng đọc những bài diễn văn như thế và lần nào cũng được mọi người bao vây, hết lời chúc tụng. Người thì ôm ghì lấy tôi, kẻ thì hôn tay cúi đầu. Sau mỗi

buổi như thế tôi thường tự hỏi : "Ta đã nói gì vậy ?" Thật kỳ lạ là tôi không thể nhớ ra được. Tôi đã thế, mà người nghe cũng thế. Nếu muốn biết một người nói có hay không thì đầu tiên phải tìm hỏi diễn giả : "Ngài nói gì vậy ?", rồi sau hãy hỏi đến người nghe : "Ông ấy nói gì thế ?" Đến khi vỡ lẽ là cả hai đều không biết gì, nhưng người nghe vẫn bình phẩm. "Diễn giả thật lồi cuồn", ấy là bài văn được liệt hạng nhất đấy.

Hồi còn đi học tôi là thằng chúa lười. Hơn nữa tôi hoàn toàn mót đặc về số học và hình học, thế mà chưa bao giờ tôi bị đúp cả. Tất cả đều nhờ tài thuyết pháp của tôi. Năm nào cũng thế, cứ đến giờ học cuối cùng là tôi lại đứng lên nói với thầy giáo : "Thưa thầy kính mến, thầy cho phép con thay mặt anh em được thưa với thầy đôi câu". Thầy mới nói: "Miễn thưa bẩm, con cứ nói đi" và thế là thầy sa lưới tôi ngay. Tôi mở đầu rằng : "Nhân vì năm học vừa hết, đội ơn thầy cho phép con xin bộc bạch những cảm tình của bạn bè con. Bẩm thầy... !" Rồi, không để cho thầy tôi kịp lấy sức mà bàng hoàng, tôi không ngậm miệng lại giây nào, cứ thế mà tuôn ra tràng giang đại hải. "Thầy ơi ! Suốt một năm qua thầy đã... ấy chúng con... trên con đường khoa học sáng lạn... nơi nào đâu óc chúng con... mẫm mống rục rờ..."

Rồi từ đó tôi phát ra tất cả những gì chọt đến trong đầu. Toàn bộ nghệ thuật là không được vấp vấp. Không được để người nghe kịp nghĩ : "Nó nói gì vậy ?"

Cứ nói và nói, không được dừng lại.

Lúc tôi mới nói thầy giáo không hiểu, sau thầy bị rơi vào tình trạng quên lú, rồi những nếp nhăn trên trán thầy dãn ra đôi chút, cuối cùng thầy nhăn mũi, mắt thầy đờ đẫn không chớp và hai bàn tay run lên. Còn tôi vẫn cứ nổ liên hồi không nghỉ. Giá các bạn được nghe tôi nói lúc ấy nhỉ ! Chắc cũng phải đổ nước mắt. Thấy tôi lau mũi, cổ họng giật giật. Cuối

cùng không giữ được nữa, nước mắt thấy tôi rùng rùng. Tôi thì cứ nói, còn thấy thì cứ khóc. Thình thoảng tôi lại ném một cái nhìn lên thấy tôi. Lúc nào thấy thấy sắp chết xiu tôi mới dừng chút ít.

Lúc đó thấy tỏ vẻ muốn nói lại đôi lời. Nhưng mấy lần thấy tôi không nói ra được. Thấy hỉ mũi, thở dài nặng nhọc, lau mắt rồi nói : "Các con của ta ơi, thấy thật bội phần cảm kích và xúc động đến nỗi thấy không sao nói ra được những tình cảm của thấy..." và đang nói dở câu, thấy tôi bỏ lớp chạy ù ra ngoài. Còn chúng tôi thì cười theo âm ỉ.

Thầy dạy môn hoá của chúng tôi được gọi là thầy *Nidam số không*. Nhiều trường đã biết danh thầy. Thầy giáo có một câu nổi tiếng. Điểm 10 là điểm của thánh Ala vĩ đại, điểm 9 là của riêng tôi, điểm 8 là điểm của trò nào chăm chỉ nhất. Tuy vậy cũng chẳng ai đạt điểm 8 của thầy cả. Một hôm vào cuối năm học, thầy *Nidam số không* vừa vào lớp, tôi liền đứng dậy và diễn thuyết. Giá lúc ấy tôi không ngược mắt nhìn lên thì thấy tôi đã đập đầu xuống đất. Các bạn tôi xóc nách thấy mãi mới vực được vào phòng hội đồng. Ông bác sĩ đến hỏi : "Sao thế này hả ngài *Nidam* ? " Nhưng nước mắt đã cản lời thầy *Nidam - số không* lại. Các thầy giáo khác đổ riệt lỗi cho bài diễn văn hàng năm của tôi. Tuy thế tôi đã được thầy *Nidam* cho đến điểm 10. Đến kỳ thi, tôi vừa vào lớp, thấy đã khóc nức lên mà rằng : "Dẫn nó ra đi, dẫn nó ra đi !" Thấy không hỏi tôi một câu, cũng không nín khóc, cứ thế mà hạ điểm 10 xuống. Từ đó đã bao năm trôi qua. Thầy *Nidam - số không* đã về hưu từ lâu, thế mà đến nay hề gặp tôi ở đâu là thấy không cảm nổi hàng lệ. Thậm chí thấy tôi từ xa thấy đã nức nở lên rồi.

Nói chung đối với các thầy giáo không nên nhìn vào hình thức. Một thầy cau có nhất thường lại là mềm yếu nhất.

Thế là nhờ diễn văn tôi đã tốt nghiệp trung học. Ra làm

viên chức tôi được bổ đến một tỉnh xa. Tôi đã đi ngang đi dọc khắp thành Anatôli. Thực ra tôi chẳng làm một công vụ viên chức nao cả, nhưng bao giờ thượng cấp cũng dành cho tôi những nhận xét tốt đẹp. Còn về lương bổng tôi cũng cứ nhảy hai bậc một kỳ. Bạn ạ, tất cả những cái đó đều ở tài diễn thuyết của tôi mà ra. Không tuần lễ nào không có một vai cuộc họp.

Khi thì một thượng quan trút linh hồn về trời và người ta phải tổ chức điệu phùng, khi thì đón rước xếp mồi và người ta phải chiêu đãi mừng ngày nhậm chức. Người đến, người đi thấy đều phải có diễn văn của tôi. Vào lễ truy điệu chỉ cần tôi khai giọng : "Thưa các bạn đồng nghiệp quý mến, hôm nay chúng ta phải sống những giờ phút đau thương nhất và nặng nề nhất trong cuộc đời mình..." thì mọi người ngồi trước mắt đã bắt đầu nức nở. Nếu là lễ truy điệu làm ở khách sạn thì đến cả những anh hầu bàn, thậm chí những bác đầu bếp cũng sụt sùi nước mắt.

Cuộc đời tôi cứ trôi đi như thế đó, các tôn huynh ạ.

Một lần, cách đây bốn năm tôi đi nghỉ phép. Chả là tôi có một người bạn từ hồi để chỏm tên là Hami. Tôi đi nghỉ ở Xtambun và trên ô-tô buýt tôi gặp cái anh chàng Hami ấy. Chúng tôi ôm ghì lấy nhau mà hôn. Bao nhiêu năm không gặp còn gì. Chắc các bạn còn nhớ, lúc nãy tôi vừa kể rằng những bài diễn văn của tôi đã làm rơi nước mắt từ thấy giáo cho đến thượng cấp. "Này, cậu về chơi với mình một ngày nhé - Hami đột nhiên bảo, - ngày mai bọn mình làm lễ khánh thành nhà máy".

Tôi nhận lời. Cái quăng tôi vừa chỉ tay ấy là nơi chúng tôi đến nhà máy. Nhà máy thế nào, các bác đừng có hỏi vội ! Cả một sân toàn là cừ, bò, lạc đà và trâu. - Sao nhà máy lại nuôi cừu nhỉ ? Bữa ấy chính tôi cũng thắc mắc.

Hami bảo tôi rằng súc vật dùng vào tiệc khao. Bấy cừu

được tắm sạch, lông được nhuộm phẩm hồng, sừng được sơn son, rồi được sắp vào hàng lối ngay ngắn. Như thường lệ, sau lễ khánh thành, lúc nhà máy bắt đầu hoạt động là lập tức đàn súc vật bị chọc tiết.

Băng khánh thành vẫn căng. Bàn tiệc đã chuẩn bị. Mọi thứ đã xong, mọi nhẽ đã ổn định. Khách lần lượt đến từ sáng. Nhà máy nằm giữa một khu đất lớn, thế mà chả mấy chốc khu đất đã thành một biển người đông nghìn nghịt. Đến trưa thì ô-tô đã đậu vào hàng dài. Bạn Hami của chúng ta bước lên diễn đàn. Vì không có tài nói nên bạn ấy áp úng mấy chỗ, cuối cùng mới được một câu: "Bây giờ quan trên tôn kính của chúng ta, người mang hạnh phúc về đây, sẽ khởi động cho toàn nhà máy". Ai cũng nghĩ quan trên sẽ bấm một cái nút, nói cách khác, sẽ phát một tín hiệu và trước mắt mọi người cả nhà máy sẽ hoạt động. Vị quan đó bước lên một cái bục cao, lấy ngón tay ấn một cái nút, xong lại ấn lần nữa, rồi lại ấn lần thứ ba. Lúc ông ta vừa vươn tay về cái nút thì ở phía sau người ta đã đè nghiêng những con vật xuống đất và kẻ dao vào cổ.

Vị quan cứ ấn mãi cái nút mà nhà máy vẫn bất động. Bực mình vì vị quan mãi không làm xong cái nhiệm vụ con con đó, Hami đứng lên tự tay nhấn mạnh chiếc nút.

Kết quả vẫn vậy. Trong đám đông đã có người cười nói rúc rích, nhiều người lộ vẻ chán nản ra mặt. Ala, lay thánh Ala!

Bối rối, Hami chạy xuống chỗ tôi. Mặt anh ta tái nhợt, đôi mắt hoảng hốt. "Cứu mình với!" - Anh ấy van lơn... Mình sẵn sàng hôn tay hôn chân cậu, cậu bảo gì mình cũng xin vâng. Hỏi ai giúp mình bây giờ thì chỉ còn cậu. Cậu lên diễn đàn và nói một lời đi! Cậu hiểu không, chúng mình đã chuẩn bị xong để khởi động nhà máy, chỉ còn quên cái dây cua-roa bánh đà nữa thôi. Bây giờ chúng mình đi mắc dây, còn cậu lên nói cho khoảng mười phút. Phi cậu

không ai làm nổi. Minh van cậu, cậu lên nói đi, nói gì cũng được, gọi là trấn an ấy mà.

Tôi còn biết làm gì khác được ? Tình bằng hữu thôi thúc. Tôi đành lên bục.

"Kính thưa các vị quý khách" - Tôi mở đầu như vậy. Nhưng thậm chí tôi đã biết tên nhà máy là gì đâu. Hôm qua lúc đêm khuya về nhà Hami, Hami có đem chuyện nhà máy ra kể nhưng quả thật là tôi đã quên mất, lúc mệt quá, buồn ngủ rù mắt. Thế là chân tôi thì đứng trên bục, còn mắt tôi thì đảo quanh nhà máy, cố tìm hiểu xem chức năng của nó là gì ? Thế nhưng tôi không sao đoán ra được. Giá phỏng tôi có thể nói suốt ngày đêm. Đằng này tôi cứ nhìn quanh mà không thấy Hami đâu cả. Phát điên lên. Nhưng biết làm sao, tôi bèn nói :

"Kính thưa các quý khách, đại quý khách ! Tất cả chúng tôi... đều có... cái vinh hạnh... được chào đón các vị. Các vị đã chẳng quản... muôn dặm đường xa... trăm điều mệt mỏi... để đến đây... chia vui. Nhưng thế chưa đủ ! Và... lát nữa đây, thưa các vị, trước mắt các vị... nhà máy sẽ bắt đầu hoạt động - nhà máy đứng đầu cả nước..."

Trên bàn có một cái bình. Tôi cầm lên rót nước ra cốc, đồng thời ngoảnh vội về phía người đứng sau lưng tôi bảo: "Tìm ngay Hami và bảo anh ấy rằng, dù mắc cua-roa hay làm cái khí gió gì đi nữa thì cũng phải nhanh lên đây".

Người ấy trả lời khē : "Cua-roa mắc rồi mà máy vẫn không chạy. Hoá ra quên bánh xe trục chính. Bây giờ còn đi tìm".

Tôi lập tức giảng giải cho đám quần chúng biết thế nào nghĩa là "nhà máy", tiếng "nhà máy" bắt nguồn từ đâu mà vào trong tiếng Thổ Nhĩ Kỳ ta.

- Thế nhưng chính ngài có biết không ? - Một người cùng phòng trên tàu hỏi.

- Bạn vàng của tôi ơi, quả thật tôi cũng không có ý niệm gì cả. Tôi không biết mà thỉnh giả của tôi cũng không biết.

Rồi tôi nói nhà máy xuất hiện ra làm sao, tôi giải thích rằng chữ "nhà máy" bắt nguồn từ tiếng La tinh, tôi kể về lịch sử phát triển của các nhà máy, tôi thông báo địa điểm xuất hiện nhà máy đầu tiên. Có một lúc tôi thoáng nhìn thấy Hami. Anh ta ra dấu van lơn : "Cậu cứu mình với nhé, cứ nói dài vào", "Thưa các vị tôn khách, - tôi lại nói tiếp. - Lát nữa nhà máy hoạt động, các vị sẽ thấy nhà máy này không giống một nhà máy nào khác. So với những nhà máy tương tự trên toàn thế giới thì nhà máy này xếp hạng nhất..."

Tôi nhìn đồng hồ - từ lúc tôi nói mới có năm phút. Tôi lại nhắc cái bình nước : "Máy móc làm sao thế ?" - Tôi vội hỏi người phía sau. - Đến bây giờ vẫn chưa lắp được bánh răng à ?" - "Dạ lắp rồi nhưng máy vẫn không chuyển. Ngài Hami bảo gửi lời cảm ơn ngài và xin ngài nói dài thêm chút nữa. Tìm mãi hoá ra anh em thợ quên lắp cái nổi hơi nhỏ. Bây giờ lắp xong rồi ạ".

Nửa tiếng sau : "Hỏi bây giờ đất nước ta cần cái gì nhất? Các vị hãy thử trả lời câu hỏi ấy xem !" Tôi đưa mắt nhìn những gương mặt đang hướng về tôi : "Tất nhiên, các vị đều biết rằng đất nước ta cần nhất là nhà máy. Vì sao lại cần nhà máy ? Vì rằng nhà máy có nổi hơi, có trục truyền động, có mô tơ, có máy cái, nhà máy có ông giám đốc, có người gác cổng, có nhân viên, có căng tin, có ống nước. Và nếu thiếu một chi tiết đó thì nhà máy không tài nào vận hành được. Sau khi chúng tôi đã giảng giải cho các vị rõ về cái chân lý đó... chúng tôi xin phép một lần nữa được nói rằng : "Xin nhiệt liệt hoan nghênh các bậc khách đại tôn đại quý !" Còn bây giờ, nếu được các vị cho phép, tôi xin kể đôi điều về các nhà máy. Trước hết phải hiểu nhà máy là gì ? Nhà máy nghĩa là nhà máy. Chẳng nào chúng

ta chưa thấm nhuần cái chân lý đó chúng ta sẽ không bao giờ khởi động nó được. Hoặc giả..."

Vừa lúc đó có người đặt trước mặt tôi một mảnh giấy. Tôi đọc lướt thì ra là Hami. "Cậu cứu mình với. Nhân danh những gì thiêng liêng nhất, cậu phải nói nữa. Cái ống khói lờ ra phải ở nóc lò thì thợ lại lắp nhăm vào cửa sổ phòng ông giám đốc. Bây giờ đang đục một lỗ mới. Đừng có ngừng lời đấy, kéo mà chết mình".

Tôi nhìn thính giả : "Mới nhận được một bức điện - tôi bảo họ - Nhân dịp khánh thành nhà máy này các nước láng giềng anh em gửi lời chúc mừng chúng ta và đặt hàng trước".

Nước trong bình đã cạn. Mặt trời đã lặn, chiều xuống. Bóng tối buông màn. Còn tôi cứ nói, có lúc tôi được biết một điều đáng phải kinh ngạc là máy móc đã xong mà chỉ còn quên thuê thợ điều khiển. "Ngài nói thêm chút nữa cứu chúng tôi với - Người đứng sau lưng tôi van vãn - chúng tôi đã cho người đi gọi thợ rồi".

Nhưng đến đây sức chịu đựng của tôi đã kiệt.

Tôi túm lấy vai người ấy lôi ra trước micrô. "Thưa quý vị! - Tôi nói - Bây giờ nhà chuyên gia này sẽ kể vắn tắt vài lời về nhà máy chúng ta..."

Tôi nhảy đại xuống chạy ù về nhà. Đến nơi tôi lên ô tô chuồn thẳng. Thế là tôi cũng chẳng hay cái nhà máy có chạy được không. Còn Hami thì tôi chả gặp đâu cả. Nghe nói năm ngoái anh ta dẫn đầu một đoàn đi thăm châu Âu.

ĐỨC MÃN Dịch

THÔI THÌ Ở LẠI

Lần cuối cùng anh ngồi tù thật là cực. Ra tù anh lại bị đẩy về một hoang trấn, sự ấy làm anh bải hoải tinh thần. Mãn hạn đây, anh về thủ đô, cô đơn như chiếc bóng. Vợ thì bỏ đi từ lúc còn ngồi tù. Ai ở địa vị anh mà chẳng nào ruột: Người thân không một ai, tiền lương không một hạt... Chẳng lẽ lại phải hoàn toàn dứt bỏ chính trị, đoạn tuyệt với tất cả những gì thương mến để mà sống mòn trong xó tối hay sao ? Trước hết phải tìm được một chỗ trú chân nào cái đã. Tiền thuê nhà ở thành phố thì túi anh không chịu nổi, mà ở ngoại ô cũng rất đắt... Anh mệt nhoài vì công nợ và pháp phòng lo sợ. Bất kỳ lúc nào người mõ toà cũng có thể xuất hiện để tịch biên cái máy chữ cọc cạch và ba cái đồ tầm tầm của anh. Anh cảm thấy hết sức ghê tởm mấy thằng hàng xóm, những đứa tò mò, những kẻ đầy sợ sệt và thù hận lúc nào cũng nhìn anh từ đầu đến chân như nhìn một vật tởm lợm chẳng có gì đáng thương hại. Vì thế anh chỉ ao ước tìm được một căn nhà nhỏ bé, rẻ tiền tí ngoài ô khuất xa những con mắt người đời.

Tìm kiếm mãi, anh cũng thoả nguyện một túp nhà bằng một gian rười trong một xóm nghèo lơ thơ năm mươi túp nhà như thế trên một quả đồi cách thành phố cũng đến một giờ rười đi bộ. Tìm được chỗ ẩn dật, anh mừng lắm. Gia tài của anh chỉ có cái va-li tàng toàn sách là sách và mấy cái giẻ rách.

Khi anh che được cửa sổ bằng mấy tờ báo cũ, anh mới cảm thấy đây là nhà mình và mới thấy thật sự an toàn. Hạnh phúc thật. Bây giờ chỉ cần tìm được một việc vớ vẩn gì đó đủ sống là được.

Gần trước cửa nhà anh có một quầy hàng khô bán những thứ măng miến... Xế trái một chút, dưới một cái mái vẩy tạm, một ông hàng hoa quả bày ra đủ các thứ thúng mẹt. Thực phẩm anh mua của họ cũng đủ. Chẳng bao lâu sau, anh cũng đi lại với họ và đôi bên cũng thổ lộ đôi điều. Các nhà hàng bắt đầu than thở đời sống khó khăn, hàng họ cứ ế ẩm, mỗi ngày chỉ được dăm ba người khách mua như thế làm sao đủ sống ?" Tiền thì không có nhiều nên chẳng làm thế nào dọn hàng đến một nơi đắt khách được.

Sau khi anh dọn về nhà mới mấy hôm, cạnh quầy hàng khô có thêm anh chàng bánh nếp, anh chàng này cứ vào tầm ăn trưa xong lại đến bán cho đến tối mịt. Sau đó cạnh anh chàng bánh nếp lại có anh chàng ngô luộc đến ngồi kè. Trước mái lều anh chàng hoa quả lại có thêm một người lạ mặt đến bày những chậu thủy tinh bán ô mai, táo dầm. Rồi lần lần xuất hiện thêm một thằng đánh giấy, mấy bác bán rong bánh kẹo. Một ông thợ giấy cũng đến cầm một cái dù tã che nắng. Giữa quầy hàng khô với quầy hoa quả là một cái bạt dài của một hàng cà phê.

Thế là chẳng bao lâu trước mặt túp lều của anh như có họp chợ. Bọn bới rác có việc làm từ sáng đến tối, kẻ qua người lại đông hơn, phố xá thành ra tấp nập. Mấy cái nhà trước khi bỏ trống, nay cũng đầy người đến thuê. Anh cảm thấy hạnh phúc khi cuộc sống bỗng tươi vui nhộn nhịp. Tuy vậy anh vẫn thất nghiệp. Mòn chân các nơi cũng không đạt kết quả gì. Biết bao lần tưởng chừng có việc làm đến nơi, nhưng cứ nghe cảnh sát nói đến thân thể anh thì ông chủ

nào cũng lót tay lá chuối đưa anh ra cổng. Bạn bè anh cũng vậy, chẳng ai kiếm được đồng nào thành thử chẳng biết vay giắt vào đâu. Để đỡ tiền nhà, anh liền quyết định về ở với một người bạn trong phố. Hai người đã thoả thuận với nhau. Tuy nhiên anh đã trót vay nợ ít nhiều của anh hàng khô, hàng hoa quả và mấy anh hàng khác. Bởi thế, trước khi dứt áo ra đi, anh phải tính toán với họ cái đã.

Một buổi tối khi anh sắp đi dạo bán mấy thứ và nói chuyện sắp dọn đi chỗ mới, thì có tiếng gõ cửa. Ba người bước vào : anh hàng khô, anh hàng hoa quả và chủ tiệm cà phê... Anh bối rối mời khách vào trong căn phòng sơ sài của mình.

- Xin thứ lỗi, tôi chẳng có gì để mời các bạn cả.

- Không hề gì, - anh hàng khô mỉm cười, - chúng tôi cũng mang theo mấy thứ, đây là cà phê, đây là đường kính. Rồi anh ta bày mấy gói lên bàn.

Anh kinh ngạc nhìn mấy cái gói. Thế là thế nào ? Lúc họ vào, anh đồ rằng họ đến đòi nợ. Vậy họ mang quà đến làm gì ?

- Bạn định dọn nhà đi, có thật không vậy ? - Anh chàng hoa quả hỏi.

- Đúng thế đấy, nhưng sao các bạn lại biết?

- Cái gì chúng tôi chả biết - Chủ tiệm cà phê nói một câu đầy ý tứ.

- Các bạn đừng ngại, tôi không có ý trốn các bạn đâu. Các khoản tôi sẽ thanh toán đầy đủ...

- Bạn thân mến, những chuyện vật như thế chúng mình nói với nhau làm gì, chả bõ thêm nguơng ! Bạn tưởng chúng mình đến bắt nợ bạn sao ?

- Chuyện ấy chả có gì đáng nhắc đến cả, ông bạn quý của chúng tôi ạ - Anh hàng khô nói - Vả chẳng tiền ấy có bõ bèn gì cho cam.

- Còn về khoản nợ của tôi. - Anh hàng hoa quả nói - Tôi xin biếu bạn làm quà. Tôi sẽ chẳng bao giờ nhắc đến, mà nếu bạn có đòi trả, tôi cũng không nhận...

- Sao các bạn lại thế ?

- Chúng tôi thực quý trọng bạn...

- Bạn đã mang lại cho chúng tôi bao nhiêu điều tốt lành...

- Cầu thánh Ala phù hộ cho các bạn, các bạn nói những gì vậy. - Cổ anh nghẹn lại, mãi mới nói được một tiếng.

Thế nghĩa là họ cũng biết rằng anh đã làm việc cho dân... Mà anh thì lại sầu khổ, bi quan, lại định từ bỏ con đường chính trị. Những con người như thế này thì làm sao mà bỏ được?

- Anh đừng đi đâu cả ! Chúng tôi tha thiết mong mỗi như vậy ! - Chủ hàng cà phê nói liền một hơi.

- Phải đây, chúng tôi đến đây để xin bạn đừng đi đâu cả ! - Anh bạn hoa quả dịu dàng nói thêm.

- Tôi đành làm thế vì tôi không trả nổi tiền nhà...

- Chúng tôi biết, - anh hàng hoa quả nói, - chúng tôi biết hết. Mấy anh em chúng tôi bán hàng ở đây đã quyết ý góp trả tiền nhà dùm bạn, chỉ xin bạn đừng đi đâu nữa...

Đôi mắt anh ngấn lệ và tâm hồn anh sau bao năm tranh đấu và khổ ải lần đầu tiên biết thế nào là sung sướng.

- Không, không, tôi đâu dám thế. - Anh từ chối - Tôi không có việc làm. Ở đây khó sống lắm, tôi phải đến ở nhờ nhà bạn.

- Chúng tôi, anh em bán hàng ở đây. - Chủ hiệu cà phê nói - Đã bao ngày nay chúng tôi chỉ toàn ngồi nghĩ cách giúp bạn thôi. Dù bạn có tiêu pha tốn bao nhiêu chúng tôi cũng gánh vác hết... Chỉ xin bạn đừng có đi đâu... Đừng bỏ chúng tôi... Chúng tôi van bạn !...

Gắng lắm anh mới giữ được tiếng nấc. Dù người ta nói thế nào đi nữa, cũng phải nhận chân rằng đất nước có tiến bộ - ngay đến những người buôn bán cũng đã bừng tỉnh về chính trị ! Nghĩa là anh đấu tranh như thế cũng chẳng uống công. Cứ như mấy năm về trước thì những người gặp anh đâu có thêm hỏi.

- Đa tạ các bạn, - anh nói - cảm ơn các bạn, các bạn đã làm tôi xúc động thực sự. Nhưng tôi không thể nào nhận phần giúp đỡ của các bạn được.

Khách lại bắt đầu van vỉ.

- Quả là chỗ ở này không xứng đáng với bạn, - anh hàng khô nói - ở đây không thể sống được... Bạn biết không, gần đây có một cái nhà hai tầng, tầng trên người ta thuê. Trên đó có nhà tắm, có... chúng tôi sẽ thuê tầng đó cho bạn...

Chủ tiệm cà phê nói :

- Chúng tôi không muốn bạn rời khỏi khu này, chúng tôi chỉ muốn mãi có bạn bên cạnh...

- Tôi không hiểu gì cả. Sao lại thế nhỉ ?

- Có gì đâu mà, anh bạn thân mến của chúng tôi, nhờ có bạn cánh buôn bán chúng tôi mới mở mày, mát mặt ra được.

- Trời ơi, các bạn nói gì vậy ! Nào tôi có sấm sủ gì mấy đâu...

- Ối dào, bạn mua bán thì đáng kể gì... Những người khác mua mới là điểm chính... Bạn đã mang lại hạnh phúc về cho chúng tôi... Hồi bạn chưa về đây, cửa hàng tôi chỉ lèo tèo ba bốn ông khách, còn bây giờ thì xoay người cũng chả kịp. Khách khứa tấp nập cứ như thành phố...

- Vạn sự đều ở bạn mà ra cả... - Anh hàng khô đế thêm.

- Mong bạn nể tình chúng tôi. - Chủ tiệm cà phê nói. -

Một khi bạn đi, mọi sự rồi sẽ đổ vỡ. Tôi đến phải đóng cửa tiệm chứ không chơi !

Rồi cả đám khách lại nhao nhao mời anh ở lại.

- Đợi ơn các anh, nhưng nào tôi có công cán gì cho cam? Tôi làm được gì mà các bạn cứ khăng khăng bảo tôi đừng đi như vậy ?

- Ôi chao, bạn đã làm một việc vĩ đại ! - Anh chàng hoa quả nói - Bạn mới đến xó này là chúng nó xua một đàn cảnh sát đến dò. Bọn này núp dưới danh nghĩa bối rác đánh giầy... Rồi sau đến bọn cảnh sát buôn bán. Bọn này kiểm tra hoạt động của bọn thứ nhất, rồi lại bọn thứ ba lại đến dò la bọn thứ hai... Cứ như thế nói ở đây sấm uất hần lên.

- Đầu tiên chúng nó vặn vẹo bọn tôi xem bạn làm gì. - Anh hàng khô nói.

- Chúng ta cả các quán mua bán vớ vẩn. - Anh hàng hoa quả bổ sung.

- Chính nhờ bạn mà hàng tôi mới chạy được như thế. Chúng ngồi từ sáng đến tối, cà phê rót lia lịa...

- Thế hoá ra cả bọn chúng đều là cảnh sát? - Anh xốt xa hỏi.

- Có thằng là cảnh sát, có thằng không phải là cảnh sát... Chỉ cần đâu đó tụ tập mười người là lập tức có đến dăm chục thằng xáp đến... Bây giờ mà bạn bỏ đi thì cuộc đời lại héo hắt như xưa. Bọn cảnh sát lại lần đi theo gót chân bạn...

- Chúng tôi chết mất, - Anh hàng khô nói.

- Bạn hãy thương lấy những người nghèo khổ chúng tôi - Anh hàng hoa quả rầu rĩ.

- Bạn ở lại đi, cho chúng tôi kiếm thêm đồng bạc. - Chủ tiệm cà phê van nài.

Anh đâm ra tư lự. Cho dù anh có đi đến đâu thì cảnh trạng rồi cũng như vậy.

- Thôi - anh đáp - Tôi sẽ ở lại. Nhưng xin các bạn cất hết những của này đi - Và anh trả người bán hàng khô cả bốn gói.

- Tin vui này có thể loan cho mọi người được không ? - Anh hàng hoa quả nói thêm lúc cáo biệt.

- Vâng. Tôi sẽ không đi đâu nữa...

- Xin đức Ala phù hộ cho bạn.

ĐỨC MÃN dịch

CHÁT-XÌNH-CHÁT-CHÁT-BÙM

Tôi hiểu được thấu đáo điều này : con người cần phải làm mọi việc cho đúng lúc, phù hợp với lứa tuổi của mình. Nếu không sẽ trở thành trò cười cho thiên hạ. Người ta nói vậy mà đúng, ai đến năm bốn mươi tuổi mà còn chơi bời phá phách thì kẻ ấy sẽ không được yên ổn ở trên cõi đời này. Nếu anh ta nhất định muốn chơi bời thì hãy chơi bời vào cái tuổi hai mươi, không thì ba mươi đi. Chứ tôi đây - cầu trời phù hộ cho bạn khỏi thấy cảnh ấy - lại chơi bời vào cái lúc năm mươi tám tuổi đầu. Và nếu hôm nay tôi đang phải ngồi nhà thương điên thì ngoài bản thân mình ra, tôi còn biết buộc tội cho ai được nữa. Tôi đã bị trừng phạt đích đáng về tội chơi bời không đúng thời đúng tuổi.

Cầu xin đấng Ala giữ gìn cho bấy con của Ngài khỏi lâm đường lạc lối ! Tôi có thằng con trai học năm cuối của trường Đại học bách khoa và một đứa con gái, cháu nó lại xinh đẹp nên chúng tôi phải vất vả lắm mới buộc nó học hết trung học, nó đi lấy chồng rồi. Tôi đã có hai đứa cháu ngoại... Thôi, để tôi kể chuyện cho các bạn từ đầu - tôi đã phát rồ và phải vào nhà thương điên như thế nào. Bạn thấy đấy, tôi có nói nhảm đâu, tôi đang nghị luận một cách bình thường đấy chứ. Tôi có thể đặt câu hỏi không kém gì Exat Mamút⁽¹⁾. Tôi nói còn chí lý và lô-gich hơn cả nhiều nghị sĩ nữa kia.

(1) Một nhà văn Thổ hiện đại.

Nhưng dù sao tôi vẫn đang ở nhà thương điên. Nguyên nhân mọi chuyện chỉ tại *Chát-xinh-chát-chát-bùm*.

Vâng ! Kể tôi tớ trung thành của các bạn đây vốn là luật sư. Bạn còn nhớ xưa kia ta từng có một trường luật đấy chứ ? Tôi tốt nghiệp chính cái trường ấy đấy. Mà còn được xếp vào loại ưu nữa kia, giờ thì gọi là "giỏi" ấy mà ! Quả tình tôi là một luật sư, song không ở trong số những kẻ đi cãi cho bọn "chó sói" khét tiếng mổ thịt cả mẹ, cả chị, cả vợ, cả con cái và hàng chục mạng người thân thích khác. Những chuyện ly dị, cãi cộ trong gia đình và mọi thủ đoạn buôn bán rắc rối tôi cũng chẳng nhận cãi làm gì. Đã mấy năm nay rồi, tôi chỉ là luật sư ăn lương Nhà nước tại một sở nọ, nghĩa là làm cố vấn tư pháp.

Tất cả bạn đồng học của tôi đều đã trở thành những ông hoàng. Lần nào đến văn phòng của họ tôi không giấu nổi vẻ ngạc nhiên. Không, lạ gì, tôi không ghen tị với ai cả, nhưng mỗi khi trông thấy các cô đánh máy trẻ măng của họ, tôi không tài nào nhin liếm môi được.

Như tôi đã nói đấy, tôi đã bỏ lỡ mất thời cơ, không làm đúng lúc công việc phải làm và bây giờ thì đứng nhìn người khác mà...

Cuối cùng, tôi không chịu được nữa. Tôi bèn gửi đăng báo: "Văn phòng luật sư cần mượn một nữ thư ký trả lương hậu". Nghe nói trên thế giới đàn bà nhiều hơn đàn ông, nhưng nhiều hơn bao nhiêu thì tôi chịu không hình dung nổi. Ai đến xin làm nữ thư ký cũng ngắm tôi như người đi tậu nhà vậy. Họ đưa ra hàng loạt câu hỏi, tựa hồ không phải tôi muốn mượn họ, mà họ định mượn tôi ấy. Và sau mỗi cuộc lục vấn như vậy họ bỏ đi, buông thông một câu :

- Để tôi nghĩ xem và trả lời sau.

Tôi không nhớ kỹ là trong đời tôi đã có bao lần phải tốn nhiều nước bọt đến thế hay không. Đồng thời cũng thấy khiếp sợ... Ngày thứ ba khi đăng báo, có một cô đến văn phòng tôi. Không phải một cô gái thường đâu mà là hồ ly tinh hiện hình thì đúng hơn ! Bạn đừng nóng ruột, tôi sẽ tả kỹ cô nàng và bạn sẽ phải tin tôi thôi. Trên vai, cô đeo một cái túi xách như loại các sĩ quan vẫn mang khi diễn tập, chỉ khác cái là to gấp đôi. Chiếc váy cô ta mặc là thứ váy mà không thể hiểu nổi đâu là trên, đâu là dưới nữa. Và dưới chiếc váy "giật gân " ấy là hai bắp chân nõn nà tựa như hai quả ô liu khêu gợi :

"Hãy ăn tươi nuốt sống chúng tôi đi ! " Đôi chân để trần đi giày cao gót, mỡ tóc lỏng lảy chấm đến vai...

"Ôi, trời đất, nhân danh đấng Sáng thế, xin hãy cho tôi có đủ sức !" - Tôi thoáng nghĩ thầm. Và cô ta đứng đưa cặp đùi tiến lại bàn tôi thì suýt nữa tôi ngã gục xuống để trở thành một vật hy sinh của tình ái.

- Ông cần thư ký ? - Cô ta hỏi.

Tôi không còn đủ hơi sức để trả lời, tôi cũng không nói nổi được lấy một tiếng nào. Tôi chỉ nhớ là ngực tôi phập phồng như bễ lò rèn. Cô nàng ngồi trước mặt tôi.

- Em tên là Bixen ạ - cô ta bắt đầu - 21 tuổi, cao một thước 62, nặng 57kg. Nổi ham thích nhất của em là khiêu vũ. Em rất mê nhảy. Mục đích của đời em là trở thành tài tử điện ảnh. Trong các loại hoa, em thích nhất hoa mộc lan, nước hoa thì loại "Ôrigan". Mỗi tình cuối cùng của em là một thủy thủ Mỹ.

Vừa vừa kể cho tôi nghe đoạn tiểu sử ngắn ngủi ấy, cô ta vừa ra sức nhai kẹo cao su. Thấy tôi cứ lặng thinh, cô ta hỏi :

- Thế nào, có được không ạ ?

Tôi lé mắt nhìn : chiếc váy mặc hở hênh quá ! Lấy hết nghị lực, tôi cố sức thốt lên :

- Đư... ư. ợc. lấ... ắ... m !

- Em xin ba trăm đồng một tháng ạ.

Từng ấy thì gần bằng tất cả số lương luật gia của tôi rồi còn gì, nhưng không sao. Đối với cô nàng thế này thì cũng không tiếc.

Thế là chúng ta đã làm quen với *Chát-xình-chát-chát-bùm* rồi đấy. Cô ta chính tên là Bixen, nhưng tôi gọi cô ta là *Chát-xình-chát-chát-bùm*.

Vì sao ? Vì ngay hôm đầu, ngay từ giờ phút đầu tiên ấy, cô ta đã luôn miệng nhắc đi nhắc lại:

- *Chát-xình-chát-chát-bùm... Chát-xình-chát-chát-bùm.*

Đồng thời cứ giật người lên một cách lạ lùng và khe nhún nhẩy...

Công việc tôi đang làm đương nhiên là bị xếp xó rồi. Chúng tôi cùng ăn bữa trưa và bữa chiều với nhau. Đến thứ sáu cô ta hỏi :

- Chủ nhật này đi đâu ạ ?

- Em thích đi đâu chúng ta đi đấy - Tôi đáp.

- Ta ra ngoại thành chơi nhé.

Thế là chúng tôi đi ra ngoại ô thành phố, đến các hòn đảo, các khu vườn. Mọi sự đều hay, nhưng các cuộc đi ấy chẳng mang lại cái gì béo bở cho tôi cả. Tôi sợ đụng phải cô ta. Giá như cô ta vô tình bỗng chạm phải tôi thì tôi giật thót người lên như bị điện giật vậy.

Ngoài ra, lần nào cô ta cũng kiếm một chàng trai trẻ nao đó và họ bắt đầu uốn ẹo : *Chát-xình-chát-chát-bùm, Chát-xình-chát-chát-bùm*. Họ nhẩy đến hàng giờ đồng hồ ! Làm như thể may mắn cho cô ta, cho ăn cho uống, dẫn đi chơi

lại kèm theo việc bỏ vào túi cho cô ta ba trăm đồng, để cho cô ta vui chơi với kẻ khác... Có lần một thằng mất dạy nào đó trông thấy chúng tôi trong hiệu ăn đã hỏi :

- Đây là con gái ông ? Ối chà chà, tuyệt quá!

Tôi bèn cạo râu mỗi ngày hai lượt. Sơ-mi hồ bột, quần là thẳng nếp, mỗi ngày một bộ com-lê mới, bông hoa cài ngực áo... Vợ tôi thường hỏi : -

- Minh làm sao thế ?

- Làm thế nào được, thời buổi bây giờ phải thế, - Tôi đáp quanh co.

Tôi điên người vì cô nàng của tôi lại cứ nhún nhảy với bất cứ một kẻ dè tiện nào. - Cuối cùng, tôi nói thẳng cho cô ta biết là tôi ghen. Giá bạn được thấy cô ta biến sắc đi như thế nào ! Nàng tiến lại gần, ngồi vào lòng tôi, đỡ lấy cằm tôi và nói:

- Ông già ơi, ông chả biết cái quái gì cả. Giá như ông biết nhảy có phải hay bao nhiêu không!

Đó là cử chỉ âu yếm nhất mà tôi được cô ta ban cho trong đời. Một ý nghĩ vụt qua trong óc tôi ; tôi sẽ học nhảy giấu cô ta, tôi sẽ cho cô ta một mẻ ngạc nhiên ! Bấy giờ thì còn ai lôi được cô ta ra khỏi cánh tay tôi nữa. Nhưng tôi đã ngần này tuổi đầu mà còn đến trường học nhảy thì coi sao được ? Tôi bèn kín đáo học lỏm cách giơ chân múa tay của những kẻ được cùng cô ta nhảy trong hiệu ăn hay tiệm nhảy sau khi cô ta bỏ mặc tôi. So với những điệu nhảy thời nay thì những điệu nhảy khi xưa của chúng tôi chẳng qua là như ngông bước...

Về đến nhà tôi vào ngay trong buồng khoá cửa lại và bắt đầu nhảy, chân dậm miệng nhịp : "*Chát-xinh-chát-chát-bùm!...Chát-xinh-chát-chát-bùm !*".

Bị kích thích đến quá độ, tôi dậm chân mỗi lúc một mạnh.

Những người ở tầng dưới lúc đầu tưởng tôi gõ báo cho họ khỏi làm ồn nên mọi người lập tức yên lặng ngay. Nhưng sau đó, tiếng dậm chân và tiếng động lạ tai cứ tăng lên mãi nên họ bèn lên gác chỗ tôi xem sự thể ra sao. Nghe thấy ồn ào, vợ tôi, con trai, con gái, con rể, các cháu tôi chạy cả lên và nhòm qua lỗ khoá :-

- Trời ơi, ông cụ phát điên rồi, - mọi người lo lắng nói.

Vợ tôi bèn bảo :

- Ít lâu nay tao thấy cung cách ông ấy có cái gì đáng ngờ lắm. Tao đã để ý thấy cái gì khang khác...

Tôi vẫn tiếp tục công việc của mình : "*Chát-xinh-chát-chát-bùm !... Chát-xinh-chát-chát-bùm !...* - Vợ con tôi ào lên khóc nức nở.

- Tao chẳng vào đâu, tao sợ lắm, - Vợ tôi nói.

- Con cũng chịu thôi ! - Con gái tôi kêu lên.

- Phải báo cho sở cảnh sát, - chàng rể tôi bỗng nghĩ ra.

Khi ba người cảnh sát xông vào buồng tôi, tôi vẫn mặc độc chiếc quần lót, tay ôm chiết gối dậm chân trước gương, miệng thì hát : *Chát-xinh-chát-chát-bùm !... Chát-xinh-chát-chát-bùm !...*

Một người cảnh sát ôm ngang lấy lưng tôi, vật xuống trôi lại, quăng lên ô-tô và chở vào nhà thương điên.

Thoạt đầu tôi định nói : "Các người ơi, tôi có điên đâu, tôi học nhảy đấy mà !" Nhưng sau tôi nghĩ nếu thế lại càng nguy. Người ta lại bảo : Xem đồ ngốc kia, gần sáu mươi tuổi đầu rồi mà còn phải nhục nhã vì một con bé con. Tốt hơn hết là tôi đừng có nói ra. Cứ mặc cho họ tưởng rằng tôi điên thật thì cùng lắm người ta còn thương hại tôi. Sau khi quyết định như vậy, tôi lại tiếp tục giả vờ điên. Ngay cả ở sở cảnh sát và trước mặt các bác sĩ tôi vẫn nhảy cẫng lên mà hát:

Chát-xình-chát-chát-bùm !... Chát-xình-chát-chát-bùm !. Các bác sĩ đương nhiên là nghĩ ngay ra được một cái tên Pháp lẫn ta tình nào đó để đặt cho căn bệnh của tôi.

Thế là đã một năm nay tôi nằm tại nhà thương để chữa bệnh thần kinh. Dần dà tôi ít ngâm nga câu *Chát-xình-chát-chát-bùm !... Chát-xình-chát-chát-bùm !... hơn trước*. Sắp tới đây tôi sẽ làm ra vẻ như trí khôn đã trở lại và họ sẽ cho tôi xuất viện. Quả tình trí khôn đã trở lại với tôi thật, nhưng quá ư là muộn...

Chát xình chát chát bùm !... Chát xình chát chát bùm !

NGỌC BẰNG dịch

PHẦN BA
CON CÁI CHÚNG TA
GIỎI THẬT

Người dịch:
VŨ NGỌC TÂN

BỨC THƯ ĐẦU TIÊN

Ankara 12-11-1963

Bạn Acmét thân mến,

Như chúng mình đã hứa lúc chia tay, tôi bắt đầu thường xuyên viết thư cho bạn đây. Chẳng hiểu sao bạn lại có vẻ không tin tôi. Tôi như còn đang nghe bạn nói : "Này Zeynep, đến Ankara có thêm nhiều bạn mới, bạn sẽ quên ngay chúng mình cho mà xem !".

Bạn thấy đấy, tôi đâu có quên bạn cũ. Tôi đã giữ đúng lời hứa đấy chứ, phải không bạn ? Thế là đã hơn một tuần rồi, kể từ hôm chúng tôi từ biệt Istanbun, cả nhà dọn đến chỗ ở mới ở Ankara. Vì có quá nhiều phải phụ giúp ba mẹ, tôi không thể viết thư cho bạn ngay được, thông cảm nhé. Tôi cũng đã xin học tiếp tại trường ở đây rồi. Hôm qua, ba tôi cho biết địa chỉ nhà mới của chúng tôi ở đây, thế là tôi vội vàng viết thư ngay cho bạn.

Ai lại muốn từ giả trường lớp cũ đang giữa năm học một cách vội vàng như thế. Riêng tôi đã quen với bạn bè mà chúng mình đã từng học với nhau bốn năm trời còn gì. Nhưng, biết làm sao được, vì công việc làm của ba tôi ở Ankara bây giờ cơ mà... Trước đây, đã có lần tôi kể cho bạn, mấy người bạn của ba đã tìm cho ông được một việc làm tốt ở Ankara. Ba

tôi cùng những người bạn cũ ấy làm chung một hăng. Hơn nữa chúng tôi còn được ở cùng với họ trong một khu nhà nữa kia. Như thế, những người bạn tốt của ba tôi không những tìm được việc làm cho ba mà còn kiếm cả nhà cho chúng tôi ở nữa.

Mấy người bạn của ba tôi ở đây cũng có khá nhiều con. Tất cả, lớn bé chúng tôi có gần chục đứa với nhau trong khu nhà này. Có năm đứa học cùng trường với tôi, thậm chí tôi còn có cả một đứa bạn học cùng lớp nữa. Tôi đã kịp làm quen với mấy đứa bạn học cùng lớp. Đối với tôi chuyện này thật dễ dàng, thế mà Mentin, em trai tôi thì lại, thật khó. Nó vẫn chưa làm sao quen được với trường mới, bạn mới.

Như chúng ta đã quen nhau thuở nào, hãy viết cho nhau tất cả những gì xảy ra ở nhà, ở trường, ở xung quanh chúng ta, phải không bạn ? Đến ở nhà mới, vào học trường mới, có thêm bạn bè... lúc này có lẽ là những việc duy nhất tôi có thể kể cho bạn thôi. Tôi chưa thấy có gì quan trọng và thú vị hơn.

Thế nào đi nữa thì tôi cũng đã bắt đầu thấy nhớ bạn bè cũ ở Istanbun. Không biết đến bao giờ chúng ta mới lại được gặp nhau nhỉ ?

Tôi tin rằng cả bạn cũng giữ lời hứa và bạn sẽ trả lời tôi ngay. Chào bạn, cho tôi gửi lời chào tất cả bạn cũ, chúc các bạn được nhiều điểm tốt.

Bạn gái cùng lớp
ZEYNEP

KIẾN TRÚC SƯ ĐÃ XÂY NÊN... CHÂU MỸ

Istanbul 15-11-1963

Zetnep quý mến.

Tôi rất mừng khi nhận được thư bạn. Đúng ra, tôi đã nghĩ rằng đến trường mới ở Ankara chắc gì bạn còn nhớ đến chúng tôi. Vui biết mấy khi tôi đã sai lầm. Tôi đã đọc thư bạn cho tất cả cùng nghe. Mọi người đều vui mừng và ai cũng muốn gửi lời thăm bạn, chúc bạn nhiều thắng lợi.

Bây giờ tôi xin giữ lời hứa và kể cho bạn biết tất cả những gì quan trọng xảy ra ở đây. Khoảng vài ngày sau khi bạn đi khỏi, trong lớp mình đã xảy ra một chuyện không dễ gì quên được. Tôi sẽ kể cho bạn nghe.

Một hôm, vào buổi sáng cô giáo dạy chúng tôi, vẫn cô giáo cũ mà bạn biết ấy, đến báo cáo cho cả lớp sẽ có thanh tra đến trường làm việc. Cô giáo có vẻ rất lo lắng, bồn chồn. Việc đó làm chúng tôi đâm sợ hãi; chúng tôi lo lắng hơn cả cô nữa.

Ngày hôm sau tin, chi tiết về ông thanh tra được loan báo trong học sinh toàn trường. Chả là ông đi đến các trường xung quanh chúng tôi rồi. Thế là từ hình dáng, tính nết, đến những câu hỏi ông ra để kiểm tra học sinh, chúng tôi đã hỏi kỹ bạn bè ở các trường ông thanh tra đã đến. Theo họ

thì hầu như ở tất cả các lớp học mà ông thanh tra đến, ông ấy thường nói với các giáo viên : "Bạn hãy ra một đề toán cho học sinh của bạn làm vào vở". Sau đó các học sinh phải viết mỗi đứa một bài thơ. Ông thường đọc lướt qua một vài quyển vở rồi bắt đầu ra câu hỏi cho học sinh. Những đứa bạn ở các trường nhấn mạnh một chi tiết khá quan trọng là các câu hỏi thường giống y như nhau ở các lớp, cho tất cả các học sinh được kiểm tra. Chỉ có bốn câu hỏi như thế này : "Châu Mỹ được tìm ra năm nào ?", "Em yêu ai nhất?", "Ai đã chinh phục thành Istanbun ?" và "Ai đã xây thành Sulaymanie ?"

Hôm theo lệnh của cô giáo, chúng tôi có thêm một cuốn vở mới. Ngay giờ đầu, cô viết lên bảng một đề toán rất khó, kèm theo lời giải và bảo tất cả chúng tôi :

- Các em hãy chép vào cuốn vở mới toàn bộ đề toán và lời giải này không được thiếu một chữ.

Chúng tôi còn phải chép thêm cả một bài thơ nữa. Suốt giờ học, cô giáo xem lại công việc của chúng tôi, cô kiểm tra đến cả từng dấu chấm, dấu phẩy xem đã được đặt đúng chỗ chưa. Nếu quyển vở nào có lỗi, dù nhỏ cô đều tự tay chữa lại.

- Các em, khi nào ông thanh tra đến lớp ta, cô sẽ đọc cho các em viết đề toán và bài thơ này đấy nhé. - Cô dịu dàng nói với chúng tôi như vậy.

Lúc chúng tôi chép xong thơ và toán, cô lại nói :

- Còn bây giờ các em sẽ học cho thuộc các câu trả lời, khi ông thanh tra hỏi đến em nào, em đó phải trả lời thật nhanh, như một cái máy...

Cô giáo viết lên bảng các câu trả lời và chúng tôi bắt đầu thuộc lòng như cháo. Lớp học biến thành một dàn đồng ca. Cô hỏi :

- Châu Mỹ được tìm ra năm nào ?

- Năm 1492 ạ ! - Chúng tôi đồng thanh gào lên.

- Em yêu ai nhất ?

Câu này cô giáo cho trả lời tự do, mỗi đứa trả lời một cách, nên lớp học trở thành ầm ĩ như chợ. Một số đứa trả lời "Atatuc" ⁽¹⁾ số còn lại thì "Mẹ em" hoặc "Cha em".

- Ai đã chinh phục thành Istanbul ? - Cô hỏi tiếp.

- Vua Méchmét vô địch ạ ! - Lập tức chúng tôi trả lời.

- Ai đã xây thành Sulaymanie ? - Cô giáo chưa nói hết câu hỏi, chúng tôi đã gào tướng lên :

- Kiến trúc sư Sinan ạ...

Cứ như vậy hai ngày liền chúng tôi học các câu hỏi và câu trả lời. Cô giáo còn nhắc nhở chúng tôi :

- Các em hãy cẩn thận đấy, đừng có quên nhé. Hãy học đi học lại ở nhà... cả lúc chơi, cả lúc ăn, lúc nào cũng học cho thật thuộc lòng vào nhé !

Và thế là lúc nào tôi cũng học, cứ lẩm nhẩm cả ngày để khỏi quên các câu trả lời. Tôi đọc trơn tru, câu nọ sau câu kia theo thứ tự cô cho : 1492, vua Méchmét vô địch, kiến trúc sư Sinan, 1492, ba em,...

Tôi chăm học đến nỗi cả ngày lẩm bẩm đọc các câu trả lời. Có một buổi sáng, mẹ tôi sờ tay lên trán và hỏi ?

- Con có bị sốt không thế ?

- Dạ, không ạ !

- Sao mà suốt đêm qua, lúc ngủ con la hét "1492, ba em, vua Méchmét, kiến trúc sư Sinan..." làm mẹ sợ quá, cứ tưởng con nóng sốt và nói mê sảng. ..

Cuối cùng thì ông thanh tra cũng đã đến trường tôi, mà ông ấy lại đến lớp tôi đầu tiên, từ sáng sớm mới chết chứ.

(1) Tên một anh hùng dân tộc của Thổ Nhĩ Kỳ.

Tính tôi thì bạn đã biết rồi, tôi đâu có sợ lên bảng đọc bài, nhất là lại chuẩn bị kỹ rồi. Ấy thế mà chẳng hiểu vì sao, hôm đó tôi cứ run lên như ma quỷ ám ấy.

Có lẽ tôi bị ảnh hưởng bởi sự lo lắng, mất bình tĩnh thái quá của cô giáo tôi thì phải. Trời, cô ấy mới run làm sao chứ, cô cứ lóng nga lóng ngóng...

Ông thanh tra bằng giọng hách dịch ra lệnh :

- Cô hãy đọc cho các em viết một bài thơ.

Cô giáo cũng lớn tiếng bảo chúng tôi :

- Các em nghe rõ cả chứ ? Ngài thanh tra muốn chúng ta chép một bài thơ vào vở.

Và cô đọc cho chúng tôi bài thơ mà chúng tôi đã chép từ mấy hôm trước. Chúng tôi giả vờ chăm chỉ, cắm cúi viết. Cô giáo đọc xong bài thơ, ông thanh tra liền yêu cầu cho xem một vài quyển. Ông rất hài lòng khi thấy các quyển vở không hề có một lỗi nhỏ. Ông lại nói với cô giáo sau khi đã xem kỹ càng từng quyển :

- Cảm ơn cô... các em viết rất tốt.

Nhưng ông vẫn còn tiếp tục kiểm tra một số quyển vở khác. Ông hỏi Chengis ngồi ngay bên trái tôi :

- Nào, em hãy đưa vở cho tôi xem !

Chengis vội vàng mở vở và đưa ngay cho ông thanh tra. Ông này ngạc nhiên kêu lên :

- Cái gì thế này hả ?

- Thưa ngài thanh tra, thơ đấy ạ !

- Đây là loại thơ gì hả ! - Ông ấy quát.

Tôi liếc mắt sang bên : Chết rồi ! Chengis trong khi lúng túng đã mở nhầm trang sách mà nó chép bài toán.

- Thế bài thơ cô giáo đọc cho em chép đâu rồi ?

Ông thanh tra nghiêm khắc tìm hiểu vấn đề. Tai hoạ có thể xảy ra lập tức, nếu như... Chỉ chút xíu nữa là Chengis đã mở trang vở có chép bài thơ ra. May thay cô giáo đã rón rén đến sau ông thanh tra từ lúc nào và ra lệnh ngấm tới tấp cho Chengis, và nó đã hiểu ra. Nó lắp bắp :

- Thưa, em chưa viết, em chưa viết được a...

Cô giáo đương dùng tay ra hiệu cho nó thì bất ngờ ông thanh tra quay lại và ra lệnh :

- Cô hãy đọc cho các em một đề toán !...

Bị bắt quả tang, cô giáo xấu hổ đỏ bừng mặt. Chúng tôi cứ tưởng ông thanh tra sẽ đòi hỏi học sinh giải toán trước khi chép thơ. Ai ngờ... do vô tình, ông ấy đã thay đổi thứ tự công việc và thế là Chengis sa bầy, trở thành nạn nhân khốn khổ của ông thanh tra.

Vi ông ta đã có cuốn vở của Chengis trên tay, nên cô giáo bắt buộc phải đọc cho chúng tôi một đề toán khác dễ hơn nhiều. Bạn đã từng biết sức học của tôi đấy, toán đối với tôi có khó gì đâu, thậm chí nó còn là điểm mạnh của tôi nữa kia. Ấy thế mà, chả hiểu sao tất cả chúng tôi đều hoang mang đến nỗi tôi cũng không hiểu là đề toán đòi hỏi phải làm gì nữa. Ông thanh tra lắc đầu lia lịa khi xem vở giải toán của chúng tôi.

Thật khốn khổ cho cô giáo tôi, lúc đó trông cô thật tội!

Tôi tự bảo thầm "Nếu ông thanh tra gọi tôi thì phải biết, tôi sẽ trả lời như máy để đỡ cho cô giáo tôi!". Cuốn băng ghi âm trong đầu tôi quay không ngừng : "1492, ba tôi, vua Méchmét vô địch, kiến trúc sư Sinan, 1492..."

Như đọc được ý nghĩ của tôi, ông thanh tra chỉ vào tôi gọi:

- Em kia !

Tôi sững ngẩng người lên sẵn sàng trả lời như máy. Về sau nghe các bạn kể lại, đầu tiên ông thanh tra hỏi tôi :

- Em bao nhiêu tuổi ?

Chẳng kịp nghe xem ông ấy hỏi gì và cũng vì quá hồi hộp, tôi tưởng ông thanh tra hỏi về cái năm người ta đã tìm ra Châu Mỹ, tôi liền trả lời thật to :

- Thưa ngài 1492 ạ !...

Trợn tròn mắt vì kinh ngạc, ông thanh tra hỏi lại tôi. Còn tôi lại nghĩ là ông ta nghe chưa rõ, tôi bèn nhắc lại to hơn:

- Thưa ngài 1492 ạ.

Ông thanh tra có vẻ ngờ vực hỏi tiếp :

- Thế ai chinh phục thành Istanbul, em nói xem nào ?

Tôi không hề có ý nghĩ là ông thanh tra đã đảo lộn trật tự các câu hỏi nên cứ trả lời một cách thuộc lòng :

- Ba em ạ. - Tôi nói dứt khoát.

Ông thanh tra giận dữ dậm chân và hét lên :

- Có đức Ala chứng giám, tôi hỏi em, ai đã chinh phục thành Istanbul cơ mà, thế ai nào hả cậu bé ?

- Thưa ngài, ba em ạ...

- Vậy thì ba em là ai, hả ?

- Kiến trúc sư Sinan ạ.

- Chà cậu bé, em có biết em nói những điều ngớ ngẩn như thế nào không ? Ta hỏi về ba em thì em lại nói về kiến trúc sư Sinan. Em làm sao thế ?

Đến lúc này tôi mới biết là tôi đã nói lung tung lộn xộn. Nhưng vì quá hồi hộp và luống cuống, lại thêm bị ông thanh tra hét, tôi đâm hoảng, các ý nghĩ chạy nhao nhao, không làm sao sắp xếp lại được cho có thứ tự.

- Thế bây giờ em thử nói cho biết xem kiến trúc sư Sinan đã làm gì nào ?

- Thưa... ông ấy đã chinh phục thành Istanbul ạ.

- Em bảo ai ?

Chợt thấy mình sai tội vội sửa !

- Kiến trúc sư Sulâymanic ạ.

- Thế ai đã xây thành Sulâymanic hả ? - Ông quát.

- Vua Sinan vô địch ạ. - Tôi cũng hét lên.

Tôi cũng lơ mờ nhận ra mình lú lẫn, song khốn thay không dừng lại được nữa. Còn ông thanh tra thì cũng phát cáu lên đến nỗi ông ấy cũng nói lộn lộn :

- Này cậu bé, tại sao chúng ta lại phải vội vã thế làm gì... em phải biết là kiến trúc sư Méchmét đã xây nên Châu Mỹ, còn Sinan vô địch đã tìm ra thành Sulâymanic... Như vậy thì thế nào nào ?

Học sinh ngồi dưới thấy ngay tình thế nực cười, có mấy đứa không nhịn được, cười phá lên, ông thanh tra cũng biết là mình nhầm lẫn nên vội sửa chữa :

- Có phải là tôi muốn nói rằng : Kiến trúc sư Sulâymanic đã xây thành Sinan, à quên kiến trúc sư Méchmét đã chinh phục... vua vô địch... tôi muốn nói là... là... - Thấy mình càng lầm lẫn tai hại hơn, ông nói - Ôi, cậu bé này, em làm ta phát điên lên mất !

Điên tiết, ông lắc đầu lắc tai liên hồi rồi hăm hăm bỏ ra khỏi lớp và đóng cửa sầm một cái. Trong lớp không ai còn dám thở mạnh nữa. Một lát sau cô giáo mới như tỉnh lại nói :

- Khốn khổ cho chúng ta rồi !

Cô chỉ nói có vậy rồi im lặng. Còn tôi thì phân vân không

biết cô ấy nói câu đó với ai : với tôi, với ông thanh tra hay với chính cô ấy.

Không thể tả nổi tâm trạng của tôi lúc đó. Mỗi lần nghĩ lại sự việc đã diễn ra, tôi cảm thấy rất xấu hổ. Thật tình tôi chỉ muốn giúp đỡ cô giáo bằng cách trả lời thật nhanh, thật trôi chảy tất cả các câu hỏi, thế mà kết quả lại ra thế đấy !

Bạn thân mến, một lần nữa chúng ta lại giao ước, hãy giữ lời hứa : viết cho nhau tất cả những gì xảy ra ở đây và ở chỗ các bạn nhé.

Mong thư bạn và chúc bạn nhiều may mắn.

Bạn cùng lớp
ACMÉT

MỌI ÔNG BỐ ĐỀU ĐÃ TỪNG XẾP THỨ NHẤT

Ankara 13-11-1963

Acmét thân mến

Cảm ơn bạn đã trả lời tôi ngay lập tức. Cứ tiếp tục viết những lá thư dài như thế cho tôi nhé. Những dòng thư của bạn làm tôi thích thú quá. Tôi cũng sẽ cố gắng viết thật kỹ cho bạn hay những gì xảy ra ở chỗ chúng tôi, cả ở nhà lẫn ở trường.

Qua thư bạn tôi như thấy lại hình ảnh vui nhộn của lớp mình và cô giáo hiền dịu cũ. Tôi hình dung được cảnh bạn lúng túng, khốn khổ khi trả lời ông thanh tra. Thật là buồn cười, tôi đã cười thoải thích...

Thư này tôi muốn kể qua cho bạn nghe về khu nhà của chúng tôi cùng lũ bạn bè và nói chung tất cả lũ trẻ con trong khu nhà nhỏ bé này. Khu nhà tôi ở có bốn tầng lầu, mỗi lầu có hai gia đình sinh sống. Gia đình tôi sống trong căn hộ ở tầng lầu thứ hai. Thư trước tôi đã viết cho bạn là ba tôi có ba người bạn cùng sống trong khu nhà này với chúng tôi.

Phía sau khu nhà có một cái vườn khá rộng, có nhiều cây to bóng mát, nhưng lại ít được chăm sóc nên có vẻ như một cái rừng nhỏ đối với lũ trẻ con chúng tôi. Buổi chiều sau khi học xong, gần như tất cả trẻ con trong khu nhà

đều xuống "cánh rừng" đó chơi. Ở đó đã xảy ra đủ chuyện, từ thân thiện kết bạn, kết bè đến cãi vã nhau ở đó. Một ngày trước chúng tôi đã cãi lộn kịch liệt trong khu vườn này khi mỗi đứa trong bọn bắt đầu khoe khoang về sự chăm chỉ, thông minh của các ông bố. Đứa nào cũng khẳng định là ba nó tuyệt nhất trên đời. Chẳng có đứa nào chịu rằng ba nó kém hoặc thường thường.

Lúc đầu là lũ trẻ nhỏ cãi nhau. Mentin, em trai tôi đang học lớp ba, ra điều giỏi giang hơn những đứa khác. Nó phùng mang trợn mắt la tướng lên : "Ba tao, ba tao chứ...". Nó cứ nhất quyết như vậy không chịu thua đứa nào. Đúng thế thật! Khi còn bé, ba tôi đã từng là một học sinh đặc biệt chăm chỉ, bao giờ ba cũng đứng đầu lớp về học tập. Ba tôi vẫn thường nói thế với chúng tôi.

Cuộc cãi vã đã đến hồi gay cấn nhất. Mentin gào lên :

- Bao tao chăm chỉ hơn ba chúng mày. Lúc đi học ba tao luôn được phần thưởng, bao giờ ba tao cũng được xếp thứ nhất.

Một đứa trạc tuổi nó hất tay, vẻ không tin :

- Này, mày đừng có bịa, làm gì có chuyện đó.

Một đứa khác, con một ông bạn ba tôi cũng nói với giọng của thằng bé kia :

- Ai kể cho mày cái chuyện ngu ngốc thế hả ?

Mentin uỳnh ngực, nó định tống cho thằng bé đó một quả đấm trời giáng, may mà chúng tôi kịp can nó. Nó hùng hổ:

- Ba tao nói, chính ba tao nói với tao như vậy. Nếu chúng mày không tin thì về mà hỏi ba chúng mày ấy. Các ông ấy đã từng học cùng lớp, cùng trường với nhau. Ba chúng mày sẽ nói sự thật cho mà biết.

Chúng tôi lớn rồi nên định không dính đến cuộc cãi lộn của bọn nhóc. Nhưng, tự nhiên đứa bạn học cùng lớp với tôi, ngựa miệng cũng cãi vã cùng lũ nhỏ, nó nói với Mantin:

- Đồ dối trá, ba tao mới là người được xếp thứ nhất...

Lập tức, một thằng nhỏ khác nhảy lên như một chú gà chọi và cãi tranh cãi phần của em trai tôi :

- Chính chị nói dối thì có ! Ba em không bao giờ thêm xếp thứ hai đâu nhé, chỉ luôn xếp thứ nhất thôi. Chị biết chưa?

- Đó mới là một sự dối trá trắng trợn. Chắc ba mày tự huênh hoang đấy thôi ! Chính ba tao mới là người thường xếp đầu lớp trong các năm học...

- Này, chị phải biết là ba em không bao giờ tự khen mình đâu nhé...

Tôi nghĩ rằng đã lớn như chúng mình, lại cãi lộn với lũ nhóc thì cũng kỳ nên vẫn đứng ngoài cuộc.

Nhưng Mentin đã kéo tôi vào cuộc, bắt tôi làm chứng cho những lời nói của nó :

- Có phải thế không chị, em nói đúng đấy chứ ? Ba của chúng mình luôn luôn xếp thứ nhất ở lớp nhì. Chị nói cho chúng nó xem có thật không. Chị nói đi...

- Tất nhiên là thế rồi ! - Tôi dứt khoát đồng ý với cậu em. Lời nói của tôi như đổ dầu vào lửa. Cả lũ ào ào cãi lại tôi. Để cho Mentin yên lặng, tôi lựa lời nhẹ nhàng nói với nó :

- Thôi em ạ, đừng để ý đến chúng nó làm gì... chúng nó muốn nói gì thì nói... Điều đó có gì quan trọng đâu, chị em mình biết rõ sự thật là được rồi !

Một anh chàng lớn nhất trong cả bọn đã học trung học cũng tham gia, nhưng lại ra về ta đây.

- Này các em, tất cả các em đều lầm rồi, không phải ba em này, không phải ba em kia, không có ba em nào xếp thứ nhất ở đây đâu... Ba anh mới là người luôn xếp đầu lớp và được giải thưởng đấy. Anh đảm bảo với các em như thế !

Mentin đâu có chịu :

- Anh đừng có khoác lác ! - Nó giận dữ kêu lên.

Anh chàng học sinh trung học không tỏ ra giận dữ :

- Thì em cứ hỏi ba em mà xem... biết đâu ông ấy chẳng lại tự khen mình ?

- Anh về mà hỏi ba anh ấy, ông già anh tự khen thì có ! Cuộc cãi vã bắt đầu gay go hơn trước. Vất vả lắm tôi mới giữ được cho Mentin khỏi nhảy vào đánh lộn. Tôi nắm chặt tay nó và giữ nó đứng nguyên tại chỗ. Sau cùng tôi phải kéo nó về nhà, leo lên đến thang rồi mà nó còn ngoảnh lại lủ bẹn:

- Chúng mày nói láo hết ! Ba tao mới là người học giỏi nhất, ba tao xếp thứ nhất !... - Vừa nói nó vừa khóc.

Vừa về đến nhà, nó đã chạy ngay đến chỗ mẹ tôi và hỏi:

- Mẹ ơi, chúng nó bảo không phải ba học giỏi, đứng nhất lớp, mà là ba huênh hoang, khoác lác...

Mẹ tôi chưa hiểu nó nói gì, phát câu lên và mắng Mentin tởn tởn :

- Con nói gì vậy hả ? Có im đi không. Sao con lại nói ba như vậy, mẹ thì vả vào miệng bây giờ.

Mentin vội im, biết là mẹ tôi rất nghiêm, nó không thể nói bừa được nhưng có vẻ hậm hực. Tôi an ủi cho nó yên lòng :

- Sao em vội câu lên làm gì ? Có khi ba không học cùng lớp với ba chúng nó thì sao ? Có thể chúng ta chưa rõ việc này...

- Nhưng ba đã bảo, là họ học chung lớp với nhau cơ mà...

- Tốt nhất là tối nay, lúc ba về, chị em mình hỏi ba xem sao. Như thế có phải hơn không ?

- Đúng đấy chị ạ ! - Mentin vội đồng ý ngay.

Tôi cũng bắt đầu thấy hơi nghi ngờ, nên cũng sốt ruột xem có đúng thế không ?... Tối đến, ăn cơm tôi hỏi ngay xem ba tôi có cùng một lớp với các ông bạn trong nhà này

không. Ba tôi trả lời ngay, không hề biết đến vấn đề tôi đang muốn quan tâm :

- Đùng rồi, con gái của ba ạ. Cả bốn người bọn ba đều học cùng lớp. Với một chú, ba đã học cùng trong ba năm, còn với hai chú kia ba đã học cùng các chú trong suốt bốn, năm năm trời...

Sợ mẹ tôi nổi nóng lên, hai đứa chúng tôi không dám hỏi ba nhiều hơn. Hôm sau, đến lớp tôi liền hỏi đứa bạn cùng bàn xem hồi bé ba nói học hành ra sao.

- Ba mình ấy à, hồi còn đi học ba mình học giỏi lắm, ba mình bảo luôn luôn được đứng đầu lớp. - Nó trả lời dứt khoát. Một đứa ngồi bàn sau nghe chúng tôi nói chuyện cũng xen vào :

- Ba tớ cũng thế đấy, khi còn đi học phổ thông bao giờ cũng xếp nhất lớp !

Và còn mấy đứa khác cũng nói theo. Tôi quyết định hỏi tất cả lớp ! Chỉ có ba đứa là không biết ba chúng học ra sao, còn lại đứa nào cũng có ba học giỏi được giải nhất về học tập ở trường phổ thông.

Acmét thân mến, nhận được thư này bạn thử hỏi cả ba bạn xem có phải ba bạn cũng đã từng được xếp thứ nhất ở lớp học hay không... Ngay từ bây giờ tôi đã tin rằng ba bạn cũng học rất giỏi và đã từng được giải về học tập. Không biết tại sao mà tất cả các ông bố đều học giỏi thế, ông nào cũng đứng đầu lớp cả...

Sau vài ngày kể từ khi có cuộc cãi vã trong vườn, cô giáo mời mẹ tôi đến trường và cho hay là dạo này Mentin lơ là học tập, hay chơi bời quên làm bài tập... Buổi tối khi biết được chuyện đó của Mentin, ba tôi rất giận, ông bắt nó phải ngồi nghiêm chỉnh trước mặt và cho nó một bài học.

- Này, quý tử nhì, sao con không chịu học hành cho tốt?

Phải học ba ấy chứ, bao giờ con trai cũng phải giống ba nghe ! Lúc bé ấy mà, đi học bao giờ ba cũng học giỏi nhất lớp. Không khi nào ba chịu đứng thứ hai, sau ai đâu. Con phải biết xấu hổ chứ. Tại sao con không chịu học ? Phải chăm chỉ làm bài tập này, đọc thật nhiều sách này, có vậy mới khá được. Đứa nào cũng phải làm theo ba, lấy ba làm gương nghe không ?

Khi thấy ba tôi đã bớt giận, tôi đánh liều đến gần và nói rằng :

- Thôi mà ba, sẽ có ngày Mentin lớn lên và có một bảy con. Đến lúc đó thế nào nó cũng nói với các con nó rằng lúc bé nó học chăm, học giỏi lắm, luôn đứng đầu lớp cho mà xem...

Mẹ không đợi tôi dứt lời, mắng át đi :

- Này, mày có im miệng đi không, tao thì vả cho rơi răng ra bây giờ. Khi người lớn dậy bảo thì con cái phải im lặng mà nghe, không được cãi... Hiểu chưa ?

Tôi lặng im. Cả ba tôi cũng chẳng nói lời nào nữa.

Thế đấy, từ khi đến Ankara chỉ có chuyện này là đáng kể cho bạn nghe thôi.

Thôi nhé, cho tôi gửi lời chào đến tất cả các bạn. Mong bạn có nhiều điểm tốt.

Bạn cũ
ZEYNEP

HÃY QUÊN TẤT CẢ NHỮNG GÌ CÁC EM ĐÃ HỌC !

Istanbul 23-11-1963

Zeynep thân mến,

Tôi rất vui mừng khi nhận được lá thư của bạn viết ngày 19-11. Bây giờ tôi phải báo ngay cho bạn một tin không lấy gì làm vui cho lắm. Cô giáo cũ của chúng ta đã từ biệt chúng tôi rồi. Cô ấy bị chuyển dạy ở một tỉnh khác. Đang quen với cô giáo, thậm chí thuộc cả tính tình và cách giảng bài của cô, bây giờ cô phải chuyển đi chúng tôi buồn lắm. Nhiều đứa không cầm được nước mắt lúc chia tay với cô. Ngay cả tôi, suýt nữa cũng bật khóc... Tôi đã cố kìm mình để có thể tiễn biệt cô một cách đàng hoàng, song khi cô đã ra khỏi lớp rồi thì nước mắt tôi cũng trào ra, chảy tràn trên má. Bạn biết không, cô giáo bị chuyển đi nơi khác có lẽ vì hôm ông thanh tra đến thăm, lớp tôi đã có quá nhiều chuyện dở. Sau lần ấy hình như cô giáo có vẻ tránh mặt tôi, không muốn nói chuyện với tôi. Hôm chia tay cô nói với cả lớp rất cảm động. Cô chúc chúng tôi may mắn trong cuộc sống và học tập giỏi.

- Các em, cô hy vọng một ngày nào đó chúng ta lại sẽ được gặp nhau. - Cô nói giọng run run.

Lúc đi ngang qua chỗ tôi, cô xoa đầu tôi một cách âu yếm, nhẹ nhàng...

Bây giờ chúng tôi có một thầy giáo mới. Ngay giờ đầu vào lớp thầy đã muốn biết người ta dạy dỗ chúng tôi những kiến thức gì. Thầy hỏi và nghe chăm chú, tất cả chúng tôi lần lượt từng đưa một bị thầy gọi lên bảng. Thế nhưng, rất lạ là hình như ông thầy giáo mới này không hề vừa lòng với một câu, trả lời nào của chúng tôi.

- Đáng tiếc ! Rất đáng tiếc !... Các em không được dạy dỗ cẩn thận lắm... Ông lắc đầu, lẩm bẩm vẻ không hài lòng chút nào.

Bạn biết Demir nhỉ, niềm tự hào của lớp ta ấy mà, bạn tưởng tượng xem, thầy giáo mới cũng không thích các câu trả lời của nó ! Còn sau khi tôi trả lời xong, ông ấy kêu lên: "Trời ơi là trời..." rồi ôm đầu về thất vọng. Một lúc sau ông hỏi về giận dữ :

- Sao, các em nói xem. Cô giáo trước không dạy các em cái gì à ? Các bài học bay đi đâu hết cả rồi ? Từng ấy thời giờ các em để làm gì, hả ?

Chúng tôi làm gì ư, chúng tôi học trong sách chứ còn làm gì, chả lẽ sách lại sai ? Biết chắc chắn là mình đã trả lời đúng như sách, tôi bèn rụt rè hỏi thầy :

- Thưa thầy..., em đã trả lời đúng không ạ ? .

- Hừm, em trả lời đúng, chính xác, nhưng... - Dừng lại một chút ông nói tiếp - Nhưng rất hơi hợt ! Các em khác cũng vậy, các câu trả lời rất hời hợt, nông cạn...

Tôi chả hiểu ra sao nữa và cũng hơi buồn bực. Chỉ có một số đứa hay bị cô giáo cũ cho điểm kém vì lơ đãng học là thích thú, mắt chúng sáng lên khi nghe thầy giáo mới chỉ trích cô giáo cũ. Demir thấy tự ái, nó đánh bạo hỏi :

- Nhưng thưa thầy, cô giáo cũ của chúng em cũng đã đòi hỏi cả lớp phải luôn chăm chỉ và... học tốt nữa !

Thầy giáo mới có lẽ khá tự phụ, cho mình là giỏi giang lắm, vội trả lời có vẻ mỉa mai :

- Rõ rồi, cái đó ai chả thấy, qua các câu hỏi và trả lời "sâu sắc" của các em vừa rồi !

Sau khi đi đi lại lại trên bục giảng một hồi, bỗng ông cất cao giọng nói với chúng tôi :

- Các em, như vậy chúng ta phải quên hết những gì các em đã học cho đến ngày hôm qua. Thầy sẽ dạy lại cho các em từ đầu tất cả. Các em có hiểu không ? Thế là rõ chứ?

Demir có vẻ chưa rõ, nó giơ cao tay và hỏi :

- Thưa... thưa thầy... như thế là thế nào ạ, chúng em cũng đã chỉ học bài trong sách giáo khoa thôi mà...

- Nhưng tôi khuyên các em như thế đây ! Các em phải nghe lời tôi và hãy quên hết những điều gì các em đã học, rõ chưa ?

Giờ học đầu tiên đối với thầy giáo mới trôi qua như vậy. Ra chơi, lớp tôi chia thành hai phe, một bên bênh cô giáo cũ, bên kia cãi cho thầy giáo mới. Tôi chẳng về phái nào vì phân vân không hiểu tại sao như vậy.

Tôi có kể chuyện xảy ra ở lớp cho một số đứa bên lớp 5B nghe, bọn nó chẳng lạ gì chuyện đó. Hồi đầu năm, lớp bên ấy cũng có sự thay đổi giáo viên. Và lạ chưa, ông thầy mới đến, ngay giờ học đầu tiên đã yêu cầu học sinh "Các em hãy quên hết những gì đã học..."

Cố gắng của thầy giáo mới được các học sinh kém và lười biếng đặc biệt ủng hộ. Mỗi khi chúng nó trả lời sai một câu nào đó, câu bào chữa lập tức là : "Cô giáo cũ dạy chúng em thế à...". Lúc đó thầy giáo lại la lên : "Tôi đã bảo các em rồi cơ mà, hãy quên hết những điều các em đã học đi".

Nói ra thì dễ chứ làm thì đâu có dễ như vậy. Thật là khó có thể quên một lúc tất cả những gì cô giáo cũ đã dạy cho chúng tôi. Có lẽ chỉ có một mình Demir, cậu bé thông minh chăm chỉ nhất lớp ta, thành công trong việc quên quái gở này. Có một hôm trong giờ lịch sử, ông hiệu trưởng đã đến dự giờ lớp tôi. Chắc muốn biết chúng tôi học hành ra sao, ông bèn gọi Demir và kiểm tra tại chỗ :

- Em hãy nói xem thời đại văn minh có nghĩa là gì ? Demir im lặng không nói gì. Thầy hiệu trưởng hỏi câu hỏi khác :

- Ai đã sáng chế ra kỹ thuật in ?

Demir tiếp tục im lặng. Ông hiệu trưởng có vẻ ngạc nhiên vì biết Demir học giỏi nhất lớp. Ông hỏi nó :

- Tại sao em không trả lời tôi ?

Demir liếc nhìn thầy giáo mới và trả lời rần rỏi :

- Thưa thầy hiệu trưởng, em quên rồi ạ...

- Em hãy nói cho tôi biết về sự khám phá ra châu Mỹ.

- Em quên mất rồi ạ... Ông hiệu trưởng nổi cáu :

- Nếu em đã quên hết rồi thì hãy thử nói xem em biết gì... Hãy nói về một điều gì đó em còn nhớ...

Demir cố gắng giải thích :

- Thưa, em quên hết rồi ạ. Em cố gắng và cuối cùng đã quên được tất cả những gì mà em đã học từ đầu năm đến nay...

- Vì sao vậy ? - Ông hiệu trưởng ngạc nhiên quá hỏi lại.

- Thầy giáo mới yêu cầu chúng em như thế ạ. Thầy giáo đã nói với chúng em : "Hãy quên đi tất cả những gì các em đã học với cô giáo cũ !"

Ông hiệu trưởng chưa tin hẳn, gọi tiếp tôi và hỏi :

- Em hãy nói xem ai đã tìm ra con đường biển để đi đến Ấn Độ !

Mặc dù bình thường tôi rất nhớ tên ông này, nhưng lúc đó không hiểu vì sao tôi lại ngây ra như tượng ấy. Demir nói "Em quên rồi ạ" là do nó cố tình làm vậy, còn tôi thì đúng là không tài nào nhớ ra nữa :

- Thưa thầy em đã quên rồi ạ... Tôi ấp úng trả lời.

Ông hiệu trưởng nhìn thấy giáo mới một lúc lâu qua cặp kính rồi bỏ đi không nói thêm lời nào. Còn thấy giáo tôi thì tiếp tục giảng bài như chẳng có gì xảy ra.

- "Chúng ta trở lại thời đại vua Selin, như thế là..." Ra chơi, mấy đứa bạn bảo tôi và Demir : "Chúng mày làm thế là đúng, thầy chẳng bảo chúng ta thế là gì". Nhưng tôi thì rõ ràng là không chú ý, mà quên tên người đó thật.

Chưa hết đâu, bạn ơi, tôi còn khổ về chuyện này. Ít lâu sau ở trường tôi có đêm liên hoan văn nghệ với cha mẹ học sinh. Trong chương trình có tiết mục ngâm thơ của tôi, bài thơ do chính tôi làm. Cô giáo cũ, nhân một bài giảng về khoa học thường thức, đã chỉ cho chúng tôi thấy lợi ích của con cừu : nó cho sữa, cho mỡ, thịt ăn rất ngon, lông làm len, da thuộc làm áo, đóng giày, cả xương cũng để bón phân được... Sau bài học đó, tôi cảm hứng viết bài thơ như sau :

*Con cừu
Cho mỡ dăng đuôi
Cho sữa ở vú
Có len tuyệt diệu
Để làm áo Đông
Sừng làm tay cầm
Thịt ăn ngon, bổ
Da để đóng giày
Xương làm phân bón
Con vật hiền lành
Với em xí xọn*

*Đó là chú cừu
Thật nhiều ích lợi...*

Cô giáo cũ rất thích bài thơ của tôi, cô bảo :

- Em cứ mạnh dạn đọc bài thơ này cho các bậc phụ huynh nghe, chắc mọi người thích lắm, nó tự nhiên, ngây thơ, chẳng gò bó gì, rất hợp với lứa tuổi các em.

Sao mà tự hào và hạnh phúc thế, tôi vênh mặt lên. Cả ngày tôi đã học thuộc bài thơ "Con cừu" yêu quý của tôi. Tôi chẳng muốn có một lỗi nhỏ nào lúc ngâm bài thơ đó. Cô giáo cũ đã bị thuyết phục. Thấy giáo mới khi được biết tôi sẽ ngâm thơ trong đêm hội, vội kiểm tra ngay. Sau khi nghe tôi đọc xong, ông nhân mặt kêu :

- Thế mà gọi là thơ à ? Tôi sẽ cho em một bài thơ để em học cho thuộc và sẽ ngâm trong đêm hội - và thấy bắt tôi đọc bài thơ "Đất nước tôi" trong sách tập đọc. Thấy bảo tôi:

- Em phải học thuộc bài thơ này, đọc sao cho trơn tru như cháo chảy nghe không ?

Nhưng tôi làm sao còn đủ thì giờ để học cho thuộc một bài thơ vừa dài vừa khó như thế. Chỉ còn có hai ngày và một đêm là đã đến tối văn nghệ rồi. Bạn cứ giở sách ra xem bài thơ ấy đại loại như thế này :

*Hây, nông dân trên đồng, ơi những con người cần cù
chăm chỉ*

*Hây, những bông lúa vàng, ơi những vụ mùa bội thu
Hây, đất nước như thơ như mộng, sông dài núi cao*

...
Hây, đất nước ông bà, tổ quốc mẹ cha... Hây hây !

Bài thơ bắt đầu bằng "Hây" và kết thúc cũng bằng "Hây" này rất khó đọc. Tôi đọc mãi mà vẫn không thuộc được. Sở dĩ tôi phải cố gắng vì sợ thầy giáo mới cho tôi là bướng bỉnh

không chịu nghe thầy. Nhưng thời giờ còn quá ít, tôi không làm sao nhồi nhét hết bài thơ đó vào đầu. Đến ngày thứ hai, mới sáng, thầy đã đón tôi ở cửa lớp và bảo :

- Tốt nhất là chúng ta hãy duyệt lại tiết mục trước khi trình diễn. Trước khi lên sân khấu, em nên tập trình bày bài thơ thật diễn cảm. Nào em hãy thử ngâm lên coi !

Tôi nín thở đọc bài thơ một mạch.

-Ồ, không, không thể đọc bài thơ như vậy được !

Tôi ngâm lại bài thơ một lần nữa và chú ý diễn cảm. Nhưng thầy giáo vẫn không vừa ý với cố gắng mới của tôi.

- Này em, một bài thơ người ta không thể đọc lầm bầm như hỏi thăm đường đâu. Phải đọc khác kia, thế mới gọi là ngâm thơ ! Nghĩa là từng lúc, từng câu phải đọc thật rung cảm, phải thể hiện cái tình của bài thơ, của tác giả chứ. Có lúc phải đọc trầm xuống, có lúc lại phải cao giọng, gào lên. Có câu phải đọc thì thầm, ngọt ngào... lại có câu phải găm lên như hổ báo trong rừng ấy. Những đoạn anh hùng ca, em hãy chống tay vào hông một cách oai vệ, giơ một tay lên trời. Trong bài thơ này, ở mỗi câu khi kêu gọi "Hãy" em phải giậm chân thật mạnh. Thầy sẽ ngâm thử cho em làm mẫu, sau khi hiểu rồi em hãy tự làm lấy.

Thế là thầy giáo mới của tôi đã làm đúng như lời nói. Khi đọc đến "Hãy", ông nhấc một chân lên như chuẩn bị nhảy rồi bất thành linh giậm thật nhanh và mạnh gót chân xuống sàn.

- Hãy trông tôi làm đây này. Phải giậm thật mạnh như vậy để khán giả có thể tưởng tượng rằng dưới gót chân em, kẻ thù sẽ bị giầy xéo tan nát ! Em rõ chưa !

Tôi cố gắng hết sức mình để làm như thầy nói. Nhưng khổ nỗi một tay phải chống hông, tay kia giơ lên cao, rồi chân lại phải giậm cho kêu, thành ra tôi đọc cứ nhăm lẩn

lung tung. Bạn nghĩ mà xem, tôi ở trong tình thế khó khăn như thế nào. Nếu tôi được tự do đọc bài thơ theo ý muốn thì làm gì đến nỗi ! Lại còn thế này nữa chứ : tập chán chê đến khi ông thấy đã hơi vừa ý cách đọc thơ của tôi thì lại không vừa ý cách giậm chân xuống sàn. Mỗi lần tôi gào lên "Hây" và giậm chân thì ông ấy lại ra lệnh :

- Nào, mạnh lên, mạnh nữa ! Phải làm sao cho sân khấu rung lên để người ta có thể nghe tiếng cơ.

Mặc dù tôi đã ráng sức giậm chân, thầy giáo tôi vẫn chưa vừa ý. Cuối cùng ông cúi lên bảo tôi đứng ra xa mà nhìn ông:

- Xem đây này ! - Ông la lên "Hây" đồng thời giậm gót chân xuống sàn mạnh đến nỗi các cửa sổ lớp rung lên như có động đất - Đấy, em thấy chưa, phải làm như vậy cơ mà. Khi giậm chân, em phải làm sao cho đất dưới chân mình rung chuyển, hiểu chưa !

Tôi đỏ mặt tía tai, mồ hôi mồ kê toát ra đầy người vì cố gắng quá sức. Sau cùng tôi đánh bạo nói :

- Thưa thầy... Thầy nặng gần một trăm ký lô, còn em thì cân nặng chưa tới 30kg, làm sao em giậm mạnh được như thầy ạ ?

Thầy giáo không muốn nghe, tôi làm thế nào ông cũng không thích. Ông nổi giận thật sự, nhưng rồi lại nén giận và tiếp tục chỉ cho tôi cách thể hiện tình cảm bài thơ. Thầy phải hét lên ngày càng to và giậm chân mỗi lúc một mạnh mẽ hơn. Đến một lúc tự nhiên tôi bỗng nghe ông hét lên:

- Ồi giờ ơi !...

Lúc đầu tôi chưa hiểu có việc gì. Sau đó tôi nhìn xuống thì... Bạn biết không, sàn lớp làm bằng gỗ xấu, đã cũ mà chân thầy lại cứ giẫm lên mỗi lúc một mạnh, thế là một chân thầy thụt ngay xuống chỗ đó. Tôi vội vàng nhảy tới phụ giúp thầy, vất vả lắm tôi mới rút được chân thầy ra khỏi cái lỗ

tai hại ấy. Có mấy thầy giáo ở lớp bên nghe tiếng động hốt hoảng chạy đến hỏi :

- Sao, có việc gì thế ?

- Không, không có việc gì đâu ! - Thầy giáo tôi nên đau trả lời như không có gì xảy ra cả. Vừa khập khiễng đi ra khỏi lớp thầy còn dặn tôi :

- Em cứ tiếp tục như vậy mà làm. Hãy giậm chân thật mạnh cho sân sân khấu phải rung lên, nghe chưa ?

Thầy đi ra rồi, tôi thấy khó có thể hoàn thành nhiệm vụ. Tôi đã chổng cả mặt vì phải gào "Hây" mãi và giậm chân. Thế mà còn có nhiều thì giờ nữa đâu, chỉ vắn vắn có hai tiếng đồng hồ để chuẩn bị !

Tôi đã bỏ bao nhiêu thời giờ để diễn đạt bài thơ "Con cừu" của tôi. Bây giờ tôi cố quên bài thơ đó mà không được. Miệng đọc bài thơ "Đất nước em" nhưng óc tôi thì cứ nghĩ đến bài thơ "Con cừu". Từ ngữ của bài thơ "Con cừu" cứ rập rình ở đầu lưỡi, chỉ chực bật ra. Thật ra thì tôi cũng đã kịp thuộc bài thơ "Đất nước em" rồi đấy, nhưng vì luôn luôn phải để ý đến việc giậm chân xuống sân, giơ tay lên cao, nên từ ngữ nó chạy đi đâu mất ráo cả. Đầu óc cứ loạn lên vì những cái giậm chân liên tục như vậy.

Thế rồi cái giờ phút phải đến cũng đã đến, các bạn gọi tôi rồi rít :

- Lên sân khấu đi, đến lượt cậu rồi đấy !

Chúng nó đẩy tôi ra giữa sân khấu chan hoà ánh sáng, trước khán giả. Hội trường đông nghẹt các bậc cha mẹ học sinh. Thầy giáo tôi lo lắng đi đi lại lại ở bên cánh gà để nhắc những câu thơ tôi có thể quên.

Tôi cúi đầu chào khán giả một cách trang trọng. Nhưng lạ chưa, ngay lúc đó tôi quên khuấy mất đầu đề bài thơ cần đọc. Nhưng cùng lúc đó từng lời từng chữ của bài thơ "Con

cửu" hiện lên trong óc tôi rõ mồn một. Tôi ngây ra, chẳng còn biết làm gì nữa.

Bạn thử tưởng tượng mà xem, tôi ở trong tình thế khôn khổ như thế nào. Tôi đứng yên lặng trên sân khấu và nhìn khán giả, khán giả cũng im lặng ngắm tôi... cứ như thế đến vài chục giây. May sao thầy giáo tôi nhắc khẽ từ bên cánh gà : "Đất nước em", tôi vội vã nhắc lại như cái máy "Đất nước em". Nhưng kêu xong mấy chữ đó, tôi chẳng biết làm gì thêm vì bài thơ đó tự nhiên biến đi đâu mất cả. Chả lẽ lại đứng như tượng trên sân khấu mãi, tôi bèn gào tướng lên một lần nữa : "Đất nước em" với hy vọng là sẽ nhớ ra thêm một câu nào đó. Nhưng vô hiệu, tôi kêu lên như thế rồi im luôn. Hội trường ào lên một tràng pháo tay như vũ bão. Tôi ngây ra chẳng hiểu vì lẽ gì người ta lại vỗ tay khi tôi gào "đất nước em".

Chợt tôi bắt kịp tiếng thì thảo nhắc vở của thầy giáo, thế là tôi bắt đầu tuôn ra một tràng "Hây" vô tận. Khổ một nỗi, vì đã gào quá to đến hai lần đầu đề bài thơ nên tôi trở nên khàn khàn vệt đục, nghe rất lạ tai. Lại vỗ tay ầm ầm, lúc này tôi hoàn toàn hoang mang không biết mình đã lạc vào thế giới nào nữa. Tôi đọc thơ lắp ba lắp bắp, run rẩy, câu nọ xọ câu kia. Đến câu "Hây" thứ sáu, thứ bảy gì đó tôi phải nhảy dựng lên như bị bỏng. Bạn biết sao không ? Vì tập đi tập lại và giậm chân nhiều quá, có một cái đầu đinh đã nhô lên trong giày của tôi lúc nào chẳng biết. Giờ đây, khi tôi hét lên "Hây" và lấy hết sức mình giậm chân thật mạnh, cái đinh quỷ quái ấy đã đâm thủng gót chân tôi. Ối giời, thật buốt lên đến tận óc. Tôi như bị một lưỡi dao xẻ thịt ra. Đau quá, tôi quên cả bài thơ đang đọc dở. Khán giả từ nãy đã cười nhiều vì cách đọc thơ của tôi, nay lại càng buồn cười điệu bộ dở khóc dở cười của tôi. Còn tôi thì thực sự khó xử chỉ muốn oà lên khóc. Tôi luôn luôn nhìn về phía

cánh gà, để cầu cứu thầy giáo nhắc tiếp đoạn thơ. Thầy giáo biết tình trạng rồi trí của tôi, muốn tôi nghe rõ nên bắt đầu đọc to đến nỗi cả hội trường cùng nghe thấy :

- Hây, đất ông bà cha mẹ, nơi chôn rau cắt rốn của ta...
Như sắp chết vớ được cọc, tôi vội chụp lấy và đọc tiếp:
- Nơi ấy cha mẹ ta đã sinh ra và... và...

Nhưng rồi tôi lại quên tịt. Hy vọng sẽ nhớ ra các câu tiếp theo, tôi cứ lăm băm nhắc đi nhắc lại câu thơ đó. Đến chữ "mẹ ta" tôi nhắc hoài đến nỗi chợt nhớ ra cả bài thơ "Con cừu" tôi đọc khá to đoạn thơ đó để nhớ lại những câu trong bài "Đất nước em" :

*Mẹ ta... mẹ ta...
Lấy mỡ từ đuôi
Có dòng sữa trắng
Có len mịn màng*

Thầy giáo tôi hốt hoảng nhắc to trong cánh gà :

- Hây, giếng mát sông dài, lâu đài thành quách...

Tôi máy móc nhắc lại câu thơ đó và lại đọc tiếp bài thơ "Con cừu" của tôi :

*... Lâu đài thành quách
Sừng để làm quai
Thịt ăn rất bổ
Da để làm cặp
Xương bón ruộng đồng. Hây !!!*

Và tôi chạy vội khỏi sân khấu. Hội trường chỉ tí nữa là sụp xuống vì trận vỗ tay bão táp của khán giả. Đến lúc đó tôi vẫn không hiểu vì sao người ta lại vỗ tay. Thầy giáo tôi đón tôi một cách giận dữ.

- Em đã làm trò gì thế hả ?

- Làm thế nào được thừa thầy. Em đã cố quên mà không sao quên được những gì em đã học. Em biết làm sao bây giờ... Suýt nữa thì tôi bật khóc. Thầy giáo im lặng và chúng tôi đi khắp kiểng cạnh nhau vì cả hai đều bị đau chân...

Lúc về đến nhà, ba tôi khen rồi rít :

- Ài chà chà, cậu cả giỏi thật, mọi người suýt chết vì cười, con ba khá lắm !

Mẹ tôi thêm, về tự hào :

- Trời, mẹ cười ràn rụa nước mắt. Suýt nữa thì mẹ ngất đi vì cười nhiều quá.

Thế là thế nào nhỉ ? Thì ra khán giả đâu có ngờ là tôi nhầm lẫn lung tung. Họ nghĩ rằng người ta cố tình làm bài thơ như thế, một kiểu thơ đùa cợt, chọc cười, vậy là tôi trở thành một nghệ sỹ trình bày thơ chọc cười có hạng.

Thế đấy, Zeynep ạ, những ngày vừa qua rất sôi động làm tất cả chúng tôi bận tối mắt. Tưởng khóc dở mếu dở mà lại tức cười, phải không bạn ?

Thư trước bạn hỏi ba tôi có đứng đầu lớp không. Tiếc là ba tôi không xếp đầu lớp vì ông chẳng bao giờ đi học cả. Nếu có đi học chắc thế nào ba tôi cũng bảo là ông đã đứng thứ nhất như các ông bố khác.

Nóng lòng chờ thư bạn. Chúc bạn học tốt.

Bạn cũ
ACMÉT

CÓ LÀM MỚI CÓ ĂN...

Ankara 26-11-1963

Acmet thân mến.

Hãy viết kỹ hết tất cả những gì xảy ra ở chỗ bạn cho tôi như bạn đã viết trong thư trước nhé. Tôi rất thích đọc lá thư ấy của bạn. Tôi đã đọc cho cả một số bạn cùng lớp nghe. Cả lũ đã bò lăn ra mà cười...

Ở đây, thời tiết Ankara đã trở lạnh rồi, vì vậy chúng tôi không còn xuống vườn chơi nữa. Về đến nhà là tôi vội học bài và làm bài tập ngay. Tôi chỉ muốn giúp mẹ tôi chút ít trong công việc nội trợ. Chị tôi có vẻ không khoái những công việc ấy lắm, nhất là rửa chén đĩa và lau chùi nhà cửa. Chị ấy chỉ thích hàng giờ trong bếp để chế tạo thử các món bánh ngọt do chính chị ấy nghĩ ra. Mẹ tôi lại luôn có ác cảm với ý thích đó của chị tôi. Bởi vì bà phải gánh chịu hậu quả không mấy tốt đẹp của những cuộc thí nghiệm đó. Có khi mẹ tôi phải mất hàng tuần để sắp xếp lại đồ đạc trong bếp. Ôi, chị ấy làm đảo lộn lung tung, cứ nhào nhào cả lên, không còn trật tự gì nữa.

Chị tôi đã lớn, tí nữa thì đã đính hôn rồi cơ đấy. Nhưng sau đó ba mẹ và chị tôi suy tính lại và thôi. Chút nữa là ở nhà tôi đã có một cuộc vui, một sự kiện quan trọng biết

chừng nào. Thế mà cuộc đính hôn phút chốc đã hỏng chuyện vì một lời nói vô tội vạ của em tôi, Mentin ấy.

Nhiều lần, vào các buổi tối, bạn của ba tôi đến nhà chơi hoặc chúng tôi qua chơi bên nhà họ. Những cuộc gặp gỡ thăm viếng diễn ra thường xuyên ít nhất là hai lần trong một tuần. Khi có đủ mặt tất cả mọi người, hết chuyện này đến chuyện kia được nói tới, nhưng có lẽ nhiều nhất vẫn là chuyện ông Zeinel. Ông này thường bị bộ bốn chê bai, nói xấu đủ điều. Chả là ông Zeinel là ông chủ của cả bốn người mà. Mẹ tôi luôn luôn phải gạt đi :

- Gớm, tôi phát ngấy lên vì cái ông Zeinel của nhà các ông đấy. Các ông hãy để cho ông ta yên nào. Không lẽ không còn chuyện gì để nói ư ?

Nghe mẹ tôi gắt, các ông bèn nói sang chuyện khác. Nhưng cũng chẳng được bao lâu, câu chuyện lại xoay về ông Zeinel lúc nào chẳng biết. Nào là ông Zeinel có rất nhiều xưởng máy, rằng ông ta có quá nhiều tiền, thế mà làm sao lại chẳng giấu cho được. Nhưng mà ông ta lại rất dốt nát, đến nỗi có sức lắm ông ta mới học hết tiểu học. Một ông bạn của ba mình cùng quê với ông Zeinel đã kể rằng :

- Ông ấy lớn hơn tôi cả chục tuổi. Khi ông ta đã học lớp ba rồi tôi mới bắt đầu học lớp một. Thế mà tôi với ông ấy lại cùng tốt nghiệp trường tiểu học. Các anh thử tưởng tượng xem ngài Zeinel nhà ta học mấy năm lớp bốn ? Ai đời học sinh tiểu học mà râu ria mọc dài chả khác gì mấy ông giáo...

Ông đồng hương của Zeinel còn kể rằng có lần một ông thanh tra đến trường vào lớp đã tưởng lầm Zeinel là thầy giáo, còn thầy giáo của lớp đó là một học sinh. Vì thế ông thanh tra mới bảo ông giáo : "Nào em ngồi xuống đi chứ !" Làm ông giáo bị một phen lúng túng...

- Thế đấy, tôi đã bảo các anh mà : đầu ông ta chỉ chứa toàn là đất sét thôi. - Ba tôi thêm vào.

- Còn gì nữa ! Có khi còn tội tệ hơn thế nữa ấy chứ.

Nếu bạn được nghe hết những lời bình phẩm về ông Zeinel nhỉ ? Nào là "đó là một trong số những thằng dốt nát hàng trăm năm mới xuất hiện một lần trên trái đất"... Nào là "Một biểu tượng ngu muội của nhân loại... v.v. ... và v.v. ..."

Một ông kể rằng cha ông Zeinel đã bao ông ta : "Thôi con à, chớ cần học làm gì cho uổng công. Thôi thì hãy đi buôn vậy, ba sẽ dạy con cách buôn bán". Zeinel nghe lời cha và chăm chỉ buôn bán đến nỗi suýt nữa ông ta phá tan hết gia tài của cha. Ấy thế mà, giờ đây ông ta lại giàu quá, giàu đến nứt đổ đổ vách ra !

Theo lời bình phẩm của mọi người thì ông Zeinel là một người rất lơ đãng, rất cầu thả, luộm nhộm. Nhưng ông ta lại có biệt tài bắt mọi người dưới quyền làm việc. Khốn nạn thay cho các nhà kiến trúc, các kỹ sư, bác sỹ và luật sư làm việc với ông ta ! Họ bị bóc lột đến tận xương tuỷ... Ba tôi cay đắng nói :

- Thế đây, bọn mình đã học hành đèn nơm đèn chôn, đã cố gắng hết sức mình để có bằng nọ bằng kia, rồi cũng chẳng đến đâu ! Chúng mình đã được gì nào ? Hay cả lũ phải cầu cạnh đèn tay Zeinel dốt nát ấy để có chỗ làm, có cái ăn...

Về sự dốt nát của ông Zeinel thì... ời thôi có cả một kho chuyện, chuyện nào cũng buồn cười đến chết được. Có lần ông Zeinel đến Phần Lan với một số giám đốc nhà máy và thư ký riêng của ông ta. Họ đã ở đó khá lâu. Một hôm, lúc gần về ông Zeinel nói với tay thư ký :

- Tôi thích cái nước Thụy Điển này, nó rất đẹp. Nghe đồn là ở Phần Lan cũng thú lắm. Hay chúng ta thử qua Phần Lan ít ngày xem sao đi !

Một lần khác - khi tên nước mà ông đang ở thăm gọi là nước Thụy Sỹ, ông ta rất ngạc nhiên !

- Ô, thế mà tôi cứ tưởng là chúng ta đang thăm quan Ba Lan cơ đấy. Nào, hay là chúng ta thử đi thăm Ba Lan xem sao...

Có một lần, khi mọi người đang say sưa nói chuyện về ông Zeinel như mọi bữa, thì Mentin bỗng hỏi chen vào :

- Ba ơi, nếu ông ta dốt nát, vô học và lại lười biếng quá quắt như vậy thì làm sao ông ấy làm giàu được hả ba ?

Mẹ tôi liền mắng át đi :

- Này, mày có im miệng đi không, đừng có nói leo vào chuyện của người lớn !

Ba tôi thấy cần nói thêm cho rõ :

- Đầu óc con chưa thể hiểu được một số chuyện của người lớn, con ạ...

Chị tôi sẽ đính hôn với con trai ông Zeinel. Lễ đính hôn tuy chưa tiến hành nhưng công việc cũng coi như đã xong.

Tôi không nhớ là bạn đã nhìn thấy chị tôi chưa nhỉ ? Chị ấy không giống tôi lắm, hay nói đúng hơn là tôi không giống chị tôi lắm. Chị tôi đẹp lắm.

Trong nhà, ba mẹ tôi không nói gì về lễ đính hôn với tôi cả, chị tôi cũng không cho tôi và Mentin biết. Nhưng bọn tôi biết hết, Mentin còn biết trước cả tôi vì nó rất nhạy cảm với bầu không khí khác thường trong gia đình. Mẹ tôi có vẻ vui lắm, vừa làm vừa hát luôn, còn chị tôi không giấu được sung sướng, ngượng ngập. Niềm vui lộ ra ở mỗi bước đi, giọng nói của chị ấy.

Một hôm Mentin thăm thi vào tai tôi :

- Này chị có biết không, chị ấy lấy chồng đấy !

- Thế thì tốt chứ sao ?

- Nhưng mà chị có biết chị ấy lấy ai không nào ?

- Chị ấy lấy ai thế, em biết không ?

- Lấy con ông Zeinel đây ! - Thấy tôi chẳng nói gì sau cái tin nó cho là giết gân ấy, Mentin nổi cáu :

- Chị không biết gì à ? Chị ấy lấy con ông Zeinel đây !

- Thế thì sao ? Làm gì mà em phải nổi giận thế ?

- Hừ, như vậy là chị cũng về một phe với ba mẹ chứ gì ?

- Chị không quan tâm đến chuyện này...

Trong nhà, Mentin chơi thân với tôi nhất, thế mà nó cũng giận tôi thật sự.

- Sao mà chị lại không quan tâm được ! - Nó hét lên với tôi và bất bình. - Chị phải biết là em không muốn thế, không thế thế này được, chị biết không ?

Sợ nó càng cáu hơn nên tôi nhin, nín thính không nói gì. Lúc đó Mentin lại tiếp, giọng tức tối :

- Thế chị không luôn nghe họ nói nào là cái ông Zeinel con lừa, nào là đồ súc vật và bao nhiêu cái xấu khác của ông ta đó sao ? Thế mà họ lại muốn chị ấy lấy con một ông như vậy.

- Chị không thấy có sự liên quan nào giữa bố và con trong chuyện này cả. - Tôi định khuyên giải cho nó bớt giận.

- Thế à... Nhưng chị có biết con ông ấy ra sao không ? Cả anh ta cũng không thể học cho xong trung học, mặc dù đã được ông bố bỏ tiền thuê thầy giáo dạy riêng, đã đứt lốt tiền khắp nơi cho anh ta lên lớp... Những lời nói đó của người lớn là dối trá hay sao nào ? Ba và các chú khác chả nói thế hàng ngày là gì ?

- Này, chớ để mẹ nghe thấy em nói những lời đó. Mẹ sẽ đánh vào đít cho đấy. Người lớn hiểu công việc hơn chị em mình mà em. - Tôi lựa lời khuyên nó.

Nhưng Mentin giận đỏ mặt tía tai và không chịu thôi :

- Đấy, em biết chị rồi mà, chị cũng về phe với họ mà. Em còn tức mình cả với ba nữa cơ...

- Sao vậy, em ?

- Còn sao nữa. Mọi người đều nói xấu ông Zeinel đủ chuyện, thế mà tất cả vẫn đi làm cho ông ta, phục vụ ông ta. Tại sao lại như vậy ?

Nó quay ngoắt người về phía khác và bỏ đi. Rõ ràng cu cậu sợ tôi nhìn thấy nó khóc vì khi nói những câu cuối cùng tôi đã thấy cu cậu ta rom rớm nước mắt rồi.

Từ hôm đó, Mentin trở nên khô bảo và rất lý lợm. Bắt đầu có bao nhiêu chuyện không tốt trong sổ liên lạc của nó : Nó hỗn láo, nó không làm bài, không học hành gì cả. Ba tôi rất lo lắng, hết khuyên nhủ đến dọa dẫm nó đủ điều. Nhưng vô hiệu, nó vẫn chừng nào tật ấy. Tệ hơn nữa, nó còn bỏ học đi hoang nữa kia. Rồi tụi nó đua đòi, đánh lộn với các trẻ con khác nữa. Sáng ra, mẹ tôi dẫn nó đến trường, thế mà khi mẹ tôi vừa đi khỏi là nó cũng biến luôn.

Khi ba tôi muốn hỏi xem tại sao nó lại đổ đôn ra như vậy thì nó chỉ im lặng, nhất định không nói gì. Tôi cũng thử dùng tình cảm để khuyên giải nó một cách nhẹ nhàng, Mentin liền ngắt lời tôi bằng một giọng rất người lớn, làm tôi dờ ra không nói thêm được câu nào :

- Chị hiểu làm sao được những chuyện đó !...

Mentin đã làm cả nhà không yên. Mẹ tôi khóc lóc, còn ba tôi thì luôn cau gắt, lo âu.

Một hôm trời tối đã lâu mà vẫn chưa thấy Mentin về, cả nhà phải chia nhau đi các ngã tìm nó. Tìm khắp nơi chẳng thấy nó đâu cả, cả nhà lo lắng, mẹ tôi phát khóc lên. Máy người bạn của ba tôi cũng chạy đến an ủi mẹ tôi. Mọi người đang nghĩ cách đi tìm kiếm một lần nữa thì cu cậu mò về.

Trong nhà không khí trầm hẳn xuống, rất khó xử. Máy ông hàng xóm trước đó đã khuyên ba tôi đừng có đánh mắng nó. Tất cả mọi người coi như không có chuyện gì xảy ra. Một

lát sau ba tôi gọi Mentin lại và lựa lời khuyên nhủ nó, giọng ba tôi lúc đó sao mà dịu dàng, ngọt lịm :

- Nay, con trai của ba, nếu không đi học, đến trường không chịu làm bài, chỉ lêu lổng thì chẳng nên người đâu con ạ. Người ta, ai càng chăm chỉ bao nhiêu thì càng no ấm hạnh phúc bấy nhiêu. Ngay từ bé cần chịu khó học hành để có lưng vốn đảm bảo cho tương lai, cuộc sống sau này thêm dễ chịu. Phải cần cù con...

Đó là những lời dạy bảo muôn thuở của ba tôi. Lúc đó mấy chú bạn ba cũng mỗi người một câu nói thêm vào :

- Tay làm hàm nhai con ạ...

- Có làm thì mới có ăn, con ơi...

- Muốn sung sướng thì phải làm việc và chỉ có làm việc mới khá được, con ạ...

Mentin này giờ im lặng ra dáng suy nghĩ, chợt ngừng lên đột ngột hỏi :

- Vậy người đi làm được bao nhiêu tiền ?

- Con nói sao ? Càng làm nhiều thì lương càng nhiều chứ sao nữa.

- Thế người thật chăm chỉ có được nhiều tiền bằng ông Zeinel không ba ?

Câu hỏi của Mentin làm cho tất cả mọi người im lặng. Ai cũng hiểu nó định nói đến điều gì.

Một lúc sau ba tôi mới gắng gượng tiếp tục câu chuyện:

- Thì ba mẹ cũng từng là trẻ con. Tất cả mọi người đều đã là trẻ con mà... Nhưng hồi đó...

Mentin bỗng ngắt lời ba :

- Ai không làm việc thì sẽ có nhiều tiền phải không ba?

Ba tôi phát cáu :

- Thế là thế nào ? Vậy ra ba mày nói lão ư ?

Mentin khóc oà lên, nó nói qua tiếng nước nở :

- Ba mẹ nói thật đi, chăm chỉ hay lười biếng là tốt ! Tại sao mọi người vẫn chê ông Zeinel lười biếng. Chính ba và mấy chú vẫn bảo ông ta ngu thộn, đầu bò đáy thoi. Thế mà ông ta có nhà máy, cửa hàng, công ty... rồi xe hơi nhà lầu nữa... Con ông ấy cũng lại dốt nát, ngu đần không chịu học hành gì cả... - Mentin chợt thôi khóc và gào lạc cả giọng :

- Con không đi học nữa đâu. Con chẳng cần học làm gì hết. Con sẽ giàu hơn cả ông Zeinel cho mà xem. Con sẽ bắt mọi người làm việc cho con. Ông Zeinel chả vẫn làm thế là gì... - Rồi nó chạy vào phòng ngủ khóc tức tưởi. Ba tôi lặng người đi, mãi mới nói được :

- Được rồi, được rồi con ạ, mày muốn làm gì thì làm. Nếu mày không muốn đi học nữa thì thôi ba không ép...

Mẹ tôi vào buồng dẫn nó ra rửa mặt. Một ông bạn cũ của ba tôi nhận xét :

- Đó là lỗi của chúng ta. Chúng ta đã nói bô bô đủ thứ chuyện trước mặt nó nên mới đến nông nổi này. Lẽ ra không nên nói những chuyện đó trước mặt trẻ con.

Vợ ông ta ra hiệu cho ông ta bằng mắt về sự có mặt của tôi ở đó. Một ông khác nói tiếp :

- Nhưng mà thằng cháu nó nói cũng đúng đấy. Chúng ta đã học bao nhiêu năm rồi, kết quả được gì ? Có phải tất cả chúng ta đều phải nhờ vả cái lão Zeinel ấy không ? Sự thật là như vậy.

Ba mẹ tôi đã hiểu rằng Mentin đổ đốn là do cả nhà cứ muốn có cuộc đính hôn giữa chị tôi và con ông Zeinel. Mọi việc được xem xét và bàn bạc lại. Vài ngày sau ba mẹ tôi chính thức từ chối lời cầu hôn của con ông Zeinel. Rồi chị tôi cũng xin được việc và đi làm. Chị ấy đã chán ngấy sự

nhàn rồi, ở không, suốt ngày ngáp ruồi. Thực ra chị ấy cũng chẳng thiết tha gì với việc đính hôn vừa qua. Lúc này chị ấy lại có vẻ khoan khoái vì vẫn tự do, lại được đi làm.

Sau đó hai ngày Mentin đi học trở lại như cũ. Nó trở nên một học sinh ngoan ngoãn và chăm chỉ chẳng kém gì trước. Có lẽ nó nhận thấy trách nhiệm đã làm lỡ cuộc đính hôn của chị tôi nên cu cậu cố gắng học tốt hơn và chăm ngoan chẳng ?

Không khí gia đình trở lại thuận hoà, vui vẻ, nhưng Mentin không còn gần gũi tôi như trước nữa. Nó giận tôi đã không về phe với nó trong chuyện cũ. Thực tình tôi cũng thấy nó đúng. Song, tôi làm sao mà có thể làm giống nó được.

Tôi viết thư này cho bạn sau bữa tối. Thư đã dài và tôi cũng đã rất buồn ngủ. Tôi đi ngủ đây. Mai, chủ nhật mẹ tôi hứa cho chúng tôi đi xem múa rối.

Chào tất cả các bạn. Chúc các bạn luôn vui vẻ.

Bạn gái
ZEYNEP

BÀI HỌC LUÂN LÝ ⁽¹⁾

Istanbul, 30-11-1963

Bạn Zeynep thân,

Cách đây hai ngày tôi đã nhận được thư bạn. Tôi đã muốn trả lời bạn ngay lập tức nhưng kẹt một nỗi thầy giáo cho nhiều bài tập về nhà quá. Chính vì thế mà mãi tôi chưa viết được dòng thư nào cả.

Dần dần, bạn tôi bắt đầu có cảm tình với thầy giáo mới. Trong lá thư trước, tôi đã kể cho bạn nghe chuyện chúng tôi trả lời thầy hiệu trưởng khi thầy đến thăm lớp tôi. Sau việc đó, bạn tôi tưởng thầy sẽ giận tôi và Demir lắm. Nhưng không phải như vậy. Ngay cả tôi, trong đêm liên hoan đã làm đảo lộn hết cả việc của thầy làm, thầy cũng chẳng giận tý nào.

Gần đây, thầy giáo tôi có vẻ chú ý nhiều đến các bài học về luân lý, đặc biệt là các bài giảng về sự hy sinh, xả thân vì nghĩa cả. Thấy hay kể một vài câu chuyện về các tấm gương trẻ con biết hy sinh quên mình vì một mục đích nào đó. Kể xong, thầy thường đặt câu hỏi để chúng tôi suy nghĩ:

- Các em học được gì qua chuyện này ? Chúng ta có thể rút ra kết luận thế nào ?

Bạn có biết tại sao thầy lại khoái tôi không ? Bởi vì tôi hay phát biểu và thường tôi rút ra những kết luận đúng theo ý muốn của thầy. Thấy hay khen tôi :

- Hoan hô Acmét ! Em nói rất đúng.

Sau đó thầy nói với cả lớp :

- Thế đấy các em ạ. Các em cũng phải luôn luôn có ý thức xả thân vì tổ quốc như em bé trong câu chuyện tôi vừa kể cho các em nghe.

(1) Nguyên văn : Những đứa trẻ biết hy sinh vì nghĩa cả.

Nhưng có lần, trong lớp tôi đã xảy ra tranh luận. Đó là vì tôi đã chán ngấy cái kiểu rút ra kết luận theo ý thấy. Hôm đó, chẳng hiểu sao tôi lại muốn nói khác đi, tôi muốn nói theo ý riêng của mình.

Dại khái câu chuyện thấy kể cho chúng tôi như sau :

"Hồi chiến tranh có một đứa bé con nhà nghèo trạc tuổi các em đã tham gia du kích. Một hôm nó nhận nhiệm vụ canh gác, theo dõi tình hình địch. Nó trèo lên một cây cao ở giữa cánh đồng để quan sát sự di chuyển quân của địch. Thấy giặc vào làng, em chạy về báo cho chỉ huy du kích, đến giữa đường thì trúng đạn. Mặc dù bị thương nặng, em vẫn gắng về được sở chỉ huy báo cáo tin quan trọng cho quân ta. Em tắt thở trên tay những đồng đội lớn tuổi..."

Vừa kể xong, thấy vội vàng chỉ tôi :

- Nào Acmet, hãy cho cả lớp biết chúng ta học được gì qua câu chuyện này ?

- Nhưng thưa thầy, sự việc có xảy ra như trong chuyện không ạ ? Hay đó chỉ là một câu chuyện sáng tác để chúng em phải rút ra những bài học về sự hy sinh, dũng cảm của một gương sáng thiếu nhi ạ ?

Thầy giáo tôi bị một cú bất ngờ, ông không ngờ tôi lại hỏi như vậy. Một lát sau ông hỏi tiếp :

- Em bảo sao ? Thật hay không thật có gì quan trọng ?

- Thưa thầy một câu chuyện thật rất khó có thể xảy ra như vậy được ạ.

- Tại sao em nói thế ?

- Em không hiểu tại sao việc theo dõi địch là một việc quan trọng, người lớn không làm lại để một đứa trẻ 10-11 tuổi làm. Và chẳng hiểu sao lại đặt trạm quan sát ở giữa đồng trống để một đứa trẻ bị chết oan uổng...

Thầy sốt ruột ngắt lời tôi :

- Tất nhiên, đây chỉ là một câu chuyện sáng tác thôi...
Sau thầy hỏi cả lớp :

- Các em cũng suy nghĩ như Acmét cả ư ?

- Không, không ạ ? - Tất cả lớp kêu lên. Chengis đứng dậy, đồng đặc nói :

- Chúng ta phải luôn luôn sẵn sàng xả thân vì tổ quốc, phải dũng cảm không sợ hy sinh. Chuyện kể muốn nhắc nhở chúng ta như vậy. - Rồi nó quay nhìn tôi như nhìn một con quái vật.

Chỉ duy nhất có Demir đồng tình với tôi :

- Thưa thầy em cũng thấy như Acmét ạ !...

Thầy hỏi cả lớp :

- Theo các em thì tại sao Acmét và Demir lại suy nghĩ khác các em ?

Lại Chengis to mồm nói :

- Thưa thầy các bạn ấy hay như thế lắm ạ... Ra về ta đây khác người...

Ngay lúc đó chuông báo hết giờ vang lên. Thầy nói :

- Thôi được. Có gì chúng ta sẽ tiếp tục thảo luận vào giờ học chiều nay.

Thật sự tôi thấy rất may đã đến giờ nghỉ. Nếu không thầy mà hỏi nữa tôi sẽ chẳng biết nói sao. Ra chơi, Chengis còn nhái tôi :

- Ái chà, ông bạn định chơi trội đấy !

Selma thì đe dọa :

- Muốn khác người ư ? Rồi sẽ chẳng hay ho gì đâu !

Tôi hoang mang, chả lẽ mình chơi trội với chúng bạn thật sao ? Nhưng sự thật tôi không tin câu chuyện thầy kể chút nào. Trái lại bọn bạn cùng lớp thì tin lời thầy lắm, vì ảnh hưởng của câu chuyện khá rõ. Bằng chứng là giờ ra chơi, nhiều ngọn cây cao trong sân trường đã bị chiếm làm đài quan sát địch. Bọn bạn tôi thi nhau nã súng máy bằng miệng và dùng vở cuốn tròn lại làm ống nhòm ra xa. Tôi thờ ơ ngồi trên ban công, xem chúng chơi trò chơi mới ấy một cách say

mê. Ở một ngọn cây ngay gần cửa sổ chỗ tôi, Chengis và Huyxên đang cãi vã :

- Để tao trình sát cho !

- Tao chứ.

- Tao chứ.

Tiếng Huyxên to nhất :

- Nhiệm vụ này chỉ huy giao cho tao. Đây là đài quan sát của tao chứ !

Chỉ lát sau tôi đã nghe tiếng khóc của nó ở dưới đất chỗ gốc cây. Chúng tôi chạy tới xem thì thấy nó bị thương do ngã từ trên cây xuống. May mà vết thương cũng không nặng lắm và người ta đã băng bó cho nó ngay. Chengis tụt vội từ trên cây xuống, mặt nó xanh như tàu lá. Ai cũng hiểu là hai đứa xô đẩy tranh giành trên cây và Huyxên đã ngã. Nhưng khi thấy giáo hỏi thì Huyxên không nói ai mà nó tự nhận lỗi :

- Thưa, không ai xô em cả ạ, em bị trượt chân ngã đấy ạ.

Hành động ấy của Huyxên làm tôi suy nghĩ mãi.

Chiều hôm đó thầy giáo lại nói :

- Nếu sự hy sinh lại có tính chất chủ định cho mọi người biết và khen ngợi hành động đó thì không phải là người hy sinh thực sự...

Tôi phân vân, vậy hành động của Huyxên có phải là một sự hy sinh không ?

Hôm sau lại một bài giảng về sự hy sinh xả thân vì nghĩa. Thầy giáo kể một câu chuyện đại ý : "Có một đứa trẻ vì nhà nghèo phải đi ăn cắp để lấy tiền mua thuốc cho mẹ đang bị ốm. Nó bị bắt quả tang khi đang ăn cắp và bị kết tội. Một đứa trẻ khác tự nhận tội về mình để cứu giúp đứa kia". Câu chuyện khá đơn giản nhưng lại quá vô lý, song tôi không dám nói, chỉ sợ thấy lại cho rằng tôi muốn chơi trội... Nhưng rõ ràng ở đây, người ta đã lẫn lộn giữa cái gốc ghê tởm trẻ con và sự hy sinh cao thượng.

Thầy giáo tôi thích thú đề tài này đến mức đã bàn với các giáo viên lớp 5 khác và quyết định mở một cuộc thi viết trong học sinh về sự hy sinh, xả thân vì nghĩa. Cuộc thi phát động sôi nổi làm cả trường phải chú ý. Ở lớp tôi thấy giáo viên hy vọng ở tôi rất nhiều. Riêng tôi muốn viết một câu chuyện về đề tài này theo ý thích của tôi. Tôi vui vẻ, chăm chỉ viết ba ngày liền mới xong.

Tóm tắt câu chuyện tôi viết như sau :

Một đứa trẻ có em bị bệnh rất nặng. Nó rất thương em nên ngày đêm buồn rầu lo lắng. Chẳng có cách gì hơn vì nghèo không có tiền chạy chữa, nó thường cầu nguyện : "Lạy Trời, Phật đừng giết em con. Hãy giết con đi ! Con xin thế mạng cho đứa em bé bỏng của con". Một đêm trong mơ nó thấy một vị thần hung dữ đến nói với nó : "Nào, hãy theo ta". Như vậy, lời cầu nguyện của nó đã được chấp thuận. "Trời cho mi thế mạng đứa em. Em mi sẽ được sống". Nhưng đứa trẻ không muốn chết, nó lạy van kêu nài với ông thần: "Đừng giết con ! Con chỉ cầu nguyện như mọi người thôi chứ con đâu có muốn chết. Đừng giết con !" Trong giấc ngủ nó la hét đến nỗi mẹ nó phải tỉnh giấc dỗ dành nó : "Ôi, con tôi nằm mơ ghê quá. Tại con đạp tung hết chân ra ngoài, bị lạnh nên mơ xấu đấy mà. Con đắp chăn vào ngủ đi".

Tôi đọc xong câu chuyện viết xong cho ba, mẹ tôi nghe. Ba tôi rất hay khen ngợi những cố gắng văn học của tôi, nhưng lần này nghe tôi đọc xong, ông nhăn mũi tỏ vẻ không thích thú lắm. Ông chú tôi nghe bài viết cũng chê tôi dở. Chẳng biết tôi có thể hiện được những hiểu biết của mình về sự hy sinh dũng cảm không ? Nhưng trong câu chuyện tôi nghĩ ra đã có ý chọc ghẹo những bài học sáo rỗng, không thực tế.

Ngày thi đã đến. Tất cả học sinh lớp bốn và lớp năm tập trung ở trên hội trường lớn. Các thầy cũng có mặt đông đủ, thấy hiệu trưởng làm chủ tịch hội đồng thi. Lớp tôi chọn ra được sáu học sinh dự thi, lớp 5B có năm. Sau khi rút thăm, tôi là học sinh thứ tám lên đọc bài viết của mình. Đọc

xong, nhìn qua bàn các thầy các cô ngồi, tôi hiểu rằng bài thi của tôi sẽ không được giải. Nhưng các bạn thì trái lại, chúng nó có vẻ rất thích, tràng vỗ tay trong hội trường kéo dài khá lâu. Khi các bài dự thi đã được đọc hết, hội đồng chấm thi vào hộp kín để quyết định trao các giải thưởng. Các thầy giáo đi hết, hội trường bắt đầu náo loạn, nô đùa, chạy nhảy, la hét âm ỉ cả lên. Nhiều đứa dùng dây thun bắn những viên đạn giấy loạn xạ. Những viên giấy vo tròn, tuy nhỏ mà bắn rất đau. Về chuyện nhăm bắn này tôi không thông thạo lắm. Thậm chí tôi cũng chẳng biết ném một hòn đá trúng đích dù chỉ cách 5-7 mét. Bạn bè vẫn chế giễu tôi là đồ con gái...

Đang thơ thần chơi, bất ngờ tôi bị một viên đạn giấy bắn trúng gáy, đau điếng người. Tức điên người, tôi quơ đại một dây thun của đứa bạn đứng cạnh và bắn một phát thật mạnh về hướng đã bắn tôi. Ôi thật là một viên trái phá bất hạnh... Đúng lúc đó, ban giám khảo tiến vào hội trường, đi đầu là thầy hiệu trưởng đáng kính. Viên giấy của tôi bay thẳng vào trán thầy như một viên đạn thật sự. Nét đau đớn lộ rõ trên mặt thầy hiệu trưởng, ông vội đưa tay lên xoa xoa trán. Mắt thầy long lên giận dữ. Thấy giáo của lớp 5B đứng ngay lên bục cảnh cáo chúng tôi, thấy ra lệnh :

- Ai vừa bắn hãy bước ra khỏi chỗ lập tức !

Tôi rất sợ hãi, đang định bước ra thú tội thì thấy giáo lớp tôi đã lên bục đe dọa học sinh :

- Nếu kẻ bắn không nhận lỗi ngay thì tất cả học sinh ở đây sẽ bị phạt. Từ nay đến tối không ai được ra khỏi đây, phải ngồi tại chỗ hết !

Cuộc thi thế là hỏng, chả còn ai nhắc đến nó nữa. Tôi đứng đây buồn rầu thú nhận :

- Thưa thầy chính em đã bắn ạ...

Thầy hiệu trưởng nhìn tôi từ đầu đến chân :

- Không, không phải em bắn...

- Thưa thầy, đúng là em đã bắn đấy ạ.

- Ô, không ! Tôi biết đọc ý nghĩ trong mắt người khác. Em không phải là đứa đã bắn viên giấy đỏ. Kẻ có lỗi nhất định không chịu nhận. Còn em thì sợ các bạn bị phạt oan uổng nên em đã đứng ra nhận hết lỗi về mình có phải không? Em muốn cứu giúp tất cả các bạn chứ gì !

Trong đầu tôi không hề có ý nghĩ đó ! Tôi ấp úng :

- Thưa thầy... Em không cố ý... em không muốn thế... em không nhắm vào thầy. Em nhắm vào chỗ khác nhưng em bị trượt tay... Xin thầy tha lỗi cho em ạ.

Thầy hiệu trưởng đi lên bục giảng, và bằng một giọng trang trọng rất cảm động, ông nói :

- Nay đây, tất cả chúng ta đã chứng kiến tận mắt một ví dụ điển hình về sự hy sinh, xả thân vì người khác. Bạn của các em đã nêu một tấm gương sáng ngời về lòng dũng cảm. Mặc dù không hề có lỗi, em ấy đã thú nhận lỗi để bị phạt một mình còn hơn để tất cả các em phải chịu. Hành động đẹp đẽ này đã cho các em một bài học, vì thế, thầy sẽ tha thứ cho tất cả các em. Câu chuyện em ấy viết chưa được hay lắm nhưng hành động của em ấy rất đáng nêu gương. Thay mặt ban giám khảo, thầy tuyên bố em ấy được giải nhất.

Thế đấy, bạn thử nghĩ xem, tôi còn biết làm sao ? Mọi sự đã đảo lộn lung tung. Tôi đang ở địa vị một kẻ có tội trở thành tấm gương về sự hy sinh dũng cảm vì người khác. Bạn có tin được không, thật là một câu chuyện ngược đời, phải không bạn ?

Chẳng biết bạn nghĩ sao, chứ tôi thấy ngày tháng như đứng nguyên tại chỗ vậy. Tôi đã chế ra một cuốn lịch đặc biệt để tính xem đến kỳ thi cuối năm còn bao lâu nữa. Bạn phải biết rằng cũng chẳng còn bao nhiêu ngày nữa đâu !

Chúc bạn khỏe và vui.

Bạn
ACMÉT

TÔI KHÔNG NGỜ EM LẠI NHƯ VẬY !...

Ankara 7-12-1963

Acmét

Tôi rất mừng là bạn đã không để tôi phải buồn vì thiếu tin tức. Đọc thư bạn tôi cười muốn chết luôn, sao chỗ bạn lắm chuyện buồn cười thế. Không biết bạn có phóng đại những chuyện đó lên nhiều không đấy ? Tôi rất thích cách viết thư của bạn và tôi sẽ cố gắng để viết được như bạn.

Vừa qua ở chỗ chúng tôi trong lớp học cũng xảy ra một chuyện tức cười. Không phải trong giờ học đâu mà trong giờ ra chơi kia, chúng tôi được bữa cười thoả thích. Nhưng thầy giáo thì lại chẳng vừa lòng chút nào về câu chuyện này. Tôi chả muốn bạn nghĩ rằng tôi bắt chước bạn. Nhưng sự việc nó vậy... Tôi sẽ cố gắng kể đầy đủ những điều đã xảy ra.

Đầu tiên tôi sẽ giới thiệu nhân vật chính của câu chuyện này. Trong số các bạn cùng lớp tôi hiện nay có một đứa tên là Osman, đó là một trong số những học trò giỏi nhất của lớp tôi. Đặc biệt nó rất giỏi về môn toán. Hơn nữa, nó còn là một cậu bé rất ngăn nắp, cẩn thận. Trong cặp của nó có đủ các loại bút chì màu, cái nào cũng đã được vót nhọn hoắt. Tôi rất ngạc nhiên tại sao Osman giữ được tất cả số bút chì đó không bị gãy. Bút chì của tôi thì lúc nào cũng bị rơi và khi tôi nhặt lên thì... ôi thôi, đầu chì đã gãy mất rồi. Thành thoảng khi muốn viết gì đó, tôi lại phải gọt chì, chứ làm gì có sẵn. Thế mà tôi lại còn hơn chị tôi kia đấy, trong cặp chị tôi còn chẳng có một chiếc bút chì nào để mà vót nữa

kia. Bài tập trong vở của Osman nhìn mà thích mắt. Các phần quan trọng, các công thức, định nghĩa đều được gạch đít hoặc đóng khung bằng chì màu, cứ như tranh vẽ ấy. Còn chữ của nó thì thật là đẹp, tròn trịa, sạch sẽ như những hạt ngọc vậy. Thầy giáo đã khen ngợi nó nhiều lần và nêu gương đó cho chúng tôi học tập.

Tôi cũng thử bắt chước nó nhưng nào có ra gì, vở của tôi trở nên như mặt giặc ấy. Không biết thầy giáo của bạn thế nào, chứ thầy giáo của tôi, mỗi ngày chúng tôi phải làm một bài kiểm tra, thế rồi hai ngày lại có một bài tập về nhà. Tất cả phải nộp cho thầy xem và cho điểm.

Một hôm, Osman bảo chúng tôi :

- Nay các bạn, tôi không tin là thầy giáo chấm hết được các bài làm của chúng ta.

Tôi lập tức phản đối :

- Hừ, thế không chấm thì thầy giáo kiểm tra chúng ta làm gì, hả ?

Osman bảo vệ ý kiến của nó :

- Tao không tin là thầy chấm bài.

Một đứa bạn khác cũng về phe với tôi :

- Tại sao mày nghĩ là thầy giáo không đọc các bài làm của chúng ta ?

Osman rất bình tĩnh và trả lời rành rọt :

- Đơn giản thôi, với tao việc này đã rõ như ban ngày. Nay né chúng ta hãy làm một con tính nhỏ : thầy cho chúng ta mỗi ngày một bài kiểm tra, có phải không ?

- Đúng rồi ! - Tôi đồng ý.

- Và cứ hai ngày một bài tập về nhà chứ gì ?

- Ừ, đúng đấy ! - Tất cả đồng ý với nó.

- Thế lớp ta có bao nhiêu học sinh ? Năm mươi hai cả thầy chứ gì ? - Osman hỏi chúng tôi bằng một giọng kẻ cả.

- Đúng rồi ! - Chúng tôi lại đồng ý với nó.

- Vậy thì thầy giáo mỗi ngày phải đọc 52 bài kiểm tra. Nếu kể cả bài tập về nhà, tính trung bình là 25 đi, tổng số là 77 bài phải xem trong một ngày, mà ngày nào cũng vậy nhé. Tớ tự hỏi thầy lấy đâu ra thời gian để đọc hết số đó.

- Cậu nói thế nghĩa là thế nào ?

- Thì các cậu cứ tính mà xem ! Đọc một bài kiểm tra của chúng mình hết mấy phút. Mà không phải đọc không, còn xem có sai không, rồi có đưa chữ xấu, có đưa còn sai lỗi chính tả nữa v.v...

Thế là theo sự tính toán chi tiết của Osman, thầy giáo phải bỏ ra mỗi ngày hơn 11 giờ đồng hồ để chấm cho xong số bài kiểm tra của lớp tôi. Ngay cả khi thầy bỏ không ngủ, thầy cũng không có đủ thì giờ để làm hết việc. Sau khi nghe Osman giảng giải, cả lũ chúng tôi im lặng không nói được gì.

- Nhưng mà thầy vẫn chấm bài ! - Tôi bướng bỉnh nói.

- Tất nhiên ! Tớ có nói không đâu. Nhưng mà thầy chỉ chấm một hai bài gì đó thôi. Thấy sẽ chọn một số bài bất kỳ để xem cho biết thôi. Còn chủ yếu thầy dựa vào nhận xét của thầy về sức học của học sinh trong lớp để cho điểm...

Sau cuộc tranh luận đó, một đứa bạn gái bảo với tôi :

- Có lẽ Osman nói có lý đấy !

Bạn đó kể rằng nhà nó ở gần nhà thầy giáo. Một hôm, sáng ra khi đi học, thấy có mấy tờ giấy bay trên mặt đường, nó nhặt một tờ giấy ngay dưới chân lên xem thì thấy chính là bài kiểm tra của bạn ấy viết trước một ngày. Các giấy tờ bay ra từ thùng rác nhà thầy giáo. Bạn ấy đưa cho tôi xem bài kiểm tra đã bị nhàu nát, bắn thiu để chứng minh cho lời nói.

Tôi vặn lại ngay :

- Osman không đúng đâu ! Sau khi chấm bài xong, bạn bảo thầy không vứt đi thì để làm gì, giữ lại làm kỷ niệm chắc?

Osman ngồi cạnh nói sang :

- Thấy không chấm bài đó đâu.
- Cậu làm thế nào để kiểm tra được ?
- Tôi sẽ nói cho các bạn biết sau, - Osman trả lời dứt khoát.

Hôm đó, trong bài kiểm tra thấy ra cho chúng tôi một số câu hỏi như sau : "Những người như thế nào được gọi là Dê-tê-da, Nisan-chi, Bây-lê-bây, Axê-mi-ô-lan ⁽¹⁾. Hãy mô tả thời kỳ hưng thịnh của vua I-bô-ra-him ?

Ra chơi Osman đã kể cho chúng tôi nghe cậu ta làm bài kiểm tra thế nào. Theo cậu ấy nói thì sau vài dòng đầu trả lời đúng và rất nghiêm chỉnh, cậu ta bắt đầu viết nhăng nhít dưới dạng một bức thư bắt đầu như sau :

"Kính thưa chú I-bô-ra-him bị điên của cháu..."

Cuối bài kiểm tra cậu bạn ngỗ nghịch của chúng tôi viết:

- Bây-lê-bây là một làng ở Bô-phô.
- Dê-tê-da là người không có vở học.
- Nisan-chi là tên tôi đặt cho Cê-tin học lớp tôi. Cậu bạn của chúng tôi mất hơi lác. Khi đá bóng, muốn nhắm vào khung thành thì nó lại đá chệch ra làm vỡ kính cửa sổ lớp...
- Axê-mi-ô-lan cũng là tên hiệu của Riga ở lớp tôi. Cậu này ít thông minh nên chẳng bao giờ được điểm tốt. Có khi những trò chơi thông thường nó cũng không biết.

Nghe Osman kể, trong sân trường, cả lũ đã cười lăn cười bò ra. Riêng tôi không tin là Osman lại dám viết như vậy vào bài để nộp cho thầy. Chắc nó đùa cợt vậy cho vui thôi. Nhưng Osman lại có vẻ lo lắng, bồn chồn. Hình như nó hơi sợ thì phải. Hai ba ngày sau, nó còn có vẻ chẳng yên tâm. Nhưng mãi không thấy thầy giáo nói gì, dần dần nó đã trở lại bình thường.

(1) Tên các quan chức phong kiến Thổ Nhĩ Kỳ.

Theo Osman nói thì trong ngày hôm ấy, tất cả các bài kiểm tra viết nó đều làm theo kiểu đó. Mấy dòng đầu viết nghiêm chỉnh đúng theo sách để thầy có xem qua thì cũng không biết, còn sau đó nó bắt đầu viết nhăng viết cuội...

Hôm qua, ngay giờ đầu tiên, chúng tôi đã được thấy Osman không đùa, mà nó đã làm thật. Nhưng vì thế mà tai hoạ cũng giáng xuống đầu nó.

Thầy giáo đến lớp hơi muộn, nhưng mặt mày có vẻ giận dữ điều gì. Bình thường đầu giờ thầy rất vui vẻ, tính tình dễ dàng thoải mái chứ không như thế. Ông chào lại chúng tôi, gắt gỏng như đang mắng chúng tôi vậy. Để cặp xuống bàn xong, ông đi xuống chỗ Osman và ra lệnh :

- Osman ! Em lên đây !

Osman đã có vẻ run, nó rón rén theo thầy lên bục giảng, thầy giáo nói với cả lớp giọng nghiêm trang :

- Các em, cách đây vài hôm thầy có cho các em làm một bài kiểm tra về khoa học tự nhiên. Bây giờ bạn Osman của các em sẽ đọc cho cả lớp nghe bài viết của bạn ấy.

Osman chột đồ bưng mặt như quả gấc chín. Thầy giáo đưa cho nó tờ giấy và ra lệnh rất gay gắt :

- Đọc đi ! Em đọc hết cho tôi ! Đọc cả câu hỏi nữa !

Osman lúng túng nhưng đành phải đọc :

- Câu hỏi thứ nhất : "Gió là gì ? Gió sinh ra thế nào ?".
Trả lời : "Một khối không khí được đốt nóng sẽ nở rộng thể tích, trở nên nhẹ hơn và bốc lên cao...".

Đến đó nó ngừng lại. Thầy giáo nóng nảy bắt nó phải đọc tiếp :

- Tiếp tục đi, tôi bảo em đọc tiếp cho hết đi !

Osman đọc giọng không mấy trôi chảy :

- ... không khí bốc lên cao... bốc lên cao... gió... gió...

Nó ngắc ngứ mãi đoạn này không sao đọc tiếp được. Thầy giáo lại quát lên, giận dữ :

- Tiếp đi ! Gió làm sao ?

Osman ở vào thế cùng rồi.

- Gió thổi ngược chiều sân của đội Galatasaray. Các cầu thủ của đội bóng đá này mặc dù hơi ngược chiều gió, trong hiệp nhất họ đã chơi một trận thật hay. Cuộc chiến đấu để giành lấy bóng đặc biệt sôi nổi ở khu trung tuyến. Đội bóng đá Ankara không biết áp dụng chiến thuật bảo vệ khung thành hữu hiệu, đã phải rời sân với tỷ số thua 2-1. Hiệp hai, lợi gió, đội Galatasaray đã lấn sân đối phương như một cơn lốc. Cầu hỏi hai : "Bão là gì ? " Trả lời : "Bão là gió rất mạnh, thổi với vận tốc 20m/giây. Các cầu thủ đội Galatasaray hôm nay đúng là một cơn bão thực sự trên sân vận động Mithatpasa. Tiếc rằng trọng tài đã không điều khiển tốt trận đấu. Ông đã thổi phạt đến 11 mét cho đội Ankaragu trong một pha bóng không được rõ ràng lắm. Chính vì vậy ông đã bị khán giả la ó, huýt sáo phản đối dữ dội..."

Nghe Osman đọc chúng tôi phải cố gắng lắm mới giữ khỏi bật cười. Tuy thế vẫn có mấy đứa khoái quá cười lên hô hố... Osman bắt đầu run rẩy, nó sắp phát khóc lên... Thấy giáo chất vấn nó rất gay gắt :

- Osman, vì sao em lại làm như vậy ?

Cậu bé đáng thương mặt quay vào tường, ràn rụa nước mắt im lặng không dám mở miệng !

- Thế mà tôi tưởng em là một trò giỏi đấy ! Tôi không ngờ em lại làm như vậy Thôi, về chỗ !

Thật lòng, tôi mừng thầm đúng là Osman đã được một phen sáng mắt.

Nó lại dám qua mặt thầy giáo ! Lúc ra chơi, tôi nói với nó về đặc thắng :

- Nào, thấy chưa, giờ thì cậu bảo sao ? Thầy giáo có đọc và chấm hết các bài kiểm tra không ?

Nhưng...

Tôi hôm đó một bà bạn cũ của mẹ tôi đến chơi nhà. Đây là lần đầu tiên tôi gặp bác ấy. Sau khi biết tôi học trường nào, lớp mấy, ai dạy... Bác ấy vui vẻ nói :

- A, cháu học ông giáo ấy à. Thế thì thầy giáo cháu là bạn của hai bác. Sau đó bác ấy kể cho mẹ tôi nghe một câu chuyện : "Hôm trước tôi đến chơi nhà thầy giáo cháu. Thấy trên bàn có một đồng cao bài kiểm tra của học sinh, tôi tò mò hỏi : "Anh làm sao có đủ thời giờ đọc hết từng này bài viết của lũ trẻ ? " Ông ấy khoe : "Cũng chẳng cần phải đọc hết đâu chị ạ. Tôi có những học sinh rất giỏi. Chị có muốn đọc một bài trong số đó không ?

Nói rồi ông ấy chọn cho tôi một bài trong đồng giấy ấy. Đúng là một bài làm trình bày rất đẹp, chữ viết ngay ngắn, sạch sẽ, các chỗ quan trọng đều được gạch bằng bút chì màu. Đề bài hỏi về gió. Khi đọc hết trang giấy tôi rất ngạc nhiên. Học sinh đó bàn về bóng đá giữa đội Galatasaray và Ankaragu như một nhà bình luận sành sỏi đôi lúc lại thêm chuyện gió mây vào. Buồn cười quá không nhịn được, tôi cười phá lên. Ông bạn tôi cũng ngạc nhiên hỏi : "Chị cười gì nhỉ ? Có gì đáng cười đâu ?" Tôi không trả lời, đưa lại bài đó để ông đọc. Ài chà chà, ông ấy giận tím mặt lại. Ông lắc đầu :

- Thật không ngờ nó lại làm trò đó. Đây là một trong những học sinh giỏi nhất của tôi đấy !

Rốt cuộc, thế là Osman lại đúng. Tôi cũng không ngờ thầy giáo tôi lại làm như thế. Kể cũng hơi buồn.

Đó, thế là tôi đã kể hết câu chuyện xảy ra ở lớp tôi cho bạn nghe rồi. Trước khi dừng bút, chúc bạn sức khỏe. Mong bạn viết nhiều cho tôi các tin tức về những bạn cũ còn ở Istanbun.

ZEYNEP

SỰ HỐI TIẾC

Istanbun 7-12-1963

Zeynep,

Bạn rất thích những lá thư của tôi, bạn khen để tôi cố viết cho hay, cho thú vị hơn chứ gì ? Dù sao tôi cũng xin cảm ơn bạn đã động viên khuyến khích tôi. Nhưng thư trước có lần bạn viết : Thư tôi toàn những chuyện buồn cười. Rất tiếc lần này tôi bắt buộc phải kể những chuyện không vui lắm. Chính thầy giáo đã kể cho chúng tôi nghe câu chuyện này, làm tôi vô cùng cảm động.

Sáng hôm kia, trong giờ học tập, thầy gọi Huyxên lên bảng đọc bài. Khi nó đọc đến đoạn nói về sự hối tiếc, thầy giáo đã cho dừng lại để giảng kỹ cho chúng tôi hiểu khái niệm tình cảm này. Sau khi nói khá nhiều thầy hỏi cả lớp :

- Các em đã rõ thế nào là sự hối tiếc chưa ?

Tất cả đồng thanh trả lời :

- Thưa thầy, rõ ạ.

Thầy giáo nói tiếp :

- Thế thì bây giờ các em hãy cho thầy một vài ví dụ, nếu các em đã hiểu cả rồi.

Bạn có nhớ Yasa không ? Chắc bạn còn nhớ, lúc nào nó chẳng ngồi bàn cuối lớp. Đó là một học sinh chúa trùм nghịch

ngâm, lúc thì nó soạn tem chơi, lúc nó vẽ tranh vui quấy phá, trêu chọc mọi người. Thấy giáo chỉ ngay vào nó và hỏi:

- Yasa, trong đời đã bao giờ em phải hối hận lần nào chưa?

Yasa đâu có nghe thấy thầy giảng, cho nên chẳng hiểu mô tê gì về sự hối tiếc cả. Nhưng là một đứa cũng khá láu lỉnh, nhanh trí, nó đắn đo suy nghĩ một giây, nếu trả lời có thể nào thầy cũng hỏi tiếp thì gay, nó liền trả lời :

- Thưa thầy chưa bao giờ ạ, em chưa gặp chuyện đó.

Thầy giáo vắn lại nó.

- Sao vậy ? Chả lẽ trên đời có người chưa bao giờ phải hối hận điều gì hay sao ?

Nó vẫn kiên quyết trả lời :

- Riêng em chưa gặp bao giờ ạ !...

Bạn có nhớ Nese không ? Cái con bé lấm mồm, lấm miệng và chuyện gì cũng ra vẻ biết hết cả ấy mà. Lúc nào nó cũng ra điều ta đây học giỏi. Nó hay nhìn thẳng vào mắt thầy, đợi thầy gọi lên bảng khi nó thuộc bài. Hôm đó nó ngộ ngậy liên tục cho thầy để ý, rồi giơ tay rõ cao :

- Thưa thầy em ạ, em xin nói ạ...

Thầy giáo thấy và chỉ nó :

- Nào, em nói đi. Có phải em đã từng hối tiếc về một hành động nào đó trong đời, có phải không. Em hãy nói cho các bạn nghe coi.

Con bé vội vàng trả lời theo ý thầy :

- Vâng ạ, em đã từng gặp phải chuyện hối tiếc...

- Vậy thì em kể cho mọi người nghe đi...

Nhưng Nese như bị hẫng, chắc nó không ngờ thầy lại bắt nó kể. Để thoát khỏi tình cảnh gian nan đó, nó hỏi lại thầy:

- Em phải kể chuyện nào ạ ?

Cả lớp cười ồ. Thật đáng thương cho Nese, chắc nó phải hỏi vậy để có thì giờ bịa ra một chuyện gì đó thôi. Thấy giáo

thường ngày khá nghiêm nghị, lúc đó cũng mỉm cười hỏi :

- Sao thế Nese ? Chẳng lẽ em đã nhiều lần phải hối tiếc thế rồi kia à ?... Thì hãy kể một chuyện nào đó xem sao.

Cũng như mọi lần, Nese bắt đầu ho khan và nuốt nước miếng liên tục. Sau mỗi câu, thậm chí sau cả mỗi từ nó lại nuốt khan ực một cái. Hôm đó nó nói mãi không hết một câu. Nó bắt đầu câu chuyện đại khái như sau :

- Thưa... chúng ta cần kính trọng người già và yêu mến trẻ con...

Nese đã làm cả thầy giáo cũng sốt ruột, không biết nó định kể chuyện gì sau lời khuyên chung chung ấy. Thấy hỏi nó:

- Rồi... sau đó thì sao ?

Nese tiếp tục rặn ra, khó nhọc từng câu :

- Có một bà mẹ đang dạy dỗ khuyên bảo đứa con đủ thứ trong nhà thì có người đến gõ cửa. Bà ta nhìn ra cửa sổ xem ai, đó chính là bố chồng của bà ta. Người đàn bà bảo con: "Hãy ra mở cửa cho ông nội. Nói với ông là mẹ không có nhà nhé !" Đứa trẻ ra mở cửa : "Nội ơi, mẹ con đi chợ rồi!" Ông già bảo đứa cháu : "Cháu vào nói với mẹ, đã muốn nói dối thì đừng ra đứng ở cửa sổ nữa !" rồi ông ta bỏ về...

Sau khi nuốt khan mấy lần nữa, Nese im lặng không nói gì thêm. Thầy giáo hỏi nó :

- Chuyện xảy ra với em thế à ?

Nese đỏ mặt lên :

- Không ạ, đó là em đọc được ở trong sách.

- Thế thì tại sao em lại hối tiếc ?

- Thưa thầy em đâu có hối tiếc, người đàn bà trong chuyện mới phải hối tiếc vì đã nói dối bố chồng chứ ạ...

Thầy còn gọi mấy học sinh nữa, nhưng chẳng có đứa nào nói được một chuyện gì về sự hối tiếc của bản thân mình. Chúng kể khá nhiều chuyện, nhiều sự việc rất hay, nhưng toàn là chuyện của người khác, giả thiết rằng có sự hối tiếc.

Cuối cùng thầy giáo nói :

- Có lẽ các em chưa thật hiểu thế nào là sự hối tiếc chẳng? Một người sẽ cảm thấy hối tiếc khi gặp chuyện rất buồn. Người đó phải hối tiếc vì hành động của mình đã làm người khác phải gánh chịu hậu quả xấu... - Suy nghĩ một lát thầy nói tiếp :

- Thầy sẽ kể cho các em nghe một câu chuyện làm ví dụ, để các em hiểu rõ việc này.

Chúng tôi im lặng lắng nghe thầy, trong lớp không còn nghe thấy một tiếng động nhỏ ngoài tiếng nói của thầy :

- Hồi đó thầy đang học trường trung học. Thầy hiệu trưởng của trường nổi tiếng là người rất nghiêm khắc...

Tôi vánh tai lên mà nghe, giọng thầy, trầm ấm, rất xúc cảm:

- Dịp ấy, khoảng đầu năm học. Lớp thầy có thêm một học sinh mới, từ trường khác chuyển tới. Chúng tôi cũng chưa kịp biết tên của cậu ta là gì. Chỉ kịp để ý là lúc nào cậu ta cũng rút tay trái vào túi quần. Chưa bao giờ chúng tôi thấy cậu ta bỏ cánh tay đó ra ngoài. Chẳng biết vì sao, cậu ta còn rất ít làm quen với các học sinh khác. Vì thế cũng chưa ai có dịp hỏi xem tại sao cậu ta cứ rút tay vào túi quần như vậy. Một hôm trong giờ ra chơi chúng tôi đang vui đùa trên sân trường thì thấy hiệu trưởng đi qua giữa đám học sinh. Chúng tôi chợt thấy thầy gọi cậu bạn mới lại. Cậu bạn đã vô tình đi qua trước mặt thầy mà tay vẫn bỏ nguyên trong túi quần. Nghe thầy giáo to tiếng với cậu bạn, cả lũ tôi xúm quanh xem sự thể sẽ ra sao. Tôi đã nói là thầy hiệu trưởng rất nghiêm khắc. Lúc đó ông bắt đầu nổi cáu:

- Tại sao em bỏ tay trong túi ? Em không biết xấu hổ à?

Cậu bé không trả lời, mặt cúi gằm xuống đất. Học sinh đã vây tròn xung quanh hai thầy trò thành một vòng rộng. Thầy hiệu trưởng quát to hơn :

- Em bỏ tay ra khỏi túi ngay !

Cậu bé đứng im, không nói gì.

- Này, cậu có nghe thấy gì không hả ? Tôi nói với cậu đấy, cậu điếc à ?

Cậu bé run run, lắp bắp :

- Thưa thầy con có nghe thấy ạ...

- Thế tại sao cậu không rút tay ra ? Bỏ ngay ra !

Cậu bé chậm chạp ngẩng đầu lên nhìn các bạn xúm đông xúm đỏ xung quanh rồi nhìn thầy hiệu trưởng lưỡng lự... rồi tay cậu vẫn để nguyên trong túi quần. Thầy hiệu trưởng đã phát câu lên cực độ, ông hét :

- Cậu không muốn bỏ cái thói du côn của cậu đi, có phải không ? Tôi bảo lần cuối : rút tay ra !

Cậu bé lắp bắp câu gì đó rồi đứng im như hoá đá. Tức giận quá, ông hiệu trưởng tát cho nó một cái như trời giáng. Bị mất thăng bằng cậu bé ngã nhào xuống đất. Chúng tôi chết lặng người, không một tiếng động. Lúc đó, ông hiệu trưởng cũng lặng đi. Tay cậu bé bật ra khỏi túi chống xuống đất như một khúc cây. Đó là một cánh tay cụt, đã mất hết cả bàn tay. Chúng tôi chợt hiểu rằng cậu bé xấu hổ về cánh tay cụt. Vì thế nó hay né tránh bạn bè và luôn bỏ tay vào túi.

Đột nhiên thầy hiệu trưởng rần rụa nước mắt. Ông cúi xuống nâng cậu bé dậy và nói với nó bằng giọng thật là dịu dàng:

- Trời ơi.. Tại sao em không nói cho thầy biết từ đầu !

Sau đó thầy dắt tay nó vào phòng làm việc của thầy. Từ lần xảy ra ấy, chúng tôi không còn gặp lại cậu bé cụt tay ở trường nữa. Về sau chúng tôi được biết thầy hiệu trưởng đã xin lỗi cậu ta và gia đình về chuyện đó. Ông còn xin được đỡ đầu nó mãi mãi... Nhưng cậu bé chẳng bao giờ đến trường tôi nữa. Đó là câu chuyện buồn mà thầy đã được chứng kiến tận mắt.

Thầy đã ngừng kể rồi mà tất cả chúng tôi còn yên lặng

không ai nói câu nào, mọi người đều bị câu chuyện thu hút.

Chuông báo giờ nghỉ đã reo vang. Trước khi ra khỏi lớp, thầy giáo còn nói với chúng tôi :

- Thấy tin rằng hồi đó ông hiệu trưởng đã phải hối tiếc mãi vì câu chuyện đáng buồn đó. Như thế gọi là sự hối tiếc đấy các em ạ.

Một lát sau, chợt Nese nhận xét :

- Nhưng mà này, thầy giáo chúng ta đã kể một câu chuyện hối tiếc của người khác đấy chứ... Chuyện đó có xảy ra với bản thân thầy đâu ?

Đúng thế thật. Thầy giáo cũng đã làm như các bạn tôi thôi, đó là câu chuyện hối tiếc của người khác.

Yasa đã giải thích như thế này :

- Các bạn ơi tôi hiểu rồi... Chẳng có ai nhớ ra sự hối tiếc của riêng mình. Ai cũng chỉ thấy xúc động về sự hối tiếc mà đáng lẽ người khác phải cảm thấy thôi ?

Hôm sau đến lớp Demir đã bô bô nói :

- Hôm qua tôi đã hỏi ba rồi, ba tôi nói đại khái như thế này : "Trẻ con chưa thể hiểu biết đến sự hối tiếc bởi vì chúng chưa có đủ vốn sống, chúng chưa được chứng kiến nhiều việc trong đời để sau đó chúng phải hối hận. Muốn biết đến sự hối tiếc, trước tiên trẻ con phải lớn lên đã, chúng phải trở thành người lớn, rồi sau đó mới biết thế nào là hối hận..."

Tôi thấy lời giải thích này có vẻ hợp lý. Còn bạn, bạn nghĩ sao ?

Mỗi chiều đi học về, tôi đến vội hỏi mẹ tôi xem có thư từ gì của bạn không. Tôi hy vọng bạn sẽ luôn trả lời tôi ngay sau khi nhận được thư. Mong bạn có nhiều sức khỏe.

Bạn thân thiết.

ACMÉT

NGƯỜI CHA CỦA TÁM CÔ GÁI...

Ankara 10-12-1963

Acmet

Hôm sau tôi nhận được thư từ ngày 7-12 của bạn. Tôi cũng rất cảm động về câu chuyện thầy giáo các bạn kể. Trước mắt tôi hiện ra hình ảnh đứa trẻ cụt tay ngã xuống vì cái tát của ông hiệu trưởng. Thật là một cảnh tượng rất đáng buồn.

Bây giờ tôi nói qua một chuyện khác. Tôi có đưa bạn tên gọi Hicmét. Gần đây bạn đó có thổ lộ với tôi một chuyện bí mật. Thật ra tôi đã suy nghĩ mãi mới biết viết cho bạn về chuyện này. Hicmét không muốn ai trong lớp tôi biết câu chuyện của bạn ấy kể cho tôi nghe. Tôi cũng đã giữ mồm giữ miệng chẳng nói với ai lời nào. Nhưng còn bạn, bạn không biết Hicmét. Nên tôi kể chuyện này cho bạn biết, chắc không phải tôi đã phản lời hứa. Có phải không bạn ?

Không phải tôi kể chuyện cho vui đâu, cũng chẳng phải để bạn biết thêm một bí mật đời tư cho thoả chí tò mò. Tôi muốn biết ý kiến của bạn, bạn nghĩ gì về một việc mà tôi suy nghĩ rất lung, có khi nó còn làm tôi lo lắng, chần nản nữa.

Những ngày đầu năm học Hicmét không làm tôi chú ý lắm so với các bạn khác trong lớp. Bởi vì phải nói, đó là một học sinh rất bình thường, lặng lẽ. Đầu tiên ai cũng tưởng

nó là con trai. Này nhé, nó mặc giống hệt như những đứa con trai khác, tóc cắt ngắn... Nó rất gầy... Mà cũng chẳng kết bạn với ai. Không có bạn trai, cũng chẳng chơi với con gái... Nó là một đứa kín đáo... Cả cái tên nó cũng không phân biệt được là trai hay gái nốt. ..

Một hôm trong giờ thể dục thể thao, khi cô giáo chia riêng thành hai nhóm con gái và con trai, Hicmét ở nhóm con gái. Tôi không để đâu hết ngạc nhiên. Từ đó tôi biết nó là con gái và tôi cũng chú ý đến nó nhiều hơn.

Mấy hôm rồi, khi đến trường, Hicmét rất buồn. Tôi đã hỏi nó tại sao buồn thế. Lúc đầu nó định không nói. Sau tôi hỏi mãi nó mới thổ lộ :

- Minh cũng thấy cần được san sẻ nỗi buồn khổ trong lòng. Nhưng lại sợ nhiều đứa bạn khác biết, không thông cảm, chúng nó cười mình...

Tôi đã phải hứa, thậm chí thể danh dự sẽ không để lộ chuyện của nó cho đứa bạn nào trong lớp biết. Lúc đó Hicmét cho mình biết là ở nhà ba, mẹ nó có tới tám đứa con mà toàn là con gái cả...

Tôi bị bất ngờ, bởi vì hôm trước đó tôi thấy Hicmét đến trường với một người anh. Nghe tôi hỏi nó vội giải thích :

- Đó không phải là anh mình đâu, đó là chị mình đây chứ. Nhưng chị ấy ăn mặc quần áo con trai. Chả ai biết chị ấy là con gái cả.

Tôi còn được biết các chị em khác của Hicmét đều mặc quần áo con trai hết.

- Tại sao thế ? - Tôi hỏi rất tò mò.

- Bởi vì ba mình muốn thế...

- Nhưng mình chưa hiểu lắm... - Tôi nói với nó.

Hicmét lại phải giải thích cho tôi hiểu : Ba nó rất muốn

có một cậu con trai. Khi đứa con đầu lòng chào đời là con gái, ông ta rất buồn. Tất cả hy vọng, ông dồn vào đứa trẻ thứ hai mà ông ta tin sẽ là con trai, không thể khác được. Thậm chí ông còn chọn một cái tên con trai trước khi sanh đứa trẻ. Ông ta nghĩ rằng như thế chắc ông sẽ có con trai... Khi đứa trẻ thứ hai cũng lại là gái, có lẽ vì hy vọng mà không được hoặc vì quá giận, ông chẳng nói chẳng rằng đến mấy ngày liền. Bạn bè khích lệ ông : "Anh còn trẻ mà lo gì. Anh còn có thể có nhiều con nữa !". "Nhưng nếu chúng toàn là con gái thì sao ?..." ông bực tức nói. Vợ ông có bầu lần thứ ba. Có ai biết rằng đứa trẻ thứ ba sẽ là gái đâu ? Ông ta lại hy vọng, ông lại chọn một cái tên con trai khác... Nhưng không chỉ có thế : Khi vợ ông vào nhà hộ sinh, ông đã mở một tiệc rượu lớn với bạn bè để đợi hoàng tử. Cuộc vui đang sôi nổi thì nhà hộ sinh báo về là ông đã có thêm một cô con gái nữa. Lúc đó ông như phát điên lên. Xấu hổ nói với khách khứa và bạn bè, ông liền nói dối là ông có con trai. Tối hôm đó ông đã đóng kịch trọn vẹn và vui vẻ với tất cả mọi người... sau đó ông cấm vợ con và người nhà không được hé răng đứa con mới sanh là gái.

Sau cô con gái thứ ba, ông cho rằng bà vợ không thể sinh con trai được, thế là ông ly dị và lấy ngay một bà vợ khác. Nhưng bà vợ thứ hai không sinh một đứa mà đẻ một lần hai đứa cũng toàn con gái cả... Cùng ngày đó ông được tin bà vợ cả đã sinh một cậu con trai với người khác. Con người khốn khổ đó tự dày vò mình : "Trời ơi, mình mới ngu làm sao ! Mình lại bỏ đi bà vợ cả đúng lúc bà ấy bắt đầu có thể sinh con trai !".

Ông ta không muốn tin rằng ông là cha của những năm cô con gái, chả có đứa con trai nào ?" Thật tôi chẳng dám nhìn mặt ai nữa !" Ông cần nhàn và bỏ nhà đi mấy tháng trời. Lúc về ông quyết định bỏ luôn bà vợ thứ hai.

Hicmét kể hết cho tôi nghe câu chuyện của ba nó.

Người đàn ông, đã là cha của năm cô con gái ấy quyết định bằng bất cứ giá nào cũng phải có một cậu con trai. Ông lấy vợ lần thứ ba. Lần này ông cưới một bà goá đã có ba đứa con trai. Có lẽ ông nghĩ rằng một người đàn bà đã sinh toàn con trai thì thế nào cũng có thể cho ông một hoàng tử như ông hằng ao ước.

Ông ta lại hy vọng khi người vợ mới có bầu và ông chọn trước một cái tên con trai nữa. Một hôm bà vợ vào bệnh viện phụ sản, ông lại mở một tiệc rượu đãi bạn bè. Rồi suốt buổi tối ông gọi điện thoại liên tục vào bệnh viện để hỏi tin tức. Quá nửa đêm lúc gọi điện xong, mặt ông xám lại vì giận dữ. Nhưng ông vẫn mỉm cười. Bạn bè sẵn đón hỏi ông :

- Thế nào, con trai hay con gái ?

Người đàn ông xoắn rìa mép :

- Một hoàng tử chứ, tất nhiên là con trai rồi...

Nhưng nếu nhìn kỹ sẽ thấy tay ông run lên vì giận dữ.

Đó là cô bạn Hicmét của tôi ra đời như thế đấy !

Sau cô con gái thứ sáu, kẻ "cố đấm ăn xôi" ấy lại hướng niềm tin vào đứa con thứ bảy. Nhưng rồi nó cũng chẳng phải là con trai nốt. Rất lâu sau mẹ Hicmét không sinh đẻ gì nữa, suýt nữa ba nó đòi ly dị thì mẹ nói lại mang bầu một lần nữa. Trên đường đưa vào bệnh viện, người đàn ông đe dọa một cách không thương tiếc :

- Nếu lần này bà không sinh cho tôi một đứa con trai thì tốt nhất đừng có về nhà nữa...

Khốn nạn người đàn bà ! Trên bàn để bà ta liên tục cầu nguyện uất tối cao hãy giúp bà : "Cầu Trời khấn Phật, hãy cho con một đứa con trai". Nhưng vô ích, chẳng có trời nào giúp được bà ! Đứa trẻ mới sinh vẫn là con gái. Cái tên Suat mà ba nó đã chọn, dùng cho con trai, con gái đều được cả...

Vừa khóc, người đàn bà vừa kể tình cảnh khốn khổ của mình cho bà giám đốc bệnh viện nghe, và yêu cầu báo cho chồng bà qua điện thoại rằng ông đã có một cậu con trai hăng mong đợi. Bà giám đốc là người tốt bụng, hiểu ngay sự tình, đã cố gắng giúp bà. Trong điện thoại bà nói giọng vui vẻ :

- Ông có một cậu bé rất khoẻ. Chúc ông hạnh phúc.

Bà Hicmét vội vàng chạy đến bệnh viện không kịp thở.

- Tôi muốn thấy con trai tôi !

Và người ta đã bế ra cho ông xem đứa trẻ được bọc kỹ trong tã lót như những đứa trẻ mới sanh khác.

Hicmét đã kể kỹ những chuyện ở nhà sau đó cho tôi nghe như sau :

- Ba tháng trời, trong nhà mình không khí rất vui vẻ, hoà thuận. Ba mình luôn cưng chiều, nựng bé Suat, kêu nó là "hoàng tử kế nghiệp". Ông đối xử với mẹ mình như một bà hoàng, mua tặng hết cái này đến cái khác. Ba mình cũng không hay cáu kỉnh giận dữ với chị em mình như trước. Còn mẹ và bọn mình cố gắng không lúc nào để ông thấy bé Suat ở trường. Mẹ mình chỉ thay đồ cho nó khi ông có ở nhà. Chúng tôi hiểu rằng thế nào cũng có ngày ông biết được sự thật. Nhưng chúng tôi vẫn cố gắng kéo dài trạng thái vui vẻ trong nhà và hy vọng rằng ba tôi sẽ nghĩ lại, với tuổi già biết đâu ông sẽ thay đổi tính nết ?

Lúc vui vẻ ba mình thường bảo : "Cả lũ con gái chúng mày chẳng là gì hết, con trai cưng này của tao mới thật là vàng ngọc, bọn bay phải phục dịch nó, nghe không ?" Rồi tự nhiên ông hưng chí lên : "Nào, để ba tắm cho hoàng tử nhỏ của ba !" Mẹ mình hoảng quá, vội bế lấy đứa bé và la lên là nó bị cảm lạnh làm sao mà tắm được. Bà nghĩ ra đủ

mọi lời nói dối để đánh lừa ba mình, làm cho ba chẳng nghi ngờ gì cả. Nhưng cách đây hai hôm, sự việc không thể nào tránh được đã xảy ra... Lúc đó cả nhà đã đi ngủ, chợt mình choàng tỉnh giấc vì nghe có tiếng ai thét lên. Người đang la hét chính là ba mình, còn mẹ mình thì đang khóc mếu, không biết từ lúc nào ba mình đã thấy Suat không phải là con trai. Giữ đứa em mình trong tay, ông quát mẹ mình : "Các người đã lừa dối tôi. Chúng mày giỡn mặt tao thế hả? Nào, đây mà là con trai à ? Con trai mà thế này à ?" Em gái tôi cũng thét lên như xé, nghe thật tội. Thật là kinh khủng, chị em mình dúm dùm vào nhau, chết lặng người đi vì sợ hãi quá. Cuối cùng ba mình quăng bé Suat vào lòng mẹ mình và quát đuổi đi :

- Đi khỏi nhà tao ngay ! Cút hết cả lũ đi... Tất cả bọn bay đã đánh lừa tao, làm tao sạt nghiệp vì cái lũ ăn hại chúng mày. Cút hết cả đi...

Đang đêm ông đuổi cả 9 mẹ con tôi đi thật. Mẹ tôi phải bế em mình và chúng mình đi ngủ nhờ hàng xóm đêm hôm đó.

Kể cho mình nghe câu chuyện thương tâm đó, Hicmét khóc nức nở. Ba nó định sẽ ly dị cả với mẹ nó nữa. Tôi đang hình dung sự tức giận của ông bố bị lừa gạt với đàn con đông đảo tám đứa toàn con gái và rất buồn cười, nhưng rồi tôi cũng khóc theo cô bạn đáng thương.

Đi học về tôi vội vàng hỏi ngay mẹ tôi :

- Mẹ ơi, mẹ nói cho con nghe ba con có vui khi mẹ sanh chị gái không ?

Mẹ tôi bằng một giọng dứt khoát :

- Sao con lại hỏi thế ? Tất nhiên là ba rất vui...

- Thế khi mẹ sanh con nữa ? Ba có còn vui không ?

Mẹ nhìn vào mắt tôi, có vẻ bà đã cáu, lên giọng :

- Đừng có noi dại !
 - Con hỏi ba có còn vui khi biết mẹ sanh con là con gái không cơ mà.
 - À, lúc đó ba muốn có một đứa con trai.
 - Thế khi mẹ sinh Mentin sau con, ba rất vui mừng vì có con trai phải không mẹ ?
 - Đúng rồi, ba mừng lắm và đã mở tiệc lớn để ăn mừng đến hai ngày liền...
 - Nhưng nếu đứa con thứ ba vẫn là con gái thì sao ?
 - Sao nghĩa là sao ?
 - Liệu ba có muốn mẹ sanh em bé nữa để ba có con trai không ?
 - Mẹ tin là ba muốn thế... Nhưng sao con hỏi nhiều về những chuyện đó thế hả ? Mẹ tôi thắc mắc.
 - Thì con cũng tò mò muốn biết vậy thôi...
- Một cái gì tắc nghẹn trong cổ tôi và tôi bỏ ra chỗ khác.
- Câu chuyện của Hicmét kể làm tôi có ấn tượng rất sâu sắc.
- Từ hôm đó tôi luôn phải suy nghĩ : Chẳng lẽ là con gái, lại có nghĩa là gặp điều bất hạnh ngay từ lúc mới sinh ra trên đời ? Bạn là con trai có nghĩa bạn gặp may ngay từ lúc mới sinh ?
- Tôi muốn biết bạn nghĩ gì về vấn đề này. Bạn có bao giờ thấy tự hào mình là con trai không ?
- Từ này mẹ tôi đã giục tôi : "Tắt đèn, đi ngủ đi con, khuya rồi!".
- Đúng là đã quá khuya rồi ! Tôi đi ngủ đây. Sáng mai đi học tôi sẽ bỏ thư cho bạn.
- Chúc bạn mọi điều tốt lành, bạn Acmét ạ.

ZEYNEP

CON CHƯA THỂ HIỂU

Istanbun 14-12-1963

Zeynep

Sau khi đọc thư bạn tôi đã cười, nhưng rồi một nỗi buồn xâm chiếm ngay lòng tôi. Hoàn cảnh cô bạn gái Hicmét thật đáng thương. Tôi muốn biết việc gì sẽ xảy ra nữa với cô bạn ấy... Mong bạn hãy viết cho tôi rõ tất cả những gì bạn biết về hoàn cảnh sau này của bạn Hicmét nhé.

Nói thật với bạn, chưa bao giờ tôi có ý nghĩ rằng may mắn khi sinh ra là con gái hay con trai. Tôi không bao giờ vênh mặt tự bảo vì mình là con trai đâu bạn ạ. Tôi đã hỏi xem ba tôi nghĩ gì về chuyện này. Ba tôi đã nói chuyện với tôi khá lâu mà rất lâu nữa kia... Tóm tắt lại ba tôi nói như sau: Con người trở nên người, không phụ thuộc vào vấn đề trai hay gái.

Sau cuộc nói chuyện đó, tôi thấy cần thiết phải hỏi ba tôi vài câu hỏi :

- Vậy ba hãy nói cho con xem ba có muốn trở thành đàn bà không ?

Ba nhìn thẳng vào tôi một lúc rồi cao giọng nói :

- Làm gì có chuyện đó !

Theo tôi hiểu thì câu hỏi này làm ba tôi cáu chỉ vì một lẽ đơn giản là ông không thích khả năng đó. Cũng câu hỏi y hệt như vậy tôi đã mang hỏi mẹ tôi. Bà đã trả lời ngay, khá nhẹ nhàng nhưng lại kèm theo một tiếng thở dài :

- Hừ, nếu mẹ mà là đàn ông được !

Hôm qua cả lớp tôi có đi xem viện bảo tàng, lúc về nhân tiện thấy giáo đang vui vẻ tôi cũng lại đem hỏi thầy câu hỏi đó. Thấy mỉm cười hỏi lại tôi :

- Tại sao em lại có những ý nghĩ đó ?

Tôi đã kể những điều bạn viết cho thầy giáo nghe :

- Những việc đó không phải của các em !

Thầy đã trả lời ngắn gọn như vậy.

Chính cái này làm cho tôi tức nhất. Người lớn bao giờ cũng nghĩ rằng bọn mình chẳng biết gì cả. Họ cho rằng chúng ta chưa phát triển trí tuệ hoặc còn bé bỏng lắm...

Một hôm được chứng kiến cảnh thằng em tôi hỏi ba tôi một chuyện gì đó mà ba cũng chẳng chú ý, nhưng lại nói nó thế này :

- Con chưa hiểu được, con phải lớn lên cái đã, lúc đó cũng chưa muộn...

Lúc đó em tôi vẫn cố nói :

- Thì ba cứ thử giải thích xem con có thể hiểu được gì không.

Ba tôi lại cho rằng câu nói của em tôi rất buồn cười nên ông nhắc đi nhắc lại cho bạn bè nghe... Tôi cứ thắc mắc mãi: Sao ba tôi lại không cố gắng giải thích cho chúng tôi hiểu mỗi ngày một ít, mà chỉ thích nói với chúng tôi : "Các con chưa thể hiểu được !". Thế là coi như đã xong, mặc cho chúng tôi không nghĩ ra được tại sao lại như thế.

Tôi sẽ kể cho bạn nghe một chuyện cách đây ít hôm. Mẹ tôi đi thăm một bà hàng xóm. Ở đó có khá nhiều các bà, các cô. Chắc bạn cũng hiểu ở các chỗ như vậy rất lắm chuyện... Trong số đó một bà có bầu nhưng lại không hề muốn có con một tí nào. Thế là tất cả mọi người có mặt đều nói về chuyện đó và mỗi người một câu mách bảo bà ta các phương pháp để... bạn hiểu rồi chứ ? Lúc đó em tôi đang mãi mê chơi ở góc nhà với mấy thứ đồ chơi mà nó thích. Nó không nghe mà cũng chẳng để ý gì đến chuyện của các bà làm gì. Tự nhiên có một bà thì thầm: "Này, các chị, đừng nói những chuyện đó trước mặt cháu bé". Nghe câu đó em tôi bắt đầu để ý đến câu chuyện. Nhưng một bà khác gạt đi: "Thôi đi chị, thằng nhóc tí teo thế thì có biết gì mà lo !". Em tôi bực

lắm, từ đó đóng tai lên cố nghe và nhớ những chuyện các bà bàn tán. Nó quyết nghe cho hết không bỏ sót một chi tiết nào nữa. Chỉ có điều nó cũng khá lười cá, nó vẫn giả vờ mãi mê chơi để các bà yên tâm nói hết mọi chuyện, không phải giữ gìn gì nữa. Thỉnh thoảng một bà lại nhắc : "Khéo cháu nhỏ nó nghe thấy !". Nhưng lập tức bà khác lại gạt đi : "Nó chẳng hiểu gì đâu, cháu nó còn nhỏ quá mà !".

Em tôi chỉ đợi có dịp là sẽ cho các bà ấy biết rằng nó đã nghe và hiểu biết hết cả. Dịp đó đã tới, có một buổi tối chẳng hiểu sao nhà tôi đầy hàng xóm láng giềng đến chơi. Tự nhiên cậu em tôi hỏi một bà bụng to ra về khá ngay thơ :

- Thím ơi, có phải thím có bầu không ạ ?...

Đầu tiên mọi người im lặng như bị bất ngờ, sau đó mọi người cười ồ lên. Bà hàng xóm không biết nói sao, đành trả lời cho qua chuyện :

- Đúng rồi cháu bé ạ...

- Rồi thím sẽ sanh em bé chứ ?

Ba má tôi đưa mắt nhìn nhau lo ngại. Nhưng em tôi vẫn lơ đãng, nó có vẻ kiên quyết cho mọi người thấy được sự hiểu biết của nó trong lĩnh vực đó, nó nói tiếp :

- Thím biết không, cháu đã nghe một cô cũng có bầu mà lại không muốn sanh em bé cơ.. - Nó quay đầu về phía mẹ tôi và hỏi - Có phải thế không mẹ ?

Khốn khổ cho mẹ tôi, xấu hổ đỏ như cả mặt. Lúc đó tất cả người đàn ông có mặt, đã bắt đầu nói chuyện ra về không để ý đến chuyện của em tôi nữa cho các bà đỡ ngượng. Nhưng em tôi như có quỷ xui khiến không chịu yên, nó lại bắt đầu bô bô nói hết các chuyện mà các bà đã bàn nhau hôm trước.

Đến lúc mẹ tôi không chịu được nữa, mắng em tôi thậm tệ :

- Mày có im đi không, thằng mất dạy này !

Nhưng nó đâu có nhin mà còn nói thêm nữa. Khách khứa làm ra vẻ không chú ý gì đến nó nữa. Mẹ tôi cúi tiết túm lấy tay nó và lôi sang phòng khác. Em tôi nói qua nước mắt :

- Mẹ thấy không ? Còn ai nói được con chưa biết gì nữa không? Mẹ thấy đấy, con hiểu ra cả mà? Có phải không mẹ?

Mãi sau nó mới thôi khóc, mẹ tôi trở lại phòng khách. Ông khách có bà vợ mang bầu an ủi mẹ tôi :

- Trẻ con ngày nay thật là... trí óc chúng thông minh lắm, chúng hiểu hết cả.

Tôi rón rén đứng lên và chuẩn về phòng. Bấy giờ công bằng mà nói, tôi vui vì sự bướng bỉnh của em tôi. Có vậy người lớn mới hiểu ra...

Sau hôm đó vài ngày, thầy giáo tôi nói giữa lớp cứ như là đã đọc được những ý nghĩ trong đầu tôi ấy :

- Từ ngày nước Cộng hoà của chúng ta tuyên bố thành lập, phụ nữ đã được bình đẳng như nam giới, không còn một khác biệt nhỏ nào giữa đàn bà và đàn ông nữa. Thấy giải thích...

Yasa không tin là đã hết tất cả những khác biệt, vội hỏi thầy :

- Thưa thầy, đúng là không còn sự khác biệt nào cả ạ?

- Không còn...

- Không có một tí tí nào thật à ?

Thầy giáo đã có vẻ hơi cáu :

- Tôi đã bảo em là không có cơ mà !

Nhưng Yasa vẫn chưa chịu :

- Nhưng thưa thầy ở nước ta chỉ có "Hội bảo vệ quyền lợi của phụ nữ" chứ không có hội nào của đàn ông cả. Mẹ em cũng là hội viên của hội ấy đấy ạ !

Nese cũng nói chen vào, chẳng đâu vào đâu cả :

- Thì cũng có hội "Bảo vệ động vật trên đường bị tiêu diệt" đấy thôi !...

Trên đường về nhà, cả lũ chúng tôi đã tranh cãi mãi về vấn đề đó. Tối hôm ấy ở nhà sau khi ăn tối, ba tôi lại xem báo như thường lệ. Tôi nhìn qua vai ba thấy một tin đáng

chú ý : Đó là quảng cáo của một nhà hàng ăn giải trí có nhiều cô gái đẹp sẽ trình diễn tiết mục vũ thoát y.

- Ba ơi sao đàn ông không trình diễn vũ thoát y, hả ba?

Ba tôi để báo sang bàn, nhìn tôi từ đầu đến chân :

- Con điên rồi đấy à ? Làm sao mà đàn ông lại đi múa thoát y được ?

- Tại sao thầy giáo sáng nay vừa nói với chúng con là không còn có sự khác biệt nào giữa đàn ông và đàn bà nữa. Nếu không còn khác nhau nữa thì tại sao đàn ông không trình diễn vũ thoát y ?

Ba tôi nhìn tôi một lúc lâu rồi nói :

- Đàn ông là đàn ông, còn đàn bà vẫn là đàn bà... Dù sao vẫn có sự khác nhau...

Mẹ tôi nãy giờ vẫn theo dõi ba con tôi một cách im lặng, tự nhiên ngừng khâu chêm vào :

- Mà còn là sự cách biệt lớn nữa kia... thậm chí phải nói là rất lớn. Buổi tối đàn ông các anh còn có thể đi chơi đây đó chứ đàn bà đâu có được tự do. Nào là con cái, nhà cửa... bao nhiêu việc đổ hết lên đầu.

Thế là giữa ba và mẹ tôi có một cuộc tranh luận khá sôi nổi.

Câu hỏi trong thư trước của bạn không những làm cho tôi mà cả các bạn suy nghĩ rất nhiều.

Theo ý tôi, đàn ông cũng như đàn bà mỗi người đều có vị trí, nhiệm vụ khác nhau trong cuộc sống. Trong lịch sử đã từng có rất nhiều phụ nữ nổi tiếng. Nếu chúng ta hỏi họ : "Các bà có cảm thấy tiếc vì đã là phụ nữ không ? Các bà có muốn làm đàn ông không ?" thì tôi không tin là họ muốn thay đổi vai trò phụ nữ của mình. Theo tôi nghĩ đàn ông hay đàn bà, nếu chúng ta tự thấy vừa lòng với bản thân là đủ, không thể khác được.

Chúc bạn học giỏi và vui vẻ.

ACMÉT

CÁI XƯƠNG

Istanbun 22-12-1963

Zeynep thân mến

Đã thành lệ, cứ hai, ba ngày tôi lại nhận được thư của bạn. Đến nỗi hàng ngày tôi mong ngóng người đưa thư cho tôi phải tới. Đi học về tôi hỏi luôn mẹ : "Mẹ ơi, hôm nay con có thư không mẹ ?". Đến ngày mà thư không tới tôi lại cảm thấy rất buồn... Cách đây bốn, năm hôm tôi đã bỏ thư cho bạn rồi. Thường thường bỏ thư cho bạn là tôi nhận được trả lời. Lần này gần mười ngày đã qua mà tôi chẳng nhận được tin gì của bạn hết. Sao vậy ? Tôi lo quá, không biết bạn làm sao rồi, hay bạn bị ốm ? Tôi viết liền lá thư này, không đợi thư trả lời của bạn nữa.

Khoảng hai ngày sau khi tôi bỏ thư cho bạn, ở lớp tôi lại xảy ra một chuyện tức cười. Lá thư trước tôi gửi chắc bạn đã nhận được rồi nhỉ ? Giá để chậm hơn tôi đã kể luôn chuyện này rồi.

Hôm đó lớp tôi có khách đến dự giờ khoa học thường thức. Đây là một ông thanh tra, dáng người bệ vệ, đi cùng với thầy hiệu trưởng. Sau khi thăm thì trao đổi khá lâu với thầy giáo lớp tôi, ông hiệu trưởng gọi Ông út lên bảng cho ông thanh tra hỏi bài. Bạn chưa biết Ông út đâu. Nó mới chuyển đến lớp ta sau khi bạn đi Ankara. Hồi trước nó học ở một trường nào đó ở quê. Gia đình nó mới chuyển về Istanbun mà. Ngay

từ những ngày đầu đến lớp nó đã làm chúng tôi hết sức ngạc nhiên. Nó nhanh nhẹn và láu lỉnh, riêng cái khoản leo trèo thì chắc mèo cũng phải thua nó ! Chỉ tiếc một nỗi là Ôgút nói lắp ghê ghớm (nói cả lăm). Đầu tiên, mấy đứa nghịch ngợm trong lớp rất hay chọc ghẹo cậu ta. Nhưng nó không bao giờ tức giận cả, có lẽ nó đã quen với việc bị trêu chọc rồi. Nó lại còn mỉm cười thân thiện với mấy đứa đang chế giễu nó nữa. Lẽ thường khi chọc ghẹo ai mà người ta không phát cáu là ta chán nản và thôi. Lũ bạn tôi ở lớp cũng thế, sau vài lần trêu ghẹo không thấy Ôgút tức là chúng thôi liền. Tôi nghĩ rằng Ôgút là một đứa rất tự tin, vì thế nó mới vui vẻ với mấy đứa nhái tật nói lắp của nó.

Một hôm đang trong giờ ra chơi ở sân trường Ôgút thách thức cả đám :

- Có bạn nào trèo thi với tôi lên cây không ? Thử xem ai leo nhanh nhất nào !

Vì nó nói lắp ghê quá, mãi sau chúng tôi mới hiểu được nó nói gì. Nó đỏ mặt tía tai, nói xong câu đó đã có vẻ mệt mỏi rồi. Cả lũ xui tôi trèo cây thi với nó. Nhưng lúc đó tôi không khoái trò leo trèo lắm nên tôi từ chối. Về sau tôi thấy rất may là mình đã không tham gia, nếu không tôi đã tự chuốc lấy thảm hại. Chengis hung hăng nhảy vào cuộc, nó còn nói xỏ xiên Ôgút :

- Này anh bạn, cậu cứ lắp ba lắp bắp thế thì đến tối cũng chưa đến gốc cây, nói gì đến leo lên...

Chúng tôi được mẹ cười vỡ bụng vì câu nói đó.

Bạn còn nhớ cây dừa cao tít trước cửa lớp 5B không ? Bọn tôi tổ chức cuộc thi ở cây ấy đấy. Chúng tôi vạch một đường xuất phát cách gốc cây 5m. Ôgút và Chengis đứng trước vạch chuẩn bị. Tôi làm trọng tài ra lệnh cho hai đứa bắt đầu bằng tiếng còi đá bóng. Trong khi Chengis còn đang ôm gốc cây, vất vả nhào được chút xíu thì Ôgút đã biến mất trong vòm lá xanh của cây rồi. Chúng tôi nghe tiếng nó leo nhèo ở tít trên ngọn cây. Nhìn lên tôi thấy Ôgút ngồi vắt vẻo ở một

cành chót vót trên ngọn. Nó còn đứng lên ngôi xuống, bỏ cả hai tay đi lại trên cành cây ấy nữa. Nó vừa biểu diễn vừa nói liu la liu lo. Cố gắng lắm chúng tôi mới hiểu được những câu nói của nó. Thì ra Ôgút chế giễu lại Chengis đang vất vả leo tặn phía dưới :

- Trời ơi, cậu ôm cái cây làm gì mà ghê thế... Cậu thương yêu nó lắm à ? .. Xem kia, nó quý cây dễ mới khiếp chứ!

Chengis đành xấu hổ, chịu nhận mình thua cuộc. Nó không còn đủ can đảm leo tiếp lên cao. Nhanh như sóc, loáng cái Ôgút đã xuống tới đất rồi. Hai tay chống hông, nó thách thức cả bọn :

- Nào, còn cậu nào muốn thi với tớ không ?

Không đứa nào dám nhận lời thách đố của nó. Lúc đi học về Ôgút còn biểu diễn cho chúng tôi thêm một tiết mục nữa. Nó đã trèo lên một cái tháp cao tít, trơn tuột, không có mấu gờ gì hết. Cả bọn phục lăn. Từ hôm đó Ôgút chiếm được cảm tình của cả lớp chúng tôi.

Trong lớp Ôgút ngồi cùng bàn với Mina. Con bé ấy tính tình hơi buồn cười, nó đi khoe khắp trường là được ngồi cùng bàn với một tài tử xiếc. Có lần Ôgút bị ốm phải nghỉ học hai ngày. Vắng Ôgút, Mina liền cho chúng tôi biết một lô chuyện. Nó vênh mặt hỏi cả lớp :

- Này các bạn biết tại sao Ôgút nói lấp không ?

Ai cũng tò mò muốn biết tại sao, chúng tôi hỏi :

- Tại sao thế ?

Mina làm bộ bí mật như một nhà trinh thám đã điều tra và biết hết tông tích một tội phạm, hạ thấp giọng cho chúng tôi hay :

- Người nhà Ôgút kể rằng ba nó rất dữ đòn. Từ lúc còn bé, ba nó đã rất hay đánh nó... Chính vì bị roi vọt nhiều quá nên nó đã sinh tật nói lấp đấy. Cả Ôgút cũng công nhận với tôi thế đấy ! Nói đến đây, Mina phồng mũi lên như tìm

ra được một điều gì ghê ghớm lắm. Bằng giọng kể cả và tự đắc, nó lại hỏi tiếp :

- Thế các cậu có biết tại sao Ôgút trèo cây nhanh và giỏi thế không ?

- Không, cậu nói đi ! Cả bọn vội vã đề nghị, chẳng ai để ý đến thái độ kiêu ngạo của Mina lúc đó.

- Ôgút kể rằng khi ba nó nổi giận định đánh nó nên thường phải chạy bán sống bán chết để khỏi bị ăn đòn. Ba nó đuổi theo sát gót. Khi sắp sửa bị tóm cổ, nó buộc phải trèo vội lên một cái cây nào đó gần nhất để trốn. Càng về sau nó càng phải leo lên những cái cây thật cao để ba nó khỏi bắt được. Dần dà nó trở thành một đứa bé leo trèo cực kỳ giỏi...

Đấy, chính là cái cậu Ôgút bị ông thanh tra gọi lên bảng trong giờ khoa học thường thức. Trên tường ở lớp tôi có treo ba bức tranh vẽ bộ xương, các cơ bắp và bộ máy tiêu hoá của người.

Ôgút vừa lên bảng, ông thanh tra đã chỉ cho nó một chỗ trên bức tranh vẽ bộ xương người và hỏi :

- Em cho tôi biết đây là cái gì ?

Ôgút im như thóc. Ông thanh tra hỏi lại :

- Đây là cái xương gì ?

Ông ta cũng vẫn chẳng nhận được câu trả lời nào.

Mina thấy tình thế có vẻ gay go, lợi dụng lúc mọi người không chú ý, liền nhắc Ôgút :

- Cái xương quai xanh đấy !

Nghe thấy thế, Ôgút liền lấp bắp nói một hơi :

- Thưa... thưa... thưa... cá... cái... xương... quai... qua... quai... xa... xanh. Quai xanh ạ.

Ông thanh tra bình tĩnh chỉ một cơ bắp gần cổ ở bức tranh bên cạnh và hỏi :

- Thế còn cái này là gì ?

- Thưa, xương quai xanh ạ ! Ôgút của chúng ta vẫn một mực khẳng định như vậy. Nó không học bài nên cứ tưởng lần nào mình cũng đã nói sai, sau đó mới là cái xương quai xanh mà Mina đã nhắc nó. Vì thế nên nó cứ nhắc lại hoài tên cái xương đó. Phần vì quá sợ hãi, phần vì nói lắp nên mồm hôi mồm kê nhễ nhại trên mặt và nó lại càng nói lắp hơn.

Trong khi đó ông thanh tra cũng không còn bình tĩnh được nữa. Ông đã cúi đến mức ngay cả ông cũng bị lấy cái tật nói lắp của Ôgút.

- Đư... đư... ợc... được... rồi ! Thế... thế... cò... còn... cái... cái... này ?

- Qua... qua... quai... xa... xa... xanh...

Ông thanh tra đã điên lên thực sự, ông áy gào :

- Trời ơi, cậu bé này, cậu thương chúng tôi với chứ, chả lẽ trong cơ thể con người không còn gì khác ngoài cái xương quai xanh hay sao ? Toàn là xương quai xanh cả ư ? Thôi cút về chỗ !

Đấy, sự kiện lớp tôi là như vậy đấy.

Tôi rất nóng ruột vì không nhận được thư trả lời của bạn. Có phải bạn đã bị ốm ? Bạn trả lời ngay cho tôi nhé. Nếu bạn ốm chúc bạn chóng bình phục.

Chúc sức khỏe và học cho giỏi.

Acmet

LỄ SINH NHẬT

Ankara 25-12-1963

Acmét

Tôi đã nhận được lá thư của bạn đề ngày 14 và 22-12. Cảm ơn bạn thật nhiều. Đúng như bạn đã dự đoán, tôi bị ốm thật nên không trả lời ngay các lá thư của bạn. Tôi ốm cũng không nặng lắm, chỉ bị cảm lạnh sơ sơ thôi, nhưng đau đầu ghê lắm nên phải nằm trên giường, không được đi lại. Bác sĩ cho phép tôi nghỉ học ở nhà, nhưng mẹ tôi cấm sờ đến sách vở, giấy bút. Thế là đành chịu ! Mentin cũng bị ốm cùng một lượt với tôi. Hôm nay thấy người khỏe hơn, tôi đã bắt đầu đi học. Lúc tối, khi chuẩn bị viết thư cho bạn thì mẹ tôi lại gọi :

- Zeynep, con có thư này.

Đọc tên bạn trên phong bì, mẹ tôi bảo :

- A, của Acmét đây mà, thật là một đứa bạn tốt. Mẹ thấy nó chẳng để con buồn phiền vì thiếu tin tức...

Xem một hơi hết lá thư của bạn, tôi ngồi xuống cạnh giường Mentin. Nó vẫn còn sốt quá, nhiệt kế cặp cho nó còn chỉ 38 độ 8.

Tôi sẽ kể cho bạn biết vì sao cả hai chị em tôi bị ốm cùng một lúc... Chúng tôi đã đến dự lễ mừng sinh nhật của Ataman,

đó là một đứa bạn học cùng lớp tôi. Trong buổi tối dự lễ sinh nhật ấy, hai chị em tôi đã bị cảm đột ngột. Mà cũng không riêng gì chúng tôi, còn có đến ba đứa bạn nữa cũng bị ốm sau bữa đó cơ. Tại sao lại thế ? Bạn nghe nhé.

Mẹ tôi đã làm quen với mẹ của Ataman trong dịp hai người đi họp hội cha mẹ học sinh ở trường.

Ngày hôm đó mẹ Ataman đã nhiệt tình mời cho bằng được gia đình tôi đến dự lễ sinh nhật của con bà ấy. Bà ta ghi địa chỉ chúng tôi rất cẩn thận vào sổ và hứa : "Chắc chắn là em sẽ cho xe đến đón hai bác !" Đầu tiên mẹ tôi chỉ đồng ý cho tôi và Mentin đến thôi, nhưng bà ấy cố nài nỉ mãi: "Chúng em đợi cả hai bác đến nữa cơ !"... Cuối cùng mẹ tôi bị bắt buộc, nhận lời mời thiết tha ấy.

Ba tôi khi được mẹ tôi cho biết chuyện đã ngạc nhiên : "Chúng ta làm gì trong lễ sinh nhật của một đứa trẻ con hả mình ?". Mẹ tôi phải giải thích là do mẹ Ataman cố mời mọc, chèo kéo khá lâu, rằng : "Người ta nhiệt tình mời mình đến, chối từ mãi cũng không tiện" và rồi mẹ tôi đã hứa cả nhà tôi sẽ đến. Mẹ tôi còn bảo : "Bà ấy đã làm mặt giận mà nói : Nếu cả nhà mình không đến họ sẽ không chịu đâu..."

Ba, mẹ tôi đã chú ý để chúng tôi chuẩn bị quà mừng : Tôi mua tặng Ataman một cuốn sách mới, Mentin đem tặng một cây bút viết. Chiều hôm đó họ đưa xe đến đón chúng tôi thật. Trong xe ba tôi mới bắt đầu làm quen với ba của Ataman. Cái xe mới tinh và rất hiện đại ấy là xe riêng của họ...

Có lẽ tôi viết hơi lan man, dài dòng phải không bạn ? Nhưng có thể bạn mới hiểu được tại sao tôi lại cảm đột ngột. Thôi chịu khó đọc tiếp nhé.

Sự giàu có của gia đình Ataman đập vào mắt ta ngay lập tức. Đó là sự giàu có không bình thường cũng như bạn thấy một người đột nhiên phát phì lên vậy. Tôi đã nghe mẹ tôi

thì thắm vào tai ba : "Ôi thật là những người không có chút thắm mỹ... Anh nhìn xem, họ sắp xếp đồ đạc kia, chẳng ra cái kiểu gì ?...".

Riêng tôi nhận thấy rằng ba của Ataman bao giờ cũng bắt đầu mọi câu nói bằng : "Bản thân tôi..." hay "Thưa quý vị..." nghe chán ngấy. Biết làm sao được, dù thế nào đi nữa chúng tôi đã đến nhà người ta rồi !...

Ngôi nhà khá rộng nhưng chật ních người. Thế mà khách khứa vẫn ùn ùn kéo tới. Lũ trẻ con chúng tôi có khoảng 15, 16 đứa cả thấy. Thế mà người lớn có đến hơn ba chục. Đứa nào cũng có ba mẹ đi kèm, mà nào chúng tôi có còn bé bỏng gì ! Thấy lạ, Mentin hỏi mẹ tôi một cách ngạc nhiên :

- Mẹ ơi, hôm nay là ngày sinh của ba anh Ataman phải không mẹ ?

Thường thường khi Mentin nói một câu không phải ở chỗ đông người, mẹ tôi hay nhéo nó một cái để nó giữ mồm giữ miệng. Lần này thấy cái nhéo tay của mẹ bên sườn, Mentin vội im bặt, nó biết rằng đã hỏi một câu không đúng chỗ.

Nhưng chắc chưa kịp hiểu tại sao câu hỏi của nó lại không đúng.

Bất chợt mẹ Ataman đến tiếp chuyện mẹ tôi :

- Nhà chật quá chị ạ, chật chội quá... Người quen, bạn bè quá đông... chị xem, không thể không mời hết. Vì vậy em đã nói với "nhà em" lần sau chúng em sẽ tổ chức lễ sinh nhật cho "cháu nó" ở nhà hàng lớn. Anh ấy đã ưng thuận ngay. Thật đáng yêu quá, "nhà em" bao giờ cũng nghe theo em như thế chị ạ...

Khi nói đến chồng, bà ta thường dùng chữ "nhà em" còn khi nói đến Ataman thì "cháu nó" ⁽¹⁾. Chuyện trò một lúc, chợt bà ấy hỏi mẹ tôi :

(1) Nguyên văn là "của chúng em" và "chàng trai", tác giả chế nhạo thói dùng chữ rơm dãi, học làm sang của bà này.

- Nhà em làm tất cả mọi việc mà em muốn. Còn nhà bác thì sao ạ ?

Mẹ tôi ngáy người, chẳng hiểu gì, hỏi lại :

- Nhà tôi là thế nào ạ ? -

Bà ấy cười rất rộng rãi rồi nhắc lại :

- Là em hỏi bác trai ấy, chồng chị ấy mà. Em hỏi bác nhà có tốt với chị không, có hay nghe lời chị không ý ?

Mẹ tôi có lẽ không thích thú chủ đề này lắm nên bà khéo léo lái câu chuyện sang một hướng khác. Mẹ tôi phe phẩy cái khăn tay và nói :

- Ở đây hơi nóng nực phải không chị ?

- Vâng, vâng... Tại vì chúng em mở hết cỡ các lò sưởi hơi trong nhà ấy mà. Nhà em tốt thì tốt thật đấy nhưng phải cái hay phá của lắm. Đã thế còn mắng em : "Ngày sinh của con mà em cũng tiếc không dám vặn hết cỡ ba cái lò sưởi lên à ?". Cứ làm như em quê lắm ấy, bây giờ thì lại nóng quá. Em còn biết tổng là ông ấy bắt bỏ với hai, ba cô gái trẻ cơ, rồi nhận cho làm thư ký riêng đấy... Đàn ông cả lũ họ như thế, chị ạ !

Mẹ tôi nhíu mày vẻ khó chịu quát tôi và Mentin :

- Các con qua chỗ ba chơi ! Sao cứ quần chân bên mẹ thế hả ?

Tất cả đàn ông đang tập trung bên phòng khách lớn. Trên bàn đầy ắp thức ăn, đồ uống, trái cây... Ba tôi đang đứng nói chuyện với ba Ataman, thấy hai chị em tôi kéo tới, ông có vẻ không vừa ý :

- Sao các con để mẹ một mình hả ?

Nghe ba tôi mắng khi vừa đến, Mentin cãi lại :

- Thì chính mẹ bảo chúng con đến chỗ ba mà.

Ông chủ nhà chỉ chúng tôi hỏi :

- Cả hai cháu là con bác đấy ư ?

- Vâng chúng là con tôi !

- Đức Ala phù hộ cho các cháu... Chúng ta đang nói gì nhỉ ? À vâng, bản thân tôi không phải là người tham lam, háms lợi. Nhưng cái bọn đàn bà ấy thì bao giờ cũng thế. Ngay bà xã nhà tôi đấy, thói tham lam có một không hai. Để tiết kiệm bà ấy mua cho đầy tớ ăn toàn đồ hư, đồ cũ. Tôi thì nghĩ khác... Nếu anh dùng gì, hãy cho người làm trong nhà anh ăn thứ đó. Bản thân tôi không làm sao giải thích cho vợ tôi hiểu cả. Có khi tôi phải giải thích rằng như thế là không nhân đạo, nhưng cũng vô hiệu. Trí óc đàn bà đâu có hiểu rằng bà ấy có thể tiết kiệm được một vài đồng bạc nhưng làm cho bọn người hện hạ tức, là chúng nó phá. Con hầu nó thử giả vờ lơ tay đánh rơi một chồng chén bát quý, đáng giá vài ngàn là anh chết !

Sợ chúng tôi bị ảnh hưởng xấu, ba tôi nóng nảy đuổi chúng tôi đi khỏi phòng đó.

- Đi ra đằng kia, các con ! Về ngay chỗ mẹ đi.

Những đứa trẻ khác cũng trong tình cảnh buồn chán không kém, chúng tôi chẳng biết làm gì nên cứ quán chân người lớn. Một bà than thở :

- Thật không đi đâu thoát cái bầy quỷ con này !

Ba tôi có vẻ ngán đến cổ khung cảnh ấy nên bàn với mẹ tôi:

- Có lẽ tốt hơn là ta về... Cũng đến giờ rồi.

Mẹ tôi thì thấy chưa phải lúc :

- Chưa được đâu mình ạ, ai lại vừa đến đã về thế, người ta sẽ nghĩ sao ? Thôi, hãy ráng chút nữa !

Ngay lúc ấy ba của Ataman tiến đến chỗ ba tôi, tay giơ cao mấy tờ báo về đặc ý :

- Thưa các vị, bản thân tôi lúc nào cũng muốn cứu giúp

người nghèo. Ngày lễ mà không phân phát của bố thí sẽ không ra ngày lễ... Thưa các vị, hôm qua tôi đã phân phát của bố thí cho trẻ em nghèo và mồ côi để lấy phước cho cháu. Đây, bác xem tất cả các báo đã viết về tôi.

Về sau lũ trẻ con chúng tôi được gom lại vào một căn phòng. Trên bàn bày la liệt các tặng phẩm dành cho người được mừng, tức là Ataman ấy. Vì trong phòng nóng quá nên người ta phải mở cửa sổ cho thoáng. Nóng nực và ngột ngạt đã làm chúng tôi ra mồ hôi nhễ nhại, ướt cả áo. Lúc mở cửa sổ, tôi và Mentin đứng ngay ở đó, hứng luồng không khí lạnh ủa vào nên bị cảm lạnh từ đó.

Muộn lắm ba tôi mới cáo từ để chúng tôi ra về. Ba Ataman rõ ràng là không vừa ý, nhất định chưa cho về :

- Nhưng bác đã ném tí gì đâu ? Bác cũng chưa kịp uống hớp rượu nào cả mà. Các bác hãy ở lại vui với chúng tôi chút nữa !

Ba tôi đã trả lời thẳng thừng là ông còn bận nhiều công việc. Ra đường thấy ba tôi có vẻ bức bối lắm nên mẹ tôi vội tìm lời lẽ nhẹ nhàng cho ba tôi bớt giận :

- Xin lỗi mình, không ngờ sự thể lại như thế. Nghe bà ấy nài nỉ mãi, không hứa cũng không được. Thôi đành vậy, lần sau thì cạch !

Hôm sau tôi lên cơn sốt 39 độ 5 còn Mentin thì 38 độ 8.

Thư trước bạn có hỏi tin tức về Hicmét. Tôi cho bạn hay là cả một tuần nay nói không đến trường. Không biết nó làm sao, tôi lo cho nó quá. Ở lớp tôi, chẳng ai biết nhà nó cả, nếu không, chúng tôi đã đến xem sự thể ra sao rồi. Tôi phải để tin này tận cuối thư vì chúng tôi ai cũng buồn cho nó.

Bạn mau chóng viết thư cho tôi nhé.

Thân mến
ZEYNEP

TÔI ĐÃ LÀM QUEN MỘT THẦN ĐỒNG

Ngày 27-12-1963

Zeynep thân mến.

Tôi chân thành chúc bạn và em Mentin mau chóng phục hồi sức khoẻ. Rất vui mừng là mẹ bạn còn nhớ đến tôi.

Bạn đã mô tả thật hay về lễ sinh nhật của Ataman. Đã dự ngày sinh nhật như thế buồn cười quá nhỉ ? Bạn biết không, tôi chưa bao giờ làm lễ sinh nhật của mình đâu nhé. Trong gia đình tôi chưa bao giờ có cái lễ hay ho ấy ! Mà tôi cũng ít có dịp đi dự lễ sinh nhật của người khác.

Một lần, vào kỳ nghỉ hè năm ngoái tôi được mẹ cho đến nhà bà con của ba tôi chơi trong ba ngày. Ở đó, có một cô bé hàng xóm tổ chức lễ mừng sinh nhật đã mời chúng tôi đến tham dự. Đây là ngày sinh duy nhất của người khác mà tôi được biết, nhưng cũng có những việc làm tôi phải nhớ và có lẽ chẳng bao giờ quên.

Hôm đó, có một cậu bé ngộ nghịch, hồn láo cũng là khách như tôi thôi nhưng đã làm những việc động trời khiến chủ nhà phải một phen khốn đốn. Nó đã nghĩ ra bao nhiêu là trò phá phách làm cho mọi người không thể nào chịu đựng nổi.

Mọi người đang ngồi vui vẻ trong phòng khách, tự nhiên chúng tôi nghe có tiếng kêu vọng ra từ trong nhà xí. Có ai đó đang đập cửa từ bên trong và la ầm ĩ. Một bà bị nhốt đang bức tức phát khóc lên :

- Có người đã khoá cửa từ bên ngoài đấy. Hãy mở cửa cho tôi với !

Chủ nhà vội vã đi tìm chìa khoá nhưng không thấy đâu cả. Có một ông lùn tịt và béo mập cười khoái trí :

- Tôi có thể đảm bảo với các vị đây là trò nghịch ngợm của thằng cháu nhà tôi... Nó đâu ấy nhỉ ?

Mọi người đổ xô đi tìm chẳng thấy cậu con quý tử của ngài béo đâu cả. Còn ông ta thì chẳng tiếc lời khen ngợi cậu con trai :

- Trời ơi, nó thông minh cực kỳ... Cháu nó nhanh như một tia chớp ấy ! Suốt ngày nó chẳng ngồi yên một chỗ nào cả. Thằng bé thông minh không tưởng tượng được. Tôi dám chắc với các vị là cháu nó đã khoá cửa nhốt người đàn bà trong nhà xi. Các vị nhớ cho lời tôi. Không thể là ai khác đâu.

Khốn khổ cho cái bà còn bị giam đang sợ hãi đập cửa và kêu cứu một cách tuyệt vọng. Mọi người lo lắng đi tìm chìa khoá hoặc thằng bé hỗn láo. Thế mà ngài béo thì vẫn bình tĩnh làm một bài diễn thuyết dài về sự thông minh xuất thần của đứa con quý hoá nhà ông.

- Ôi, các ngài không thể biết được cháu nó thông minh đến mức nào đâu ! Chẳng bao giờ nó phải học hành gì hết. Đến ngày thi, chỉ cần giở sách xem qua một lượt là xong, nó đã biết hết cả rồi. Tôi cũng vậy đấy, hồi bé tôi có cần học hành gì đâu. Thằng bé nhà tôi giống cha như đúc. Bạn bè của nó thì phải học từ tinh mơ sáng đến nửa đêm, còn thằng cháu nhà tôi thì cứ là nhõn nhợ, nhàn nhã. Ấy thế mà năm nào nó cũng học giỏi, lên lớp đấy. Tôi chả thích có con suốt ngày giậm sách như một... Cần phải thông minh kia, mà trí thông minh thì thằng bé nhà tôi có thừa. Cháu nó...

Mọi người vất vả đi tìm thằng bé "thông minh" đặc biệt ấy. Ông béo tay chấp sau đít, không chút ngưng ngừng, còn ra vẻ khuyên đám đông :

- Này, các vị thử tìm ở gầm giường xem. Cháu nó hay trốn xuống đó lắm. Nó thích lẫn vào các xó xỉnh sau khi nghịch ngợm lắm...

Chủ nhà nghe theo lời khuyên, cúi xuống tìm dưới gầm giường thì bỗng có một vật gì đó rơi trúng lưng ông ta. Đó là chiếc chìa khoá nhà xí. Cô tiếng cười khanh khách và cậu bé "thông minh đặc biệt" nhẩy ào từ trên nóc tủ xuống giường. Thế là ba nó được phen khoái chí :

- Tôi đã bảo mà, các vị thấy chưa ? Đúng là nó nhé. Cháu nó lại thông minh đến mức thay đổi cả chỗ nấp mọi khi để đánh lừa ba nó. Thằng bé chả chịu ngồi yên chỗ nào...

Ngày hôm đó, tất cả mọi người đều vất vả, chủ nhà bị một phen nghiêng ngửa, nhà ông đồ đặc lộn phèo, rồi tung vì thằng bé "thông minh cực kỳ" của ông béo...

Một việc khác làm tôi khó quên trong dịp nghỉ hè đó là tôi đã vinh dự được làm quen với một thần đồng, nói một cách chính xác hơn là một cậu bé "muốn trở thành thần đồng".

Có hôm đến chơi nhà người chị họ, tôi đã được giới thiệu để làm quen với một đứa bé cùng tuổi. Đó là một cậu bé gầy gò, ốm nhách, đeo kính trắng và có vẻ trầm tư. Chúng tôi bắt tay nhau xong, theo lẽ thường rất tự nhiên thôi, tôi hỏi tên nó là gì, nó chẳng trả lời gì cả. Tưởng rằng nó bị điếc, tôi hỏi to hơn. Sau khi suy nghĩ khá lâu như đang phải giải một bài toán khó, nó mới nói tên cho tôi biết. Tôi hỏi tiếp nó học lớp mấy, nó vẫn phải nghĩ ngợi một lát rồi mới trả lời. Hình như nó chẳng bao giờ tự nói câu gì cả, hơn nữa sau mỗi câu hỏi của người khác đặt ra cho nó, nó đều như đắm mình vào suy tư, lung lắm rồi mới trả lời. Ngạc nhiên quá, tôi hỏi người chị họ :

- Cậu bé này bị bệnh thần kinh hả chị ?

Chị tôi cười ngất bảo :

- Đâu có, ngược lại ấy chứ ! Ba nó bảo đó là một thần đồng của đất nước đấy em ạ !

Một cô hàng xóm là bạn của chị tôi đến chơi, cho biết thêm:

- Người ta nói cậu bé này sẽ trở thành thiên tài đấy !

- Sao lại có chuyện như thế được ! Một người phải cần đến hai phút suy nghĩ mới trả lời anh ta tên là gì mà lại có thể trở thành thiên tài được ư ?

- Ấy đấy, chính vì là thần đồng, sắp trở thành thiên tài nên phải làm như vậy đấy, em ạ. Ba nó đã dạy nó: "Ngay cả khi người ta hỏi con là gì, con cũng đừng trả lời vội ! Phải tập trung trí tuệ, suy nghĩ thật sâu sắc rồi hãy trả lời..." Chị tôi giải thích cho tôi.

Cô hàng xóm và chị họ tôi thi nhau kể bao nhiêu là chuyện về nhân vật đặc biệt "sắp trở thành thiên tài" ấy. Ba nó nói, đúng ra ông ta phải là thiên tài rồi. Nhưng đã lỡ, nên ông quyết phải là cha của một thiên tài khác. Ông bỏ công nghiên cứu kỹ hết cuộc đời và sự nghiệp của các thiên tài trên trái đất từ trước tới nay. Ông quyết định sẽ tạo ra cho nhân loại một thiên tài mới. Một trong những kết luận rút ra được sau các nghiên cứu là cha của đa số các thiên tài đều rất lớn tuổi mới sinh ra họ. Vì thế mà ông ấy lập gia đình khá muộn, mãi sau tuổi bốn mươi...

- Làm sao các chị biết được tất cả các chuyện đó. Cậu bé dờ dẫm này kể cho các chị nghe à ?

Tôi thắc mắc, vội hỏi ngay mấy chị đang thao thao bất tuyệt:

- Ô, sao em lại hỏi thế. Cả khu này thuộc lâu câu chuyện đó. Ai mà chẳng biết. Mọi người đang kháo nhau chuyện một thiên tài sắp xuất hiện trong khu cơ mà. Như vậy, đến ngoài bốn mươi tuổi, ông ta mới cưới vợ nhưng đợi mãi chẳng có con. Muốn bằng bất cứ giá nào cũng phải được làm cha của một thiên tài. Ông ấy đã nghĩ đến già sọm đi trông thấy. Cuối cùng vợ ông cũng có bầu, mang lại cho ông niềm hy vọng. Con người khốn khổ ấy ngày đêm cầu nguyện trời đất

cho ông ta một đứa con gầy còm. Vì sao thế ? Đơn giản thôi, ông ta bảo đa số các thiên tài đều xuất thân từ những đứa trẻ gầy còm ốm yếu. Cầu nguyện chưa đủ, ông còn bắt vợ kiêng khem đủ thứ bổ béo để khỏi làm cái thai khoẻ mạnh, mập mạp. Khi bà vợ ông sanh, đứa trẻ còm nhom đến mức bác sĩ đã dự đoán là nó không thể nào sống nổi. Nhưng cứ như có phép lạ đứa trẻ đã sống và lớn lên. Ông bố quyết định con ông phải trở thành một nhà thơ lớn, thậm chí một nhà thơ kỳ tài, vĩ đại của toàn thế giới cơ. Đọc sách thấy nhiều nhà thơ nổi tiếng thôi bú rất sớm, ông ta cũng bắt đứa con tội nghiệp rời vú mẹ lúc nó mới được gần một tháng. Đến khi đứa bé lên một tuổi bị ngã từ trên nôi xuống, què chân, ông ta đã vui mừng khôn xiết. Bởi vì ông ta biết có một nhà thơ lớn khắp khiêng vì bị què từ nhỏ. Sau đó người cha kỳ quặc lại tìm mọi cách cho con lớn chậm, không phát triển chiều cao. Ông ta lý luận rằng các thiên tài hầu hết đều nhỏ con, thấp bé...

Sau khi nghe hết chuyện tôi mới hiểu vì sao cậu bé phải cố suy nghĩ lâu để trả lời người ta tên nó là gì. Thật ra, theo tôi thì cậu ta đâu có suy nghĩ gì mà chỉ làm ra vẻ suy nghĩ mà thôi...

Tôi rất buồn vì được tin cô bạn Hicmét đáng thương không đi học nữa. Khổ thân cô bé, chắc gia đình nó đã xảy ra chuyện gì đó rồi !

Hôm qua, ở trường tôi người ta đã tiêm chủng bệnh dịch tả cho tất cả học sinh. Hôm nay chúng tôi được ở nhà. Ngay bây giờ tôi sẽ ra bưu điện bỏ thư cho bạn. Sau đó tôi sẽ về học bài, làm bài tập. Thấy giáo cho chúng tôi bao nhiêu là bài toán. Cánh tay trái hôm qua tiêm chủng bắt đầu cảm thấy đau rồi. Tôi tạm ngừng bút nê !

Chúc bạn vui vẻ, Zeynep ạ.

Chào thân mến
ACMÉT

NHIỀU GIỌT NƯỚC LÀM NÊN BIỂN CẢ

Ngày 2-1-1964

Acmét thân mến

Hai ngày trước đây tôi đã nhận được thư và thiệp mừng năm mới của bạn. Cảm ơn bạn rất nhiều về sự quan tâm nhân dịp năm mới đến. Tôi cũng đã gửi bạn lá thiệp cùng những lời chúc mừng tốt đẹp nhất. Tuy nhiên cái thiệp của tôi không đẹp bằng của bạn đâu. Bởi vì tôi không có năng khiếu vẽ như bạn. Ôi, cái hình bạn vẽ thêm vào mới dễ thương làm sao. Tôi đã cho mấy đứa bạn xem cái thiệp, bọn nó đứa nào cũng thích và khen tài vẽ của bạn.

Ở gia đình tôi, ngày đầu năm mới có lẽ vui hơn đêm giao thừa nhiều. Đêm giao thừa ba mẹ tôi hình như gặp nhiều cái không may lắm. Tôi sẽ lần lượt kể cho bạn hay câu chuyện.

Ba mẹ tôi là những người rất tiết kiệm. Bạn đừng hiểu lầm, tôi không bảo ba mẹ là bủn xỉn, keo kiệt, không phải đâu. Cả hai người đều muốn tính toán chi thu rất cẩn thận và biết lúc nào phải chi tiêu, lúc nào cần tiết kiệm. Trong nhà tôi đã hình thành một số thói quen nhất định. Ví dụ, nếu tình cờ tôi để quên cây bút viết trên bàn không đặt nắp, thế là ba tôi lập tức cho tôi một bài, đó là một bài giảng thật sự, dài lê thê về tiết kiệm mà tôi đã thuộc lâu lâu :

- Nếu con không đặt nắp lại, mực ở ngoài bút khô cứng lại, làm sao con viết được nữa. Nếu chẳng may sơ ý con đánh rơi xuống sàn, thế là rồi ngòi bút cũng sẽ tiêu luôn. Đó là sự hoang phí lớn đấy nhé. Con người ai cũng phải tiết kiệm con ạ...

Nếu Mantin vì vô ý giở vở bỏ qua hai trang giấy trắng không viết, mẹ tôi nhìn thấy thì thế nào nó cũng bị chỉnh cho một trận :

- Đừng có hoang phí thế con ! Nhiều giọt nước tạo nên biển cả. Nếu con phí phạm mỗi ngày một trang giấy thì một năm con vứt đi mấy quyển tập ? Không phải là đáng tiếc hay sao ?

Mentin cũng hay đánh mất bút chì. Mẹ tôi thấy nó hỏi bút chì là rên rầm :

- Trời ơi, tôi chán mua bút chì lắm rồi !

Tất nhiên tiết kiệm là rất tốt, tôi hiểu và cũng rất muốn tiết kiệm đấy chứ. Nhưng mà tôi cũng chán ngấy sự tiết kiệm thái quá trong gia đình. Rồi đến cả bà nội tôi, lúc nào đến chơi cũng kêu tôi không biết tiết kiệm :

- Này cháu gái của bà, nhiều xu làm nên nghìn vạn đồng đấy. Nhiều giọt nước tụ lại mà thành biển cả mệnh mông...

Ông nội mua cho chúng tôi mỗi đứa một cái túi nhỏ rất đẹp để đựng tiền tiết kiệm. Khi đưa cho chúng tôi, nội cũng lại làm một bài diễn thuyết.

- Các cháu đừng có bao giờ quên... Phải luôn luôn nhớ rằng "Nhiều giọt nước tạo thành biển cả". Hãy tiết kiệm, gom góp từng xu, cuối cùng các cháu sẽ có món tiền lớn. Phải nhớ lời ông !

Ông nội tôi có thói quen khi nói với người dưới câu gì thường hay bắt nhắc lại. Vừa đọc xong câu châm ngôn, nội đã hỏi ngay :

- Như vậy, nhiều giọt nước làm đầy cái gì nào ?

- Thưa ông, đầy hồ ạ !

Nghe xong câu trả lời đúng, ông nội vừa lòng và chấm dứt bài diễn thuyết.

Tôi thì thật tình đã chán ngấy đến tận cổ câu châm ngôn "Nhiều giọt nước làm nên biển cả" này lắm rồi. Trong gia

đình tôi, câu cách ngôn này ngày nào cũng được nhắc tới ít nhất là một lần...

Tết năm nay, ba mẹ tôi quyết định đón giao thừa ở nhà hàng cùng với bạn bè của ba tôi. Chắc là lần đầu tiên đón năm mới ở Ankara cùng với nhiều bạn cũ nên mới có chuyện đặc biệt thế, chứ mọi năm chúng tôi vẫn đón giao thừa ở nhà riêng với đông đủ tất cả mọi người.

Các bác hàng xóm bạn ba tôi đã đi nhà hàng từ chập tối và giành chỗ cho ba mẹ tôi. Không muốn phá thông lệ tốt đẹp hàng năm, ba mẹ tôi vẫn cho đón giao thừa ở nhà, chỉ có điều gia đình tôi làm sớm hơn, từ lúc 10 giờ tối kia. Chúng tôi đã ăn uống vui vẻ, chúc tụng lẫn nhau và mãi tới gần 11 giờ ba mẹ và chị tôi mới đi đến nhà hàng. Chúng tôi ở nhà với ông bà nội. Bộ bốn chúng tôi đã giải trí thật là tuyệt. Các trò chơi vui vẻ, cũng được ông bà tôi hưởng ứng rất say sưa. Cuối cùng chúng tôi đánh bài, mà chỉ tôi và Mentin được. Cũng dễ giải thích vì ông bà tôi lúc đó đã nửa thức nửa ngủ rồi, mà chúng tôi thì cũng hơi láu cá...

Chúng tôi giữ được ông bà nội đến khoảng một, hai giờ sáng thì mắt cũng díp lại, thế là cả nhà đi ngủ. Đến tám, chín giờ sáng tôi tỉnh dậy thấy nhà cửa vẫn im ắng quá. Tôi tưởng mọi người vẫn chưa về. Nằm trên giường một lúc lâu, tôi chợt thấy Mentin rón rén vào phòng và hỏi :

- Ba mẹ và chị mình làm sao ấy chị ạ.
- Làm sao ?
- Chị sang đây mà xem !

Tôi trở dậy và đi xem xét khắp nhà. Ông bà nội tôi đã đi về nhà của các cụ từ lâu. Ba mẹ và chị tôi ở nhà hàng về chắc chưa lâu lắm. Chị tôi nằm ngủ trên đi-văng, còn mặc nguyên bộ đồ mới dành đi hội. Đầu tóc chị tôi vương đầy giấy trang kim, dưới cổ còn lòng thông một băng giấy trang trí ngồn ngồn. Ba tôi nằm ngủ ngay dưới sàn trong phòng khách, cổ còn đeo một cái mặt nạ hoá trang trông gớm chết. Một cái mũ giấy còn vương dưới chân trông rất tức cười.

Chỉ có mẹ tôi là ngủ trên giường, nhưng một chân vẫn đang mang giầy, còn chiếc giầy kia tôi tìm mãi mới thấy ở cầu thang.

Mentin mang chân lại đắp cho mẹ tôi. Mãi tôi mới đánh thức được chị tôi dậy và đưa chị ấy lên giường ngủ. Còn ba tôi thì hai đứa lay mãi mà không sao đánh thức được ông dậy, đành để ba ngủ tiếp dưới sàn. Tôi bảo Mentin đắp chăn cho ba khỏi bị lạnh.

Đến chiều mọi người mới lần lượt tỉnh giấc. Thức dậy đầu tiên là mẹ tôi. Mẹ tôi đánh thức ba tôi dậy theo. Cuối cùng chị tôi cũng đã tỉnh. Nhưng vừa thức giấc là chị ấy đã kêu mất cái vòng đáng giá. Hình như tối qua chị ấy đánh rơi đâu đó.

Nghe ba mẹ tôi thì thăm căn nhà lẫn nhau, chúng tôi hiểu rằng tối qua gia đình tôi đã mất một số tiền lớn. Sau giao thừa ở nhà hàng đã có đám bạc chơi khá mạnh bạo, ba mẹ tôi đã thử vận may rủi của năm mới và đã "cháy túi" nghĩa là chẳng còn một xu nhỏ nào. Tôi nghe mẹ tôi hỏi ba bằng một giọng rất lo lắng :

- Tháng tới này chúng ta sẽ sinh sống ra sao đây ?

Ba tôi trả lời vẻ chán ngán :

- Thì tôi lại xin ứng trước một khoản tiền tạm ứng ở sở làm chứ sao nữa ?

Những lời trao đổi không bình thường như vậy giữa ba mẹ tôi lâu lắm không nghe thấy trong gia đình. Gần tối ông bà nội tôi đến, thấy mọi người có vẻ ủ dột, bà tôi liền hỏi:

- Sao, đi nhà hàng giải trí thoải mái chứ ?

Mẹ tôi buồn phiền trả lời :

- Đây là lần cuối cùng chúng con là một việc đại dột như thế... Lần sau không bao giờ con mang gia đình đi đón giao thừa ở ngoài mái nhà yêu quý của con...

Đến tối mẹ tôi lần lượt hỏi tôi và Mentin.

- Nay con, mẹ biết các con đã gom góp được ít tiền tiết kiệm, con hãy đưa cho ba mẹ mượn tạm, mẹ sẽ trả lại con sau... - Mẹ tôi khẩn khoản yêu cầu chúng tôi.

Cả hai chị em đã đưa mẹ hết cả số tiền mà chúng tôi tiết kiệm được trong một năm qua.

Có tiếng gõ cửa. Tôi ra mở cửa, thì đó là con bé Nurten, con bác hàng xóm. Nó mang lại cho ba tôi mảnh giấy của ba nó gửi. Tôi lên đọc trước khi đưa ba xem :

"Bạn thân mến"

Chắc bạn cũng rõ tối qua bọn này ra sao rồi. Chúng tôi bị nhả túi, không còn một xu trong cái trò lô-tô khốn kiếp ấy. Tôi chẳng còn nhớ chúng tôi đã về nhà bằng cách nào. Hình như các bạn bên đó đã đưa vợ chồng mình về thì phải. Các bạn có thể cho chúng tôi mượn tạm 100 đồng không ? Xin cảm ơn trước nhé..."

Ba tôi đọc xong đưa lại cho mẹ tôi với cái nhìn đầy ý nghĩa. Hai người thăm thì bàn bạc rất lâu. Tôi hiểu rằng ba tôi không thể trả lời ông bạn rằng không có tiền. Vì vậy đến lượt túi tiền tiết kiệm của chị tôi được hỏi đến. Vẫn giấu chúng tôi, ba mẹ gọi chị tôi lại và thăm thì bảo chị tôi mở túi cho mượn tiền. Mentin được giao nhiệm vụ mang tiền sang cho ba mẹ Nurten.

Sau khi sang hàng xóm trở về, Mentin cần làm gì đó bằng bút chì nhưng nó đã để quên đâu mất. Thấy nó hỏi lung tung hết người này tới người khác, mẹ tôi nổi giận mắng:

- Con cái nhà này không biết tiết kiệm gì cả. Chỉ có phá thôi ! Mỗi ngày tôi phải mua bút chì một lần cho ông chắc. Trời ơi là trời !

Ông nội tôi thấy thế bèn ứng dụng ngay bài giảng có câu châm ngôn quen thuộc :

- Không có xu thì không có ngàn vạn đồng được. Cái gì không có nếu không có những xu nhỏ, Mentin ?

- Vâng ạ, - Mentin đang tức vì bị mắng, trả lời không chút hào hứng.

- Hoan hô cháu ông giỏi lắm ! Nhiều giọt nước làm nên hồ lớn. Cái gì tạo nên hồ nước, cháu ?

Lúc đó chẳng kịp để Mentin mở miệng tôi vội cướp lời :

- Chẳng làm thế nào đây hồ được ông ạ.

Rất ngạc nhiên, ông nội hỏi tôi :

- Sao, cháu bảo sao ? Tại sao không đây hồ ?

- Thế đấy ông ạ. Có bao nhiêu nước đi chẳng nữa thì hồ cũng chẳng đầy. Ông có nói mãi cũng vậy thôi !

Vấn chưa chịu thua, ông nội tôi hỏi :

- Thế thì sao ? Cháu giải thích cho ông xem nào.

- Đây này ông ạ. Ở chỗ đất trũng, nhiều giọt nước sẽ tạo nên một cái hồ được. Còn ở những chỗ khác nước cứ rơi, rơi hoài...

- Rồi sao nữa ?

- Lúc đó những giọt nước chỉ tạo thành sông đổ ra biển thôi ông ạ...

Ba tôi ngồi im không nói gì, nhưng lườm tôi rất gay gắt.

Thế đấy, năm mới đã đến với nhà tôi như vậy. Tôi tin chắc rằng năm tới, cả nhà tôi sẽ cùng nhau đón giao thừa, vui tết ở nhà.

Thế còn bạn, gia đình bạn đón giao thừa ra sao ?

Tôi chân thành chúc bạn năm mới chỉ có niềm vui và sức khỏe. Chúc bạn học giỏi nữa.

Bạn của bạn

ZEYNEP

CHÚNG TÔI BƯỚC SANG NĂM MỚI BÌNH AN

Istanbun 5-1-1964

Zeynep,

Tôi đã nhận được thư và thiệp mừng năm mới của bạn trước đây hai ngày. Cám ơn bạn về những lời chúc tốt đẹp đến tôi và gia đình nhân dịp mùa xuân và năm mới !

Tết năm nay, gia đình tôi đón năm mới và giao thừa ở nhà ông chú của ba tôi. Ông ấy có một cái nhà rất rộng rãi, ba mẹ tôi thích lắm nên năm nào cũng đến chung vui ở đó. Ngoài chúng tôi ra còn mấy gia đình bà con khác nữa cũng đến cùng vui tết.

Tôi hay đi ngủ sớm nên không bao giờ thức được để đón giao thừa. Tối hôm ấy, có lẽ tôi đã ngủ mất từ lúc 11 giờ đêm. Tôi thiếp đi lúc đang nghe dở chương trình ca nhạc của đài phát thanh...

Hôm sau trong nhà tôi chẳng còn dấu vết gì của lễ mừng năm mới cả. Tất cả lại diễn ra bình thường như những ngày khác trong tuần, trong tháng.

Tôi phải nói ngay rằng những chuyện xảy ra trong nhà bạn năm nay cũng đã từng diễn ra ở nhà tôi mấy năm trước. Vì vậy đọc thư bạn tôi hiểu hết, vì hình dung rất rõ cảnh tượng hôm mừng một tết "nhà bạn". Thậm chí chuyện thường

ngày ở nhà bạn cũng không lạ lắm đối với tôi đâu. Nếu có một hôm nào ba tôi phải tiêu một số tiền nhiều hơn bình thường là y như rằng ở nhà mọi người đều cảm thấy ngay.

Đôi khi buổi tối hôm trước ba tôi phải đãi bạn bè ở nhà hàng chẳng hạn. Thế là ngày hôm sau nếu thấy tôi uống không hết nước rót ra ly, lập tức ba tôi la mắng tôi ngay:

- Mày rót nước vừa đủ uống thôi chứ. Đừng có lãng phí hoang tàng như vậy !

Mà nào có nhiều nhận gì cho cam, ở đây chỉ còn lại độ hơn một đốt ngón tay nước. Muốn khỏi bị mang tiếng là ăn hoang phá hại thì tốt nhất tôi phải mang ly nước uống dở ấy đi tưới vào các chậu hoa cây cảnh trong nhà, chứ mà đổ đi thì phải biết ! Chưa biết bài thuyết lý về đức tính tiết kiệm sẽ kéo dài đến bao giờ mới xong.

Có lúc tự nhiên ông quát tôi bất thành linh làm tôi giật nảy mình :

- Mày đừng có bóp nhiều thuốc đánh răng vào bàn chải như thế ! Đổ phá hại !

Thế là tôi biết chắc ba tôi đã phải tiêu một khoản tiền để đãi bạn bè đi ăn nhậu rồi.

Lại có lúc loay hoay mãi không mở được cái gói, tôi cáu quá định cắt búng cái dây buộc cho tiện. Ba tôi nhìn thấy rồi la lên :

- Mày đừng có hoang phí thế con ! Hãy chịu khó mở nút cho đàng hoàng rồi giữ lấy giấy gói và dây buộc để lần sau mà dùng. Phải tiết kiệm chứ con !

Tôi nghĩ ngay rằng ba tôi đã phải chi một khoản tiền vô lý nào đó mà ông đang xót. Tính ba tôi rất hay khách khí, ông thích được bao bạn bè. Tôi đã được chứng kiến tận mắt rất nhiều lần : ba tôi đi ăn nhậu ở một cửa hàng nào đó, thậm chí có khi chỉ một vài ly cà-phê hay nước ngọt ông cũng

muốn được trả tiền. Bao giờ ba tôi cũng đòi cho được cái quyền đó : "Thôi mà, anh để tôi... Tôi trả tiền cho... Đáng là bao mà... Tôi giận đấy..."

Thế nhưng sau khi đã "được" trả rồi, về nhà ba tôi lại cần nhằn cả nhà :

- Tại sao các người lại vứt giấy vụn hoang phí thế hả ? Gom lại một chỗ đi... Thế nào mà chả có lúc dùng đến. Để mà bán hoặc mỗi bếp cũng được đấy.

Đừng có hoang phí tiền của !

Cứ thế suốt đấy bạn ạ.

Nếu trong nhà bạn luôn luôn được nghe câu châm ngôn: "Nhiều giọt nước tạo nên biển cả" thì ở nhà tôi lúc nào ba, mẹ tôi cũng nhắc "Hãy cất giữ cả những cọng rơm, sẽ có lúc cần đến chúng". Khi không phải vung tay quá trán trong việc ăn nhậu vô bổ với bạn bè thì ba tôi cũng rất phóng khoáng với lũ trẻ chúng tôi. Tết vừa qua, chúng tôi đã được ba mua cho khá nhiều quà đấy. Tôi được một bộ đồ vẽ với thuốc màu rất to và đẹp. Đến kỳ nghỉ đông tới đây sẽ thoả sức vẽ theo ý thích.

Như vậy, gia đình tôi đã bước vào năm mới bình yên.

Mong sao năm mới sẽ mang lại nhiều may mắn và hạnh phúc cho gia đình bạn.

Chúc bạn trong năm nay đạt nhiều điểm tốt.

Bạn thân
ACMÉT

CON BÉ CẦU THẢ

Ankara ngày 8-1-1964

Acmet thân mến,

Trước tiên tôi xin báo cho bạn hay một tin vui của Hicmet bạn tôi. Nó bắt đầu đi học trở lại từ mấy hôm nay. Ba má Hicmet đã giải hoà không còn giận nhau nữa. Vì thế tôi thấy nó có vẻ vui sướng lắm.

Còn một tin nữa tôi muốn thông báo với bạn là tất cả những lá thư bạn gửi cho tôi đã được gom góp lại để ngăn nắp trong một cặp hồ sơ. Từ trước, các thư đó tôi để mỗi cái mỗi nơi, bây giờ đã sắp xếp theo thứ tự ngày tháng rất nghiêm chỉnh. Thú thật, đó không phải là sáng kiến của tôi nghĩ ra đâu mà người thân trong gia đình rèn giũa cho đấy. Sự thể thế nào, tôi sẽ kể cho bạn rõ.

Ở nhà, mọi người hay la mắng tôi là cầu thả, bừa bãi. Ba mẹ và chị tôi lúc nào cũng kêu tôi là: "Con bé luộm thuộm, làm đâu bỏ đấy..." Kể cũng lạ, mặc dù đã rất cố gắng sống sao cho trật tự, ngăn nắp nhưng hình như tôi vẫn không được mọi người vừa ý. Sáng chủ nhật vừa qua, khi làm bài tập toán, tôi phải tìm mãi mà không thấy cuốn vở đâu. Nhìn thấy tôi đi nhòm ngó hết cả các xó xỉnh mẹ tôi bắt đầu mắng tôi:

- Không biết tôi phải hầu cô đến bao giờ nữa đây! Suốt ngày tìm thứ nọ, thứ kia... mò đến cái gì là hưng hồng cái đó.

Có lúc tôi đã tự hỏi: "Làm sao thế này, tại sao tôi lại đoảng vịn đến thế không biết?" Và tôi cảm thấy rất buồn. Nhưng khi cả nhà xúm vào, ai cũng thi nhau mắng nhiếc tôi nào là con gái luộm thuộm rồi sẽ chả ra gì, nào là bừa bãi như

tôi chỉ có một v.v... thì tôi lại thấy thế nào ấy, lúc đó trong tôi hình như có sự phản kháng làm tôi chán đi. Đến cả chị tôi cũng mắng tôi nữa mới điên ruột chứ ! Duy nhất chỉ có Mentin là lẳng lặng đến cạnh tôi ra điều thông cảm.

Tức mình vì bị trách móc tới tấp, tôi vội vã sắp xếp lại bàn học, sách vở, quần áo cho ngăn nắp. Trong khi thu dọn đồ đạc riêng, tôi tìm thấy một cây son môi, hai cái bưu ảnh gửi cho chị tôi và một đôi tất đàn ông. Tôi đem tất cả vào phòng khách giữa lúc mọi người vẫn đang chê trách tôi đủ điều. Tay gơ cao "chiến lợi phẩm" thu được, tôi hơi hơi khiêu khích:

- Đôi tất của ai đây ? Con tìm thấy trong đồng sách...

Ba tôi ngạc nhiên nhìn mẹ :

- A, thế mà tôi tìm mấy ngày hôm nay không thấy...

- Thế còn cây son của ai ? - Tôi mạnh dạn tấn công. Mẹ tôi hơi có vẻ ngượng ngáp :

- Ở đâu ra thế, mẹ tìm mãi...

- Nó ở ngay trên bàn học của con giữa đồng chì và tẩy chứ đâu ?

Mẹ tôi bất chợt nhớ ra.

- À, mấy hôm trước mẹ để quên ở đó.

Tôi gơ hai cái bưu ảnh về phía chị tôi :

- Những cái này có phải của chị không ?

Chị tôi đỏ mặt tía tai :

- Em lấy ở đâu ra thế ?

- Chẳng biết ai kẹp giữa mấy quyển sách tập đọc của em ấy. Em chưa đọc trong đó viết gì đâu...

Sau khi hoàn trả những đồ vật đó, tôi nghĩ rằng sự việc thế là đã kết thúc êm đẹp. Tôi ngồi vào bàn và tiếp tục làm bài tập toán. Thế nhưng, cứ như trò quỷ thuật, khi tôi cần cái bút chì xanh thì lại chẳng thấy nó đâu.

Lại phải loay hoay tìm kiếm khắp nơi. Mẹ tôi không thể bỏ qua chuyện đó :

- Bây giờ con tìm gì ? Con còn mất cái gì nữa thế ?
- Mẹ có nhìn thấy chiếc bút chì xanh của con ở đâu không?
- Chà lẽ phải có người theo giữ sách vở bút mực cho cô chắc...

Bà tôi nói xen vào :

- Chà, con bé này ! Bao giờ cháu mới hết luộm thuộm...
Ba tôi khuyên nhủ :

- Này, con gái của ba ! Ba đã dặn bao nhiêu lần rồi, phải ngăn nắp con ạ, đồ vật cái nào phải để vào chỗ của nó. Con chẳng nghe lời ba gì cả.

Chị tôi, không chịu thua kém, cũng ra vẻ người lớn dạy đời:

- Thôi, vào đây chị cho mượn tạm cây chì xanh mà dùng, nhưng phải cẩn thận kẻo lại làm mất luôn cả của chị đấy. - Nói rồi chị chạy về phòng lấy chì cho tôi. Một lúc lâu sau không thấy chị ấy quay trở lại, rồi có tiếng chị hỏi : "Ai lấy bút chì xanh của tôi thế ? Có ai nhìn thấy hộp bút chì màu của con không ?"

Bà nội thấy tôi có vẻ buồn chán, bèn kéo tôi vào lòng nhẹ nhàng an ủi, xong lời lẽ vẫn có phần trách móc :

- Cháu quý của bà, ở tuổi cháu ngày xưa bà đã phải lo nhiều chuyện lắm, bằng tuổi cháu bà đã phải lo lắng cho gia đình rồi ấy chứ... Thế mà bây giờ sống sung sướng, cháu vẫn chưa giữ nổi mấy cây bút chì hay cuốn vở. Sao thế hở cháu ? Đừng có bừa bãi luộm thuộm mà hư người đấy cháu ạ...

Mẹ tôi can ngăn về không yên tâm :

- Lạ thế cơ chứ, nhà này có ai cầu thả, bừa bãi đâu. Không biết nó giống ai nữa ?...

Bị trách mắng, la rầy nhiều quá đâm ra tôi cũng chai đi. Tôi quá quen với những lời khuyên thường xuyên ấy. Đến nỗi, nói thực với bạn tôi chẳng còn để ý nhiều đến những lời nói đó nữa. Thành ra lại đúng như mẹ tôi nói : "Cứ như nước đổ đầu vịt".

Tuy nhiên, tôi vẫn rất sợ ông nội, mà không riêng gì tôi,

hầu như cả nhà đều sợ ông. Trước kia ông nội tôi là đại tá trong quân đội, nay đã về hưu. Ông rất nghiêm khắc và có thể la mắng tất cả mọi người không trừ ai cả. Mẹ tôi cũng sợ ông nội tôi lắm.

Ông thường nói với mọi người :

- Điều kiện trước nhất để thành công trong cuộc đời là phải sống ngăn nắp, trật tự !

Tôi đã có lần viết cho bạn về thói quen của ông nội tôi. Bạn còn nhớ chứ ; ông thường bắt người tiếp chuyện phải nhắc lại lời mình, lúc này tôi đang bị ông truy cho phát mệt:

- Nào Zeynep, điều kiện đầu tiên để thành công trong cuộc đời là gì ?

- Phải ngăn nắp ạ !

- Ủ, được ! Mỗi đồ vật phải có chỗ của nó. Như vậy mỗi đồ vật phải ở đâu ?

- Thưa ông, ở chỗ của nó ạ.

- Hoan hô ! Như thế để khi cần tìm ta sẽ thấy ngay. Vậy lúc cháu tìm... ?

- Thì thấy ngay ạ.

Ba tôi kể rằng thói quen của ông nảy sinh trong quân đội, khi các sĩ quan bắt binh lính nhắc lại cái mệnh lệnh được truyền đạt cho nhớ.

Giữa lúc ông nội đang kiểm tra tới tấp thì ba tôi nói chen vào như để chứng minh :

- Đúng như vậy... Tôi thuộc lòng vị trí các đồ vật của mình. Hàng năm nay cái nào ở nguyên chỗ cái đó. Tôi lúc nào cũng nhớ túi nào để khăn tay, bật lửa; túi nào để ví hoặc sổ tay. Vì thế tôi có thể nhắm mắt vẫn lấy được các thứ cần thiết.

Ông nội tôi rất vừa ý :

- Đấy, phải như thế... Như vậy rất tốt.

Có lẽ cảm thấy nói chưa đủ mà phải để chúng tôi thấy một sự thật hùng hồn, ba tôi liền đề nghị :

- Nào, các con, chúng ta hãy chơi vui một lát nhé. - Nói xong ba tôi liền đứng lên và nhắm mắt lại :

- Các con xem nhé ! Ba không cần nhìn mà vẫn tìm được những đồ dùng cần thiết... Đây, ba sẽ lấy cho các con xem cái bật lửa ở túi áo vét bên trái !

Ba tôi thò tay vào túi trái tìm trong khi mắt vẫn nhắm. Ba tôi tìm... tìm mãi mà chẳng đưa cho chúng tôi xem. Nhíu mày ngạc nhiên, ba tôi lăm bắm :

- Lạ quá, sao thế nhỉ ?

Tìm một lúc biết chắc không có rồi, ba tôi vội chuyển hướng:

- Hay, ba sẽ tìm được cái bút bên túi trái cho mà xem...

Mắt vẫn nhắm, ba tôi lấy ra một vật dài dài và giơ lên cho chúng tôi xem.

Nhưng đó không phải là cây bút mà là cái nhiệt kế.

- Đó, các con thấy chưa, ba tìm có nhanh không ? - Khi mở mắt nhìn ra cái nhiệt kế trong tay, ba tôi sững sờ nhìn chúng tôi rồi gượng cười và nói :

- À, ba nhớ ra rồi, hôm trước Mentin bị sốt, ba cặp nhiệt cho nó, vội đi làm quá thế là ba bỏ túi. Không sao, bây giờ các con sẽ thấy ba tìm được cuốn sổ tay trong túi bên phải.

Lại nhắm mắt, ba tôi thò tay vào túi phải. Nhưng làm gì có cuốn sổ ! Ba tôi ngạc nhiên và mở mắt ra.

Mẹ tôi đến cứu nguy cho ba :

- Hôm trước mình vừa đi sửa áo, hay người ta kháu lộn túi trái sang phải và túi phải sang trái.

Ba tôi muốn rút lui khỏi tình thế hết sức nan giải ấy. Song có lẽ vẫn muốn vớt vát danh dự bằng cách tìm ra một đồ vật nào đó ở nguyên chỗ của nó nên còn cố :

- Nhưng cuốn sổ ghi của tôi để ở túi ngực áo vét cơ mà. Có nghĩa là ở đây này...

Quyển sổ tay đã không thấy mà cái túi ba tôi chỉ cũng không có nốt. Có lẽ người ta cũng bỏ nó đi hôm sửa áo rồi!

Ông nội tôi rất thích đùa cợt, thấy thế cười, hỏi :

- Nào, lũ quỷ con, các cháu thử đoán xem quyền số tay của ba ở đâu ?

Trước khi chúng tôi kịp mở miệng, mẹ tôi đã vội nói :

- A, hôm trước dính khuy áo cho mình, có khi tôi đã khâu cái túi ngực vào rồi cũng nên.

Ba tôi rất bối rối. Lúc đó ba tôi sẽ đổi bất cứ giá nào lấy một vật ở nguyên chỗ của nó, trên người ba. Ba tôi lục tung hết cả lên, thậm chí lộn ngược cả mấy cái túi ra. Ông nội tôi vẫn đùa, không để ba yên :

- Này, cậu cả tìm gì thế ? Bị mất cái kim à ?

Cười nhiều quá, ông tôi chảy cả nước mắt, nước mũi rồi đầm ra ho sù sụ kéo dài. Không dứt được cơn ho, ông nội tôi ra hiệu lấy cho cái khăn tay :

- Các cháu lại lấy cho ông. Cái khăn ở túi bên phải áo khoác ấy.

Tôi chạy lại chỗ cái áo khoác đang treo trên mắc áo nhưng làm gì có khăn tay nào :

- Ông ơi, không có khăn tay trong túi bên phải ông ạ.

- Cháu không nghe ông nói gì à ? Ông bảo tìm túi áo bên trái cơ mà !

- Túi áo bên trái cũng không có ạ.

- Không thể như thế được... Mang cái áo lại đây cho ông xem nào. Bốn chục năm nay cái khăn tay nằm ở đó cơ mà...

Tôi mang cái áo khoác nặng nề lại cho ông. Ông nội tôi lục lọi cả hai túi mà chẳng thấy cái khăn tay nào. Ông tôi bèn nói :

- Như vậy chắc có lẽ ai đã lấy khăn của ông rồi...

Lúc đó, mẹ tôi len lén bỏ vào túi phải một cái khăn tay sạch. Chợt sờ thấy nó ông tôi vui hẳn lên :

- Đây rồi, ông đã nói với các cháu là khăn tay của ông bao giờ cũng nằm trong túi phải cơ mà.

Tìm được khăn tay hỉ mũi rồi, sau khi ngừng cơn ho, ông tôi lại lục tìm cái gì đó trong túi :

- Hộp thuốc lá của tôi đâu nhỉ ? Ai lấy hộp thuốc của tôi rồi. Tìm cho tôi hộp thuốc lá, mau lên. - Ông tôi ra lệnh.

Sợ ông nội tôi cáu gắt, cả nhà đổ xô đi tìm cái hộp thuốc lá trong mọi xó xỉnh.

Giữa lúc đó thì nhà lại có khách. Hai vợ chồng một ông bạn của ba tôi đến chơi. Thấy cả nhà bận rộn tìm kiếm hộp thuốc lá cho ông nội, họ cũng xúm vào giúp đỡ.

Ông tôi đã phát cáu thực sự vì mãi không ai tìm ra, ông quát tháo âm ỉ, mắng tất cả mọi người :

- Tìm nhanh cho tôi hộp thuốc. Thật chả ra sao ! Hộp thuốc lá vừa mới đây mà mất biến !

Ông khách vội vàng chìa gói thuốc ra mời ông nội tôi hút một điếu, hy vọng ông nội tôi bớt giận :

- Mời bác dùng tạm thuốc lá của con.

Ngay lập tức ông ta biết đã lỡ lời vì làm ông nội tôi càng giận dữ hơn.

- Tìm nhanh cho tôi hộp thuốc, không các người chết với tôi ! - Ông quát chúng tôi.

Tự nhiên Mentin xuất hiện, tay cầm đôi găng tay phụ nữ hỏi cả nhà với vẻ mặt rất bình tĩnh :

- Đôi găng tay này của ai ?

Mẹ tôi chạy đến cạnh nó :

- Con thấy ở đâu thế ? Mẹ kiểm mãi không ra...

Mentin trả lời bình thản :

- Thử đi tìm hộp thuốc cho nội, ngó vào sau cái tủ lạnh, con thấy đôi găng tay nằm dưới đất.

Kể ra mà mua cho ông nội tôi một gói thuốc ngoài hiệu thì tiện và dễ dàng hơn nhiều, nhưng ngặt vì cái hộp của nội tôi lại bằng kim loại có khắc chữ kỷ niệm, thành ra chúng tôi không thể chơi trò đánh tráo được. Hộp thuốc lá đâu chưa

thấy mà chúng tôi đã tìm được bao nhiêu vật dụng cả nhà tưởng như đã mất từ lâu. Bỗng nhiên bà khách vớ được một cái nệm vụn máy thu thanh còn khá tốt nằm dưới ghế tràng kỷ, làm ba tôi mừng rỡ kêu lên :

- Ôi, thế mà tôi tìm cả tháng nay không thấy đấy...

Sự mừng rỡ đó tỏ ra hơi sớm vì ngay sau đấy ba tôi đã phải buồn. Cây bút máy đáng lẽ phải ở trong túi ba thì lại tìm được trong ngăn tủ đựng chén đĩa. Mẹ tôi tìm ra con dao còn tốt nhà đang dùng, chả hiểu ai vô tình đổ vào một sọt rác cùng với đồng vỏ khoai tây. Nhà tôi lúc đó rất nhộn, thỉnh thoảng lại có người kêu : "Của ai cái này, của ai đây?" và người trả lời : "A, của tôi đấy, tìm ra ở đâu thế ?".

Tự nhiên ông nội tôi nhảy dựng lên như bị con gi đốt :

- Trời ơi, đưa nào bỏ hộp thuốc lá dưới chỗ ngồi của ông thế này. - Ông tôi hỏi giọng vẫn có vẻ bực bội.

Thì ra ông tôi ngồi ngay trên hộp thuốc, báo hại chúng tôi tìm cả tiếng đồng hồ. Cả nhà phát điên phát khùng lên vì nó, thế mà nó lại chẳng mất đi đâu cả. Mọi người nín lặng một lúc lâu không ai nói một lời...

Như vậy đấy bạn ạ, bực mình từ hôm đó, tôi quyết dọn dẹp sắp xếp thật ngăn nắp lại phòng riêng của mình. Kể ra hồi trước cũng có hơi bẽ bộn thật. Tôi không muốn bị la mắng là đứa con gái cầu thả, luộm thuộm... Nhân dịp đó tôi đã sắp xếp lại đồng thư từ của bạn trước đây bỏ vương mỗi nơi một cái. Tôi để chúng trong một cái cặp giấy theo thứ tự ngày tháng bạn gửi để tiện dùng khi cần đến.

Chủ yếu là thư của bạn thôi. Demir, Yasa và Mina thỉnh thoảng mới gửi cho tôi một cái bưu ảnh hoặc một lá thư ngắn. Tôi thường trả lời chúng ngay sau khi nhận được. Bạn nhớ thường xuyên viết cho tôi nhé.

Chúc bạn học giỏi.

MỘT CÂU NÓI TỤC

Istanbun ngày 11-1-1964

Zeynep thân mến.

Chúng tôi hiểu rõ bạn mà . Bốn năm học cùng trường, lại chơi thân với bạn, tôi đã biết bạn là một trong số các học sinh ngoan nết, cẩn thận nhất. Tôi rất ngạc nhiên khi được biết người nhà bạn cho rằng Zeynep là một cô bé cầu thả luộm thuộm. Còn tôi thì bị ba mẹ coi là một đứa lặn lội, đung đầu hồng đỏ. Chỉ có điều cái vụng về, đoảng vì của tôi lại là một sự thật không cãi được. Ngay cả đến bây giờ đã lớn, khi ăn cơm tôi còn làm đổ chén cơm hay tô canh nữa. Tôi cũng đã cố gắng chú ý nhiều, song đôi lúc vội vàng hay làm cái gì đó, việc đáng tiếc vẫn xảy ra...

Có lần bạn viết cho tôi là mẹ bạn hay la mắng và dọa Mentin bằng câu nói : "Có im đi không, mẹ vả vào miệng bây giờ" ⁽¹⁾. Tất cả các bà mẹ đều dọa con như thế hay sao ấy... Mẹ tôi cũng hay mắng Fatos, em gái tôi như thế. Em Fatos của tôi còn nhỏ lắm, hai năm nữa mới đến tuổi đi học. Tôi nhớ, hồi còn nhỏ như Fatos bây giờ, tôi cũng hay bị mẹ dọa câu đó, người mẹ chưa bao giờ đánh tôi cái nào.

(1) Nguyên văn : Có im đi không, mẹ sát hạt tiêu vào lưỡi bây giờ !

Cách đây vài hôm, Fatos cũng làm mẹ tôi tức phát điên lên đấy. Mẹ tôi la mắng nó ầm ĩ cả nhà : "Tao thì cắt lưỡi mày đi...". Đúng là Fatos có lỗi thật, mẹ tôi phát cáu là phải. Tôi kể cho bạn nghe nhé.

Ba tôi thường có thói quen nói chuyện bao giờ cũng bắt đầu câu bằng những từ : "Ê...", "Này...". Đó là "một chút xiu thô thiển, suồng sã..." như ba tôi thường nói. Fatos đang ở tuổi lên ba, mới tập nói nên nó nhắc lại như vệt những lời người lớn nói mà nó nghe được. Cả nhà nhiều phen được cười vỡ bụng khi nghe nó nói y như ba tôi : "Ê...", "Này...". Người lớn có vẻ rất thích thú, có người còn thấy nó đáng yêu khi nói như vậy nữa : "Thế đấy, lúc đầu làm người lớn, sau mới thành trẻ con !".

Tối hôm trước, nhà tôi có một ông khách, bạn của ba tôi đến chơi. Bác ấy rất vui tính và có tài kể chuyện rất hay. Chuyện của bác ấy buồn cười đến nỗi hôm ấy nhà tôi vui như tết ấy. Mọi người cười như nắc nẻ, riêng Fatos cười nhiều nhất. Tôi tin rằng nó cười vì thấy cả nhà cười chứ chắc gì nó đã hiểu hết câu chuyện ông khách kể.

Câu chuyện xảy ra ở chỗ làm của ông bạn ba tôi. Ở đó có một chuyên gia người Đức đến làm việc. Vì hiểu chuyên môn, lại biết tiếng Đức nên bác ấy phải tiếp xúc trực tiếp với người nước ngoài ấy. Sau mấy hôm làm việc đã quen quen, ông chuyên gia Đức mới mạnh dạn hỏi :

- Tôi thấy ở chỗ các anh mọi người thường nói với nhau "Ê..." ⁽¹⁾. Tôi đã chú ý nghe rất kỹ, đó là một từ rất thông dụng trong ngôn ngữ của các anh. Tôi đã hỏi nhiều người nghĩa của từ đó, nhưng chưa ai giải thích cho tôi được rõ cả. Anh có thể giảng cho tôi nghe "Ê..." có nghĩa là gì được không?

(1) Nguyên văn là "Moi"... một từ xuất phát dân dã, rất suồng sã, không có từ tiếng Việt tương ứng nên chúng tôi tạm dịch là "Ê..."

Ông bạn của ba tôi cảm thấy xấu hổ với người nước ngoài. Nếu nói thật cho người chuyên gia Đức kia nghĩa của cái từ suồng sã đó, thì ông ta sẽ nghĩ sao về đất nước Thổ Nhĩ Kỳ của chúng ta. Thế là bác ấy bèn lựa lời giải thích bừa đi như sau :

- Vâng, ở đất nước chúng tôi người ta không bao giờ nói thiếu "Ê..." ở đầu câu. Tất cả mọi người : nông dân, công nhân, viên chức đều bắt đầu câu nói bằng "Ê...". Trong tiếng Thổ Nhĩ Kỳ, từ này có nghĩa là "Kính thưa...". Ngay cả lúc gọi nhau chúng tôi cũng không quên nói "Kính thưa..." trước...

Sau đó ít hôm, có cuộc họp ban lãnh đạo công ty chỗ bạn của ba tôi làm việc. Ngài Kênan là tổng giám đốc công ty, chủ trì cuộc họp ấy. Ông chuyên gia Đức phải trình bày một số vấn đề kỹ thuật cho ban lãnh đạo công ty nghe.

Người Đức muốn gây bầu không khí thân mật với chủ toạ nên khi trình bày bằng tiếng Đức vẫn cố chen vào những từ Thổ Nhĩ Kỳ mới học được. Đó là các từ "may mắn", "rất mong", "rất tốt" và đặc biệt ông ta rất hay nói từ "Ê...". Đến đoạn quan trọng nhất của bản báo cáo, ông chuyên gia hướng về chỗ ông tổng giám đốc ngồi và trình trọng nói :

- Ê, ông Kênan.

Tất cả mọi người có mặt trong phòng họp đều sững sốt và ngớ ra. Nhưng ông người Đức một lúc sau lại nhắc lại mấy lần, giọng tỉnh bơ : "Ê, ông Kênan...".

Ngài Kênan rất khó chịu về sự thân mật không đúng lúc ấy, nhưng ông ta vẫn cố kìm mình không để sự bức tức lộ ra trên nét mặt. Có lẽ ông ấy nghĩ rằng ai đó dạy người Đức một cách sai lầm. Nhưng từ hôm đó người ta lên gọi ông tổng giám đốc là "Ngài Kênan Ê".

Ông khách của chúng tôi kể câu chuyện buồn cười đến nỗi không ai là không cười ngặt nghẽo. Cười nhiều và to

nhất vẫn là Fatos, cứ như là nó hiểu hết ấy. Một ông khách nhận xét :

- Đúng là chúng ta đã quen miệng đi mất rồi. Tôi không thể nói một câu nào mà thiếu "Ê..." hoặc "Này...".

Ba tôi hoàn toàn tán đồng với khách, và để thêm vui, ba cũng kể góp một câu chuyện tương tự. Đó là chuyện xảy ra ở nhà máy ba tôi làm việc cũng khá lâu rồi. Hồi đó có một kỹ sư người Mỹ được mời đến để chỉ huy lắp ráp và cho chạy một số máy móc mới nhập vào Thổ Nhĩ Kỳ. Trong nhà máy, mọi người đã quen nói với nhau một câu khá tục tĩu. Tối hôm ấy ba tôi đã nói nhỏ cho mọi người nghe, nhưng bây giờ tôi không tiện viết ra đây chắc bạn cũng thừa biết câu nói đó. Ở nước ta trong trường học, ngoài đường phố vẫn nghe thấy câu ấy đấy. Chắc bạn đoán ra được rồi.

Vì nghe nói đi nói lại nhiều lần quá nên người Mỹ đã thuộc lòng tiếng Thổ Nhĩ Kỳ. Ông ta đem hỏi ba tôi xem câu nói đó có nghĩa là gì. Ba tôi phần vì ngượng không dám nói thật, phần vì chẳng biết dịch sang tiếng Anh thế nào nên hơi lúng túng. Sau một lát suy nghĩ ba tôi đành bịa ra một lời giải thích, rằng câu nói ấy dịch sang tiếng Anh là "Thank you" (cám ơn).

Người Mỹ ngạc nhiên, tròn xoe mắt :

- Thật thế ư ? Người nước ông văn minh thật, có giáo dục thật ! Thế mà người ta vẫn bảo rằng ở châu Á chỉ có người Trung Quốc là lịch sự, còn ở châu Âu thì người Anh lịch sự nhất.

Người Thổ Nhĩ Kỳ đã hơn hẳn mọi dân tộc lịch sự nhất trên thế giới. Người ta có thể cảm ơn nhau về bất cứ một việc gì kia mà! Trong đời mình, tôi đã đi nhiều nước, song chưa ở đâu tôi thấy người ta cảm ơn nhau nhiều như ở đất nước các anh. Sau này đi bất cứ đâu, chắc tôi sẽ phải kể

về cung cách đối xử tốt đẹp giữa người với người ở nước Thổ Nhĩ Kỳ. Rất đáng khen, rất xứng đáng để học tập !

Ba tôi mừng quá. Chuyện bịa đơn giản thế mà đâm ra có kết quả to lớn không ngờ cho đất nước !

Hôm sau người kỹ sư Mỹ không đến làm việc. Mà cả bốn ngày sau ông ta cũng không đến nhà máy. Không có chuyên gia, công việc bị đình trệ, máy móc không lắp ráp bỏ ngổn ngang. Người ta sốt ruột, lo lắng bỏ đi tìm khắp nơi ông ta hay đến chơi đều không thấy. Cả lẽ ông ta đã bị bắt cóc?!... Cuối cùng mới thấy ông ta xuất hiện, khắp người băng bó kín mít. Ông kỹ sư ấy đã gặp phải một tai nạn ô tô khủng khiếp nào chẳng ? Không phải như vậy, sự thật hoàn toàn khác...

Đầu đuôi là thế này : Hôm đó sau khi nghe ba tôi giảng nghĩa câu nói thường nghe thấy. Người Mỹ thuê tắc-xi đi từ nhà máy về khách sạn. Con người thích sử dụng cái mình mới có, người Mỹ muốn dùng ngay câu nói hay ho mình mới học được. Lúc xuống xe trả tiền xong, ông ta liền cảm ơn trực tiếp bằng tiếng Thổ Nhĩ Kỳ. Vừa nói xong câu "cám ơn" ấy, người lái xe đã tức giận quát lên :

- Thằng khỉ đột, mày nói năng với ông thế à !

Người Mỹ không biết tiếng liền chẳng hiểu sao mình cảm ơn mà ông lái xe lại giận dữ. Muốn tỏ ra là mình có thiện chí, ông ta liền "cám ơn" một lần nữa. Đilen lên vì bị lăng mạ, ông lái xe liền tống cho viên chuyên gia ngoại quốc ấy một quả vào mặt, chảy cả máu mồm máu mũi ra. Người Mỹ hoảng sợ, lắp bắp nhắc lại câu nói, còn ông lái xe tức mình càng thêm khêu. Thấy bị đánh oan ức, người Mỹ cũng bắt đầu đấm trả để tự vệ... Khách qua đường xúm lại can ngăn và khó khăn lắm mới gỡ được viên kỹ sư Mỹ ra khỏi tay ông lái xe tắc-xi. Để "cám ơn" sự cứu giúp của mọi người, ông khách nước ngoài lại xỏ cái câu tiếng Thổ Nhĩ Kỳ đó

ra, lập tức những người tốt bụng biến thành những con sư tử trên rừng, họ cho rằng người lái xe làm đúng và xúm vào đánh cho tên Mỹ lão lếu một trận. Muốn tránh đòn, người Mỹ nói những câu tiếng Anh và tiếng Thổ Nhĩ Kỳ xen kẽ để xin lỗi, nhưng nào có ai chịu kiềm nũa, họ đâm tới bời. Cuối cùng cảnh sát phải can thiệp vào đám đông và lôi tên "du dương" ra khỏi tay đám dân chúng cuồng nộ. Để cảm ơn, anh "thộn" lại dùng tiếng Thổ Nhĩ Kỳ và lần này thì anh ta phạm tội "lãng mạ" nhà chức trách đang thi hành phận sự, thế là bị giải về đồn...

Viên trưởng đồn tra hỏi, biết đó là một người ngoại quốc bèn ra lệnh trả lại tự do cho anh ta. Nhưng hành động hào hiệp đó lại bị trả ơn bằng một câu chửi thì cũng tức... Vì vậy dù biết là người ngoại quốc rồi, viên trưởng đồn cũng không thể tha thứ được.

Mãi sau ông chuyên gia "quá lịch sử" mới thoát nạn nhưng đã như đòn, người ta phải đưa ông ta đến thẳng bệnh viện để cấp cứu. Phải điều trị bốn ngày ông ta mới tạm thời bình phục để tiếp tục làm công việc chỉ huy lắp máy. Câu chuyện của ba tôi làm mọi người có mặt tối hôm đó cười no bụng.

Một hôm ba tôi báo để mẹ tôi chuẩn bị có khách tới nhà ăn tối. Toàn là những ông khách quan trọng ở nhà máy chỗ ba tôi làm việc nên mẹ tôi phải nấu nướng trước một bữa ăn khá thịnh soạn. Tối hôm đó có bốn, năm ông bà tới dùng bữa và ở chơi nhà tôi khá lâu. Họ có vẻ rất thích cô em gái Fatos của tôi : "Ôi, các bác có cháu gái xinh đẹp ! Cháu bé ngoan ngoãn dễ thương quá nhỉ !". Họ khen ba mẹ tôi không tiếc lời về cung cách dạy dỗ con cái. Ba tôi không giấu được vẻ tự hào :

- Vâng, được cái chúng tôi rất quan tâm lo lắng đến việc giáo dục các cháu. Nhà tôi không bao giờ để các cháu tự ý đi chơi lông bông ngoài phố... Phải kèm riết chúng, dạy chúng

những điều ngoan ngoãn. Ngoài đường bây giờ thiếu gì trẻ con hư hỏng...

Mẹ tôi cũng được dịp :

- Tôi rất sợ các cháu bị tiêm nhiễm những thói hư, tật xấu trong xã hội. Trong phố thiếu gì những đứa nhóc mới tí tuổi đầu đã biết văng tục, hút thuốc và đua đòi... Vì thế tôi phải chú ý đến các con tôi hàng giờ hàng phút.

Một bà khách nói như khẳng định những lời mẹ tôi :

- Đúng đấy ạ, bác nói rất phải. Có khi ngay cả ở trường, con trẻ cũng bị ảnh hưởng của lối dạy dỗ sai lầm nữa kia. Rồi các trẻ hư cùng đi học lẫn lộn với con cái chúng ta... Nhưng bác khỏi lo, các cháu trong nhà rất lễ độ, đặc biệt cháu gái nhỏ này rất ngoan ngoãn dễ thương...

Được khen như thế, Fatos phồng cả mũi, nó còn vênh vênh cái mặt trông rất tức cười. Có lẽ nó còn muốn mọi người phải thích nó, khen nó nhiều hơn chăng ? Vì thế nó chỉ muốn khách khứa nhanh chóng biết rằng nó hiểu biết nhiều lắm. Và thế là...

Tự nhiên nó lớn tiếng gọi ba tôi :

- Ê, này ba, bảo đây !

Chắc Fatos nghĩ khi nó nói câu đó mọi người sẽ cười ghê lắm. Đúng là khách có cười, nhưng đó là những cái cười gượng gạo, rất không tự nhiên, thật ra chỉ là những cái cười mỉm. Thấy mọi người im lặng không cười như mọi lần khác, Fatos nhắc lại những câu nói ba tôi thường nói và nhìn từng người một cách vênh váo, ra cái điệu : "Bác thấy chưa, cháu biết nhiều không ?". Ba tôi muốn cứu vãn tình thế nên cố gắng bình tĩnh nói giọng ngọt ngào với cô con gái yêu quý :

- Con bảo sao, con gái ba ?

Fatos vẫn bướng bỉnh kêu :

- Ê, ba, này...

Ba tôi vẫn gắng giữ không câu, nhưng cao giọng :

- Nói đi, con muốn gì, hả ?

Mẹ tôi mỉm cười gương gạo, có vẻ giải hoà. Fatos thì lại muốn khách khứa phải cười cơ, cả nhà phải cười như lần ba tôi kể chuyện ấy. Thế là nó đã nói ra cái câu tục tũ mà ba tôi đã giảng giải cho tay kỹ sư người Mỹ...

Tôi nhận thấy, cuối cùng Fatos đã thành công. Mọi người hình như không còn giữ được lịch sự với chủ nhà nữa, họ cười phá lên. Còn ba tôi thì tối sầm mặt lại. Thấy mọi người cười to, tưởng sẽ được khen nhiều, Fatos nhắc lại câu nói đó vài lần nữa. Mẹ tôi thấy trò đùa có vẻ đi xa, chưa chắc nó đã chịu yên, liền mắng Fatos rất gay gắt :

- Có cần ngay đi không, tao thì cắt lưỡi mày bây giờ... Đã chẳng được câu khen, lại bị mắng tàn nhẫn, Fatos oà lên khóc. Nó khóc tức tưởi với những tiếng nấc oan ức nghe rất tội nghiệp. Chẳng ai dỗ được cho nó nín. Mẹ tôi đành phải bế nó lên rửa mặt và cho nó đi ngủ. Trên giường ngủ nó còn nức nở mãi không thôi...

Một bà ý chừng muốn ba mẹ tôi đỡ gương, bèn an ủi:

- Không sao đâu chị ạ. Chẳng việc gì phải lo phiền, con cái nhà tôi còn nói những câu ghê ghớm hơn ấy chứ. Cháu bé còn nhỏ mà, nó nói có suy nghĩ gì đâu...

Ba tôi vẻ ngạc nhiên, tự hỏi to thành tiếng :

- Chẳng biết nó học ai mà nói thế cơ chứ ?...

Mẹ tôi tiếp lời :

- Mà tôi thì có lúc nào để nó ra đường chơi một mình đâu. Không biết nó nghe ở đâu những lời tục tũ thế ?

Tưởng ba mẹ tôi hỏi thật, tôi bèn nhanh nhẩu nói cho mọi người rõ :

- Thì ở đâu xa. Nó nghe được những câu ấy ngay ở trong nhà ta đấy...

Ba tôi bật dậy như bị phỏng lửa :

- Sao, mày nói sao, trong nhà ta mọi người nói những câu tục tĩu thế à ?

Lúc đó, mấy ông bà khách không nhin được cười họ lại phá cười lên. Ba tôi bắt buộc phải cười theo một cách gượng gạo.

Sau khi mấy người đó ra về hết rồi, ba tôi mắng tôi như tát nước. Tôi thật thà thanh minh :

- Con đâu có biết ba hỏi một đường phải trả lời một nẻo, con cứ tưởng ba mẹ muốn biết sự thật...

Zeynep, tôi định kể vắn tắt thôi, thế mà lại viết cho bạn dây cà, dây muống dài dòng quá rồi đây.

Hè này bạn có ghé về Istanbun chơi không ? Nếu có về bạn nhớ qua nhà tôi nhé. Dù sao bạn cũng được biết thêm cả Ankara. Còn tôi thì ngoài Istanbun ra, tôi chưa được biết một chỗ nào khác, chán ghê.

Chúc bạn khoẻ mạnh và học tốt.

Bạn thân mến
ACMÉT

HÃY YÊU NƯỚC

Ankara 14-1-1964

Acmét thân mến,

Bạn hỏi tôi hè này có về Istanbun chơi không ư ? Vì chưa làm đủ thời gian ở nhà máy nên ba tôi chưa có quyền nghỉ phép năm. Ba tôi muốn cho mẹ tôi và mấy chị em về Istanbun nghỉ hè độ một tháng. Nhưng cũng không có gì chắc chắn đâu, vì mẹ tôi chưa quyết định gì cả. Mẹ tôi chẳng muốn chúng tôi đi đâu lại thiếu ba đi cùng. Ba tôi sẽ xoay sở ra sao với việc ăn uống, giặt giũ nếu ông ở nhà một mình ?... Nếu cuối cùng mẹ tôi vẫn quyết định cho chúng tôi về Istanbun thì chúng tôi sẽ ở nhà cô tôi. Và tất nhiên khi đó tôi sẽ đến thăm bạn và các bạn cũ khác.

Mấy hôm trước tôi có làm một chuyện động trời. Tôi không thể nào không kể trò nghịch ngợm này cho bạn được. Mentin cũng biết khá rõ câu chuyện, vì nó gần như một đồ đệ, luôn theo sát tôi mà. Thôi, tôi kể nhé.

Chủ nhật trước, chúng tôi về chơi nhà ông bà nội. Ông bà ở một khu cách nhà tôi khá xa. Ông tôi cao tuổi nên không thể ở nhà quá cao với nhiều bậc thang. Sau khi tìm mãi mà không được chỗ nào vừa ý ở tầng trệt, ông bà tôi đến ở một căn hộ lầu một. Ở đó, tuy phải leo thang một chút nhưng

được cái thoáng mát và sạch sẽ. Bà tôi hay nói như thế với ba mẹ tôi. Lên nhà ông bà tôi phải leo mười tám bậc thang. Tôi không đếm đâu nhè, thế mà vẫn biết rất rõ, vì ông nội tôi thường nói với mọi người : "Tôi vẫn trèo được mười tám bậc thang mà chưa thấy mệt. Dấu hiệu của sức khỏe còn tốt đây". Bạn sẽ rõ tại sao tôi phải nói tỉ mỉ về cái cầu thang này như thế. May mà ông bà tôi không ở mấy tầng lầu cao hơn nữa. Nếu thế thì thế nào các báo cũng có dịp viết về một tai hoạ lớn xảy ra ở nhà ông bà tôi hôm chủ nhật.

Chị tôi ở nhà vì phải tiếp các bạn đến chơi.

Từ sáng sớm ba, mẹ tôi, Mentin và tôi đã đạp xe buýt đến nhà ông bà nội. Bà tôi chuẩn bị cho chúng tôi bao nhiêu là thức ăn và các loại bánh kẹo rất ngon. Ăn trưa xong, theo lệ thường, ông nội và ba tôi hay thường ngồi nói chuyện bên tách cà-phê. Tôi cũng sản đến gần, vì tôi rất thích nghe ông nội và ba tôi nói chuyện chính trị. Trong phòng khách không có ai ngoài ba chúng tôi. Tôi giả bộ xem báo, nhưng thực tình để hoàn toàn tâm vào cuộc nói chuyện của người lớn.

Ông nội tôi mê tình hình chính trị lắm. Cứ lúc nào có hai người, ông và ba tôi, là y như rằng ông bàn đến tình hình đất nước. Sau bữa ăn và có tách cà-phê thì ba tôi không thể thoát khỏi một cuộc thẩm vấn về các vấn đề trọng đại của đất nước và cả thế giới. Duy chỉ có một điều là bao giờ cũng xảy ra chuyện tức cười và chính cái đó hấp dẫn tôi.. Nội tôi rất hay ngủ gật. Có khi mới cầm đến tách cà-phê, ông nội tôi đã chuẩn bị ngủ rồi. Tuy nhiên trước khi ngủ, ông tôi vẫn còn kịp hỏi ba tôi một câu chính trị nào đó... Ba tôi chưa kịp trả lời gì thì ông nội tôi đã ngủ rồi. Thấy vậy, ba tôi im lặng nhưng vẫn ngồi tại chỗ. Bởi vì ông nội ngủ gật thật đấy, nhưng chợt choàng tỉnh rất nhanh, có khi vì chính tiếng ngủ của ông thôi. Dậy một cái là ông nội hỏi ngay ba tôi :

- Ờ, mà sau đó thì sao ?

Nếu không có mặt ba tôi ở đó là ông nội tôi giận dữ, vì thế, dù ông có ngủ gà ngủ gật, ba tôi cũng không dám ra khỏi phòng khách. Mỗi lần choàng tỉnh dậy, ông tôi lại hỏi:

- Chúng ta đang nói đến đâu rồi ?

Ba tôi phải nhớ thật chính xác câu chuyện đang nói ở chỗ nào để trả lời cho được. Có khi nội tôi phản đối khi ba trả lời xong :

- Không, không phải chỗ đó... Ba đang nói chuyện khác kia ! Chúng ta đang nói về việc gì nhỉ ? - Ông tôi muốn biết chính xác cơ.

Vì vậy, đôi khi hai người tranh luận sôi nổi. Còn tôi thì rất khoái chí, vì các cuộc nói chuyện kiểu đó rất buồn cười. Ba tôi có lẽ chẳng thích thú gì lắm nhưng phải chiều ý ông nội tôi.

- Này, sao nữa ?

Ba tôi lại tiếp tục câu chuyện đang nói dở chừng, nhưng chưa được hai câu thì ông nội tôi lại ngủ... Cứ như vậy hàng tiếng đồng hồ. Sau đó, hoặc ông nội tôi tỉnh ngủ hẳn để thảo luận chính trị sôi nổi, hoặc ông dựa đầu và thành ghế ngủ thẳng một mạch. Ông tôi thường gọi giấc ngủ gà ngủ gật là một "chút nghỉ ngơi". Ngay cả lúc ngủ say, đôi khi ông tôi vẫn như thức và bảo ba tôi :

- Anh cứ nói tiếp đi, ba nghe...

Thật là không thể nào chịu đựng được, nhưng ba tôi vẫn kiên nhẫn chiều theo, vì ba rất kính trọng ông nội. Bạn không biết chứ, ba tôi đã có lúc từng là sĩ quan trong đơn vị của ông nội tôi đấy. Chẳng có gì là lạ, khi đã về hưu khá lâu rồi, ông vẫn được mọi người kính nể như lúc còn là đại tá đương nhiệm.

Chủ nhật vừa rồi, ăn trưa xong mỗi người trong một chiếc

ghế bành đối diện nhau, ba tôi và ông nội vừa uống cà-phê vừa bàn luận đủ chuyện. Bắt đầu, ông nội tôi đặt câu hỏi:

- Có gì mới không ? Anh thấy tình hình đất nước ra sao ? Ba tôi định trả lời thì ông nội tôi đã ngáy khò khò. Sau một cái gật đầu mạnh xuống ngực, ông choàng tỉnh dậy và hỏi ba tôi tiếp :

- Thế cũng được ! Vậy trong tình hình đó thì người Đức sẽ phản ứng ra sao ?

Từ này, trong câu chuyện có nói gì đến người Đức đâu nhỉ ? Nhưng ba tôi lại nói tiếp, rất lịch sự như câu chuyện từ này vẫn nói về người Đức vậy :

- Vâng, vâng, người Đức đã phát triển rất nhanh ba ạ. Bởi vì họ...

Nhưng ba tôi chưa kịp nói hết câu thì nội tôi đã ngủ rồi. Ba tôi im lặng và xem báo tiếp. Tự nhiên ông nội tôi giật mình tỉnh giấc :

- Anh nói sao ? Người Mỹ sẽ làm gì trong tình huống đó ?

Tôi giấu mình sau tờ báo, cố nín cười. Còn ba tôi thì lại nói chuyện rất nghiêm chỉnh :

- Người Mỹ ấy ạ ? Ba xem, quân đội Mỹ rất...

Hai người cứ như thế mà tiếp tục câu chuyện. Ông tôi có lúc nhắc đến tên một nhà lãnh đạo quốc gia nào đó mà bạn chẳng biết ở xứ nào nữa...

- Thế còn giáo hoàng thì sao ? Cần phải lưu tâm đến ý kiến của cả giáo hoàng nữa đấy.

- Giáo hoàng ấy ạ... Ba phải biết là mọi người đều cho rằng giáo hoàng...

Sau đó hình như ông nội tôi không buồn ngủ nữa. Hai người tranh luận sôi nổi về tương lai phát triển của đất nước Thổ Nhĩ Kỳ. Ông nội cho rằng nước Thổ sẽ phát triển dựa

trên công cuộc xuất khẩu mạnh mẽ các sản phẩm nông nghiệp. Ông tôi nói nhiều lắm, có lúc người nổi cáu thực sự :

- Nhưng không thể làm như ta đã làm trong việc xuất khẩu ốc sên... anh biết ốc sên chứ... ốc sên...

Ông nội nhắc lại vài lần chữ ốc sên và lại thiếp đi. Ba tôi với lấy tờ báo định đọc tiếp thì... Hấp ! Ông tôi lại thức dậy rồi :

- Chúng ta đang nói về gì nhỉ ?

- Về ốc sên ba ạ.

- Ốc sên nào ?

- Ốc sên của ta ấy,... loại để xuất khẩu...

- À, à... chúng ta đang nói về xuất khẩu ốc sên... Đúng, chúng ta không thể phát triển kinh tế chỉ dựa vào nguồn xuất khẩu ốc sên mà thôi. Cần phải tìm hiểu thêm các sản phẩm khác để xuất khẩu... thuốc lá, bông... đậu phộng... lương thực... Đó là những sản phẩm truyền thống của ta...

Và ông lại ngủ gật. Lúc tỉnh dậy ông tôi hỏi :

- Chúng ta dừng lại ở đâu nhỉ ?

- Ba đang nói về các sản phẩm truyền thống...

Giữa lúc đó có người bấm chuông ngoài cửa. Tôi chạy ra mở và thấy một ông đứng tuổi, ăn mặc lịch sự. Ông ấy hỏi nội tôi. Tôi thưa là nội có nhà và chạy vào báo cho nội biết có khách. Ông tôi ra cửa, vồn vã chào người mới đến :

- Xin mời vào nhà, xin mời ông ! Ngọn gió nào đưa ông đến nhà chúng tôi thế ?

Ông khách đưa cho tôi một hộp kẹo sô-cô-la rất lớn, có buộc dải băng diêm dứa. Máy người lớn trở vào phòng khách, còn tôi mang hộp kẹo vào cho bà nội. Mentin sau bữa ăn biến đi đâu mất, lúc này lại thấy xuất hiện cạnh bà tôi. Tôi

mở hộp : cả một hộp lớn toàn sô-cô-la bọc hạt dẻ ngọt, là loại kẹo cao cấp rất ngon, mà tôi thích vô cùng.

Tôi ngờ ngờ nhận ra ông khách ngay từ lúc mở cửa, nhưng chưa chắc chắn. Vì thế sau khi được bà cho ăn kẹo xong, tôi lại trở vào phòng khách, ngồi xa xa một chút để nghe chuyện. Tôi nghĩ mãi không ra đã quen ông khách đó ở đâu. Chợt nghe tiếng ông nói tôi nhận ra liền. Bây giờ tôi nói cho bạn biết ông đó là ai, chắc chắn bạn cũng nhớ ra ngay thôi. Năm ngoái, nhân dịp Quốc khánh có một ông nhà báo đến trường mình nói về nước Cộng hoà Thổ Nhĩ Kỳ phải không ? Đó, chính là ông nhà báo ấy đến nhà ông tôi chủ nhật vừa qua. Ông ta có một đứa cháu gái học lớp hai ở trường ta đấy mà. Thực ra, cũng chỉ vì đứa cháu mà ông ta đến nói chuyện ở trường chúng ta đấy thôi. Đó là một nhà báo nổi tiếng ở nước ta đấy nhé. Hôm ấy đến trường, ông hiệu trưởng cứ loanh quanh bên ông ta, tỏ vẻ rất kính trọng. Tôi còn nhớ như in lời hùng biện của ông nhà báo ngày hôm đó : "Các em, chúng ta phải yêu nước ! Hãy yêu quý tổ quốc của chúng ta... Các em hãy tìm hiểu thật kỹ đất nước này và yêu nó ! Khi lớn lên các em hãy đến làm việc tại các vùng xa xôi, hẻo lánh còn nghèo nàn, lạc hậu. Các em hãy nhớ đi đến từng làng bản còn khó khăn, nghèo đói. Hãy làm việc hăng say tại những nơi còn tối tăm lạc hậu. Nước Cộng hoà của chúng ta trao sứ mệnh vinh quang đó cho các em!". Giọng nói ngọt ngào mà rất hùng tráng của ông ấy còn vang vọng bên tai tôi : "Chính các em là những sứ giả đem ánh sáng văn minh đến các miền xa xôi, lạc hậu của đất nước. Ở những nơi đó đang cần vốn văn hoá, khoa học của các em". Nghe ông ta nói tôi đã cảm động biết bao.

Không kìm được tôi vội nói theo ông khách :

- Cháu nhận ra ông rồi ! Năm ngoái ông đã đến trường cháu ở Istanbun nói chuyện.

- Đúng rồi, đúng rồi. Tôi có đứa cháu học ở đó.

Sau đó, tôi lắng ra để nghe cái ông có giọng nói ngọt lịm như mật ong nói chuyện. Nhưng Acmét thân mến, bạn biết sau đó ra sao nhỉ... Tôi đã mất hết cả cảm tình với ông ta. Nguyên do là thế này : Nhà báo nổi tiếng đó có một người con trai, học xong đại học sư phạm và trở thành nhà giáo. Anh ta được phân công về dạy học ở một làng quê hẻo lánh vùng Anatolia. Người thành phố làm sao mà sống được ở cái vùng chẳng có một tí tiện nghi nào ấy ! Hơn nữa anh ta lại mới cưới vợ, một cô gái Mỹ đang hoàng. Không thể mang người vợ trẻ, đẹp lại là người ngoại quốc ấy đến cái vùng xa xôi hoang dã ấy được. Ông nhà báo đã đi chạy vay khắp nơi, nhờ cậy tất cả bạn bè, người quen có chức có quyền và cuối cùng đã chuyển được cho anh con trai về làm việc ở một trường học ngay Istanbul. Nhưng trường đó vẫn còn xa nhà quá. Anh con trai đi làm còn khó khăn vất vả. Thế mà gần ngay nhà ông, cách mấy bước chân lại có mấy trường học rất tốt, đầy đủ tiện nghi... Vì vậy, ông nhà báo lại phải ra tay vận động một lần nữa để anh con trai có thể về một trường nào đó gần nhà. Một người bạn của ông nội tôi có thẩm quyền giải quyết vấn đề, nên vừa đến Ankara, nhà báo vội đến thăm ông nội tôi ngay. Nếu ông nội tôi chỉ nói với ông bạn một câu thôi, công việc coi như chắc chắn là xong. Không biết có thật thế không, hay ông ta tâng bốc ông nội tôi để được giúp đỡ... Nghe ông ta nói hết câu chuyện, máu trong người tôi như sôi lên. Biết chắc sẽ bị coi là hỗn láo với người lớn, song tôi vẫn không nhịn được, vội hỏi xen vào giữa câu chuyện :

- Nhưng thưa ông, thế thì lấy ai đem ánh sáng văn minh đến cho những vùng đất xa xôi hẻo lánh còn lạc hậu của đất nước ạ ?

Cũng vô tình mà tôi đã nhắc lại câu nói của ông nhà báo

hôm đến trường. Hoặc không hiểu, hoặc làm ra vẻ không hiểu, ông ta nói :

- Cháu bảo gì hả cháu gái ? - Ông ấy nói bằng giọng ngọt ngào như mía lùi.

Ba tôi nghiêm giọng vội đuổi tôi ra ngoài :

- Nào, con đi bung cà-phê lại đây cho ba, nhanh lên !

Mang cà-phê xong, tôi đi ra ngoài ngay vì chẳng muốn nghe ông nhà báo nói nữa. Tôi vào nhà, thấy đồng quần áo bà tôi đang ngâm, định giặt giúp bà. Tôi chợt nghĩ ra một trò tinh quái. Tôi lấy miếng xà phòng vất vào bình nước nóng. Xà phòng tan nhanh trong nước thành một chất nhờn nhờn, sền sệt. Không để ai nhìn thấy, tôi rón rén ra khỏi buồng tắm, mang theo bình nước xà phòng và đổ lên các bậc thang đi xuống sân. Để khỏi bị ngã, tôi đổ từ từ, từ các bậc thang thấp nhất dần dần lên cao. Tôi dần đều thứ nước trơn nhờn ấy ra khắp mặt từng bậc một, chợt nhìn lên, tôi thấy Mentin đang chú ý đứng xem. Nó ngạc nhiên hỏi to :

- Chì làm gì đấy ? Rửa cầu thang đấy à ?

- Suyt ! Rồi em sẽ thấy. Nhưng đừng có vội nói gì với ai đấy nhé.

Sợ người nhà vô tình bị ngã, chúng tôi đứng chơi ở ngay đầu cầu thang để canh chừng, trước cánh cửa mở.

Cuối cùng ông khách đã quyết định về. Ông vừa đứng dậy, tôi và Mentin đã vội lẩn vào nhà. Ba tôi và ông nội tiễn khách ra tận cửa. Họ bắt tay nhau :

- Chào các vị, tạm biệt !

- Chào ông...

- Khi có kết quả, mong ông báo ngay cho tôi được biết ạ. Xin cảm ơn ông !...

Chưa nói xong câu cảm ơn, chân nhà báo đã trượt đi. Để

giữ thăng bằng, ông ấy nhảy hết chân nọ đến chân kia. Ông nội và ba tôi không nhìn thấy vì đã quay vào nhà, nhưng ông tôi bảo ba tôi giọng thắc mắc :

- Thăng cha này nó xuống thang gác mới kỳ chứ ? Cứ như là hấn nhảy van ấy !

Nghe vậy tôi liền nói một cách độc địa :

- Có lẽ ông ấy nhảy lên sung sướng vì việc của con ông ấy sẽ được ông giúp đỡ đấy !

Tôi chỉ nói thế rồi im bặt. Để xem tình hình diễn biến ra sao, tôi nháy Mentin đi ra ban công nhìn xuống sân. Chúng tôi thấy hai cái chân duỗi dài trên ngưỡng cửa nhà. Xe riêng của ông nhà báo đã đợi ông ta ngay trong sân. Chợt tài xế giật mình, vội xuống xe chạy lại xóc nhà báo lên và dìu vào trong xe. Chiếc xe chạy vội đi, còn tôi thì cũng phải tất tả đi rửa cầu thang lập tức. Mentin cũng phụ giúp tôi, góm nó cười mới khiếp chứ. Tôi tin là nó chẳng mách chuyện này cho ai biết. Nhưng sau đó thì tôi lại sợ. Lỡ ông nhà báo ngã bể sọ ra thì sao ?

Tuy nhiên tôi đã thoát nạn một cách khá dễ dàng. Mấy ngày sau không thấy ai nói gì đến chuyện đó. Tôi thở phào nhẹ nhõm...

Cũng trưa hôm đó, ngay khi xe của ông khách về rồi và tôi đã rửa cầu thang xong, tôi trở lại phòng khách. Ông nội tôi đang ngủ gà ngủ gật, còn ba tôi thì ngồi ghế bành trước mặt ông và đọc báo. Sau khi gạt mấy cái rất mạnh ông tôi tỉnh dậy :

- Chúng ta đang nói gì nhỉ ?

Có lẽ ba tôi đã chán ngấy :

- Chúng ta chẳng nói gì cả ! Trước đây ba có nói gì đâu?

- Ừ, tôi không nói gì thật. Nhưng này, chuyện chiến tranh

hạt nhân sẽ ra sao nhỉ ? Anh nhận định thế nào về vấn đề này ? - Ông nội chợt phẩn chấn vì tìm ra một đề tài mới.

Ba tôi sau khi giải thích qua loa và đưa ra vài ý kiến riêng, vội hỏi ông nội tôi xem ông khách vừa tới nhà là ai.

Ông nội tôi có vẻ cũng chán ngán :

- Nói làm gì đến cái đồ quý ấy. Đó là một cái thứ chạy vạy, luồn lọt khắp nơi để đạt tới mục đích nhỏ nhặt nào đó...

Khi ấy tôi đánh bạo xen vào :

- Nhưng ông ơi, rồi ông lại sẽ giúp con trai ông ta chứ?...

- Cháu gái ạ. Biết làm sao được, ông đã trót hứa với người ta rồi mà !

Sau đó ông nội tôi dựa vào thành ghế và ngủ rất say sưa. Ba tôi rón rén đi ra khỏi phòng khách.

Thư trước bạn kêu là bạn đã viết quá dài. Bạn xem thư này tôi còn viết dài hơn ấy chứ.

Gửi lời chào tất cả.

Bạn thân
ZEYNEP

Tái bút : Năm ngoái nghe nhà báo nổi tiếng diễn thuyết hay quá, tôi đã khóc vì cảm động. Nhưng bạn phải biết rằng từ nay trở đi, nghe bất cứ ai nói như vậy tôi sẽ không khóc nữa đâu, bạn ạ.

CẦN PHẢI ĐỌC MỘT BÀI THƠ NHƯ THẾ NÀO ?

Istanbun 20-1-1964

Zeynep thân mến.

Làm sao tôi lại quên con người nổi tiếng bạn đã kể trong thư được ? Tôi có cần phải nhắc lại những lời giáo huấn, những câu nói hay ho của ông ta về lòng yêu nước cho bạn nghe nữa không ? Tôi còn nhớ hết đấy, bạn ạ.

Trong phần tái bút ở cuối thư, bạn viết : "Từ nay về sau, khi nghe bất cứ ai diễn thuyết như vậy, tôi sẽ không khóc nữa !"Ồ, chẳng phải thế đâu bạn ạ. Bạn sẽ vẫn cứ khóc như thường. Tôi đảm bảo như vậy đấy ! Bạn không thể không chảy nước mắt được. Cũng như một người đang thái hành ấy mà, người đó dù cố gắng đến mấy vẫn phải chảy nước mắt. Tôi nghe mấy anh lớn học trung học gọi đó là phản xạ không có điều kiện đấy. Bạn phải biết là lời nói của một số người có tác dụng như hành làm chảy nước mắt vậy. Tôi nói thế do kinh nghiệm bản thân chứ không phải nghe ai đâu. Trên đài phát thanh của ta có một xướng ngôn viên nói giọng rất hay. Mỗi lần nghe ông ta nói là tôi lại cảm động chảy nước mắt. Một hôm ngồi nghe đài mà nước mắt tôi cứ chảy ràn rụa, ba tôi thấy vậy, ngạc nhiên hỏi :

- Người ta nói gì mà con khóc ghê thế hả Acmét.

Đến tận lúc đó, khi nghe ba hỏi, tôi mới chợt nhận ra rằng tôi có chú ý nghe người phát thanh viên nói gì đâu. Tôi không hiểu bài đọc trong chương trình phát thanh nói gì, thế mà tôi vẫn khóc. Nghe có vẻ vô lý quá, nhưng sự thật là vậy đấy bạn ạ. Tại sao lại thế, tại sao tôi khóc? Tôi đã suy nghĩ nhiều về điều đó để tìm câu trả lời thỏa mãn. Không phải ý nghĩa lời nói, cũng chẳng phải những từ ngữ ông ta nói ra, mà chính giọng nói của ông ta làm tôi phát khóc. Tôi tin rằng, giai điệu trầm bổng của giọng nói có tác dụng giống như mũi hăng hăng xộc vào mắt, mũi của hành đã làm ta phải chảy nước mắt đấy.

Nếu bạn hỏi người đang thái hành: "Tại sao anh khóc?" Và nếu bạn hỏi tôi câu đó lúc nghe người phát thanh viên nói trên đài, thì chắc bạn sẽ được nghe một câu trả lời giống nhau.

Có lần tôi theo ông nội đến nghe giảng kinh ở một nhà thờ hồi giáo. Thấy trợ tế ở đó đọc một bài kinh bằng tiếng Ả Rập với giọng đều đều, buồn buồn. Ông nội tôi vừa nghe đọc kinh đã khóc sục sùi. Cảnh nhà thờ buồn bã lại nghe ông nội tôi khóc làm tôi cũng phải khóc theo. Lúc ra về tôi hỏi ông nội :

- Ông ơi, ông biết tiếng Ả Rập đấy à ? Sao nghe thấy trợ tế đọc kinh ông khóc ghê thế ?

Ông tôi thật thà trả lời :

- Đâu có, cả ông lẫn thầy trợ tế đều không biết tiếng Ả Rập...

- Thế tại sao ông khóc ?

- Làm sao mà không khóc được hả cháu ? Cháu không nghe thấy thầy trợ tế đọc kinh sao ? Những lời lẽ mới buồn mà hay làm sao !...

Nói đến đó, nhớ lại đoạn kinh đã nghe, ông nội tôi lại tiếp tục khóc. Thế mà có khi đoạn kinh đó lại chẳng buồn chút nào vì có ai biết nghĩa là gì đâu. Người nghe đã vậy, người đọc cũng không hiểu gì mới buồn cười chứ.

Đến nay tôi vẫn còn nhớ lần đi nhà thờ ấy.

Còn có một chuyện khác nữa. Buổi tối ở đường phố nhà tôi, thường có một người bán hàng rong. Anh ta bán rau quả và lúc nào cũng ráng hết sức mà rao hàng cho to. Lần nào nghe anh ta rao bán hàng, tôi cũng mũi lòng, buồn đến phát khóc được. Giọng trầm của anh ta vang rất xa :

- Bắp cải dâ... ây... ây.

- Cà rốt, khoai tây, hành tây... ây...

- Táo, nho tươi đây...

Có gì mà phải khóc khi nghe những tiếng rao ấy nhỉ ? Ấy thế mà tôi cứ ràn rụa nước mắt khi nghe tiếng rao đó, thế có lạ không.

Ở trường, có lần thầy giáo tôi bắt buộc cả lớp phải ngâm những bài thơ với giọng rung động, diễn cảm rất lạ. Bạn có biết bài thơ trong sách tập đọc có câu "Tôi buồn rầu ra đi và vui mừng trở lại" không ? Thầy đã dạy chúng tôi đọc bài thơ ấy với các nguyên âm cuối câu kéo dài ra. Theo thầy câu thơ đó sẽ phải đọc thế này.

- Tôi buồn rầu ra đi... i... i...

Và vui mừng trở lại... ại... ại...

Nghe câu thơ đọc như vậy, tôi tưởng như nhìn thấy một người tha hương, mùa loà, tất nguyên đang đứng van xin trước cửa nhà. Khi cả lớp đồng thanh đọc câu thơ, tôi cứ muốn oà lên khóc. Bạn xem đây, đọc câu : "Tôi vui mừng trở lại" mà nước mắt lại rơi lã chã thì còn ra sao nữa !

Chúng tôi đã chán ngấy mà thầy vẫn cố sức bắt đọc đi

đọc lại, giọng ngân nga như cầu kinh vậy. Có lúc, sau khi nghe thầy đọc mẫu :

- Tôi buồn rầu ra đi... i... i...

Và vui mừng trở lại... ại... ại...

Chợt có một giọng vang lên ở cuối lớp :

- Ủ..., thì chào anh !

Anh xéo đi cho tôi nhờ

Ala phù hộ cho anh !

Thầy giáo bức quá, quát tướng lên :

- Em nào nói đấy ? Đứng dậy xem nào !

Yasa đứng dậy, mặt cúi gằm :

- Em xin lỗi thầy. Em buột miệng nói thế chứ không có ý gì đâu ạ. Em không cố tình quấy phá.

Thầy giáo nguôi giận và tha thứ cho nó, nhưng cả lớp vẫn phải tiếp tục đọc đoạn tiếp của bài thơ :

- "Cho tôi xin miếng nước

Tôi đến từ nơi xa".

Lúc đọc câu "Cho tôi xin miếng nước" chúng tôi phải gào lên. Thật cứ y như là kêu cứu khi sắp bị kẻ cướp dọa giết chứ không phải là đi xin nước nữa ! Thầy giáo tôi cứ bắt học sinh phải ngâm thơ như thế đấy !

Tôi cũng công nhận rằng, con người cần phải biết sử dụng cho tốt giọng nói của bản thân. Theo lời ba tôi kể, thì ông chủ nhà máy chỗ ba tôi làm việc là một người biết sử dụng rất tài tình giọng nói của ông ta. Nhiều lần ba tôi kể chuyện nhà máy cho khách khứa nghe. Chả là, ở nhà máy người ta hay cử ra các đoàn đại biểu của công nhân viên chức lên kiến nghị với chủ : "Chúng tôi sống rất chật vật, hãy tăng lương cho chúng tôi". Ông chủ trả lời bằng giọng cảm động

đến nỗi ông vừa nói, vừa khóc mùi mẫn. Thế rồi đoàn đại biểu của công nhân cũng bật khóc theo hết cả. Chủ và thợ cùng khóc sục sùi một lúc lâu, và công nhân ra về. Họ ra khỏi văn phòng ông chủ mà chẳng nhớ họ đã đến để gặp ông ta về việc gì. Mãi về sau, khi đã hoàn toàn tỉnh trí trở lại, họ mới hỏi nhau : "Không biết ông chủ có bùa mê gì mà cả lũ chúng mình lại khóc hết cả thế nhỉ ?". Nhưng chẳng ai còn nhớ sự việc đã diễn biến ra sao.

Ba tôi là một người không tin có bùa mê, ông nói với mẹ tôi :

- Tôi đã quả quyết không để theo ông chủ. Tôi sẽ chú ý xem ông ta nói gì và quyết không để bị mê hoặc... Tôi sẽ đến văn phòng của ông chủ. Tôi không chịu ra khỏi đây nếu chưa được tăng lương. Nếu không tôi sẽ xin thôi việc cho mà xem...

Gặp ông chủ, ba tôi chưa kịp mở miệng thì ông ta đã than vãn rồi :

- Sống khó khăn lắm phải không anh bạn ? Tôi biết, thời buổi này sinh hoạt ngày càng đắt đỏ, cuộc sống ngày càng trở nên không thể nào chịu đựng được. Làm sao mà tôi không biết đến điều đó !...

Chẳng có gì trong những lời nói đó khiến ta phải khóc lóc. Nhưng nó được người biết nói một cách tinh cảm, lên bổng xuống trầm ở những chỗ cần thiết thì đã cũng chảy nước mắt. Biết vậy nên ba tôi đã đề phòng, cố giữ cho cứng cỏi không chút mềm lòng. Hai người bắt đầu nói chuyện :

- Nhà anh có mấy người cả thấy ?
- Thưa ông chủ chúng tôi có 5 miệng ăn...
- Trời ơi, trời...

Ông ta kêu lên thảm đến suýt làm ba tôi khóc, nhưng ba tôi vẫn can đảm chịu đựng. Ông ta hỏi tiếp :

- Các cháu đi học cả chứ !
 - Một đứa thôi, còn đứa kia thì không...
 - Thật đáng tiếc ! Vậy là đứa thứ hai anh không thể cho đi học được. Trời đất ơi !...
 - Không, cháu nó còn nhỏ chưa đi học được. Khi nào cháu lớn tôi sẽ cho cháu đến trường...
 - Có lẽ ba, bốn năm anh cũng không mua được cho vợ một cái áo choàng phải không ?
 - Tôi không đủ tiền...
 - Hơn nữa vợ con lại ốm đau phải không ?
 - Không, không. Vợ con tôi đâu có ai đau yếu...
 - Ừ, thì không ốm đau lúc này, nhưng biết đâu sẽ có lúc vợ hoặc con anh sinh bệnh tật. Lúc đó anh làm thế nào ? Trời ơi, khổ quá ! Ai sẽ chăm sóc anh, nấu nướng cho anh ăn ? Cần phải mời bác sĩ, phải mua thuốc men... Mất tiền cả đấy chứ có chơi đâu. Thế còn ai sẽ mỗ cho nó ?
 - Mỗ cho ai ạ ?
 - Cho cháu nhỏ...
 - Làm sao lại phải mỗ ạ ? Đâu có chuyện mỗ xẻ gì ở đây đâu ạ ?
 - Lúc này thì không, nhưng ngộ nhỡ nếu cần thiết thì sao ?
- Ba tôi đã cố gắng mình giữ được khá lâu. Nhưng đến lúc ông chủ bắt đầu khóc sụt sùi thì ba tôi cũng phải cúi lòng :
- Trời ơi, xin đừng khóc nữa, ông chủ đừng khóc nữa ạ. Dù sao chúng tôi cũng sẽ có cách giải quyết mà.
- Rồi quên ngay việc mình đến đó làm gì, ba tôi cũng khóc theo như mưa như gió...
- Mỗi lần kể chuyện đó ba tôi đều thắc mắc :

- Không biết tôi đã nói gì với ông chủ. Tôi đã ráng hết sức giữ cho khỏi mềm lòng, thế mà khi ông ta bắt đầu khóc thì tôi cũng không giữ được nữa, lúc đó hình như tôi mất hết cả trí khôn. Ông chủ vừa khóc vừa kể lể một chuyện gì đó với giọng mũi mẫn đến nỗi tôi cũng ngồi khóc với ông ta... khá lâu sau đó ông chủ tiễn tôi ra về mà tôi vẫn chẳng đề nghị được gì.

Đấy, thế rồi ba tôi ra khỏi phòng ông ta mà vẫn chưa thôi khóc, còn đầu óc đâu nghĩ đến chuyện đòi tăng lương.

Chính vì những câu chuyện trên mà tôi cả quyết với bạn rằng khi nghe một số giọng nói, ta không kìm được nước mắt đâu, Zeynep ạ. Nếu ông nhà báo nổi tiếng kia đến trường bạn và cũng lại nói những chuyện như bữa trước, bạn vẫn lại sẽ khóc cho mà xem ?

Trước khi dừng bút, chân thành chúc bạn và gia đình sức khỏe và luôn giữ được niềm vui.

Bạn thân mến
ACMÉT

NHÀ TRƯỜNG VÀ GIA ĐÌNH

Ankara 24-1-1964

Acmet thân mến,

Tôi vừa nhận được thư của bạn viết ngày 20-1. Hôm qua trường tôi tiêm chủng phòng đậu mùa, nên hôm nay chúng tôi được nghỉ học. Ngồi trong phòng riêng đọc thư bạn nhưng tôi vẫn cười to quá, làm mẹ tôi nghe thấy và mắng cho một trận :

- Cái gì mà mày cười một mình thế hả con khủng này? -
Tôi nói lý do là đọc thư của bạn. Mẹ tôi vào phòng hỏi:

- Đâu, cho mẹ xem nó viết gì thế ?

Tôi đọc cho mẹ cùng nghe lá thư từ đầu đến cuối. Mẹ tôi cũng buồn cười lắm, hai mẹ con cười vang cả nhà.

Bây giờ đến lượt tôi. Từ lâu tôi đã định kể cho bạn nghe về những cuộc họp Hội cha mẹ học sinh ở trường tôi. Hôm nay có thời giờ tôi sẽ kể chi tiết cuộc gặp gỡ thú vị giữa thầy, cô giáo và các bậc phụ huynh. Chỗ tiêm chủng khiến tôi hơi bị sốt một tý, nhưng không sao.

Mấy ngày trước đây, ở trường tôi, ban giám hiệu nhà trường đã tổ chức cuộc họp với cha mẹ học sinh. Đó là cuộc họp thường kỳ hàng tháng của Hội phụ huynh học sinh. Tôi là một trong số các học sinh được cử ra đón tiếp những người

đến dự họp. Chúng tôi có tất cả năm đứa, ba gái và hai trai, đều là học sinh ở khối Năm. Tôi được nghe hết từ đầu đến cuối những chuyện người ta bàn trong cuộc họp ấy. Vì nó rất thú vị, nên tôi sẽ kể để bạn được nghe cùng.

Thật ra chúng tôi không được dự họp và đáng lẽ cũng không được nghe, vì đó là chuyện của người lớn. Sau khi các đại biểu ngồi vào ghế, bọn học sinh chúng tôi phải ra ngoài hết. Nhưng chúng tôi lại không được về, mà phải chờ ngoài hành lang, để cuối buổi họp còn phải phục vụ nước giải khát và bánh ngọt cho các đại biểu. Trong giờ nghỉ phải mời nước trà để mọi người uống nữa.

Cuộc họp khá đông, hội trường chật ních người và rất nóng nực. Chỉ hơi người thôi cũng đủ chết ngót lên rồi. Vì thế người ta phải mở toang hết cả các cửa sổ và cửa lớn ra cho thoáng khí. Vậy nên dù ngồi ngoài hành lang, chúng tôi cũng nghe được hết trong hội trường bàn họp chuyện gì.

Đầu tiên, thầy hiệu trưởng phát biểu. Ông nói, lúc đầu coi mềm mỏng, nhẹ nhàng nhưng càng về sau càng mạnh mẽ, sôi nổi. Thấy nhận xét rằng có một số vị cha mẹ học sinh không chú ý đến con cái, số khác thì quan tâm quá ít đến sự học tập của các em, hầu như họ khoán trắng tất cả cho thầy cô và nhà trường. Thật ra, việc học tập của học sinh bắt đầu từ ngay ở nhà kia, cha mẹ phải kiểm tra, xem xét bài vở của con cái chứ không nên chỉ đợi khi đến trường họp mới hỏi các thầy cô xem chúng học hành ra sao.

Mọi người có vẻ rất tán thành ý kiến ấy. Được thế, thầy liền dẫn chúng ngay cho cử tọa thấy sự quan tâm đến sự nghiệp giáo dục của bản thân thầy :

- Vâng, chính tôi cũng còn có một đứa con trai đang học trung học. Vì công việc ở trường này mà tôi chẳng có chút thời giờ rảnh rỗi nào để chạy đến trường nó, để quan tâm đến việc học tập của con trai tôi. Ở trường trung học người

ta gửi giấy cho tôi liên tiếp rằng : "Ông hãy đến trường, chúng ta sẽ thảo luận..." Thế mà tôi chẳng có lúc nào để mà đến được...

Cứ như vậy, thầy xoáy sâu vào khía cạnh tế nhị của vấn đề cần quan tâm nhiều hơn nữa đến tình hình học tập của con cái.

Sau đó bà hội trưởng Hội cha mẹ học sinh đề nghị các đại biểu cho ý kiến, thắc mắc của họ về nhà trường, về các thầy các cô, về sự giáo dục v.v...

Ngay lập tức, có một ông lên phát biểu ý kiến. Ông ta nhất quyết cho rằng con ông bị điểm kém trong môn tiếng Thổ Nhĩ Kỳ là một điều vô lý, không thể chấp nhận được:

- Thế là thế nào, thưa các vị, tại sao các thầy giáo lại có thể hạ bút cho con tôi điểm kém môn tiếng Thổ Nhĩ Kỳ?

Thầy giáo chủ nhiệm lớp có học sinh đó hỏi ngay tại sao ông bố lại không chấp nhận con mình được điểm kém. Ông ấy trả lời nghe rất khó hiểu, lời lẽ ý tứ không rõ ràng rành mạch gì cả. Một câu của ông ấy bắt đầu bằng thì hiện tại của động từ, tiếp tục bằng quá khứ và kết thúc ở tương lai...⁽¹⁾ Đại khái ông nói thế này :

- Vâng, không thể được, thưa ngài. Nếu là tiếng Pháp hay tiếng Anh thì đã đi một nhẽ. Lúc ấy tôi đồng ý là ngài cho điểm thấp tức là cháu nó dốt. Có thể như vậy là công bằng. Nhưng ngài lại cho nó điểm kém chính ở môn tiếng Thổ Nhĩ Kỳ. Không được ! Thế không công bằng một chút nào cả !... Nếu con tôi là người nước khác vì nó không biết tiếng Thổ, tất nhiên nó phải được điểm kém. Đằng này cháu nó là con tôi, có nghĩa là một đứa trẻ Thổ Nhĩ Kỳ, biết tiếng Thổ. Sao nó lại bị điểm kém ?... Tiếng mẹ đẻ của nó là tiếng Thổ Nhĩ

(1) Trong tiếng Thổ thường một câu động từ không thay đổi thì lung tung như vậy. Ý tác giả muốn nhấn mạnh cái dốt ngữ pháp tiếng mẹ đẻ của ông này.

Kỳ kia mà. Tôi không bảo ngài phải cho nó điểm thật tốt hay giỏi... Nhưng mỗi đứa trẻ Thổ Nhĩ Kỳ, ít nhất cũng phải được điểm khá ở môn tiếng Thổ chứ... Con tôi nói tiếng Thổ, tôi đang hiểu nó, mẹ nó đã hiểu nó, bạn bè nó sẽ hiểu nó, tất cả mọi người sẽ hiểu nó... thế thì ngài là thầy giáo, ngài cũng phải đang hiểu nó chứ... Ít nhất cháu nó phải được điểm tốt mới công bằng.

Thầy giáo dạy lớp con ông ấy nói :

- Xin lỗi, tôi chưa hiểu rõ ông lắm. Ông, ý ông muốn nói rằng vì cháu là một đứa trẻ Thổ Nhĩ Kỳ và vì tiếng mẹ đẻ của nó là tiếng Thổ nên, phải cho nó ít nhất là điểm khá phải không ạ ?

- Vâng, đúng, đúng ạ. Đó là điều tôi muốn trình bày với quý vị... Tất cả mọi người hiểu con tôi nói thì thầy giáo cũng phải hiểu chứ !

- Vậy ông hiểu ý con ông ?

- Tất nhiên..

- Thế con ông có hiểu ý ông muốn nói không ?

- Nó cần phải hiểu...

Hội trường âm ỉ cả lên, vì có mấy người cũng tham gia tranh luận với ông bố kỳ cục ấy. Cuối cùng thầy hiệu trưởng phải xen vào mới làm ông ấy tạm yên.

Một ông bố khác xin phát biểu ý kiến. Ông này kể là con ông hỏi nhiều vấn đề trong chương trình học của nó và ông không trả lời được. Cuối cùng ông chắt vấn đề cử tọa :

- Tại sao tôi không biết ? Các vị hãy giải thích cho tôi rõ xem nào. Tại sao tôi không biết những cái đó ?

Đầu tiên mọi người ngó ra, không hiểu sao ông ta lại nổi cáu lên như thế. Khi ông ta tiếp tục tự hỏi : "Sao người ta lại dạy con tôi nhiều kiến thức mà tôi không biết thế ?". Lúc

đó mọi người mới hiểu là ông ta kêu ca chương trình học của trường phổ thông quá nặng.

- Tôi đã tốt nghiệp trung học, áy thế mà tôi lại không trả lời được các câu hỏi trong chương trình sơ cấp. Như thế các cháu nhỏ của chúng ta làm sao mà chịu nổi chương trình học tập nặng nề như vậy ?

Ý kiến của một bà mẹ đã trả lời ngay thắc mắc cho ông đó. Bà này ngược lại cho rằng chương trình học tập của học sinh quá ít, người ta dạy cho các em quá ít kiến thức.

- Cái gì tôi hỏi con tôi cũng không biết. Ví dụ hôm trước đi ăn ở nhà hàng, con gái tôi nhìn thấy một ông dùng tăm để xĩa răng, nó liền hỏi tôi : "Ông ấy làm gì thế hả mẹ ? Ông ta cầm cái gì thế ?". Thế đấy các vị ạ, nó không biết cái tăm là gì và để làm gì. Tôi nghĩ rằng, đáng lẽ nhà trường phải dạy cho học sinh lớp bốn biết về cái tăm chứ.

Thầy hiệu trưởng phải đứng lên giải thích rằng, chương trình học tập là thống nhất trong cả nước và do Bộ giáo dục soạn thảo, nhà trường không có quyền thay đổi. Nhưng bà mẹ có con là học sinh lớp bốn vẫn không chịu :

- Chúng ta ỷ lại quá nhiều vào Nhà nước... Tôi nghĩ rằng chuyện có cần dạy cho con cái chúng ta biết cái tăm là cái gì chẳng cần đến Bộ giáo dục phải quyết định.

Nhiều lúc tôi đã có ý nghĩ là trong hội trường, người ta đùa cợt nhiều hơn là bàn bạc nghiêm chỉnh. Nhưng bạn cứ nhìn mặt các đại biểu mà xem, chẳng ai có vẻ gì là muốn đùa cợt cả.

Lớp tôi có một bạn tên là Murat, tính tình rất kỳ cục. Mỗi lần thầy gọi :

- Em đứng lên !

Là y như rằng nó phải hỏi lại :

- Ai ạ ?

- Em !
- Thưa thầy, em ấy ạ ?
- Phải, em. Tôi nói với em.
- Với em ấy ạ ?

Ngay cả lúc thấy gọi hẳn tên nó ra, Murat vẫn ngơ ngác ngác. Cuối cùng sốt ruột quá thầy giáo không giữ được bình tĩnh, quát tướng lên :

- Thế thì ai đứng trước mặt tôi hả Murat ? Tôi nói với em chứ còn nói với ai nữa đây.

Nghe vậy, Murat ngoảnh lại đằng sau và nhìn lên tường như tìm người đang nói chuyện với thầy giáo. Nhìn cảnh đó không ai nhịn được cười, ngay cả thầy giáo đang câu cũng phải cười.

Ở cuộc họp hôm ấy có một ông xin phát biểu ý kiến, về sau tôi biết đó chính là ba của Murat :

- Đề nghị cho phép tôi... Tôi muốn bày tỏ một số ý kiến với các vị...

Bà chủ tịch hội đang điều khiển cuộc họp, nhả nhận mời ông ta :

- Vâng, xin mời. Chúng tôi nghe ông.

Nghe thế, ông ta hỏi lại :

- Tôi ấy ạ.

- Không phải là ngài muốn nói ư ?

- Ai ạ ?

- Ông...

- Tôi ấy ạ ?

- Vâng, đúng rồi. Xin mời ngài phát biểu ý kiến...

Giống hệt như điệu bộ của Murat, ông ta để một tay lên ngực và vẫn hỏi lại :

- Tôi ấy a ?

Sốt ruột quá, có một ông đứng dậy nói :

- Không phải ông, tôi nói...

Trong hội trường bật lên những tiếng cười. Nhưng rồi ông bố của Murat cũng phát biểu ý kiến. Ông ta không vừa ý chuyện học sinh đá bóng trong trường. Ông ấy cho rằng vì bóng đá mà con ông ấy không chịu học hành gì cả. Thấy hiệu trưởng có vẻ chú ý đến ý kiến đó.

- Con trai ông đang học lớp nào a ?

Có vẻ như lại bắt đầu một cuộc đối thoại không bao giờ dứt:

- Con tôi ấy a ?

- Vâng, con trai ông !

Ông ta suy nghĩ một lát :

- Cháu nó học trường này.

- Số báo danh của cháu là bao nhiêu ?

- Số gì a ?

Ở dưới có người nói : "Số giấy của ngài ấy !" Người khác đế thêm : "Số áo sơ mi của ngài bao nhiêu ?" Người ta cười ô lên... Ông ta chẳng biết số báo danh của cậu con trai là bao nhiêu. Sau khi nghe tả hình dạng, tên họ của nó, người ta mới hiểu đó là Murat, học lớp tôi.

Một ông khác lên phát biểu ý kiến. Ông này nói nhiều đến nỗi khó mà hiểu được ông ta muốn nói gì. Bắt đầu ông ta vào đề như sau :

- Nước Thổ Nhĩ Kỳ có thể phát triển mạnh nhờ ngành nuôi ong...

Chúng tôi ngây ra, chẳng hiểu việc nuôi ong thì dính dáng gì đến cuộc họp hội cha mẹ học sinh ? Ông ta tâm sự rằng đã học bao nhiêu sách nói về con ong và việc nuôi ong. Sau

đó, ông ta bắt đầu nói về loài ong. Nhưng rất lạ là những điều ông nói ra chỉ là những hiểu biết thông thường, ai cũng biết :

- Ong là một động vật nhỏ, có cánh, biết bay... chúng biết làm ra mật và tích trữ lại. Mật ong rất có ích cho con người vì rất giá trị. Có thể dùng mật ong để ăn sáng, làm bánh hoặc ăn kèm ở các bữa ăn khác trong ngày... Có đến mấy loại mật ong...

Sau khi nói con cà, con kê chán về mật, ông ta chuyển sang nói về con ong :

- Có mấy loại ong trong tổ : ong chúa đẻ trứng, ong thợ làm mật...

Ngồi dưới, thỉnh giả đã có vẻ chán ngấy. Nhiều người tỏ thái độ phản ứng công khai : "Ôi, trời ơi là trời ! Thế này thì đến bao giờ ? ", "Ôi ! Mệt quá..." Cuối cùng không nhịn được, ông hiệu trưởng phải xen vào :

- Ông cho biết bọn ong sẽ ra sao ?

- Sẽ ra sao ư ? Thì chúng làm mật chứ sao ?

- Thế mật ong thì sao ?

- Còn sao nữa ! À, vâng, tôi xin trình bày. Tất cả phụ thuộc...

Ông ta lại định thuyết trình tràng giang đại hải. Nhưng ông hiệu trưởng vội vã giải thích :

- Là tôi muốn hỏi ông, chúng tôi sẽ làm với ong, với mật ở đây, ở trường này kia ạ ?

Có lẽ ông ta chỉ đợi có thế :

- Vâng, thì đó chính là vấn đề tôi muốn trình bày với quý vị. Lúc trước có một vị nói rất đúng, rằng chúng ta phải dạy cho con cái những kiến thức có ích trong cuộc sống sau này. Điều đó rất chí lý ạ !... Ví dụ con trai tôi đã được dạy tổng

các góc trong một tam giác là 180 độ và nó nhớ rất rõ, nhưng nó lại chẳng biết nuôi ong thế nào. Chuyện tổng các góc trong một tam giác là 180 độ chứ không phải 700 độ hay 5.000 độ thì có lợi ích gì nào?... Tôi xin mạn phép hỏi quý vị : chúng ta đã ngần này tuổi đầu rồi, từ bé đến giờ đã ai hỏi chúng ta xem tổng các góc trong một tam giác là bao nhiêu chưa ? Và thưa quý vị, đã ai trong chúng ta dùng những kiến thức kiểu đó để kiếm ra một các bạc nào chưa ? Chính vì thế mà tôi muốn bộ óc non nớt của các cháu đừng bị nhét đầy vào đó những kiến thức vô bổ kiểu tổng các góc là bao nhiêu, đường phân giác là gì... v.v... Tốt hơn hết, hãy dạy cho con cái chúng ta những điều có ích như việc nuôi ong chẳng hạn. ... Trong trường học phải có các tổ ong ! Nước Thổ Nhĩ Kỳ của chúng ta có thể phát triển mạnh mẽ chỉ cần dựa vào ngành nuôi ong mà thôi. Bởi vì như tôi đã nói ở trên, ong không giống các gia súc khác như cừu hay bò. Muốn có sữa bò ta phải cho nó ăn cỏ, rom. Ong cho ta mật, chúng ta chẳng phải cho nó ăn gì, nó tự đi kiếm lấy.

Ong làm việc cho ta không công, nó cho mật mà chẳng đòi ta cái gì cả...

Một ông khác tham gia tranh luận :

- Vâng, ngài nói rất phải. Nhưng trong thành phố bị ô nhiễm thế này thì không thể nuôi ong được. Ngài nhìn xem khói của các nhà máy tuôn ra không ngừng suốt ngày đêm, đến người còn khó sống nữa là loài ong ! Thêm vào đó chúng ta chớ quên rằng ong cho sản phẩm sáp, mật rất phụ thuộc vào môi trường mà chúng sống. Như vậy, nếu ở trong thành phố này mà ta nuôi được ong thì ong chẳng cho ta mật được, vì làm gì có cây cỏ hoa lá. Có lẽ chúng sẽ cho ta bụi khói và dầu nhờn cũng nên...

Cử tọa nhiệt liệt ủng hộ ông này. Tuy nhiên ông ta cũng không chịu kém, ông ta có ý kiến riêng của ông ta chứ :

- Tôi có một đề nghị khác, xin các vị tham khảo. Chúng ta không nuôi ong mà hãy để các cháu nuôi gà. Đúng vậy! Các vị đừng chê gà. Nuôi gà rất dễ dàng và kinh tế lắm các vị ạ. Con cái chúng ta phải được học kỹ thuật chăn nuôi gia cầm. Nhiều nước đã tiến bộ vượt bậc nhờ chăn nuôi gà đấy ạ...

Đến lúc đó, ông hiệu trưởng phải có ý kiến :

- Thưa các vị, như tôi đã trình bày lúc trước, chúng ta không thể nuôi ong hay nuôi gà, mà cũng không thể nuôi cừu hay nuôi bò ở trong trường được. Chương trình học của học sinh do Bộ giáo dục soạn thảo. Chúng ta không có quyền quyết định ở đây. Con của các vị đang học ở trường phổ thông cơ sở, chứ không phải ở một trại chăn nuôi hay một cái gì khác...

Một bà béo nói chen vào, cắt ngang lời thầy hiệu trưởng:

- Có lẽ chúng ta đã lạc đề quá nhiều rồi. Trên cương vị là ủy viên hội đồng hội cha mẹ học sinh, tôi đề nghị chúng ta hãy quan tâm hơn nữa đến các trẻ em nghèo ngay trong trường. Các cháu đang rất cần sự giúp đỡ về vật chất như giấy, mực, sách, vở. Để có tiền bạc giúp các em, chúng ta bàn xem nên mở một cuộc xổ số hay một buổi tối vui văn nghệ có bán vé ?

Sau một hồi thảo luận, cãi vã dài, người ta đi đến quyết định sẽ tổ chức một tối văn nghệ. Rồi người ta quyết góp tiền và thành lập một ban tổ chức cho tối văn nghệ "Vì các trẻ em nghèo cần giúp đỡ !".

Cuối cùng, cha mẹ học sinh quây lấy các thầy, cô giáo thành từng nhóm để hỏi han việc học tập của con cái họ. Chúng tôi mang nước giải khát và bánh ngọt vào mời các đại biểu dự họp.

Hôm đó tôi đã được giải trí một bữa đã đời. Giá mà tôi

được có mặt ở tất cả các cuộc họp như vậy thì hay biết mấy ! Nếu ở trường bạn, người ta cũng tổ chức các cuộc họp hội cha mẹ học sinh thì bạn hãy ráng nghe xem nhé, chắc chắn bạn sẽ được cười no bụng đấy.

Hôm ấy, mẹ tôi cũng đi họp. Khi về nhà tôi hỏi mẹ :

- Sao mẹ không phát biểu ý kiến hả mẹ ?
- Ôi, cần gì ? Người ta bàn lung tung, đủ thứ...
- Lúc đó mẹ có muốn nói không ?
- Con tưởng mẹ không biết nói sao ? Tất nhiên mẹ cũng định tham gia thảo luận một vấn đề nào đó. Nhưng nào ai có cho mẹ nói đâu.

Đấy, thế là tôi lại viết dài quá rồi !

Bạn nhắc Mine hộ tôi là nó còn nợ tôi đấy nhé. Nó vẫn chưa trả lời lá thư trước của tôi. Chúc bạn những điều tốt lành nhất.

Bạn thân mến

ZEYNEP

CON GÁI CHÚNG TA GIỎI THẬT ! (1)

Istanbun 30-1-1964

Zeynep

Bạn viết hay lắm, đọc thư tôi hình dung được hết khung cảnh họp hội của cha mẹ học sinh ở trường bạn. Rất thú vị... Tôi sẽ cố tìm dịp may để nghe qua cho biết. Ba tôi chẳng bao giờ có thì giờ đi họp đâu bạn ạ. Đi làm suốt ngày ở nhà máy, tối về nhà là ba tôi đã mệt lử rồi còn gì. Có hôm ba tôi còn phải làm thêm, nên về nhà rất muộn. Chỉ có ngày chủ nhật ba được nghỉ, nhưng lại còn bao nhiêu việc dồn lại cần sức lực khoẻ mạnh của ông giải quyết.

Những chuyện gia đình khác do một tay mẹ tôi lo hết. Chính vì thế mà cả mẹ tôi cũng chẳng bao giờ đến trường họp, hoặc hỏi han về sự học tập của tôi.

Bây giờ tôi xin báo cho bạn một tin sốt dẻo và vô cùng quan trọng : "Kỳ quan" (2) của chúng tôi đã đoạt giải nhất! Tất nhiên mới như vậy bạn chưa thể hiểu tôi định nói gì đâu. "Kỳ quan" của chúng tôi là ai, bạn có biết không ? Đó

(1) Nguyên văn : "Trẻ con ngày nay thật là tuyệt diệu !".

(2) Ở đây từ "Minune" tác giả dùng vừa có ý nghĩa kỳ quan, vừa có ý nghĩa là những đứa trẻ tài giỏi xuất chúng về một lĩnh vực nào đó, tức là "thần đồng" trong thơ văn, âm nhạc v.v... Tuy nhiên chúng tôi dịch là "kỳ quan" để nhấn mạnh ý giễu cợt các ông bố bà mẹ của tác giả.

là Fatos, em gái tôi ấy mà... Chủ nhật trước có một cuộc thi bất ngờ : một cuộc tranh tài giữa sáu kỳ phùng địch thủ là sáu "kỳ quan trẻ". Theo ý tôi thì "kỳ quan" của gia đình tôi đã chiến thắng vẻ vang, bỏ xa các đối thủ khác...

Tôi có một ông chú và một ông cậu. Chú tôi có hai "kỳ quan" còn ông cậu thì chỉ có một. Chủ nhật vừa qua, cả chú và cậu tôi cùng đem vợ con đến nhà tôi chơi. Chẳng hiểu có sự sắp xếp nào mà có một ông kỹ sư làm ở nhà máy với ba tôi và một ông hàng xóm hôm ấy cũng đến chơi. Mỗi người đều mang theo một "kỳ quan nổi tiếng" đi cùng. Như thế, chỉ trong một ngày chủ nhật nhà tôi đã vinh dự có tới "sáu kỳ quan thế giới". Bạn thử hình dung xem hôm đó nhà tôi như thế nào.

Chú tôi có thói quen hề nói chuyện với ai là y như rằng ông khen mấy đứa con. Theo lời chú kể, thì cả hai đứa chú thím đẻ ra đều rất khác người. Lần nào đến nhà tôi chơi chú cũng có chuyện của hai đứa con để kể :

- Trời, các bác có biết mấy hôm trước thằng nhỏ nhà em nó làm gì không ? Thật khó mà tin được...

Nào có gì đâu, khi chú tôi đi làm về, đứa em họ tôi mang cho ba nó đôi dép đi trong nhà hoặc cất cho ông một đồ vật gì đó. Thế mà chú tôi kể đi, kể lại, kể mãi. Ông ấy ngạc nhiên và tấm tắc khen đứa con suốt buổi :

- Làm sao một đứa trẻ ở tuổi nó lại nghĩ ra chuyện đó cơ chứ. Nó biết mang cho tôi đôi dép đấy các bác ạ. Đôi dép ép... ép đấy nhé. Thử nghĩ mà xem, nó thông minh biết bao, nó biết đúng lúc đó tôi phải đi dép chứ không đi giầy... không, nói thật chính xác ra, đó là một thần đồng chứ đùa à ? Không thể khác được.

Zeynep thân mến, bạn có biết cậu bé "thần đồng" ấy bao nhiêu tuổi không ? Nó lớn hơn em gái tôi một tuổi và sắp

đi học rồi đây ! Thế mà nó lại biết mang cho ba nó đôi dép để đi trong nhà ! Kỳ lạ quá nhỉ !

Chú tôi quá đỗi cao đưa con "kỳ quan" làm ông kỹ sư có mặt cũng phải sốt ruột :

- Tất cả trẻ con ngày nay đều như vậy đấy, ông ạ. Sao chúng ta còn ngạc nhiên nữa. Ví như con bé cháu nhà tôi đây này, chưa đầy 7 tuổi mà nó đã biết nói tiếng Pháp rất hay.

- Thật thế sao. Đúng là không thể tin được.

- Vâng đúng thế đấy ạ. Cháu nó nói tiếng Pháp rất trơn tru và hay lắm kia.

- Thằng nhỏ nhà tôi đúng là "thần đồng" tuyệt diệu rồi, khỏi phải bàn cãi gì nữa. - Chú tôi tiếp : Nhưng cháu lớn lại cũng rất kỳ lạ, một hiện tượng hiếm thấy các bác ạ. Một hôm, tôi đi làm về nghe bà xã mách : "Em chịu thôi, không bảo được con đâu mình ạ. Con nó lớn rồi, suốt ngày đi đá bóng ngoài phố, em gọi mà nó đâu có chịu về. Mình đi gọi nó về giùm em đi !" Tôi ra phố tìm cậu con trai và gặp nó ướt mềm vì mồ hôi và nước nó rửa cho mát. Tôi gọi nói : "Lại đây !" nhưng nó tảng lờ như không nghe thấy. Tôi chạy tới, định lôi cu cậu về nhà thì nó đã bỏ chạy nhanh như gió. Chân nó bé thế mà chạy nhanh ghê ghớm, kỳ lạ quá các bác ạ...

Ông hàng xóm nhà tôi không chịu kèm, xen vào :

- Vâng, đúng thế, cháu gái bên tôi cũng vậy, thật là tuyệt, thật là kỳ diệu...

Chú tôi đang say sưa, đâu có chịu để mất cơ hội dễ thế, ông vội vàng tiếp tục ngạc nhiên về đứa con kỳ diệu :

- Xin lỗi là tôi ngắt lời ông. Tôi đang kể thế nào nhỉ ? À vâng, tôi đuổi, cháu nó chạy... Cứ như thế mãi mà tôi không bắt được cu cậu. Tôi la lớn : "Về nhà ngay ! Không may chết với tao !". Nghe tiếng tôi quát nó không chạy nữa, nó quay

đầu lại nhìn tôi và... các bác có biết nó nói gì không ? "Này, sao ông cứ bám lấy tôi như đĩa thế ? Cái gì kỳ vậy, ông là mẹ tôi chắc ?" Các bác có thấy sự thông minh, chắt chẻ trong câu nói ấy không ? Tôi cười thầm : Lý lẽ ghớm nhỉ... Thật là một thứ lô-gic bằng thép ! Người lớn chắc gì đã nghĩ ra được một câu như thế. Khó mà tìm được những từ ngữ chính xác như vậy !...

Chú tôi kể và cười thoải mái. Chú ấy vừa cười vừa ngắm cậu con quý tử về thoả mãn lắm. Ông cười to đến nỗi những người khác muốn giữ lịch sự, cũng phải cười theo.

Ông kỹ sư thân ái chúc mừng chú tôi... Nhưng tôi chả biết có bao nhiêu phần trăm thật tình trong câu chúc ấy :

- Hoan hô... Con trai ông thật là thông minh hiếm có !...
Chú tôi rất thoả mãn :

- Vâng. Ngài còn chưa biết chứ. Mặc dù còn bé, thế mà cháu nó đã rất thông hiểu sự phân công lao động trong gia đình chúng. Nó không chịu làm những việc nội trợ, bếp núc mẹ nó sai đâu.

Nó bé hơn tôi một tuổi, cậu em họ rất kháu nên tôi cũng yêu quý nó... Nhưng theo tôi, những việc nó làm toàn là những hành động hỗn láo với mẹ. Thế mà chú tôi lại có vẻ khuyến khích nó.

Ông hàng xóm, hồi nãy bị ngắt lời cảm thấy đã đến lượt mình lên tiếng :

- Ngay bây giờ, cháu gái bên nhà tôi đã là một hoạ sĩ thực sự rồi. Vâng, nếu các bác được thấy những bức hoạ của cháu thì phải biết... Các bác sẽ chẳng tin vào mắt mình đâu. Những người đã xem cháu vẽ đều rất kinh ngạc. Thật tôi chưa thấy ai như nó.

Mẹ cô bé nói xen vào về sợ hãi :

- Tôi sợ lắm các bác ạ, liệu đó có phải là điểm dừng không ạ ? Sao cháu nó tài giỏi sớm thế ạ.

Ông cậu tôi không chịu kén, cũng nhảy vào cuộc :

- Tôi không biết vì sao trẻ con bây giờ chúng nó đều là thần đồng cả. Sao chúng nó tài giỏi thế nhỉ ? - Ông nói với vẻ rất kinh ngạc và bắt đầu khen cô con gái còn nhỏ mà biết hát cực kỳ hay.

Cả ba tôi cũng không chịu nhường nhịn nữa :

- Cháu Fatos nhà tôi sẽ là nghệ sĩ ba-lê đấy các bác ạ. Lúc này đang rất thịnh hành kiểu nhảy "tuýt" chứ gì ? Ấy, cháu Fatos nhảy điệu đó hay lắm. Nhìn cháu nhảy đẹp đến nỗi chỉ muốn chạy lại nhéo cho nó một cái !

Tuy nhiên mẹ tôi có vẻ không thích. Mẹ tôi bảo :

- Thôi đi, tôi chẳng muốn con gái trở thành vũ nữ đâu. Ba tôi nói cho mẹ tôi yên tâm :

- Ô, em không hiểu rồi !... Vũ nữ là một chuyện, còn nghệ sĩ ba-lê lại là chuyện khác... Con gái chúng ta sẽ là nghệ sĩ ba-lê cơ mà.

- Dù sao tôi cũng không muốn cho con gái mình ở trần trước công chúng. Tôi chẳng thích thế !

Bạn có biết tôi suy nghĩ thế nào về những sự khoe khoang này không ? Nó giống như việc tự nhiên có người nói : "Con trai tôi vừa tròn hai mươi tuổi. Mới ngày nào cháu còn đeo vú mẹ, thế mà nay nó đã nói giọng đàn ông chừng chạc, đòi tôi cưới vợ cho nó. Tôi ngạc nhiên quá thể, một đứa con trẻ ngần ấy tuổi đầu mà đã biết nói thế. Gớm, trẻ con thời nay giỏi thật !" Tôi nghĩ thế đấy bạn ạ...

Có một lần, bà hàng xóm khoe với mẹ tôi là con bà mới một tuổi rưỡi mà đã biết đi và bà ta ngạc nhiên lắm. Tôi nghĩ thầm : "Một đứa trẻ đã một tuổi rưỡi rồi không tập

đi thi làm gì bây giờ ? Không lẽ nó phải tập bay chắc ?". Trẻ con làm cái gì cũng lạ, cũng rất đáng ngạc nhiên ! Một đứa trẻ lên ba tập nói cũng là một việc kỳ lạ. Mà nó nói chứ đâu có tập sửa !...

Ông hàng xóm nhà tôi có một cậu con trai tên là Taric đã học trung học. Hôm ấy ông tâm sự với mọi người :

- Hồi nhỏ, cháu Taric nhà tôi cũng đã từng là một "thần đồng" rồi đấy. Thế mà chẳng hiểu sao, càng lớn cháu càng dốt đi.

Chú tôi hỏi ông ta với vẻ quan tâm :

- Cháu đã làm gì ạ ?

Trong khi ông hàng xóm kể chuyện Taric cho mọi người nghe, tôi cũng chú ý và đã nhận ra rằng, do bị đòn roi thúc bách nhiều quá mà cậu bé dần dần trở nên dốt nát, dần dần.

Ngày hôm đó các ông bố, bà mẹ có vẻ rất muốn cho mọi người mau chóng thấy được những khả năng phi thường của mấy đứa con "thần đồng". Cậu tôi không nhận được, vội ra lệnh cho cô con gái lên năm tuổi :

- Nào, con gái ba, con hát cho các bác nghe đi, con hát lên xem nào :

Cô bé uốn éo làm điệu, không chịu hát :

- Ừ... ừ... hông !

- Nào con gái ba, nào cục cưng của ba...

- Ừ, con hông hát đâu !

Mợ tôi nói chen vào :

- Mấy cháu nhà tôi đều có khiếu âm nhạc, cả hai đứa đều sớm biết đánh đàn piano. Ở đây mà có cái piano, cháu lớn sẽ đánh cho các bác nghe một "súc" nhạc rất hay...

Cậu tôi vội sửa sai cho vợ :

- Không phải "súc" ⁽¹⁾ nhạc mà là "khúc nhạc" em ạ.

- Súc, khúc,... cái gì mà chả được, quan trọng là con nó biết đánh. Tôi đã từng rất có khiếu âm nhạc, các cháu giống tôi như đúc.

Cậu mợ tôi cố sức bắt con bé hát một bài :

- Rồi mày sẽ biết, nếu không hát, mẹ không cho mặc cái áo đầm đẹp nhất ấy đâu.

- Mẹ không cho mặt thì thôi, con chẳng cần...

Cô bé vẫn không chịu hát. Cậu tôi phải dỗ dành nó :

- Nếu con hát một bài hay, ba sẽ mua cho con một hộp kẹo sô-cô-la thiệt là to...

Miếng mồi hấp dẫn có vẻ có tác dụng. Cô bé ưng thuận:

- Con hát bài gì bây giờ hả ba ? Nó hỏi.

- Bài gì cũng được. Hay bài "Tôi để hòn đá lên xe" đi.

Cậu tôi giúp cô con gái bằng cách gõ một cái vung như người ta đánh nhịp trống. Còn mợ tôi thì vỗ tay bắt nhịp. Giọng cô em họ tôi đang lên cao quá không hát tiếp được. Mợ tôi hỗ trợ bằng cách hát theo. Nói đúng hơn là cô bé hát theo mẹ. Phải cố gắng lắm mới nghe thấy giọng con bé, vì mợ tôi hát và cậu tôi gõ vung to quá :

... *"Đến xứ Pera*

Lắm gái làng chơi

Chỉ cần nháy mắt

Dăm bảy cô theo"...

Khi hát xong, cô em họ tôi được mọi người vỗ tay hoan hô nhiệt liệt. Nhưng hình như vẫn chưa vừa ý, mợ tôi tâm sự với vợ ông kỹ sư :

(1) Nguyên văn là "magurcà" : một điệu nhảy Ba Lan, bà mẹ nói thành "daburca" không dịch được. Chúng tôi tạm dịch là "súc" và "khúc" để độc giả thấy "khiếu âm nhạc" của bà này.

- Tội nghiệp con bé mới bị cảm lạnh, hôm nay cháu nó mất giọng đấy.

- Không sao bác ạ. Cháu nó có giọng hát tốt lắm !

Đến lượt chú tôi ra lệnh cho cậu con trai :

- Nào, con hãy ngâm một bài thơ thật hay để cho các bác nghe.

Cậu bé sợ quá, trốn tít vào tận góc tường.

- Nào, con trai của ba, nào !

Mọi người nài nỉ, thuyết phục mãi nhưng chú bé vẫn không chịu nhúc nhích, chú tôi điên tiết quát âm lên :

- Đọc đi, đồ mất dạy !

Thằng em họ tôi oà lên khóc. Nước mắt chảy dài, nó vừa nức nở vừa bắt đầu ngâm thơ. Đúng hơn, chú thím và đứa em tôi, cả ba cùng ngâm thơ. Khi em tôi quên một câu thơ thì chú tôi nhảy xổ vào rồi đến thím tôi. Em tôi đọc :

- Chú mèo... chú mèo của em...

Chú tôi :

- Nào, sau đó thì sao, hả ?

Thím tôi :

- Hôm nay, con làm sao thế ? Thằng bé này lú lẫn rồi hay sao ấy. Con đọc tiếp đi.

Em tôi đọc :

- Chú mèo của em... chú mèo của em...

Chú tôi (giận dữ) :

- Mày có bao nhiêu con mèo, hả ? Thằng khốn kiếp kia!

Mọi người phì cười. Thím tôi bảo chồng :

- Anh đừng làm nó cuống lên ! Cứ quát thế nó mù người ra, làm sao mà nhớ bài thơ được.

Đứa em tôi lại đọc :

- Chú mèo của em... của em...

Chú tôi nén giận :

- Còn...

Em tôi chột nhớ ra :

- Còn phải uống sữa... uống sữa... uống sữa...

Thím tôi : - Meo...

Em tôi : - Meo, meo, me... eo... eo

Chú tôi : Nói đi...

Thím tôi : Nó còn đòi...

Chú tôi, sốt ruột :

"Chú mèo yêu quý

Còn chưa biết ăn bánh mì

Cũng chưa vô được chuột".

- Nào, thế sau chuột thì đến gì ?

Em tôi : - Nó chưa vô được chuột.

Chú tôi : - Hoan hô.

Em tôi : Dễ thương thay chú mèo nhỏ xinh !

Đến đây thì cậu em họ tôi thoát nạn. Cả chúng tôi cũng thở phào nhẹ nhõm. Không khí đỡ căng thẳng hẳn, chỉ có chú tôi là chẳng vừa lòng với kết quả đó, mắng cậu con trai:

- Đồ con lừa.

Thím tôi vẻ thương cảm :

- Thăng bé xấu hổ đấy mà, tội nghiệp con tôi !

Bà vợ ông kỹ sư cũng lên tiếng :

- Trẻ nhỏ chúng nó hay xấu hổ trước người lạ lắm, các bác làm tình làm tội nó làm gì ? Khổ thân cháu bé !

Lúc chúng tôi vỗ tay hoan hô, thăng em họ tôi vừa lau nước mắt vừa đi ra khỏi phòng.

Ông hàng xóm có "thần đồng - hội hoạ" ra lệnh cho cô con gái.

- Con có mang theo tranh vẽ đi không ? Nếu có, con cho các bác xem đi !

Cô bé lắc đầu quây quây :

- Không, khô... ô... ông...

Mẹ nó vội nói :

- Nếu có thuốc vẽ và bút lông, cháu nó sẽ cho các bác thấy ngay khả năng phi thường của nó...

Ba tôi có vẻ là một chủ nhà hiếu khách :

- Này con, con lấy cho em nó mượn hộp thuốc màu và cây bút lông đi. - Ba tôi ra lệnh cho tôi.

Trời, tôi mới giận làm sao ! Tôi tức quá, không nói lên lời. Nhưng làm thế nào được, tôi phải cho nó mượn hộp thuốc vẽ quý giá, mà ba tôi mới mua làm quà mừng năm mới cho tôi. Cô bé vờ được hộp thuốc màu liền ngồi vào bàn và nghiêng rỗng rỗng lợi làm gì đó bằng cây bút vẽ. Vì giận và không muốn nhìn cảnh nó phá cây bút và hộp thuốc màu của mình nên tôi cố tránh xa, không thềm nhìn xem nó vẽ. Trong khi cô bé "thần đồng - hoạ sĩ" làm việc, ông kỹ sư tranh thủ gọi cô con gái của ông nói tiếng Pháp như gió ra trình diễn. Ông ta nói những câu gì đó bằng tiếng Pháp, còn cô bé chỉ trả lời :

- Oui... (vâng).

Ông kỹ sư hỏi một câu khác. Cô bé vẫn trả lời như vậy:

- Oui...

Bất cứ ba nó nói hoặc hỏi câu gì, cô bé đều trả lời một tiếng duy nhất (Oui). Đến khi ông kỹ sư nhắc con gái rằng nó đã nói quá nhiều "Oui" rồi thì con bé hỏi :

- Như vậy, bây giờ chuyển sang "non" (không) phải không ba ?

- Tất nhiên rồi, bây giờ con phải trả lời "non" chứ. Bây giờ đến phiên "non"...

Thế là từ lúc đó, bất kể ba nó nói gì, cô bé "thần đồng ngoại ngữ" đều trả lời "non" hết. Tôi theo dõi kỹ tất cả, vì tôi quyết định sẽ kể hết cho bạn nghe diễn biến cuộc thi đặc biệt này. Rất tiếc là tôi biết ít tiếng Pháp quá. Tôi chỉ học lỏm một anh đang học trung học được vài, ba câu đơn giản thôi.

Ông kỹ sư ra lệnh cho con :

- Fermez la porte ! ⁽¹⁾

Cô bé phản ứng thật lẹ :

- Oui ! - Nó đồng ý, đi đến chỗ bà mẹ và hôn một cái rõ kêu lên má bà ấy.

Ba nó không vừa ý, nhắc nó :

- Khi nào ba bảo "Fermez la porte !" thì đừng có hôn mẹ, lúc nào ba bảo : "Baisez la mère !" ⁽²⁾ thì con hãy đến hôn mẹ...

Bà vợ ông ta nói chen vào... nhưng bằng tiếng Thổ Nhĩ Kỳ:

- Anh đừng làm nó cuống lên... Con tôi chỉ có thể thôi!

Cô bé rõ ràng không hiểu, liền hỏi :

- Thế con phải làm gì khi ba nói "Fermez la portr !" hả ba?

Mẹ nó vội vàng giải thích :

- Có nghĩa là con hãy đi mở cửa sổ ra !

Thấy vợ mình sai lầm quá đáng, không dùng được, ông kỹ sư phải sửa ngay cho bà trước mặt mọi người :

- Em im đi ? Không phải thế mà... Nghe nói "Ouvrez la fenêtre !" ⁽³⁾ thì mới đi mở cửa sổ chứ. Đằng này người ta

(1) Tiếng Pháp là : "Hãy đóng cửa lại !"

(2) Tiếng Pháp : "Hãy hôn mẹ !"

(3) Tiếng Pháp : "Hãy mở cửa sổ ra !"

nói: "Fermez la porte !" có nghĩa là : "Đóng cửa lại !" cơ mà.

Bà vợ không chịu lép vế :

- Không phải thế anh ạ. Khi đi học người ta dạy em thế đấy. Mà trường em học là một trong những trường tốt nhất về ngoại ngữ đấy nhé.

Thế là một cuộc tranh luận sôi nổi giữa ông kỹ sư và bà vợ ông nổi ra quanh đề tài "Đóng cửa" và "Mở cửa sổ". Cuối cùng bà vợ cáu tiết cho ông một bài :

- Hừ, anh tưởng chỉ có một mình anh học tiếng Pháp thôi đấy chắc ! Em cũng đã từng học rồi và học giỏi nữa kia... Anh cứ hỏi mọi người xem có phải "Fermez la porte !" là "Mở cửa lớn ra" hay không ?

- Này, anh không những chỉ học tiếng Pháp trong trường mà còn sống ở Pháp quốc một thời gian nữa kia, em cũng biết điều đó đấy !

- Lúc đó em chưa lấy anh... Hơn nữa em còn nhớ có lần anh kể, khi vào một cửa hàng định mua cái xu-chiêng cho em, nhưng anh đâu có biết nói tiếng Pháp mà chỉ ra hiệu. Đến nỗi cô bán hàng không hiểu gì, đáng lẽ mạng thứ anh cần thì cô ta lại đưa cho anh một cái túi du lịch để đi săn...

Ông kỹ sư kêu lên :

- Trời đất, cha mẹ ơi ! Em không nhớ gì cả. Em lẫn lộn tùm lum giữa Pháp và Đức. Chuyện anh đã kể cho em là xảy ra ở nước Đức cơ mà. Còn tiếng Pháp ấy à, anh mở miệng nói thì dân Pháp cũng phải há hốc miệng ra chứ đùa à...

Ông hàng xóm sợ ông bà kỹ sư cái lộn, muốn giảng hoà bèn vội hỏi con gái ông :

- Sao, con gái ba vẽ xong chưa ?

Cô bé đang mãi nghĩ ngợi điều gì, mãi mới trả lời :

- Xong !

Chợt mẹ cô bé "thần đồng - hội họa" thét lên làm cả nhà giật bắn mình :

- Ôi trời ơi, mày làm gì thế hả con nọ kia. Tôi vừa thay cho nó cái váy đầm mới tinh. Thế mà, các bác xem, nó làm gì thế không biết ?

"Thần đồng - họa sĩ" bôi thuốc vẽ lên khắp người từ đầu tới chân. Tôi xót ruột quá, thế là hộp vẽ của tôi đi đứt.

Ông kỹ sư như không để ý đến cái tai nạn cô bé gây ra, lớn tiếng khen bức vẽ :

- Cháu vẽ đẹp quá, cô bé ạ !

Bức tranh mà ông ta khen chẳng ra hình thù gì. Chỉ có ba tôi cố gắng khen theo ông kỹ sư. Có lẽ ba tôi muốn là một người chủ nhà tốt bụng chăng ?

Cuối cùng đến lượt Fatos, em gái tôi phải vào cuộc. Nó cần phải tỏ ra cho mọi người biết nó là ai.

- Chắc chắn cháu sẽ trở thành một nghệ sĩ ba-lê nổi tiếng, tôi đảm bảo điều đó. - Ba tôi đặt vấn đề giới thiệu và kêu gọi cô con gái :

- Nào, con gái cưng của ba, nhảy một điệu "tuýt" cho các chú các bác xem nào !

Fatos trốn vào một góc nhà và không chịu đi khỏi đó một bước.

- Nào, con gái ba, nhanh lên !

Fatos vẽ rất xấu hổ, cúi gằm mặt, đứng yên trong góc. Để kích thích nó, ba tôi vừa đánh nhạc bằng miệng, vừa nhảy một điệu mà ba tôi gọi là "tuýt". Cùng nhảy với ba tôi có cả vợ chồng ông kỹ sư. Họ vỗ tay đánh nhịp và kêu gọi em gái tôi :

- Nào, cô bé... ! Nào, Fatos... ! Nào nhảy đi... !

Nó vẫn đứng im, mặt cúi gằm như một kẻ phạm tội. Mẹ tôi kéo Fatos ra khỏi góc nhà, mọi người mới vỡ lẽ. Lúc đó mẹ tôi la ầm cả lên :

- Trời đất ơi ! Nó bay ra quần rồi !

Vừa bế nó đi rửa ráy, mẹ tôi vừa cần nhần mắng mỏ nó thậm tệ.

Ba tôi hơi ngỡ ngàng vì "tai nạn" không lường trước được ấy.

- Chưa bao giờ cháu nó lại như thế... không hiểu sao nó lại hư đến ra như vậy ?

Vợ ông kỹ sư, cái bà "giỏi tiếng Pháp" ấy, an ủi ba tôi:

- Nó trẻ con ông ạ. Trẻ con đùa nào chả thế.

- Có lẽ cháu nó xấu hổ quá, vì thế nó mới...

Cuộc thi giữa các "thần đồng", "xuất chúng" đã diễn ra như vậy. Theo tôi nhận xét thì Fatos của chúng tôi xứng đáng "đoạt giải" nhất trong cuộc đua tài gay go ấy.

Khi khách khứa đã về hết, tôi nói với ba :

- Ba ơi, con đã học được một câu rất thú vị trong sách và có ghi lại. Ba có muốn xem không ? - Rồi tôi đưa cho ba tôi câu viết đó như sau :

"Lẽ tự nhiên của tạo hoá là con lừa kêu, còn con người biết nói. Thế mà một số người lại ngạc nhiên khi nghe tiếng rống của lừa. Nó không rống thì nói như người chặc?"

Ba tôi không hiểu thực, hoặc không muốn hiểu hỏi tôi có vẻ sẵn giọng :

- Con định nói gì với câu viết này ?

- Trẻ con phải là trẻ con, không giống người lớn được ạ !

Ba tôi quát giận dữ :

- Thôi đi mày, đừng có dạy khôn !

Bạn Zeynep thân mến, như thế cuộc thi ở nhà tôi cũng đâu có kém hội nghị cha mẹ học sinh chỗ bạn.

Đợi tin tức ở chỗ bạn.

EM YÊU QUÝ !

Ankara 3-2-1964

Acmet,

Rất cảm ơn bạn về bức thư ngày 30-1 của bạn. Tôi đã nhận được lá thư đó đúng ngày đầu kỳ nghỉ tháng Hai ⁽¹⁾. Đọc nó tôi đã cười nhiều đến nỗi nước mắt chảy ra ràn rụa.

Trước đây, bà chị gái tôi đã từng được cả nhà coi là một "thần đồng". Tuy nhiên ít lâu sau ba mẹ tôi đã nhận ra rằng hiện tượng "thần đồng" chẳng liên quan gì đến chị tôi. Lòng khát khao có một thiên tài trong gia đình đã tàn lụi theo năm tháng. Vì thế tôi và Mentin được ba mẹ để cho yên thân không bị coi là các "kỳ quan thế giới".

Đọc thư bạn, tôi lại nhớ lúc chị tôi được ba mẹ coi như là một "thần đồng". Hồi đó tôi chưa đi học và Mentin thì chưa sinh. Mỗi buổi tối, đi làm về tuy mệt, ba tôi vẫn bù đầu dạy tiếng Pháp cho chị tôi. Mặc dù đã cố gắng hết mức, ba tôi vẫn không thu được chút xíu kết quả nào. Cả một tuần chị tôi không học thuộc được một đoạn thơ ngắn. Tôi tuy không phải học nhưng vì cứ chơi quanh quẩn gần đó mà

(1) Kỳ nghỉ tháng Hai là kỳ nghỉ Đông của học sinh Thổ Nhĩ Kỳ cũng là lúc kết thúc học kỳ I của năm học (ND).

lại thuộc lâu đoạn thơ ấy lúc nào không hay. Từ đó tới nay đã bao nhiêu năm mà tôi vẫn còn nhớ như in những câu thơ đó :

*Le berger et son chien
J'aime mon chien, un bon gardien
Qui mange peu et travaille bien* ⁽¹⁾

Thực ra tôi chẳng biết đoạn thơ này nói gì nhưng nghe mãi cũng thành ra thuộc, thế thôi. Thế mà chị tôi thì không thể nào thuộc được.

Ba tôi đọc đi đọc lại rất to và nhiều lần đến nỗi không những mẹ tôi mà cả bà hàng xóm cũng đã thuộc đoạn thơ tiếng Pháp ấy. Thế mà chị tôi thì lại chẳng nhớ, chị ấy đọc lên nghe cứ như người nói tiếng Tàu ấy.

Một hôm, có nhà sư phạm là bạn ba tôi đã từng đi nghiên cứu ở châu Mỹ về, thấy ba tôi cố gắng dạy chị tôi không thành công bèn khuyên :

- Học ngoại ngữ là một môn rất đặc biệt, đòi hỏi khả năng. Anh không nên ép buộc cháu cứ phải học tiếng Pháp. Khi tôi còn ở Paris, tôi đã thấy có những kẻ ở Pháp quốc hàng năm trời mà chẳng thêm học chút xíu tiếng Pháp nào. Ngược lại có những người Pháp tìm đến các quán cà-phê để học tiếng Thổ Nhĩ Kỳ của những người hầu bàn. Một số người có khiếu học tiếng nước ngoài, còn số khác lại có biệt tài dạy người ngoại quốc học tiếng mẹ đẻ của mình. Có khi cháu gái của anh thuộc loại người thứ hai thì sao?... Mỗi đứa trẻ có một khả năng nào đó tiềm tàng trong người

(1) Tiếng Pháp :

Người chăn cừu và con chó
Tôi yêu chú chó, trợ thủ đắc lực của tôi
Chú ăn ít mà lại làm nhiều... (ND)

nó như một cái mầm cây chưa nhú. Trước tiên ta phải phát hiện mầm cây ấy đã, sau đó mới đến công việc chăm bón cho nó lớn lên...

Theo lời khuyên đó, ba tôi chuyển sang cho chị tôi học đàn violon để tìm cái mầm tài năng còn giấu kín. Tiếc thay cái mầm ấy vẫn không chịu lộ ra qua các giờ học nhạc. Bà giáo dạy đàn violon chán nản nói :

- Con bé có cái giọng mới khiếp chứ... đến làm điếc tai người nghe chứ không vừa. Học nhạc mà nó chẳng phân biệt được các nốt nhạc "đô" hay "si" gì cả... Cô bé lẫn lộn cả tiếng kết cửa và tiếng đàn violon thì thật là quá thể...

Chị tôi đúng là như thế đấy ! Có khi vô tình người nhà làm bể cái ly trong bếp thì chị ấy lại chạy ra mở cửa vì tưởng nhầm khách đến gõ cửa.

Với tôi đôi tai âm nhạc như thế thì học đàn hát làm sao được ? Hồi chị còn học trường tôi, có lần tôi nghe cô giáo dạy nhạc kêu lên :

- Thôi cô bé ơi, có lẽ em đừng hát trong dàn đồng ca nữa, nếu không các bạn em sẽ hát sai hết cả...

Chị tôi đã hát sai lại hát quá to làm mọi người hát theo.

Ba mẹ tôi cho chị chuyển sang hội họa. Nhưng vô ích, ba mẹ tôi cũng không tìm thấy tài năng vẽ trong con người chị. Chị ấy được chuyển sang học múa ba-lê. Lần này những bài học múa ba-lê có lẽ có tác dụng thực tế nhất. Trước khi đi học múa, chị tôi rất hay đụng chạm đồ vật khi chị đi lại trong nhà. Sau lớp múa ba-lê, cái bàn, cái ghế và các đồ vật khác không bị chị tôi động đến nữa.

Đúng là ba mẹ tôi đã cố gắng hết mình để tìm cái mầm tài năng ẩn giấu quá kỹ trong chị tôi. Vì không có chút xíu kết quả nào, nên cả hai người đều chán nản. Khốn khổ thay vì chạy vay một nhọc, ba tôi thở dài nói với mẹ tôi :

- Thôi hãy để xem sao đã. Bây giờ hãy cứ để cho nó học hết phổ thông...

Đến trường, chị tôi cứ tăng tăng học hai năm một lớp. Đến năm thứ hai ở trường trung học có nguy cơ chị tôi phải học đúp hai lần, nghĩa là phải học tới ba năm một lớp. Không muốn phá vỡ truyền thống đã giữ từ bé nên chị tôi bỏ trường luôn, không chịu đi học nữa. Mẹ tôi tự an ủi :

- Như vậy có nghĩa là con gái tôi có khiếu nội trợ...

Đó là cơ hội cuối cùng để chị tôi bộc lộ năng khiếu... Tuy nhiên ngay cả lần thử thách này, chị tôi cũng không qua khỏi. Mà chính mẹ tôi không cho chị đi qua kỳ thi chứ ai... Nhưng đúng là chị tôi không có khiếu bếp núc thật. Thức ăn nấu dở đã đành, chị tôi còn làm lộn xộn hết cả đồ đạc trong bếp. Chị tôi chỉ cần hý hoáy trong bếp độ 5-10 phút là chẳng một đồ vật nào ở nguyên chỗ cũ. Và cuối cùng mẹ tôi cấm không cho chị bén mảng vào chỗ nấu nướng của mẹ nữa.

Sau cùng mẹ tôi dẫn chị đến cho một chuyên gia tâm lý học để ông này xem xét. Ông ta kêu lên :

- Trời ơi, các người làm gì cô bé thế này. Hết thử thách này đến thử thách khác, khiến nó bị đui chột hết mọi tài năng. Thật đáng tiếc. Tốt nhất, các người nên để cho nó yên thân.

Từ đó trở đi chị tôi được yên thân thật. Ba mẹ tôi không còn thúc ép gì chị nữa. Và cũng nhờ thế mà chị tôi có tiến bộ rất nhiều.

Tôi và Mentin được bố mẹ phó mặc "cho trời". Ba mẹ tôi đã quá mệt mỏi khi đi tìm tài năng của chị tôi, lại thêm chán nản vì liên tiếp thất bại nên chẳng còn thiết tìm tòi gì ở tôi và Mentin nữa. Nếu ba mẹ tôi chịu khó để tâm đến Mentin, tôi tin rằng sẽ tìm được gì đó ở nó cũng nên. Bởi vì tôi thấy Mentin bị những cái máy móc lôi cuốn một

cách đặc biệt. Nói chung nó thích tất cả các loại máy móc trong nhà tôi. Nó đã làm hỏng dần dần từ máy thu thanh, máy giặt đến máy cạo râu, máy ảnh của ba tôi... Có lần Mentin đã tháo một bánh xe nhỏ trong đồng hồ treo tường để vào cái máy quay đĩa, hay một cái ốc ở máy quay để ráp vào cái máy ghi âm... và còn nhiều chuyện tháo lắp lạ lùng khác. Ba tôi gọi những tìm tòi đó là những "trò ngớ ngẩn", "những nghịch phá tai hại"... Nhưng tôi thì tôi hiểu Mentin làm tất cả những trò đó với hy vọng sẽ phát minh ra một loại máy hoàn toàn mới. Tiếc thay chẳng có ai giảng giải và hướng dẫn cho nó...

Về mặt "kỳ quan" thì ở khu nhà tôi cũng không thiếu. Ngay bên hàng xóm, một người bạn của ba tôi cũng có một "thần đồng" tên gọi Nurten. "Thần đồng" này nổi tiếng trong lĩnh vực ăn uống. Nếu có cuộc thi ăn uống nào tổ chức cho trẻ con, chắc nó phải chiếm giải nhất. Chỉ một bữa, mình nó ăn đã nhiều hơn cả nhà tôi năm người cộng lại. Ấy thế mà mẹ nó vẫn luôn miệng than vãn :

- Chẳng biết làm sao, mấy ngày nay cháu Nurten nhà tôi biếng ăn quá...

Rồi mẹ nó ra sức tắm bổ, cho nó uống thuốc kích thích tiêu hoá, ngon miệng và đủ loại Vitamin, dầu cá để "cho cháu ăn được nhiều". Con bé Nurten ngày càng béo tròn ra, trông nó giống hệt như một cây cải bắp. Trời ! Đôi chân của nó mới ghê chứ ! Ấy thế mà ba nó thì trái ngược hẳn lại, ông ấy trông khẳng khiu như que củi ấy... ⁽¹⁾.

Đôi khi ba mẹ Nurten cần đi đâu đó, nó liền bị gửi sang bên nhà tôi. Trái lại ba mẹ tôi muốn đi xem phim hoặc giải trí gì đó thì Mentin lại phải sang chơi bên nhà Nurten. Ba tôi không muốn để nó ở nhà vì nó hay hý hoáy nghịch máy thu thanh hoặc tủ lạnh, mà tôi thì nào có cấm được nó...

(1) Nguyên văn : Mông như một cái bánh tráng ấy.

Nó cứ khẩn khoản, năn nỉ hoài : "Chị cứ để em ráp thử xem. Em lắp một cái đồng hồ trên nồi áp suất để coi lúc nào thức ăn sẽ chín". Mãi tôi cũng mềm lòng và đồng ý. Và thế nào Mentin cũng làm hư hỏng một đồ vật gì đó.

Tối hôm nay, ba mẹ và chị tôi đi xem phim nên tôi và Mentin phải sang chơi bên nhà Nurten. Ba đưa chúng tôi cùng nhau chơi trong phòng Nurten. Tôi đọc chuyện cổ tích cho Mentin và Nurten nghe rồi chúng tôi lại chơi xúc xắc. Cứ như thế, rất vui suốt buổi tối. Chợt Nurten kêu khát nước và chạy đi tìm nước uống. Lúc trở lại, nó gọi chúng tôi một cách vội vã :

- Chị với Mentin lại mà xem, ba mẹ em đang cãi nhau, lại mà xem nhanh lên chị !

- Em gặp ba mẹ đang cãi lộn à ?

- Thế này chị à ! Em sang phòng khách tìm nước uống, khi trông thấy em, mẹ em nói với ba : "Anh thân yêu", "Anh yêu quý", hay những câu thân mật khác. Nghe thế là em biết liền ! Mỗi lần ba mẹ em cãi nhau, thấy mặt em là hai người lập tức đổi cách xưng hô với nhau thành "thân yêu", "quý mến" để khỏi ảnh hưởng xấu đến em. Em biết chắc chắn là lúc này ba mẹ em đang cãi nhau đấy. Nào, chị lại mà xem...

- Thôi chị về đây. Ba mẹ chị chắc cũng xem phim về rồi. - Không muốn hưởng ứng lời mời mọc của Nurten nên tôi nói như vậy.

Trước khi về tôi phải vào chào ba mẹ của Nurten. Vào phòng khách, tôi đã chứng kiến một cảnh rất tức cười. Nếu biết trước như vậy, chắc tôi sẽ không vào đó. Nhưng đã lỡ bước chân qua cửa rồi không thể quay lại được. Ba của Nurten nhìn thấy tôi, dưới chân ông ấy là mảnh vụn của cái bình vỡ. Mẹ Nurten đang cau có, còn ba nó có một vết xước như bị ai cào trên má.

Trông thấy tôi, bỗng nhiên ông ấy nói với vợ : "Em thân mến, nhặt dùm anh cái bình vỡ đó lên. Anh lỡ tay đánh rơi...". Mẹ Nurten giật mình :

- Sao ? Con nó vào à ? - Bà ấy hơi quay đầu lại. Không thấy Nurten mà lại nhìn thấy tôi, bà ấy mắng cho tôi một trận : "Tại sao cháu vào mà không gõ cửa ? Bác đã nói bao nhiêu lần vào phòng phải gõ cửa kia mà". Rồi bà ấy âu yếm nói với ông chồng đang nhăn nhó vì đau :

- Anh yêu quý, em pha cho anh một tách cà-phê nhé !
- Ừ, em thân yêu... cho vừa đường thôi nhé, tình yêu của anh... em đáng yêu quá !

Một chiếc dép của mẹ Nurten chẳng hiểu sao lại nằm trên ghế bành, gần ngay chỗ ông chồng. Nurten đứng ngoài cửa nói vào :

- Mẹ ơi ! Chị Zeynep và Mentin chào ba mẹ để đi về đây, mẹ ạ...

Ba Nurten đưa tay lên ôm má, mặt còn hơi nhăn nhó vì đau đớn, vờ ngạc nhiên, nói :

- Không biết tại sao tôi lại trượt chân, bị ngã...

Chúng tôi đi vội về nhà. Mentin đã ngủ rồi. Còn tôi ngồi viết thư trả lời cho bạn. Tôi đã nghe tiếng ba tôi ho. Cả nhà đi xem phim về rồi.

Tôi hy vọng mùa hè này chúng ta sẽ gặp nhau. Chúc bạn mọi sự tốt lành.

Thân mến
ZEYNEP

KHI NHÀ CÓ KHÁCH

Istanbul 10-2-1964

Bạn thân mến.

Khi đọc thư bạn đến đoạn tả sự việc xảy ra bên nhà hàng xóm, tôi thấy mừng là chúng tôi sống trong căn hộ chỉ có ba phòng nhỏ. Chúng tôi có nhìn và nghe thấy hết chuyện xảy ra trong nhà. Vì thế tôi hiểu tại sao trong nhà tôi không có những việc buồn cười như bạn đã chứng kiến bên nhà ông hàng xóm chỗ bạn. Tuy nhiên, đôi khi tôi phải mục kích những cảnh đặc biệt như đã xảy ra hôm chủ nhật vừa qua... Tôi sẽ kể chi tiết cho bạn nghe nhé.

Từ thứ năm tuần trước, ba tôi đã thông báo cho mọi người đến chủ nhật, ông chủ nhà máy nơi ba làm việc sẽ đến thăm nhà và dùng cơm với chúng tôi. Lúc đầu tôi không chú ý lắm đến chuyện đó, vì tôi biết quá rõ là ba tôi không thích ông chủ một tí nào. Không lúc nào ba tôi không nói xấu ông ta. Khi nói về ông chủ, mặt ba tôi đanh lại, miệng bật ra những lời cay độc...

Tôi tò mò hỏi chuyện mẹ về ông khách :

- Ông ta làm cái thá gì ở nhà mình hả mẹ ?

Mẹ nhìn tôi ngạc nhiên :

- Sao con lại ăn nói thế hả ? Chính ông chủ thân hành đến chơi nhà ta cơ mà...

- Nhưng ba con đâu có thích ông ta.

- Điều quan trọng là ông chủ thích ba con cơ mà...

- Sao thế ạ ?

- Con không biết chứ, ba con vừa được bầu là đại diện của anh em công nhân trong công đoàn toàn nhà máy đấy. Lúc này ba con rất có ảnh hưởng trong công nhân nhà máy. Vì thế, ông chủ mới phải đến thăm nhà ta.

Tôi sốt ruột muốn tận mắt nhìn xem ông chủ mặt mũi ra sao mà ba tôi nhắc nhiều đến như vậy. Cứ như lời ba tôi nói thì ông ấy chắc giống như một người khổng lồ hoặc như một quái vật ghê ghớm lắm.

Từ hôm đó, trong nhà tôi bắt đầu có những sự chuẩn bị gắt gao. Một buổi tối, đi làm về đã mệt lử rồi mà ba tôi còn quét vôi, sửa sang lại phòng khách. Vừa làm, ba tôi vừa không ngớt lời nguyên rủa ông chủ nhà máy thậm tệ. Tôi ngạc nhiên hỏi ba tôi :

- Chỉ có ông chủ đến chơi mà ba phải sửa phòng khách ư?

Ba tôi chưa chất trả lời, nhưng lại có vẻ hơi ngượng ngập:

- Vì ông chủ đến chơi ư ? - Ba tôi hỏi lại và tự nhiên ông cúi tiết, ném mạnh cái chổi quét vôi đang cầm và xô, làm vôi bắn lên tung toé. Lát sau ba tôi hỏi :

- Con tưởng ba quét vôi vì ông ta ư ?... Con không thấy các bức tường đã dơ bẩn lắm rồi hay sao ?

Mẹ tôi tất tả đi mượn thêm ly, chén, đĩa bên hàng xóm. Chưa yên tâm, mẹ tôi còn lùng kiếm cho bằng được cái khăn trải bàn trắng tinh. Từ thứ bảy, mẹ đã đi mua đồ ăn trữ sẵn trong tủ lạnh. Nhìn bao nhiêu thức ăn ngon lành mẹ mua, tôi nghĩ chắc mẹ phải làm một bữa tiệc rất thịnh soạn.

Ngày chủ nhật ấy, ba tôi thức dậy từ mờ sáng. Dậy sớm.

thế là một việc lạ, bởi vì lệ thường ba tôi luôn có thói quen ngày chủ nhật thức dậy rất muộn. Tôi hỏi ba :

- Ông khách đến nhà ta sớm thế hả ba ?

- Mày tưởng tao dậy sớm để đợi ông ta ư, còn lâu con a ! - Ba tôi tức mình mắng tôi một trận. Nhưng sau khi ăn sáng xong, ba tôi đã ra cửa sổ ngồi và ngóng đợi ông khách quý. Độ mười, mười lăm phút ba tôi lại đứng lên, đi lại qua các phòng và cúi kinh nói với mẹ tôi :

- Không biết thằng cha ấy chết đấp chết dúi ở đâu mà mãi không thấy tới...

Mẹ tôi đã nấu nướng xong và dọn dẹp bàn ăn. Tất tả chạy đi chạy lại, lúc trong bếp, lúc vào phòng khách, mẹ tôi lo lắng xem xét tất cả đã thật đẹp đẽ và ổn thoả chưa.

Có lúc, khi ba tôi đang vừa đi đi lại lại trong nhà vừa nguyên rửa ông chủ không tiếc lời, chợt có tiếng còi xe hơi ngay trước cửa nhà. Ba tôi giật nảy người như bị điện giật hồi hả giục mẹ tôi :

- Nhanh lên... Ông ấy đến đấy... Mở cửa ra, làm gì mà phải đứng ngây người ra như thế ?

Ba tôi chạy ra cửa sổ, nhòai hẳn người ra ngoài để nhìn xuống đường phố. Mẹ tôi cuống cả lên vì bị ba tôi giục giã, tất tưởi ra mở cửa, nhưng bên ngoài làm gì có ai đâu. Thế là được một phen đón hụt !

A, suýt nữa thì tôi quên một điều quan trọng : từ khi được tin có khách, mấy ngày liền mẹ tôi dạy Fatos, em gái tôi cung cách xử sự khi nhà có khách. Có điều mẹ tôi luôn tìm cách dạy Fatos trước mặt tôi và cố ý nói lớn để tôi cũng nghe được.

Sáng hôm ấy, sau khi nấu nướng xong và chuẩn bị đầu vào đấy, mẹ tôi mặc cho Fatos một cái áo đầm mới, rất đẹp, bắt nó ngồi trước mặt và mẹ tôi nhắc lại bài học đã dạy mấy

hôm rồi. Mẹ tôi vừa nói với Fatos vẫn vừa liếc mắt canh chừng xem tôi còn chú ý nghe không :

- Con gái yêu của mẹ, đừng hờn khi khách đến chơi nhà ta nhé. Trước mặt khách, con đừng cho tay vào miệng, dơ lăm, nghe con. Đồ ăn đã rót ra bàn hoặc rơi xuống sàn, tuyệt đối không được nhặt lên ăn. Con hiểu chưa, đừng có quên đấy nhé ! Khi ho con phải lấy tay che miệng lại. Lúc ăn đừng có cho đồ ăn đầy miệng, nhai nhồm nhoàm xấu lắm... Phải ăn từng miếng con ạ. À quên mẹ dặn thêm con đừng có nói "ừ" hay "hừ" trước mặt khách nhé.

Fatos nghe khá chăm chú, cuối cùng nó hỏi :

- Thế thì con phải nói thế nào hả mẹ ?

- Con phải nói "Thưa ông, vâng". "Thưa mẹ, không ạ" hay những câu lịch sự khác.

Mặc dù thấy tôi vẫn chăm chú nghe, mẹ tôi vẫn có vẻ chưa yên tâm hẳn, bà gọi tôi lại và dặn thêm :

- Con này, khi khách đến nhà, mỗi lần mở miệng muốn nói gì, dù ngắn, con cũng phải bắt đầu bằng câu : "Kính thưa ông"... cuối câu bao giờ cũng nói "thưa ông" nhé. Làm thế cho nó lịch sự.

Ở phòng bên, ba tôi đứng cạnh cửa sổ, dán mắt xuống đường phố, sốt ruột đợi ông chủ đến và không ngớt rửa ông ta những lời cay độc. Đột nhiên ba tôi nháy dưng lên như bị ông đốt:

- Ông ấy đến rồi ! - Và ba tôi tất tả chạy ra mở cửa, chiếc xe hơi màu đỏ chói cả mắt. Phía cửa ra vào tôi nghe giọng ba tôi đón chào rất lịch sự :

- Kính chào ông... chúng tôi đợi ông đã lâu, sốt ruột quá ạ... Xin mời ông quá bộ vào nhà, mời ông !

Tôi cùng Fatos ra cửa chào khách. Ba tôi đang bận treo áo choàng của ông chủ lên mắc. Ông ta không phải là một

người khổng lồ hay một quái vật như tôi đã tưởng. Đó là một ông đáng người nhỏ nhắn, tính tình vui vẻ... Về sau tôi mới hiểu vì sao ba tôi hay chửi rửa ông ta mà vẫn đón tiếp ông ta rất nồng hậu.

Fatos hôn tay ông chủ, còn tôi thì trân trọng bắt tay ông ta. Ba tôi nhìn thấy và không bỏ qua hành vi khiếm nhã của tôi :

- Hôn tay ông chủ đi con !

Thế là tôi bị bắt buộc làm một việc mà tôi không muốn một chút nào.

Hai người kéo nhau vào đi-văng nói chuyện. Một lát sau mẹ tôi xuất hiện với giọng nói ngọt ngào và nụ cười xã giao nở trên môi :

- Xin mời ông chủ dùng cơm với gia đình chúng tôi ạ !

Ông khách trả lời có vẻ hơi đùa cợt :

- Ô, xin quý bà chờ bận tâm ! Tôi không định làm phiền gia đình chuyện ăn uống...

Bạn thử nghĩ mà xem, nếu thật vậy thì tai hại biết bao ? Mẹ tôi đã lo lắng, chạy vạy mấy ngày liền, mất ăn mất ngủ để lo bữa tiệc đãi ông chủ, thế mà ông ấy lại không dùng thì có chết không ? Nhưng chuyện đời đâu có dễ thế nhỉ ! Ba tôi gần như xóc nách, kéo ông ta đến bàn ăn.

Không khí khẩn trương, tất bật, ảnh hưởng cả đến tôi. Ba tôi ra lệnh :

- Rót rượu vào cốc đi con.

Đầu óc rối tinh, rối mù, không tập trung được nên tôi rót mãi đến nỗi rượu tràn cả ra ngoài. Ba tôi sa sầm nét mặt:

- Cái thằng lộn độn, chẳng làm việc gì nên thân ! Rót có mấy cốc rượu cũng không xong... - Vợ vội khăn lau, ba tôi bắt đầu lau lia lịa, khốn khổ ! Vì quá vội vàng nên ba

tôi gạt tay phải, làm đổ đĩa xa lách trộn dầu dấm tung toé ra bàn. Mẹ tôi vội vàng xin lỗi :

- Trời, xin ông chủ thứ lỗi cho, áo ngài có bị dây bẩn không ạ ? Xin ngài cẩn thận...

Rồi đĩa xúp của Fatos lại đổ. Mẹ tôi mắng nó một câu, nhưng Fatos cãi lại giọng như muốn khóc :

- Tại tay mẹ chạm vào đĩa của con chứ... - Rồi nó oà lên khóc thật to. Ba tôi nổi khùng, mắng mẹ tôi :

- Tôi đã dặn là phải dọn một bàn khác cho lũ trẻ ăn riêng cơ mà !...

Mẹ tôi thì thầm với Fatos :

- Im đi con ! Đừng có khóc trước mặt khách xấu lắm... - Cả nhà nghe thấy câu nói thì thầm của mẹ tôi. Em tôi đã nín khóc nhưng nó vẫn vừa ăn vừa nức nở.

Sau món xúp, đến món thịt bò bít-tết. Ông khách lịch sự chìa cái đĩa của mình ra để mẹ tôi tiếp cho một miếng thịt bò to tướng. Chưa yên tâm, mẹ tôi còn muốn rưới thêm nước sốt, nhưng ông chủ vì còn mãi tiếp chuyện ba tôi nên kéo cái đĩa về phía mình, thế là mẹ tôi cho cả muống nước sốt thịt vào đĩa bánh ngọt để ăn tráng miệng. Lập tức mẹ tôi rồi rít xin lỗi :

- Trời ơi, tôi làm gì thế này ? Xin ông thứ lỗi cho...

Vì mất tự nhiên, nên bữa ăn cứ rối mù cả lên, chẳng ai không lúng túng. Định lấy muối, ba tôi lại đi dốc hạt tiêu vào thức ăn. Nhận ra sai lầm, ba tôi gất ầm lên :

- Đồ khỉ, không biết lọ muối đâu !

Giật mình lo sợ, đáng lẽ đưa lọ muối, mẹ tôi lại đưa lọ tương ớt cho ba tôi. May mà nhìn thấy lọ muối ngay trước mặt, tôi liền đưa cho ba. Đang câu, ba tôi xóc quá mạnh làm nút bật ra, thế là cả một đồng muối trút vào đĩa thức ăn

của ba. Mọi người chẳng biết còn nói làm sao nữa. Trong tình thế gay cấp đó, không biết làm sao, mẹ tôi đột ngột hỏi ông khách :

- Thưa ông, ông có khoẻ không ạ ?

Bị bất ngờ, ông khách không hiểu gì cả :

- Bà bảo sao ạ ?... - Ông ta hỏi lại.

- Tôi hỏi thức ăn có ngon không ạ ?... Ông có vừa ý không ạ ?...

- Ô, còn phải nói. Ngon tuyệt, thưa bà !

Khi đó, em tôi không chịu để mọi người quên nó :

- Mẹ, con bị vướng cái gì trong cổ ấy mẹ ạ...

Mẹ tôi phải một tay vỗ lưng, tay kia cho nó uống nước để miếng thức ăn đang hóc trôi xuống cổ nó. Ba tôi ngửa mặt vì tôi cầm dao tay trái, cố gắng dạy tôi cách cầm dao tay phải. Tôi cũng chú ý làm theo ba, nhưng vẫn lóng ngóng không sao sử dụng con dao cho thuần thục được... Ba tôi thấy cần phải làm mẫu cho tôi thấy rõ hơn, nhưng con dao của ba ấn mạnh vào khúc xương mà ba định róc thịt đến nỗi nó bay vèo ra khỏi đĩa và rơi giữa đĩa cam gần ông khách, làm ông này bị một mẻ sợ...

Như vậy tôi là người ít bị hỏi nhất trong bữa cơm ngày hôm đó. Tuy nhiều thức ăn ngon lành, song vì không thoải mái nên tôi ăn chẳng mấy thú vị gì. Khi bữa ăn kết thúc, mọi người đứng dậy, tôi thở phào thoát nạn !

Đến khi uống cà-phê, chắc ông khách nghĩ cần quan tâm đến tôi nên ông hỏi :

- Cháu học lớp mấy rồi, hả cậu bé ?

- Kính thưa, cháu học lớp Năm, thưa ông...

Tôi chú ý nhìn xem ba mẹ có vừa ý với cách trả lời khách

của tôi không. Hai người có vẻ thoả mãn với câu trả lời trịnh trọng với đầy đủ "kính thưa" của tôi.

- Cháu bao nhiêu tuổi ?
- Kính thưa, cháu được 11 tuổi, thưa ông...
- Lớn lên cháu muốn làm gì ?
- Kính thưa, cháu muốn làm nhà văn ạ, thưa ông...
- Hoan hô !...

Thế là xong, tôi im vì ông chủ không hỏi nữa. Mẹ tôi nói thêm gì đó, và ra dấu về phía ông chủ. Tôi chẳng hiểu gì cả, vì chỉ thấy đôi môi mẹ mấp máy. Mãi sau mới biết mẹ tôi bảo cảm ơn ông chủ. Nhưng ông ấy đã quay sang nói chuyện với ba tôi rồi. Đợi cho ông nói xong câu chuyện, tôi liền thưa :

- Kính thưa, cháu cảm ơn ông, thưa ông...

Không hiểu ý nghĩa câu cảm ơn muộn màng của tôi, ông chủ ngây ra một lúc, sau đó ông bảo tôi :

- Không có gì...

Trong một lá thư tôi có viết rằng Fatos, em gái tôi là một "kỳ quan đặc biệt". Hôm đó, phải công nhận nó rất xứng đáng với danh hiệu đó.

Khi mẹ tôi thu dọn bàn ăn, sơ ý để rơi một trái chuối xuống sàn. Fatos nhặt lên và giảng giải :

- Mẹ ơi, có phải khi đồ ăn rơi xuống đất thì không được ăn trước mặt khách không ạ ? Con để lên đây, khi nào ông khách về, con mới được ăn. Như thế mới lịch sự... - Nó nói rành rọt và để trái chuối lên bàn. Ba tôi không muốn để ông khách nghe thấy tiếng Fatos nên cố gắng ho át đi đến nỗi mặt đỏ tía tai. Fatos lập tức chứng minh khả năng tiếp thu "bài giảng lịch sự" của mẹ tôi dạy nó :

- Này ba, trước mặt khách, nếu họ phải che miệng lại cho lịch sự, mẹ bảo thế mà !

Ba tôi tức điên người, nhưng cần phải cố gắng mỉm cười nhẹ nhàng hỏi nó :

- Ê, con gái ba nói gì ?

Nhưng Fatos cũng không bỏ qua câu đó :

- Trước mặt khách ba đừng có nói "Ê". Mẹ bảo như thế là hôn láo đấy.

Ba tôi bực lắm, nhưng vẫn phải cười trừ.

Một lát sau, ông khách cáo từ ra về. Ba mẹ tôi trịnh trọng tiễn ông đến tận xe, đợi ông về rồi mới lên nhà. Lập tức ba tôi mắng cho hai anh em một trận :

- Thật là xấu hổ với chúng mày !

Mẹ tôi cũng day nghiêng :

- Mẹ dạy các con ăn nói thế ư ?

Em Fstos của tôi chẳng chịu, nó cãi :

- Trước mặt khách con có ăn nhôm nhòam đâu, con có nó "Ê" đâu...

Chẳng ai được yên ổn trong ngày hôm đó.

Bạn Zeynep thân mến, tôi gửi kèm theo thư này bức ảnh cả lớp chúng tôi chụp chung hôm trước. Trong ảnh bạn sẽ được thấy thầy giáo mới của chúng tôi. Khi thầy ấy đến thì bạn đã đi Ankara rồi.

Chúc bạn nhiều sức khỏe và tiến bộ.

Thân mến
ACMÉT

THẬT ĐÁNG HỔ THEN !

Ankara 16-2-1964

Acmet thân mến.

Không thể tả hết nỗi vui mừng của tôi khi nhận được bức ảnh lớp cũ bạn gửi cho. Tôi nhận được hết bạn bè hồi trước... Cô bé đứng gần bạn là Mine chứ gì ? Khó nhận ra được vì nó bị Huyxên che khuất gần nửa mặt. Hình như Yasa đã trèo lên vai Chengis thì phải, hai ông tướng nghịch quá. Còn Nese theo lệ thường, bao giờ cũng chiếm giữ những chỗ trên hàng đầu... Trời, tôi thích cái ảnh quá chừng ! Xem ảnh mà tưởng như gặp lại hết bạn bè ở Istanbun. Chỉ có Demir là tôi không tìm ra, mặc dù đã cố căng mắt ra mà nhìn. Tôi đoán nó vắng mặt hôm chụp ảnh, phải không bạn. Thấy giáo mới của lớp già hơn tôi vẫn tưởng tượng qua các lá thư của bạn.

Đáp lại nhiệt tình của bạn, tôi cũng xin gửi tặng bạn một tấm ảnh chụp tôi cùng Mentin theo lá thư này. Đó là ảnh một bác hàng xóm chụp giùm chị em tôi nhân ngày sinh nhật của Mentin.

Mấy ngày nay tôi buồn rầu quá bạn ạ, mà cũng giận mọi người nữa. Chẳng hiểu sao tôi đâm mang tiếng là cóp bài trong giờ kiểm tra. Mà tôi thì chưa hề làm chuyện đó, bạn xem có bức không chứ. Tôi sẽ kể đầu đuôi cho bạn nghe...

Một hành động rất dễ làm thầy giáo tôi giận dữ là người này "cóp" bài của người kia. Nhiều lần thầy đã giảng giải cho chúng tôi cái xấu xa của việc làm đó : "Chép bài người khác tức là ăn cắp thành quả lao động của bạn mình. Cóp được bài không có nghĩa là thông minh, nhanh trí mà ngược lại chính là gian xảo, dối trá với thầy, với bạn". Ba tôi cũng thường khuyên răn mấy chị em tôi : "Cóp bài là rất đáng hổ thẹn, hơn nữa đó là việc làm rất xấu xa, không phải lừa dối ai khác, người chép bài đã lừa dối chính bản thân mình". Phải thú thực những lời khuyên đó rất có tác dụng đối với tôi, giúp tôi khắc phục một số lần cảm dỗ nào đó. Cho tới khi...

Bây giờ bạn hãy nghe tôi kể tiếp chuyện. Có lần tôi đã viết thư cho bạn là ba tôi có mấy người bạn học cùng lớp, hiện nay là hàng xóm, láng giềng của gia đình tôi. Những lúc rỗi rãi nghỉ ngơi, có dịp gần nhau, tụ tập đông đủ cả mấy người là y như rằng họ nhắc lại những kỷ niệm hồi còn đi học. Những câu chuyện cũ ở trường, ở lớp gây cho ba tôi và các bạn của ông sự thích thú đặc biệt. Trong một buổi tối gần đây, khi ông nội tôi đến chơi nhà, may mắn có đông đủ bạn bè của ba tôi cũng tới chơi. Chuyện này, chuyện khác chán rồi thế nào cũng đến chuyện những năm còn đi học. Ba của Nurten, cái con bé béo tròn như bắp cải ấy, hồi tưởng lại chuyện cũ với giọng khoái chí :

- Có lần, trong lúc đi thi, chúng mình đã giành được một mảnh giấy có ghi bài giải toán lên lưng thầy giáo toán tên là Kentos Sabri nhỉ, các anh còn nhớ không... thật là những ngày vui tuyệt diệu !... - Ông ấy thở dài có vẻ luyến tiếc tuổi đến trường.

Vợ ông ấy cũng có mặt, có vẻ tò mò muốn biết thêm chi tiết, bèn đề nghị :

- Sự thể ra sao, anh kể lại cho mọi người nghe đi ?

- Ông Kentos hồi đó là một giáo viên dạy toán rất nghiêm khắc của chúng tôi. Ông rất tự hào rằng trong giờ của ông, học sinh không bao giờ dám cốp bài. Bởi vì đọc xong đầu đề là ông lập tức đi dạo lòng vòng trong lớp, hết chỗ này đến chỗ kia nhìn học sinh nên không ai có thì giờ mà cốp bài cả. Ông hay nói : "Tôi muốn xem mặt cậu nào dám làm việc đó trong giờ toán của tôi". Ấy vậy mà trong một kỳ thi toán cuối năm, có một cậu bạn...

Ba tôi chợt nhớ ra, lớn tiếng xen vào :

- Hình như cậu ta tên là Necdel Marsic phải không ?

- Đúng rồi, cậu ta đấy. Hiện nay Marsic là đại sứ ở Pháp thì phải. Hà, đó là một học sinh thông minh nhanh trí và cũng đầu têu nhiều trò tình nghịch. Hôm đó chẳng biết làm thế nào mà anh ta dính được mảnh giấy đã giải bài toán thi lên lưng áo ông thầy nổi tiếng là nghiêm khắc của trường. Học sinh trong lớp vớ được dịp may ấy, chép vội chép vàng lời giải đến rất đúng lúc ấy. Nhưng ông thầy Sabri lại chẳng chịu đứng yên một chỗ nào, mà cứ đi đi lại lại khắp nơi, thành ra khó mà chép được hoàn chỉnh. Học sinh cũng khá ranh ma, chúng cứ thay nhau giả vờ hỏi thầy mỗi đứa một câu gì đó để giữ chân thầy lại lâu lâu một chút chộp đớp khác chép. Riêng tôi rất sốt ruột, vì mãi thấy chẳng đến chỗ tôi gì cả. Tôi liền nghĩ ra một kế nhỏ. Tôi hí hoáy cúi xuống gần bàn như đang giở sách cốp bài... Thầy nhìn thấy ngay hành động đáng nghi ngờ của tôi, bèn đến gần và ngồi ngay cạnh để theo dõi tôi một lúc khá lâu. Tôi có thừa thì giờ để chép bài toán đã được giải sẵn không thiếu một dấu phẩy... Người nào đã chép xong liền nộp bài và ra chơi ngay. Khi chuông báo hết giờ reo lên, cũng là lúc những học sinh cuối cùng nộp bài kiểm tra...

Khi có một đứa nhắc, chúng tôi mới giật mình nhớ ra là đã quên không gỡ lại mảnh giấy trên lưng áo thầy. Còn thấy

Sabri thu xong các bài thi và mang cả vào phòng nghỉ của các giáo viên không hay biết tí gì. Về sau sự việc bại lộ, nhưng không thể nào tìm ra thủ phạm đã làm trò quỷ quái đó, vì tất cả chúng tôi đã quyết ngậm miệng. Tuy ông Sabri là một người rất nghiêm khắc, nhưng cả lớp đồng thanh xin lỗi nên cuối cùng ông cũng đã chấp thuận và bài thi đó chúng tôi phải làm lại...

Một ông khách nhắc lại những kỷ niệm khác :

- Các anh hãy nhớ lại xem chúng ta đã làm gì trong các giờ của thầy Kasap Osman...

Đó là chuyện về một ông giáo dạy sử. Đến giờ kiểm tra viết, ông này cứ ngồi lý trên bàn và dán mắt vào các học sinh, chẳng chịu đọc sách hay làm gì cả. Mắt ông ta giương to như hai ngọn đèn pha ấy, đổ ánh nào ngồi các bàn đầu mà dám chép bài. Những học sinh ở các bàn cuối lớp thì lại có thể công khai "cóp" bài bằng cách mở sách để vào lưng các bạn ngồi bàn trước. Điều đó giải thích tại sao các học sinh ngồi cuối lớp hay được điểm tốt về môn sử...

Đến lượt ba tôi cũng hào hứng tham gia.

- Này, có ai còn nhớ chuyện chúng mình phá phách trong giờ kiểm tra hoá của thầy Natij Zew không ?

- À, chuyện dùng bọ xít (1) để cop bài chứ gì ? Chẳng ai quên được đâu... Mấy người bạn của ba tôi kêu lên.

Thầy Natij Zew mắc bệnh cận thị nặng. Dù đã đeo đôi kính rất dày, ông cũng không nhìn rõ những vật cách xa vài mét. Thế nhưng ông lại rất khó tính trong khi cho điểm các bài kiểm tra. Lần thi kiểm tra học kỳ môn hoá năm ấy, có học sinh đã bắt 5-6 con bọ xít để dành trong một bao diêm mang vào lớp. Sau khi thấy ra đề bài, một học sinh giỏi hoá

(1) Nguyên văn "musa" là một loại côn trùng cánh cứng to bằng ngón tay cái, không có ở nước ta, chúng tôi tạm dịch là "bọ xít".

đã giải hoàn chỉnh bài làm và viết vào các băng giấy rồi buộc vào chân các con bọ. Khi được thả ra, do sức nặng của các băng giấy, các chú bọ xít không bay xa được mà bay chuyển từng đoạn ngắn. Như vậy, hầu như tất cả những ai muốn "cóp" bài đều làm được. Thật là quá dễ dàng cái công việc tóm bắt một chú bọ xít có băng giấy buộc ở chân ! Sau khi chép xong, bạn lại thả ra cho người khác chép tiếp. Mọi người đang mãi mê làm công việc thích thú ấy thì cửa lớp xịch mở. Thầy hiệu trưởng vào lớp kiểm tra việc học tập và thi cử của học sinh. Một chú bọ lảo toét, không nể nang gì ông hiệu trưởng, lượn mấy vòng rồi đậu ngay trước mặt ông...

Mentin sốt ruột quá, vội vàng hỏi ba tôi :

- Rồi sau ông hiệu trưởng có nói gì không ba ?

Như còn xúc động trước sự kiện đã xảy ra bao nhiêu năm rồi, ba tôi trả lời :

- Có một học sinh suýt nữa thì bị đuổi vì thầy hiệu trưởng bắt được đang chép bài... khó khăn lắm cậu ta mới được tha thứ, nhưng vẫn bị cảnh cáo...

Ba tôi nói thêm :

- Cuối cùng anh ta vẫn thoát nạn... Các anh có biết không, bây giờ anh ta là giáo sư đại học đấy.

Một ông khách ý chừng thấy cần lịch sự mời ông nội tôi tham gia câu chuyện nên đã đề nghị :

- Thưa cụ, khi cụ còn là học sinh, ở trường cụ người ta có "cóp" bài không ạ ?

Ông nội tôi nghiêm chỉnh trả lời :

- Ô, là học sinh, ai chẳng có một lần phải chép bài trong đời mình... - Rồi ông tôi kể cho cả nhà nghe chuyện xảy ra ở kỳ thi vấn đáp môn hoá. Ông tôi nhớ kỳ thi đó, thấy giáo cho vào phòng thi lần lượt ba người một để chuẩn bị. Cùng

vào với ông nội tôi có một người bạn rất lười học nên chẳng biết gì cả. Học sinh đó bắt được câu hỏi : "Cần bao nhiêu năng lượng để đun sôi bình nước... lít từ... O độ C lên 100 độ C và bốc hơi..." Thầy giáo hỏi mãi không được nên đã câu, đi đi lại lại trong lớp. Tranh thủ thời khắc đó, ông kia câu cứu các bạn. Ông tôi đang tính toán giùm thì ông thấy đã mang để trên bàn một bình nước và hỏi :

- Đây, bình này muốn đun lên cần bao nhiêu năng lượng? - Ông học sinh im như thóc, chẳng nói gì. Tranh thủ lúc thầy quay đi, ông tôi viết vào mảnh giấy và giơ lên cho ông bạn: "Khoảng một ngựa !" Thầy giáo hỏi :

- Tôi hỏi em bình này chứa gì ? Có gì trong này ?

Ông bạn của ông nội tôi trả lời tỉnh bơ :

- Thừa thầy một con ngựa ạ... (1)

Tôi suy nghĩ khá nhiều về các câu chuyện mọi người kể tối hôm đó. Hôm sau tranh thủ lúc thầy giáo đang vui vẻ, tôi quyết định hỏi cả thầy về chuyện đó. Chúng tôi tập chơi bóng ném ở sân trường, giờ giải lao, thầy giáo cũng ngồi xếp giữa chúng tôi. Tranh thủ dịp may hiếm có, tôi liền hỏi thẳng:

- Thừa thầy, đã có lần nào thầy "cóp" bài chưa ạ ? Bị tôi hỏi bất ngờ, không kịp suy nghĩ thầy nói :

- Có chứ... À mà quên, lần đó là cả lớp thầy chép bài... Một anh bạn trong lớp học bài kỹ hơn đã làm xong rất nhanh bài kiểm tra. Khi ra ngoài, anh ta đã viết các câu trả lời trên một tấm bìa cứng lớn và giơ cao lên ngang cửa sổ. Ở trong lớp mọi người chỉ việc chép vào giấy. Tuy nhiên phải giữ sao cho thầy giáo không biết được... - Thầy giáo tôi kể một cách thích thú kỷ niệm ấy.

(1) Ở đây tác giả chơi chữ. Người bạn nhắc năng lượng để đun nước sôi là một sức ngựa, anh ta mới hiểu lầm là một con ngựa.

Hôm sau chúng tôi có bài kiểm tra kiến thức "khoa học thường thức".

Ngồi cạnh tôi là Murat ở bên trái và Turkan ở bên phải. Thư trước tôi đã viết qua cho bạn về Murat. Đó là cậu bạn khi thấy gọi : "Em đứng dậy, Murat !", nó lại hỏi : "Em ấy à ?". Murat học "đúp" lại từ năm trước. Bạn cùng học với nó đã lên lớp cả, thế mà nó thì... Murat không phải là đứa lười biếng nhưng bài vở không chịu vào đầu nó. Bình thường thì nó là một đứa bạn tốt.

Còn Turkan là học sinh khá, có nhiều điểm tốt nhưng chả hiểu sao hôm đó lại không học bài. Thế là cả hai đứa đều đòi tôi viết cho chúng những mảnh giấy... Tôi bảo chúng nó:

- Viết giấy cho hai cậu cũng được nhưng sợ không đủ thì giờ, tốt hơn là hãy để tớ nhắc miệng...

Các câu hỏi thấy ra cho chúng tôi như sau :

1. Làm thế nào để phòng ngừa các bệnh ngoài da cho trẻ em ?

2. Em hãy nói về các bệnh thông thường của trẻ em và cách phòng tránh các bệnh đó.

3. Em hiểu thế nào về tác dụng của các trò chơi và đồ chơi ?

4. Biện pháp roi vọt trong giáo dục có tác dụng không ?

Tôi hôm trước và cả sáng hôm đó tôi đã học bài đó rất thuộc. Tôi còn nhớ cả số trang có bài học đó nữa kia. Nhìn thấy quyển "khoa học thường thức" trước mặt Turkan, tôi liền nhắc cả hai đứa :

- Này, các cậu giờ trang 50 ra đi... Ở các trang 50, 51 và 52 là bài học trả lời các câu hỏi thấy giáo cho đấy.

Tôi bắt đầu làm bài thi nghe Murat hốt hoảng gọi :

- Zeynep, cậu nói dối, ở trang 50 làm gì có...

- Sao vậy ? - Tôi thì thầm hỏi lại.
- Ở trang 50 chỉ có bài về rừng nhiệt đới thôi...
- Thì giờ tiếp trang sau đi !
- Minh giờ tiếp rồi... Sau đó là bài nói về các loại than : than đá, than bùn.

Tôi xem quyển sách Murat thì đâu có phải là "khoa học thường thức". Chẳng hiểu sao nó lại giờ quyển sách "Tìm hiểu thiên nhiên" ra.

- Ô, đâu phải quyển này ! Mở quyển "Khoa học thường thức" cơ mà. - Tôi thì thầm bảo nó.

Murat tìm thấy quyển "Khoa học thường thức" và bắt đầu cầm đầu cầm cổ chép, không kịp thở. Tôi cũng vội làm bài không chú ý gì đến nó nữa. Turkan và Murat làm xong bài và nộp thầy trước cả tôi. Lúc tôi làm xong và ra ngoài, Murat bảo tôi :

- Cậu biết không ? Sách của tớ không có trang 50, 51, 52.
- Sao lại không ! Dứt khoát là có.
- Tớ thế là không có đâu. Từ trang 48 đã đến trang 63 ngay mà.

Nó vào lớp lấy quyển sách của nó đưa cho tôi xem. Tôi mở ra và xem rất kỹ ? Đúng thật ! Các bài học thầy kiểm tra lại không có trong sách nó. Các trang số 33 đến 48 lặp lại hai lần. Đó là lỗi của nhà in, lúc đóng sách...

Khi đã rõ rồi, tôi tò mò hỏi Murat :

- Nhưng tớ vẫn thấy cậu viết ghê lắm mà. Cậu đã làm gì, hả Murat ?

- Tớ chép hết trang 48 chứ còn gì nữa ! - Nó trả lời tỉnh bơ.

Mấy hôm sau thầy trả bài và đọc điểm. Tôi và Turkan đều được điểm rất tốt. Sau đó thầy nói :

- Bây giờ tôi sẽ đọc bài làm của Murat cho các em nghe thử. Các em chú ý nhé. Câu hỏi thứ nhất : "Làm thế nào để phòng ngừa các bệnh ngoài da cho trẻ em ?" Trả lời : "Để cho bền, sạch và đẹp lâu, cần phải giặt kỹ và là ở nhiệt độ thích hợp, nếu bị dầy bẩn".

Không ai nhìn được cười. Nhưng thầy giáo xua tay : - Im lặng ! Các em nghe tiếp câu khác. Murat trả lời câu hỏi về cách phòng ngừa các bệnh thông thường ở trẻ em như sau : "Chúng ta phải phơi nắng và chải thường xuyên. Khi sạch có thể treo lên mắc áo hoặc bỏ vào trong tủ. Nếu mùa lạnh đã hết, có thể gói lại và bỏ vào va li. Trường hợp bị bẩn nhiều quá phải giặt bằng nước nóng với xà phòng và treo lên dây phơi cho khô".

Cả lớp cười bò ra, nhiều đứa cười chảy cả nước mắt nước mũi. Murat xấu hổ quá, nó nói như muốn khóc :

- Nhưng... thưa thầy em chép trong sách ra cơ mà !

Thầy giáo rõ ràng đã biết, bảo nó :

- Tôi biết em chép ở trong sách rồi. Chỉ có điều em đã chép nhầm ! Câu hỏi ở bài "Chăm sóc trẻ em" thì em lại chép sang bài "Giữ gìn quần áo".

- Thưa thầy, Zeynep bảo em thế ạ.

Thầy giáo nhìn tôi vẻ rất ngạc nhiên :

- Thế ra em nói cho bạn chép sai bài cơ đấy ?

Tôi không thể chối cãi được sự thật :

- Thưa thầy em chỉ nhắc bạn ấy câu trả lời nằm ở trang nào trong sách thôi ạ...

Xem sách của Murat, thầy giáo hiểu ngay tại sao có sự nhầm lẫn. Tuy nhiên ông ấy vẫn không tha cho tôi :

- Tôi bắt buộc phải thông báo cho cha mẹ em về việc này.

Mẹ tôi được mời đến trường để nghe hết sự việc tôi đã làm. Đó là lỗi xui bạn "cóp" bài trong giờ kiểm tra.

Trời ! Thế là suốt buổi tối hôm đó, cả nhà phê phán tôi. Ba mắng tôi gay gắt :

- Xấu hổ, xấu hổ quá con gái ạ !

May quá, tôi lại được ông nội bênh vực :

- Thôi, để yên cho con bé học. Nó có chép bài đâu. Nó chỉ nhắc đưa khác thôi mà. Để cho nó yên nào !

Mẹ tôi chưa chịu :

- Thì cũng vậy cả chứ gì ạ.

- Nào, nào... Chúng bay có đưa nào không "cóp" bài khi còn đi học không, hả ? - Ông tôi vặn lại.

Mentin ra về thông minh, nói góp :

- Thì các thầy giáo có bắt được ba mẹ "cóp" đâu.

Thế đấy, tôi biết làm sao được. Tự nhiên bị mang tiếng... Tôi rất bực. Nhưng tức nhất là vẫn bị Mentin trêu chọc : "Ôi, xấu hổ quá ! Thật đáng hổ thẹn !... Cóp bài mà lại để bị tóm... xấu hổ quá !...".

Rất mong thư bạn. Tôi dừng lời chúc bạn khoẻ mạnh và học hành tiến bộ.

ZEYNEP

TÌNH CẢNH GIA ĐÌNH

Istanbul 26-2-1964

Zeynep thân mến.

Cám ơn bạn đã gửi cho tôi tấm ảnh, hồi này Mentin trông lớn hẳn ra, có vẻ đang hoàng lắm. Lá thư chia xẻ nỗi buồn làm tôi thấy cảm động.

Tôi rất thông cảm về những chuyện đã xảy ra với bạn trong tuần qua. Rõ ràng là muốn giúp bạn lại thành ra mang tội. Dù vẫn thương hại Murat nhưng tôi cũng bực dọc với nó.

Bạn còn nhớ Huseyin không ? Với nó cũng có những chuyện dở khóc dở cười. Nó cũng làm nhiều bạn trong lớp tôi buồn cười như Murat của các bạn. Tuy nhiên Huseyin không đổ lỗi của mình cho ai cả. Bạn cũng đã từng biết nó đấy, đó là một đứa bạn tốt. Trong một lá thư tôi đã có lần kể rằng Huseyin, thà đau một mình chứ không thừa thấy để tố cáo đứa bạn xô đẩy làm nó ngã từ trên ngọn cây xuống.

Khi trước còn ở Istanbul, bạn đã đến nhà Huseyin chơi chưa ? Gia đình nó sống ở một khu ngoại ô nhỏ và khá tồi tệ. Mà ngay cả khi chưa đến nhà nó, chắc bạn cũng thấy nó là một đứa trẻ con nhà nghèo.

Lâu lâu tôi cũng có đến nhà nó chơi và vì thế tôi biết khá rõ về hoàn cảnh gia đình sa sút mà nó đang phải chịu

đụng. Nhà Huseyin có tới bảy người mà tất cả phải sống chen chúc trong một căn phòng nhỏ xíu. Hoặc vì nhà cửa quá chật chội, hoặc vì tiền nong kiếm được quá hạn chế, trong nhà nó ít khi có sự hoà thuận, vui vẻ. Từ khi hai đứa kết bạn với nhau Huseyin hay kể những chuyện cãi vã, xích mích thường xuyên trong gia đình nó cho tôi nghe. Tôi cũng sẵn lòng chia sẻ những nỗi buồn khổ với nó. Đôi lúc tôi còn phải khuyên giải, động viên nó vượt qua những khó khăn vật chất và tinh thần.

Buổi sáng đến trường mà thấy mắt nó đỏ mọng là tôi biết ngay cả đêm trước nó đã khóc rất nhiều. Thường, ít khi tôi thấy nó cười đùa vui vẻ, mà nó hay có vẻ buồn và suy nghĩ.

Gần đây, một buổi sáng, tôi lại thấy nó đến trường, mắt còn đỏ hoe. Để mọi người khỏi thấy nó khóc, Huseyin len lén đến thẳng chỗ ngồi và chẳng chuyện trò gì với ai. Ngay tôi cũng chẳng kịp hỏi nó câu nào, chuông báo bắt đầu giờ học đã điểm.

Hôm đó trong giờ học tiếng Thổ Nhĩ Kỳ, thầy giáo giảng cho chúng tôi về "Các biến cách của danh từ". Thầy giáo hỏi cả lớp danh từ gồm có các cách gì. Chúng tôi đồng thanh đọc thật to : "Danh cách, tặng cách, thuộc cách, đối cách, xưng cách".

Sau đó thầy gọi Demir đứng dậy đọc một câu chuyện ngắn nhan đề "Ngôi nhà có cửa sổ bằng vàng". Có lẽ bạn cũng biết câu chuyện này, nó ở trong sách tập đọc ấy... Trong khu rừng kia có một gia đình nghèo khổ, sống qua ngày đoạn tháng. Họ có một cô con gái nhỏ lúc nào cũng muốn trở nên giàu có. Hàng ngày ngắm về phương xa, cô bé thấy một ngôi nhà xinh xắn. Buổi chiều về, những cánh cửa sổ của ngôi nhà phía xa sáng lên một màu vàng rực rỡ, rất đẹp. Cô bé nhà nghèo thường ao ước được đến tận nơi xem

ngôi nhà có cửa sổ làm toàn bằng vàng ấy. Một hôm cô bé quyết định trốn nhà đi xem cho biết. Cô ta đi mãi, đi mãi và đến tận tối mịt mới đến được ngôi nhà có cửa sổ bằng vàng. Quá mệt mỏi vì chặng đường dài. Khi đến nơi, cô bé ngủ thiếp đi chẳng kịp xem ngôi nhà kỳ lạ ấy. Sáng hôm sau, khi cô bé tỉnh dậy nhìn về phương Đông, cô lại thấy một ngôi nhà khác có những cánh cửa sổ ánh lên vàng chói. Dưới ánh bình minh, ngôi nhà phía xa thật rực rỡ, đẹp vô cùng, còn ngôi nhà chỗ cô đang đứng rất bình thường như trăm ngàn các ngôi nhà khác, chẳng có tí vàng nào. Cô đã hiểu ra rằng các tia nắng mặt trời chiếu vào cửa sổ làm chúng ánh lên như vàng. Ngôi nhà ở phía mặt trời mọc chính là ngôi nhà của gia đình cô...

Sau khi Demir đọc xong câu chuyện, thầy hỏi chúng tôi:

- Ý nghĩa câu chuyện ở chỗ nào ? - Không ai trả lời nên chính thầy giải thích :

- Mỗi người chúng ta nên vừa lòng với những gì mình đã có. Trong cuộc sống, nhiều khi ta hành động giống như cô bé trong chuyện... Như thế gọi là "Đứng núi này trông núi nọ". Nhưng chỉ có sau khi xa cách một cái gì đó từng thân thích với ta, rồi ta mới biết giá trị thật sự của nó, lúc bấy giờ ta mới biết đánh giá nó. Như vậy, đẹp hơn hết thấy vẫn là ngôi nhà yêu quý của ta !

Tiếp đó thầy đọc một câu chuyện có danh từ "nhà" và bắt đầu hỏi về ngữ pháp :

- Em Huseyin, danh từ "nhà" trong câu này thế nào ?

Huseyin từ đầu giờ học vẫn ngồi yên lặng ở bàn cuối lớp, chìm đắm trong đau khổ riêng. Bị gọi bất ngờ, nó bối rối đứng dậy, ngơ ngác chẳng biết nói gì. Thấy giáo nhắc lại câu hỏi :

- Tôi hỏi em "nhà" ra sao ?

Cậu bé tưởng thầy giáo quan tâm đến hoàn cảnh khó khăn của mình, trả lời mà nước mắt rưng rưng :

- Thưa thầy, không tốt lắm ạ...

Thầy giáo chưa hiểu ý nó, vẫn vặn hỏi về ngữ pháp :

- Thấy hỏi em "nhà" ra sao ? Nó ở trong tình trạng nào⁽¹⁾?

Hãy nói cho thầy rõ.

Huseyin vẫn tiếp tục nghĩ là thầy quan tâm đến nó, nhưng có lẽ, nó không muốn nói về hoàn cảnh nhà túng bấn trước cả lớp, vì thế giọng nó như muốn khóc :

- Tình trạng nhà không tốt lắm ạ, thưa thầy không tốt tí nào ạ.

Thầy giáo vẫn cố gắng hỏi tiếp :

- Tình trạng nào mà không tốt ? Em nói rõ ra xem nào?

- Ở nhà chẳng có lúc nào tốt ạ... Mà ngày hôm nay thì lại càng tồi tệ, càng xấu hơn...

Chắc chỉ có mình tôi hiểu ý Huseyin muốn nói gì. Các bạn khác tưởng Huseyin nói lộn nên chúng nó cười.

- Tại sao nó không tốt hả em ?

Huseyin không làm sao được đành nói lộ ra tí chút :

- Bởi vì... bởi vì... - giọng nói run run, khó khăn lắm nó mới nói thêm - bởi vì chủ nhà đuổi cả nhà em ra ngoài đường... bởi vì ba mẹ em không còn gì để trả tiền thuê nhà nữa...

Trong lớp chả biết có đứa nào cười lên hô hố. Huseyin bối rối ngồi xuống, nó lấy hai tay ôm đầu buồn bã. Từ "nhà" mà thầy hỏi nằm ở trong câu "Khi cô bé nhìn thấy ngôi nhà với các cửa sổ vàng...".

(1) Ở đây tác giả chơi chữ "caz" vừa có ý nghĩa là "tình trạng hoàn cảnh" vừa có nghĩa là "cách" của danh từ về mặt ngữ pháp.

Mãi về sau, thầy giáo mới hiểu Huseyin muốn nói về việc gì. Thầy vội vàng nói chuyện khác. Rồi cuối cùng ông kết luận:

- Tóm lại ngôi nhà tốt nhất, đáng yêu nhất vẫn là ngôi nhà của chúng ta, nơi chúng ta sống. Biết giá trị của nó là điều cần thiết đối với mỗi người.

Khi tan học, trên đường về nhà, tôi cố an ủi, khuyến khích Huseyin. Tình trạng của nó thật đáng thương !

Thời tiết Ankara hồi này ra sao hả bạn ? Ở chỗ chúng tôi thời tiết đã trở nên rất lạnh. Hôm qua đã có một ít tuyết rơi, nhưng những bông tuyết tan khá nhanh nên trời càng giá rét hơn. Tình trạng nhà của chúng tôi hiện nay còn khá tốt. Lò sưởi ở phòng khách và phòng tôi không được nóng lắm nên cũng hơi lạnh. Tuy thế vẫn còn hơn... Nhà bạn thế nào ?

Mong thư của bạn ?

*Bạn không quên
ACMÉT*

MỘT LỜI NÓI DỐI !

Ankara 16-3-1964

Acmet.

Thành thật xin lỗi bạn vì tôi quá chậm trả lời thư. Tôi đã nhận được thư của bạn từ hôm 8-3 kia, nhưng vì bận tối mắt tối mũi, chuẩn bị cho ngày 26 tháng 4 ⁽¹⁾ nên tôi chưa viết thư trả lời ngay được. Trong ngày hội này, tôi có rất nhiều việc phải làm. Tôi phải tham gia đến ba, bốn tiết mục trong đêm văn nghệ cơ mà. Thế mà ngoài tập dượt các tiết mục múa, hát ra tôi còn phải bảo đảm việc học tập tốt, vẫn phải học bài, làm bài tập như cũ. Vì vậy tôi chẳng còn chút xíu thời gian rảnh rỗi nào để ngồi viết thư cho bạn nữa. Những điều bạn viết về Huseyin trong thư trước làm tôi buồn quá. Tôi đã gửi cho nó một lá thư để nó vui hơn, tất nhiên tôi không đả động tí gì về bạn và những điều bạn viết.

Trong những ngày không viết được thư cho bạn, ở chỗ tôi đã xảy ra bao nhiêu chuyện thú vị. Tiếc là lúc này tôi không thể kể hết cho bạn được, tôi chỉ xin kể một chuyện xảy ra gần đây nhất. Đó là chuyện giữa Mentin và ba tôi. Đôi khi cậu em láu lỉnh của tôi cũng hay dối ba. Khi vợ được Mentin

(1) Ở Thổ Nhĩ Kỳ người ta lấy ngày 26 tháng 4 làm ngày toàn quốc bảo vệ Thiếu nhi.

nói dối, ba tôi giận lắm. Thế nào ba cũng bắt nó đứng nghiêm chỉnh trước mặt ba hàng giờ để nghe giảng bài học luân lý:

- Con trai ạ, con muốn làm gì thì làm, nhưng đừng bao giờ nói dối ba ! Ở trên đời, một câu nói dối dù nhỏ nhất sẽ dẫn tới một lần nói dối khác lớn hơn nữa. Muốn giấu giếm lời nói dối của mình thì bắt buộc lại phải nói dối tệ hại hơn. Để lời nói dối khỏi bị lộ tẩy, người ta càng phải nói và làm những lời, những việc xấu xa hơn... Cứ như thế mãi, mỗi lời nói dối, tự bản thân nó kéo theo một tội lỗi. Ấy chính vì lẽ đó, ba cấm con không bao giờ được nói dối ba mẹ, nghe không. Con phải hứa từ hôm nay đi nào...

Ba tôi nói như vậy, nhưng thực tế lại luôn bắt Mentin nói dối, vì chỉ một lỗi nhỏ nhất nào của nó, ba tôi cũng quát mắng la rầy ầm ĩ cả nhà. Mentin muốn tránh mang tội, phải nói dối. Tất nhiên nhiều khi nó bị ba tôi phát hiện và lại bị rầy la, giảng giải.

Cách đây ba hôm, vào buổi tối, Mentin hỏi tôi :

- Em phải bịa ra chuyện gì để nói dối ba tối nay cho yên thân đây ?

Chả là mấy ngày hôm trước ba tôi đã giục Mentin đi cắt tóc, vì đầu nó đã quá rậm rạp. Mentin tính mãi chơi, chẳng lúc nào nhớ ra mà đến hiệu cắt tóc đâu. Vì vậy mấy ngày mà tóc nó dài nguyên, che kín cả tai. Sáng hôm tôi còn nghe thấy ba tôi dặn nó phải lập tức đi đến hiệu cắt tóc :

- Tối nay khi ba về dứt khoát tóc con đã phải cắt gọn ghê rồi. Nếu không đừng có trách ba !

Tôi khuyên nhủ Mentin đừng có bịa chuyện nói dối :

- Tốt hơn hết em hãy nói thực với ba là em quên có được không ? Nếu em nói dối, thế nào cũng bị lộ.

- Em nói thật thì ba giận, lại mắng em... Em sẽ bảo ba là em đánh rơi tiền mất rồi...

- Thì đã có một lần em bảo mất tiền, nhưng ba đã phát hiện ngay ra còn gì.

- Thế thì em sẽ nói nhà trường bắt đóng tiền để mua một cuốn sách gì đó...

- Không ổn đâu, tốt nhất em hãy nói thật.

- Không, em sẽ bảo ở hiệu cắt tóc rất đông người và em đã không đến lượt, vì trời tối phải về nhà...

Cứ thế Mentin ngồi thừ hết câu nói dối này đến câu nói dối khác, nhưng chưa câu nào nó vừa ý lắm, vì nghe vẫn có vẻ không ổn.

Chính buổi tối hôm đó ba tôi lại có khách. Hai vợ chồng bác Zaya, bạn của ba tôi đến chơi nhà. Lẽ ra ba tôi phải có mặt ở nhà từ lâu, nhưng không biết vì sao vẫn chưa thấy bóng dáng. Mẹ tôi muốn giữ khách lại chơi, nên xen giữa các câu chuyện hay nói câu :

- Nhà tôi chắc cũng sắp về...

Nhưng biết bao nhiêu cái "sắp" của mẹ tôi rồi mà ba tôi vẫn chẳng thấy xuất hiện. Mẹ tôi bắt đầu lo lắng thật sự:

- Thật là lạ ! Chưa bao giờ nhà tôi đi làm về muộn thế này. Không hiểu có chuyện gì xảy ra ?

Bây giờ đến lượt vợ chồng bác Zaya an ủi mẹ tôi :

- Chắc chẳng làm sao đâu chị ạ. Có lẽ anh ấy mắc công chuyện gì đó ở sở...

Nhưng mẹ tôi vẫn không yên tâm :

- Thường thường, khi bận công việc phải về muộn, nhà tôi vẫn báo trước cho tôi biết...

Tôi và Mentin đói quá phải ăn cơm trước. Mẹ tôi sốt ruột quá, vẫn tiếp tục đợi ba mà chẳng hề đụng đến một tí thức ăn gì. Đến lúc đã quá muộn, Mentin buồn ngủ díp mắt nên đã đi ngủ. Hai người khách nói hết chuyện và đã quá khuya,

không tiện ở lại, định chào mẹ tôi để về thì chuông cửa reo vang :

- Trời ! Thế là cuối cùng anh ấy cũng đã về ! - Mẹ tôi reo lên nhẹ nhõm và định chạy ra mở cửa. Bác Zaya ngăn lại và nói nhỏ một cách thú vị :

- Chị để chúng tôi tránh sang phòng bên. Tôi muốn dành cho anh ấy một cú bất ngờ... Hai người nói xong bèn chạy đi trốn. Mẹ tôi ra mở cửa. Đúng là ba tôi thật. Mẹ tôi ân cần chào đón :

- Sao anh đi đâu mà giờ này mới về ? Em lo quá... tưởng có chuyện gì. Anh có việc đột xuất à ?

Ba tôi nói tình khô :

- À, đâu có chuyện gì. Được tin Zaya bị bệnh nặng, tôi đến nhà thăm anh ấy...

Mẹ tôi nói giọng chua chát :

- Ra thế đấy ! Nhưng anh về muộn quá, ở làm gì mà lâu thế ?

- Trời, anh ấy ốm nặng lắm. Khốn khổ cho anh ấy, đang khoẻ thế mà mắc bệnh hiểm nghèo ! Như vậy thì làm sao tôi đến rồi đứng dậy về ngay được, còn hỏi thăm này nọ, còn an ủi cho anh ấy vui lên...

- Khổ quá ! Bác ấy ốm nặng đến thế kia ư ?...

Ba tôi đang kể tràng giang đại hải về bệnh tình rất nặng của bác Zaya, thì chợt vợ chồng bác ấy cười phá lên và xuất hiện trong phòng. Ba tôi ngỡ người ra như bị trời trồng :

- Ô, anh chị ở đây à ?

- Chúng tôi tính để dành anh một sự bất ngờ.

Mẹ tôi mỉm cười đầy ý nghĩa :

- Thật là một sự bất ngờ đầy đích đáng !

Ba tôi không nói thêm câu gì, gương gạo chuyển sang hỏi thăm vợ chồng bác Zaya. Cả nhà ngồi vào bàn ăn. Ba tôi nói với về quan tâm đặc biệt :

- Mentin đã đi ngủ rồi à ?

- Ba biết không, nó đã mệt lử vì phải ngồi suy nghĩ cách đối ba... Nó đi ngủ mà còn thức thỏm, lo lắng vì chưa tìm được câu nói đối thích hợp để ba khỏi mắng. Hôm nay nó lại quên chưa đi cắt tóc. Không biết nó đã nghĩ ra câu nói đối ba chưa ?...

Ba tôi mắng át đi không cho tôi nói tiếp :

- Tốt hơn là con hãy đi ngủ. Để kể nó với ba. Con không thấy là đã quá khuya rồi sao ?

Thế là lần này Mentin thoát nạn. Sáng hôm sau không thấy ba tôi đá động gì đến chuyện cắt tóc của nó nữa...

Tôi dừng lời, chúc bạn những điều tốt lành nhất.

Acmet rất mong thư của bạn !

Bạn rất thân
ZEYNEP

ĐÊM VĂN NGHỆ THIẾU NIÊN ⁽¹⁾

Istanbun 24-4-1964

Zeynep thân mến,

Sau lá thư 16-3 bạn còn gửi cho tôi một tấm bưu ảnh, trong đó bạn hỏi tôi tại sao không viết cho bạn nữa. Chắc bạn nghĩ rằng tôi giận bạn đã trả lời thư chậm trễ, có phải không?... Không, tôi không giận dỗi gì bạn đâu. Ở trường tôi cũng có tổ chức đêm liên hoan văn nghệ nhân ngày Thiếu nhi, nên chúng tôi phải chuẩn bị rất khẩn trương. Tôi cũng tham gia mấy tiết mục rất bận rộn nên cứ khát lần mãi. Hôm nay bảo ngày mai, ngày mai hẹn ngày mốt, thời gian qua khá nhanh và hôm qua (23-4) chúng tôi đã tổ chức liên hoan văn nghệ xong. Như vậy là yên tâm, lúc này tôi mới có thì giờ rảnh để viết thư cho bạn.

Buổi liên hoan văn nghệ tối hôm qua thật là tuyệt diệu. Bạn có biết tại sao không ? Bởi vì có thật là nhiều chuyện tức cười. Mà trò cười tệ hại nhất có lẽ là do chính tôi làm ra mới buồn chứ...

Nhà trường chỗ tôi ở hẳn một tập thể giáo viên để lo cho đêm văn nghệ. Cô giáo chủ nhiệm lớp 3B lo phần chuẩn bị biểu diễn. Cô giáo dạy nhạc thì lo tất cả các tiết mục ca

(1) Nguyên văn : Liên hoan văn nghệ nhân ngày Thiếu nhi.

hát và các điệu múa. Thấy giáo lớp tôi phụ trách chương trình kịch của đêm hội, ông đã công phu viết hẳn một vở kịch để chúng tôi trình diễn.

Kể ra thì thầy giáo cũng không phải mất công như thế... Tôi đã thấy nhiều người lớn hình như không yêu thích nghề nghiệp của mình lắm. Họ luôn nghĩ rằng họ, sinh ra để làm việc khác chứ không phải nghề họ đang theo đuổi hay sao ấy. Ngay như ba tôi, cũng luôn luôn than thở rằng nếu có điều kiện học hành đến nơi đến chốn thì chắc ông đã trở thành nhà thơ lớn rồi. Bây giờ, khi rảnh rỗi, ba tôi vẫn ngồi làm thơ, chẳng biết có hay không, vì ít khi ba tôi đọc cho mọi người nghe. Chú tôi đã tốt nghiệp kỹ sư cơ khí thì lúc nào cũng mơ ước làm bác sĩ, theo nghề chữa bệnh cho đời. Đó, bạn thấy chưa...

Còn thầy giáo tôi thì lúc nào cũng nghĩ ông ấy phải là nhà văn. Có nhiều lần khi giảng bài, thầy đã tâm sự với chúng tôi, giọng cay đắng : "Lẽ ra thầy đã thành một nhà văn có tầm cỡ. Thế mà số phận khốn kiếp lại bắt tôi đi dạy học, làm nghề gõ đầu trẻ..."

Tôi tự giải thích rằng đó là thiên tính của con người. Mỗi cá nhân đều nhìn và mơ tưởng một công việc khác ngoài nghề nghiệp của bản thân.

Thầy hiệu trưởng đưa cho thầy giáo tôi và đội kịch một lô các kịch bản đã được viết và in ra trong sách báo. Nhưng thầy giáo tôi tuyệt nhiên không thích và không chọn được một vở nào. Thầy quyết định viết riêng cho chúng tôi một vở thật hay để tập dượt và trình diễn. Đây là một kịch bản thuộc loại buồn, rất buồn, có thể liệt vào hàng các bi kịch. Xin kể ngắn gọn nội dung của nó cho bạn hay. Đó là câu chuyện về một cậu bé hư hỏng, làm khổ cha mẹ vô cùng.

Hắn trốn trường, bỏ sở làm, rồi trốn nhà, kết bè kết đảng với những đứa trẻ hư hỏng khác, lang thang sống bụi đời.

Cuộc sống dựa vào ăn cắp, ăn trộm, đâm thuê chém mướn đã biến nó thành con người tàn nhẫn vô lương tâm. Vì nó mà bà mẹ buồn rầu, sinh bệnh tật và qua đời trong đau khổ. Nó cùng bạn bè về nhà cưỡng đoạt tiền bạc của chính cha nó bằng vũ lực. Nếu không được thì nó hành hạ ông già một cách tàn nhẫn. Cuối cùng nhân một vụ cướp, nó bị bắt và đi ở tù. Trong tù, nó thấu hiểu bài học trừng phạt của cuộc đời và trở thành người lương thiện. Mãn hạn tù, nó trở về nhà xin cha tha tội : "Ba ơi, con đã trót dại không nghe lời dạy bảo của cha mẹ, con đã bị trừng trị đích đáng. Bây giờ con đã hiểu thực sự hối cải. Ba hãy tha thứ cho con !" Đứa con bất hiếu giờ đây khóc ròng, quỳ xuống trước người cha già nua tuổi tác, hôn tay ông, cầu xin ông mở lượng tha thứ. Ba nó rất cảm động về sự hối cải, phục thiện của đứa con : "Cha mẹ bao giờ cũng thương yêu con cái. Người ta đánh kẻ chạy đi, không đánh người quay lại. Ba đã tha thứ cho con rồi, Ala phù hộ cho con ! Con trai yêu quý của ba". Quá xúc động về sự kiện đó, ông già lăn ra chết...

Đúng là một kịch bản rất buồn. Khi thấy đọc xong nhiều đứa bạn tôi trong lớp đã phát khóc. Chẳng hiểu vì sao lúc đó tôi lại buột miệng hỏi thấy :

- Sao chúng ta không tìm một vở hài kịch mà diễn có phải hơn không, hả thầy ?

Thầy giáo có vẻ cáu tiết vì tôi hay phá ngang :

- Này Acmét, tại sao lúc nào em cũng thờ mũi vào những việc chẳng liên quan gì đến em thế ?... Em muốn chúng ta đang diễn một vở kịch tâm thường nào đó hay sao ? Thế thì thà không diễn còn hơn !

Nhưng thật sự tôi muốn nói điều khác kia. Tại sao chúng tôi cứ phải đội mũ đeo râu ra sân khấu. Sao chúng tôi cứ phải đóng giả người lớn làm gì ? Thấy cho chúng tôi đóng những vai trẻ con, đóng những chuyện nhà trường, chuyện

học sinh hàng ngày của chúng tôi chả tốt hơn hay sao ? Thấy giáo đầu có để tôi nói những ý nghĩ đó.

Tôi nghiệm ra rằng, tất cả các tối văn nghệ trong các trường học đều có một kiểu kịch : trẻ con hoá trang thành người lớn như những anh hề lùn tịt, bé xiu trong rạp xiếc. Chúng càng nói nghiêm chỉnh, buồn thảm bao nhiêu thì người ta càng buồn cười bấy nhiêu. Tôi đã thấy cảnh trên sân khấu, các diễn viên đối thoại đầy nước mắt mà ở dưới thì khán giả bỏ lăn ra cười. Chính vì các lẽ đó mà tôi nói với thầy, tốt hơn hết là chúng tôi hãy chọn một vở hài kịch mà diễn. Nhưng nào có ai nghe lời bàn của tôi đâu, thế là tôi đành im miệng.

Trong vở kịch, chúng tôi diễn có năm nhân vật tất cả. Chắc vì giận tôi đã dám bàn phá ngang, dạy khôn này nọ nên thầy đã ra lệnh cho tôi :

- Acmét, em phải đóng vai cậu bé hưng hồng ! Nhân vật đó hầu như được dựng dành riêng cho em đấy...

Demir đóng vai ông bố, Mene đóng bà mẹ, còn hai đứa nữa đóng một số vai phụ. Trước khi tập, chúng tôi học thuộc lòng kịch bản. Rồi đến không biết bao nhiêu lần tập đi tập lại trên sân khấu, trước những khán giả tưởng tượng. Hôm diễn thử lần cuối, trời mưa như trút nước. Mái nhà hội trường đã cũ nên nước dột chảy lung tung. Để nước dột khỏi đọng thành vũng, người ta phải đặt đủ thứ xô, chậu hứng nước mưa cả ở trên sân khấu.

Tôi còn phải tham gia một điệu múa nữa. Tôi múa cùng với bảy đứa bạn khác, thành bốn cặp trai gái Trung Hoa. Nhân một buổi xem văn nghệ ở trường trung học bạn, thấy điệu múa Trung Quốc hay hay, cô giáo dạy nhạc của chúng tôi bèn học và bắt chúng tôi phải tập để trình diễn.

Chúng tôi tập điệu múa Trung Quốc ấy giữa những giọt

nước dột nhỏ từ trên mái xuống, giữa những xô chậu để la liệt trên sân khấu. Cô giáo dạy nhạc giận dữ :

- Các em đừng có nhảy bổ lên như thế ! Đây có phải là điệu nhảy "Jeibec"⁽¹⁾ đâu. Múa Trung Quốc, múa phương Đông bao giờ cũng phải nhẹ nhàng, uyển chuyển...

Tôi cố gắng làm những chuyển động dịu dàng, chậm rãi. Nhưng bởi vì đã quá quen thuộc với các nhịp nhanh, mạnh mẽ ở các điệu nhảy của chúng ta nên tôi rất hay quên và thỉnh thoảng dậm chân rầm rập :

- Acmét, em đừng có nhảy bổ lên như vậy... Múa Trung Quốc phải chậm rãi... Cô giáo đánh đàn piano làm nền cho chúng tôi múa. Nhưng nào tôi có giữ được nhịp điệu, tôi lại bước sai và nhảy lên hùng hục. Cô giáo cúi tiết, định chạy đến để uốn nắn thì giữa đường vướng phải một xô nước, ngã lăn ra sàn. Nước trong xô đổ ra lênh láng cả sân khấu, chúng tôi phải lau mãi mới tiếp tục tập được. Sau đủ mọi tai nạn như thế, gần tối cô giáo mới để cho chúng tôi nghỉ, tuy cô chưa hài lòng lắm...

Đêm biểu diễn, tất cả chúng tôi ai cũng rất hồi hộp. Màn đồng ca đầu tiên có 50 học sinh lên sân khấu. Chúng tôi chen chúc nhau nhìn qua kẽ phong màn : hội trường chật ních người, làm đứa nào cũng vừa vui thích vừa lo lắng. Mở màn, chúng tôi chào mừng khán giả bằng bài quốc ca hùng tráng. Sau đó chỉ còn lại các học sinh lớp Một và lớp Hai ở trên sân khấu : Chúng nó hát bài "Ngày 23 tháng tư, chúng em tràn ngập niềm vui". Bài hát kết thúc, ở trong hậu trường chúng tôi thấy khán giả vỗ tay rất nhiệt tình cổ vũ.

Nhưng thấy cô giáo nhạc chẳng vừa ý chút nào. Khi lũ nhóc vào phía trong, tôi nghe cô ấy mắng chúng nó :

(1) "Jeibec" là một điệu nhảy dân gian Thổ Nhĩ Kỳ có nhịp điệu nhanh, mạnh, khoẻ khoắn.

- Đồng ca kiểu gì thế hả ? Tôi dạy các em thế à ? Dân đồng ca có hai bè mà tôi nghe thành mấy chục bè, mỗi người một giọng... Thật đến xấu hổ !

Đến lượt điệu múa Trung Quốc, chúng tôi ra sân khấu. Bọn con gái mặc quần áo sắc sỡ, lấp lánh sáng những dải kim tuyến, mỗi đứa còn cầm một cái khay trên tay. Bọn con trai chúng tôi được tô mắt và lông mày đen, kèm theo bộ ria mép khá giống mấy anh Tàu lùn.

Cô giáo dạy nhạc trên cây đàn piano, màn kéo lên và chúng tôi bắt đầu múa trên sân khấu. Các cô gái bưng khay lượn vòng qua trước mặt chúng tôi, nghiêng người như nâng một khay gì đó. Bọn con trai chúng tôi thì nhún nhảy như muốn tán tỉnh các cô... Hình như tôi lại quá đà nhảy nhanh lên, làm cô giáo phải đánh đàn theo. Chính lúc đó một chuyện tai hại đã xảy ra, và cũng chính tôi là kẻ gây ra tội lỗi. Do tôi nhảy quá mạnh, váy của bạn gái nhảy cặp đôi với tôi bị móc và kẻ hở của sàn gỗ. Cô bé không sao kéo váy ra được vì hai tấm gỗ khép lại quá chặt. Chúng tôi thì quay vòng mà nó thì cứ phải loanh quanh tại chỗ. Khi đến gần nó, có lần tôi đã cố ý giẫm chân thật mạnh, hy vọng các tấm gỗ trên sàn tách nhau ra. Nhưng vô ích, hình như chúng lại càng nhích lại sát nhau hơn. Cô bé hốt hoảng kéo mạnh cái váy mong thoát khỏi chỗ kẹt, ai ngờ sự việc còn bi đát hơn. Do bị kéo mạnh, dây thun bị đứt, thế là cả cái váy tuột ra... Khốn khổ cô bé ! Nó chỉ còn mỗi cái quần lót. Có nhiều tiếng cười bên dưới khán giả. Cô giáo chỉ huy hét lên :

- Màn ! Kéo màn... kéo màn nhanh lên !

Giữa tràng vỗ tay, tấm màn kéo vội phủ kín cả chúng tôi. Tiếp đến các điệu múa và bài hát khác, mọi sự diễn ra bình thường, tuy vẫn có sự sơ xuất. Cuối cùng là vở kịch của chúng tôi.

Ông thầy tự tay hoá trang cho chúng tôi. Giá bạn mà nhìn

thấy Mine nhỉ. Nó mặc một cái váy cũ của mẹ, may lại cho vừa, trông nó giống hệt một cụ già lùn, nhỏ xiu.

Thầy giáo bơi vào giữa môi trên và mũi tôi một lớp hồ và dán vào đó bộ ria mới khiếp chứ cứ như hai cái đuôi chồn ấy... Nhưng vì quá nặng nên đôi ria ấy không chịu dính vào mặt tôi. Thầy phải bôi mấy lớp hồ dưới mũi tôi, mãi mới lậm cho tôi có một bộ ria thật xứng đáng.

Thầy giáo cũng phết đầy hồ vào hai má Demir rồi lấy bông gòn cho dính vào. Demir có cả bộ râu và mấy cái ria mép trắng xoá, đúng là cha của tôi rồi. Hoá trang xong, thầy giáo nhận xét :

- Muốn Demir trông có vẻ già thực sự, phải kiếm được đôi kính đeo cho nó mới được...

Nhưng mà kiếm đâu ra kính lúc đó, nếu không đi mượn từ trước. Chúng tôi cứ loay hoay mãi mà không kiếm ra kính. Bí quá, thầy hiệu trưởng bèn tháo kính của ông ra và đưa cho Demir :

- Em đeo đi và giữ cho cẩn thận. Nếu em làm vỡ là hại thầy đấy. Thầy chẳng nhìn thấy gì khi không đeo kính đâu.

Đeo kính vào, Demir liền biến thành một trong bảy chú lùn, mà là chú lùn giỏi nhất kia ! Nhưng lại để ra một rắc rối mới : Đeo đôi kính ấy nó chẳng nhìn thấy gì cả.

Khốn khổ ! Khi màn kéo lên, dò dẫm tìm sân khấu như người mù, nó va đầu vào tường một cái đau điếng và suýt làm vỡ cái kính quý của thầy hiệu trưởng. Tôi phải đẩy lưng nó, dẫn về chỗ nó ngồi trên sân khấu. Tình cha con có vẻ thân mật ở đầu vở kịch.

Màn đầu, chúng tôi diễn xuất khá đạt. Tràng vỗ tay kéo dài của khán giả chứng minh điều đó.

Chúng tôi tiếp tục diễn đến màn hai. Lúc này tôi giận mẹ tôi (nghĩa là Mine ấy mà). Ba tôi, (tức là Demir) khuyên

can tôi không được. Nhưng đeo đôi kính viễn nặng, nó đâu có nhìn thấy ai. Phải nói chuyện với tôi mà nó ngoảnh mặt vào tường, lưng quay về phía khán giả.

- Hừ, con với cái. Chúng tao nuôi nấng mày khôn lớn để được đền bù công lao như thế này đây - Nó hét lên và đưa nắm tay đấm dọa bức tường trước mặt.

Đến đoạn đưa con hư đánh mẹ nó, Demir phải chạy tới cứu. Vì không nhìn thấy tôi và Mine nên nó cứ quờ quạng như trò "bịt mắt bắt dê" vậy. Nó giơ tay lên cao và gào lên về phía cửa ra vào :

- Đừng đánh mẹ, con ơi, đừng có đánh ! Con cái không có quyền đánh cha mẹ ! Thằng con bất hiếu kia, mày có nghe thấy không ? Dừng lại !

Chúng tôi đang ở cả về bên phải mà Demir lại hướng về bên trái nói với khoảng không, chẳng có ai cả. Để nó biết phương hướng mà quay về phía tôi, tôi cười lên ha ha :

- Ha, ha, ha... - Chỗ này tôi mạn phép tác giả kịch bản, tức là thầy giáo tôi, mà bịa ra giọng cười man rợ và lời nói - Tôi cứ đánh, ai bắt bà ta để ra tôi làm chi ? Tôi đánh cho bà ta như xương !

Nhận ra hướng tôi đứng, Demir dò dẫm đi về phía tôi, nhưng rồi nó lại lạc và quay ra phía khán giả :

- Mày không được phép đánh mẹ ! Cánh tay đánh cha mẹ sẽ bị trừng phạt khô héo, lụi tàn, rơi rụng...

- Ha, ha, ha... - Tôi lại phải lăn ra mà cười để nó biết hướng mà đi.

Nhưng không thể cười mãi, mà Demir hình như chưa nhận ra. Tôi sốt ruột lôi Mine về phía nó, đến lượt Mine bịa ra lời mắng tôi :

- Trời, thằng bất hiếu, mày lôi tao đi đâu ?

- Ba ơi, quay lại với con, con ở đây cơ mà...

Demir là đứa thông minh, nó hiểu ngay tình cảnh nan giải lúc đó của chúng tôi, nó cũng ứng khẩu nói luôn :

- Tao không muốn nhìn mặt mày nữa. Tao là ba mày nhưng mày cũng đừng đến với tao làm gì. Thằng con bất nhân bất nghĩa kia !

Chúng tôi tiếp tục nói với nhau những lời chưa được viết ra trong kịch bản :

- Ba nói với ai thế ba. Con ở đây kia mà.

- Tao không nói với mày, thằng trời đánh thánh vật kia. Tao không muốn nhìn cái mặt mày nữa.

- Ba nói với những bức tường hả ba ?

- Đúng đấy ! Đá, gạch có khi còn hiểu lẽ phải hơn mày. Đồ bất hiếu, thằng con trời chu đất triệt...

Mine nói tiếp luôn :

- Ôi, phải chăng tôi sinh ra cục đá còn hơn "mang nặng đẻ đau" ra nó ! Nói xong nó lăn ra đất giả vờ chết. Lẽ ra lúc này Demir phải cúi mình hỏi thăm an ủi bà. Nhưng vì không nhìn thấy nên nó cúi xuống chỗ chẳng có ai và lo lắng hỏi :

- Bà nó đâu rồi ? Bà ở chỗ nào...

Vừa hỏi nó vừa sờ soạng tìm dưới sàn sân khấu. Mine bò về phía nó :

- Tôi đây, ông ơi. Tôi... chết đây.

Tôi tóm được Demir quăng xuống cạnh Mine :

- Cả ông cũng chết quách đi cho rảnh !...

Hết màn hai, người ta hạ màn xuống. Tôi thở phào, thế là thoát nạn. Vào đến phòng nghỉ ở hậu trường, thầy giáo mừng chúng tôi như tát nước. Demir không chịu, nó cãi :

- Thưa thầy, nhưng em biết làm sao được. Đeo kính vào em chả nhìn thấy gì cả !

Có người bàn, ở màn cuối Demir nên bỏ kính ra. Nhưng suy đi tính lại mãi, thầy giáo tôi không chịu. Thấy nói ông già đã đeo kính suốt hai màn biểu diễn, cả hội trường đã nhìn thấy, tự nhiên gần hết lại không đeo kính nữa thì thật là vô lý không thể được. Cuối cùng thầy hiệu trưởng khuyên Demir :

- Em thử nhìn lên phía trên mắt kính xem !

Quả nhiên là được, nó đeo đôi kính trễ xuống mắt và nhìn lên trên không qua kính. Vì vậy những chuyện của màn hai không còn diễn ra ở màn ba nữa. Nhưng khán giả đã rất buồn cười ở màn hai nên đến màn ba chúng tôi nói gì, làm gì họ cũng cười phá lên. Họ cười ngay cả ở những chỗ lẽ ra phải khóc ! Đến màn này tôi trở thành người lương thiện và quay trở về nhà. Hối hận về những việc xấu xa đã làm, tôi khẩn khoản cầu xin cha tôi tha thứ cho những lỗi lầm khi trước. Tôi nói rất xúc động, chẳng có chút gì buồn cười cả, thế mà khán giả cứ bò lăn ra cười. Sao họ lại có thể cười được nhỉ ? Tôi thắc mắc quá !

Khi cúi xuống hôn tay Demir tôi mới hiểu. Trời, hèn chi người ta cười đã thế. Tôi đã nhìn thấy một bên ria của tôi đang nằm dưới đất, chẳng biết nó rơi lúc nào ? Tôi hoảng quá, làm sao bây giờ, làm sao bây giờ, làm sao nhặt cái ria lên mà dán nó vào chỗ cũ ? Tôi suy nghĩ và quyết định rất nhanh :

- Tha tội cho con đi ba, con sẽ hôn cả đôi chân vất vả của ba ! - Tôi nói và nằm lăn ra đất vợ vội lấy cái ria chết tiệt và dán vội vàng xuống dưới mũi. Tuy nhiên... "hoạ vô đơn chí", lúc đã không may rồi thì những cái không may khác cứ đến dồn dập...

Cái ria bên trái bị rơi, khi nhặt lên tôi vội nên lại dán

nó về phía bên phải, thế là một bên không có, còn một bên có hai cái ria ! Demir lo lắng, nhắc tôi: "Dán vào bên trái kia mà". Tôi sửa lại thì cái ria bất trị lại không chịu dính nữa, tôi đành lấy tay mà giữ. Tôi phải giả vờ như đang giận dữ để xoắn cái ria vậy, Demir nói :

- Được rồi ba tha thứ cho con !

Còn tôi cứ đứng trước mặt cha mà xoắn cái ria mãi thì cũng bất tiện. Ba tôi đã tha thứ rồi cơ mà, làm gì còn lý do để lo lắng hay giận dữ ? Tôi phải cố gắng nói thêm :

- Con không muốn sống nữa.

- Ấy, con đừng làm thế !

- Dù có bị trừng phạt thế nào vẫn chưa đủ vơi tội lỗi của con ba ạ... Vì vậy con phải hy sinh bộ ria này để tỏ lòng ăn năn hối cải thật sự của con, ba có thể yên tâm tha thứ cho con. Nói xong tôi vứt quách mấy cái ria đi.

Đã đến những phút cuối của vở kịch. Người cha phải ôm lấy đứa con mà nói rằng :

- Ba tha thứ cho con, Ala sẽ tha tội cho con, con thân yêu của ba !... Nói xong những câu đó, người cha sẽ phải lăn ra chết.

Kịch bản viết rằng người phải vừa khóc vừa nói những câu trên. Chẳng hiểu vì sao Demir lại khóc được thực sự. Sau này nó giải thích rằng khung cảnh hội trường làm nó cảm động quá nên phát khóc lên. Nước mắt Demir chảy lã chã trên lớp râu giả. Tôi tưởng rằng nó đã giả vờ quá đạt, nhưng có lẽ vì tác động của những cái mắt kính có số quá cao, cộng với sự cảm động đã làm nước mắt nó tuôn chảy như suối.

Rung động thật sự tận trong lòng, Demir ôm lấy tôi :

- Trời, con trai tôi... con yêu quý...

Khi chúng tôi rời nhau ra thì... cái gì thế này ! Trên má

Demir chẳng còn tí bông nào. Tôi đang thắc mắc không hiểu bộ râu của nó biến đi đâu thì thấy ngứa trên má. Tôi đưa tay lên, chao ơi, hai má tôi dính đầy bông trắng. Bây giờ, người ngoài nhìn chắc tôi phải là cha chứ không phải Demir nữa. Lẽ ra Demir phải ngã ra sàn nhưng sao tôi thấy nó vẫn cứ đứng yên. Tôi giục nó gấp gấp :

- Demir, cậu chết ngay đi chứ, đợi gì ?

- Râu ria dính hết sang cậu, bây giờ trong hai đứa mình thì ai phải chết ? - Demir phân vân với tôi.

- Cậu là cha thì cậu phải chết chứ còn ai.. Nào ngã lăn ra đi !

Nhưng nó vẫn đứng im như phỗng đá.

- Nào, làm đi, cậu đợi cái khi gì thế ?

Nó đến gần tôi và thì thầm :

- Ừ... ngã thì tớ cũng muốn ngã ngay đây, nhưng rủi tớ làm vỡ đôi kính của thầy hiệu trưởng thì sao ?

- Cậu làm sao thì làm nhưng hãy chết đi cho rảnh để chúng mình còn kết thúc vở kịch chứ. Làm trò cười như thế quá đủ rồi... Nào, chết đi.

Hai đứa cứ thế dùng dằng một lúc. Cuối cùng Demir đi đến quyết định, nó nói to lên :

- Ba đã tha thứ cho con, trời cũng sẽ tha thứ cho con, con trai yêu quý của ba ! Nói xong nó cẩn thận tháo cặp kính để lên bàn.

- Ba chết đây. Cầu chúc con bình an...

Giọng run rẩy và nhỏ dần, rồi nó ngã lăn ra sàn, bất động. Tôi chạy đến ngã xòai lên nó khóc than... Màn hạ trong tiếng vỗ tay rào rào. Nhưng chưa hết, chúng tôi nằm ở ngoài màn, chỉ có đôi chân ở phía trong...

Tiếng vỗ tay, tiếng cười tưởng làm vỡ tường.

Chẳng biết làm thế nào, tôi bảo Demir :

- Không lẽ chúng mình nằm thế này mãi, nào chúng ta đứng dậy đi chứ. Cả hai nhé !

- Cậu bảo sao ? Không lẽ một xác chết lại đứng dậy được? Tớ chết rồi kia mà, cậu đứng dậy đi... chỉ một mình cậu thôi!

Chúng tôi dùng dằng mãi, chẳng biết làm sao. Chợt có ai đó nắm chân cả hai chúng tôi kéo vào bên trong sân khấu. Lúc đó chúng tôi mới dám đứng dậy. Té ra chính là thầy giáo chúng tôi. Demir than vãn :

- Dở quá, chúng mình chết cháy cả lũ.

Lòng đầy lo lắng, chúng tôi theo thầy giáo vào phía trong. Ở đó các thầy, các cô giáo và cả thầy hiệu trưởng, ai nấy dàn dụa nước mắt vì cười quá nhiều...

Buổi liên hoan văn nghệ của trường tôi nhân ngày thiếu nhi 24-4 đã diễn ra như thế đấy. Từ đó Demir thành ra nổi tiếng, ai cũng khen nó có tài năng đặc biệt về sân khấu. Nó chẳng đã biến được một vở kịch mùi mẫn thành một vở hài kịch cười vỡ bụng đó sao ?

Ở Istanbul mùa xuân đã đến, rất đẹp nhé. Ở Ankara có đẹp không ?

Chúc bạn học giỏi và khoẻ. Hy vọng được gặp lại bạn ở Istanbul.

ACMÉT

CUỘC THI TRUYỆN DO TRẺ EM VIẾT

Istanbul 25-4-1964

Zeynep thân mến,

Tôi viết cho bạn lá thư này là để chúng mình bàn một chuyện. Tôi muốn viết thêm để bàn với bạn một chuyện. Nếu bạn đồng ý, chúng ta sẽ cùng nhau làm một công việc khá là lý thú.

Tôi vừa mới biết được người ta đang tổ chức một cuộc thi truyện do trẻ em sáng tác. Tôi mới nảy ra một ý kiến, hay là ta gửi tất cả những bức thư chúng ta đã viết đi dự thi. Những lá thư chúng ta gửi cho nhau nếu để theo thứ tự ngày tháng, có lẽ sẽ thành một cuốn chuyện hay đấy. Tôi đã cất giữ tất cả những lá thư bạn gửi cho tôi. Bạn cũng có lần viết cho tôi rằng bạn đã sắp xếp các bức thư trong một cặp giấy cơ mà. Bạn nghĩ sao, chúng ta có nên tham gia cuộc thi này không ? Nếu bạn thấy ý kiến của tôi có thể chấp nhận được, bạn hãy gửi gấp cho tôi theo đường "bưu điện máy bay" tất cả những lá thư của tôi đến đây. Bởi vì thời hạn chót nộp bản thảo của cuộc thi không còn xa nữa. Chúng ta có rất ít thì giờ, vì thế phải khẩn trương. Nếu được giải đó thì là thành công chung của hai đứa chúng ta. Chúng mình tham gia với danh nghĩa đồng tác giả nhé.

Nếu bạn thấy không nên tham gia cuộc thi thì bạn cũng viết thư báo ngay cho tôi biết. Tôi còn muốn đề nghị, nếu tham gia thì bạn cũng đừng cho ai biết nhé. Nếu có giải, chúng ta sẽ cho mọi người một bất ngờ thú vị. Không được giải thì sẽ chẳng sao cả. Nếu nói lung tung mà không được gì thì ngượng lắm. Không nói cho ai cả, đây sẽ là bí mật chung của hai đứa mình !

Nóng lòng đợi trả lời của bạn !

Chúc bạn vui khỏe.

Chào thân mến
ACMÉT

CÓ THỂ RẤT TUYỆT !

Ankara 27-4-1964

Bạn Acmét thân mến,

Nhận được thư của bạn tôi xin trả lời ngay lập tức. Viết xong lá thư này, tôi sẽ gói tất cả thư của bạn lại và gửi đường "bưu điện máy bay" đúng như bạn yêu cầu. Như thế có nghĩa là tôi hoàn toàn đồng ý với đề nghị của bạn.

Tôi cho rằng ý kiến của bạn rất hay, chúng ta tham gia cuộc thi này là đúng, rất hợp. Không muốn bạn nhụt chí vì mất hứng, nhưng tôi vẫn phải nói cho bạn biết một điều "chúng ta có rất ít hy vọng giặt giải !" Bạn có biết tại sao không? Trong các lá thư chúng ta phê phán người lớn nhiều quá: Nào là ba, mẹ, nào là thầy cô giáo v.v... Ôi, thế mà chính họ, những người lớn đó lại sẽ chấm thi, phát giải thưởng. Tôi không dám tin là họ sẽ tặng thưởng cho một chuyện chỉ rất những điều phê phán, kêu ca về họ. Hơn nữa có khi họ sẽ nói : "Mấy đứa trẻ này còn cái nhà ai không biết ?" Có lẽ họ sẽ nổi giận nữa kia... Lại còn một điều này nữa : Nếu người ta gửi trả lại nhà tất cả, ba mẹ chúng ta sẽ nói gì đây ? Vậy tôi đề nghị chúng ta nên ký những tên khác dưới các bức thư. Tôi đã chọn được cái tên giả hay hay là Zeynep. Bạn hãy suy nghĩ và tự chọn cho mình một cái tên nhé...

Tôi không có ý bàn lùi rằng chúng ta không nên tham dự cuộc thi. Nhưng khó mà tin là các bức thư chúng ta đã viết gom góp lại với nhau lại giống một cuốn chuyện. Nhưng... thôi cứ gửi đi bạn ạ ! Lỡ chúng ta không được giải thì sao?... Ừ, mà không được giải cũng đâu có sao, chúng ta đâu có mất mát gì ?

Nhận được lá thư mới nhất của bạn, tôi đã đọc lại một vài bức thư trước. Theo tôi, có lẽ bạn mình đã đi hơi xa trong việc phê phán người lớn. Bạn đã viết đủ thứ chuyện... Còn tôi không biết chuyện huyền thuyên những của quý gì ? Khi đã lẫn lộn những lá thư đó với nhau, thì chẳng hiểu nó sẽ thành cái chi ? Nói một cách công bằng, đảng hoàng ra thì chúng ta cũng có hơi phóng đại một số sự việc !... Bạn giám khảo mà toàn là trẻ con chứ không phải người lớn thì tôi tin chắc chuyện của chúng ta sẽ giật giải đấy.

Nhưng làm gì có chuyện đó được ! Dù sao, tôi thấy chúng ta vẫn còn chút ít hy vọng. Chắc bạn cũng biết những chuyện dành cho trẻ em từ trước tới nay viết gì chứ. Nhiều chuyện đã được trích để trẻ em học trong sách giáo khoa đấy : Nào là kể về một học sinh nghèo vừa kiếm sống vừa đi học, nào là chuyện phiêu lưu mạo hiểm của một số trẻ em, nào là chuyện một học sinh chăm chỉ v.v... Toàn là những bài học luân lý, nhiều khi quá lộ liễu chứ đâu phải là những cuốn chuyện hấp dẫn. Cái chuyện của chúng mình mà bạn định gửi đi chẳng giống chuyện nào trước đây cả. Đó, bạn thấy không, hy vọng của chúng ta chính là điều ấy.

Nếu "công trình" của chúng ta mà giật giải thì thật là tuyệt diệu ! Một ngày nào đó, khi lớn lên và trở thành cha của vài đứa trẻ, bạn có thể hãnh diện khoe với chúng rằng bạn đã từng đoạt giải nhất văn học !

Dù sao bạn cũng đừng gửi lá thư cuối này của tôi cùng với những lá thư khác nhé.

Tôi không có ý an ủi bạn. Nhưng nếu chúng mình không được giải thì đâu có quan trọng. Bạn từng biết là bạn ước mơ trở thành nhà văn cơ mà. Đến lúc đó, bạn sẽ dùng các lá thư này viết thành một cuốn sách có phải tốt hơn không? Chỉ có điều chúng ta sẽ phải đợi hơi lâu một chút.

Chúc cho ý tưởng của chúng ta thành công.

Chân thành chúc bạn sức khỏe và học giỏi.

Gửi lời chào các bạn cũ và đợi thư của bạn.

ZEYNEP

THƯ CỦA TÁC GIẢ GỬI CÁC EM

Các em thân mến,

Không, không chỉ "Các em thân mến", mà "Các con yêu quý của tôi". Tôi yêu tất cả các con như chính những con tôi. Như mọi thứ tình yêu khác, trong tình yêu này chúng ta cũng có một chút vị kỷ. Vì những người lớn tuổi như chúng ta luôn tin rằng sẽ sống cùng với các con mãi mãi. Tôi không chỉ yêu những đứa con của tôi, những đứa bé Thổ Nhĩ Kỳ, mà tôi yêu tất cả, tất cả các trẻ em người Mỹ, người Liên Xô hay Đức, Trung Quốc, người Ấn Độ, Việt Nam v.v... Nghĩa là tôi yêu trẻ em trên trái đất, không phân biệt các con Âu hay Á, da trắng hay da màu.

Tôi định giải thích một điều mà có lẽ một số em đã biết. Các em rất dễ dàng hiểu rằng những bức thư trong quyển sách này không phải do hai em Zeynep và Acmet viết ra, mà chính tôi đã tưởng tượng ra các bức thư đó và các tác giả của chúng. Tôi đã đặt tên cho cả Acmet lẫn cô bé Zeynep. Chắc các em cũng biết rằng hai học sinh lớp Năm không thể viết cho nhau những bức thư dài và nhiều như vậy trong một năm học. Nếu có hai đứa trẻ viết thư cho nhau, thế nào các em ấy cũng có những lỗi chính tả và văn phạm. Nhưng tôi chắc rằng nếu tự các em viết thư cho nhau thật sự, thì các bức thư sẽ hay hơn nhiều những thư tôi đã nghĩ ra. Bởi

những điều các em viết sẽ là xác thực, nguyên bản với cuộc sống trẻ thơ và những điều các em nghĩ.

Chúng sẽ thật sự độc đáo và đáng tin cậy nhất. Đây chính là sự khác biệt lớn, khoảng cách xa giữa người lớn và trẻ em. Chính các em khi nào lớn lên, các em cũng lại giống chúng tôi, người lớn và các em sẽ xa rời tuổi thơ, xa rời bản thân các em lúc này.

Như thế, các em hiểu rằng trong quyển sách này tôi thử làm một việc vô vọng, một việc không bao giờ có được, nói cách khác, tôi thử đặt mình vào địa vị các em. Rõ ràng đây là một việc khó thực hiện được. Bởi vì những người lớn tuổi và trẻ em có một khoảng cách thời gian và tâm suy nghĩ đôi khi tới hàng ngàn hoặc vài ngàn năm. Chính vì thế mà người lớn chúng tôi quên ngay tuổi thơ của mình. Ba, mẹ, anh chị, thầy, cô giáo các em cũng đã quên tuổi thơ của họ rồi.

Sự thật, các bức thư tôi viết thay Zeynep và Acmet đã được gửi đi dự một cuộc thi tiểu thuyết và chẳng được một giải nào. Cuốn tiểu thuyết này viết dưới dạng những bức thư, chẳng thể nào đoạt giải thưởng được. Bởi vì những người lớn trong ban giám khảo được chấm thi, đã quên tuổi thơ của họ, Zeynep và Acmet cũng đã để ý đến điều đó.

Cũng như tất cả các bài viết khác cho các em, trong các bức thư của cuốn sách này, tôi muốn gửi đến các em những lời khuyên nhủ chân thành. Chỉ có một điều tôi đã làm khác những người lớn khác thường làm. Tuy nhiên các em đừng nghĩ rằng trong cuộc sống hàng ngày, tôi đối xử hoàn hảo với các con tôi. Bởi vì chính tôi cũng đã quên ở một chừng mực nào đó tuổi thơ của bản thân mình... Ngay cả khi biết rằng mình cư xử không đúng đắn, chúng ta cũng khó mà sửa chữa sai lầm ngay được...

Trong các bài viết của tôi ở tập sách này, mặc dù luôn coi các em là lớn, có hiểu biết, tôi vẫn phải nghĩ rằng dù sao các em cũng là trẻ em. Vì thế tôi mới phải giải thích để các em rõ ý tôi muốn nói gì.

Chắc rằng các em sẽ hiểu ý tôi, hiểu tất cả những gì tôi muốn truyền đạt tới các em...

Bằng tất cả tấm lòng mình tôi chân thành chúc các em học giỏi, các con yêu quý của tôi !

AZIT NEXIN

MỤC LỤC

PHẦN I: TÌNH YÊU CUỒNG NHIỆT

- Người phụ nữ xã hội	7
- Rất tiếc là không xong rồi	12
- Cho một tách trà đặc nhé	20
- Phải hét thật to	33
- Hội nghị các nhà phẫu thuật	39
- Tại sao nước ta chậm phát triển	45
- Làm thế nào mà viết được báo	57
- Cách tìm thủ phạm	63
- Nhiệm vụ đặc biệt	70
- Cánh cửa xe tắc-xi	74
- Vụ lộn xộn trong quán rượu	84
- Quan hệ hữu nghị	92
- Chỉ tại trời mưa	107
- Điên cuồng bất đắc chí	112
- Giải sầu chủ nhật	122
- Đức vua không nhận ra mình	134
- Khi chờ kiệt tác	139
- Loại vi trùng quý hiếm	150
- Thương thay giống lừa chúng tôi	156
- Phụ tùng thời đại văn minh	159
- Tình yêu cuồng nhiệt	178
- Bà chủ	

PHẦN II NHỮNG NGƯỜI THÍCH ĐÙA

- Cái kính	189
- Quê ta vạn tuế	194
	597

- Có nên làm bác sĩ không con	203
- Không thể thành người	206
- Điệp viên OX-13	215
- Phải ho lao mới được	222
- Xót tiền dân	228
- Thanh tra sắp đến	234
- Cả một ổ	249
- Nếu tôi là đàn bà	255
- Xin mời bác cứ đến chơi	260
- Những điều trớ trêu của kỹ thuật	268
- Những người thích đùa	275
- Secmendi sinh ngày nào	286
- Chuyện vợ chồng	292
- Hội cứu vớt gia đình	296
- Giá không có ruồi	301
- Nhỏ và đẹp	306
- Chiếc gương kỳ diệu	315
- Cơn ác mộng	322
- Tội đồ bất đắc dĩ	332
- Lỗi tại anh	344
- Nghĩa vụ đối với tổ quốc	352
- Dẫn văn trong lễ khánh thành	362
- Thôi thì ở lại	371
- Chát-xình-chát-chát-bùm	378

PHẦN III CON CÁI CHÚNG TA GIỎI THẬT

- Bức thư đầu tiên	387
- Kiến trúc sư đã xây nên châu Mỹ	389
- Mọi ông bố đều đã từng xếp thứ nhất	397
- Hãy quên tất cả những gì các em đã học	403
- Có làm thì mới có ăn	415

	424
- Bài học luân lý	431
- Tôi không ngờ em lại như vậy	438
- Sự hối tiếc	444
- Người cha của tám cô gái	451
- Con chưa thể hiểu	456
- Cái xương	461
- Lễ sinh nhật	467
- Tôi đã làm quen một thần đồng	472
- Nhiều giọt nước đã làm nên biển cả	478
- Chúng tôi bước sang năm mới bình an	481
- Con bẻ cầu thả	489
- Một câu nói tục	498
- Hãy yêu nước	508
- Cần phải đọc một bài thơ như thế nào	515
- Nhà trường và gia đình	526
- Con gái chúng ta giỏi thật !	540
- Em yêu quý !	547
- Khi nhà có khách	556
- Thật đáng hổ thẹn	566
- Tình cảnh gia đình	571
- Một lời nói dối !	576
- Đêm văn nghệ thiếu nhi	589
- Cuộc thi truyện do trẻ em viết	591
- Có thể rất tuyệt !	594
- Thư của tác giả gửi các em.	

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HOÁ - THÔNG TIN
43 Lò Đúc - Hà Nội

AZIT NEXIN
TUYỂN CHỌN TRUYỆN NGẮN

Chịu trách nhiệm xuất bản
VŨ AN CHUÔNG

Chịu trách nhiệm bản thảo
PHẠM NGỌC LUẬT

<i>Biên tập:</i>	NGỌC LINH
<i>Trình bày:</i>	NGỌC HUYỀN
<i>Sửa bản in:</i>	THẢO LINH
<i>Vẽ bìa:</i>	TRẦN ĐẠI THẮNG

In 800^c, khổ 14,5 x 20,5cm. Tại số 2 Phạm Ngũ Lão, XN in 15
Số XB: 914 - CXB/47-VHTT.
In xong và nộp lưu chiểu Quý I năm 2001

Azit Nexin

T U Y Ê N C H O N
T R U Y Ê N N G Á N

SÁCH PHÁT HÀNH TẠI
30 HÀN THUYỀN
HÀ NỘI
ĐT: (04) 8.246272

0627944

50 000 B.